

NHỮNG TÁC PHẨM NỔI TIẾNG THẾ GIỚI

TESS GERRITSEN

LÊ MINH LUÂN tuyển dịch & giới thiệu



100%
Bản dịch mới
nhất lần đầu được
giới thiệu
NEW

MANG SỐNG MONG MẠNH



Nhà xuất bản THANH NIÊN

Table of Contents

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Chú thích

VĂN HỌC MỸ

TESS GERRITSEN

MẠNG SỐNG

MỘNG MẠNH

LÊ MINH LUÂN dịch

(Nguyên tác: Life Support)

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN – 2005

1

Dao mổ là một vật đẹp.

Bác sĩ Stanley Mackie trước giờ chưa nhận ra được điều đó, nhưng lúc ông đứng cúi đầu, bên dưới những ngọn đèn phòng mổ, ông chợt tự hỏi bằng cách nào ánh phản chiếu từ lưỡi dao giống như ánh sáng do những viên kim cương phát ra. Đó là một tác phẩm nghệ thuật, cái vật hình trăng lưỡi liềm sắc như dao cạo bằng thép không gỉ ấy. Thực vậy, nó đẹp đến nỗi ông chỉ hơi dám nhắc nó lên vì sợ, bằng cách nào đó, sẽ làm cho vật có đầy ma lực lôi cuốn ấy bị mờ xỉn đi. Trên bề mặt nó, những màu sắc cầu vồng, các thành phần tinh khiết tạo thành do sự khúc xạ ánh sáng.

- Bác sĩ Mackie? Có chuyện gì sai không?

Ông ta nhìn lên và thấy cô y tá, đang rửa tay, cau mày nhìn ông, phía trên chiếc khẩu trang phẫu thuật. Trước giờ ông chưa từng thấy hai mắt cô ấy xanh như thế. Hình như ông đang nhìn thấy, thực sự nhìn thấy quá nhiều việc lần đầu tiên. Màu kem nước da cô y tá. Sợi gân máu chạy dọc theo thái dương. Nốt ruồi ngay phía trên chân mày cô.

Hay nó có phải là một nốt ruồi không? Ông nhìn chăm chú. Nó đang cử động, bò như một con sâu về phía cuối mắt cô...

- Stan? – Bác sĩ Rudman, chuyên viên gây mê, đang gọi ông, giọng ông ta cắt ngang sự suy nghĩ điên khùng của bác sĩ Mackie. – Anh có ổn không?

Mackie lắc đầu. Con côn trùng biến mất. Nó lại trở thành một chiếc nốt ruồi, một đốm nhỏ sắc tố đen trên làn da nhợt nhạt của cô y tá. Ông thở thật sâu vào và nhặt con dao mổ trên khay dụng cụ lên. Ông nhìn xuống người đàn bà nằm dài phía dưới.

Chùm ánh sáng phía trên đầu đã được chiếu tập trung xuống vùng bụng dưới của bà ta. Những tấm đắp xanh phẫu thuật, được xếp vào vị trí, làm thành một vùng da trần hình chữ nhật. Đó là một chiếc bụng thon nhỏ dễ thương, có vết sạm nắng do chiếc quần tắm bikini để lại, nổi lên hai bờ hông lại – một hình ảnh đáng ngạc nhiên ở giữa mùa bão tuyết này, với những hình ảnh nhợt nhạt mùa đông. Thật xấu hổ cho ông phải dùng dao cắt vào chỗ đó. Một vết sẹo do thủ thuật cắt bỏ ruột thừa để lại, chắc chắn sẽ làm hỏng bất cứ làn da rám nắng nào của vùng biển Caribe.

Ông đặt mũi dao lên làn da, tập trung mũi cắt của ông vào điểm McBurney, giữa rốn và chỗ xương hông nhô ra. Vị trí gần đúng của ruột thừa. Với con dao mổ đang ở trong tư thế sẵn sàng để cắt, ông đột nhiên dừng lại.

Hai bàn tay ông run lên.

Ông không hiểu được điều đó. Việc ấy trước giờ chưa hề xảy ra. Stanley Mackie thường có hai bàn tay vững chắc như đá. Bây giờ ông cần phải nỗ lực thật nhiều để giữ chặt cán dao. Ông nuốt nước bọt và nhắc lưỡi dao lên khỏi làn da. Để mà. Hãy thở thật sâu vào vài lần. Việc này sẽ qua thôi.

- Stan?

Mackie nhìn lên và thấy Bác sĩ Rudman đang cau mày. Cả hai cô y tá cũng thế. Mackie có thể đọc được câu hỏi trong ánh mắt họ, như câu hỏi người ta đã thì thầm về ông mấy tuần nay. Liệu Bác sĩ Mackie già có còn đủ khả năng không? Ở vào cái tuổi bảy mươi tư, ông ta có còn được phép hành nghề bác sĩ phẫu thuật không? Ông không để ý đến cái nhìn của họ. Ông đã

tự bảo vệ mình trước Ủy ban Bảo đảm Chất lượng, đã giải thích, trước sự hài lòng của họ, trường hợp cái chết của bệnh nhân vừa rồi của ông. Phẫu thuật, nói cho cùng, không phải là một việc làm không có rủi ro. Khi máu chảy ra quá nhiều trong bụng, rất dễ nhầm lẫn vùng đã được đánh dấu, để cắt một nhát cắt sai lầm.

Ủy ban, với sự sáng suốt của họ, đã miễn trách nhiệm cho ông.

Tuy vậy, sự nghi ngờ bắt đầu lan truyền trong đầu các nhân viên bệnh viện. Ông có thể nhìn thấy điều đó qua thái độ của các nhân viên y tá, qua sự cau mày của bác sĩ Rudman. Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía ông. Đột nhiên, ông cũng cảm nhận được những ánh mắt khác, chúng đang nhìn chăm chăm vào ông, cả tá con mắt lơ lửng trong không khí, chúng thấy đều đang nhìn ông chăm chăm.

Ông chớp mắt, và cái nhìn ghê rợn ấy biến mất.

Mắt kính tôi, ông nghĩ, tôi sẽ đi kiểm tra mắt kính lại.

Một giọt mồ hôi chảy dài trên má ông. Ông nắm chặt cán dao mổ lại. Đây không phải chỉ là việc mổ ruột thừa đơn giản, công việc mà một bác sĩ nội trú cấp thấp có thể thực hiện được. Chắc chắn ông sẽ làm được việc ấy, ngay cả với đôi bàn tay đang run rẩy.

Ông tập trung nhìn vào vùng bụng của bệnh nhân, trên chiếc bụng với một vùng da sạm nắng. Jennifer Halsey, ba mươi sáu tuổi. Một du khách ở ngoài tiểu bang, sáng nay bà đã thức giấc trong quán trọ lữ hành Boston, thấy đau ở góc bụng dưới phía bên tay phải. Cơn đau càng lúc càng trở nên tệ hại, bà đã lái xe đi qua vùng bão tuyết tối tăm để đến phòng cấp cứu bệnh viện Wicklin, và đã được chuyển đến cho bác sĩ trực giải phẫu ngày hôm ấy: Mackie. Bà ta không hề biết gì đến những lời đồn đại về năng lực của ông, không biết gì về những lời nói dối và thì thầm đang từ từ phá hủy năng lực chuyên môn của ông. Bà ta chỉ là một phụ nữ đau đớn đang rất mong

khối ruột thừa bị viêm của mình được cắt bỏ đi.

Ông ấn lưỡi dao vào làn da của Jennifer. Hai bàn tay ông đã hết run. Ông có thể mổ được. Ông cắt một đường thật ngọt. Cô y tá phụ trách việc lau chùi, lấy bông thấm máu chảy ra, đưa cho ông cái kẹp cầm máu. Ông cắt xuống sâu hơn, qua lớp mỡ vàng dưới da, thỉnh thoảng nghỉ để đốt bỏ một vùng bị chảy máu quá nhiều. Không có vấn đề. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Ông vào sâu hơn, để cắt bỏ khúc ruột thừa, và sau đó kéo nó ra. Rồi ông có thể về nhà nghỉ trưa. Có thể nghỉ ngơi một chút là những gì ông cần để cho đầu óc sáng suốt trở lại.

Ông rạch dao qua màng bụng, vào vùng bên trong bụng.

- Kẹp vào! – Ông nói.

Cô y tá phụ tá đưa tay cầm cái banh miệng vết mổ bằng thép không gỉ và nhẹ nhàng kéo vết mổ ra.

Mackie đi sâu vào trong vết cắt và cảm thấy được ruột, ấm và trơn, bò ngoằn ngoèo quanh bàn tay đeo găng của ông.

Cảm giác thật là kỳ lạ, đặt tay vào bên trong cơ thể ấm nóng của một con người. Nó giống như được quay trở lại vào bên trong dạ con. Ông vạch trần khúc ruột thừa ra. Một cái liếc mắt vào lớp mô sừng đỏ cho biết ông đã chẩn đoán bệnh chính xác; cái khúc ruột thừa phải được đem ra ngoài. Ông với tay lấy con dao mổ.

Chỉ lúc ông tập trung nhìn lại lần nữa vào cái vết cắt ông vừa thực hiện là có một cái gì đó không chính xác.

Có quá nhiều khúc ruột trong vùng bụng, gấp hai lần số chúng cần phải có. Quá nhiều hơn số bà bệnh nhân cần có. Không thể như thế được. Ông kéo mạnh một cuộn ruột nhỏ, cảm thấy nó bị tuột đi, ấm và trơn trượt, qua cặp tay đeo găng của ông. Dùng con dao mổ, ông cắt bỏ cuộn ruột dư thừa ấy đi và đặt cái vòng ướm sừng ấy lên khay. Đấy, ông nghĩ. Như thế sẽ gọn

hơn.

Cô y tá phụ tá nhìn ông chăm chăm, hai mắt cô ta trợn to lên trên chiếc khâu trang phẫu thuật.

- Bác sĩ đang làm gì thế? – Cô ta la lên.

- Quá nhiều ruột. – Ông ta bình thản đáp. – Không thể như thế được. – Ông lại đặt tay vào bên trong bụng và nắm thêm một cuộn ruột nữa. Không cần phải có quá nhiều đoạn ruột dư thừa như thế. Nó chỉ che khuất tầm nhìn của ông ta.

- Bác sĩ Mackie, không!

Ông ta cắt bỏ. Máu nóng phun ra có vòi từ cái cuộn ruột xấu xa đó.

Cô y tá nắm lấy bàn tay đeo găng của ông lại. Ông hất tay cô ra, giận điên lên vì một y tá xoàng kém ngăn hành động của ông lại.

- Tìm cho tôi một nhân viên y tá phụ tá khác. – Ông ta ra lệnh. – Tôi cần cái ống hút máu. Phải dọn sạch lớp máu này đi.

- Dừng tay ông ta lại! Giúp tôi dừng tay ông ta lại.

Dùng tay còn lại, Mackie với tay lấy cái ống hút máu và nhấn đầu nó vào trong vùng bụng. Máu chảy ùng ục trong cái ống và đổ vào bên trong thùng chứa.

Một bàn tay khác nắm áo choàng và lôi ông ta ra khỏi bàn mổ. Đó là bác sĩ Rudman. Mackie cố vùng vẫy để thoát ra, nhưng Rudman không thể để cho ông ta đi.

- Đặt con dao mổ xuống, Stan.

- Bà ta cần phải được dọn sạch. Có quá nhiều ruột trong ấy.

- Đặt dao xuống!

Vùng vẫy để thoát ra, Mackie lách người để đối diện với Rudman. Ông

ta đã quên là ông vẫn còn nắm trong tay con dao mổ. Con dao rạch ngang qua cổ người đàn ông kia.

Rudman hét lên và đưa tay lên bịt lấy cổ họng lại.

Mackie lùi ra sau và nhìn chăm chăm vào máu đang ứa ra giữa những ngón tay của Rudman.

- Đó không phải là lỗi của tôi. – Ông ta nói. – Đó không phải là lỗi của tôi!

Một cô y tá la lên vào máy nội đàm:

- Cho bảo vệ đến ngay! Ông ta đang nổi điên lên trong này! Chúng tôi cần bảo vệ CHUYÊN NGHIỆP!

Mackie trượt chân trên vũng máu lầy lội ngã ra sau. Máu của Rudman? Máu của Jennifer Halsey? Máu chảy thành vũng. Ông quay lại và chạy ra khỏi phòng.

Họ đang đuổi theo ông.

Tại sao không có gì có vẻ quen thuộc cả? Rồi, thẳng ở phía trước, ông nhìn thấy khung cửa sổ; và phía sau nó, tuyết đang rơi xoáy tròn. Tuyết. Cái dải buộc trắng lạnh ấy sẽ lọc ông sạch lại, sẽ tẩy sạch những vết máu trên bàn tay ông.

Phía sau ông, tiếng bước chân chạy rầm rập đến gần. Ai đó la lên:

- Đứng lại!

Mackie chạy tiếp vài ba bước và nhảy qua khung cửa sổ.

Kính vỡ toang ra thành vô số hạt giống như kim cương. Và gió lạnh thổi ngang qua người ông và mọi thứ đều trở nên trắng xóa, một màu trắng pha lê.

Và ông ngã xuống.

2

Bên ngoài trời nóng bức, gã tài xế cho máy lạnh trong xe hết tốc độ. Và ngồi ở hàng ghế phía sau, Molly Picker cảm thấy ớn lạnh. Từ lỗ thông hơi gần đầu gối, gió lạnh thổi ra như cắt ngang qua chiếc váy ngắn. Cô chồm người ra phía trước và đập nhẹ vào khung kính ngăn cách bằng Plexiglas.

- Xin lỗi? – Cô ta nói. – Này, ông? Ông có thể cho máy lạnh chạy thấp hơn một chút được không? Ông? – Cô lại vỗ nhẹ lần nữa.

Gã tài xế hình như không nghe thấy lời cô ta. Hay có thể hẳn đã quên cô ta. Tất cả những gì cô có thể nhìn thấy là mái tóc vàng phía sau đầu hẳn.

Rùng mình, cô dùng hai cánh tay trần của mình vòng ngang ngực và nhích ra xa khỏi luồng gió. Nhìn ra ngoài khung cửa xe, cô thấy đường phố Boston chạy ngược lại. Cô không nhận ra được vùng ngoại ô của thành phố này, nhưng cô biết mình đang đi về phía Nam. Bảng tên đường sau cùng đã cho biết như thế, đường Washington, Nam. Bây giờ cô thấy những tòa nhà hình hộp ở phía ngoài, với những khung cửa sổ trần trụi, với từng đám người ngồi trên bậc thềm cửa, mặt mày nhể nhại mồ hôi. Chưa hẳn là tháng Sáu mà nhiệt độ đã lên tới 80 độ. Molly có thể biết được nhiệt độ ban ngày lúc này bằng cách nhìn vào những người đi trên đường phố.

Vai họ thấp xuống, uể oải, lê chân bước chậm chạp trên lề đường. Molly thích nhìn người ta. Phần nhiều cô nhìn phụ nữ vì cô thấy nơi họ có điều

thích thú hơn. Cô quan sát áo quần họ mặc và tự hỏi tại sao có người lại mặc đồ đen vào giữa mùa hè nóng nực như thế này, tại sao những bà béo phì lại mặc những chiếc quần căng cứng có màu sáng, tại sao không ai đội nón trong những ngày này. Cô quan sát những cô gái đẹp đi như thế nào, hông họ lúc nào cũng nhẹ nhàng lắc lư, chân họ đặt một cách rất thẳng băng trên những chiếc giày cao gót. Cô tự hỏi các cô gái đẹp biết được những điều bí mật gì mà cô không biết. Bài học nào các bà mẹ của họ đã truyền cho họ, bài học có thể Molly thiếu sót không được học. Cô nhìn thật lâu và thật chăm chú vào mặt họ, hy vọng may mắn được nhìn thấy bên trong họ cái gì đã làm một thiếu nữ trở nên xinh đẹp. Cái phép kỳ diệu nào họ có được trong khi cô, Molly Picker, không có.

Chiếc xe dừng lại vì đèn đỏ. Một cô mang giày gót bằng đứng ở góc đường, một phần hông nhô ra ngoài. Giống như Molly, nhưng già hơn – có thể ở độ tuổi mười tám, mái tóc đen óng ả chảy dài trên hai bờ vai rậm nắng. Tóc đen trông có thể dễ thương, Molly băng khuâng nghĩ. Nó là một lời phát biểu. Nó không có màu sắc nửa vời như mái tóc ẻo lả của Molly, màu tóc chẳng vàng cũng chẳng phải nâu, và không nói lên được điều gì. Cửa xe là một khung kính sậm màu, và cô gái có mái tóc đen không biết được là Molly đang nhìn mình. Nhưng hình như cô cảm thấy có ai đang nhìn, và cô từ từ quay người lại trên đôi giày gót bằng của cô để nhìn thẳng vào xe.

Nói cho cùng cô ta cũng chẳng đẹp gì mấy.

Molly ngả người lại ra sau, cảm thấy thất vọng.

Chiếc xe quẹo sang trái và tiếp tục chạy về hướng Đông Nam. Bây giờ họ đã ở xa vùng ngoại ô nơi Molly ở, chạy thẳng vào vùng đất xa lạ và đầy đe dọa. Trời nóng đã khiến người ta ra khỏi nhà và họ ngồi hóng mát nơi lối cửa ra vào, phe phẩy quạt. Họ nhìn theo chiếc xe khi nó chạy ngang qua họ. Họ biết nó không phải xe thuộc vùng lân cận nơi họ ở. Đúng như Molly

nghĩ, cô không phải người thuộc vùng này. Romy đang gửi cô đi đâu?

Hắn đã không cho cô biết địa chỉ. Thông thường số nhà và tên đường được viết nguệch ngoạc lên giấy và nhét vào tay cô, và cô có nhiệm vụ tự gọi xe tắc xi để đi đến đó. Thế nhưng lần này có xe đợi cô sẵn bên đường. Một chiếc xe xinh xắn, không có những vết bẩn rách lẻo trên băng ghế sau, không có những mảnh giấy vệ sinh vo tròn hôi thúi nhét vào trong gạt tàn thuốc. Xe rất sạch sẽ. Cô chưa bao giờ được đi những chiếc xe sạch như thế này.

Gã tài xế cho xe quẹo sang trái, vào một con đường nhỏ hẹp. Không có người ngồi trên lề đường ở đây. Nhưng cô biết họ đang nhìn cô. Cô có thể cảm thấy được điều đó. Cô cho tay vào ví, lấy ra một điếu thuốc, và mời nó. Cô chỉ mới hít được hai hơi thì một giọng nói kỳ quái vang lên:

- Làm ơn tắt thuốc đi!

Molly nhìn chung quanh, ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì?

- Tôi nói, tắt thuốc đi. Không được hút thuốc trong xe.

Đỏ mặt lên vì việc làm sai quấy của mình. Cô mau mắn dập điếu thuốc vào bên trong cái gạt tàn. Rồi cô nhận ra cái loa nhỏ đặt ở khung ngăn cách xe.

- Chào? Anh có nghe tôi nói không? – Cô ta nói.

Không có câu trả lời.

- Nếu có thể được, anh vui lòng hạ thấp máy điều hòa xuống? Tôi lạnh cóng ở phía sau này rồi. Đây? Anh tài xế?

Gió lạnh từ chiếc máy điều hòa ngưng thổi ra.

- Cám ơn. – Cô ta nói. Và hựt hơi nói tiếp:

- Đồ con lừa.

Cô tìm thấy cái nút điều khiển bằng điện khung cửa kính bên hông xe và cho kính quay sát xuống. Hương vị của mùa hè trong thành phố nhẹ đưa vào, nóng và nồng nàn. Cô chẳng quan tâm đến cái sức nóng. Nó giống như ở nhà. Giống như những mùa hè khốn khổ và nhể nhại mồ hôi của thời thơ ấu của cô tại vùng Beaufort. Mẹ kiếp, cô ta thèm một điều thuốc. Nhưng cô không thích trò chuyện với cái hộp kim loại nhỏ bé.

Chiếc xe từ từ dừng lại. Có tiếng nói phát ra từ chiếc loa:

- Đã đến nơi rồi. Cô có thể xuống xe.

- Cái gì, ở đây?

- Tòa nhà ở ngay phía bên tay phải cô.

Molly nhìn tòa nhà xám xịt cao bốn tầng lầu phía bên ngoài. Mảnh gương vỡ nằm rải rác trên lề đường.

- Anh ắt hẳn muốn chơi khăm. – Cô ta nói.

- Cửa trước đã được mở. Đi qua hai cầu thang để đến tầng thứ ba. Cửa cuối cùng ở phía bên tay phải cô. Không cần gõ cửa, chỉ đi thẳng vào.

- Romy chẳng đề cập gì đến chuyện đó.

- Romy bảo rằng cô sẽ có thái độ hợp tác.

- Vâng, đúng.

- Đó chỉ là một phần của sự quái dị, Molly.

- Chuyện quái dị gì?

- Cửa khách hàng. Cô biết nó là sao rồi.

Molly thở dài và nhìn vào tòa nhà một lần nữa. Khách hàng và những chuyện quái dị của họ. Vậy giấc mơ hoan lạc của gã này là gì? Làm việc đó

giữa một bầy chuột và gián? Hơi nguy hiểm, hơi dơ dáy một chút để đạt khoái lạc? Tại sao những hành vi quái dị của khách hàng không bao giờ giống sự quái dị của cô? Một căn phòng sạch sẽ trong khách sạn, một Jacuzzi, Richard Gere và Một Phụ Nữ xinh đẹp cùng nhau nhắm nháp rượu sâm banh.

- Ông ta đang đợi.

- Vâng. Tôi sẽ tới, tôi sẽ tới. – Molly đẩy cửa xe ra và bước chân xuống lề đường. – Anh sẽ đợi tôi ở đây phải không?

- Tôi sẽ ở ngay tại đây.

Cô đứng trước mặt tòa nhà và thở vào một hơi thật sâu. Rồi cô trèo lên các bậc thang và đẩy cửa bước vào.

Trong nhà trông cũng tệ hại như phía bên ngoài tòa nhà. Chữ viết và hình vẽ đầy trên tường, hành lang bừa bãi giấy báo và một cái hộp gi sét cong vòng. Ai đó đã thoải mái quăng đầy rác rưởi vào đó.

Cô ta bước lên cầu thang. Tòa nhà im lặng một cách kỳ quái, và tiếng giày cô khua vang trên cầu thang. Khi cô đến tầng thứ hai, hai lòng bàn tay cô đã ướt đẫm mồ hôi.

Cô cảm thấy có cái gì đó không đúng. Một thứ gì đó sai lầm.

Cô nghỉ ở đầu cầu thang và nhìn lên tầng lầu thứ ba. Romy, anh đã đưa tôi tới chốn địa ngục nào vậy? Vị khách này là ai, dẫu sao chẳng nữa...

Cô chùi hai lòng bàn tay ướt đẫm vào áo. Rồi hít vào thêm một hơi thở nữa và đi tiếp lên cầu thang. Trong hành lang của tầng thứ ba, cô dừng lại trước cửa phòng cuối dãy, ở phía bên tay phải. Cô nghe tiếng vo ve trong căn phòng – tiếng máy điều hòa không khí? Cô mở cửa ra.

Gió mát tràn ra ngoài. Cô bước vào và ngạc nhiên thấy mình ở trong một căn phòng tường sơn vôi trắng mới tinh khôi. Ở giữa phòng có cái gì đó

giống như bàn bác sĩ khám bệnh, phủ nhựa vinyl màu hạt dẻ. Phía trên là một giàn đèn to lớn. Không có vật dụng nào khác trong phòng. Ngay cả đến cái ghế ngồi cũng không.

- Chào Molly.

Cô nhìn quanh, tìm người đàn ông vừa nói câu đó. Không có ai khác trong phòng.

- Anh ở đâu? – Cô ta hỏi.

- Không có chuyện gì để phải lo sợ cả. Tôi chỉ hơi mắc cỡ một chút. Đầu tiên tôi muốn nhìn cô cái đã.

Molly nhìn vào tấm gương, dựng ở phía vách tường đằng kia. – Anh ở phía sau đó à, phải vậy không? Đó có phải là loại gương chỉ có thể nhìn thấy từ một phía?

- Rất giỏi.

- Vậy anh muốn em làm việc gì?

- Nói chuyện với anh.

- Có thể thôi sao?

- Đương nhiên. Không có gì khác. Cô đi tới, gần như tình cờ, về phía tấm gương. Hắn nói hăn ngượng. Điều ấy làm cô cảm thấy dễ chịu hơn. Tự kiểm chế được nhiều hơn. Cô đứng, chống nạnh một tay lên chiếc áo đầm mini.

- Ô Kê. Nếu anh muốn nói chuyện, thưa quý khách, đó là tiền của anh.

- Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi, Molly?

- Mười sáu.

- Kinh nguyệt em có điều hòa hay không?

- Cái gì?

- Kinh nguyệt hằng tháng của em.

Cô ta bật cười.

- Em không tin vào điều đó.

- Hãy trả lời câu hỏi của anh.

- Vâng. Cũng khá đều.

- Tuần kinh cuối cùng em cách nay đúng hai tuần rồi phải không?

- Làm sao anh biết được điều đó? – Cô ta hỏi. – Rồi, cô ta lắc đầu, càu nhàu, – Ồ, Romy đã nói với anh. – Romy biết điều đó, lẽ dĩ nhiên. Hãn luôn luôn biết lúc nào gái của hãn bị một tí về chuyện ấy.

- Em có khỏe mạnh không Molly?

Cô nhìn chăm chăm vào tấm gương.

- Bộ em trông không có vẻ khỏe mạnh sao?

- Không bệnh về máu? Viêm gan? HIV?

- Em hoàn toàn sạch sẽ. Anh sẽ không vướng mấy thứ đó đâu, nếu việc đó làm cho anh lo ngại.

- Giang mai? Lậu?

- Này. – Cô ta ngắt lời. – Anh có muốn giao hợp hay không?

Im lặng. Rồi giọng nói lại vang lên, nhẹ nhàng:

- Cởi quần áo ra.

Điều ấy nghe hay hơn. Đó là những gì cô trông đợi.

Cô bước sát tới tấm gương, gần đến nỗi hơi thở của cô làm thành một đám sương trên mặt kính. Hãn muốn nhìn thấy hết mọi chi tiết. Họ thường

là như thế. Cô đưa tay lên áo và bắt đầu tháo nút cài ra. Cô làm việc ấy thật từ từ, như để biểu diễn. Khi mọi thứ đã được cởi ra hết, cô cũng để cho đầu óc mình trở nên trống rỗng, cảm thấy tinh thần mình rút vào trong một nơi an toàn nào đó, nơi không có đàn ông. Cô lắc lư hai hông, theo một điệu nhạc tưởng tượng. Chiếc áo rời khỏi hai vai cô rơi xuống sàn. Ngực cô bây giờ đã được phơi bày ra, hai đầu vú se lại vì hơi lạnh trong phòng. Cô nhắm mắt lại. Như thế thấy dễ chịu hơn. Ráng làm cho xong vụ này, cô ta nghĩ, chỉ vút người hẳn lại và lôi hẳn ra khỏi chỗ đó.

Cô kéo fécmơtuya ra và cởi tất cả. Cô làm những việc ấy trong lúc hai mắt nhắm nghiền lại. Romy đã bảo cô có một thân hình tuyệt mỹ. Nếu cô sử dụng nó đúng chỗ, không ai có thể nhìn thấy gương mặt cô nó đơn giản ra sao. Cô bây giờ đang sử dụng cái thân hình ấy, nhún nhảy theo một điệu nhạc chỉ mình cô nghe thấy.

- Tốt. – Gã đàn ông nói. – Cô có thể ngưng múa may được rồi.

Cô ta mở mắt ra và lúng túng nhìn chăm chăm vào tấm gương. Cô nhìn thấy hình bóng mình ngay trong đó. Tóc nâu mềm. Vú nhỏ nhưng nhọn. Hông hẹp như hông con trai. Khi cô nhảy múa với hai mắt nhắm lại, cô đã biểu diễn được một phần. Bây giờ đứng đối diện với chính hình ảnh của cô. Con người thực của cô. Cô không thể nào không khoanh hai cánh tay cô che bộ ngực trần lại.

- Hãy đến bên cái bàn. – Hẳn nói.

- Cái gì?

- Bàn khám. Nằm lên trên đó.

- Được thôi. Nếu như thế có thể dựng anh dậy được.

- Nó sẽ dựng tôi dậy.

Nghe theo lời hẳn. Cô trèo lên bàn, tấm nhựa vinyl màu đỏ tía lạnh buốt

dưới hai móng cô. Cô ta nằm xuống và chờ đợi chuyện gì sẽ xảy đến.

Cửa mở ra, và cô nghe có tiếng bước chân. Cô nhìn vào người đàn ông đang tiến đến bàn và hiện ra lù lù phía trên cô. Hấn mặc toàn quần áo màu xanh. Tất cả những gì cô có thể nhìn thấy từ gương mặt của hấn là cặp mắt xanh lạnh lùng như thép. Chúng nhìn chăm chăm vào cô trên chiếc khẩu trang phẫu thuật.

Hoảng hốt, cô ngồi bật dậy.

- Nằm xuống. – Hấn ra lệnh.

- Anh đang định làm chuyện quái quỷ gì vậy?

- Tôi bảo, nằm xuống.

- Này, tôi ra khỏi đây đây.

Hấn nắm lấy tay cô. Chỉ có lúc đó cô mới nhận ra hấn có đeo găng. – Này, tôi sẽ không làm hại em đâu. – Hấn nói, giọng nhẹ nhàng. Dịu dàng hơn. – Em có biết không? Đó là sự quái dị của tôi.

- Ý anh muốn nói – đóng vai bác sĩ?

- Đúng.

- Anh nghĩ tôi là bệnh nhân của anh?

- Đúng. Việc ấy có làm em sợ không?

Cô ngồi suy nghĩ về việc đó. Nhớ lại những cuộc làm tình quái dị khác cô đã phải chịu đựng để chiều lòng khách hàng. Trò này, trong cái hệ thống đó, hình như tương đối hiền.

- Được rồi. – Cô thở dài và nằm xuống trở lại.

Hấn tháo cái vòng móc chân và kéo dài chỗ để chân ở cuối bàn mỡ ra.

- Nào, Molly. – Hấn nói. – Chắc chắn em biết phải làm gì với hai chân

của em.

- Em có bị buộc phải như thế không?

- Tôi là bác sĩ. Nhớ lấy điều đó.

Cô nhìn chòng chọc vào gương mặt có đeo khẩu trang của hắn, tự hỏi đằng sau miếng vải hình chữ nhật ấy có gì. Một người đàn ông hoàn toàn bình thường, chắc chắn như thế. Họ tất cả đều bình thường. Chính sự quái dị của họ đã làm cho cô nản lòng, làm cho cô lo sợ.

Cô miễn cưỡng giơ chân lên và đặt bàn chân vào vòng móc.

Hắn hạ chân bàn mổ xuống và nó hạ xuống thấp theo cạnh bàn lễ. Cô nằm dài dang rộng hai đùi ra, phần thân dưới trần trụi của cô gần như treo lên khỏi cạnh bàn. Lúc nào cô cũng tự phơi bày ra cho đàn ông, nhưng có cái gì đó mong manh đáng sợ khi nằm trong tư thế này. Cái luồng ánh sáng chói chang chiếu xuống giữa hai chân cô. Sự trần truồng tuyệt đối của cô trên bàn khám bệnh. Và gã đàn ông, cái nhìn của hắn, trong sự thờ ơ lạnh lùng, vào cái chỗ riêng tư nhất của cơ thể của cô.

Hắn thắt sợi dây đai lại thành vòng quanh mắt cá cô.

- Này! – Cô ta nói. – Tôi không thích bị cột chân đâu!

- Anh thích thế! – Hắn nói nhỏ, cột thêm một vòng đai khác. – Tôi thích gái tôi gọi nằm trong tư thế này.

Cô ta lường lự khi hắn tra găng tay vào. Hắn cúi xuống về phía cô, mắt nhìn của hắn nheo lại để tập trung sức nhìn, trong lúc các ngón tay hắn thọc sâu vào bên trong. Cô gái nhắm mắt lại và cố không nghĩ đến những gì đang xảy ra giữa hai chân cô, nhưng cảm giác thật khó mà không cảm nhận được. Giống như một loài gặm nhấm, nó đào bới sâu vào bên trong. Một tay hắn ấn chặt lên bụng cô, và những ngón tay của bàn tay kia đang động đậy ở bên trong. Bằng cách này hay cách khác, nó hình như giống một sự cưỡng

hiếp hơn là một cuộc mây mưa bình thường, và cô muốn nó chấm dứt và dứt ra với nó. Nếu nó bật vắn trở lại thật là khủng khiếp? Cô ta tự hỏi. Mày đã được cột chặt chưa? Khi nào mày sẽ được mặc quần áo vào?

Hắn kéo tay ra. Cô ta rùng mình bốt căng thẳng. Mở mắt ra, cô nhìn thấy hắn không còn nhìn cô nữa. Hắn đang nhìn vào một vật gì đó khuất khỏi tầm nhìn của cô. Hắn gật đầu.

Chỉ lúc đó cô mới nhận thấy có sự hiện diện của một người khác trong phòng.

Một chiếc mặt nạ cao su được chụp lên mũi và miệng của cô. Cô cố vùng vẫy để vắn người ra, nhưng đầu cô bị ghì chặt xuống bàn. Cô với tay lên được, điên cuồng cấu vào cái mặt nạ gây mê. Ngay tức khắc, hai bàn tay cô bị kéo giật mạnh ra, hai cườm tay bị buộc lại chặt cứng xuống. Cô thở hỗn hển hít vào một luồng hơi mùi acid hăng nồng, cảm thấy như cổ họng mình bị se lại. Ngực cô phản ứng và co thắt lại, ho sặc sụa. Cô thở thêm một hơi nữa; cô không thể nào dừng lại được. Bây giờ mọi cảm giác đều bị rút khỏi hết tứ chi của cô. Ánh sáng mờ dần. Màu sáng trắng trở thành màu xám.

Sang màu đen.

Cô nghe có giọng người ta nói:

- Hút máu ra liền đi.

Nhưng những từ ấy chẳng có ý nghĩa gì đối với cô. Chẳng có ý nghĩa gì cả.

- Ôi quý vị ơi, quý vị đã gây ra tình trạng hỗn độn nào vậy?

Đó là giọng nói của Romy – đó là những gì cô có thể hình dung được. Nhưng cô không thể có cảm giác nào khác. Cô đã ở đâu? Cô đã ở đâu trước đó?

Tại sao đầu cô lại đau và cổ cô lại khô?

- Dậy đi, Molly, Molly! Mở mắt ra!

Cô rên rỉ, chỉ có âm thanh giọng nói của cô làm đầu cô ngân vang lên.

- Mở mắt mày ra đi Molly. Mày đang làm mọi người trong phòng này không còn chịu đựng được đây này.

Cô lặn người lại, ánh sáng, màu máu đỏ, lọt qua hai mí mắt cô. Cô cố sức mở mắt ra, để nhìn thẳng vào mặt Romy.

Hắn ta đang nhìn xuống cô với một vẻ kinh tởm trong ánh mắt. Mái tóc đen của hắn chải dầu bóng mượt ra sau. Nó phản chiếu ánh sáng như một cái nón đồng. Cũng có cả Sophie ở đó, mặt ả hơi giấu cợt, hai tay ả vòng ngang qua bộ ngực đồ sộ. Nó làm cho Molly càng trở nên thảm hại hơn khi nhìn thấy Sophie và Romy đứng sát cạnh vào nhau, giống như một đôi nhân tình già. Có thể họ vẫn còn là như thế. Cái ả Sophie mặt ngựa luôn lảng vảng chung quanh, cố hất căng Molly. Và bây giờ ả đã vào phòng Molly, xâm phạm nơi ả không có quyền được vào.

Giận dữ, Molly cố sức ngồi dậy, nhưng cô thấy tối sầm và cô lại ngã quy xuống giường. – Tôi cảm thấy mình bị bệnh. – Cô ta nói.

- Mày đã bị bệnh. – Romy nói. – Bây giờ đi tắm rửa đi. Sophie sẽ giúp mày.

- Tôi không muốn nó chạm vào người tôi. Tổng cổ nó ra khỏi đây.

Sophie khịt mũi:

- Cô ơi, tôi không đi lảng vảng quanh căn phòng buồn nôn của cô nữa đâu! – ả nói và đi ra ngoài.

Molly rên rỉ:

- Tôi không nhớ chuyện gì đã xảy ra nữa Romy.

- Chẳng có chuyện gì xảy ra. Mà trở về và lên giường. Và quăng người lên gối.

Một lần nữa cô gắng sức ngồi dậy. Hấn chẳng giúp cô, ngay cả chẳng muốn đụng vào người cô. Cô ngửi thấy mùi hôi. Hấn đã đi hướng ra cửa, để cô lại để lau chùi tấm khăn trải giường dơ dáy của cô.

- Romy, cô ta nói.

- Gì?

- Tôi đã về đây bằng cách nào?

Hấn cười lên.

- Chúa ơi, mà thực sự bị ghìen ma túy rồi, phải vậy không? – Và hấn rời phòng.

Cô ta ngồi trên cạnh giường trong một thời gian lâu, cố sức nhớ lại những gì đã xảy ra trong mấy giờ vừa qua. Cố sức tống đi hết những gì còn dư lại của cơn buồn nôn.

Có một người khách – đó là những gì cô có thể nhớ được. Một người đàn ông mặc toàn đồ xanh lá cây. Một căn phòng với một tấm gương thật to. Và có cả một chiếc bàn...

Nhưng cô không nhớ được cuộc làm tình. Có thể cô đã phong tỏa nó lại. Có thể đó là một kinh nghiệm kinh tởm đến nỗi cô muốn đẩy dồn nó vào trong tiềm thức, theo cách cô đã thành công trong việc phong tỏa thời thơ ấu của cô. Chỉ thỉnh thoảng cô mới để cho một ít kỷ niệm ấu thơ quay trở lại với cô. Phần nhiều đó là những kỷ niệm đẹp; cô cũng có một vài kỷ niệm đẹp trong những năm tháng cô lớn lên tại Beaufort, và cô không thể gọi lên được chúng theo ý muốn. Hay loại trừ chúng theo ý muốn.

Nhưng những gì xảy ra vào trưa ngày hôm nay, cô không còn nhớ gì nhiều cả.

Chúa ơi, người cô thối um lên. Cô nhìn xuống áo mình và thấy nó dính đầy những vết ói mưa. Nút bị cài lệch và làn da trần lộ ra qua một khe hở không được cài lại.

Cô ta bắt đầu cởi quần áo. Cô cởi chiếc quần minishort ra, gỡ nút áo ra, và vò quăng chúng thành một đống trên sàn nhà. Rồi cô đi loạng choạng đến buồng tắm và mở nước ra.

Lạnh. Cô muốn nước lạnh. Đứng dưới vòi nước chảy xối xả, cô cảm thấy tỉnh trở lại. Khi tỉnh lại, một ký ức khác lung linh hiện đến. Gã đàn ông mặc đồ xanh, cao vượt lên phía trên cô. Nhìn xuống vào người cô chăm chăm. Và những sợi dây đai cột chặt cườm tay và mắt cá cô lại.

Cô nhìn xuống hai bàn tay của mình và thấy những vết bầm tím, giống như cổ tay áo chạy vòng tròn quanh cườm tay cô. Hẳn đã cột cô xuống – không quá khác thường. Đàn ông và những trò chơi điên khùng của họ.

Và cô nhìn thấy thêm một vết thâm tím khác, ở khuỷu tay trái. Nó mờ nhạt đến nỗi cô gần như không thấy được cái vòng tròn xanh. Ở ngay chính giữa vết bầm, giống như một con mắt bò, dấu của một lỗ chích.

Cô cố sức để nhớ lại một mũi kim, nhưng không thể nào được. Tất cả những gì cô còn nhớ là người đàn ông che khẩu trang phẫu thuật.

Và chiếc bàn.

Nước lạnh chảy nhỏ giọt xuống hai vai cô. Rùng mình, Molly nhìn vào vết kim và cô tự hỏi cô còn quên điều gì khác.

3

Gọng nói của một nhân viên y tá gọi bà qua máy nội đàm gắn trên tường:

- Bác sĩ Harper, chúng tôi cần bà ngoài này.

Toby Harper thức dậy và biết mình đã ngủ quên trên bàn làm việc, với một chồng báo y khoa dùng làm gối tựa. Bất đắc dĩ bà ngẩng đầu lên, nheo mắt lại trước ánh đèn đọc sách. Chiếc đồng hồ trên bàn cho biết 4 giờ 49 phút sáng. Bà đã thực sự vừa ngủ được 45 phút? Hình như bà chỉ vừa mới nghiêng đầu chớp mắt. Những chữ trên tờ báo bà vừa đọc bắt đầu mờ đi, và bà nghĩ bà đã để cho hai mắt mình được nghỉ ngơi một chút. Đó là những gì bà dự định, chỉ một lúc nghỉ ngơi vì những chữ viết lờ mờ và chữ in quá nhỏ. Tờ báo vẫn còn mở ở mục bà vừa cố nuốt vào, trang báo bây giờ nhàu nát với những vết mực in trên gương mặt bà. – Một cuộc nghiên cứu tình cờ đã so sánh tác dụng trị liệu của lamivudine và zidovudine trong việc chữa trị những bệnh nhân HIV với ít hơn 500 CD4 + tế bào mỗi centimét khối. – Bà gấp tờ báo lại. Chúa ơi. Không cần hỏi tại sao bà lại ngủ quên.

Có tiếng gõ cửa, và Maureen thò đầu vào phòng bác sĩ. Cặp thiếu tá Maureen Collins có giọng nói như cái loa – không phải cái người ta trông đợi từ con yêu tinh cổ tích một thước rưỡi – năm phân. – Toby? Bà ngủ quên à, phải vậy không?

- Tôi nghĩ tôi ngủ gật. Bà ra ngoài này làm gì?

- Đau ngón chân.

- Vào giờ này?

- Bệnh nhân hết chất Colchicine (một loại thuốc trị bệnh gút) và bà ta nghĩ bệnh gút của bà đã trở lại.

Toby cầu nhàu:

- Chúa ơi. Tại sao những bệnh nhân điên khùng ấy không dự định trước?

- Họ nghĩ chúng ta là một nhà thuốc trực đêm. Nay, chúng ta vẫn còn đang làm công việc giấy tờ của bà ấy. Vậy tại sao bà không bỏ chút thời gian?

- Tôi sẽ ra ngoài ngay đây.

Sau khi Maudeen rời đi, Toby cho phép bà thêm một thời gian để tỉnh ngủ hẳn. Bà muốn mình được nghe có vẻ thông minh nửa chừng khi bà nói chuyện với bệnh nhân. Bà đứng dậy khỏi bàn và đi đến chậu nước. Bà ta đã trực suốt mười giờ rồi và xa hơn nữa nó không phải là một phiên trực quan trọng. Đó cũng có phần dễ thương được làm việc tại vùng ngoại ô yên tĩnh giống như ở Newton này. Có nhiều thời kỳ dài khi tuyệt đối không có chuyện gì xảy ra tại phòng cấp cứu bệnh viện Springer, những thời kỳ mà Toby có thể nằm duỗi người trên giường bác sĩ và ngủ một giấc, nhưng thông thường Toby cưỡng lại sự cám dỗ ấy. Bà được trả lương để làm việc trong phiên trực đêm mười hai tiếng đồng hồ. Và nó có vẻ không chuyên nghiệp khi sử dụng bất cứ một giờ nào trong số giờ đó để đi vào tình trạng không có ý thức.

Quá nhiều cho phẩm chất chuyên môn, bà nghĩ, nhìn mình trong gương. Bà đã ngủ trong khi làm việc, và bà có thể thấy hệ quả của nó trên gương mặt của bà. Hai mắt xanh của bà phù lên. Những vết mực của tờ báo y khoa làm bẩn gương mặt bà. Mái tóc cắt ở mỹ viện của bà trông như thể bị đánh rối nhàu bởi một cái máy đánh trứng, và mái tóc của bà kết thành những lọn

tóc vàng ngắn rối rùi. Đó là bác sĩ Harper, chính xác và thanh lịch như bà đây – dấu sao cũng không quá thanh lịch.

Trong sự kinh tởm, Toby mở vòi nước và cọ rửa thật mạnh những vết mực báo trên mặt bà. Bà cũng vẩy nước cả lên mái tóc của bà, và dùng tay để chải lại tóc. Quá đủ cho một mái tóc được cắt một cách rất đắt tiền. Cuối cùng bà trông không còn giống một con bồ công anh tóc xù vàng. Bà không thể làm gì được cho cặp mắt sưng phồng hay dáng điệu mệt mỏi của mình. Ở vào tuổi ba mươi tám, Toby không thể nào lấy lại phong độ sau một đêm không ngủ như lúc bà còn là một cô sinh viên y khoa hai mươi lăm tuổi.

Bà rời phòng và đi theo hành lang đến phòng Cấp Cứu.

Không có ai ở đó. Không ai ngồi tại bàn làm việc, phòng đợi cũng vắng tanh.

- Hello? – Bà gọi.

- Bác sĩ Harper? – Một giọng nói trả lời qua máy nội đàm.

- Mọi người đâu hết rồi?

- Chúng tôi đang ở tại văn phòng. Bà có thể quay trở lại đây được không?

- Tôi có bệnh nhân cần được khám, đúng vậy không?

- Chúng tôi có vấn đề. Chúng tôi cần bà ngay bây giờ.

Vấn đề? Toby không thích cái từ đó. Ngay tức khắc bà vội vã đi trở lại. Bà đi nhanh đến văn phòng và đẩy cửa bước vào.

Một ánh đèn flash chụp hình bật lên sáng lòa. Bà đứng lặng tại chỗ trong lúc nhiều giọng hát đồng vang lên:

- Happy birthday to you! Happy birthday to you...

Toby nhìn lên những dải cờ đuôi nheo xanh đỏ lắc lư đu đưa trên đầu.

Rồi bà nhìn vào chiếc bánh, gần đầy nến đang cháy trên đó – hàng chục cái như thế. Nốt nhạc cuối cùng của bài “Happy Birthday” yếu dần, bà lấy tay bưng mặt và rên rĩ.

- Tôi không tin như thế. Tôi hoàn toàn không nhớ.

- Nhưng chúng tôi thì còn. – Maudeen nói, chụp tiếp một tấm ảnh với chiếc máy Instamatic. – Chị mười bảy, đúng không?

- Tôi mong như thế. Ai đã đùa dai đặt lên đây hàng tá cây đèn cầy?

Morty, chuyên viên kỹ thuật phòng thí nghiệm, giơ ngón tay béo ngấn của ông lên.

- Đây, không ai bảo tôi lúc nào phải dừng lại.

- Đây, Morty muốn thử hệ thống bình phun chữa lửa của chúng ta.

- Hiện giờ, nó là một thí nghiệm về chức năng hô hấp. – Val nói, một nhân viên y tá khác của phòng cấp cứu. – Để qua được, Toby, bà phải thổi tắt hết các ngọn nến bằng một hơi một.

- Và nếu tôi không làm được?

- Thì chúng ta sẽ phải luồn ống vào khí quản!

- Cố lên, Toby. Hãy thực hiện một điều ước. – Maudeen thúc hối. – Hãy làm cho anh ấy được cao, rậm nắng, và đẹp trai.

- Ở vào tuổi tôi, tôi đã xác định đó phải là người lùn, mập và giàu có.

Arlo, nhân viên bảo vệ, la lên:

- Đây! Tôi đã có được hai trong ba tiêu chuẩn.

- Anh cũng đã có một bà vợ. – Maudeen đáp trả.

- Làm đi, Tobe! Hãy thực hiện một điều ước!

- Vâng, hãy thực hiện một điều ước!

Toby ngồi xuống trước chiếc bánh. Bốn người kia vây quanh lấy bà, cười khúc khích và chen lấn với nhau như những đứa bé om sòm. Họ là gia đình thứ hai của bà, có quan hệ với bà không phải bằng huyết thống nhưng bằng nhiều năm chia sẻ những cơn khủng hoảng tại phòng cấp cứu. Lữ đoàn Bà Vú là cái tên Arlo dùng để gọi nhóm trực cấp cứu đêm. Maudeen cùng Val và bà bác sĩ. Chúa mới có thể giúp cho một nam bệnh nhân vào phòng cấp cứu với những lời than phiền về đường tiết niệu.

Một lời ước. Toby nghĩ. Tôi sẽ ước điều gì bây giờ? Tôi phải bắt đầu từ đâu? Bà hít hơi vào và thổi. Mọi ngọn nến đều tắt trong một tràng pháo tay.

- Tránh ra! – Val nói và cô bắt đầu nhổ hết mấy cây đèn cầy ra. Đột nhiên cô nhìn ra cửa sổ. Mọi người khác nhìn theo.

Một chiếc xe cảnh sát hạt Newton, đèn xanh chớp tắt, vừa chạy vào bãi đậu xe của phòng cấp cứu.

- Chúng ta có khách hàng. – Maudeen nói.

- Được thôi. – Val thở dài. – Các bà phải đi làm việc. Các cậu con trai đừng ăn hết bánh khi chúng tôi đi khỏi.

Arlo chồm người về phía Morty và thì thầm:

- Ồ! Các cô đầu sao chẳng nữa cũng có được một bữa ăn kiêng...

Toby cùng các bạn đi xuống dọc hành lang. Bà đến bàn làm việc ngay lúc cánh cửa tự động của phòng cấp cứu mở ra.

Một nhân viên cảnh sát trẻ thò đầu vào trong.

- Đây, chúng tôi có một lão già trong xe ngoài kia. Tìm thấy lão ta đi lang thang trong công viên. Các cô muốn nhìn thấy hãn không?

Toby đi theo viên cảnh sát ra ngoài, đến bãi đậu xe.

- Hãn có bị thương không?

- Hình như không. Nhưng hẳn có vẻ bối rối. Tôi không nghĩ thấy mùi rượu, do đó tôi nghĩ đó là bệnh Alzheimer. Hay sốc vì bệnh tiểu đường.

Hay nhỉ, Toby nghĩ. Một tên cớm nghĩ mình là bác sĩ.

- Hẳn có còn tỉnh táo không? – Bà ta hỏi.

- Vâng, chúng tôi để hẳn ngồi ở băng sau. – Tên cớm mở cửa sau xe cảnh sát tuần tra ra.

Gã đàn ông hoàn toàn trần truồng. Hẳn ngồi co tròn lại, tay chân khẳng khiu, cái đầu sói của hẳn nghiêng về phía trước. Hẳn đang thì thầm với chính mình, nhưng bà không thể hình dung ra được những gì hẳn nói. Cái gì đó như là sẵn sàng để lên giường ngủ.

- Tìm thấy hẳn trên băng đá công viên. – Nhân viên cảnh sát khác nói, trông có vẻ trẻ hơn bạn đồng nghiệp của anh. – Hẳn mặc đồ lót lúc đó, nhưng hẳn đã cởi hết ra trong xe. Chúng tôi tìm thấy quần áo của hẳn trong công viên. Chúng tôi để chúng ở băng ghế trước.

- Được rồi, chúng tôi sẽ cho mang anh ta vào trong. – Toby gật đầu với Val, đã chờ sẵn với một chiếc xe đẩy tay.

- Lên nào, anh bạn! – Viên cảnh sát hối thúc. – Những cô gái xinh xắn này sẽ sẵn sóc cho anh đấy.

Gã đàn ông co người lại chặt hơn và bắt đầu nhún nhảy trên hai móng xương xẩu:

- Không thấy quần áo ngủ của tôi...

- Chúng tôi sẽ cho ông một bộ quần áo ngủ. – Toby nói. – Ông hãy vào trong với chúng tôi. Chúng tôi sẽ đẩy ông trên chiếc xe đẩy này.

Từ từ người đàn ông quay lại và nhìn bà. – Nhưng tôi không biết bà là ai.

- Tôi là bác sĩ Harper. Tại sao ông không để tôi giúp ông ra khỏi xe? – Bà ta chìa tay ra cho ông ta.

Gã quan sát nó, như thể hẳn chưa bao giờ thấy một bàn tay trước đây bao giờ. Cuối cùng gã đưa tay với lấy nó. Bà vòng tay qua người hẳn và giúp hẳn ra xe. Giống như nhắc một bó cây khô. Val đẩy chiếc xe đẩy chạy tới gấp trước lúc hai chân hẳn hình như oằn lại dưới sức nặng của thân hình hẳn. Họ cột ông ta vào xe và đặt hai chân trần của gã lên giá đỡ chân. Rồi Val đẩy xe qua cửa phòng cấp cứu. Toby và một trong những tên cớm, tên có gương mặt trẻ con, theo sau họ một vài bước.

- Có tiền sử gì không? – Toby hỏi hẳn.

- Thưa bác sĩ không. Hẳn chẳng cung cấp cho chúng tôi thông tin nào cả. Hình như hẳn không có tự làm hại mình hay chuyện gì khác.

- Có lý lịch hẳn không?

- Có một cái bóp trong túi quần hẳn.

- Được, chúng tôi sẽ phải cần gặp người thân của hẳn và tìm xem hẳn có vấn đề gì về bệnh tật hay không.

- Tôi sẽ mang đồ ra khỏi xe.

Toby đi vào phòng khám.

Maudeen và Val đã đặt người bệnh lên băng ca và đang cột chặt cườm tay của hẳn vào cạnh cánh. Hẳn vẫn còn bi bô nói về bộ đồ ngủ và miễn cưỡng cố ngồi dậy. Ngoại trừ một tấm đắp được dè dặt đắp ngang háng hẳn, hẳn vẫn còn trần truồng. Từng mảng da gà từng lúc nổi lên trên bộ ngực trần và hai cánh tay hẳn.

- Hẳn bảo tên hẳn là Harry. – Maudeen nói, trong lúc bà ta quấn dây buộc quanh tay hẳn để đo huyết áp. – Không có nhãn cười. Không có vết thâm tím trên người. Nghe hẳn có mùi như người ngồi xe lăn.

- Harry. – Toby nói. – Ông có bị thương chỗ nào không? Ông có đau không?

- Tắt đèn đi. Tôi muốn đi ngủ.

- Harry.

- Không thể ngủ được khi những ngọn đèn quái quỷ ấy còn sáng.

- Huyết áp một trăm năm mươi trên tám chục. – Maudeen bảo.

- Nhịp tim một trăm và bình thường. – Bà với tay lấy cái nhiệt kế điện tử. – Cố lên nào, cưng. Hãy đặt cái này vào trong miệng.

- Tôi không đói.

- Ông không phải ăn nó, bạn thân. Tôi đo để lấy thân nhiệt của bạn.

Toby chỉ đứng nhìn người đàn ông, ở phía sau, trong một lát. Hắn vung vẩy cả tay chân, và mặc dù hắn có vẻ gầy yếu, hắn có vẻ được nuôi nấng đầy đủ, cơ bắp hắn sạch và rắn chắc. Điều làm bà bận tâm là sự vệ sinh của hắn. Râu ria trên mặt hắn chưa được cạo ít nhất cũng một tuần lễ, móng tay hắn dài và dơ dáy. Maudeen có lý khi nhận xét về cái mùi ấy. Harry dứt khoát cần phải được tắm rửa.

Nhiệt kế điện tử phát ra một tiếng bíp. Maudeen lấy nó ra khỏi miệng người đàn ông và cau mày khi đọc. – Ba mươi bảy chấm chín. Ông thấy sao hả?

- Quần áo ngủ tôi đâu rồi?

- Anh kia, anh có đầu óc thiên cận phải không?

Toby rọi đèn pin vào miệng người đàn ông và thấy những chiếc răng bọc vàng lấp lánh – tất cả năm cái. Bạn có thể biết được khá nhiều về tình hình kinh tế của một bệnh nhân chỉ bằng cách nhìn vào bộ răng của họ. Lỗ trám và mào răng vàng có nghĩa người đó thuộc tầng lớp trung lưu hay khá hơn.

Răng hư và lợi bị bệnh có nghĩa là tài khoản trống không tại ngân hàng. Hay sợ nha sĩ đến chết khiếp. Bà không ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của hăn, cũng không có cả mùi trái cây cho biết bệnh nhân có triệu chứng của bệnh tiểu đường.

Bà bắt đầu kiểm tra bên ngoài đầu hăn. Đưa tay lên sờ da đầu hăn bà không nhận thấy có vết nứt hay vết sưng nào. Dùng cây đèn pin bà kiểm tra sự phản xạ của con người mắt hăn. Bình thường. Cả những cử động bên ngoài mắt và phản xạ nôn mửa. Thần kinh sợ hình như không có bị tổn thương.

- Tại sao bà không chịu đi. – Hăn ta nói. – Tôi cần ngủ.

- Ông có tự làm tổn thương hay không Harry?

- Không tìm thấy bộ đồ ngủ quý quái của tôi. Bà có lấy chúng không?

Toby nhìn về phía Maudden. – Tốt. Hãy lấy ít máu để thử. CBC, lyte, glucose STAT. Vài giọt để thử SMA và ngộ độc máu. Chúng ta cần phải lấy nước tiểu của hăn để thử luôn.

- Hiếu. – Maudeen đã chuẩn bị sẵn sàng một cái garô và ống kim vô trùng. Trong lúc Val giữ yên cánh tay của người đàn ông, Maudeen rút máu ra để thử. Bệnh nhân chỉ mơ hồ có cảm giác bị kim châm.

- Được rồi, cưng. – Maudeen nói, dán một miếng băng lên chỗ chích. – Anh là một bệnh nhân tốt.

- Bà có biết tôi để quần áo ngủ của tôi ở đâu không?

- Tôi sẽ đi lấy cho ông một bộ mới ngay bây giờ. Ông chỉ chờ đợi một lát. – Maudeen gom mấy ống máu lại. Tôi sẽ gửi chúng đến John Doe.

- Tên hăn là Harry Slotkin. – Một tên cớm nói. Hăn vừa mới quay trở lại từ xe canh tuần và bây giờ đang đứng ở cửa vào, tay cầm chiếc ví của Harry. – Kiểm tra ví của hăn. Theo căn cước của hăn, hăn bảy mươi hai tuổi

và hẳn sống tại số nhà 119 Titwillow Lane. Ngay ở phía trên đường này, tại vùng mới phát triển Brant Hill.

- Thân nhân?

- Có một địa chỉ để liên lạc khẩn cấp ở đây. Một người tên Daniel Slotkin. Đây là số điện thoại vùng Boston.

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho ông ta. – Val nói. Bà ta rời phòng, kéo màn ngăn lại phía sau bà.

Toby chỉ còn một mình với bệnh nhân. Bà bắt đầu lại việc khám ngoại khoa. Bà nghe nhịp tim và phổi, kiểm tra vùng bụng, gõ lên các dây chằng. Bà sờ nắn từng vùng và không tìm thấy điều gì bất bình thường. Có lẽ đó chỉ là triệu chứng bệnh Alzheimer, bà ta nghĩ, đứng lui lại về sau để quan sát bệnh nhân. Bà biết rất rõ các dấu hiệu của bệnh Alzheimer: suy sụp trí nhớ, lang thang trong đêm. Nhân cách phân chia, chia cắt thành từng phần liên tiếp nhau. Bóng tối làm cho bệnh nhân lo âu. Khi trời tối dần, hình ảnh liên kết với hiện thực cũng mờ theo. Có lẽ Slotkin là bệnh nhân thuộc hệ lúc mặt trời lặn – chứng rối loạn tâm thần về đêm thường thấy nơi các bệnh nhân mắc bệnh Alzheimer.

Toby cầm bảng ghi phiên trực của phòng cấp cứu lên và bắt đầu viết, sử dụng lối ghi ký tự tắt của lối tốc ký y khoa. VSS để chỉ tính ổn định của dấu hiệu sống, PERRL để chỉ độ co giãn và phản xạ của con người khi có ánh sáng chiếu vào.

- Toby? – Val gọi qua bức màn. – Tôi đã liên lạc được với con trai ông Slotkin qua điện thoại.

- Tôi đến đây. – Toby nói. Bà quay lại kéo tấm màn sang một bên. Bà không nhận định được có một dụng cụ dụng ngay phía sau bức màn. Bà chạm vào cái khay; một chậu để nôn bằng thép rơi và khua vang trên nền nhà.

Lúc Toby cúi người xuống để nhặt nó lên, bà nghe một tiếng động khác ở phía sau bà – một tiếng kêu lộp bộp, đều đặn, kỳ lạ. Bà nhìn về phía chiếc băng ca.

Chân phải của Harry Slotkin đang giật mạnh.

Hắn có bị lên cơn hay không?

- Ông Slotkin! – Toby nói. – Hãy nhìn tôi. Harry, nhìn vào tôi!

Gã đàn ông nhìn chăm chăm vào bà. Ông ta vẫn còn tỉnh, vẫn còn có thể làm theo những mệnh lệnh. Mặc dầu hai môi mấp máy, cảm lạnh phát ra những từ, không có âm thanh nào phát ra từ miệng ông ta.

Cơ co giật đột nhiên dừng lại, và chân ông ta lại nằm im.

- Harry?

- Tôi mệt quá! – Ông ta nói.

- Chuyện gì đã xảy ra, Harry? Sao ông lại cố cử động chân của ông?

Hắn ta nhắm mắt lại và thở dài. – Tắt đèn đi.

Toby cau mày nhìn ông ta. Hắn có phải bị lên cơn không? Hay hắn chỉ cố tìm cách để gỡ cái mắt cá chân đang bị cột lại? Hắn trông có vẻ bình tĩnh trở lại rồi, cả hai chân hắn bây giờ đều bất động.

Bà bước qua bức màn che và đi đến bàn của các nhân viên y tá.

- Cậu con ở trên đường dây thứ ba. – Val nói.

Toby nhắc điện thoại lên.

- Alô, ông Slotkin? Đây là bác sĩ Harper tại bệnh viện Springer. Cha anh vừa mới được mang tới phòng cấp cứu của chúng tôi. Ông hình như không có tổn thương, nhưng...

- Chuyện gì đã xảy ra với cha tôi vậy?

Toby dừng lại, ngạc nhiên vì sự trả lời gay gắt của Daniel Slotkin. Đó là sự bức dọc hay lo sợ bà đã nghe trong điện thoại? Bà bình tĩnh trả lời:

- Ông ta được tìm thấy trong một công viên, và được cảnh sát mang tới đây. Ông ta bị kích động và rối loạn. Tôi không tìm thấy vấn đề quan trọng nào về thần kinh. Cha ông có tiền sử về bệnh Alzheimer hay không? Hay bệnh tật nào khác?

- Không, không, ông ta không bao giờ bị bệnh.

- Và cũng không có vấn đề gì với chứng tâm thần phân liệt?

- Cha tôi còn thông minh sắc sảo hơn cả tôi.

- Lần cuối cùng ông gặp ông ta vào lúc nào?

- Tôi không nhớ. Cách đây vài tháng, tôi nghĩ.

Toby tiếp nhận thông tin ấy trong im lặng. Nếu Daniel Slotkin ở tại Boston, vậy hẳn sống cách đây không đầy hai mươi dặm. Chắc chắn đó không phải là một khoảng cách có thể cắt nghĩa được sự liên lạc không thường xuyên của hai cha con.

Như thể cảm nhận được câu hỏi không nói ra của bà, Daniel Slotkin nói thêm. – Cha tôi có một cuộc sống rất bận rộn. Chơi gôn. Đánh bài poker hằng ngày tại câu lạc bộ địa phương. Không dễ gì để chúng tôi được gặp nhau.

- Tinh thần ông minh mẫn một vài tháng trước đây?

- Hãy cho là như thế. Lần cuối cùng tôi thấy cha tôi, ông đã giảng cho tôi một bài về chiến lược đầu tư. Mọi thứ từ việc mua bán chứng khoán đến giá đậu nành. Nó vượt qua những gì tôi biết.

- Ông có uống thuốc gì không?

- Không, theo chỗ tôi biết.

- Ông có biết tên bác sĩ riêng của ông ta không?

- Ông đến khám tại mặt bác sĩ chuyên khoa ở một đường đường tư tại Brant Hill, nơi ông cư ngụ. Tôi nhớ tên ông bác sĩ là Wallenberg. Này, chính xác cha tôi bị rối loạn đến cỡ nào?

- Cảnh sát tìm thấy ông ta trên băng đá trong một công viên. Ông ta đã cởi hết quần áo của ông ta ra.

Im lặng một hồi lâu:

- Chúa ơi.

- Tôi không tìm thấy một sự tổn thương nào, Vì ông bảo cha ông không có tiền sử với chứng tâm thần phân liệt, có thể đó là một chứng cấp tính nào đó. Có thể là một cú đột quy nhỏ. Hay vấn đề về sự chuyển hóa.

- Sự chuyển hóa?

- Nồng độ đường trong máu bất thường, thí dụ. Hay mức sodium thấp. Cả hai đều có thể gây ra sự rối loạn.

Bà nghe thấy người đàn ông thở ra thật lâu, âm thanh của sự mệt mỏi. Và có thể cả sự thất vọng. Lúc ấy là năm giờ sáng. Bị đánh thức vào giờ đó, để đối diện với một khủng hoảng như thế, sẽ làm cho người ta kiệt lực.

– Ông có thể giúp ích được cho chúng tôi nếu ông đến đây. – Toby nói. – Ông ta có thể cảm thấy được an ủi khi nhìn thấy một gương mặt quen thuộc.

Người đàn ông im lặng.

- Ông Slotkin?

Anh ta thở dài. – Tôi nghĩ tôi sẽ phải làm thế.

- Nếu có ai khác trong gia đình có thể làm được việc đó?

- Không, không có ai khác. Dầu sao chẳng nữa, ông cũng mong đợi được

thấy tôi. Để biết chắc mọi việc đều đã được làm đúng.

Lúc Toby gác máy lại, những lời nói sau cùng của Daniel Slotkin đã làm cho bà phải chú ý như một lời đe dọa nhẹ nhàng: Để biết chắc mọi việc đều đã được làm đúng. Và tại sao bà không phải làm mọi việc đúng?

Bà nhắc điện thoại lên và để lại một lời nhắn với dịch vụ trả lời của đường đường Brant Hill, báo cho họ biết bệnh nhân của họ, Harry Slotkin đang ở tại phòng cấp cứu, trong tình trạng rối loạn và mất phương hướng. Rồi bà nhấn máy gọi kỹ thuật viên X quang của bệnh viện Springer.

Một lúc sau đó, kỹ thuật viên gọi điện thoại từ nhà đến, giọng ông ta còn ngái ngủ. – Đây là Vince. Bà vừa nhấn máy gọi tôi?

- Đây là bác sĩ Harper tại phòng cấp cứu. Tôi cần anh đến và thực hiện quét hình cắt lát CT.

- Tên bệnh nhân là gì?

- Harry Slotkin. Bảy mươi hai tuổi, mới bắt đầu bị chứng rối loạn.

- Được. Tôi sẽ đến đây trong vòng mười phút.

Toby gác máy và nhìn vào tập ghi chép của bà. Tôi đã quan sát được những gì? Bà tự hỏi. – Tôi còn phải tìm thêm cái gì khác? Bà nhớ lại mọi nguyên nhân khả dĩ của chứng rối loạn mới bắt đầu. Đột quy. Khối u. Xuất huyết trong sọ. Sự nhiễm trùng.

Bà nhìn lại vào các thông số sự sống. Maureen đã ghi nhận được nhiệt độ trong miệng là 37.9 độ C. Chưa hẳn là một cơn sốt, nhưng cũng không hẳn bình thường. Harry cần được rút nước tủy xương sống, nhưng sau khi đã thực hiện xong việc quét hình CT, nếu có một khối trong sọ ông ta, một việc rút trích lấy tủy sống có thể dẫn đến một sự thay đổi thảm khốc về áp suất trong não.

Tiếng còi xe hụ làm bà ngẩng đầu lên.

- Chuyện gì đây? – Maudeen nói.

Toby đứng bật dậy và đến đợi sẵn tại cửa phòng cấp cứu khi chiếc xe cứu thương dừng lại với một tiếng hú to. Cửa sau xe bật mở tung.

- Chúng tôi có bệnh nhân đang cần cấp cứu! – Anh tài xế la lên.

Mọi người chạy ào đến đưa băng ca xuống. Toby liếc mắt nhìn thật nhanh vào người phụ nữ béo phì, gương mặt tái xanh của bà và quai hàm đơng đũa. Một cái ống ET đã được dán sẵn vào vị trí.

- Huyết áp bà ta không còn thấy được nữa dọc đường đi – nghĩ rằng tốt hơn hết chúng tôi nên ghé vào đây hơn là đến thẳng Hahne.

- Chuyện ra sao vậy? – Toby cúi kính hỏi.

- Tìm thấy trên sàn nhà. Đã có MI sáu tuần trước. Chồng bà ta bảo bà đang dùng thuốc Digoxin.

Họ đưa nhanh bệnh nhân qua cửa phòng cấp cứu, anh tài xế dùng tay bơm mạnh một cách vụng về lên ngực bà trong lúc chiếc băng ca được mang đi dọc theo hành lang và quẹo vào phòng chấn thương. Val bật đèn lên. Đèn trên đầu bật sáng, chói lòa.

- Được rồi, tất cả nắm chặt tay vào chừa? Bà này cũng mập đấy. Coi chừng dây truyền dịch! Một, hai, ba, lên! Maudeen la lớn.

Bốn đôi bàn tay di chuyển bệnh nhân nhẹ nhàng từ băng ca sang bàn khám. Không ai cần được nhắc phải làm gì. Mặc dầu bệnh nhân vẻ rối rắm nhưng có một trật tự trong sự hỗn loạn. Người tài xế tiếp tục công việc đặt tay bơm mạnh lên lồng ngực. Nhân viên cấp cứu kia bơm cái bao đẩy oxy vào phổi bà ta Maudeen và Val bu quanh chiếc bàn gỡ rối các sợi dây truyền dịch và nối dây điện tâm đồ vào màn hình máy đo tim.

- Chúng ta có nhịp rò. – Toby nói, nhìn vào màn hình. – Dừng tay ép lại trong một giây.

Anh tài xế ngừng bơm tay lên lồng ngực.

- Nhịp chỉ vừa đủ để bắt được. – Val nói.

- Lật cái sợi dây truyền dịch này lại. – Toby nói. – Chúng ta đã có huyết áp chưa?

Val ngược nhìn lên từ cổ tay. – Năm mươi trên zip. Dopamine truyền nhỏ giọt?

- Đi tìm thuốc đi. – Tiếp tục ép tay.

Anh tài xế bắt chéo hai tay trên xương ức và bắt đầu bơm trở lại. Maudeen chạy lại chiếc xe dụng cụ và lôi ra ống thuốc và ống tiêm.

Toby đặt ống nghe lên ngực và lắng nghe nơi vùng phổi phải, rồi sang vùng phổi trái. Bà nghe rõ tiếng thở ở cả hai phía. Điều đó cho bà biết chiếc ET đã được đặt đúng vào vị trí và hai lá phổi được chứa đầy không khí.

- Dừng tay ép lại! – Bà ta nói và lướt đưa chiếc ống nghe lên trên vùng tim.

Bà chỉ thoáng nghe thấy nó đập.

Ngược nhìn lên màn hình, bà thấy một nhịp rò thật nhanh đang vạch ngang qua màn hình. Hệ thống máy đo tim điện tử lão đảo. Tại sao người đàn bà này không có mạch? Hoặc là bệnh nhân bị sốc vì mất máu. Hay...

Toby tập trung nhìn vào cổ, và câu trả lời ngay tức khắc đến với bà. Sự béo phì của người phụ nữ đã che đi cái việc tĩnh mạch của bà ta bị phình lên.

- Anh bảo bà ta có bị MI sáu tuần trước? – Toby hỏi.

- Vâng! – Anh tài xế càu nhàu trong lúc anh ta tiếp tục đưa tay ép lên ngực. – Đó là những gì chồng bà ta bảo.

- Có dùng thuốc gì khác ngoài Digoxin?

- Có một ống thuốc aspirin lớn trên bàn ngủ. Tôi nghĩ bà ta bị chứng viêm khớp.

Đúng rồi. Toby nghĩ. – Maudeen lấy cho tôi một ống chích năm mươi cc và một cây kim tiêm mạch.

- Hiếu.

- Và quăng cho tôi một vài cái găng tay và cái khăn tay Betadine!

Một cái gói bay thẳng về phía bà. Toby dang tay đón lấy nó và xé mở nó ra.

- Ngừng tay ép lại. – Bà ta ra lệnh.

Anh tài xế bước lui ra sau.

Toby lấy khăn Betadine lau sạch vùng da và với tay lấy cái ống chích 50 cc. Bà ta nhìn lần cuối vào màn hình. Nhịp rò vẫn còn diễn ra ở nhịp nhanh. Bà thở vào một hơi thật sâu. – Được rồi. Để xem cái này có giúp gì được không... Sử dụng chỗ xương ức nhô ra như cái móc giới hạn, bà đâm thủng qua da và hướng mũi kim thẳng vào tim. Bà có thể cảm thấy nhịp tim bà đập thật mạnh khi bà từ từ đưa mũi kim vào. Cùng lúc đó bà rút ống pittông bơm chích ra, kéo nó ra thật nhẹ.

Một dòng máu bắn vào trong ống tiêm.

Bà dừng lại ngay chỗ bà đang giữ cây kim. Hai tay bà hoàn toàn vững vàng. Lạy Chúa, hãy cho cây kim ở vào đúng vị trí. Bà kéo ngược ống pittông ra, từ từ hút máu vào ống tiêm. Hai mươi cc, ba mươi, ba mươi lăm...

- Huyết áp? – Bà kêu lên và nghe có tiếng luồng hơi thổi phồng cái bao tay đo huyết áp lên.

- Vâng! Tôi đo được rồi! – Val nói. – Tám mươi trên năm mươi!

- Tôi nghĩ chúng ta biết chúng ta hiện giờ đang có được cái gì. – Toby nói. – Chúng ta cần một phẫu thuật viên. Maudeen, gọi bác sĩ Carey ngay. Bảo ông ta chúng ta có bệnh nhân bị bệnh màng ngoài tim.

- Từ bệnh MI? – Anh tài xế lái xe cứu thương hỏi.

- Thêm vào đó bà ta đã sử dụng aspirin liều cao, do đó bà thiên về việc bị chảy máu. Bà có lẽ đã bị thủng một lỗ ở vùng cơ tim. – Bị máu chứa trong một cái túi khép kín của màng ngoài tim vây quanh nên tim không thể nào nở lớn ra được. Không thể bơm máu đi.

Cái ống chích đầy máu, Toby rút cây kim ra.

- Huyết áp lên đến chín mươi lăm. – Val nói.

Maudeen nhắc máy điện thoại treo trên tường.

- Bác sĩ Carey đang đến. Có toán của ông ta nữa. Ông ta bảo hãy giữ cho bà ta được ổn định.

- Nói dễ hơn làm. – Toby lau nhàu, ngón tay bà dò tìm mạch. Bà có thể cảm nhận được nó rồi, nhưng nó vẫn còn nhỏ lắm. – Bà ta có lẽ đang tích tụ máu lại. Tôi cần một ống tiêm khác và kim. Chúng ta có thể lấy máu mẫu được chưa? Và hãy lấy một STAT CBC và lyte khi đến đó.

Maudeen lấy ra một năm ống đựng máu. – Tám cái?

- Ít nhất. Đủ hết nếu có thể được. Và gửi xuống một vài mẫu plasma đông lạnh mới.

- Huyết áp xuống còn tám mươi lăm. – Val nói.

- Suyt. Chúng ta cần phải làm lại công việc đó lần nữa.

Toby với tay lấy một cái gói có một ống tiêm mới và vắt cái bao sang một bên. Trên sàn đã đầy những mảnh giấy và bao plastic chồng cao thêm sau mỗi lần cấp cứu. Tôi phải lặp lại việc này bao nhiêu lần nữa đây? Bà ta

tự hỏi khi bà định vị cây kim. Đặt đầu kim phía trên kia, Carey. Tôi không thể một mình cứu được người phụ nữ này...

Toby cũng không biết chắc Bác sĩ Carey có thể cứu được người bệnh hay không. Nếu người phụ nữ này bị thủng một lỗ ở thành tâm thất, bà sẽ phải cần đến hơn một phẫu thuật viên lồng ngực – bà cần cả một toán phẫu thuật tim mạch lẫn lượt hành động. Bệnh viện Springer chỉ là một bệnh viện nhỏ vùng ngoại ô, hoàn toàn có thể xử lý được những tình huống như thủ thuật mổ lấy thai nhi hay cắt bỏ túi mật, nhưng nó không được trang bị để đối phó với những ca phẫu thuật nghiêm trọng. Xe cứu thương chở những nạn nhân bị chấn thương nặng thường chạy qua luôn bệnh viện Springer và thẳng tới một trong những trung tâm y khoa lớn như Brigham hay Mass General.

Buổi sáng hôm nay, mặc dầu thế, chiếc xe cứu thương vô tình mang đến một ca cấp cứu phẫu thuật thẳng tới cửa phòng cấp cứu của bác sĩ Toby. Và bà ta – hay nhân viên – không được huấn luyện để cứu người phụ nữ này.

Chiếc ống tiêm thứ hai đã chứa đầy máu. Một khối năm mươi cc khác – và nó cũng không làm đóng cục lại được.

- Huyết áp lại xuống trở lại. – Val nói. – Tám mươi.

- Bác sĩ, bà ta ở mức chữ V! – Một nhân viên cấp cứu nói xen vào.

Toby nhìn vào màn hình. Nhịp mạch trở nên tệ hại hơn với những sóng nhọn đầu của chứng mạch nhanh tâm thất. Quả tim hiện dùng hai trong số bốn ngăn tim, đập thật nhanh để có thể hoạt động có hiệu quả.

- Đệm lót máy khử rung tim! – Toby kêu lên. – Chúng ta sẽ để máy chạy ở mức ba trăm joule.

Maudeen bấm nút nạp điện trên máy khử rung tim. Cây kim chỉ tới con số ba trăm watt/giây.

Toby đặt hai miếng đệm lót lên ngực bệnh nhân. Được phủ bằng một lớp đặc quánh, hai tấm đệm bảo đảm sự tiếp xúc điện tốt với da. Bà định vị các tấm đệm lót.

- Trở lại! – Bà nói, và vặn cái nút xả điện.

Bệnh nhân vỗ mạnh người, tất cả các cơ bắp của bà giật lên đồng loạt khi dòng điện chạy ngang qua người bà.

Toby nhìn lại vào màn hình.

- Được rồi, chúng ta đã trở lại với hình rõ.

- Nhịp tim, không nhận thấy được nhịp tim nữa. – Val nói.

- Tiếp tục CPR! – Toby nói. – Đưa cho tôi một ống tiêm khác.

Ngay cả lúc mở cái bao và vặn kim lên đầu ống tiêm, Toby biết họ đã thua cuộc chiến. Bà có thể rút ra được hàng lít máu, nhưng lượng máu nhiều hơn thế sẽ được tích tụ lại, ép trái tim lại. Cố giữ cho bà ta còn sống cho đến khi bác sĩ phẫu thuật đến đây. Toby nghĩ, và những từ trở thành câu thần chú của bà. Hãy giữ cho bà ta còn sống. Hãy giữ cho bà ta còn sống...

- Dấu mốc chữ V xuất hiện lại rồi! – Val nói.

- Nạp điện đến mức ba trăm. Lấy một viên lidocaine ở...

Chuông điện thoại reo vang. Maudeen trả lời điện thoại. Một lát sau bà gọi to lên:

- Morty đang có rắc rối đối với việc kiểm tra mẫu máu tới! Bệnh nhân là âm B!

- Còn gì tệ hơn nữa không? – Toby đặt mấy tấm đệm lót lên ngực bệnh nhân. – Mọi người quay trở lại!

Một lần nữa người phụ nữ lại giật nảy người lên. Lần nữa nhịp tim lại trở về với nhịp rõ nhanh.

- Bắt mạch đi. – Val nói.
- Đẩy viên lidocaine vào. Chất plasma đông mới đâu?
- Morty đang làm việc với nó. – Maudeen nói.

Toby nhìn vào đồng hồ. Họ đã cấp cứu bệnh nhân gần hai mươi phút. Hình như nó dài ra thành hằng giờ. Chung quanh là cả một mớ hỗn loạn, với chuông điện thoại reo và mọi người đều đồng thời nói, bà cảm thấy một thoáng mất phương hướng. Bên trong chiếc găng tay, hai tay bà đang tháo mồ hôi, và mặt cao su dính sát vào tay bà. Cơn khủng hoảng đã vượt qua tầm kiểm soát của bà...

Kiểm soát là từ bà sống cùng. Bà đấu tranh để giữ cho cuộc sống của bà được ngăn nắp, phòng cấp cứu của bà được ngăn nắp. Bây giờ cuộc cấp cứu này đã rơi ra thành từng mảnh dưới sự chỉ huy của bà, và bà chẳng làm được gì để cứu được nó. Bà không được huấn luyện để mở một lồng ngực, để khâu lại một tâm thất bị vỡ.

Bà nhìn vào gương mặt người phụ nữ. Nó lổm đổm, quai hàm mềm nhũn của bà đã tái thật nhiều. Ngay cả khi bà nhìn, bà cũng biết các tế bào nao đáng thiếu dưỡng khí. Đang chết.

Anh tài xế lái xe cứu thương, mệt đừ vì việc phải ép liên tục lên lồng ngực, thay chỗ với nhân viên kỹ thuật cấp cứu đồng hành. Một đôi bàn tay mới bắt đầu bơm.

Trên màn hình, đường biểu diễn nhịp tim trở nên tệ hơn với những nhọn đầu hỗn loạn. Tâm thất kết thành khối nhỏ. Nhịp chí tử.

Toán cấp cứu đáp trả bằng những chiến thuật thông thường. Những viên thuốc chống lại chứng loạn nhịp tim. Lidocaine. Bretylium. Nhiều cái giẫy người, càng lúc càng mạnh hơn, phát xuất ra từ những tấm đệm lót. Trong tuyệt vọng, Toby rút ra thêm năm mươi phân khối máu nữa.

Tim vạch đường phẳng có khúc khuỷu.

Toby nhìn các gương mặt chung quanh. Tất cả họ đều biết là đã xong.

- Được rồi. – Toby thở ra thật dài, và giọng nói: bà ta nghe bình thản lạnh lùng. – Dừng lại đi. Mấy giờ rồi?

- Sáu giờ mười một phút. – Maudeen nói.

Chúng ta đã giữ bà ta lại trong bốn mươi lăm phút, Toby nghĩ. Đó là những việc tốt nhất chúng ta có thể làm. Việc tốt nhất không ai có thể làm được.

Nhân viên kỹ thuật cấp cứu bước lùi lại. Mọi người khác cũng đều làm như thế. Đó gần như là một phản xạ, sự tháo lui theo quy luật tự nhiên, sau vài giây im lặng kính cẩn.

Cửa bật mở tung và Bác sĩ Carey, phẫu thuật viên lồng ngực làm động tác bước vào gây xúc động như thường lệ.

- Bệnh nhân đâu? – Ông ta gằn giọng.

- Bà ta vừa tắt thở. – Toby nói.

- Cái gì? Bà có giữ cho bà ta được ổn định hay không?

- Chúng tôi đã cố sức. Chúng tôi không giữ bà ta lại được.

- Tốt. Vậy bà đã thực hiện cấp cứu bà ta trong bao nhiêu lâu?

- Hãy tin tôi. – Toby nói. – Cũng đủ lâu. – Bà đi ngang qua ông và bước ra khỏi phòng.

Tại bàn y tá, bà ngồi xuống để tập trung suy nghĩ một lúc trước khi bà điền vào bản báo cáo của phòng cấp cứu. Bà có thể nghe thấy tiếng của bác sĩ Carey trong phòng chẩn thương, giọng ông ta dâng cao thành lời than phiền. Người ta lôi ông ta ra khỏi giường vào lúc năm giờ ba mươi sáng và để làm chuyện gì? Một bệnh nhân không thể giữ ổn định được? Họ có thể

suy nghĩ trước khi họ phá hoại giấc ngủ đêm của ông? Họ có biết rằng ông đã bận việc cả ngày tại phòng mổ?

Tại sao bác sĩ phẫu thuật phải giống như con lừa lúng túng? Toby tự hỏi, và bà đưa hai tay ôm đầu. Chúa ơi, đêm chẳng lẽ không bao giờ hết? Bà có thêm một giờ để...

Qua sự mệt mỏi đang phủ vây trong đầu bà, bà nghe có tiếng mở cửa phòng cấp cứu.

- Xin lỗi! – Ai đó nói. – Tôi đến đây để gặp cha tôi.

Toby nhìn lên người đàn ông đang đứng ngang bà. Gương mặt gầy, không một nụ cười, hẳn nhìn bà với cái nhếch mép gằn như cay đắng.

Toby đứng dậy.

- Ông là ông Slotkin?

- Vâng.

- Tôi là bác sĩ Toby Harper. – Bà đưa tay ra.

Hắn tự động bắt tay bà, không mấy nhiệt tình. Ngay cả khi tiếp xúc với làn da hắn, bà cũng cảm thấy lạnh. Mặc dù hắn ít nhất cũng phải trẻ hơn cha hắn ba mươi tuổi, sự giống nhau giữa hai cha con được nhận thấy một cách rõ ràng. Gương mặt của Daniel Slotkin cũng có những nét sắc sảo như thế, cũng cùng một đường lông mày hẹp. Nhưng đôi mắt của người đàn ông thì khác. Chúng nhỏ, sậm và không vui.

- Chúng tôi cũng còn đang theo dõi tình trạng của cha anh. – Bà ta nói. – Tôi vẫn chưa thấy những kết quả xét nghiệm của ông ta.

Hắn nhìn quanh phòng cấp cứu và nói giọng mất kiên nhẫn:

- Tôi phải quay trở lại thành phố vào lúc tám giờ. Tôi có thể gặp cha tôi bây giờ được không?

- Lẽ dĩ nhiên. – Bà rời bàn giấy và dẫn hăn đến phòng Harry Slotkin. Đẩy cửa mở ra, bà thấy căn phòng trống không. – Họ chắc đã đưa ông ta đi chụp X quang. Tôi gọi điện thoại xem họ đã làm xong chưa.

Slotkin theo bà trở về bàn giấy và đứng nhìn bà nhắc điện thoại lên. Cái nhìn của hăn làm bà thấy khó chịu. Bà quay mặt tránh hăn và bấm số.

- Phòng X quang. – Vince đáp.

- Bác sĩ Harper đây. Việc quét hình diễn ra như thế nào rồi?

- Chưa làm xong. Tôi vẫn còn đang sắp xếp đồ đạc tại đây.

- Con của bệnh nhân muốn gặp ông ta. Tôi sẽ gửi anh ta tới đó.

- Bệnh nhân không có ở đây.

- Cái gì?

- Tôi chưa mang ông ta đi. Ông ta vẫn còn đang ở tại phòng cấp cứu.

- Nhưng tôi vừa mới kiểm tra phòng. Ông ta không có... – Toby dừng lại. Daniel Slotkin đang lắng nghe, và hăn đã nghe được sự mất tinh thần trong giọng nói của bà.

- Có chuyện gì à? – Vince hỏi.

- Không. Không có chuyện gì. – Toby gác máy.

Bà nhìn Slotkin.

- Xin lỗi. – Bà ta nói, và đi thẳng ra hành lang để đến phòng khám số ba. Bà mở cửa ra. Không có Harry Slotkin ở đó. Nhưng chiếc băng ca vẫn còn đó và tấm đắp người ta dùng để che ông ta lại nằm một đống trên sàn.

Ai đó đã đặt ông ta vào một băng ca khác, di chuyển ông ta sang phòng khác.

Toby băng ngang qua phòng khám và đẩy tấm màn sang một bên.

Không có Harry Slotkin.

Bà có thể nghe thấy tiếng tim mình đập thành thạch khi bà đi xuống hành lang để đến phòng khám số hai. Nơi này không có ánh đèn. Không ai có thể mang một bệnh nhân để vào một căn phòng tối. Tuy vậy, bà vẫn bật công tắc đèn trên tường lên.

Lại thêm một giường bệnh trống không.

- Người của bà có biết bà để cha tôi nơi nào không? – Daniel Slotkin gằn giọng, trong lúc theo bà trở lại hành lang.

Quên một cách sâu sắc câu hỏi của hắn, bà đi vào phòng chấn thương và vạch mở bức màn che đóng kín phía sau bà. – Ông Slotkin đâu? Toby thì thầm hỏi cô y tá.

- Lão già ấy à? – Maureen hỏi. – Vince có mang ông ta đi chụp X quang chưa?

- Anh ta nói anh ta chưa hề đả động đến ông ta. Nhưng tôi không tìm thấy ông ta. Và con ông ta ở ngay ngoài kia.

- Bà có vào phòng khám số ba chưa?

- Tôi đã vào hết các phòng!

Maureen và Val đưa mắt nhìn nhau.

- Tốt hơn hết chúng ta nên kiểm tra trên hành lang. – Maureen nói, bà và Val vội vã bước ra ngoài hành lang.

Toby bị để lại phía sau để nói chuyện với người đàn ông.

- Cha tôi đâu? – Slotkin hỏi.

- Chúng tôi đang cố gắng đi tìm ông ta.

- Tôi nghĩ cha tôi có lẽ hiện giờ đang ở tại phòng cấp cứu.

- Có một vài chuyện rắc rối.

- Ông ta có ở đây hay là không?

- Ông Slotkin tại sao ông không vào ngồi tại phòng đợi? Tôi sẽ mang đến cho ông một tách cà phê.

- Tôi không muốn uống cà phê. Cha tôi có vài vấn đề về bệnh tật. Và bây giờ bà không tìm ra được ông?

- Các nhân viên y tá đang kiểm tra phòng X quang.

- Tôi nghĩ bà vừa gọi cho phòng X quang!

- Làm ơn, nếu ông chịu ngồi đợi tại phòng chờ, chúng tôi sẽ tìm ra một cách chính xác chuyện gì... – Toby ngưng cãi vã khi bà nhìn thấy hai nhân viên y tá đang chạy vội về phía bà.

- Chúng tôi gọi Morty. – Val nói. – Anh ta và Arto đang kiểm tra bãi đậu xe.

- Quý vị không tìm thấy ông ta?

- Ông ta không thể đi xa được.

Toby cảm thấy máu không còn chảy đến hai má mình. Bà ta ngại nhìn Daniel Slotkin. Sợ bắt gặp ánh mắt nhìn của anh ta. Nhưng bà không thể làm cho anh ngừng nổi giận.

- Chuyện gì đã xảy ra ở chung quanh đây? – Anh ta hỏi.

Hai cô y tá chẳng nói năng gì. Cả hai đều nhìn Toby. Cả hai đều biết tại phòng cấp cứu, bác sĩ là thuyền trưởng của con tàu. Người phải gánh lấy những trách nhiệm sau cùng. Lời khiển trách sau cùng.

- Cha tôi ở đâu?

Từ từ, Toby quay lại về phía Daniel Slotkin. Câu trả lời của bà chỉ là một tiếng thì thầm.

- Tôi không biết.

Trời tối, và hai chân ông ta bị thương, ông ta biết mình phải về nhà. Rắc rối là, ông không còn nhớ là phải về nhà bằng cách nào. Harry Slotkin cũng không còn nhớ nổi bằng cách nào mình đã vấp chân ngã tại con đường vắng vẻ này. Ông nghĩ đến việc dừng lại trước một trong những căn nhà dọc đường để xin giúp đỡ, nhưng mọi cánh cửa sổ nơi ông đi ngang qua đều tối đen. Ông có phải gõ một trong những cánh cửa ấy và xin xỏ sự giúp đỡ, sẽ có những câu hỏi và ánh đèn sáng, có thể gần như ông sẽ bị làm nhục. Harry là một người kiêu căng. Ông không phải là người dễ yêu cầu sự giúp đỡ của bất cứ ai. Cũng như ông không hăng hái giúp đỡ ai – ngay cả đối với con trai ông. Ông luôn luôn tin rằng lòng từ thiện, về lâu dài, sẽ lụn bại, và ông không muốn nâng một người bị lụn bại lên. Sức mạnh là sự độc lập. Sự độc lập là sức mạnh.

Tuy vậy, ông sẽ phải tìm ra đường để về nhà.

Phải chi thiên thần xuất hiện trở lại.

Cô ta đã đến với ông ở cái chốn kinh hoàng ấy, nơi ông đã bị đặt nằm trên một chiếc bàn lạnh giá và ánh sáng sáng, đến nỗi làm cho ông không trông thấy gì, cái chốn nơi các người xa lạ đã thọc những mũi kim vào người ông và thọc mạnh vào người ông những ngón tay tìm kiếm. Rồi cô thiên thần đã xuất hiện. Cô ta chẳng làm điều gì hại ông. Thay vào đó, cô mỉm cười với ông trong lúc cô mở trói tay và chân cho ông, cô đã thì thầm:

- Đi đi, Harry! Trước khi họ quay trở lại đây với ông.

Bây giờ ông đã được tự do. Ông đã trốn thoát, tốt cho ông.

Ông tiếp tục đi trên con đường với những ngôi nhà tối đen và im lặng, tìm kiếm một vài cái móc chỉ dẫn quen thuộc. Bất cứ cái gì cho ông biết hiện giờ ông đang ở đâu.

Tôi chắc hẳn đã đi lạc rồi, ông ta nghĩ, ra ngoài để đi bộ một chút và lạc

lối về.

Chợt ông cảm thấy đau ở chân. Ông nhìn xuống và dừng lại sửng sốt.

Dưới ánh đèn đường, ông nhìn thấy mình chẳng mang giày hay vớ cũng vậy. Ông nhìn chăm chú vào hai bàn chân trần của ông, vào dương vật của ông, teo nhỏ lại và treo lủng lẳng và xấu xí một cách đáng thương.

Tôi không có mặc quần áo gì hết.

Kinh hoàng ông nhìn quanh xem có ai nhìn mình không. Đường sá vắng tanh.

Đưa hai tay bịt lại bộ phận sinh dục của mình, ông chạy ra khỏi ánh đèn đường, tìm chỗ nấp trong bóng tối. Ông đã làm mất hết quần áo lúc nào? Ông chẳng còn nhớ. Ông ngồi xồm xuống trong cái lạnh, đi nhanh về phía bãi cỏ của một sân vườn trước nhà và cố sức suy nghĩ, nhưng sự kinh hoàng đã phủ lấp hết mọi ký ức của ông về những gì đã xảy ra trước đó trong đêm nay. Ông bắt đầu khóc thút thít, phát ra những tiếng càu nhàu nhỏ và tiếng nước nở khi ông nhảy tới nhảy lui trên hai bàn chân của mình.

Tôi muốn về nhà. Làm ơn, ồ làm ơn, nếu tôi có thể thức dậy trên giường của tôi...

Bây giờ, ông ghì chặt vào hai chân trước của mình, quá sức tuyệt vọng đến nỗi ông không nhận ra ánh đèn xe đang đi tới ở góc đường đằng xa. Chỉ khi chiếc xe thẳng dừng lại sát bên cạnh, ông Harry mới nhận ra ông đã bị vớ. Ông siết hai tay chặt hơn, cong người lại trong một sự tự ôm mình, thật mắc cỡ.

Một giọng nói phát ra nhẹ nhàng từ trong bóng tối:

- Harry?

Ông chẳng ngẩng đầu lên. Ông sợ sẽ để lộ người ông ra, sợ để lộ tình trạng khỏa thân đáng xấu hổ của mình. Ông cố co người càng lúc càng chặt

hơn để trở nên giống như một trái banh.

- Harry, tôi đến để mang ông về nhà.

Từ từ ông ngẩng đầu lên. Ông không thể nhận ra gương mặt của người tài xế, nhưng giọng nói là giọng nói của một người quen. Harry cho rằng đó là của một người ông biết.

- Bước vào xe đi, Harry.

Ông lắc lư tới lui trên hai gót chân và cảm thấy cỏ ẩm ướt đang lướt qua lại dưới hai móng ông. Giọng ông vang to lên thành một tiếng khóc:

- Nhưng tôi không có quần áo!

- Ông có quần áo ở nhà. Một tủ đầy quần áo. Nhớ không? Có một âm thanh nhỏ do kim loại va chạm vào nhau.

Harry nhìn lên và thấy cánh cửa xe mở ra. Bóng tối lấp đầy ở phía bên kia. Bóng một người đàn ông đứng bên cạnh chiếc xe. Người đàn ông chìa tay ra trong một cử chỉ đón mời.

- Đến đây nào Harry. – Hẳn ta thì thầm. – Chúng ta quay về nhà.

4

Khó sao việc đi tìm một người đàn ông trần truồng?

Toby ngồi trong xe, liếc mắt nhìn ra ngoài bãi đậu xe của bệnh viện. Lúc ấy trời đã trưa, và hai mắt quen làm việc khi trời tối của bà hết sức đau khổ với ánh sáng mặt trời chói chang lúc ấy. Mặt trời đã lên từ khi nào? Bà không nhìn thấy cảnh mặt trời lên, không một phút rảnh rang để nhìn ra ngoài thường thức khung cảnh ấy, và ánh nắng ban ngày thật sự là một cú sốc đối với hai võng mô của bà. Đó là những gì xảy đến với việc lựa chọn trực đêm tại phòng cấp cứu của bà. Bà đã vô hình trung biến hóa thành một sinh vật sống về đêm.

Bà thở dài và bắt đầu nổ máy chiếc Mercedes. Cuối cùng cũng đến lúc bà được lái xe trở về nhà, để lại phía sau những thảm cảnh đêm qua.

Nhưng trong lúc lái xe đi xa khỏi bệnh viện Springer, bà không thể nào rũ sạch được những nỗi u buồn của mình. Chỉ trong một giờ ngắn ngủi bà đã mất hai bệnh nhân. Bà chắc chắn là cái chết sẽ đến với người phụ nữ là điều không thể tránh được, rằng bà không thể làm gì được hơn để cứu mạng bà ta.

Harry Slotkin là một vấn đề khác. Toby đã để một bệnh nhân bị rối loạn tinh thần nằm lại không người coi chừng trong gần suốt một giờ đồng hồ. Bà là người cuối cùng để mắt coi chừng Harry, bà không nhớ rõ mình có cột hai cườm tay của ông trước khi bà rời phòng hay không. Tôi chắc không

có buộc trời ông ta lại. Đó là cách duy nhất để ông ta có thể trốn đi. Đó là lỗi của tôi. Harry là lỗi của tôi.

Ngay cả nếu nó không phải là lỗi bà, bà cũng vẫn là vị thuyền trưởng của toán cấp cứu, người nhận lãnh trách nhiệm sau cùng. Bây giờ, tại một nơi nào đó, một ông già đang đi lang thang, trần truồng và rối loạn tinh thần.

Bà chạy chậm xe lại, mặc dầu bà biết cảnh sát đã lục soát cả vùng này rồi, bà quan sát hai bên đường, hy vọng nhìn thấy được bệnh nhân bỏ trốn. Newton là một vùng ngoại ô tương đối an toàn của Boston, và những khu nhà gần đây, nơi bà lái xe chạy qua, trông có vẻ khá giả. Bà queo xe vào một con đường có trồng cây ven đường, có nhà ở và nhìn thấy những ngôi nhà được giữ gìn ngăn nắp, bờ giậu được cắt xén cẩn thận, lối vào có cửa sắt chắn ngang ở phía trước. Không phải loại khu vực nơi một ông lão có thể bị trấn lột. Có thể một người nào đó đã đưa ông ta vào trong nhà mình. Có thể, ngay lúc này, Harry đang ngồi giữa một khu nhà bếp ấm cúng, đang ăn bữa sáng của mình.

- Harry, ông ở đâu?

Bà chạy xe lòng vòng trong khu vực, cố ghi nhận những con đường theo quan điểm của Harry. Trời lúc ấy có lẽ còn tối, tinh thần rối loạn, không mảnh vải che thân. Ông ta nghĩ ông ta sẽ đi đến nơi nào?

Về nhà. Ông ta cố tìm đường để trở về nhà tại Brant Hill.

Hai lần bà đã dừng xe lại và hỏi đường đi. Khi cuối cùng bà tới con đường rẽ vào Brant Hill, bà gần như lái xe chạy ngang qua nó. Không có dấu hiệu gì; con đường chỉ được đánh dấu bằng hai cây cột bằng đá cắm ở lối vào. Giữa hai cây cột ấy có cánh cổng mở rộng. Bà dừng xe lại giữa hai cây cột và thấy có hai chữ được khắc vào một tấm biển bằng sắt trên cổng, hai chữ B và H được viết một cách cầu kỳ hoa mỹ. Phía đằng xa sau hai cây cột, con đường lượn quanh co chạy xa ra và mất hút những hàng cây trơ

trụi. Vậy đây là vùng lân cận nơi Harry ở, bà ta nghĩ.

Bà lái xe qua cánh cổng được mở rộng, vào đường Brant Hill.

Mặc dầu con đường vừa mới được tráng nhựa, những cây thích và cây sồi trồng dọc ở hai bên đường đang ở thời kỳ phát triển đầy đủ. Một vài chiếc lá trên cành đã nhuộm màu sắc thu rực rỡ. Bây giờ đã là tháng Chín rồi, bà nghĩ; mùa hạ đã qua từ lúc nào nhỉ? Bà chạy xe theo con đường quanh co, liếc mắt nhìn vào hàng cây hai bên đường, nhận thấy có những bụi cây thấp rậm rạp và cả những vùng khuất mắt có thể là nơi để che giấu một cái xác. Cảnh sát đã lục soát khu vực có nhiều cây bụi này chưa? Nếu Harry lang thang trên con đường này khi trời tối, ông ta có thể đi lạc vào trong các bụi rậm. Bà sẽ gọi cảnh sát hạt Newton, đề nghị họ xem xét kỹ lưỡng hơn khu vực con đường này.

Ở cuối đường, hàng cây thưa dần, mở ra một quang cảnh bất ngờ đến nỗi Toby phải dừng xe lại. Ở bên lề đường có một bảng hiệu sơn xanh và vàng.

BRANT HILL

CHỈ DÀNH CHO NGƯỜI NHÀ VÀ KHÁCH MỜI

Phía sau tấm bảng, trải dài một quang cảnh, có thể đã được lấy ra trực tiếp từ một bức tranh vẽ cảnh vùng quê xanh tốt Anh Cát Lợi. Bà nhìn thấy những bãi cỏ được cắt tıra cẩn thận, một vườn cây cảnh với những con thú kỳ lạ, những cây táng lò và cây thích nhuộm sắc thu. Một hồ nước với những cây irít mọc ven hồ lấp lánh như một viên ngọc. Một cặp thiên nga thanh thản bơi trên mặt hồ phủ đầy cây huệ nước. Phía sau hồ là một ngôi làng, một quần thể nhà ở lịch thiệp, mọi căn nhà đều có một khu vườn với bờ giậu vây quanh riêng biệt. Phương tiện vận chuyển chủ yếu là những chiếc xe golf với những tấm vải bạt xanh trắng của nó. Xe này có khắp nơi, đậu trên lối vào nhà hay chạy trên những con đường đất của làng. Toby còn nhận ra có sự di chuyển trên các bãi sân golf, những người chơi golf đi lại

như thoi đưa từ bãi cỏ xanh này đến bãi cỏ xanh khác.

Bà tập trung nhìn lên hồ nước, tự hỏi xem hồ sâu bao nhiêu, và một ai đó có thể chết chìm trong đó được không. Vào lúc ban đêm, trời tối, một người đàn ông bị chứng rối loạn có thể đi thẳng vào trong cái hồ ấy.

Bà tiếp tục cho xe chạy xuống, về phía ngôi làng. Năm mươi mét sau đó, bà thấy một lối rẽ phía bên tay phải, và một tấm bảng hiệu khác:

DƯỜNG ĐƯỜNG BRANT HILL

VÀ CÁC TIỆN NGHI CHĂM SÓC CHO CƯ DÂN

Bà cho xe vào lối rẽ.

Con đường chạy lượn quanh co qua khu rừng xanh tốt, để đột nhiên đi vào một bãi đỗ xe không trông đợi trước. Một tòa nhà ba tầng hiện ra ở phía trước. Một bên của tòa nhà, một cánh mới đang được bắt đầu xây dựng. Qua hàng rào mắt lưới bao xung quanh, bà nhìn thấy chiếc hố móng đã được đào xong. Ở rìa hố, một nhóm người đội nón bảo hộ đang đứng thảo luận trên một bản thiết kế.

Toby đậu xe vào khu vực dành riêng cho khách và đi bộ vào trong tòa nhà dưỡng đường.

Tiếng nhạc cổ điển nhẹ nhàng phát ra chào đón bà. Toby nghỉ chân, ấn tượng với những gì ở chung quanh bà. Đó không phải là khu phòng đợi bình thường của bạn. Trường kỷ đều bọc da vàng và những tấm tranh sơn dầu chánh bản được treo trên tường. Bà nhìn xuống dãy tạp chí: Tập san kiến trúc. Thành phố & Vùng quê. Số Cơ học bình dân trên bàn uống cà phê.

- Tôi có thể giúp gì được cho bà? – Một phụ nữ trong chiếc áo y tá màu hồng cười phía sau khung cửa sổ tiếp tân.

Toby, tiến lại gần bà ta.

- Tôi là bác sĩ Harper tại bệnh viện Springer. Tôi khám cho một trong những bệnh nhân của bà đêm qua tại phòng cấp cứu bệnh viện. Tôi cố tìm cách tiếp xúc với vị bác sĩ của bệnh nhân để có thêm nhiều tiền sử y khoa, nhưng tôi hình như không gặp được ông ta.

- Bác sĩ nào?

- Bác sĩ Carl Wallenberg.

-Ồ, ông ta đã đi tham dự một cuộc hội thảo về y khoa. Ông sẽ trở về dưỡng đường vào ngày thứ hai.

- Tôi có thể được xem hồ sơ bệnh nhân được không? Nó có thể làm sáng tỏ một vài câu hỏi về y học của tôi.

- Tôi lấy làm tiếc, nhưng chúng tôi không thể trao cho bà tài liệu ghi chép nếu không có sự đồng ý của bệnh nhân.

- Bệnh nhân không thể đưa ra được nếu không có sự đồng ý của ông ta. Tôi có thể nói chuyện với một vị bác sĩ nào đó của dưỡng đường này hay không?

- Để tôi xem hồ sơ trước đã. – Cô y tá đi tới phòng chứa hồ sơ. – Tên ông ta là gì?

- Slotkin.

Cô y tá kéo một ngăn kéo ra và lật qua những tập hồ sơ.

- Harold và Agnes Slotkin.

Toby khựng lại. – Có cả Agnes Slotkin nữa à? – Bà ta có mối quan hệ gì với Harry?

Cô y tá liếc nhìn tập hồ sơ. – Bà ta là vợ của ông ấy.

Tại sao con trai của Harry lại bảo rằng ông ấy không có vợ? Bà ta tự hỏi. Bà cho tay vào ví và lấy ra một cây viết. – Bà có thể cho tôi số điện thoại

của vợ ông ta được không? Tôi thật sự cần nói chuyện với bà ta về ông Harry.

- Không có điện thoại trong phòng bà ấy. Bà có thể sử dụng chiếc thang máy ở đằng kia.

- Ở đâu?

- Agnes ở ngay tầng trên, nơi chỗ làm việc của các y tá chuyên môn. Phòng ba bốn một.

Toby gõ cửa phòng.

- Bà Slotkin? – Bà gọi. – Không có ai trả lời. Bà bước vào phòng.

Trong phòng một chiếc radio đang được vặn lên nhỏ nhỏ, nó đang phát một chương trình nhạc cổ điển. Màn trắng được giăng ở cửa sổ, và qua bức màn mỏng, ánh nắng mặt trời ban mai chiếu vào một luồng ánh sáng được khuếch tán nhẹ nhàng. Trên, bàn ngủ có một bình hoa hồng đã rụng cánh. Người đàn bà nằm trên giường im lặng không nhận biết được những gì ở chung quanh bà ta lúc này. Bình hoa, ánh nắng mặt trời và cả sự hiện diện của người khách trong phòng bà.

Toby tiến gần đến giường.

- Agnes?

Người đàn bà không lay chuyển. Bà nằm nghiêng sang bên trái, đối diện với cửa ra vào. Hai mắt mở hé nhưng không tập trung, thân thể bà được đặt trên những chiếc gối chồng lên phía sau lưng bà. Bà nằm co quắp hai tay lại như một hài nhi. Phía trên giường bệnh, một cái bao chứa một chất lỏng trắng như kem chảy vào trong một cái ống truyền qua lỗ mũi của người đàn bà. Mặc dầu những tấm vải lạnh trông sạch sẽ, một mùi hôi vẫn lan trong không khí, không bị mùi hương hoa hồng làm phai. Đó là cái mùi nhà thương, của phần ướp hương, mùi nước tiểu và mùi sữa Ensure. Cái mùi

của một cơ thể đang từ từ teo lại.

Toby cầm tay người đàn bà. Nhẹ nhàng bà kéo tay bà ta thẳng ra. Khuỷu tay giãn ra với một sự kháng cự yếu ớt. Không có dấu hiệu của sự co cứng thường xuyên; các nhân viên y tá ắt hẳn cũng siêng năng cùn cùi với những bài tập vật lý trị liệu. Toby đặt tay bà ta xuống, nhận thấy có sự đầy đặn trong da thịt bà ta. Mặc dù trong trạng thái hôn mê, bệnh nhân cũng được nuôi dưỡng đầy đủ, hydrat hóa tốt.

Toby chăm chú nhìn vào gương mặt chùng nhão và tự hỏi đôi mắt đó có đang nhìn vào bà hay không. Bà ta có thể thấy được mọi thứ, hiểu được mọi thứ?

- Chào bà Slotkin. – Bà ta thì thầm. – Tên tôi là Toby.

- Agnes không thể trả lời bà được. – Một giọng nói cất lên sau lưng bà. – Nhưng tôi tin chắc bà ta có thể nghe được những gì bà nói.

Ngạc nhiên, Toby quay nhìn vào người đàn ông vừa nói ra câu đó. Gã ta đứng ở lối cửa ra vào – thật sự, gã lấp đầy khung cửa, một gã đàn ông to lớn với một gương mặt đen rộng và một chiếc mũi nhọn chèn trên đó. Đó là một gương mặt dễ thương, bà ta nghĩ, vì nó có những con mắt dễ thương. Ông ta mặc áo trắng bác sĩ, và ông ta cầm trong tay một xấp hồ sơ bệnh nhân.

Tươi cười, bà đưa tay ra cho ông ta bắt. Tay ông ta dài đến nỗi cườm tay lòi ra khỏi tay áo. Họ có may những chiếc áo blouse đủ lớn để những người đàn ông này mặc hay không? Bà ta tự hỏi.

- Bác sĩ Robbie Brace. – Ông ta nói. – Tôi là bác sĩ của bà Slotkin. Bà là thân nhân của bà ta à?

- Không. – Toby bắt tay ông ta, cảm thấy nó bao cả bàn tay bà lại như một chiếc găng tay nâu ấm. – Tôi là bác sĩ tại trung tâm cấp cứu bệnh viện Springer, phía dưới kia. Toby Harper.

- Cuộc viếng thăm có tính chuyên nghiệp?

- Có thể nói tôi hy vọng nơi bà Slotkin việc bà ta có thể cho tôi biết tiền sử bệnh tật của chồng bà ta.

- Có chuyện gì không hay xảy đến với ông Slotkin à?

- Đêm qua ông ta được chở tới phòng cấp cứu, tinh thần rối loạn và mất phương hướng. Trước khi tôi làm xong công việc tôi, Harry đã trốn khỏi bệnh viện. Bây giờ chúng tôi không tìm ra được ông ta, và tôi không rõ lắm chuyện gì không hay đã xảy đến với ông ta. Ông có biết tiền sử bệnh tật của ông ta không?

- Tôi chỉ chăm sóc những bệnh nhân nội trú. Bà có thể kiểm tra sự việc với các bác sĩ chăm sóc cho bệnh nhân ngoại trú của dưỡng đường ở tầng dưới.

- Bác sĩ của bệnh nhân Harry là ông Wallenberg. Nhưng ông Wallenberg đã đi khỏi thành phố. Và dưỡng đường không chịu đưa hồ sơ bệnh nhân cho tôi xem nếu không có sự đồng ý của ông ta.

Bobbie Brace nhún vai. – Đó là chủ trương hiện hành tại đây.

- Ông có biết Harry không? Có vấn đề nào về bệnh tật tôi cần phải biết hay không?

- Tôi chỉ biết sơ qua về ông Slotkin. Tôi gặp ông ta khi ông đến thăm Agnes.

- Vậy ông đã có nói chuyện với ông Harry?

- Vâng, chúng tôi chỉ chào nhau, thế thôi. Tôi chỉ vừa mới vào làm việc tại đây được một tháng, và hiện nay tôi cũng đang còn ráng nhớ tên từng khuôn mặt.

- Ông có được quyền cho tôi xem hồ sơ của ông Slotkin hay không?

Ông ta lắc đầu. – Chỉ có bác sĩ Wallenberg mới có thể làm được việc ấy, và ông ta đòi hỏi phải có giấy viết tay ưng thuận của bệnh nhân trước khi ông đưa ra một thông tin nào.

- Nhưng việc làm ấy có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân ông ta.

Ông ta cau mày. – Bà đã cho biết ông Harry đã lén trốn khỏi phòng cấp cứu của bà, đúng vậy không?

- Vâng, đúng.

- Vậy bây giờ ông ta không còn là bệnh nhân của bà nữa, có phải vậy không?

Toby lặng thinh, không thể nói ngược lại lời phát biểu ấy được. Harry đã lén trốn khỏi phòng cấp cứu của bà. Ông ta đã trốn sự săn sóc của bà. Bà không có lý do chính đáng nào để đòi xem hồ sơ của ông ta được.

Bà nhìn xuống người phụ nữ đang nằm trên giường. – Tôi đoán bà Slotkin cũng không thể nói gì cho tôi biết được.

- Tôi e rằng bà Agnes không thể nói chuyện được.

- Bà ta bị đột quy?

- Xuất huyết não. Theo hồ sơ của bà ta, bà đã nằm đây hơn một năm. Hình như trong tình trạng sống thực vật. Nhưng nhiều lúc bà nhìn vào tôi. Phải vậy không, Agnes? Ông ta nói. – Có phải cứng đang nhìn tôi không vậy?

Người phụ nữ nằm trên giường chẳng động đậy hay nháy mắt.

Ông ta tiến đến cạnh giường và bắt đầu khám bệnh, hai bàn tay đen đúa của ông tương phản hoàn toàn với làn da tái nhợt của bệnh nhân. Ông dùng ống nghe để kiểm tra tim phổi bà, và kiểm tra vùng bụng của bà để xem có tiếng gì lạ trong ruột hay không. Ông chiếu đèn vào con người bà. Ông kéo

tay chân bà ra, để kiểm tra có sự vững vú gì trong lúc cử động hay không. Cuối cùng ông xoay bệnh nhân về phía ông ta và xem xét vùng da ở phía sau lưng và hông. Không có dấu hiệu thối loét vì nằm liệt giường. Nhẹ nhàng, ông đặt tay bà ta lại trên gối và đắp chăn lại trên ngực bà.

- Trông bà khá đây Agnes. Ông ta nói nhỏ, vỗ lên vai bà. – Chúc bà một ngày tốt lành.

Toby theo ông ta ra khỏi phòng, cảm thấy mình như một tên lùn đang theo đuôi một gã khổng lồ. – Đối với một người nằm liệt giường cả năm trời, như thế bà ta ở trong tình trạng tốt.

Ông ta mở tập hồ sơ ra và hí hoáy ghi những tiến bộ ông vừa ghi nhận được. – Vâng, lẽ dĩ nhiên. Chúng tôi cung cấp dịch vụ Rolls-Royce thứ thiệt.

- Với chi phí Rolls-Royce thứ thiệt.

Brace ngược mắt nhìn lên từ tập hồ sơ, có vẻ như ông ta đang nhăn răng cười. – Nói đúng ra đó là như thế, chúng tôi không nhận bệnh nhân có số chăm sóc sức khỏe.

- Đó hoàn toàn là sự trả tiền riêng tư?

- Họ có khả năng đó. Chúng tôi có những bệnh nhân khá giàu có.

- Nơi này chỉ để dành cho những người hưu trí?

- Không, chúng tôi cũng có một vài người hiện nay có nghề nghiệp đi đăng ký vào Brant Hill chỉ để được bảo đảm rằng những nhu cầu tương lai của họ sẽ được chúng tôi chăm sóc. Chúng tôi cung cấp nhà ở, thức ăn, sự chăm sóc y tế. Việc chăm sóc dài hạn, nếu nó trở nên cần thiết. Có lẽ bà đã thấy chúng tôi đang mở rộng đường.

- Tôi cũng nhìn thấy một sân golf rất dễ thương.

- Đi cùng với những sân chơi tennis, rạp hát, và một hồ bơi trong nhà. –

Ông ta đóng tập hồ sơ lại và nhìn bà cười. – Có vài thứ làm bà muốn về hưu, phải vậy không?

- Tôi không nghĩ rằng tôi có khả năng về nghỉ hưu trí ở đây. – Tôi sẽ cho bà biết một bí mật này: không ai trong chúng tôi có thể muốn thế được. – Ông ta nhìn vào đồng hồ. – Rất vui được gặp bà, bác sĩ Harper. Xin bà thứ lỗi, tôi còn phải đi khám nhiều bệnh nhân nữa.

- Còn có cách nào có thể giúp tôi tìm ra nhiều thông tin về Harry không?

- Bác sĩ Wallenberg sẽ trở lại đây vào ngày thứ hai. Lúc ấy bà sẽ có thể nói chuyện với ông ta.

- Tôi muốn biết ngay bây giờ tôi đang phải đối phó với cái gì. Nó thực sự làm phiền tôi. Ông có thể xem lại hồ sơ bệnh nhân ngoại trú được không? Gọi điện cho tôi nếu ông thấy thích hợp? Bà ghi số điện thoại nhà trên một tấm danh thiếp và đưa cho ông ta.

Miễn cưỡng, ông cầm lấy tấm danh thiếp. – Để xem tôi có thể làm gì được cho bà. Đó là tất cả những gì ông ta nói. Ông quay lưng lại và đi vào phòng bệnh nhân khác, để một mình Toby đứng lại trên hành lang.

Bà quay lưng lại với cánh cửa đóng kín và thở dài. Bà đã làm hết sức để tìm ra thông tin, nhưng Brant Hill không có thái độ hợp tác. Bây giờ đói và mệt làm bà bước đi chậm chạp, và bà chỉ cảm nhận được những yêu cầu của cơ thể: Thức ăn, giấc ngủ ngay bây giờ. Đi chậm chậm, bơ phờ, bà tiến về phía cầu thang máy. Giữa chừng, bà đứng lại.

Ai đó đang la lớn.

Nó đến từ một trong các phòng bệnh ở cuối hành lang – không phải một tiếng kêu đau đớn, nhưng đó là tiếng kêu của sự sợ hãi.

Trong lúc Toby chạy về phía có tiếng la, bà nghe có nhiều giọng nói khác ở trong hành lang phía sau bà, nghe có tiếng bước chân chạy đuổi

theo. Toby chạy đến phòng trước cả mọi người và đẩy tung cửa ra.

Lúc đầu tất cả những gì bà thấy là một ông lão đang cúi mình trên hai tay và hai đầu gối trên giường. Ông ta trần truồng phía dưới thắt lưng và cái mông nhón nhó của ông ta nhấp lên nhấp xuống như một con chó đang giao cấu.

Và Toby nhìn thấy người phụ nữ bị chặn lại phía dưới người ông ta, cái thân thể ẻo lả của bà ta gần như bị đóng mền gối che khuất lại.

- Hãy lôi lão ta ra giùm tôi! Làm ơn lôi lão ta ra giùm tôi! – Người phụ nữ la lớn.

Toby nắm lấy tay lão già và cố kéo ông ta ra xa. Ông ta đáp lại bằng một cái lắc người mạnh đến nỗi làm cho Toby phải đảo bước ngược ra sau. Một cô y tá chạy vào phòng.

- Ông Hackett, dừng lại! Dừng lại! – Cô y tá cố lôi lão già ra, nhưng cô ta cũng bị hất văng sang một bên.

Toby đứng lại trên hai chân. – Cô nắm một tay. Tay kia để tôi! Bà ta nói, đi vòng ra xa phía chiếc giường. Cùng chung sức, bà và cô y tá nắm chặt hai tay lão. Ngay cả sau khi đã bị lôi ra khỏi người đàn bà, lão ta vẫn tiếp tục nắc người như một người máy tình dục thô lỗ không có cách chi dừng lại. Người đàn bà trên giường cong người lại trong tư thế của một cái bào thai và bắt đầu khóc lúc bà ta ghì chặt lấy người trong đống mền gối.

Đột nhiên, người đàn ông vặn mình lại, dùng khuỷu tay thúc vào dưới cằm Toby. Cú đánh bất thành linh làm quai hàm bà đóng lại, làm bà đau buốt trong đầu. Bà thấy choáng váng và suýt nữa đã buông tay ra, nhưng cơn giận thẳng thừng đã giúp bà giữ lại được tay lão. Hấn quất mạnh vào bà lần nữa. Họ đang bầu vào nhau hiện giờ như những con thú, và bà có thể ngửi được mùi mồ hôi của hắn, có thể cảm nhận từng cử động gồng cơ bắp của hắn lên chống lại bà. Cô y tá mất thăng bằng và ngã trượt chân, buông

tay ra. Lão già nắm lấy sau đầu Toby và nắm lấy tóc bà. Hấn đang đẩy người về phía bà hiện giờ, dương vật cương cứng lên của hấn đâm vào hông bà. Kinh tởm và giận sôi người. Bà căng bắp đùi ra, sửa soạn lên gối vào háng hấn.

Rồi bà đã đánh trúng mục tiêu. Gã đàn ông bị kéo ra ngoài bằng hai bàn tay đen đúa to lớn. Robbie Brace lôi lão đi, giữa đường nói to với cô y tá:

- Lấy cho tôi một Haldol! Năm milligram IM STAT!

Cô y tá chạy ra khỏi phòng. Cô ta quay lại một lát sau đó, ống tiêm thuốc trong tay.

- Nhanh lên nào. Tôi không thể giữ lão mãi như thế này được. – Brace nói.

- Hãy để tôi tiếp cận được hấn.

- Làm đi, làm đi!

- Nhưng hấn vẫn quần quai giãy ra.

- Ông ơi, tên này mạnh quá. Các ông đã cho hấn ăn cái gì thế?

- Hấn là một bệnh nhân được đặc trị, thêm vào đó hấn bị mắc chứng bệnh Alzheimer. Tôi không thể giữ hấn lại được!

Brace dờ tay nắm lên, vịn người hấn lại để xoay mông hấn cho cô y tá. Cô ta kẹp một phần mông hấn lại và đâm kim vào đấy. Lão già hét lên inh tai. Nhảy cong người lên, hấn giật mạnh người ra khỏi tay Brace. Bằng một động tác thật nhanh, hấn chụp một cái ly thủy tinh trên bàn ngủ và ném nó thẳng vào mặt ông bác sĩ.

Chiếc ly vỡ ra trên thái dương của Brace.

Toby nhào tới, chụp lấy cổ tay lão trước khi lão có thể hành động trở lại. Hấn học, bà vịn tay hấn lại và chiếc ly rơi khỏi tay hấn.

Brace dùng hai tay kẹp cổ gã và la to:

- Chích hết phần Haldol còn lại đi!

Một lần nữa, cô y tá lại châm kim vào mông hẳn và bơm thuốc.

- Vào hết rồi! Chúa ơi! Tôi hy vọng nó có tác dụng hữu hiệu hơn Mellaril.

- Lão này được điều trị bằng Mellaril.

- Suốt ngày đêm. Tôi đã bảo với bác sĩ Wallenberg là nó không giữ được hẳn. Những bệnh nhân Alzheimer này cần phải được canh chừng thật kỹ từng giây một. Cô y tá thở vào thật mạnh.

- Bác sĩ Brace, ông đang bị chảy máu!

Toby nhìn lên và kinh hoàng nhận thấy máu đang chảy nhỏ giọt trên má Brace và rơi loang lổ lên chiếc áo trắng của ông. Cái ly vỡ đã cắt đứt lớp da trên thái dương của ông.

- Chúng ta phải cầm máu lại. – Toby nói. – Rõ ràng ông cần được khâu lại.

- Trước tiên hãy để tôi buộc lão già này lại bằng sợi Posey chặt chẽ để thương. Đi nào, thưa ngài! Hãy quay trở lại phòng của ông.

Lão già phun ra một bãi nước bọt.

- Thẳng mọi đen, hãy để tao đi!

- Này ông. – Brace nói. – Ông đang cố đứng về phía chúng tôi phải không?

- Không ưa mấy thẳng mọi đen.

- Vâng, ông và mọi người khác. – Brace nói, có vẻ mệt mỏi hơn là giận dữ. Ông ta nửa lôi kéo, nửa dìu ông lão đi ra khỏi phòng vào hành lang. – Bạn thân, hình như ông có hẹn gặp với một sự trói buộc.

- Ui da, đừng làm cho tôi trông giống như ác quỷ Frankenstein, được không?

Nhẹ nhàng, Toby bơm hết chất Xylocaine trong ống tiêm và rút cây kim chích ra. Bà đã tiêm chất gây tê cục bộ dọc theo hai bên mép vết da rách của Robbie và bây giờ bà thử châm nhẹ vào da.

- Có thấy gì không?

- Không. Nó tê cứng lại.

- Anh có chắc anh không cần một bác sĩ phẫu thuật tạo hình để khâu vết thương lại cho anh không?

- Cô là bác sĩ phòng cấp cứu. Cô có thường làm việc này hay không?

- Có, nhưng nếu anh quan tâm đến kết quả thẩm mỹ.

- Tại sao tôi lại phải quan tâm? Tôi cũng đã khá xấu xí rồi. Một vết sẹo có thể cải thiện được nó.

- Tốt, nó sẽ làm cho gương mặt anh có nét hơn. – Bà ta nói và với tay lấy kim kẹp và chỉ khâu. Bà tìm thấy tất cả những gì bà cần trong phòng khám được trang bị đầy đủ. Như mọi cái khác tại Brant Hill, trang thiết bị ở đây mới tinh và thuộc loại thượng hạng. Chiếc bàn nơi Robbie Brace nằm, trên đó có thể được điều chỉnh theo nhiều góc độ khác nhau, điều đó làm cho việc khám trị bệnh được thuận tiện, đi từ những vết thương trên da đầu tới các chứng bệnh trĩ. Đèn ở phía trên sáng đủ để thực hiện sự mổ xẻ. Và ở trong một góc phòng, sẵn sàng cho những trường hợp cấp cứu, là chiếc xe dành cho việc cấp cứu bệnh tim, kiểu cách, lẽ dĩ nhiên.

Bà lau vết thương bằng chất Betadine và đẩy cây kim khâu đầu cong qua hai bờ của vết rách. Robbie nằm nghiêng một bên, hoàn toàn bình thản. Phần nhiều các bệnh nhân thường nhắm mắt lại, nhưng ông vẫn mở to mắt ra, và nhìn vào bức tường ở phía đối diện. Mặc dầu kích cỡ của ông ta đáng

nế, hai mắt ông hình như vô hiệu hóa sự đe dọa. Chúng màu nâu nhạt, lông mi dày như một đĩa trẻ.

Bà ta khâu thêm một mũi khác và kéo sợi chỉ khâu xuyên qua làn da của ông.

- Lão già ấy bị cắt vào cũng khá sâu. – Bà ta nói. – May mắn cái ly đã không trúng vào mắt anh.

- Tôi nghĩ lão có ý định nhắm nó vào cổ họng tôi.

- Và ông ta được điều trị bằng thuốc an thần ngày và đêm? – Bà ta lắc đầu. – Anh tốt hơn nên cho ông ta gấp đôi số liều và giữ ông ta trong phòng được khóa chặt.

- Thường thì ông được chăm sóc như thế. Chúng tôi giữ những bệnh nhân bị chứng Alzheimer trong một khu riêng biệt, nơi chúng tôi có thể kiểm soát được những hành vi của họ. Tôi nghĩ ông Hackett đã lén ra ngoài. Và cô biết đó, đôi khi các lão già ấy không kèm hãm được dục tình. Sự tự kiểm soát không còn nữa, nhưng cơ thể thì muốn thỏa mãn.

Toby rút kim khâu ra và cột chặt vết khâu cuối cùng, vết thương bây giờ đã được khâu kín lại, và bà dùng cồn lau sạch hai bên vết khâu.

- Ông ta thuộc nhóm đặc trị nào vậy? – Bà ta hỏi.

- Hừm?

- Cô y tá bảo ông Hackett là một bệnh nhân được điều trị đặc biệt.

- Ồ! Bác sĩ Wallenberg đang thí nghiệm một chuyện gì đó. Tiêm chất hormone vào những bệnh nhân lớn tuổi.

- Để làm gì?

- Nguồn sống của sức trẻ, còn gì khác? Chúng tôi có khách hàng giàu có, và đa phần họ muốn sống bất tử. Họ đều muốn tham gia một phương pháp

điều trị đỡ hơi mới nhất. – Ông ta ngồi dậy trên cạnh bàn và lắc đầu một cái, như thể muốn xua tan đi một sự chóng mặt đang ào tới. Toby đột nhiên kinh hoàng nghĩ: “Càng lớn con chùng nào, họ càng té đau chùng ấy. Và nhất họ lên từ sàn nhà sẽ phải nặng hơn.”

- Nằm xuống lại đi! – Bà ta nói. – Anh ngồi dậy quá sớm.

- Tôi khỏe mà. Tôi phải trở lại với công việc của tôi.

- Không. Anh ngồi đấy, được không? Hay nếu anh ngã xuống và tôi sẽ phải khâu tiếp ở phía bên kia khuôn mặt anh.

- Một vết sẹo khác. – Ông ta càu nhàu. – Sẽ có nhiều đặc tính hơn.

- Anh đã có rồi một đặc tính. Bác sĩ Brace nói.

Ông ta cười, nhưng cái nhìn của ông ta có vẻ không tập trung lắm. Bà thận trọng nhìn về phía ông ta trong chốc lát, sẵn sàng để giữ ông ta lại nếu ông ta bất tỉnh, nhưng ông ta đã xoay sở để ngồi thẳng được.

- Vậy anh hãy cho tôi biết nhiều hơn về việc điều trị đặc biệt. – Bà ta nói. – Wallenberg đã sử dụng chất hormone nào?

- Đó là một hỗn hợp. Hormone tăng trưởng, Testosterone, DHEA. Và một vài thứ khác. Có rất nhiều công trình nghiên cứu, thấy đều yểm trợ cho việc đó.

- Tôi biết chất hormone tăng trưởng làm gia tăng khối lượng cơ bắp nơi các người lớn tuổi. Nhưng tôi chưa thấy công trình nghiên cứu sử dụng nó chung với các chất khác.

- Mặc dầu thế nó vẫn có ý nghĩa, phải vậy không? Khi cô trở nên già, các tuyến nội tiết bắt đầu yếu dần đi. Nó không còn tiết ra chất hormone trẻ trung đầy nhựa sống nữa. Lý thuyết là như thế, đó là lý do chúng ta có tuổi. Các chất hormone của chúng ta cũng lỏng dần.

- Vậy Wallenberg đã thay thế chúng.

- Hình như nó cũng mang đến được một vài kết quả. Hãy nhìn ông Hackett. Đây sự sung mãn.

- Quá nhiều là đằng khác. Tại sao quý vị lại cung cấp chất hormone cho những người mắc bệnh Alzheimer? Họ không thể nào đưa ra được sự đồng ý của riêng họ.

- Có lẽ ông ta đã đưa ra sự đồng ý nhiều năm trước đó, khi ông ta còn phong độ.

- Công trình nghiên cứu đã được xúc tiến trong một thời gian dài như thế sao?

- Những cuộc khảo cứu của bác sĩ Wallenberg bắt đầu từ những năm 92. Kiểm tra lại Index Medicus (bảng liệt kê y khoa). Bà sẽ thấy tên ông ta xuất hiện trong hàng chục bản phát hành. Bất cứ ai nghiên cứu về bệnh tuổi già đều biết tên Wallenberg. – Hăng hái, ông bước xuống bàn mổ. Một lát sau đó, ông gật đầu. – Vững như một khối đá. Vậy chùng nào có thể cắt chỉ được?

- Năm ngày.

- Và khi nào tôi sẽ nhận được giấy báo tính tiền?

Bà ta mỉm cười. – Không cần tánh tiền. Chỉ giúp tôi một việc.

- Ủ, ồ.

- Hãy nhìn vào tập hồ sơ y khoa của Harry Slotkin. Gọi cho tôi nếu có chuyện gì đó tôi cần phải biết. Nếu có chuyện gì đó tôi đã bỏ qua.

- Bà nghĩ bà có thể thiếu sót một vài điều?

- Tôi không biết. Nhưng tôi ghét buộc ai phải đưa ra cái gì. Tôi thực sự là như thế. Harry có thể còn sáng suốt đủ để tìm đường quay trở về Brant Hill. Ngay cả đến phòng vợ của ông ta. Hãy để mắt coi chùng ông ta.

- Tôi sẽ nói với các cô y tá.

- Rất khó mà không nhận ra ông ta được. – Bà với lấy cái ví. – Ông ta chẳng có một mảnh vải che thân.

* * *

Toby lái xe chạy trên lối vào nhà, đậu lại gần xe của Bryan, và tắt máy xe. Bà không bước ra khỏi xe nhưng đơn giản chỉ ngồi đó trong chốc lát, lắng tai nghe tiếng tí tí phát ra, máy lạnh xe mới vừa được tắt, thường thức những khoảnh khắc im lặng ấy, không bị những người khác quấy rầy với những đòi hỏi của họ. Quá nhiều, quá nhiều lời đòi hỏi. Bà thở thật sâu vào và ngả người ra sau dựa vào lưng ghế nghỉ một lát. Bây giờ là chín giờ rưỡi, giờ im lặng trong khu vực quanh đây của những cư dân có nghề nghiệp ổn định. Vợ chồng đã đi tới sở làm, mấy đứa bé đã được mang đến trường hay những nơi nuôi giữ trẻ, và nhà cửa trống vắng, chờ những người giúp việc tới. Họ sẽ hút bụi, lau chùi và đánh bóng, để lại phía sau họ mùi hương mách lẻo của loại sáp chanh. Đây là một khu vực của những nhà khá giả, không phải là khu vực lịch thiệp nhất Newton, nhưng nó cũng thỏa mãn được những nhu cầu của Toby về một thứ trật tự nào đó trong cuộc sống của bà. Sau một phiên trực có quá nhiều việc không lường trước được tại phòng cấp cứu, một bãi cỏ được cắt xén cẩn thận có sự hấp dẫn riêng của nó.

Phía cuối đường, một chiếc xe quét lá rụng đột nhiên gầm rú lên xuất hiện. Giây phút yên tĩnh của bà đã chấm dứt. Những chiếc xe tải làm vườn bắt đầu cuộc xâm lăng thường ngày của chúng vào vùng này.

Miễn cưỡng, bà bước ra khỏi chiếc xe Mercedes và bước lên các bậc thềm cửa.

Bryan, người bạn đồng hành được thuê cho mẹ bà, đang chờ sẵn tại cửa, hai tay khoanh lại, mắt nheo lại đồng tình. Hắn có vóc dáng của những tay cỡi ngựa đua, một thanh niên sung sức tí hon, nhưng anh ta trông có vẻ ấn

tượng như một bức tường chắn.

- Mẹ cô đã tới lui ồn ào trong nhà từ sáng đến giờ. – Anh ta nói. – Cô không nên làm như thế đối với bà ta.

- Anh có nói với bà là tôi đi làm về trễ không?

- Có nói cũng chẳng làm được gì. Cô biết là bà không có hiểu. Bà mong cô về nhà sớm, và khi cô không về tới, bà làm những công việc của bà bên cửa sổ. Cô biết không, tới lui, lui tới chờ xe cô về.

- Xin lỗi, Bryan. Thật là vô phương. – Toby đi ngang qua anh ta, vào nhà, và đặt cái ví lên bàn trong hành lang. Bà cởi áo khoác ra và mắc lên móc, suy nghĩ: Đừng có bực mình. Đừng mất bình tĩnh. Mình cần hẩn. Mẹ mình cần hẩn.

- Việc cô về trễ hai giờ đồng hồ đối với tôi không thành vấn đề. – Hẩn ta nói. – Tôi được trả tiền. Tôi được trả rất nhiều tiền, cảm ơn cô nhiều lắm. Nhưng mẹ cô, tội nghiệp, bà không nắm được điều đó.

- Chúng tôi có một vài vấn đề trong công việc.

- Bà chẳng đụng đến bữa ăn sáng. Bây giờ đĩa trứng của bà đã lạnh tanh rồi.

Toby đóng cửa phòng thay đồ lại mạnh. Tôi sẽ làm cho mẹ một bữa ăn sáng khác.

Im lặng.

Bà quay lưng về phía hẩn, hai tay bà vẫn còn vịn vào phòng thay đồ, suy nghĩ. Tôi không muốn có vẻ giận dữ. Nhưng tôi mệt, tôi quá mệt.

- Tốt! – Bryan nói, và chỉ trong cái từ duy nhất ấy hẩn đã bộc lộ hết mọi suy nghĩ của hẩn. Mích lòng. Rút lui.

Bà quay lại để nhìn thẳng vào mặt hẩn. Họ đã biết nhau từ hai năm nay,

và họ vẫn chưa vượt qua giới hạn của chủ và người giúp việc, chưa bao giờ vượt qua bức rào ngăn cách ấy để trở thành những người bạn. Bà ta chưa bao giờ đến thăm nhà hẳn, chưa bao giờ gặp Noel, người đàn ông cùng sống chung với hẳn. Còn nữa bà nhận ra, vào lúc này, bà đã đi đến chỗ phải lệ thuộc vào Bryan hơn vào bất cứ ai khác. Hẳn là người duy nhất giữ cho cuộc sống của bà được đúng mực, và bà không thể nào chịu đựng việc phải mất hẳn.

Bà ta nói:

- Xin lỗi, tôi không thể nào chịu đựng thêm một cuộc khủng hoảng nữa vào lúc này. Tôi thật sự vừa có một phiên trực đêm thật là kinh tởm.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Chúng tôi đã mất hai bệnh nhân. Trong vòng một giờ. Và tôi cảm thấy khá dễ sợ về việc đó. Ý tôi không muốn dồn việc đó lại cho anh.

Hẳn gật đầu nhẹ, một sự chấp nhận miễn cưỡng lời xin lỗi của bà.

- Còn đêm qua của anh như thế nào? Bà ta hỏi.

- Bà ngủ cả đêm, dấu sao... Tôi vừa đưa bà ra ngoài vườn. Hình như luôn luôn việc đó làm bà thấy yên tĩnh trở lại.

- Tôi hy vọng mẹ tôi đã không nhớ hết đám rau.

- Tôi không thích báo cho cô biết điều đó, nhưng đám rau của cô đã trở bông được một tháng nay rồi.

Thôi được rồi, tôi cũng là một người làm vườn không thành công, Toby nghĩ khi bà đi thẳng qua nhà bếp ra cửa sau. Hằng năm, với một niềm hy vọng cao, bà chuẩn bị một mảnh đất để trồng rau. Bà trồng hàng luống rau diếp, dưa và đậu, chăm sóc chúng cẩn thận cho đến lúc chúng trở thành những cây con. Rồi, không tránh được, cuộc sống của bà trở nên bận rộn và bà đã xao lãng việc làm vườn. Rau diếp trở nên thẳng, và đậu trở vàng treo

lũng lảng trên giàn. Kinh tởm, bà phá tan chúng ra và tự hứa sẽ có cho mình một khu vườn tốt hơn vào năm sau, biết rằng năm sau sẽ cho ra một mùa thu hoạch dưa không ăn được như cây gậy bóng chày.

Bà bước ra vườn. Lúc đầu bà không trông thấy mẹ bà. Vườn hoa mùa hè đã biến thành một khu vực đầy cỏ dại, hoa dại và dây leo chằng chịt. Luôn có một sự ngẫu nhiên lý thú xảy ra với khu vườn này, như thể cái nền đã được đào mà không có dự định gì trong đầu người làm vườn, nhưng chúng được phát triển bằng ý thích bất chợt của người làm vườn. Khi Toby mua căn nhà này, tám năm về trước, bà dự định nhổ bỏ hết các loại cây trồng không có trật tự, quyết tâm phát triển mạnh công việc làm vườn có quy củ. Chính Ellen là người đã khiến bà bỏ cái ý định ấy. Ellen đã giải thích rằng trong một khu vườn, sự lộn xộn là điều cần phải được trân trọng.

Bây giờ, Toby đang đứng gần nơi cửa sau, quan sát một khu vườn cây cỏ mọc um tùm đến nỗi bà không nhìn thấy được con đường lát gạch. Có tiếng sột soạt giữa thảm hoa, một chiếc mũ rơm nhấp nhô hiện ra. Đó là Ellen đang bò lum khum trên gối trong đám đất.

- Má, con đã về.

Chiếc mũ rơm được lật ra, để lộ gương mặt Ellen Harper tròn trịa, rậm nắng. Bà thấy con gái và vẫy tay, cái gì đó đang đong đưa trong tay bà. Lúc Toby băng ngang vườn và đi vào mớ dây leo bò lộn xộn, mẹ bà đứng dậy, và Toby nhìn thấy bà đang nắm chặt một bó bồ công anh trong tay. Một trong những khôi hài của một bà Ellen bệnh hoạn, đó là đầu bà hay quên nhiều thứ – như nấu ăn như thế nào, tự tắm rửa cho mình ra làm sao – bà không bao giờ quên, có lẽ sẽ không bao giờ quên, làm cách nào để phân biệt cỏ dại với hoa.

- Bryan bảo mẹ chưa ăn gì hết. – Toby nói.

- Không, mẹ nghĩ mẹ đã ăn rồi, phải vậy không?

- Được, con sẽ đi làm buổi điếm tâm. Tại sao mẹ không vào nhà và cùng ăn với con?

- Nhưng mẹ còn nhiều việc phải làm lắm. – Thở dài, Ellen nhìn quanh đám hoa. – Mẹ không bao giờ thấy nó được làm tươm tất. Con có thấy những cái này không? Những cái xấu xa đó? Bà vung vẩy đám cỏ ẻo lả bà đang cầm trong tay.

- Đó là những cây bồ công anh.

- Vâng, đúng, những thứ này đang được mẹ nhổ đi. Nếu mẹ không làm thế nó sẽ tràn vào những đám hoa đỏ tía đằng kia. Con gọi chúng là gì nhỉ...

- Những đóa hoa đỏ tía? Con thực sự cũng không biết phải gọi chúng là gì, thưa mẹ.

- Dầu sao, cũng có quá nhiều chỗ, và những thứ này cần phải được làm sạch đi. Nó đang chiến đấu để giành thêm chỗ nữa đó. Mẹ có quá nhiều công việc, và mẹ không bao giờ có đủ thời gian. – Bà đưa mắt nhìn quanh vườn, hai má bà hồng hào trong ánh nắng mặt trời. Quá nhiều việc để làm, không bao giờ có đủ thời gian. Đó là câu nói thần chú của Ellen, một vòng lặp của các từ vẫn còn nguyên vẹn, trong lúc những gì còn lại khác của ký ức bà đều bị phân hủy. Tại sao cái câu nói đặc biệt ấy lại bền bỉ còn lại trong trí nhớ của Ellen? Phải chăng vì là một bà vợ góa phải nuôi hai người con gái, bà phải luôn chịu áp lực của thời gian, của những công việc chưa làm xong?

Ellen lại quỳ xuống trên đầu gối và bắt đầu nhổ cỏ dại trong đất lại. Để làm gì, Toby không biết; có lẽ còn nhiều hơn cả những cây bồ công anh. Toby nhìn lên và thấy trời trong vắt không một đám mây, trời ấm rất thích. Ellen sẽ thấy dễ chịu ngoài này, không có sự giám sát. Cổng đã được khóa lại, và hình như bà có vẻ bằng lòng. Đó là công việc thường lệ của họ trong

suốt mùa hè. Toby sẽ làm cho bà một miếng sandwich và để nó trên bàn trong nhà bếp, và rồi bà sẽ đi ngủ. Vào lúc bốn giờ chiều, bà thức dậy, bà và bà Ellen sẽ cùng ăn súp với nhau.

Bà nghe tiếng máy xe của Bryan chạy xa. Vào sáu giờ rưỡi hẳn sẽ quay trở lại để ở đêm cùng Ellen và Toby lại rời nhà đến trực đêm như thường lệ tại bệnh viện.

Quá nhiều công việc để làm, không có thời gian nghỉ ngơi. Nó rồi cũng sẽ trở thành câu thần chú của Toby. Giống như các bà mẹ, giống như các cô con gái, không bao giờ có đủ thời gian.

Bà hít thật sâu vào và từ từ thở ra. Chất adrenaline có từ sáng giờ, do cơn khủng hoảng mang lại, đã dần tan hết, và bây giờ bà thấy sự mệt mỏi đang trĩu nặng trong người bà như có nhiều tảng đá trên hai vai. Bà biết bà sẽ đi ngay vào ngủ thẳng một giấc, nhưng hình như bà không thể cử động được. Thay vào đó, bà đứng nhìn mẹ bà, nghĩ thầm Ellen trông trẻ làm sao, không già gì cả, nhưng giống một cô bé với gương mặt bầu bĩnh trong chiếc nón rơm mềm. Một cô gái đang vui vẻ làm những chiếc bánh bằng đất sét trong sân vườn.

Bây giờ tôi là mẹ rồi, Toby nghĩ. Và giống như nhiều bà mẹ khác, đột nhiên bà nhận thức được rằng thời gian trôi qua nhanh chóng làm sao, nhiều khoảnh khắc trôi qua.

Bà quỳ xuống trong đám đất cùng với mẹ.

Ellen liếc nhìn sang bà, một thoáng bối rối hiện ra trong hai mắt trong xanh của bà. – Con có cần gì không, con yêu? – Bà hỏi.

- Không! Mẹ. Con chỉ nghĩ con giúp mẹ nhổ cỏ thôi.

- Ồ! Ellen mỉm cười và đưa bàn tay nhỏ bé lấm bụi đất lên vén một tua tóc rối trên má Toby. – Con có chắc con biết sẽ nhổ cái nào không?

- Tại sao mẹ không chỉ cho con?

- Đây này. – Nhẹ nhàng, Ellen nắm tay Toby chỉ cho bà nhố một nắm cỏ xanh. – Con có thể bắt đầu với cái này.

Và, cạnh bên nhau, mẹ con quỳ trên đất và bắt đầu nhố cỏ bồ công anh.

5

Angus Parmenter vận tốc độ máy tập chạy bộ lên và cảm thấy tấm thảm lăn dưới chân mình như hơi giạt lên. Ông gia tốc bước chân sai của mình nhanh lên đến sáu dặm một giờ. Nhịp tim ông cũng theo đó tăng lên; ông có thể nhìn thấy điều đó trên bảng điện, đặt trên hai tay nắm chiếc guồng quay. 112. 116. 120. Có phải cần làm cho nhịp tim tăng nhanh lên, máu lưu thông. Hít vào, thở ra. Hãy để cho các cơ tim hoạt động.

Trên màn hình dựng lên ở phía trước ông, đoạn phim video “buồn tẻ” chiếu lại cảnh những con đường rải sỏi tại một làng nhỏ ở Hy Lạp. Nhưng ông vẫn để mắt tập trung nhìn vào bảng điện. Ông đợi nhịp tim ông lên đến mức 130. Cuối cùng, đã đến điểm đó của nhịp tim. Ông sẽ cố giữ cho mình ở mức đó trong vòng hai mươi phút kế tiếp, cho mình có được một bài tập aerobic hoàn hảo. Rồi ông sẽ để cho cơ thể mình nguội bớt xuống, để nhịp tim ông từ từ rơi xuống mức một trăm, rồi tám chục, rồi xuống mức bình thường hằng ngày khi nghỉ ngơi là sáu mươi tám. Sau đó, là buổi tập trên chiếc Nautilus, một máy luyện tập phần trên cơ thể và sau đó ông sẽ đi tắm. Lúc đó cũng đã đến giờ ăn trưa, ít chất béo, nhiều protein, thực phẩm nhiều chất xơ được phục vụ tại phòng ăn câu lạc bộ vùng quê. Cùng với thức ăn sẽ có một ít viên thuốc hằng ngày của ông: vitamin E, vitamin C, kẽm, selenium. Một xưởng thuốc thần diệu giữ cho năm tháng năm yên lại.

Tất cả mọi thứ hình như đang diễn biến tốt. Vào cái tuổi tám mươi, Angus Parmenter cảm thấy đời mình khá hơn. Và ông đang thưởng thức

thành quả của sự lao động của mình. Ông đã làm việc nhiều để xây dựng cho mình một gia tài, nhiều hơn bất cứ thằng bé hay khóc nhai nhải nào đã từng làm trong cuộc đời chúng. Ông có tiền, và ông có ý định sống đủ lâu để xài nó, cho đến tận đồng xu phải gió cuối cùng. Hãy để cho thế hệ sau tự gây dựng lấy gia tài cho chúng. Đây là lúc để ông hưởng.

Sau buổi trưa, sẽ có một suất chơi gôn cùng với Phil Dorr và Jim Bigelow, những đối thủ thân thiện của ông. Rồi ông sẽ có dịp lái xe từ Brant Hill vào thành phố. Đêm nay họ dự định thực hiện một chuyến đi đến trung tâm Wang để xem một chương trình biểu diễn của các con mèo. Có lẽ ông sẽ nhảy qua mục này. Tất cả các thiếu phụ già nua ấy sẽ trở nên dữ dội khi hát bài con mèo con, nhưng không phải ông; ông đã xem buổi biểu diễn ở sân khấu Broadway, và một lần cũng là khá đủ.

Ông nghe tiếng chạy vù vù của chiếc máy tập chạy xe đạp bên cạnh và liếc mắt nhìn sang. Jim Bigelow đang điên cuồng đạp xe chạy.

Angus gật đầu.

- Này, Jim!

- Chào, Angus.

Trong một lát, họ cùng đổ mồ hôi cạnh bên nhau, quá tập trung vào việc luyện tập của mình để có thể nói chuyện. Ở màn hình phía trước, phim video chuyển cảnh từ một ngôi làng Hy Lạp sang một con đường đất lầy lội trong rừng. Nhịp tim của Angus vẫn giữ ở mức 130 nhịp một phút.

- Anh có nghe gì chưa? – Bigelow hỏi qua tiếng xe đạp chạy vù vù. – Về chuyện Harry?

- Không.

- Tôi nhìn thấy họ... cảnh sát... họ đang lặn mò dưới đáy hồ. – Bigelow thở hển hển, gặp khó khăn trong khi nói chuyện và đạp xe cùng một lúc. Sự

thiếu sót của ông, Angus nghĩ. Bigelow thích ăn tráng miệng, và ông chỉ đến phòng tập mỗi tuần một lần. Ông ghét việc tập luyện, ghét thức ăn dưỡng sinh. Vào tuổi bảy mươi sáu, Bigelow trông già thấy rõ như cái tuổi của ông.

- Tôi nghe... khi dùng buổi ăn sáng... họ vẫn chưa tìm ra được ông ta...
– Bigelow cúi người tới trước, mặt ông sáng hồng lên vì ráng sức.

- Đó cũng là tin cuối cùng tôi nghe thấy. – Angus nói.

- Vui nhỉ. Không giống như Harry.

- Không. Không phải vậy.

- Không xử sự đúng... vào kỳ nghỉ cuối tuần. Ông có nhận thấy điều đó không?

- Ý ông muốn nói gì?

- Mặc áo bỏ ra ngoài. Vớ mang không cùng màu. Không giống Harry chút nào.

Angus tiếp tục nhìn thẳng tới trước lên màn hình video. Cây rừng chạy trước mặt ông. Một con trăn bò trượt trên một cành cây trước mặt ông.

- Và ông có nhận thấy... hai tay ông ta? – Bigelow hốt hển nói.

- Chuyện thế nào về chúng?

- Chúng run rẩy. Tuần trước.

Angus không nói gì hết. Ông nắm chặt tay cầm của guồng máy quay tập chạy bộ và tập trung vào bước sai chân của ông. Đi, đi. Bơm các bắp chân, giữ chúng chắc khỏe và trẻ trung.

- Chuyện quái quỷ gì vui nhỉ? – Bigelow nói. – Cái việc về cái lão Harry ấy. Ông không nghĩ...

- Tôi không nghĩ gì hết, Jim. Hãy hy vọng ông ta sẽ xuất hiện.

- Vâng. – Bigelow ngừng đạp xe. Ông ngồi thở dốc và nhìn lên màn hình video, trên đó cảnh một cơn mưa nhiệt đới đang đổ trút nước lên những nhánh dương xỉ của rừng cây. – Rắc rối là... – ông ta bình thản nói, – tôi không trông đợi ông ta sẽ xuất hiện. Đã hai ngày rồi.

Angus đột nhiên tắt máy tập chạy bộ. Quên đi việc để cho cơ thể mát lại. Ông đi thẳng tới máy tập phần thân trên. Ông vắt chiếc khăn ngang vai và đi ngang qua phòng tập đến chiếc Nautilus. Theo nỗi bực dọc của lão, Bigelow rời chiếc xe đạp và theo gót lão ta.

Quên đi sự hiện diện của Bigelow, Angus ngồi xuống ghế và bắt đầu bài tập vai sau cường độ cao.

- Angus, – Bigelow nói, – việc đó có làm ông phải lo nghĩ không?

- Chúng ta không thể làm gì cho việc đó được, Jim. Cảnh sát đang tìm kiếm.

- Không. Ý tôi muốn nói việc ấy có làm cho ông nhớ lại... – Bigelow hạ thấp giọng xuống thành tiếng thì thầm. – Chuyện gì đã xảy ra với Stan Mackie?

Angus làm thinh, hai tay lão nắm chặt lên chiếc đai kéo ròng rọc của chiếc Nautilus. – Chuyện ấy xảy ra đã mấy tháng nay rồi.

- Vâng. Chuyện này cũng như thế. Nhớ lại ông ta xuất hiện với cái vạt áo không cài nút? Rồi ông ta quên tên của Phil. Ông không quên tên người bạn quý nhất của ông chứ.

- Phil gần như có thể quên được.

- Tôi không thể tin ông quá suồng sã về việc đó. Trước nhất chúng ta mất Stan. Và bây giờ là Harry. Chuyện gì nếu... – Bigelow ngưng lại và nhìn quanh phòng tập, như thể sợ ai đấy đang lắng nghe. – Chuyện gì xảy ra nếu có cái gì đó không đúng? Chuyện gì nếu chúng ta bị bệnh?

- Cái chết của Stan là một cuộc tự sát.

- Đó là những gì họ nói. Nhưng người ta sẽ không nhảy qua cửa sổ không vì một lý do gì?

Bigelow nhìn xuống:

- Không...

- Tốt, rồi. – Angus tiếp tục làm việc với mấy cái ròng rọc. Kéo. Thả. Kéo. Thả. – Hãy giữ cho các cơ bắp này được trẻ trung...

Bigelow thở dài.

- Tôi không thể nào không tự hỏi. Tôi không bao giờ cảm thấy việc đó đúng. Có thể đó là một cái gì đó của... Tôi không biết. Kết quả thần thánh. Có thể đó là những gì chúng ta xứng đáng.

- Đừng có tỏ ra quá sùng đạo, Jim! Ông luôn trông đợi một luồng tia chớp chiếu thẳng vào ông. Đã một năm rưỡi rồi, và tôi không bao giờ cảm thấy khác hơn trong cuộc sống của tôi. – Lão ta đuổi chân thẳng ra. Hãy nhìn các cơ bắp của tôi! Có đọc các điều xác định về cơ bắp chưa? Nó không nằm ở nơi này hai năm trước đây.

- Dầu gì đi nữa các cơ bắp của tôi cũng chẳng cải thiện được gì mấy. – Bigelow rầu rĩ nhận định.

- Đó bởi vì anh không chịu tập luyện cho nó. Và anh lo về đủ mọi thứ quái quỷ trên đời quá nhiều.

- Vâng, tôi nghĩ tôi là như thế. – Bigelow thở dài và vắn chiếc khăn quanh cổ. Việc này làm cho ông trông giống một con rùa già thò đầu ra khỏi mai. – Và chúng ta vẫn còn tiếp tục dự định của trưa hôm nay chứ?

- Phil chẳng nói gì khác.

- Tốt. Vậy hẹn gặp lại ông ở điểm phát banh đầu tiên.

Angus nhìn ông bạn già của mình lê bước ra khỏi phòng tập. Bigelow trông có vẻ già, và không có gì đáng ngạc nhiên; ông chỉ dành có mười phút cho việc tập xe đạp, khó lòng cho đó là một buổi tập aerobic cường độ cao. Một vài người không chịu sẵn sàng cho sức khỏe của chính bản thân mình. Thay vào đó, họ phung phí sức lực của họ để lo âu về những việc họ chẳng có thể làm được gì cho nó.

Các cơ bắp vai sau của ông nóng lên với một nỗi đau thú vị của nó sau một buổi luyện tập cường độ cao. Ông buông dây kéo ròng rọc ra và ngồi nghỉ một lát. Nhìn quanh phòng tập, ông nhìn thấy mọi cái máy tập khác đều đang được sử dụng, phần nhiều là các phụ nữ, các bà già mặc áo thun thể thao và đi giày chơi banh tennis. Một vài bà liếc nhìn ông, lóe cho ông thấy ánh mắt ve vãn của họ; ông nhận thấy quá kỳ cục đối với những phụ nữ ở vào cái độ tuổi của họ. Họ quá già đối với ông. Một phụ nữ, nói thế, ở độ tuổi năm mươi sẽ thích hợp với ông hơn. Nhưng chỉ khi nào bà ta mảnh mai và vừa vặn đủ để có thể theo kịp ông, trong mọi tình huống.

Đã đến lúc phải tập các bắp thịt ngực.

Ông với tay lấy cái tay nắm của chiếc máy thích hợp cho việc luyện tập ấy và sửa soạn để đi vào động tác đầu tiên khi ông nhận ra có cái gì đó không đúng với chiếc máy. Cái tay nắm bên phải hình như rung rinh.

Ông buông tay ra và nhìn vào tay nắm. Nó hoàn toàn êm thắm, chẳng rung rinh. Ông đưa mắt nhìn xuống, và đột nhiên thấy ớn lạnh. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Tay phải ông đang run.

* * *

Molly Picker ngẩng đầu lên khỏi bồn vệ sinh và giật cần giạt nước. Chẳng còn gì hết trong bao tử cô. Pepsi, Fritos và Lucky Charms. Choáng váng, cô ngồi bệt xuống sàn, tựa lưng vào tường phòng tắm, và lắng tai

nghe tiếng nước xả bồn cầu trong ống. Ba tuần, cô nghĩ, tôi đã bị bệnh ba tuần nay. Cô gượng đứng dậy và đi loạng choạng về giường. Co tròn người lại trong tấm chăn bông, cô ngủ mau chóng và thật sâu.

Vào giữa trưa, cô thức dậy khi Romy đi vào phòng. Hăn chẳng màng đến việc gõ cửa trước; hăn ngồi lên giường và lay cô dậy.

- Này, Molly Wolly, vẫn còn bị cái chứng đau bao tử khó chịu ấy à?

Càu nhàu, cô nhìn hăn. Romy làm cô nhớ đến một loài bò sát, mái tóc đen của hăn, sáng bóng, được chải ngược ra sau. Mắt hăn đen đến nỗi chẳng trông thấy con ngươi. Người thẩn lẩn. Nhưng bàn tay vuốt lên mái tóc cô nhẹ nhàng – một cử chỉ của Romy mà cô đã không thấy được trong một khoảng thời gian rất dài. Hăn mỉm cười với cô. – Hôm nay không được khỏe hả?

- Tôi lại ới mưa nữa. Tôi không thể dừng mưa được.

- Vâng, tốt. Cuối cùng tôi cũng có được một cái gì cho cô. – Hăn đặt một hộp thuốc lên bàn ngủ của cô. Trên đó có dán một cái nhãn với tuồng chữ viết tay: Dùng một viên sau mỗi tám giờ khi bị ới mưa. Romy đi vào phòng tắm, rót đầy một ly nước, và quay trở lại giường Molly. Hăn mở hộp thuốc ra, lắc lấy ra một viên, và giúp cô ngồi dậy.

- Uống đi. – Hăn nói.

Cô cau mày nhìn viên thuốc.

- Cái gì thế?

- Thuốc.

- Anh lấy nó ở đâu ra vậy?

- Nó được mà. Đó là thuốc bác sĩ cho đó.

- Bác sĩ nào?

- Tôi đang cố tỏ ra mình dễ thương, cố làm cho cô cảm thấy khá hơn và sẽ nói cho cô biết sau. Tôi thực sự sẽ không trề môi nếu cô có uống thuốc hay không.

Cô quay mặt đi và cảm thấy tay hấn đang ấn mạnh vào lưng cô, rắn như một quả dấm. Rồi, không trông đợi trước, hấn dịu đi và bắt đầu xoa ấm lưng cô, vuốt ve dỗ ngọt.

- Cố lên nào, Moll. Chắc biết tôi coi chừng em. Lúc nào cũng coi chừng, lúc nào cũng sẽ như thế.

Cô ta cười cay đắng.

- Giống như làm cho tôi trở nên đặc biệt.

- Cô là như thế. Cô là em bé đặc biệt của tôi. Em bé rất dễ thương của tôi. – Hấn luồn tay vào dưới áo cô và vuốt ve lên da thịt cô. – Lúc sau này cô trở nên khó chịu. Cứ làm như tôi không có thiện ý với cô. Nhưng cô biết đó, tôi luôn luôn coi chừng em, Molly em bé ơi! – Hấn cắn nhẹ vào dải tai cô và nói thì thầm:

- Ừm!

- Vậy có gì trong viên thuốc?

- Tôi đã nói với em. Nó có tác dụng làm cho em ngưng ói và bắt đầu thèm ăn trở lại. Một cô gái đang lớn cần phải được ăn. – Hai môi hấn lướt nhẹ lên cổ cô, lướt qua bờ vai cô.

- Nếu cô không ăn, chẳng bao lâu tôi sẽ mang cô đến bệnh viện. Cô có muốn giải quyết công việc ấy trong bệnh viện không? Đây những tên bác sĩ xa lạ?

- Tôi chẳng muốn gặp ông bác sĩ nào. – Cô nhìn viên thuốc trong tay và đột nhiên tự hỏi, không phải về viên thuốc, nhưng về Romy. Hấn đã không có thái độ âu yếm như thế đối với cô từ nhiều tháng nay, chẳng chú ý gì đến

cô. Không giống như trước, khi cô là một cô gái đặc biệt của hắn. Những lúc họ qua đêm với nhau trên giường ngủ, coi ti vi, ăn kem, uống bia. Khi hắn chỉ là người duy nhất chạm tay vào người cô. Ai được phép chạm vào người của cô chứ. Trước khi mọi việc giữa họ thay đổi.

Hắn ta đang cười, không phải cái mỉm cười thường lệ, nhưng cái nụ cười ấy bây giờ đang làm cho cô cảm động.

Cô nuốt viên thuốc và uống một ngụm nước để đẩy nó qua cổ họng.

- Vậy mới là bạn gái tôi chứ. – Hắn nhẹ nhàng đặt cô nằm lại trên gối và đắp chăn kín lại cho cô. – Bây giờ cứ ngủ đi.

- Hãy ở lại đây với em, Romy.

- Anh có việc phải làm cứng ơi. – Hắn ta đứng dậy. – Công việc làm ăn...

- Em phải nói cho anh biết vài việc. Em nghĩ em biết tại sao em bị bệnh.

- Chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề ấy sau này, được không em? – Hắn vỗ nhẹ lên đầu cô và ra khỏi phòng.

Molly nhìn lên trần nhà. Ba tuần quá lâu cho một căn bệnh đau bao tử, cô ta nghĩ. Cô đặt hai tay lên bụng và tưởng tượng, cô có thể đã cảm nhận được chỗ lồi ra nơi đó. Tôi đã rơi vào tình trạng hỗn độn này khi nào? Gã nào đã bơm vào đó một sự sống? Cô luôn luôn cẩn thận, lúc nào cũng mang bao cao su cho chính mình, đã học cách sử dụng nó để đối phó với cú nhấp ngọt xốt vuốt ve kích thích khi giao hợp. Cô ta không ngu; cô biết một phụ nữ có thể mắc bệnh nếu không có nó.

Bây giờ cô thực sự bệnh, cô cảm thấy đầu óc mình rỗng tuếch. Đó là tình trạng đói. Những ngày vừa qua lúc nào cô cũng cảm thấy đói, ngay cả những lúc cô cảm thấy buồn nôn. Khi mặc quần áo, cô nhai nhóp nhép vài miếng Fritos. Mùi mẫn mẫn nghe thấy ngon. Cô có thể ăn ngẫu nhiên cả

nắm bánh, nhưng chỉ còn lại có vài miếng. Cô xé bao ra và liếm sạch những mảnh vụn, và sau đó tự ngắm mình trong gương, hai môi cô dính đầy muối, và cô quá kinh tởm cái hình ảnh ấy đến nỗi cô vò vạt bỏ cái bao vào thùng rác và đi ra khỏi phòng.

Lúc ấy chỉ mới một giờ mười lăm, phố xá vẫn còn vắng vẻ. Cô gặp Sophie trên đường đi, đứng tựa vào cửa nhà hút nước từ lon Pepsi uống. Sophie chỉ là trò chơi của người ta và là người không có đầu óc. Quyết định quên ả đi, Molly đi phớt ngang qua ả, hai mắt tập trung nhìn thẳng tới trước.

- Có phải đó là cô Titless không? – Sophie nói.

- Ngực càng to chừng nào, đầu càng nhỏ chừng đó.

- Vậy này con kia, mày ắt hẳn có nguyên một cái đĩa ngực trong cái đầu to lớn của mày à?

Molly tiếp tục đi tới, nhanh chân bước để đi thoát khỏi tiếng cười như ngựa hí của Sophie. Cô chỉ dừng bước lại khi tới buồng điện thoại công cộng cách đây hai khu nhà. Cô tìm trong những trang sách tả tơi của quyển sách vàng, rồi nhét một đồng hai mươi lăm xu vào trong khe và quay số.

Một giọng nói vang lên:

- Tư vấn cho phụ nữ mang thai.

- Tôi cần nói chuyện với ai đó. – Molly nói. – Tôi có thai...

Một chiếc xe đen chạy sát lề đường rồi dừng lại. Romy bước vào trong xe, ngồi lên băng ghế sau và đóng cửa lại.

Tên tài xế không quay đầu lại để nhìn hẳn ta; gã chẳng bao giờ làm thế. Phần lớn thời gian Romy chỉ thấy mình nhìn chăm chăm vào phía sau đầu tên tài xế, một cái đầu hẹp, tóc vàng trắng. Bạn không thể thấy được cái màu tóc ấy thường, không phải nơi một gã đàn ông. Romy tự hỏi những con

mụ lẳng lơ có nhảy xổ vào không, nhưng cái cách mà hấn hình dung nó, các con mụ lẳng lơ không quan tâm đến mái tóc trên đầu của bạn, những khi bạn hãy còn tiền trong túi.

Túi của Romy mấy ngày này cũng hơi lép một tí.

Hấn nhìn quanh xe, ngắm nhìn nó như hấn thường làm, song cảm thấy phần nộ với sự việc cái gã ngồi trong ghế tài xế là một người ngồi trên trong ít nhất một phương diện. Không cần biết gã tên gì hay gã làm việc gì; bạn có thể nghĩ thấy cái mùi chơi trên giống như bạn nghĩ thấy được cái sự việc những băng ghế đều được bọc da. Đối với một đứa như gã ấy, Romulus Bell chỉ là một mảnh rác thừa đã bị thổi bay vào trong xe và chẳng bao lâu sẽ bị hất tung ra ngoài. Không đáng được quay đầu nhìn lại để xem là ai.

Romy nhìn vào chiếc cổ phoir trần của gã và nghĩ để xoay trở tình thế thật dễ làm sao. Nếu hấn ta muốn. Điều ấy làm hấn cảm thấy dễ chịu hơn.

- Ông có chuyện gì muốn nói với tôi không? – Tên tài xế hỏi.

- Vâng. Tôi có thêm một em nữa ngon lành.

- Ông có chắc không?

- Này, tôi biết các cô bạn gái của tôi, ở trong cũng như ở ngoài. Tôi biết điều đó trước khi họ làm việc. Lúc nào tôi cũng đúng, phải vậy không?

- Đúng ông là như thế.

- Còn tiền thì sao? Tôi nghĩ tôi sẽ được tiền của tôi.

- Có một vấn đề.

- Vấn đề gì?

Gã tài xế ngồi thẳng lên và điều chỉnh lại chiếc kính chiếu hậu. – Annie Parini không ra mắt tại buổi hẹn của cô ta sáng ngày hôm nay.

Romy cứng người lại, tay hấn nắm chặt vào chiếc ghế ở phía trước

mặt...

- Cái gì?

- Tôi không tìm được cô ta. Cô ta không đợi ở Common như chúng ta đã thỏa thuận.

- Cô ta đã ở đó. Tôi đích thân dẫn cô ta tới đó mà.

- Vậy cô ta chắc đã bỏ đi trước khi tôi đến.

Con ngựa cái ngu ngốc, hăn ta nghĩ. Làm sao bạn có thể giữ được cho công việc làm ăn trôi chảy khi những con ngựa cái lúc nào cũng đối đầu với bạn, lúc nào cũng xoáy tung mọi việc lên? Mấy con ngựa cái ấy không có đầu óc. Và bây giờ bọn chúng làm hăn trông thảm hại.

- Cô Annie Parini ở đâu vậy ông Bell?

- Tôi sẽ đi tìm con ả.

- Làm ngay đi. Chúng tôi không để cho cô ta thêm một tháng nữa. – Gã đàn ông khoát tay. – Bây giờ ông có thể ra khỏi xe được rồi.

- Còn tiền tôi thì thế nào?

- Không có trả tiền ngày hôm nay.

- Nhưng tôi đã nói với ông, tôi lại có thêm một con khác nữa ngon lành.

- Lần này chúng tôi muốn được giao hàng trước. Tuần cuối cùng của tháng Mười. Và đừng có làm lạc mất hàng nữa nhé. Bây giờ ra đi, ông Bell.

- Tôi cần...

- Đi ra.

Romy trèo ra ngoài và đóng sầm cửa lại. Ngay tức khắc chiếc xe bỏ chạy đi, để hăn lại một mình giận dữ nhìn theo.

Hăn bắt đầu rảo bước đi ngược lên đường Tremont, sự kích động bên

trong hần gia tăng theo mỗi bước đi. Hần biết nơi Annie Parini thường đi lang thang; hẳn biết hẳn sẽ tìm ra được ả.

Câu nói của tên tài xế vẫn còn vang trong đầu hẳn. Lần này, đừng làm lạc hàng nữa nhé.

* * *

Chuông điện thoại reo vang, đánh thức Toby dậy từ một giấc ngủ sâu đến nỗi bà tưởng chừng như mình đang trôi lên khỏi những lớp bùn để nổi lên mặt. Bà mò mẫm tìm chiếc điện thoại và làm nó rơi ra khỏi giá đỡ. Nó rơi cái ạch lên sàn nhà. Trong khi bà lăn người trên giường để thò tay ra lôi chiếc điện thoại lên, bà chợt nhìn thấy mặt đồng hồ trên bàn ngủ. Lúc ấy là mười hai giờ trưa – đối với bà, nó tương đương với lúc nửa đêm. Chiếc điện thoại rơi lệch sang phía bên kia chiếc bàn đầu giường. Bà dùng dây điện thoại để lôi nó trở lại.

- Alô?

- Bác sĩ Harper? Đây là Robbie Brace.

Bà nằm sững sờ, cố sức nhớ lại xem ông ta là ai và tại sao giọng nói của ông ta nghe có vẻ quen.

- Đường đường Brant Hill. – Ông ta nói. – Chúng ta đã gặp nhau hai ngày trước đây. Bà hỏi tôi về trường hợp ông Harry Slotkin.

- Ồ, vâng. – Bà ta ngồi dậy, đầu óc bà đột nhiên tỉnh ngủ hẳn. – Cám ơn ông đã gọi lại.

- Tôi e rằng không có gì nhiều để báo cáo lại cho bà biết. Tôi có hồ sơ bệnh lý của ông Slotkin trước mặt đây và tôi nhìn thấy một hồ sơ sức khỏe sạch sẽ.

- Chẳng có gì cả à?

- Không có gì để cắt nghĩa bệnh tật của ông ta. Những chẩn đoán tốt về

cơ thể của ông ta. Các xét nghiệm cũng tốt...

Qua ống nghe điện thoại, Toby có thể nghe tiếng lật giấy sột soạt. – Ông ta có một bảng đầy đủ về các chức năng nội tiết, hoàn toàn bình thường.

- Chúng được thực hiện khi nào?

- Một tháng trước đây. Vậy những gì bà khám thấy tại phòng cấp cứu gần như hoàn toàn chính xác.

Bà nhắm mắt lại và cảm thấy bụng mình bị rối beng lần nữa vì căng thẳng. – Ông có nghe thấy được điều gì mới không? – Bà ta hỏi.

- Họ mò dưới đáy hồ sáng ngày hôm nay. Không tìm thấy ông ta. Điều ấy tốt, tôi đoán.

Vâng, điều đó có nghĩa là ông ấy vẫn còn sống.

- Dầu sao, đó cũng là tất cả những gì tôi đã báo cho bà biết.

- Cám ơn. – Bà ta nói và gác điện thoại lên. Bà biết bà cần phải cố ngủ trở lại. Bà đã được phân công cho một phiên trực khác tối nay, và bà chỉ còn có bốn giờ để nghỉ. Nhưng cú điện thoại của Robbie Brace đã làm cho bà dao động.

Chuông điện thoại lại reo lên.

Bà chộp lấy điện thoại và nói:

- Bác sĩ Brace đây?

Giọng nói phía bên kia đầu dây có vẻ ngạc nhiên. – Ừ, không. Đây là Paul. – Paul Hawkins là trưởng phòng cấp cứu bệnh viện Springer. Theo nguyên tắc, ông ta là sếp của bà; không chính thức, ông là một người dễ mến và là một trong một vài người bạn thân hiếm hoi của bà trong số các nhân viên y tế.

- Xin lỗi, Paul. – Bà ta nói. – Tôi nghĩ anh là một người khác đang gọi

lại cho tôi. Có chuyện gì vậy?

- Chúng ta có một vấn đề cần thảo luận ở đây. Chúng tôi cần cô có mặt vào trưa ngày hôm nay.

- Nhưng tôi chỉ vừa mới về nhà được một vài giờ. Tôi lại được phân công trực đêm tối nay.

- Đây không phải nói về một phiên trực. Đây là một buổi họp với ban quản lý. Ellis Corcoran đòi hỏi sự có mặt của cô.

Trong hệ thống cấp bậc các bác sĩ tại bệnh viện Springer, Corcoran, là trưởng ban của các bác sĩ và phẫu thuật viên, là người có quyền cao nhất. Paul Hawkins và tất cả các trưởng phòng khác, đều dưới quyền của Corcoran.

Toby ngồi dậy.

- Cả cuộc họp hôm nay bàn về chuyện gì?

- Một đôi chuyện.

- Harry Slotkin?

Im lặng.

- Một phần. Còn có nhiều vấn đề khác họ cần thảo luận.

- Họ? Ai khác sẽ có mặt ở đó?

- Bác sĩ Carey, ban quản lý. Họ có những câu hỏi về những gì đã xảy ra đêm hôm qua.

- Tôi đã báo cho anh biết về những gì đã xảy ra.

- Vâng, và tôi đã cố cắt nghĩa cho họ biết. Nhưng Doug Carey bị ám ảnh về vấn đề này ^[1]. Ông ta than phiền với Corcoran.

Bà cầu nhàu. – Anh biết những chuyện đó thật sự là gì, Paul? Không có

liên quan gì với Harry Slotkin. Đó là về việc của thằng nhỏ Freitas. Đứa đã chết vài tháng trước đây. Carey cố mang những việc ấy trở lại với tôi.

- Đó là một vấn đề hoàn toàn khác biệt.

- Không. Không phải. Carey xử lý tình thế rất kém và đứa bé đã chết. Tôi yêu cầu ông ta về việc đó.

- Cô không chỉ yêu cầu ông ta về một điều sai lầm. Cô phải yêu cầu ông ta ra tòa về việc đó.

- Gia đình đứa bé đã hỏi ý kiến tôi. Tôi có được phép nói dối với họ không? Dầu sao đi nữa, ông cũng phải bị đưa ra tòa. Để một đứa bé bị rách lá lách nằm trên sàn không có máy giám sát kiểm tra? Tôi là người đã phải cấp cứu cho đứa bé.

- Được thôi, vậy ông ta đã xử lý tình thế kém. Nhưng cô cần phải thận trọng hơn với những ý kiến của cô.

Và tại chỗ đó, vấn đề thực sự đã được đặt ra. Toby đã không thận trọng.

Đó là một vấn đề trong cấp cứu các bác sĩ đều sợ: cái chết của một đứa bé. Cha mẹ nó đã kêu thét inh tai trong hành lang bệnh viện. Trong cuộc chiến đấu của bà để giành lại mạng sống cho đứa bé, Toby đã thốt ra trong sự thất vọng:

- Tại sao đứa bé này không ở trong phòng săn sóc đặc biệt?

Cha mẹ đứa bé đã nghe được điều ấy. Cuối cùng, các luật sư cũng nghe được điều đó.

- Toby, ngay bây giờ chúng ta phải tập trung vào vấn đề sắp tới. Cuộc họp được ấn định vào lúc hai giờ trưa hôm nay. Họ không muốn mời cô đến nhưng tôi nhấn mạnh vào việc ấy.

- Tại sao tôi không được mời? Có một sự kỳ thị bí mật nào không?

- Chỉ cố đến đây, được không?

Bà gác máy điện thoại lên và nhìn vào đồng hồ. Đã mười hai giờ rưỡi rồi; bà không thể nào ra khỏi nhà cho đến khi bà tìm ai đó ở lại cùng với mẹ bà. Ngay tức khắc, bà nhắc điện thoại lên lại và gọi Bryan. Bà nghe chuông reo bốn lần, và rồi có giọng trả lời của máy nhắn. Chào, đây là Noel! Và đây là Bryan! Chúng tôi hoàn toàn nghe bạn nói, vậy xin để lại lời nhắn...

Bà cắt máy và quay số điện thoại khác – em của bà. Làm ơn có ở nhà. Một lần thôi, Vickie, làm ơn có ở đó cho chị...

- Alô?

- Chị đây. – Toby nói, thở ra nhẹ nhõm.

- Chị có thể giữ máy một phút được không? Em cần phải đặt một vài thứ lên bếp...

Toby nghe có tiếng đặt máy xuống bàn, và tiếng nôi xoong kêu lách cách. Xong Vickie trở lại bắt máy lên.

- Xin lỗi, các bạn của Steve sẽ đến ăn vào tối nay và em đang cố làm thử món ăn tráng miệng mới.

- Vickie, chị đang gặp bế tắc đây. Chị cần em coi chừng Mẹ trong vài giờ.

- Chị muốn nói... bây giờ? – Tiếng cười của Vickie nghe hơi chói tai và mang tính chất hoài nghi.

- Chị cần phải đi dự một cuộc họp khẩn cấp tại bệnh viện. Chị sẽ chở mẹ đến gửi tại nhà em và đến rước bà về ngay khi vừa xong buổi họp.

- Toby, em có khách mời tối ngày hôm nay. Em đang nấu ăn, nhà vẫn còn đang cần được lau chùi sạch sẽ, và lũ trẻ cũng sắp đi học về.

- Mẹ không có chuyện gì rắc rối, thật sự thế. Em sẽ thấy mẹ rất bận bịu

trong sân vườn cho xem.

- Em không thể để mẹ đi lang thang trong vườn được! Em vừa mới làm một thảm cỏ mới.

- Vậy em hãy để Mẹ ngồi coi ti vi. Chị phải rời nhà bây giờ hay chị sẽ không còn được làm thế.

- Toby...

Bà ta dẫn chiếc điện thoại xuống. Bà không còn có thì giờ hay kiên nhẫn để thảo luận nữa. Nhà của Vickie cách đây nửa giờ xe chạy.

Bà tìm thấy Ellen ngoài sân, vui vẻ làm bản người quanh đồng phân vườn.

- Mẹ! – Toby nói. – Chúng ta đến nhà Vickie đi.

Ellen đứng thẳng người dậy, và Toby không còn can đảm để nhìn vào hai bàn tay bẩn thỉu, quần áo dính đất của bà. Không có thời gian để tắm và thay đồ cho bà. Vickie sẽ ngắt đi thôi.

- Mẹ vào xe đi! – Toby hối thúc. – Chúng ta phải đi gấp.

- Chúng ta không nên làm phiền Vickie, con biết không.

- Mẹ đã không gặp nó nhiều tuần nay.

- Nó quá bận. Vickie là một phụ nữ rất bận rộn. Mẹ không muốn làm phiền nó.

- Mẹ, chúng ta phải đi ngay bây giờ.

- Con đi đi. Mẹ ở nhà.

- Chỉ vài giờ thôi. Sau đó chúng ta lại về nhà ngay.

- Không, mẹ nghĩ mẹ sẽ dọn sạch sẽ khu vườn. – Ellen ngồi xổm trở lại và đẩy thật sâu chiếc bay vào trong đồng phân vườn.

- Mẹ, chúng ta phải đi! Trong tâm trạng thất vọng, Toby nắm lấy tay mẹ mình và lôi bà đứng lên quá bất ngờ đến nỗi bà Ellen bị sốc, thở hổn hển.

- Con làm mẹ đau! – Ellen khóc kêu.

Ngay lúc đó, Toby buông bà ta ra. Ellen bước lui về sau một bước, xoa hai tay trong lúc bà nhìn con gái hoang mang.

Bà im lặng, và hai mắt long lanh ngấn lệ của bà làm Toby cảm thấy nhói trong tim.

- Mẹ! – Toby lắc đầu, ân hận xấu hổ. – Con xin lỗi. Con thật sự xin lỗi. Con chỉ cần sự hợp tác của mẹ ngay lúc này. Làm ơn đi mẹ.

Ellen nhìn xuống nón bà, rơi trên đất và đang nằm trên cỏ, vành mũ rơm rung rinh trong gió. Từ từ, bà cúi xuống để nhặt nó lên, rồi đứng thẳng người dậy, ôm chặt cái nón vào ngực. Bằng một cử chỉ đau buồn, bà đưa đầu thấp xuống và gật đầu. Đoạn bà đi đến cửa sân vườn và đứng đợi Toby mở nó ra.

Trên đường tới nhà Vickie, Toby cố sức làm lạnh lại với Ellen. Trong niềm phấn khởi cực kỳ, bà đề cập đến những công việc dự định làm vào cuối tuần. Họ sẽ trồng một giàn bông hồng khác phía bên hông nhà và trồng một bụi cây New Dawn, hay có thể Blaze mới. Ellen rất thích hoa hồng đỏ. Họ sẽ bón phân và trồng một vườn hành tỏi. Họ sẽ có cà chua tươi để ăn với bánh sandwich và uống nước chanh. Có quá nhiều việc để phải nhìn tới trước!

Ellen nhìn chăm chăm vào chiếc nón trên vạt áo và chẳng nói gì.

Họ chạy xe trên lối vào nhà Vickie, và Toby gồng người lên để chịu sự thử thách sắp tới. Vickie, lẽ dĩ nhiên, sẽ làm âm lên về việc mình phải chịu gánh vác một công việc to lớn như thế. Vickie và tất cả những trách nhiệm của cô. Một vị trí quản trị tại phòng sinh vật học trường trung học Bentley. Một ông chồng kiêu kỳ có đầu óc lãnh đạo, chứ được ông ta ưa thích là chứ

tôi. Một cậu con trai và một cô con gái, cả hai đều lâm vào tình trạng rầu rĩ của tuổi mới lớn. Chị Toby may mắn, độc thân và không con cái! Lẽ dĩ nhiên bà ta là người rõ ràng nhất phải trông coi Mẹ.

Còn chuyện gì khác để tôi làm trong cuộc đời tôi nữa không?

Toby giúp mẹ ra khỏi xe và bước lên các bậc cầu thang trước nhà. Cửa vạt mở tung ra và Vickie xuất hiện, mặt mày cau có vì bị quấy rầy.

- Chị Toby, đây là lúc tệ hại nhất có thể.

- Cho cả hai chúng ta, hãy tin chị. Chị sẽ cố rước mẹ về càng sớm càng tốt. – Toby giục mẹ bước tới trước. – Lên đi mẹ. Chúc mẹ có một cuộc viếng thăm vui vẻ.

- Em đang nấu ăn. – Vickie nói. – Em không thể trông chừng mẹ được.

- Mẹ khỏe mà. Hãy cho mẹ ngồi coi ti vi. Mẹ thích chương trình trên đài Nickelodeon.

Vickie cau mày nhìn chiếc áo Ellen đang mặc. – Chuyện gì đã xảy ra với quần áo của mẹ thế? Mẹ dơ quá. Có chuyện gì không ổn với cánh tay của mẹ vậy? Tại sao mẹ lại xoa tay như thế?

- Bị làm đau. – Bà lắc đầu buồn bã. – Toby nổi điên lên với mẹ.

Toby cảm thấy mặt mình đỏ bừng.

- Chị phải đưa mẹ vào xe. Mẹ không chịu rời khỏi khu vườn. Đó là lý do tại sao mẹ trông nhợt nhúa như thế.

- Tốt. Em không thể nào để mẹ trông như thế ấy được. Khách mời của em sẽ đến vào lúc sáu giờ!

- Chị hứa. Chị sẽ về trước lúc đó. – Toby hôn lên má Ellen một cái. – Gặp lại mẹ sau. Mẹ sẽ nghe theo lời Vickie nhé.

Chẳng nhìn lại phía sau, Ellen đi thẳng vào phòng khách. Bà trừng phạt

tôi, Toby nghĩ. Làm cho cảm thấy mình có lỗi vì đã mất bình tĩnh.

- Chị Toby! – Vickie nói, nhìn theo bà lúc bà bước xuống các bậc thềm trước nhà để ra chỗ xe đậu. – Em cần được nhiều sự cảnh báo hơn lần sau. Đó không phải là những gì chúng ta đã thuê Bryan làm?

- Không sẵn lòng. Con em sắp về rồi. Chúng có thể trông chừng Mẹ.

- Chúng không muốn làm chuyện đó.

- Vậy hãy cố trả tiền cho chúng. Con em hình như có vẻ đánh giá cao đồng đô la toàn năng. – Toby đóng sập cửa xe lại và nổ máy. Tại sao tôi lại nói cái chuyện địa ngục ấy ra làm gì? Bà nghĩ trong lúc lái xe chạy đi. Tôi phải đợi lại. Tôi phải tự chủ lại và sẵn sàng cho buổi họp ngày hôm nay. Nhưng bà đã gây xúc động cho Vickie rồi. Bây giờ em bà đang cau có với bà, và cả Ellen nữa. Có thể cả thế gian này đều đang cau có với bà.

Bà chột nổi cơn bốc đồng muốn đạp mạnh lên chân ga và chạy như thế, để bỏ lại phía sau bà tất cả mọi chuyện đó. Tìm một cái lý lịch mới, một thành phố mới, một cuộc sống mới. Cuộc sống hiện tại của bà là một mớ hỗn độn, và bà không biết đó là do lỗi của ai. Chắc chắn không phải mọi thứ đều do bà mà ra; bà đơn giản chỉ muốn cố làm mọi việc cách tốt nhất bà có thể làm.

Lúc ấy là 2:10 trưa khi bà lái xe vào khu vực đậu xe của bệnh viện Springer. Bà không có thời gian để tập trung tư tưởng lại; cuộc họp đang được diễn ra, và bà không muốn Doug Carey ngậm miệng lại như hến vì sự vắng mặt của bà. Nếu ông ta chuẩn bị để tấn công bà, bà muốn có mặt ở đó để tự bảo vệ mình. Bà vội vã đi thẳng đến phòng quản trị ở trên tầng hai và bước vào phòng họp.

Trong phòng, mọi câu chuyện đều dừng lại.

Nhìn vòng quanh bàn họp. Bà nhìn thấy những khuôn mặt thân quen trong sáu người đang ngồi tại đó. Paul Hawkins, Maudeen và Val. Toby

ngồi xuống cạnh Val, và ngang với Paul, im lặng gật đầu chào bà. Nếu bà phải nhìn chăm chăm vào ai đó, đó phải là một người đàn ông thật điển trai. Bà chỉ thoáng nhìn Bác sĩ Carey, đang ngồi ở cuối bàn họp, nhưng sự hiện diện đầy tính thù địch của ông không thể nào bỏ qua được. Một người đàn ông nhỏ thó – còn tệ hơn thế – Carey bù lại cái vóc dáng cụt ngủn của ông ta bằng một tư thế ngồi rất thẳng và ánh mắt nhìn thẳng đầy đe dọa. Một con chó Chihuahua nhỏ bé tầm thường. Ngay vào lúc đó, ông ta đang nhìn thẳng vào Toby.

Bà không để ý đến Carey và thay vào đó tập trung nhìn thẳng vào Ellis Corcoran, trưởng ban bác sĩ và phẫu thuật viên. Bà biết không mấy rõ Corcoran; bà tự hỏi có ai ở bệnh viện Springer biết rõ ông ta không. Thật khó mà bỏ qua được thái độ lãnh đạm Yankee của ông ta. Ông ít khi nào tỏ ra xúc động, và bây giờ ông cũng chẳng có xúc cảm nào. Cả ông trưởng phòng hành chánh bệnh viện, Ira Beckett, cũng vậy, chiếc bụng phệ của ông ta tì sát vào bàn. Sự im lặng kéo dài hơi lâu để cảm thấy dễ chịu. Hai lòng bàn tay bà ướt đẫm; dưới bàn, bà chùi hai tay lên quần.

Ira Beckett nói. – Cô đang kể lại cho chúng tôi, Cô Collins?

Maudeen tăng hăng. – Tôi cố cắt nghĩa cho ông biết mọi việc đã diễn ra cùng một lúc. Chúng tôi có ca cấp cứu ấy trong phòng hồi sức. Việc này đã thu hút tất cả mọi sự chú ý của chúng tôi. Chúng tôi hình dung ông Slotkin cũng đủ ổn định.

- Vậy quý vị đã quên ông ta đi? – Carey nói.

- Chúng tôi không lờ ông ta.

- Quý vị đã để mặc ông ta trong bao nhiêu lâu? – Beckett hỏi.

Maudeen nhìn Toby với lời yêu cầu giúp đỡ thẳm lặng giúp tôi ra khỏi đây.

- Tôi là người cuối cùng nhìn thấy ông Slotkin. – Toby nói. – Lúc ấy vào

khoảng năm, năm giờ mười lăm. Khoảng đầu đó sau lúc sáu giờ, tôi đã nhận ra được việc ông ta đã bỏ đi.

- Vậy bà đã để ông ta trong tình trạng không chăm sóc gần một giờ đồng hồ.

- Ông ta đang đợi để được quét hình CT. Chúng tôi đã gọi chuyên viên X quang đến rồi lúc đó. Chúng tôi không có làm điều gì khác cho ông ta ngoài điểm đó. Chúng tôi vẫn không còn biết ông ta đã xoay xử như thế nào để rời phòng.

- Bởi vì người của bà không để mắt coi chừng ông ta. – Carey nói. – Và ngay cả đến việc cột ông ta lại cũng không có.

- Ông ta đã được cột lại. – Val nói. – Cả tay lẫn chân.

- Vậy ông ta giống như một tay ảo thuật gia nào à. Không ai có thể ra ngoài được khi cả chân lẫn tay đều bị trói. Hay cô có quên cột sợi dây đai xuống?

Cả hai cô y tá đều làm thinh, cả hai đều nhìn chăm chăm xuống bàn.

- Bác sĩ Harper? – Beckett nói. – Bà nói bà là người cuối cùng nhìn thấy ông Slotkin. Dây buộc ông ta có được cột chặt lại hay không?

Bà nuốt nước bọt.

- Tôi không biết.

Paul, ngang qua bàn, cau mày nhìn bà.

- Bà bảo với tôi chúng đã được cột chặt.

- Tôi nghĩ chúng đã được cột chặt. Tôi muốn nói... Tôi cho rằng tôi đã cột ông ta lại. Nhưng phiên trực đêm ấy quả thực là rối rắm. Bây giờ – tôi không chắc. Nếu ông ta đã được cột lại, hình như ông ta không thể nào có khả năng lén trốn đi được.

- Ít ra chúng ta cuối cùng cũng trung thực về chuyện đó. – Carey nói.

- Tôi không bao giờ không trung thực! – Bà đáp trả lại. – Nếu tôi xử lý tình thế kém, ít nhất tôi đã chấp nhận nó.

Paul cắt ngang:

- Toby!

- Đôi lúc chúng ta tung hứng cùng một lúc cả nửa tá cơn khủng hoảng. Chúng tôi không nhớ bất cứ một chi tiết nào về những gì đã làm sai trong suốt một phiên trực đêm.

- Anh thấy không, Paul? – Carey nói. – Đó là những gì tôi đã nói với anh. Lúc nào tôi cũng rơi vào tình thế tự vệ. Và lúc nào đó cũng là phiên trực đêm.

- Hình như ông là người duy nhất than phiền việc này. – Paul nói.

- Tôi có thể nêu tên cả nửa tá bác sĩ khác có vấn đề. Chúng tôi bị gọi đến vào bất cứ lúc nào trong đêm để nhận những bệnh nhân không cần được nhập viện. Nó là một vấn đề về sự đánh giá.

- Ông muốn nói đến những bệnh nhân nào? – Toby hỏi.

- Tôi không có tên của họ trước mặt tôi bây giờ.

- Vậy ông phải lấy tên họ đi. Nếu ông muốn hỏi về sự đánh giá của tôi, tôi muốn câu hỏi ấy phải được rõ ràng.

Corcoran thở dài. – Chúng ta đang đi lạc đề.

- Không, đây là vấn đề. – Carey nói. – Năng lực nhân viên phòng cấp cứu của ông Paul. Ông có biết việc gì xảy ra tại phòng cấp cứu đêm hôm ấy không? Họ đã tổ chức một buổi tiệc sinh nhật phải gió vào đêm hôm ấy! Tôi vào phòng nhân viên để kiểm một tách cà phê và họ đã giăng cờ đuôi nheo khắp phòng! Một chiếc bánh và một bó đèn cây cháy dở. Đó có lẽ là

những gì đã xảy ra. Họ quá bận rộn tổ chức tiệc tùng, ở phòng sau, họ không quan tâm đến.

- Đây là một bó chuyện tào lao. – Toby nói.

- Không có tổ chức bữa tiệc nào hết, có phải vậy không? – Carey nói.

- Vào lúc đầu phiên trực, vâng. Nhưng nó không làm chúng tôi xao lãng công việc của chúng tôi. Khi người phụ nữ có vấn đề về màng tim đến, chúng tôi đã đi ngay vào nhiệm vụ. Bà ta đòi hỏi sự chú ý của tất cả chúng tôi.

- Và cô cũng đã làm mất bà ta luôn. – Carey nói.

Lời nhận xét của ông ta như một cái tát tai, và máu dồn lên mặt Toby. Cái phần tệ nhất của câu chuyện là ông ta nói đúng. Bà đã làm mất bệnh nhân. Phiên trực của bà đã chuyển thành một thảm họa – và một thảm họa có tính công khai. Những bệnh nhân mới đã vào phòng đợi để nghe lời độc thoại đầy giận dữ của con trai ông Harry Slotkin. Kế đến một chiếc xe cứu thương đã dừng lại với một cơn đau ngực, và cảnh sát đã đến – hai chiếc xe của đội tuần tra đã được gọi đến để giúp tìm kiếm bệnh nhân. Định luật đầu tiên của vật lý học đã xảy đến khi phòng cấp cứu được quy định một cách chặt chẽ của Toby đã rơi vào trong tình trạng đảo lộn.

Bà chồm tới trước, hai tay ép xuống bàn, bà ta không nhìn vào Carey, nhưng vào Paul.

- Chúng tôi được dự phòng để đối phó với vấn đề màng tim. Bệnh nhân ấy thuộc về một trung tâm chấn thương. Chúng tôi đã giữ cho bà ta sống lâu theo khả năng của chúng tôi. Tôi e rằng ngay chính bác sĩ Carey tuyệt vời cũng không thể cứu mạng được bà ta.

- Bà đã gọi tôi vào cuộc chơi quá trễ để làm bất cứ chuyện gì. – Carey nói.

- Chúng tôi gọi ông ngay khi chúng tôi nhận ra rằng bà ấy có vấn đề với màng tim.

- Và bà phải mất bao lâu mới nhận ra được điều đó?

- Chỉ vài phút sau khi bà ta đến.

- Theo tài liệu ghi chép của xe cứu thương, bệnh nhân đã đến vào lúc năm giờ hai mươi. Bà không gọi tôi mãi cho đến lúc năm giờ bốn lăm.

- Không, tôi đã gọi cho ông sớm hơn. – Bà liếc mắt nhìn Maudeen và Val, cả hai đều gật đầu công nhận.

- Nó không có được ghi trong hồ sơ cấp cứu. – Carey nói.

- Ai còn thời gian để mà ghi chép? Chúng tôi đã bu vào để cứu mạng sống cho bà ta.

Corcoran cắt ngang:

- Mọi người, làm ơn! Chúng ta không đến đây để bàn cãi. Chúng ta cần nói về việc phải xử sự với cơn khủng hoảng mới ấy bằng cách nào.

- Cơn khủng hoảng mới nào? – Toby hỏi.

Mọi người nhìn bà ngạc nhiên.

- Tôi chưa có kể cho cô nghe việc ấy. – Paul nói. – Chính tôi cũng vừa mới nghe việc ấy. Vài tờ báo đã nhật được tin ấy. Cái gì đó theo những dòng chữ “Bệnh nhân bị bỏ quên đã biến mất khỏi phòng cấp cứu”. Một phóng viên đã gọi điện thoại lúc vừa mới rồi để hỏi thêm chi tiết.

- Chuyện gì đã làm cho bản tin ấy có giá trị?

- Nó giống như chuyện bác sĩ phẫu thuật cắt lộn chân bệnh nhân. Mọi người đều muốn biết về những sai trái đã xảy ra tại các bệnh viện.

- Nhưng ai đã nói cho báo chí biết việc đó? – Bà nhìn quanh bàn, và ngay lúc đó, ánh mắt bà gặp ánh mắt của Carey. Ông ta nhìn sang nơi khác.

- Có lẽ gia đình của Slotkin đã nói ra chuyện đó. – Beckett nói. – Có thể nó nằm trên lãnh vực của một vụ kiện cáo. Chúng tôi thật sự không biết bằng cách nào báo chí đã biết được việc đó.

Carey nói, với một cách sâu độc ngấm ngấm. – Xử lý kém một tình thế chắc đã gây ra sự chú ý.

- Những xử lý của ông thường dẫn đến những vụ chôn cất. – Toby nói.

- Làm ơn. – Corcoran nói. – Nếu bệnh nhân được tìm thấy không có thương tích gì, chúng ta sẽ được an toàn. Nhưng việc xảy ra đã hai ngày nay rồi, và theo như chỗ tôi được biết, không tìm thấy được gì hết. Chúng ta chỉ còn có mong đợi họ sẽ tìm thấy ông ta còn sống và khỏe.

- Một phóng viên đã gọi đến phòng cấp cứu hai lần sáng nay. – Maudeen nói.

- Không ai nói gì với hãn ta, tôi mong thế?

- Không. Thực vậy, các y tá đã gác máy khi biết hãn gọi.

Paul cười buồn bã:

- Vâng, đó là một cách đối đãi với báo chí.

- Nếu họ tìm ra được ông ta, chúng ta có thể lách qua khỏi việc này mà không bị thiệt hại gì. Rủi thay, những bệnh nhân Alzheimer có thể đi lang thang nhiều dặm đường. – Corcoran nói.

- Ông ta không phải là một người mắc bệnh Alzheimer. – Toby nói. – Tiền sử bệnh tật ông ta không phù hợp với chuyện đó.

- Nhưng bà bảo ông ta bị rối loạn.

- Tôi không biết tại sao. Tôi không tìm thấy một điểm tập trung nào khi tôi khám bệnh cho ông ta. Tất cả mọi xét nghiệm về máu đều cho kết quả bình thường. Rủi thay, chúng ta không có được bản quét CT. Tôi mong tôi

có thể cho ông biết sự chẩn đoán cho ông ta, nhưng tôi không bao giờ làm xong được công việc. – Bà ngừng lại. – Tôi tự hỏi, đầu vậy, ông ta có thể có sự lên cơn hay không.

- Cô có trông thấy dấu hiệu gì không?

- Tôi nhận thấy chân ông giật mạnh. Tôi không thể nói đó có phải là một hành động tự ý hay không.

- Ồ, lạy Chúa! – Paul ngồi lại vào ghế. – Hãy mong cho ông ta đừng đi lang thang trên đường cao tốc hay gần một dòng nước. Ông ta có thể bị rắc rối.

Corcoran gật đầu. – Và chúng ta cũng vậy.

Khi buổi họp chấm dứt, Paul mời Toby cùng đi với ông ta đến quán ăn tự phục vụ của bệnh viện. Lúc ấy đã ba giờ trưa, và quầy hàng thực phẩm đã đóng cửa trước đó một giờ, do vậy họ phải đến máy bán hàng, bán các loại bánh quy giòn và khoai tây rán, và là một nguồn cung cấp không bao giờ cạn, cà phê chua như acid chế bình. Quán ăn vắng người, và có thể chọn được bất cứ bàn nào trong phòng, nhưng Paul đi đến một bàn ở góc, ở cách xa lối vào. Xa để khỏi phải bị ai nghe thấy.

Ông chẳng nhìn bà khi bà ngồi xuống. – Điều này không dễ dàng đối với tôi. – Ông ta nói.

Bà uống một hớp cà phê, đặt chiếc tách xuống một cách thận trọng. Ông vẫn còn tập trung nhìn không phải vào bà nhưng lên mặt bàn. Thái độ trung lập. Nó không giống như Paul muốn tránh ánh mắt nhìn của bà. Đã nhiều năm họ thoải mái đặt mình vào địa vị những người bạn nói chuyện thẳng thắn với nhau. Giống như tình bằng hữu giữa một người đàn ông và một phụ nữ, lẽ dĩ nhiên, có một ít tính không trung thực giữa họ với nhau. Bà không bao giờ chấp nhận việc bà đã gắn kết chặt chẽ với ông như thế nào, bởi vì nó không phục vụ cho bất cứ mục đích nào, và bà cũng rất quý bà vợ

ông ta, Elizabeth. Nhưng gần như trong hầu hết các trường hợp khác, bà và Paul có thể trung thực với nhau. Do đó, điều này đã làm cho bà bị đung chạm khi nhìn thấy ông ta nhìn chăm chăm lên bàn, vì nó làm cho bà phải tự hỏi lúc nào ông ta chấm dứt hoàn toàn tính thành thật.

- Tôi vui được thấy cô có mặt ngày hôm nay. – Ông ta nói.

- Tôi muốn cô thấy tôi có nhiệm vụ phải chống lại chuyện gì.

- Ý anh muốn nói Doug Carey?

- Đó không phải chỉ Carey không. Toby, tôi đã được yêu cầu đến dự cuộc họp của ban giám đốc thứ năm tuần sau. Tôi biết công việc này sẽ dẫn đến chuyện gì. Carey có những người bạn của ông ta trong ban giám đốc. Và ông ta sẽ hạ nhục.

- Ông ta đã có quyết tâm đó hằng nhiều tháng nay; kể từ khi đưa bé con nhà Freitas mất.

- Đúng, đó là món nợ ông ta chờ đợi được hoàn trả. Bây giờ trường hợp của Slotkin đã được khơi ra công khai, và ban giám đốc bệnh viện đã được chuẩn bị sẵn sàng để nghe những lời Carey than phiền về bà.

- Ông có nghĩ những lời than phiền của ông ta có giá trị hay không?

- Nếu tôi nghĩ thế, cô sẽ không còn là nhân viên của tôi nữa. Tôi muốn nói như thế.

- Vấn đề là... – bà ta thở dài. – Tôi e rằng lần này tôi đã xử lý tình thế rất kém. Tôi không thấy bằng cách nào Harry có thể lén trốn đi được khi chân tay ông ta đều bị trói. Điều đó có nghĩa là tôi đã không trói ông ta lại. Tôi không thể nhớ nổi... – Bà thấy hai mắt cay xè vì thiếu ngủ, và cà phê trong bao tử đang được khuấy tung lên. Bây giờ, tôi đang đánh mất trí nhớ của mình, bà ta nghĩ. Có phải đó là dấu hiệu đầu tiên của bệnh Alzheimer hay không? Đó có phải là tôi cũng đã bắt đầu mắc bệnh đó hay chẳng? Tôi vẫn

còn nghĩ đến mẹ tôi. Bà ta nói. – Việc tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu bà bị đi lạc ngoài đường. Tôi sẽ giận dữ như thế nào đối với những người có trách nhiệm. Tôi đã bất cẩn và tôi đã đặt một người đàn ông già nua, không tự lo liệu được vào tình trạng nguy hiểm. Gia đình Harry Slotkin có mọi quyền để theo đuổi tôi với các luật sư của họ. Tôi đang trông đợi việc ấy sẽ xảy đến.

Sự im lặng của Paul làm bà ngẩng đầu lên.

Ông ta bình thản nói.

- Tôi nghĩ đây là lúc phải nói cho cô biết.

- Cái gì?

- Gia đình đã đòi hỏi có một bản sao trong hồ sơ lưu trữ của phòng cấp cứu. Lời yêu cầu này của họ đã được văn phòng luật sư chuyển đạt vào sáng ngày hôm nay.

Bà ta không nói gì. Sự khuấy động trong bao tử bà đã chuyển sang tình trạng buồn nôn.

- Điều đó không có nghĩa là họ muốn khởi kiện. – Paul nói. – Vì một chuyện, gia đình hầu như không cần tiền. Và những điều kiện này nếu được loan ra sẽ gây bối rối cho họ. Một người cha trần truồng đi lang thang trong công viên.

- Nếu người ta tìm thấy Harry chết, tôi tin chắc người ta sẽ khởi kiện. – Bà ta đưa hai tay lên bưng lấy đầu. – Ồ, lạy Chúa. Đây sẽ là việc kiện cáo lần thứ hai trong vòng ba năm nay.

- Vụ kiện cuối cùng là một việc cà khố. Bà đã vượt qua được nó.

- Tôi sẽ không vượt qua được vụ kiện này.

- Slotkin đã bảy mươi hai tuổi – quãng đời còn lại không còn được bao nhiêu. Nó sẽ làm nhỏ đi những thiệt hại về tài chánh.

- Bảy mươi hai tuổi là trẻ! Ông ta có thể còn sống thêm được rất nhiều năm nữa.

- Nhưng rõ ràng ông ta trông có vẻ bệnh hoạn tại phòng cấp cứu. Nếu họ tìm thấy xác ông ta, nếu họ có thể chứng minh trước đây ông ta đã từng ở trong giai đoạn cuối cùng của một căn bệnh chết người, điều đó sẽ là một thuận lợi cho cô trước tòa án.

Bà xoa mắt. – Đó là nơi cuối cùng tôi muốn mọi việc sẽ kết thúc. Tại tòa.

- Hãy lo về việc đó nếu khi nào việc đó xảy ra. Ngay bây giờ, chúng ta còn có nhiều lối thoát chính trị được trù tính trước. Chúng ta biết báo chí đã biết được tin này, và họ thích những câu chuyện ác mộng về các bác sĩ. Nếu ban giám đốc bệnh viện bắt đầu cảm thấy có áp lực của công chúng, họ sẽ ở trên lưng tôi để có phản ứng. Tôi sẽ làm mọi việc gì tôi có thể để bảo vệ cho cô. Nhưng Toby, tôi cũng có thể bị thay thế. – Ông ta dừng lại. – Mike Esterhaus đã tỏ ra quan tâm đến chức vụ trưởng phòng cấp cứu.

- Ông ta là một thảm họa.

- Ông ta sẽ là một người ba phải. Ông ta sẽ không chiến đấu chống lại họ như tôi. Bất cứ lúc nào họ muốn cắt bớt một nhân viên khác khỏi phòng của chúng ta, tôi sẽ la hét lên một cách rất tàn bạo.

Đây là lần đầu tiên việc ấy đã xảy đến với bà: Tôi đã lôi Paul xuống cùng với tôi.

- Việc duy nhất còn làm cho chúng ta hy vọng, – ông ta nói, – là việc họ tìm ra được bệnh nhân. Điều đó sẽ làm cho cơn khủng hoảng tan đi. Không còn sự quan tâm của báo chí, không có mối bị kiện ra tòa. Ông ta phải được tìm ra – còn sống và khỏe.

- Mỗi giờ trôi qua càng có ít hy vọng việc ấy sẽ thành tựu hơn.

Họ ngồi trong im lặng, cà phê của họ đã lạnh, tình bạn của họ đã căng đến điểm yếu nhất của nó. Đó là lý do tại sao các bác sĩ không nên kết hôn với nhau, bà nghĩ. Đêm nay, Paul sẽ về nhà với Elizabeth, chẳng làm việc gì có liên quan đến ngành Y. Giữa họ sẽ không có sự căng thẳng như thế này, không cùng chia sẻ với nhau mỗi lo ngại về Doug Carey, các vụ kiện tụng hay ban giám đốc bệnh viện phá vỡ buổi ăn tối của họ. Elizabeth sẽ giúp ông ta thoát khỏi cơn khủng hoảng này, ít ra cũng trong đêm hôm nay.

Còn tôi sẽ có được sự giúp đỡ của ai?

6

Không có thịt gà dai như cao su tối nay, bác sĩ Robbie Brace đưa ra nhận xét khi cô hầu bàn đặt đĩa thức ăn xuống trước mặt ông. Ông nhìn xuống miếng thịt tròn đen giòn trên giá và các miếng khoai tây mới rồi nhìn vào mớ rau cải non. Mọi thứ đều trông dịu dàng và rất trẻ trung. Lúc đưa dao cắt lát miếng thịt, ông nghĩ; những người thượng lưu thích dùng bữa ăn như đứa trẻ con. Nhưng tối nay ông không cảm thấy mình riêng biệt làm giới thượng lưu, dù rằng ông đang ngồi tại một bàn ăn có thấp nển ở giữa, một ly sâm banh bên cạnh đĩa thức ăn của ông. Ông liếc nhìn vợ mình, Greta, ngồi cạnh ông và nhìn thấy trên vầng trán trắng tái của vợ mình có một nếp nhăn do cau mày. Ông nghĩ cái cau mày ấy không có dính dáng gì đến chất lượng ăn; lời yêu cầu của bà về một đĩa rau tươi đã được phục vụ thật là tử tế, và thức ăn được bày biện một cách mỹ thuật. Trong lúc bà nhìn chung quanh với khoảng hơn hai mươi bàn khác trong phòng tiệc, có thể bà đã nhận xét thấy được những gì chồng bà đã quan sát được. Họ ngồi ăn tại một bàn xa bực diễn thuyết nhất. Nằm khuất vào một góc nơi họ khó bị nhìn thấy được.

Phân nửa các ghế ngồi ở bàn họ đều trống, và ba chiếc ghế khác có các nhà quản lý của khu dưỡng đường và một nhà đầu tư điếc đặc của Brant Hill. Bàn của họ ở nơi kín đáo nhất. Lướt nhìn qua khắp phòng, ông thấy tất cả các bác sĩ khác đều ngồi ở những vị trí thuận lợi hơn. Bác sĩ Chris Olshank – người vào làm cùng trong một tuần với ông – đặt một bàn sát

bực diễn thuyết hơn. Có thể điều đó không có ý nghĩa gì. Có thể đó là một việc thiếu sót vụng về trong khâu xếp đặt ghế ngồi. Nhưng ông không thể nào nhận ra sự khác biệt cốt lõi giữa ông và Chris Olshank.

Olshank là người da trắng.

Này anh bạn, anh chỉ xoay đầu nhìn quanh thôi.

Ông nhấp một hớp rượu sâm banh, bực bội nuốt ngụm rượu xuống, cùng lúc đó căng thẳng nhận ra mình là người đàn ông da đen duy nhất trong phòng tiệc. Ở bàn bên cạnh có hai người phụ nữ da đen khác, nhưng chỉ có ông là người đàn ông da đen duy nhất. Đó là cái ông không bao giờ thất bại trong việc đánh giá, cái gì đó lúc nào cũng ở phía trước nhận thức của ông bất cứ khi nào ông bước chân vào một phòng đông người. Bao nhiêu người da trắng, bao nhiêu người Á châu, bao nhiêu người da đen? Có quá nhiều thứ, cách này hay cách khác, làm ông cảm thấy khó chịu, như thể nó vi phạm đến cái hạn ngạch màu da chấp nhận được một cách riêng tư. Ngay cả lúc này, với cương vị một bác sĩ, ông cũng không thể nào bỏ qua được cái nhận thức đau lòng về chính màu da của ông. Cái chức vị bác sĩ đi liền ngay sau tên ông đã không làm thay đổi được gì hết.

Greta chạm tay vào ông, tay bà bé và xanh xao ngược lại với màu đen của ông.

- Anh không ăn?

- Chắc chắn anh sẽ ăn. – Ông nhìn vào đĩa rau của bà. – Món đồ ăn thô dùng ấy như thế nào?

- Ngon lắm, thực đấy. Có hương vị. – Bà đưa một muống đầy khoai tây có mùi tỏi vào miệng. – Ngon, phải vậy không? Và tốt hơn cho các mạch máu của anh hơn miếng thịt trườn khốn khổ kia.

- Đã có lúc ta là loài ăn thịt.

- Vâng, lúc nào cũng là loài ăn thịt. Nhưng em vẫn hy vọng anh sẽ thấy rõ được điều ấy.

Cuối cùng ông ta mỉm cười, phản ánh lại trên vẻ đẹp của chính người bạn đời của ông. Greta có cái nhan sắc đẹp hơn kẻ chỉ có một người ngắm. Mặc dù hình như bà nhận ra ảnh hưởng bà tạo ra được với những người khác phái, Brace đau lòng nhận ra cái cách những người đàn ông khác nhìn vào bà. Cũng nhận ra cái cách người ta nhìn vào ông, một người đàn ông da đen lấy một phụ nữ tóc hung. Thèm muốn, oán giận, bối rối – ông nhìn thấy điều đó trong mắt các người đàn ông khi họ liếc mắt nhìn vào vợ chồng ông, giữa hai màu đen. và trắng.

Tiếng gò trên micro lôi kéo sự chú ý của họ. Brace nhìn lên và thấy Kenneth Foley, trưởng phòng điều hành dưỡng đường Brant Hill, đang đứng trước bục.

Ánh sáng mờ lại và một hình chiếu xuất hiện trên màn ảnh phía trên đầu Foley. Đó là logo của Brant Hill, một chữ B xoắn hoa mỹ kỳ cục đan cuộn vào một chữ H, và phía bên dưới đó có hàng chữ:

NƠI CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP LÀ PHẦN THƯỜNG LỚN NHẤT

- Đó là một khẩu hiệu đáng ghét. – Greta thì thầm. – Tại sao họ không nói. Nơi an dưỡng của những người giàu có.

Brace bóp nhẹ lên gối bà để nhắc nhở. Lẽ dĩ nhiên, ông cũng đồng quan điểm với bà, nhưng người ta không nên thốt ra những quan điểm xã hội chủ nghĩa với sự có mặt của những bộ da lông chồn và các râu kim cương.

Trên bục, Foley bắt đầu phần trình bày của ông ta. – Sáu năm trước, Brant Hill chỉ là một khái niệm. Không phải một khái niệm duy nhất, lẽ dĩ nhiên; trên khắp đất nước, vì người Mỹ trở nên già hơn, những cộng đồng dành cho người hưu trí đã phát triển trên mọi tiểu bang. Điều làm cho Brant Hill độc nhất không phải là khái niệm. Đó là sự thực hiện. Đó là mức độ,

theo đó chúng tôi đã thực hiện ước mơ.

Một hình chiếu khác chiếu lên màn ảnh: một bức ảnh của khu vực vùng Brant Hill, với hồ nước có thiên nga ở cận cảnh và những dãy đồi nhấp nhô của bãi chơi golf kéo dài ra trong làn sương trắng.

- Chúng tôi biết ước mơ chẳng có liên quan gì với một tuổi già dễ chịu tiếp theo đó là một cái chết thoải mái. Ước mơ có liên quan với cuộc sống. Với sự bắt đầu, không phải là sự kết thúc. Đó là những gì chúng tôi cung cấp cho khách hàng của chúng tôi. Chúng tôi đã biến ước mơ thành hiện thực. Và hãy nhìn xem chúng tôi đã tiến xa đến mức nào! Brant Hill, Newton, đang phát triển. Brant Hill, La Jolla, đã được bán ra. Tháng vừa rồi, chúng tôi bắt đầu công cuộc xây dựng cơ ngơi thứ ba của chúng tôi, tại Naples, Florida, và bảy mươi lăm phần trăm của những công trình xây dựng chưa thực hiện đã được bán hết. Và đêm nay, nhân sinh nhật lần thứ sáu của kỳ động thổ đầu tiên của chúng tôi, tôi có mặt ở đây để thông báo tin lý thú nhất. – Ông ta ngừng lại, và trên màn ảnh phía trên ông, logo của Brant Hill lại tái xuất hiện với một hậu cảnh màu xanh biếc. – Vào tám giờ sáng ngày mai. – Ông ta nói. – Chúng tôi sẽ thực hiện việc đưa các chứng khoán ra chào hàng công khai lần đầu tiên. Tôi nghĩ tất cả quý vị ở đây đều hiểu việc đó có ý nghĩa gì.

Tiền, Brace nghĩ khi ông nghe những lời thì thầm sôi nổi trong phòng. Một tài sản cho những nhà đầu tư đầu tiên. Và cho ngay chính Brant Hill, nó có nghĩa là tiền mặt sẽ tuôn vào để thúc đẩy việc xây dựng những công trình mới khác tại các tiểu bang khác. Không có gì ngạc nhiên khi thấy có rượu Champagne trên bàn; khi đó sáng ngày mai phân nửa những người có mặt trong phòng này sẽ trở nên khá giả hơn bây giờ.

Thính giả vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Greta không vỗ tay, điều được Robbie nhận thấy với một ít khó chịu. Bản mẫu bướng bỉnh cố hữu của mái tóc hung đã trở thành sự thực nơi vợ

ông ta! Bà ngồi khoanh tay lại, cầm bà đưa ra, hình ảnh chính xác của một mẫu người xã hội chủ nghĩa bực mình.

Nhiều hình chiếu khác xuất hiện trên màn hình, phản ánh một nghệ thuật cắt dán hình ảnh lên gương mặt của Greta. Hình ảnh của Brant Hill Jolla, được thiết kế như một cụm nhà xây theo kiểu vùng Địa Trung Hải nhìn ra Thái Bình Dương. Hình ảnh của một câu lạc bộ sức khỏe tại Newton, nơi khoảng hơn mười phụ nữ có tuổi với những bộ đồ áo ấm hợp thời trang đang nhảy aerobic. Một bức ảnh của bãi cỏ số năm với hai người đàn ông đứng làm kiểu dưới mái vòm chiếc xe golf của họ. Rồi kể đến là hình ảnh ghi lại việc các cư dân đang ngồi ăn trong một câu lạc bộ nhà hàng đồng quê, một chai rượu sâm banh được ướp lạnh trong một xô nước đá.

Nơi những người giàu có sinh sống.

Brace nhích người lên trong ghế, hòa hợp một cách không thoải mái với những gì Greta đang nghĩ trong đầu về những việc đó. Chăm sóc cho những người giàu có, đó không phải là những dự định của ông về những công việc trong cuộc sống của ông khi ông còn là một sinh viên y khoa. Nhưng rồi, ông đã không dự đoán trước được áp lực của những khoản vay dành cho sinh viên hay các văn tự thế chấp nhà cửa hay để dành tiền cho con họ ăn học khi lên đại học. Ông ta không thể nào tưởng tượng được mình phải tự buộc bán mình.

Greta giở chân ra và bấp đùi của nàng cạ vào người ông ta. Ông cảm thấy đột nhiên tức giận về việc bà ta không thể nhìn thấy được khía cạnh đó của ông. Nàng là một người vợ; nàng không thể đeo mãi theo những nguyên tắc của chính nàng được. Ông là người phải nuôi sống gia đình và chăm lo nhà cửa. Và tội lỗi về việc chăm sóc những người giàu có nằm ở đâu? Giống như mọi người khác, những người giàu có cũng bị bệnh, họ cần được sự chăm sóc của bác sĩ, họ cần được lòng trắc ẩn.

Họ trả tiền cho các công việc đó.

Ông khoanh chân lại, rút ra khỏi người và cảm xúc của Greta, và nhìn lên màn ảnh. Vậy đó là mục tiêu chính của Ken Foley dành cho bữa ăn tối này – gây kích động trước cho việc chào hàng công khai, để làm nổi lên nhu cầu về các cổ phần. Bài diễn văn của Foster được dự định cho một cử tọa rộng rãi hơn của các nhà đầu tư đang hiện diện trong phòng này. Brant Hill đã được chiếu qua sóng vi ba đến các màn ảnh của các công ty môi giới chứng khoán trên khắp nước.

Tất cả những gì ông ta nói đêm nay sẽ được truyền thẳng đến giới truyền thông thương mại.

Một hình chiếu khác xuất hiện, một nghệ sĩ diễn xuất về cảnh nhà an dưỡng mới hiện giờ đang được xây dựng. Ngày hôm qua bê tông nền nhà đã được đổ, và tuần tới nền nhà sẽ được phát triển lên đến tầng thứ hai. Chúng sẽ trở thành tòa nhà nhanh như chúng có thể, còn một nửa yêu cầu tiếp tục gia tăng.

Foley đã mô tả sản phẩm; bây giờ ông đang giải thích thị trường cho nó. Hình chiếu kế tiếp là một biểu đồ biểu diễn sự phát triển của dân số già nua của Hoa Kỳ, sự dấy lên của việc bùng nổ về dân số trẻ phát triển thành người lớn tuổi, như một con heo nuốt vào và tiêu hóa khi nó di chuyển qua một con răn. Thế hệ cái tôi được phân chia từ những máng trượt tuyết đến những người đi bộ. Đó là mục tiêu của dân số chúng ta, Foley nói, cây thước chỉ đầu laser của ông vẽ vòng tròn chung quanh thống kê về con heo trong con răn. Những khách hàng tương lai của chúng ta. Trước năm 2005, những người sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số bắt đầu về hưu, và Brant Hill sẽ chính là kiểu phát triển họ sẽ hưởng tới. Chúng ta đang nói về sự phát triển – một sự quay trở lại khác thường trên lãnh vực đầu tư của bạn. Những người sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số sẽ hướng nhìn về một giai đoạn mới của cuộc đời họ. Họ không muốn có sự lo âu về bệnh tật hay tàn phế. Nhiều người trong số họ sẽ có tiền để dành – rất nhiều tiền để dành.

Họ sẽ trở nên già yếu, nhưng họ không muốn cảm thấy mình già.

Và ai là người muốn thế? Brace nghĩ. Ai trong chúng ta không nhìn vào gương và cảm thấy mất hết can đảm khi nhìn thấy hình ảnh trong gương quá già để có thể là hình ảnh của mình?

Cuối cùng thức ăn tráng miệng và cà phê được dọn đến chiếc bàn hoang dã của họ. Greta nếm thử một cách không tự nhiên chỗ này chỗ kia lớp bông kem trên mặt, nhưng không ăn. Brace ăn cả hai phần thức ăn tráng miệng của họ như thể mình bị thiếu calorie nghiêm trọng. Miệng ông đầy những bông kem khi ông nghe thấy tên mình được nói qua micro.

Greta dùng khuỷu tay thúc nhẹ vào ông.

- Đứng lên, – nàng thì thầm, – họ đang giới thiệu các bác sĩ mới.

Brace đứng bật dậy, vô tình làm rơi một miếng kem lên trên áo trang phục. Ông chỉ đứng lên trong có một giây, vụng về với một chiếc khăn ăn khi ông vẫy tay với cử tọa, rồi nhanh chóng ngồi phịch lại vào ghế. Ba vị bác sĩ mới khác đứng lên, vẫy tay khi họ được giới thiệu, không ai có bông kem dính trên áo, không ai có một gương mặt ngượng nghịu. Tôi tốt nghiệp hạng hai tại trường đại học y khoa tôi theo học, ông ta nghĩ. Tôi được đề nghị đi thực tập nội trú trong năm, tôi làm được việc đó khi không có lợi thế gì và không có một đồng xu giúp đỡ nào của gia đình. Và tôi ngồi đây có cảm tưởng mình là một thằng ngu tệ hại.

Phía dưới bàn, Greta đưa tay chạm vào gối ông. – Không khí nơi đây cũng có vẻ giàu có. – Nàng thì thầm. – Em nghĩ mình đang chết ngạt vì những hạt bụi vàng.

- Em có muốn về không?

- Thế còn anh?

Ông ta nhìn lên bực, nơi Foley vẫn còn đang nói về chuyện tiền bạc. Trở

lại với vấn đề đầu tư, sự phát triển của thị trường người hưu trí. Có vàng trong những người giàu sụ già cả. Ông vớt chiếc khăn ăn xuống bàn.

- Chúng ta ra về thôi.

* * *

Angus Parmenter cảm thấy không được khỏe, chẳng khỏe chút nào. Hôm thứ ba, chứng run rẩy nơi bàn tay phải của ông đã đến rồi đi hai lần. Ông tìm ra được điều ấy nếu ông tập trung, ông có thể loại trừ nó, nhưng nó đòi hỏi nơi ông nhiều sự cố gắng, và nó đã làm cho tay trái ông thấy đau. Cả hai lần sự co rút tự nó dừng lại. Trong hai ngày vừa qua, nó đã không trở lại, và ông xoay xở để tự thuyết phục mình là những cơn co thắt ấy chẳng có ý nghĩa gì. Có lẽ tại ông dùng quá nhiều cà phê. Hay đã tập luyện quá nhiều với chiếc máy Nautilus, làm cho các cơ bắp ấy phải hoạt động quá sức. Ông đã ngưng không còn sử dụng chiếc máy Nautilus, và sự rung động ấy đã không còn trở lại, đó là một dấu hiệu tốt.

Nhưng bây giờ có một cái gì khác không đúng.

Ông đã nhận ra được điều ấy khi thức dậy sau giấc ngủ trưa. Trời tối, và ông đã bật đèn lên và nhìn chung quanh phòng ngủ. Mọi vật dụng trong phòng hình như bị nghiêng đi. Chuyện ấy đã xảy ra khi nào? Ông đã có di chuyển chúng đi hôm nay hay không? Ông không thể nhớ được. Nhưng có chiếc bàn ngủ, ở phía sau tay với. Nó lung lay trên cạnh, sẵn sàng để ngã xuống. Ông nhìn chăm chăm vào nó, cố hiểu tại sao nó lại không đổ ngang xuống, tại sao ly nước để trên mặt bàn không trượt đổ xuống sàn.

Ông quay người lại và nhìn ra cửa sổ. Cũng vậy nó đã thay đổi vị trí. Nó bây giờ ở một khoảng cách rất xa, một hình vuông lù xa dần vào cuối một con đường hầm.

Ông bước ra khỏi giường và ngay tức khắc bị lão đảo. Đó có phải là một trận động đất hay không? Sàn nhà giống như sóng cồn trên đại dương. Ông

ngả sang bên này, rồi sang bên kia, và cuối cùng phải vịn vào cái bàn có gương soi. Ông cảm thấy có cái gì đó chảy nhỏ giọt ở chân ông. Ông nhìn xuống và thấy chiếc thảm trải sàn ướt sũng, và ông ngửi thấy mùi nước tiểu ấm, chua. Tên khốn kiếp nào đã đi tiểu trong phòng ngủ của ông?

Ông nghe có tiếng chuông báo giờ. Các nốt nhạc như bay bổng chung quanh phòng, giống như chiếc banh đen nhỏ xíu. Tiếng chuông nhà thờ? Đồng hồ? Không, ai đó đang giật chuông ngoài cửa.

Ông bước loạng choạng ra khỏi giường ngủ, đưa tay vịn vào tường, vào lối ra cửa, bất cứ thứ gì ông có thể bám vào. Hành lang hình như dài ra thêm, cửa trượt khỏi cái bàn tay đang với ra của ông. Bỗng nhiên các ngón tay ông bấu được vào nắm cửa. Với tiếng càu nhàu đặc thặng, ông mở tung cánh cửa ra.

Trong sự ngạc nhiên, ông nhìn chăm chăm vào hai người lùn đang đứng trước cửa.

- Đi đi. – Ông ta nói.

Hai tên lùn nhìn ông dăm dăm và phát ra tiếng kêu meo meo.

Angus bắt đầu kéo cửa lại nhưng không đóng được nó. Một phụ nữ xuất hiện và giữ không cho nó đóng lại.

- Cha, cha đang làm gì thế? Tại sao cha không mặc quần áo vào?

- Đi. Ra khỏi nhà của tôi.

- Cha! – Người đàn bà đang cố sức để bước vào phòng.

- Ra ngoài! – Angus nói. – Hãy để tôi một mình! – Ông quay lưng lại và đi lảo đảo ngược lên hành lang, cố chạy trốn người đàn bà và hai thằng lùn. Nhưng họ đuổi theo ông, mấy tên lùn khóc thút thít, người đàn bà la lên:

- Chuyện gì vậy cha? Cha có sao không?

Ông ta vấp chân trên tấm thảm. Chuyện gì xảy ra kể đó trôi qua một cách đáng yêu, giống như một điệu khiêu vũ chậm dưới nước. Ông cảm thấy như cơ thể mình đang bay tới trước, lướt đi. Cảm thấy hai tay ông giờ ra giống như hai cánh trong lúc ông bay vút lên trong bầu không khí lỏng.

Ông không cảm thấy được sự va chạm.

- Cha! Ồ Chúa ơi!

Những tên lùn khốn kiếp đang kêu thét thất thanh và cào lên đầu ông. Bây giờ người đàn bà đang cúi xuống trên người ông. Bà quay ông ta lại nằm trên lưng.

- Cha, cha có đau không?

- Ta có thể bay được. – Ông ta thì thầm.

Bà nhìn vào mấy đứa nhóc con.

- Lấy điện thoại. Gọi chín một một. Đi đi!

Angus cử động hai tay, đập đen đét như đang vỗ cánh.

- Giữ yên đi cha. Chúng con đang gọi xe cứu thương.

- Tôi có thể bay được! – Ông ta đang sôi nổi. – Lướt đi. Tôi có thể bay được.

- Tôi chưa bao giờ thấy cha tôi giống như thế này. Ông ta không nhận ra tôi, và hình như ông không nhận biết các đứa cháu ngoại của ông. Tôi không biết phải làm gì khác, và tôi đã gọi một chiếc xe cứu thương.

Người phụ nữ liếc mắt nhìn lo ngại vào phòng khám, nơi các nhân viên y tá đang cố ghi lại những dấu hiệu sống của Angus Parmenter.

- Đó là một chứng đột quy hay chuyện gì khác. Có phải vậy không?

- Tôi chỉ có thể nói thêm được sau khi tôi đã khám bệnh cho ông. – Toby nói.

- Nhưng nó có giống như một chứng đột quỵ hay không?

- Có thể. – Toby nắm tay người phụ nữ. – Tại sao bà không ra chờ ở phòng đợi, bà Lacy? Tôi sẽ ra ngoài nói chuyện với bà sau khi tôi biết thêm được nhiều hơn.

Edith Lacy gật đầu. Ôm chặt lấy mình, bà đi vào khu vực chờ và ngồi xuống một chiếc đi văng giữa hai đứa con gái của bà. Cả ba người ôm chặt lấy nhau, những vòng tay ôm tạo thành một không gian ấm cúng và chắc nịch.

Toby quay người lại và đi vào phòng khám.

Angus Parmenter được cột chặt tay chân vào giường bệnh, bi bô nói về sự hiện diện của những người lạ mặt trong nhà ông ta. Đối với một người đàn ông tám mươi hai tuổi, cơ bắp tay chân ông ta đều săn và vạm vỡ một cách kỳ lạ. Ông ta chỉ mặc có một bộ đồ lót trên người. Trong tình trạng ấy, con gái ông ta đã tìm được ông, trần truồng từ phía chỗ thắt lưng xuống.

Maudeen gỡ chiếc găng đo máu ra và để nó thật sát vào một cái tủ trên tường. – Dấu hiệu sống đều tốt. Một ba mươi trên bảy mươi. Nhịp tim chín mươi bốn và bình thường.

- Thân nhiệt?

- Ba mươi tám độ. – Val nói.

Toby đứng gần lại phía đầu người đàn ông và cố gọi sự chú ý của ông ta. – Ông Parmenter? Angus? Tôi là bác sĩ Harper.

-... Xông thẳng vào nhà tôi... không muốn để tôi lại một mình...

- Angus, ông có ngã xuống đất hay không? Ông có thấy đau trong người không?

- Những tên lùn khốn kiếp, đến để lấy cặp tiền của tôi. Mọi người đều tìm cách lấy tiền của tôi.

Maudeen lắc đầu. – Tôi không hiểu được một lời nào trong câu chuyện của ông.

- Cô con gái nói ông ta rất khỏe. Gần đây không có bệnh tật gì. – Toby rọi đèn vào trong mắt ông già. Cả hai con người đều hép lại. – Bà ta nói chuyện bằng điện thoại với ông cách đây hai tuần và nghe giọng ông ta khỏe. – Angus! Angus, chuyện gì đã xảy đến với ông?

-... Luôn luôn tìm cách lấy những đồng tiền quái quỷ của tôi...

- Chúng ta đang làm việc với một trí óc một chiều. Toby thở dài, tắt đèn bấm. Bà tiếp tục khám, tìm kiếm những dấu hiệu đầu tiên của các chấn thương đầu, rồi chuyển việc khám của bà sang các dây thần kinh não bộ. Bà không tìm thấy dấu hiệu khu biệt nào, chẳng có gì để xác định nguyên nhân của sự rối loạn của ông ta. Cô con gái đã mô tả một dáng đi gậy sừng sốt. Ông ta có đang chịu một chấn thương tiểu não nào hay không? Việc đó có thể gây ảnh hưởng cho sự phối hợp.

Bà gỡ dây trói cườm tay phải ông ra. – Angus, ông có thể chạm vào ngón tay tôi được không? – Bà giơ tay ra trước mặt ông. – Giơ tay lên và chạm vào ngón tay tôi.

- Bà ở xa quá. – Ông ta nói.

- Tôi ở ngay tại đây, ngay trước mặt ông đây. Cố lên, và thử chạm vào nó xem.

Ông giơ tay lên. Nó lắc lư trong không khí, như con rắn hổ mang đang lắc lư.

Chuông điện thoại reo lên. Maudeen đến nhắc máy lên.

Cánh tay Angus Parmenter bắt đầu giật phắt lại, một sự rung tay nhịp nhàng rất mạnh làm lắc lư cả giường bệnh.

- Ông ta đang làm gì thế? – Val nói. – Ông ta có đang bị lên cơn hay

không?

- Angus! Toby nắm lấy gương mặt người đàn ông và nhìn thẳng vào ông. Ông ta không nhìn vào bà; ông ta đang nhìn vào cánh tay ông ta.

- Ông có thể nói chuyện được không, Angus?

- Kìa, nó bắt đầu trở lại. – Ông ta nói.

- Cái gì? Ông muốn nói sự rung tay?

- Cái tay, cái tay đó của ai vậy?

- Đó là tay của ông.

Sự rung tay đột nhiên dừng lại. Bàn tay rơi xuống lại giường bệnh thật mạnh. Angus nhắm mắt lại. – Bây giờ năm đó. – Ông ta nói. – Mọi thứ đều tốt hơn.

- Toby? Đó là Maudeen, quay người lại từ chiếc máy điện thoại. – Có bác sĩ Wallenberg bên kia đường đây. Ông ta muốn nói chuyện với bà.

Toby cầm lấy ống nghe:

- Bác sĩ Wallenberg? Đây là Toby Harper. Tôi là bác sĩ phòng cấp cứu đang trực đêm nay.

- Bà có một bệnh nhân của tôi ở đó.

- Ông muốn nói đến ông Parmenter?

- Tôi mới vừa nhận được tin nhắn xe cứu thương đã chuyển ông ấy tới đây. Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Ông ta được tìm thấy bị rối loạn tại nhà. Ngay bây giờ ông ta đã tỉnh và các dấu hiệu sống đều ổn định. Nhưng ông ta bị mất điều hòa, và mất phương hướng cấp ba. Ông ta không nhận ra ngay cả con gái ông ta.

- Ông ấy đã ở đây được bao lâu rồi?

- Xe cứu thương mang ông đến vào khoảng chín giờ.

Wallenberg im lặng trong giây lát. Ở hậu cảnh, Toby nghe có tiếng cười và tiếng nói chuyện. Một buổi tiệc.

- Tôi sẽ đến đây trong một giờ nữa. Hãy giữ cho ông ta ổn định cho đến khi tôi đến.

- Bác sĩ Wallenberg.

Đường dây đã hoàn toàn bị cắt.

Bà quay người về phía người bệnh. Ông ta đang nằm im, hai mắt ông ta tập trung nhìn lên trần nhà. Bây giờ ông đã dờ mắt nhìn, lúc đầu sang phải, rồi sang trái, như thể ông đang xem một trận quần vợt được quay chậm.

- Hãy quét hình CT cắt lát cho ông này. – Toby nói. – Và tôi cần rút ra một ít máu.

Val lôi ra một năm ống thủy tinh khỏi hộc bàn. – Những xét nghiệm bình thường? CBC và SMA?

- Thêm vào một thử nghiệm ma túy. Hình như ông ta đang bị ảo giác.

- Tôi sẽ gọi phòng X quang. – Maudeen nói, lại nhắc máy điện thoại lên một lần nữa.

- Này các cô, – Toby nói, – thêm một việc nữa.

Cả hai cô y tá đều nhìn vào bà.

- Dù có bất cứ chuyện gì xảy ra trong đêm nay, chúng ta sẽ không để cho ông này nằm lại một mình, không để việc cũ tái diễn. Không cho tới khi nào ông ta đã được chuyển ra khỏi phòng cấp cứu.

Val và Maudeen gật đầu.

Toby nắm bàn tay chưa được buộc lại của Angus Parmenter và cột chặt nó lại bên cạnh giường bệnh.

- Những hình cắt đã được chuyển đến đây rồi. – Chuyên viên CT nói.

Toby nhìn lên màn hình máy tính khi những điểm pixel tạo lại hình ảnh của bức hình đầu tiên, một hình bầu dục có những vùng xám khác nhau. Bà ta đang chăm chú nhìn vào một mặt cắt ngang của não bộ Angus Parmenter. Hàng ngàn chùm tia X quang hướng vào hộp sọ của ông ta đã được máy tính phân tích, những mật độ khác nhau của xương và chất lỏng và các chất của não đã tạo nên hình ảnh ấy. Hộp sọ hiện ra như một vành trắng dày, giống như một lớp vỏ trái cây. Phía trong cái vành, não bộ hiện ra như một khối màu xám xám, có những rãnh đen giống hình con sâu lõm xuống.

Một chuỗi hình ảnh hiện ra trên màn hình, mỗi cái là một lát cắt hơi khác nhau của sọ bệnh nhân. Bà nhìn thấy hai cái vòi ở phía trước, hai hình bầu dục đen chứa đầy chất não tủy. Hạch Caudate. Khối Thalamus. Chúng hình như không có sự thay đổi về tổ chức, không mất tính đối xứng. Không có bằng chứng về việc xuất huyết trong bất cứ phần nào của não.

- Tôi không thấy có dấu hiệu nào cấp tính. – Toby nói. – Anh nghĩ thế nào?

Vince không phải là bác sĩ, nhưng ông ta đã xem qua nhiều tấm hình quét CT hơn Toby. Ông cau mày nhìn vào một lát cắt mới xuất hiện trên màn hình. – Đợi chút. – Ông ta nói. – Bức này trông hơi có vẻ vui.

- Cái gì?

- Ngay ở đằng kia. – Ông chỉ tay vào một vết mờ ở phía trung tâm. – Đó là hộp sella turcica. Hãy nhìn xem cạnh của nó không được phân ranh một cách rõ ràng như thế nào?

- Đó có phải do chuyển động không?

- Không, phần còn lại của bức ảnh hoàn toàn rõ. Bệnh nhân không có chuyển động. – Vince nhắc điện thoại lên và quay số gọi bác sĩ X quang tại nhà riêng. – Chào, Bác sĩ Ritter? Những bản cắt có được tải về máy tính

ông đầy đủ không? Tuyệt. Bác sĩ Harper và tôi đang xem chúng hiện giờ đây. Chúng tôi có thắc mắc về bức ảnh cắt cuối cùng, – ông ta gõ lên bàn phím, và hình ảnh được chuyển lại ngay về hình chiếu vừa rồi. – Cái lát đằng kia đó, ông nhìn thấy nó không? Ông nghĩ thế nào về cái sella turcica?

Trong lúc Vince đang thảo luận với bác sĩ Ritter, Toby cúi sát hơn vào màn hình. Những gì Vince đã bàn đến chỉ là một thay đổi nhỏ không dễ nhìn thấy – quá khó phát hiện đến nỗi bà đã suýt bỏ qua. Sella turcica là một chiếc túi xương mảnh nhỏ chứa tuyến yên ở dưới đáy của não. Bản thân cái tuyến rất cần cho sự sống; chất hormone do nó tiết ra kiểm soát một số khá lớn các sinh hoạt khác nhau của con người, từ khả năng sinh sản đến sự phát triển tuổi thơ tới chu kỳ thức ngủ hằng ngày. Sự xói mòn bé tí ấy của túi sella turcica có thể là nguyên nhân của các hiện tượng bệnh lý của bệnh nhân không?

- Được rồi, tôi sẽ làm những lát cắt mỏng coronal. – Vince nói. – Ông còn muốn tôi làm việc gì khác hay không?

- Hãy cho tôi nói chuyện với Ritter. – Toby nói.

Bà cầm lấy ống nói.

- Chào, George, đây là Toby. Ông nghĩ như thế nào về cái túi sella ấy?

- Không nhiều lắm. – Ritter nói. Bà nghe có tiếng rít lên của chiếc ghế ông ngồi – có lẽ bằng da. George Ritter thích sự xa xỉ. Bà có thể tưởng tượng ông ta ngồi gọn lỏn trong đó để nghiên cứu, vây quanh bởi những thành tựu mới nhất về công nghệ thông tin. – Với một người đàn ông vào độ tuổi đó tuyến yên không phải không bình thường. Hai mươi phần trăm những người già tám mươi tuổi đều có hiện tượng đó.

- Đủ lớn để ăn mòn cái túi sella không?

- Tốt, không. Ông này có một cái hơi khá lớn. Tình trạng các tuyến nội tiết của ông ta như thế nào?

- Tôi chưa kiểm tra chúng. Ông ta chỉ vừa mới được đưa tới phòng cấp cứu trong trạng thái rối loạn kịch liệt. Có phải đó là nguyên nhân hay không?

- Không, nếu tuyến yên không sản xuất ra chất chuyển hóa thứ cấp không bình thường. Bà đã kiểm tra các chất điện phân chưa?

- Không, chúng vừa được trích ra. Chúng tôi đang đợi kết quả.

- Nếu những cái đó bình thường và tình trạng các tuyến nội tiết đều tốt, tôi nghĩ bà sẽ phải đi tìm các nguyên nhân khác về sự rối loạn của ông ta. Đây là một khối u quá nhỏ để gây nên một áp lực cơ cấu, tôi đã yêu cầu Vince thực hiện vài lát cắt mỏng trên mặt phẳng coronal. Để nó sẽ giúp xác định được bệnh rõ hơn. Bà có lẽ muốn đưa bệnh nhân ra ngoài để thực hiện một mặt cắt ngang chẩn đoán MRI. Ai đang điều trị cho ông ta?

- Bác sĩ Wallenberg.

Im lặng một lát. – Ông ta là một bệnh nhân của Brant Hill?

- Vâng.

Ritter thở dài bực bội. – Tôi mong bà cho tôi biết điều này sớm hơn.

- Tại sao?

- Tôi không đọc những hình chụp X quang của những bệnh nhân của Brant Hill. Họ sử dụng những chuyên viên quang tuyến của chính họ để diễn giải tất cả các phim của họ. Điều đó có nghĩa là tôi không được trả tiền công cho công việc đó.

- Tôi xin lỗi. Tôi không biết điều đó. Việc thu xếp ấy đã bắt đầu từ khi nào?

- Springer đã ký kết một thỏa thuận trước đây một tháng. Bệnh nhân của họ không được đến các trung tâm cấp cứu. Các bác sĩ tại Brant Hill nhận bệnh nhập viện trực tiếp. Bằng cách nào bệnh nhân ấy cuối cùng đã đến với

bà?

- Cô con gái hoảng sợ và gọi chín một một. Wallenberg đang trên đường đi đến đây.

- Được. Vậy hãy để Wallenberg quyết định những gì phải làm về các lát cắt coronal. Tôi lên giường ngủ.

Toby gác máy điện thoại lên và nhìn Vince. – Tại sao anh không bảo cho tôi biết Brant Hill làm việc khép kín?

Vince nhìn bà bẽn lễn.

- Bà không bảo cho tôi biết đây là một bệnh nhân của Brant Hill.

- Họ có tin tưởng các nhân viên quang tuyến của chúng ta hay không?

- Các kỹ thuật viên của bệnh viện chúng ta chụp hình cắt lát, nhưng các chuyên viên quang tuyến của Brant Hill sẽ đọc các bức phim. Tôi nghĩ họ đang cố giữ những khoản thù lao chuyên nghiệp cho các chuyên viên ấy.

Lại là chính sách của bệnh viện, bà nghĩ. Mọi người đều chiến đấu cho cùng một đồng đô la chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Bà đứng dậy và nhìn qua khung kính quan sát vào bên trong phòng chụp CT. Bệnh nhân vẫn còn đang nằm trên giường, hai mắt nhắm lại, hai môi im lặng mấp máy. Sự co giật nơi bàn tay phải của ông không còn trở lại. Tuy vậy cần phải làm cho ông ta một điện não đồ để bác bỏ sự lên cơn. Và có lẽ một vết chích ngang hông nữa. Mệt mỏi, bà tựa người vào tấm kính, cố nghĩ xem bà đã quên những gì, những gì bà không có đủ khả năng để đánh mất.

Từ lúc Harry Slotkin biến khỏi phòng cấp cứu của bà hai tuần trước, bà biết công việc bà được đặt dưới sự chăm sóc kỹ càng của ban giám đốc bệnh viện, và bà bị cưỡng bức kỹ lưỡng hơn bao giờ hết. Mỗi trưa, bà thức dậy tự hỏi có phải đây là ngày người ta tìm được xác Harry Slotkin, đây có

phải là ngày tên bà một lần nữa lại được bày ra dưới mắt công chúng. Những tin tức đầu tiên trên trang đầu đã quá đủ đau lòng. Trong tuần Harry biến mất, chuyện kể về một bệnh nhân bị đánh mất đã được các đài truyền hình địa phương phát đi. Bà đã xoay xở để vượt qua cơn bão táp đó, và bây giờ nó đã trở thành những tin tức cũ, có lẽ đã được đại bộ phận công chúng quên đi rồi. Nhưng cái giây phút người ta tìm ra được xác Harry, bà ta nghĩ, một lần nữa nó sẽ trở thành một câu chuyện nóng hổi. Và tôi sẽ được ngồi trên ghế nóng, chiến đấu với những luật sư và các phóng viên.

Phía sau bà, cửa được mở ra và một giọng nói vang lên:

- Có phải bệnh nhân của tôi nằm trên bàn không?

Toby quay lại và ngạc nhiên thấy một người đàn ông cao lớn hấp dẫn trong bộ lễ phục dạ hội. Ông liếc mắt nhìn Vince, quan sát nhanh nhân viên kỹ thuật CT, nhanh chóng bỏ qua ông này. Rồi ông bước dài tới cửa sổ quan sát và nhìn qua khung kính lên Angus Parmenter.

- Tôi không yêu cầu chụp CT. Ai đã ra lệnh đó?

- Tôi ra. – Toby nói.

Bây giờ Wallenberg tập trung nhìn vào bà, như thể cuối cùng nhận ra rằng bà đáng để được ông ta chú ý. Ông ta tuổi không lớn hơn bốn mươi, tuy vậy ông vẫn nhìn bà với thái độ rõ ràng là thượng cấp. Có thể đó là do bộ lễ phục dạ hội; một người đàn ông trông như thế vừa mới bước ra khỏi Tổng Hành Dinh có đủ lý do để nghĩ mình là bậc bề trên. Hẳn làm Toby nhớ đến một con sư tử trẻ, mái tóc nâu của hẳn được hớt một cách hoàn hảo và chải tằm ra sau giống như một cái bờm, hai mắt hẳn giống màu hổ phách, nhanh nhẹn và đặc biệt không có vẻ thân thiện. – Bà là bác sĩ Harper?

- Vâng, tôi muốn giúp ông tiết kiệm chút đỉnh thời gian trong việc nghiên cứu để nắm được vấn đề.

- Lần sau, hãy để cho tôi ra lệnh làm những cuộc xét nghiệm.

- Nhưng hình như làm việc ngay bây giờ có vẻ hữu hiệu hơn.

Hai con mắt màu hổ phách nheo lại. Hắn hình như sắp sửa trả miếng, rồi nghĩ cao hơn. Thay vào đó hắn chỉ gật đầu và quay về phía Vince. – Làm ơn đưa bệnh nhân của tôi trở lại giường bệnh. Ông ta được nhận lên lầu ba, khoa nội. – Ông ta bắt đầu rời phòng.

- Bác sĩ Wallenberg. – Toby nói. – Ông có muốn mang theo kết quả chụp cắt lát của bệnh nhân của ông không?

- Có gì để báo cáo không?

- Một sự ăn mòn nhỏ hộp sella turcica. Hình như có u tuyến yên phát triển.

- Còn chuyện gì khác không?

- Không, nhưng có lẽ ông sẽ muốn ra lệnh thực hiện cắt lát mỏng bằng phương pháp chụp X quang. Vì ông ta còn đang nằm trên bàn.

- Sẽ không cần thiết. Chỉ cho chuyển ông ta lên tầng trên và tôi sẽ viết lệnh nhập viện.

- Còn vấn đề thương tổn thì sao? Tôi biết khối u không phải là một việc cần cấp cứu, nhưng nó có thể đòi hỏi phẫu thuật cắt bỏ.

Với một hơi thở dài nóng vội ông quay lại nhìn thẳng vào mặt bà.

- Tôi hoàn toàn biết về khối u, Bác sĩ Harper. Tôi đã theo đuổi việc nghiên cứu nó suốt hai năm rồi. Chụp X quang cắt lát mỏng sẽ là một sự phung phí tiền bạc. Nhưng cảm ơn về sự gợi ý của bà. – Ông ta đi ra khỏi phòng.

- Xi. – Vince nói khẽ. – Ai theo cái quan điểm con lừa của hắn.

Toby nhìn qua khung cửa quan sát về phía Angus Parmenter vẫn còn thì

thầm nói bi bô một mình. Bà ta không đồng ý với Wallenberg; bà nghĩ chụp X quang kỹ hơn để nghiên cứu đã được chỉ định. Nhưng bệnh nhân đã không còn nằm trong phạm vi trách nhiệm của bà.

Bà nhìn Vince.

- Làm đi. Mang ông ta ra giường bệnh.

7

Cử vấn sinh sản, bảng hiệu được vẽ trên cửa với màu xanh lơ trên nền xám. Molly có thể nghe được tiếng chuông điện thoại reo lên bên trong phòng, và cô ta ngần ngại nơi hành lang, cô đưa tay lên nắm cửa khi cô nghe có tiếng rên nho nhỏ của một người đàn bà phía sau cánh cửa đóng kín.

Cô thờ dài và đẩy cửa vào.

Lúc ban đầu, cô tiếp tân không nhìn thấy cô; cô quá bận rộn với chiếc máy điện thoại. Sợ sẽ cắt ngang nửa chừng người phụ nữ quá bận rộn ấy, Molly nép mình đứng ở phía đầu bàn, chờ đợi đến lúc mình được nhận ra. Cuối cùng, cô tiếp tân gác máy điện thoại và nhìn cô.

- Tôi có thể giúp gì được cho cô?

- Hừm, tôi nghĩ tôi muốn nói chuyện với ai đó...

- Tên cô là Molly Picker?

- Vâng. – Molly gật đầu yên lòng. Họ đang trông đợi cô. – Chính tôi.

Cô tiếp tân mỉm cười, một nụ cười chỉ thoáng nở trên môi rồi tắt ngay.

- Tên tôi là Linda. Chúng ta đã nói chuyện với nhau qua điện thoại. Tại sao chúng ta không sang phòng bên?

Molly nhìn chung quanh khu vực tiếp tân.

- Tôi sắp được gặp y tá hay một ai khác giống như thế? Vì lý do đó có thể tôi sẽ đi tiểu trước.

- Không, hôm nay chúng ta chỉ bắt đầu nói chuyện với nhau, Molly. Phòng vệ sinh ở bên ngoài hành lang nếu cô cần sử dụng nó ngay bây giờ.

- Tôi nghĩ tôi có thể chờ được.

Cô đi theo người đàn bà sang phòng bên cạnh. Đó là một phòng làm việc nhỏ với một chiếc bàn và hai cái ghế. Trên một bức tường có treo tấm hình lớn ghi lại hình bụng của một phụ nữ mang thai, hình được bố trí như thế cái bụng được chụp hình cắt lát ngay dưới trung tâm, do đó bạn có thể nhìn thấy thai nhi nằm trong bụng, tay chân mũm mĩm của nó co lại, nó ngủ hai mắt nhắm lại. Trên bàn có một kiểu mẫu bằng nhựa plastic của một tử cung có mang bào thai, một trò chơi 3 chiều bạn có thể rút ra từng lát cắt một, bụng, tử cung và thai nhi. Còn có một tạp chí hình ảnh lớn mở ra tại bức hình chụp một cái ghế đẩy trẻ em trống, nó hình như giống một hình ảnh xa lạ nào đó được phô bày ra.

- Tại sao cô không lấy ghế ngồi? – Linda nói. – Cô dùng trà nhé? Hay một ly nước cốt trái táo?

- Không, thưa bà.

- Cô có chắc không? Thật sự nó chẳng có gì rắc rối.

- Tôi không khát, cảm ơn. Thưa bà.

Linda ngồi xuống ngang trước mặt Molly để cho hai người có thể nhìn thẳng vào mặt nhau. Nụ cười của cô gái đã chuyển sang một nét mặt quan tâm. Hai mắt cô ta xanh sáng, nếu được trang điểm chút ít, có thể trở nên xinh đẹp nếu chúng không phát ra tia nhìn từ một khuôn mặt nhạt nhẽo và không có tính hài hước. Chẳng có gì nơi người phụ nữ ấy – không phải kiểu tóc của một bà nội trợ ở vùng ngoại ô, hay chiếc áo cao cổ, hay cái miệng nhỏ mím chặt của cô – làm cho Molly thấy dễ chịu. Cô ta hình như thể đến

từ một hành tinh khác, với việc họ hoàn toàn khác biệt nhau. Cô biết người phụ nữ cũng nhận thấy được sự khác biệt ấy. Điều ấy được nhận thấy theo cách Linda ngồi sau cái bàn viết, hai vai thẳng ra, hai tay xương xẩu khoanh lại trước mặt. Molly đột nhiên cảm thấy có nhu cầu muốn kéo viền chiếc váy xuống, khoanh hai tay lại trước ngực. Và cô cảm thấy một cơn đau nhói của một cái gì đó đã từ lâu rồi cô không còn cảm thấy.

Cô thấy xấu hổ.

- Bây giờ. – Linda nói. – Hãy nói cho tôi biết về tình trạng của cô, Molly.

- Tình trạng, ừ, của tôi?

- Cô đã nói trên điện thoại cô có mang thai. Cô có triệu chứng nào?

- Dạ, thưa bà, tôi nghĩ thế.

- Cô có thể kể cho tôi nghe những triệu chứng ấy được không?

- Tôi, ừ... – Molly nhìn xuống vạt áo. Chiếc váy ngắn kéo sát lên trên đùi cô. Cô quần quai một tí trên ghế. – Vào buổi sáng, tôi thấy đau trong bao tử. Tôi đi tiểu suốt. Và tôi thấy không có kinh nguyệt.

- Kỳ kinh nguyệt cuối cùng của cô kéo dài bao lâu?

- Tôi không nhớ chắc. Tôi nghĩ nó xảy ra vào lúc tháng Năm. – Molly nhún vai.

- Đã trên bốn tháng nay rồi. Việc trễ kinh ấy có làm cho cô lo ngại không?

- Vâng, thực sự tôi cũng chẳng có theo dõi, bà biết không? Và rồi tôi có chứng đau bao tử ấy và tôi nghĩ tại sao tôi bị trễ kinh. Và cũng thế, tôi – tôi cũng chẳng muốn nghĩ đến chuyện ấy. Về những gì nó có thể muốn nói. Cô biết nó thế nào rồi.

Linda rõ ràng không biết. Cô ta chỉ biết tiếp tục nhìn vào Molly với cặp mắt làm cho người ta tê buốt.

- Cô có gia đình chưa?

Molly cười ngạc nhiên.

- Không, thưa bà.

- Nhưng cô đã có những quan hệ... tình dục. – Những từ ấy như được phát ra từ một cỗ họng sạch trơn, một âm thanh tắt nghẹn.

Molly ngồi bần chồn trên ghế.

- Tốt, vâng, – cô ta trả lời. – Tôi có quan hệ tình dục.

- Không sử dụng bao à?

- Ý bà muốn nói tôi có sử dụng bao cao su không? Vâng, chắc chắn là như thế. Nhưng tôi nghĩ tôi... đã gặp một rủi ro.

Một lần nữa người phụ nữ lại tăng hăng lấy giọng. Bà khép hai tay đặt trên bàn lại.

- Molly, cô có biết hài nhi trong bụng giống cái gì ngay bây giờ?

Molly lắc đầu.

- Cô phải biết đó là một thai nhi cô đang mang trong người? – Người đàn bà đẩy cuốn sách hình ảnh về phía Molly và lật đến một trang gần đầu cuốn sách. Cô ta đưa tay chỉ một hình minh họa, một em bé nhỏ xíu nằm co trong một quả banh thịt nhỏ xíu. – Ở bốn tháng tuổi, nó trông giống như thế này. Nó có một gương mặt nhỏ, và những tay chân nhỏ xíu. Cô có thấy nó hoàn hảo như thế nào rồi? Nó thật sự là một đứa bé? Trông nó có đáng yêu không?

Molly nhắc lệch người không thoải mái.

- Cô đã có một cái tên nào dành cho nó chưa? Cô phải đặt cho nó một cái

tên, cô có nghĩ vậy không? Bởi vì chẳng bao lâu nữa cô sẽ bắt đầu cảm thấy nó cử động qua lại trong người cô, và cô không thể chỉ gọi nó bằng con. Cô có biết tên cha nó không?

- Không, thưa bà.

- Tốt, vậy tên cha cô là gì?

Molly nuốt nước bọt:

- William! – Cô thì thầm. – Tên cha tôi là William.

- Bây giờ nó là một cái tên dễ thương! Tại sao cô không gọi đứa bé là Willie? Lẽ dĩ nhiên nếu nó là bé gái, chúng ta sẽ đổi tên khác. – Cô ta mỉm cười. – Có rất nhiều cái tên dễ thương dành cho bé gái ngày nay! Cô cũng có thể gọi nó theo tên cô cũng được.

Molly hoang mang nhìn cô ta. Nhẹ nhàng cô ta hỏi:

- Tại sao cô lại làm việc đó cho tôi?

- Làm cái gì, Molly?

- Những gì hiện giờ cô đang làm...

- Tôi đang cố đưa cho cô một sự lựa chọn. Sự lựa chọn duy nhất. Cô hiện thời đang mang thai một đứa bé. Đó là một thai nhi bốn tháng tuổi. Chúa Nhân Từ đã cho cô một trách nhiệm thiêng liêng.

- Nhưng thưa bà, không phải Chúa Nhân Từ đã ăn nằm với tôi.

Người đàn bà kinh ngạc há hốc miệng ra, tay bà ta đưa lên cổ họng.

Molly quẩn quại trong ghế ngồi.

- Tôi nghĩ tôi phải ra về.

- Không. Không, tôi chỉ cố đưa ra những giải pháp cho cô lựa chọn – tất cả mọi giải pháp. Cô phải làm một sự lựa chọn, Molly, và đừng ai khác nói

với cô một cách khác biệt. Cô có thể lựa chọn sự sống cho đứa bé. Cho Willie bé bỏng.

- Làm ơn đừng gọi nó như thế. – Molly đứng dậy.

Linda cũng đứng dậy. – Nó có một cái tên. Nó là một con người. Tôi sẽ giúp cô tiếp xúc với một tổ chức nhận con nuôi. Có nhiều người rất muốn con của cô – hàng ngàn gia đình chỉ mong đợi có được một đứa. Đã đến lúc phải nghĩ đến ai đó ngoài cô ra.

- Nhưng tôi phải nghĩ đến chính mình tôi. – Molly thì thầm. – Lý do không ai làm gì cho tôi hết. – Cô ta đi ra khỏi văn phòng, ra khỏi tòa nhà.

Trong một buồng điện thoại công cộng cô tìm thấy bản hướng dẫn của thành phố Boston. Trong những trang vàng có một bảng liệt kê về một nhà thương tư “Dự định của các bậc làm cha mẹ” ở phía bên kia thành phố.

Tôi buộc phải nghĩ đến tôi. Bởi vì không có ai lo cho tôi cả. Không bao giờ lo cho tôi cả...

Cô đi xe buýt, thay xe hai lần, và xuống xe cách nơi cô định đến một khu nhà.

Có một đám đông người đang tụ tập trên lề đường. Molly có thể nghe họ ca hát, nhưng cô không hiểu nghĩa của các câu nói. Đó là âm thanh ồn ào của đám đông cùng nói, nhịp nhàng đắm vào trong không khí. Hai nhân viên cảnh sát đứng ở sát bên ngoài, khoanh tay trước ngực, trông có vẻ bực mình.

Molly dừng lại, không biết rõ có nên đi gần lại không. Đám đông đột nhiên chuyển sự chú ý của họ về phía dưới đường, nơi một chiếc xe vừa cặp vào bên lề. Hai người đàn bà đi ra khỏi tòa nhà, và di chuyển nhanh chóng, ngang ngược, qua đám đông. Họ giúp một phụ nữ, dáng dấp trông đáng sợ, ra khỏi ghế ngồi phía sau xe. Họ vòng tay đỡ bà ta dậy, họ bắt đầu đi ngược lại về phía tòa nhà.

Hai tên cớm cuối cùng ra tay hành động, lấn vào trong đám đông, cố mở lối đi cho ba người phụ nữ.

Một người đàn ông la lên:

- Đó là những gì họ làm cho những đứa trẻ ở trong tòa nhà! – Và hãy quăng một cái lọ xuống lề đường.

Cái lọ vỡ ra. Máu chảy tràn ra trên lối đi thành một vũng đỏ thẫm sáng chói.

Đám đông bắt đầu hô lên:

- Quân giết trẻ em. Quân giết trẻ em. Quân giết trẻ em.

Ba người đàn bà, đầu cúi xuống, nhắm mắt đi theo những tên cớm bước lên bậc thềm và vào trong tòa nhà. Cửa nhà đóng sập lại.

Molly cảm thấy tay mình bị kéo mạnh, và một người đàn ông nhét một tập sách vào trong tay cô.

- Chị em hãy theo chúng tôi vào trong cuộc chiến. – Ông ta nói.

Molly nhìn xuống cuốn tạp chí cô cầm trên tay. Trong đó có in một tấm hình của một đứa bé tóc vàng lúa thừa đang tươi cười! – Chúng tôi tất cả là thiên thần của Chúa. Nó nói.

- Chúng tôi cần chiến sĩ mới, – người đàn ông nói. – Đó là cách duy nhất để chiến đấu chống lại quỷ dữ Satan. Chúng tôi chào mừng cô. – Ông ta đưa tay ra cho cô, ngón tay xương xẩu như một bộ xương khô.

Molly biến nhanh.

Cô theo xe buýt đi ngược về vùng cô ở.

Lúc ấy gần năm giờ khi cô bước lên cầu thang vào phòng. Cô ta mệt đến nỗi cô chỉ có thể nhấc chân lên, chỉ có thể lê bước lên đến cuối cầu thang.

Một lát sau đó cô nằm vùi trên giường, Romy mở tung cửa phòng ra và

đi vào.

- Cô đi đâu?

- Đi dạo.

Hắn đá vào cạnh giường cô. – Cô không làm một chút gì hết, phải vậy không? Tôi sẽ để mắt tới cô, cô gái. Tôi sẽ theo dõi cô.

- Hãy để tôi một mình. Tôi muốn ngủ.

- Cô đi đâu làm cái gì suốt cả chiều nay? Đó là những gì cô làm phải không?

- Ra khỏi phòng tôi. – Dùng chân, cô đá hắn ra khỏi giường.

Một sai lầm lớn. Romy nắm lấy cổ tay cô và vặn nó thô bạo đến nỗi cô cảm thấy xương mình như vỡ ra.

- Dừng lại! – Cô la lên. – Anh đang bẻ gãy tay tôi.

- Và mày quên mày là ai rồi à Molly Wolly. Tao là ai. Tao không thích cái chuyện mày đi đâu mà không thèm nói cho tao biết cái nơi mày đến.

- Buông tôi ra. Nào, Romy. Làm ơn đừng làm đau tôi nữa.

Với một tiếng càu nhàu ghê tởm, hắn buông cô ra. Hắn đi tới cái tủ mây cũ nơi cô ta đã cất chiếc ví vào trong đó. Quay ngược cái túi lại, hắn trút hết đồ trong đó ra xuống sàn. Trong ví cô, hắn lôi ra mười một đô la – tất cả số tiền cô ta có được. Nếu cô đã trở mặt lừa hắn, cô chắc sẽ không được trả tiền đối với công việc đó. Trong khi hắn nhét những tờ giấy bạc vào trong túi áo, hắn chợt để ý đến tập sách – cái có in hình cậu bé tóc vàng. Chúng tôi tất cả là thiên thần của Chúa.

Hắn vớ lấy nó đưa lên cao và cười to.

- Thiên thần nào vậy?

- Nó chẳng là cái gì hết.

- Cô đã kiếm được nó ở đâu?

Cô ta nhún vai:

- Gã nào đó đã cho tôi.

- Ai?

- Tôi không biết tên của hắn. Nơi trên chỗ “Dự định của các bậc làm cha mẹ”. Có cả một đám đông người điên cuồng đứng ở ngoài đường, la ó và xô đẩy nhau.

- Vậy em đến đó để làm gì?

- Chẳng làm gì cả. Em chẳng có làm gì cả.

Hắn đi ngược trở lại phía giường ngủ và túm lấy phía dưới cằm cô. Hắn nói nhẹ nhàng:

- Em không đi và làm chuyện gì mà không nói cho tôi biết?

- Ý anh muốn nói gì?

- Không ai chạm vào người em nếu không có sự cho phép của tôi. Em hiểu không? – Mấy ngón tay hắn ấn sâu vào mặt cô ta và đột nhiên cô ta cảm thấy lo sợ. Romy đang nói chuyện một cách nhẹ nhàng, và khi hắn trở nên im lặng là lúc hắn muốn nhấn nhủ. Cô ta đã thấy những vết bầm hắn để lại trên mặt các cô gái. Những lỗ hồng chảy máu nơi răng đã mọc trước đó. – Nghĩ đến việc chúng ta đã nhận những cú giáng thẳng vào mặt ấy lâu lắm rồi.

Các ngón tay hắn ấn vào mặt cô mạnh đến nỗi làm cô phát khóc. Cô ta thều thào:

- Vâng, vâng, tôi... – Cô nhắm mắt lại, gồng lên để chờ cú đấm. – Romy, em rồi tung lên cả rồi. Em nghĩ em có thai.

Trong sự ngạc nhiên của cô, quả đấm không hề giáng xuống. Thay vào

đó, hấn buông cô ra và phát ra một âm thanh gần giống như tiếng chặc lưỡi. Cô ta không dám nhìn hấn, đầu cô cúi xuống như để van xin.

- Em không biết việc đã xảy ra như thế nào. – cô ta nói. – Em sợ không dám nói cho anh biết. Em hình dung em chỉ vừa, anh biết đó, quan tâm để ý đến nó. Và rồi em sẽ chẳng nói cho anh biết điều gì.

Bàn tay hấn đặt xuống đầu cô, nhưng sự tiếp xúc có vẻ nhẹ nhàng. Một cái vuốt ve.

- Bây giờ em biết đó không phải là cách chúng ta xử lý sự việc. Em biết anh lo cho em. Hãy tập tin nơi anh, Molly Wolly. Hãy phó thác điều đó cho anh. – Các ngón tay hấn lướt nhẹ xuống má cô, nhẹ nhàng như một cái cù. – Anh biết một ông bác sĩ.

Cô ta trở nên cứng hơn.

- Anh sẽ lo việc đó, Moll, giống như anh lo tất cả mọi công chuyện khác. Vậy em không cần phải đi thu xếp việc đó một mình nữa. Em hiểu điều đó không?

Cô ta gật đầu.

Sau đó hấn rời phòng, cô từ từ giũ chân tay và để thoát ra một hơi thở dài. Lần này cô đã thoát được một cách dễ dàng. Chỉ lúc này, sau khi việc chạm trán đã kết thúc, cô đã nhận ra cô đã kề cận với sự bị làm đau đến mức nào. Bạn không thể chống lại được Romy, nếu các bạn không muốn rằng bạn bị rụng ra.

Cô ta lại đói; lúc nào cô ta cũng đói. Cô mò dưới gầm giường để tìm gói Fritos, rồi nhớ lại cô đã ăn hết vào lúc sáng. Cô đứng dậy và đi tìm mò khắp phòng xem còn gì khác để ăn.

Ánh mắt cô chạm vào bức hình của thằng bé tóc vàng. Tập sách vẫn còn nằm trên sàn, nơi Romy đã vò quăng nó xuống.

Chúng ta tất cả đều là thiên thần của Chúa.

Cô nhặt tập sách lên và xem xét gương mặt thẳng bé. Đó là một bé trai hay một bé gái? Cô ta không thể khẳng định được. Cô ta không biết nhiều về các đứa bé, đã nhiều năm rồi chẳng có đứa bé nào ở quanh cô, không từ khi cô còn là một cô gái. Cô chỉ nhớ mang máng đến việc cô bỗng cô em gái của mình trong lòng. Cô nhớ đến tiếng kêu sột soạt của quần plastic mặc trên lớp tã của Lily, cái mùi ngọt ngào của da thịt nó. Lily không có cổ như thế nào, chỉ cái bướu nhỏ mềm giữa hai vai của nó.

Cô nằm xuống và đặt hai tay lên bụng, sờ thử vào dạ con, chắc như một quả cam phồng lên dưới lớp da. Cô nghĩ đến bức hình minh họa trong tập sách của Linda – đứa bé với những ngón tay và ngón chân hoàn chỉnh. Một đứa bé Polly Pocket bạn có thể cầm được trong tay.

Chúng ta tất cả đều là thiên thần của Chúa.

Cô nhắm mắt lại và mệt mỏi nghĩ: Còn về tôi thì sao? Ngài đã quên con rồi Chúa ơi.

Toby cười găng tay ra và quăng vào thùng rác.

- Đã khâu lại xong rồi. Bây giờ cháu đã có cái gì đó để khoe với các bạn cháu ở trường.

Đứa bé thôi không còn căng thẳng để nhìn vào khuỷu tay của nó. Nó nhắm thật chặt hai mắt lại, không dám liếc nhìn trộm cái nào khi Toby khâu vết thương lại. Bây giờ nó sợ hãi nhìn những cái u nhỏ của sợi dây nylông xanh. – Chao ôi! Bao nhiêu mũi vậy?

- Năm.

- Có quá nhiều không?

- Năm đã là quá nhiều. Có thể cháu phải nghỉ chơi giày trượt.

- Hông, cháu sẽ tung người cháu lên cách khác. – Cậu ta ngồi dậy và tuột

ra khỏi bàn khám. Ngay tức khắc, cậu nghiêng người sang một bên.

- Ồ, ừ, – Maudeen nói. Bà ta xốc nách đỡ cậu dậy và đặt cậu ta ngồi xuống một cái ghế. – Cháu cử động lẹ quá, cháu bé. – Bà đặt đầu thằng bé giữa hai đầu gối mình và đưa mắt nhìn Toby. Tuổi trẻ, khoác lác và không có sức mạnh. Thằng bé này có lẽ sẽ đi khệnh khạng đến trường sáng ngày mai và hãnh diện vung vẩy cái vết sẹo chiến trận mới của nó. Nó sẽ không bận lòng nêu lên cái phần nó gần như ngã xiù trong tay cô y tá.

Mấy nội đàm reo lên. Đó là Val. – Bác sĩ Harper, họ có một bệnh nhân cấp cứu trên tầng ba cánh Tây!

Toby đứng phắt dậy. – Tôi đang đến đây.

Bà đi ngược lên hành lang đến cầu thang, bỏ qua chiếc thang máy. Bà có thể đi nhanh hơn nó bằng hai chân của bà.

Leo lên hai tầng lầu, bà đi vào hành lang khu lầu ba cánh Tây và nhận ra một cô y tá đang đẩy xe vải qua một cánh cửa. Toby theo bà vào phòng bệnh nhân.

Hai cô y tá của khoa đã sẵn sàng bên giường bệnh, một người giữ chiếc mặt nạ trên mặt bệnh nhân và bơm khí oxy vào phổi, cô y tá kia đang ép tay lên ngực bệnh nhân. Cô y tá đẩy xe rút ra dây dò của máy điện tâm đồ và đặt những miếng đệm lót da lên ngực bệnh nhân.

- Chuyện gì đã xảy ra? – Toby hỏi.

Cô y tá đang bơm tay lên lồng ngực đáp. – Tìm thấy ông ta đang lên cơn. Rồi ông ta trở nên mềm nhũn – ngưng thở – từng chữ bật ra khỏi miệng cô một cách đều đặn trong khi cô cúi người tới trước, nghỉ xả hơi. – Bác sĩ Wallenberg đang trên đường tới đây.

- Wallenberg? – Toby nhìn lên đầu bệnh nhân. Bà không nhận ra được vì chiếc mặt nạ oxy đã làm cho bà không nhận ra được khuôn mặt của ông ta.

– Có phải đó là ông Parmenter không?

- Sức khỏe không tốt lắm mấy ngày gần đây. Tôi đã cố chuyển ông ta sang phòng săn sóc đặc biệt sáng ngày hôm nay.

Toby siết chặt tay lên đầu giường.

- Gỡ mấy tấm lót điện tâm đồ ra, tôi sẽ đặt ống khí vào trong. Số bảy ống ET.

Cô y tá đẩy xe vải đưa cho bà dụng cụ soi thanh quản và xé mở gói đựng ống ET.

Toby cúi xuống gần đầu bệnh nhân.

- Được rồi, hãy làm đi.

Chiếc mặt nạ oxygen được gỡ ra. Nghiêng đầu bệnh nhân ra phía sau, Toby đưa dụng cụ soi thanh quản vào cổ họng bệnh nhân. Ngay tức khắc, bà nhận ra dây thanh âm và luồn đặt cái ống ET nhựa vào vị trí. Đường dây oxy được nối vào, và cô y tá lại tiếp tục bơm.

- Tôi đã có một bản ghi. – Cô y tá đẩy xe nói. – Giống chữ V. fib.

- Cho nạp điện lên một trăm joule. Đưa cho tôi những tấm lót đệm hồi sức! Và chuẩn bị sẵn một ống lidocaine bolus – một trăm milligram.

Có quá nhiều lệnh cùng một lúc, và cô y tá đẩy xe trông có vẻ bị tràn ngập. Tại phòng cấp cứu, mọi công việc phải được làm trong nháy mắt, không cần bác sĩ hỏi thúc một tiếng nào. Giờ đây Toby muốn mang Maureen cùng lên đây với bà.

Toby đặt các tấm đệm lót lên ngực bệnh nhân.

- Lui lại! – Bà ra lệnh và ấn nút xả điện.

Một trăm joule điện năng được đưa vào trong cơ thể Angus Parmenter.

Mọi người đều nhìn lên màn hình.

Đường biểu diễn nhịp tim đi lên, rồi trượt lại xuống đáy. Một đốm sáng xuất hiện, đỉnh hẹp của một QRS phức tạp. Kế đến một cái khác, và một cái khác.

- Vâng! – Toby nói. Bà đưa tay xuống dò động mạch chủ. – Có mạch, yếu, nhưng rạch ròi.

- Ai đó gọi giùm phòng săn sóc đặc biệt. – Toby nói. – Chúng tôi cần một giường.

- Tôi có một điểm nóng – tám mươi lăm nhịp tâm thu.

- Chúng ta có thể rút một vài con số điện phân thống kê được không? Và đưa cho tôi một ống tiêm khí máu.

- Thưa bác sĩ đây.

Toby tháo nắp kim ống tiêm ra. Bà không muốn mất thời gian trong việc đi tìm động mạch quay trên cổ tay; bà đi thẳng tới đùi. Đâm kim vào háng, bà hướng cây kim về phía động mạch. Một tia máu sáng đỏ báo cho bà biết bà đã tìm được mục tiêu. Bà thu 3 cc máu vào trong ống tiêm, rồi đưa nó cho cô y tá.

- Được rồi, được rồi! – Ấn tay lên vết chích trên háng, Toby thở vào một hơi thật sâu và cho phép bà có một ít thời gian quý báu để xem lại tình hình. Họ có một đường biểu diễn rõ ràng, nhịp tim, và huyết áp đầy đủ. Họ làm đúng mọi chuyện. Bây giờ bà có thể đưa ra câu hỏi: Tại sao bệnh nhân lại cần được cấp cứu?

- Cô nói bệnh nhân lên cơn trước khi ông ta không còn huyết áp? – Bà ta hỏi.

Một cô y tá trả lời.

- Tôi gần như chắc chắn đó là một sự lên cơn. Tôi tìm thấy ông ta khi tôi thực hiện phiên tuần bệnh lúc 10 giờ. Hai tay ông co giật và ông ta không

trả lời. Chúng tôi nhận được y lệnh cho ông ta IV Valium như cần thiết, và tôi đã chuẩn bị xong liều thuốc khi ông ta ngưng thở.

- IV Valium? – Bác sĩ Wallenberg đã ra lệnh đó à?

- Cho cơn co giật.

- Ông ta đã uống hết mấy bao nhiêu viên rồi?

- Từ khi ông ta được nhập viện? Có thể sáu. Khoảng một viên mỗi ngày. Thông thường cánh tay phải của ông ta lên cơn. Ông ta cũng có những rắc rối về thăng bằng cơ thể nữa.

Toby cau mày nhìn bệnh nhân. Bà đột nhiên nhớ tới một cách sống động Harry Slotkin cũng co giật chân ông ta. – Họ đã chẩn đoán như thế nào? Họ có biết không?

- Ông ta vẫn còn được điều trị đặc biệt. Họ đã có một cuộc hội thảo về thần kinh, nhưng tôi không nghĩ ông ta đã hình dung ra được vấn đề cho đến bây giờ.

- Ông ta đã đến nằm đây cả tuần rồi mà họ vẫn chưa có ý kiến gì à?

- Tốt, không ai bảo tôi biết. – Cô y tá trực nhìn về phía các y tá khác, và họ thấy đều lắc đầu.

Họ nghe tiếng của Wallenberg trước khi nhận ra việc ông đã đi vào phòng. – Tình trạng ở đây như thế nào? – Ông ta nói. – Các cô đã giữ cho ông ta được ổn định lại chưa?

Toby quay lại nhìn vào mặt ông ta. Khi ánh mắt của họ gặp nhau, bà nghĩ bà thoáng nhìn thấy trong mắt hắn một chút mất can đảm. Nó nhanh chóng biến mất.

- Ông ta ở trong tình trạng V.fib. – Toby nói. – Trước đó đã có một cơn co giật và ngưng thở. Chúng tôi đã chạy điện cho ông ta và nhịp ông ấy bây giờ là nhịp nhọn. Chúng tôi đang chờ có một giường trong phòng săn sóc

đặc biệt.

Wallenberg gật đầu và tự động với tay lấy biểu đồ của bệnh nhân. Ông ta tránh ánh mắt nhìn của bà chẳng? Bà nhìn ông ta lật qua những trang giấy và không thể nào không muốn tình trạng điềm tĩnh của ông ta. Sự thanh lịch của ông ta. Không một sợi tóc ở sai vị trí, không một nếp nhăn không chỉnh tề nào trên chiếc áo bành tô trắng của ông. Toby, trong bộ đồ rộng lưng thùng xoàng xĩnh hằng ngày của bà, cảm thấy giống như cái gì đó được lôi ra từ một cái hòm quần áo đầy bụi bặm.

- Tôi biết ông ta đã bị co giật nhiều lần. – Toby nói.

- Chúng tôi không chắc đó là những cơn co giật. Điện tâm đồ không xác nhận điều đó. – Ông ta đặt tấm biểu đồ xuống và nhìn vào màn hình điện tâm đồ, đường biểu diễn tâm đồ nhọn đầu đều đặn tiếp tục được vạch lên trên máy hiện sóng.

- Hình như mọi việc đã được kiểm soát trở lại. Tôi sẽ chuyển phiên trực từ đây. Cám ơn.

- Ông đã loại trừ độc tố? – Các tác nhân lây nhiễm?

- Chúng tôi đã có một cuộc thảo luận về thần kinh học.

- Ông ta đã được đặc biệt nhìn thấy phải sử dụng các loại ấy?

Wallenberg nhìn bà khó xử.

- Tại sao?

- Bởi vì Harry Slotkin đã có những triệu chứng bệnh y như vậy. Ông ta cũng bị co giật tập trung. Tấn công cấp tính của chứng rối loạn.

- Rối loạn, rui thay, là chuyện thường hay xảy đến với những người thuộc nhóm tuổi ấy. Tôi nghĩ cái gì đó như bệnh cúm thông thường xảy đến với độ tuổi của bà.

- Cả hai đều sống tại Brant Hill. Cả hai đều có cùng một triệu chứng lâm sàng. Có thể có cùng một độc tố chung liên quan đến cả hai.

- Độc tố nào? Bà có thể kể rõ cho tôi biết được không?

- Không, nhưng một bác sĩ chuyên khoa thần kinh có thể thu hẹp nó lại.

- Chúng tôi đã có một bác sĩ chuyên khoa thần kinh trong trường hợp này.

- Đã có sự chẩn đoán của ông ta chưa?

- Thế bà đã có chưa, bác sĩ Harper?

Bà ta ngưng lại, ngạc nhiên vì giọng nói thù địch. Bà nhìn về phía các cô y tá, nhưng họ cố tình tránh ánh mắt bà.

- Bác sĩ Harper? Một cô y tá phụ tá ló đầu qua khe cửa. – Phòng cấp cứu đang gọi. Có một bệnh nhân dưới đó. Nhức đầu.

- Bảo cho biết tôi sẽ xuống ngay. – Toby quay lại về phía Wallenberg, nhưng ông ta đã đeo ống nghe lên, rõ ràng cắt hết mọi cuộc tranh luận thêm nữa. Trong sự thất vọng, bà ta rời phòng.

Trong lúc bà đi xuống cầu thang, bà tiếp tục tự nhắc nhở mình Angus Parmenter không phải là bệnh nhân của bà, cũng không cần phải được bà quan tâm. Bác sĩ Wallenberg chuyên gia về lão bệnh học; chắc chắn ông ta được đánh giá cao hơn bà trong việc săn sóc bệnh nhân đó.

Nhưng bà không thể nào ngưng được sự bực bội về chuyện đó.

Trong tám giờ kế tiếp, bà sẽ tiếp tục phiên trực đêm của mình với các ốm đau bệnh tật, tức ngực, đau bao tử và trẻ con sốt nóng. Nhưng thỉnh thoảng sẽ có những khoảng thời gian yên tĩnh trong tốc độ công việc, và suy nghĩ của bà lúc ấy sẽ nhảy ngay về lại với Angus Parmenter.

Và đến Harry Slotkin, người vẫn còn chưa được tìm thấy. Đã hơn ba

tuần trôi qua kể từ khi ông ta biến mất. Đêm hôm qua nhiệt độ đã xuống mức ba mươi, và bà đã ngồi dậy nghĩ về cái lạnh, tưởng tượng nó sẽ như thế nào nếu ta đi lang thang trần truồng trong gió. Bà biết đó là một cách khác để bà tự trừng phạt mình. Harry Slotkin không phải chịu đựng cái đêm giá lạnh này. Ông ta gần như chắc chắn là đã chết.

Vào buổi bình minh, phòng đợi của phòng cấp cứu cuối cùng cũng trở nên vắng người, và Toby đi về phòng dành cho các bác sĩ. Trên bàn là một giá sách đựng các tài liệu y khoa. Bà đọc kỹ các tựa đề, rồi lấy ra một cuốn sách viết về thần kinh học. Trong bản liệt kê, bà tìm từ Rối loạn. Có tất cả hai mươi mục, và những chẩn đoán khác nhau bao gồm mọi thứ từ nóng sốt cho đến say rượu. Bà coi kỹ các tiểu đề: Sự chuyển hóa. Chứng nhiễm trùng. Sự thoái hóa. Khối u. Bệnh bẩm sinh.

Bà nhận định từ Rối loạn là một từ ngữ quá rộng; bà cần cái gì đó có tính chuyên biệt hơn, một dấu hiệu tự nhiên hay là một kết quả thí nghiệm chỉ cho bà đi đến việc chẩn đoán chính xác. Bà nhớ lại cái chân của Harry Slotkin, giầy giữa trên giường bệnh. Và bà nhớ lại những gì cô y tá đã nói về cánh tay co giật của ông Parmenter. Lên cơn? Theo như Wallenberg, điện tâm đồ đã loại trừ được nó.

Toby đóng cuốn sách lại và đứng dậy, lăm bằm. Bà cần phải xem lại biểu đồ của bệnh nhân Parmenter. Có thể có một vài kết quả thí nghiệm không bình thường, một vài sự phát hiện trên cơ thể chưa được theo dõi.

Đã bảy giờ sáng; phiên trực của bà cuối cùng đã chấm dứt.

Bà đi thang máy lên lầu tư và đi vào phòng săn sóc đặc biệt. Tại phòng y tá, bảy hình điện tâm đồ hiện ra trên các màn hình. Một cô y tá ngồi nhìn vào đó như bị thôi miên.

- Ông Parmenter đang nằm ở giường nào vậy cô? – Toby hỏi.

Cô y tá hình như bị lôi ra khỏi cơn thôi miên:

- Parmenter? Tôi không biết cái tên ấy?
- Ông ta đã được chuyển đến đây khuya hôm qua từ lâu ba cánh Tây.
- Chúng tôi không có nhận cuộc chuyển bệnh nào. Chúng tôi có nhận được một MI chuyển đến từ phòng cấp cứu.
- Không, Parmenter là một ca cấp cứu đặc biệt.
- Ồ, tôi đã nhớ ra rồi. Họ đã hủy bỏ việc chuyển bệnh.
- Tại sao?
- Bà phải đi hỏi tại lâu ba cánh Tây.

Toby dùng cầu thang đi xuống tầng lầu thứ ba. Phòng y tá không có ai và điện thoại nhấp nháy báo dừng. Bà đến giá đựng biểu đồ và coi tên trên đó nhưng không tìm thấy cái tên Parmenter. Chán ngán ê chề, bà đi lên hành lang và vào phòng bệnh nhân, đẩy cửa mở ra.

Bà cứng người lại, kinh ngạc vì những gì bà đã thấy.

Nắng sớm chiếu xuyên qua cửa sổ, chùm ánh sáng chói chang của nó tập trung chiếu lên giường nơi Angus Parmenter nằm. Hai mắt ông ta hơi mở ra. Mặt ông ta trắng tái, quai hàm đưa xuống yếu ớt trên ngực. Tất cả các sợi dây truyền dịch và màn hình đều được tháo ra. Ông ta rõ ràng đã chết.

Bà nghe có tiếng cửa rít mở ra và quay lại để thấy một cô y tá đẩy xe thuốc ra khỏi phòng bệnh đang đi ngang qua hành lang. – Chuyện gì đã xảy ra vậy? Toby hỏi cô ta. – Ông Parmenter tắt hơi lúc nào?

- Một giờ trước đây.
- Tại sao không gọi tôi đến đây cấp cứu?
- Bác sĩ Wallenberg lúc ấy ở trong khoa. Ông quyết định không cấp cứu ông ta.
- Tôi nghĩ bệnh nhân đã được chuyển đến phòng săn sóc đặc biệt.

- Họ đã hủy bỏ cuộc chuyển bệnh. Bác sĩ Wallenberg gọi điện thoại cho con gái ông ta, và cả hai đều đồng ý việc chuyển phòng bệnh nhân chẳng có ý nghĩa gì. Hay áp dụng những biện pháp đặc biệt. Do đó họ đã để cho ông ta đi.

Đó là một quyết định Toby không thể tranh cãi; Angus Parmenter đã tám mươi hai tuổi và lâm vào tình trạng hôn mê đã một tuần lễ nay, với rất ít hy vọng được hồi phục.

Bà có một câu hỏi để hỏi thêm:

- Gia đình đã đồng ý cho phép mổ xác để khám nghiệm chưa?

Cô y tá nhìn lên từ chiếc xe đẩy thuốc. – Họ không có làm một cuộc giáo nghiệm tử thi.

- Nhưng phải có một cuộc giáo nghiệm tử thi.

- Gia đình đã lo việc tẩm liệm và mai táng. Nhà đôn sắp đến lấy xác bệnh nhân đi.

- Biểu đồ ở đâu?

- Nhân viên khoa vừa gỡ nó xuống. Chúng tôi đang đợi bác sĩ Wallenberg điền vào biên bản khai tử.

- Vậy ông ta vẫn còn ở trong bệnh viện?

- Tôi tin thế. Ông ta đang bàn bạc trên tầng phẫu thuật.

Toby đi thẳng đến bàn y tá. Cô thư ký khoa không có ở bàn giấy, nhưng cô ta để những tờ giấy biểu đồ rời ra trên quầy. Nhanh chóng Toby lật tới trang có những ghi chú cuối cùng và đọc những lời ghi vào sau cùng của bác sĩ Wallenberg.

Gia đình đã được báo tin. Ngừng thở – y tá không bắt được mạch. Qua khám nghiệm, không nghe thấy tiếng tim đập. Đồng tử ở vị trí giữa và đứng

yên. Tuyên bố chết lúc 5 giờ 58 phút.

Không có lời đề cập nào đến việc giáo nghiệm tử thi, không có sự suy xét nào về những bệnh tiềm ẩn.

Tiếng kêu cọt kẹt của các bánh xe lăn làm bà ngẩng đầu lên khi hai nhân viên hộ lý bệnh viện ra khỏi thang máy, đẩy một chiếc băng ca. Họ đẩy xe tới phòng 341.

- Đợi chút. – Toby nói. – Các anh đến đây để mang ông Parmenter đi phải không?

- Vâng.

- Dừng lại. Kể từ lúc này không được mang ông ta đi đâu.

- Xe tang đã đến chờ sẵn rồi.

- Để xác lại tại chỗ hiện giờ. Tôi phải nói chuyện với gia đình.

- Nhưng...

- Chờ tại đây. – Toby nhắc điện thoại lên và gọi Wallenberg lên lầu ba cánh Tây. Không nghe trả lời. Những người hộ lý đứng chờ trong hành lang, đưa mắt nhìn nhau, nhún vai. Bà lần nữa lại nhắc điện thoại lên và gọi cô con gái của bệnh nhân, số điện thoại của cô được ghi trong biểu đồ. Chuông reo sáu lần. Bà gác máy. Sự bức bối của bà bây giờ đang sôi lên, và nhìn thấy các nhân viên hộ lý đang đẩy xe vào phòng bệnh nhân.

Bà chạy đến sau họ.

- Tôi đã bảo với các anh là bệnh nhân phải nằm yên tại chỗ.

- Thưa bà, chúng tôi được lệnh phải đến lấy xác ông ta và đẩy xuống lầu.

- Đã có một sự sai lầm, tôi biết điều đó. Bác sĩ Wallenberg vẫn còn ở trong bệnh viện. Hãy đợi đấy cho đến khi tôi có thể nói chuyện với ông ta được về chuyện đó.

- Nói với tôi về chuyện gì, bác sĩ Harper?

Toby quay lại. Wallenberg đang đứng tại cửa vào.

- Một cuộc giao nghiệm tử thi. – Bà ta nói.

Ông ta bước vào phòng, để cánh cửa từ từ khép lại phía sau ông ta. – Có phải bà vừa mới gửi tin nhắn cho tôi?

- Vâng, họ đang sửa soạn mang xác xuống nhà xác. Tôi đã bảo họ chờ cho đến khi ông có thể thu xếp cho giao nghiệm tử thi.

- Không cần phải thực hiện một cuộc giao nghiệm tử thi.

- Ông không biết tại sao ông ta rơi vào tình trạng nguy kịch. Ông không biết tại sao ông ta trở nên rối loạn.

- Một cơn đột quy được xem như là một nguyên nhân.

- Hình cắt CT không cho thấy dấu hiệu đột quy.

- Hình CT ắt phải được thực hiện quá sớm. Và bà không nhất thiết phải thấy một chứng xuất huyết não có thể là nguyên nhân.

- Bác sĩ đoán thôi. Bác sĩ Wallenberg!

- Vậy bà muốn tôi làm gì? Ra lệnh chụp hình cắt lát đầu một bệnh nhân đã chết?

Các nhân viên hộ lý say mê theo dõi cuộc đấu khẩu kịch liệt giữa hai người, họ nhìn tới rồi lại nhìn lui. Bây giờ mắt họ tập trung nhìn vào Toby, chờ đợi câu trả lời của bà.

Bà ta nói:

- Harry Slotkin biểu hiện cùng những triệu chứng y như thế. Sự tấn công cấp tính của chứng rối loạn và những biểu hiện của chứng co giật tập trung. Cả hai người đàn ông ấy đều sống tại Brant Hill. Cả hai trước đó đều khỏe mạnh.

- Những ông lão về độ tuổi ấy thường thiên về chúng đột quy.

- Nhưng cũng có thể có cái gì khác xảy đến với họ. Chỉ có một cuộc giáo nghiệm tử thi mới xác định được điều đó. Có lý do nào khiến ông phải chống lại việc đó hay không?

Wallenberg đỏ bừng mặt, sự giận dữ của ông ta quá rõ ràng. Toby gần như phải lùi về sau một bước. Họ nhìn nhau trong một lát, rồi hình như ông ta lấy lại được sự bình tĩnh.

- Sẽ không có cuộc giáo nghiệm tử thi. – Ông ta nói. – Bởi vì cô con gái đã từ chối chuyện đó. Và tôi trân trọng các ước vọng của cô ta.

- Có thể cô ta không hiểu được việc ấy quan trọng như thế nào. Nếu tôi nói chuyện với bà ta...

- Đừng có nghĩ đến chuyện đó, bác sĩ Harper. Bà đã xâm phạm vào sự tự do cá nhân của cô ta. – Ông ta quay về phía các nhân viên hộ lý, ưu thế của ông ta gần như tái xác định lại sự việc. – Các anh bây giờ có thể mang xác ông ta đi được rồi. – Ông phóng ánh mắt nhìn bác bỏ cuối cùng về phía Toby, rồi ông ta rời phòng.

Trong im lặng, Toby nhìn các nhân viên hộ lý đẩy chiếc băng ca đến bên giường bệnh và chốt khóa xe lại tại vị trí.

- Một, hai, ba, lên.

Họ đưa cái xác lên trên xe băng ca đẩy và giữ nó yên vào vị trí bằng một sợi dây cột ngang ngực. Điều đó không phải để cho sự an toàn nhưng cho hợp với nguyên tắc thẩm mỹ. Xe băng ca đẩy có thể bị xóc lên, dốc có thể đứng, và không ai muốn một cái xác chết rúi ro rớt xuống sàn. Phía trên cái xác, một tấm đắp được đặt vào vị trí, và nguyên một tấm vải dài được phủ lên cái xác. Một người quan sát tình cờ đi ngang qua nó trong hành lang sẽ nghĩ rằng đó chỉ là một xe băng ca đẩy rỗng.

Họ đẩy xác ra khỏi phòng.

Toby đứng một mình, lắng tai nghe theo tiếng bánh xe cọt kẹt xa dần. Bà nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo sau đó. Dưới lầu, trong nhà xác, sẽ có những công việc giấy tờ phải hoàn tất, biểu mẫu cho phép và trả xác sẽ được ký. Rồi người chết sẽ được mang vào trong một chiếc xe tang và mang đến nhà tang lễ, nơi đó những chất lỏng trong người chết sẽ được rút ra hết và thay vào đó là một chất ướp thơm.

Hay có thể đó sẽ là một cuộc hỏa táng? Bà ta tự hỏi. Lửa cháy bùng lên sẽ biến tất cả thành tro bụi, để lại phía sau không một câu trả lời nào?

Đây là cơ may cuối cùng cho bà biết được sự chẩn đoán cho Angus Parmenter. Và có thể nó cũng là một cuộc chẩn đoán cho Harry Slotkin. Bà nhắc máy điện thoại lên và một lần nữa gọi điện cho con gái bệnh nhân.

Lần này có một giọng nói nhẹ nhàng trả lời:

- A lô?

- Bà Lacy? Đây là bác sĩ Harper. Chúng ta đã gặp nhau tuần trước, tại phòng Cấp Cứu.

- Vâng, tôi nhớ rồi.

- Tôi rất lấy làm tiếc về việc của cha cô. Tôi vừa mới biết được tin ấy.

Người đàn bà thở dài, nghe có vẻ mệt mỏi hơn là đau buồn.

- Chúng tôi trông đợi điều ấy, tôi nghĩ thế. Và để hoàn toàn trung thực, đó là một cái gì đó... tốt, một sự khuây khỏa. Nghe có vẻ khủng khiếp. Nhưng sau một tuần canh chừng cha tôi... giống như thế... – Một lần nữa bà ta lại thở dài: – Cha tôi không muốn sống như thế.

- Hãy tin tôi, không ai trong chúng ta muốn như thế. – Toby ngần ngại, tìm một câu chính xác. – Bà Lacy, tôi biết lúc này là lúc đau buồn để nói với bà về chuyện đó, nhưng thực sự không còn có cơ hội nào để làm lại

chuyện ấy nữa. Bác sĩ Wallenberg nói với tôi bà không cho phép thực hiện một cuộc giáo nghiệm tử thi. Tôi hiểu rất khó cho gia đình cho phép một việc như thế được thực hiện. Nhưng tôi thật sự cảm thấy, trong trường hợp này, nó là sống còn. Chúng tôi không biết cha bà chết vì nguyên nhân gì, hay có thể nó sẽ hóa ra là...

- Tôi không có chống lại việc giáo nghiệm tử thi.

- Nhưng bác sĩ Wallenberg nói bà từ chối việc ấy.

- Chúng tôi chưa bao giờ thảo luận về việc ấy.

Toby ngưng lại. Tại sao Wallenberg lại nói dối với tôi? Bà ta nói. – Vậy tôi có được phép để thực hiện một cuộc giáo nghiệm tử thi không?

Bà Lacy ngần ngại trong vài giây. Nhẹ nhàng, bà ta nói:

- Nếu bà nghĩ việc đó là cần thiết. Vâng.

Toby gác máy điện thoại lên. Bà sửa soạn gọi tiếp cho Phòng Nghiên Cứu Bệnh Học, rồi quyết định không làm như thế. Ngay cả khi có sự đồng ý của gia đình, không một chuyên viên nghiên cứu bệnh lý nào của bệnh viện Springer có thể thực hiện cuộc khám nghiệm tử thi – khi không có sự đồng ý của bác sĩ chăm sóc.

Tại sao Wallenberg lại cương quyết chống lại việc giáo nghiệm tử thi? Ông ta sợ họ sẽ tìm ra được điều gì?

Bà nhìn vào chiếc điện thoại. Quyết định. Bà phải quyết định ngay bây giờ. Bà nhắc điện thoại lên và gọi cho dịch vụ hỗ trợ hướng dẫn. – Thành phố Boston. – Bà ta nói. – Văn phòng thanh tra y khoa.

Phải đợi một lát mới có được số điện thoại, thêm một lát nữa để đến đúng được đường dây nổi. Trong lúc chờ đợi, bà có thể nhìn thấy sự di chuyển của chiếc xe băng ca chở xác Angus Parmenter đến nhà xác. Đến thang máy đi xuống tầng hầm. Cửa sẽ mở ra ở tầng hầm. Hành lang với các

ống nước rên rỉ của nó.

- Văn phòng thanh tra y khoa. Đây là Stella.

Toby trấn tĩnh để lấy lại sự chú ý.

- Tôi là Bác sĩ Harper ở bệnh viện Springer tại Newton. Tôi có thể nói chuyện với ông trưởng phòng thanh tra y khoa được không?

- Bác sĩ Rowbotham đã đi nghỉ phép, nhưng tôi có thể nối máy cho bà nói chuyện bác sĩ quyền trưởng phòng, ông Dvorak.

- Vâng làm ơn.

Có một vài tiếng lách cách, rồi giọng nói của một người đàn ông, phẳng và mệt mỏi:

- Đây là bác sĩ Dvorak.

- Tôi có một bệnh nhân vừa mới qua đời. – Bà ta nói. – Tôi nghĩ một cuộc giáo nghiệm tử thi cần phải được chỉ định.

- Tôi có thể được hỏi tại sao?

- Ông ta được nhập viện cách nay một tuần. Tôi đã nhìn thấy ông ta trong phòng cấp cứu khi ông ta được đưa đến bằng xe cứu thương.

- Có bị chấn thương nào hay không?

- Không. Ông ta bị rối loạn. Có dấu hiệu về tiểu não. Sáng sớm ngày hôm nay ông ta bị ngưng thở và chết.

- Bà có nghi ngờ về một trò bẩn thỉu nào đó hay không?

- Không, thực sự là như thế, nhưng...

- Vậy chuyên viên bệnh lý học bệnh viện của bà có thể chắc chắn sẽ thực hiện được việc giáo nghiệm tử thi. Bà không phải báo cáo về cái chết của một bệnh nhân đến văn phòng nếu không phải việc bệnh nhân chết trong

vòng hai mươi bốn giờ sau khi nhập viện.

- Vâng, tôi nhận ra đây không phải là một cuộc điều tra về một cái chết bất thường thông thường. Nhưng bác sĩ chăm sóc bệnh nhân từ chối ra lệnh cho làm một cuộc giao nghiệm tử thi, điều đó có nghĩa là các chuyên viên bệnh lý của chúng tôi không làm được việc đó. Đó là lý do tại sao tôi đã phải gọi điện đến cho ông. Gia đình đã bằng lòng cho phép thực hiện việc ấy.

Bà nghe có tiếng thở thật dài và tiếng lật giấy tờ sột soạt, có thể gần như thấy được người đàn ông ngồi tại bàn giấy, mệt mỏi và làm việc quá nhiều, với vô số các thư nhắc nhở về sự chết. Một nghề nghiệp không mấy vui vẻ, bà ta nghĩ, và bác sĩ Dvorak có giọng nói của một người không hạnh phúc.

Ông ta nói:

- Bác sĩ Harper, tôi không nghĩ bà hoàn toàn rõ ràng hiểu về vai trò của văn phòng chúng tôi tại đây. Nếu không phải là một vấn đề về một trò bắn thiu hay đến sức khỏe cộng đồng.

- Đó có thể là một vấn đề về sức khỏe cộng đồng.

- Là như thế nào?

- Đây là trường hợp thứ hai tôi đã chứng kiến tại phòng cấp cứu trong tháng này. Hai ông lão, cả hai đều có cùng những triệu chứng rối loạn cấp tính, các dấu hiệu về tiểu não, và co giật tập trung. Và đây là những việc đã làm cho tôi lo nghĩ: cả hai bệnh nhân này đều sống cùng tại một dưỡng đường hưu trí. Họ cùng uống một loại nước, ăn trong cùng một phòng. Họ có lẽ đều quen biết nhau.

Bác sĩ Dvorak làm thinh.

- Tôi không biết chúng tôi đang phải đối phó với chuyện gì tại đây. – Toby nói. – Nó có thể là bất cứ chuyện gì từ việc viêm màng não do vi rút

gây ra cho tới các loại thuốc trừ sâu trong vườn. Tôi ghét chuyện trông nom giám sát một bệnh có thể ngăn ngừa được. Đặc biệt nếu nhiều người khác có thể bị đặt vào những sự rủi ro.

- Bà nói có hai bệnh nhân?

- Vâng. Người đầu tiên đến phòng cấp cứu của tôi ba tuần trước.

- Vậy cuộc giao nghiệm tử thi trên bệnh nhân đó có thể đã cung cấp cho bà các câu trả lời.

- Không có một cuộc giao nghiệm tử thi nào trên bệnh nhân đầu tiên. Ông ta đã biến mất khỏi bệnh viện. Xác của ông ta đến bây giờ vẫn chưa tìm được.

Người đàn ông im lặng, nhẹ nhàng thở ra. Khi ông lên tiếng lại, bà nghe có một sự hàm ý mới bày tỏ sự quan tâm. – Bà nói bà ở bệnh viện Springer? Tên bệnh nhân là gì?

- Angus Parmenter.

- Xác ông ta còn ở đây không?

- Tôi sẽ đi xác nhận cho chắc chắn xác ông ta vẫn còn đây. – Bà ta nói.

Bà chạy như bay bằng cầu thang xuống bốn tầng lầu và xuống tầng hầm. Một trong những ngọn đèn néon trên trần nhà sáng nhấp nháy, và hai chân bà hình như đi vào trong tiếng click click click giật giật của cái khung cảnh giá lạnh lúc bà đi xuống hành lang đến trước một cánh cửa có treo bảng: “CHỈ DÀNH CHO NGƯỜI CÓ PHẬN SỰ”. Bà bước vào nhà xác.

Đèn được thả sáng, và chiếc radio trên bàn nhân viên đang được mở, nhưng không có ai trong phòng đợi.

Toby đi vào phòng mổ xác. Chiếc bàn bằng thép không gỉ trống không. Kế đến, bà đi kiểm tra phòng lạnh, cái tủ có khóa nơi các xác chết được cất vào trước khi được mang ra mổ xẻ. Một mùi lạnh lẽo, hơi hơi hôi, xoáy bay

ra từ chiếc tủ. Mùi của thịt chết. Bà bật đèn lên và nhìn thấy hai chiếc băng ca đầy. Bà đi đến chiếc đầu tiên và kéo mở bao phủ ra, để lộ ra gương mặt của một phụ nữ, hai mắt vẫn còn mở, lòng trắng mắt đỏ một màu máu khùng khiếp vì chứng xuất huyết. Rùng mình, bà kéo đóng cái bao lại và đến chiếc băng ca thứ hai. Đó là một cái xác lớn con, một mùi hôi hám bốc lên khi bà kéo cái phեcmơtuya mở ra. Khi bà vừa mới nhìn thấy gương mặt của người đàn ông, bà giật người ra xa, cố tránh bị nôn ra. Thịt trên gò má phải của cái xác đã tan đi mất. Khuẩn liên cầu gây hoại tử, bà nghĩ, thịt đã bị vi khuẩn ăn mất.

- Khu vực này ra khỏi vùng giới hạn. – Một giọng nói cất lên.

Quay người lại, bà nhìn thấy nhân viên nhà xác. – Tôi đang tìm xác Angus Parmenter. Ông ta đâu?

- Họ đã đẩy ông ra ngoài sân chất hàng lên xe.

- Họ đã mang ông ta đi rồi chưa?

- Nhà đờn vừa mới đến.

Bà cầu nhàu và phóng nhanh ra khỏi nhà xác.

Một cuộc chạy nước rút đưa bà nhanh chóng ra khỏi hành lang để đến cửa sân chất hàng lên xe. Bà băng ngang qua nó, và ánh nắng mặt trời buổi sáng đập thẳng vào mặt bà. Nháy mắt để tránh những tia nắng, bà nhanh chóng nắm tình hình: Nhân viên hộ lý, đứng cạnh chiếc băng ca đầy trống không. Chiếc xe đờn đang lúc chạy đi. Bà chạy ngang nhân viên hộ lý và chạy dọc bên hông chiếc xe tang, gõ nhanh vào cửa sổ xe.

- Dừng. Dừng xe lại!

Tài xế thảng xe lại và kéo cửa sổ xuống. – Chuyện gì thế?

- Các ông không thể mang cái xác này đi được.

- Chúng tôi đã được phép. Bệnh viện đã cho lệnh ấy.

- Lệnh đến từ phòng thanh tra y khoa.

- Không ai bảo với tôi điều gì. Theo như chỗ tôi biết, gia đình đã lo liệu hết mọi chuyện với nhà đôn.

- Hiện giờ nó là một vấn đề của phòng thanh tra y khoa. Ông có thể kiểm tra việc ấy với bác sĩ Dvorak tại văn phòng thanh tra lao động.

Người tài xế nhìn lại về phía cái sân chất hàng lên xe, nơi người nhân viên hộ lý hoang mang đứng nhìn. – Cứ thế, tôi không biết...

- Đây, tôi sẽ nhận hoàn toàn trách nhiệm. – Bà ta nói. – Bây giờ quay xe lại đi. Chúng tôi phải đem cái xác xuống.

Gã tài xế nhún vai. – Tất cả những gì bà nói. – Hẳn cầu nhàu và sang số de. – Nhưng ai đó sẽ vào địa ngục vì chuyện này. Và tôi chắc chắn mong rằng người đó sẽ không phải là tôi.

Lisa lại ve vãn ông lần nữa. Đó là một trong những chuyện phát cáu hằng ngày. Bác sĩ Daniel Dvorak buộc lòng phải tha thứ: những cái nháy mắt qua cặp kính bảo vệ của người phụ tá nữ của ông, sự tò mò tham lam muốn biết về đời tư của ông, và sự thất vọng rõ ràng của cô khi ông làm ngơ trước những hành động tán tỉnh của cô ta. Ông ta không hiểu tại sao cô lại tìm thấy nơi ông một người đáng quan tâm; ông nghi việc cô ta lôi kéo ông không gì khác hơn là sự thách thức với một người đàn ông trầm lặng.

Một ông già, ông nhần nhục chấp nhận với chính mình khi ông nhìn vào cô phụ tá trẻ trung của mình. Lisa không có một nếp nhăn, một sợi tóc bạc, làn da lõm xuống nào. Ở vào cái tuổi hai mươi sáu của cô, theo những lời nói bất tử của chính người con trai thiếu niên của ông, cô là một đứa bé. Và con tôi đã gọi tôi như thế nào đằng sau lưng tôi? Ông tự hỏi. Ông già lố bịch? Ông già hủ lậu? Đối với một đứa mới mười bốn tuổi đầu như Patrick. Bốn mươi năm phải xa cách như thời đại băng giá tiếp theo.

Nhưng chúng ta gần hơn với cái chết so với sự nhận thức của mình, Dvorak nghĩ trong lúc nhìn lên cái xác chết trần truồng trên bàn mổ nhà xác. Đèn phía trên đầu rọi xuống, chói mắt và không chấp nhận được, làm lộ rõ ra từng nếp nhăn và nốt ruồi tiên làn da cái xác. Những sợi lông ngực xám. Lớp sừng lác đen trên cổ. Một sự thay đổi không tránh được của tuổi già. Ngay cả Lisa tóc vàng da láng, một ngày nào đó cũng có vết nám gan.

- Trông ông ta giống như người sống ngoài trời. – Ông ta bình luận, đưa một ngón tay được bọc cao su lại, lên một vùng da nhám xù xì trên trán của cái xác. – vết nám do quang hóa. Ông có vùng da bị ánh nắng mặt trời làm tổn hại ở đây.

- Ông ta có một bộ ngực khá dễ thương so với tuổi của ông ta. – Lisa, lẽ dĩ nhiên, nhận ra những chi tiết như thế. Cô là người say mê câu lạc bộ sức khỏe, đã bắt đầu say mê tập thể dục hai năm nay, và việc đi tìm một sự hoàn hảo thể chất đã đạt đến đỉnh điểm, cô nói không ngừng nói về cơ bụng, hông và sự lặp lại các động tác tập luyện. Đó là người bị các bắp thịt ám ảnh, người hình như thích dùng những chữ có một từ một. Dvorak thường bắt gặp Lisa liếc nhìn hình ảnh của mình phản chiếu qua chiếc gương trên bồn rửa. Mái tóc có hoàn hảo không? Chùm tóc vàng trên trán uốn cong như thế có được không? Làn da có còn rám nắng không, hay cô cần phải bỏ ra thêm hai mươi phút khác trên mái căn hộ cô ở hay không? Dvorak tìm thấy những bận rộn của tuổi trẻ cô ta với một cái nhìn hài hước và gây bối rối.

Dvorak không còn nhìn vào gương nữa, và nếu có cũng chỉ để cạo râu mà thôi. Khi ông nhìn vào gương, ông luôn luôn ngạc nhiên thấy tóc mình bây giờ bạc nhiều hơn đen. Ông có thể nhìn thấy vết tích của những năm tháng đã đi qua trên gương mặt ông, những đường cày sâu quanh hai mắt, nét cau mày thường xuyên khắc giữa hai chùm lông mày của ông. Ông cũng nhìn thấy mình đã trở nên mệt mỏi và buồn rầu hơn. Ông đã sụt cân từ khi ly dị vợ ba năm trước đây, đã càng sụt cân nhiều hơn khi con ông, Patrick, rời nhà đến học nội trú tại trường hai tháng trước. Như những lớp dày của cuộc đời cá nhân bị bóc đi, trọng lượng ông cũng dần sút giảm.

Buổi sáng hôm nay, Lisa đã bình luận về sự gầy gò mới của ông. – Trông có vẻ khá mấy ngày hôm nay. – Bác sĩ! Cô ta thở thê; điều đó chỉ càng xác nhận thêm việc tuổi trẻ mù quáng như thế nào. Dvorak không nghĩ ông ta

trông có vẻ khá. Khi ông nhìn vào gương, những gì ông thấy là một ứng viên cho chứng suy nhược thần kinh.

Cuộc giao nghiệm tử thi này không thay đổi mấy tâm trạng của ông.

Ông nói với Lisa. – Hãy lật ông ta lên. Tôi muốn khám lưng ông ta trước.

Cả hai cùng nhau lật cái xác sang một bên. Dvorak điều chỉnh lại ánh đèn và quan sát những vết đốm phụ thuộc, kiên định với những chỗ tụ máu sau khi bệnh nhân chết, cũng như những vùng tái nhợt trên mông khi toàn trọng lượng cơ thể ép chặt lên các mô mềm. Ông ấn ngón tay có bọc bao cao su lên chỗ giống như một vết bầm. Nó tái nhợt đi.

- Livor mortis không xác định. – Ông ta ghi nhận. Chúng ta thấy có một vết trầy da chỗ này, phía trên xương bả vai. Nhưng chẳng có gì gây ấn tượng sâu sắc.

Họ lăn ngược cái xác nằm lại trên lưng.

- Ông ta ở trong trạng thái một cái xác cứng đờ. – Lisa nói.

Dvorak nhìn vào hồ sơ bệnh lý. – Thời gian chết được ghi lại vào lúc năm giờ năm mươi tám phút. Điều ấy là nhất quán.

- Còn những vết bầm trên cổ tay thì sao?

- Hình như do bị cột dây. – Dvorak lật hồ sơ ra coi lần nữa và nhìn thấy lời ghi chú của cô y tá: Bệnh nhân vẫn còn rung động và trong tình trạng bị trói ở bốn nơi. Nếu tất cả cuộc giao nghiệm tử thi của ông diễn ra phù hợp với những tình huống tử vong được ghi chép một cách đầy đủ như thế. Khi một cái xác được đẩy tới phòng giao nghiệm tử thi của ông, ông cảm thấy mình may mắn khi có được một việc nhận định rõ ràng, càng may mắn hơn nếu cái xác toàn vẹn và không có mùi. Để đối phó với các mùi tệt hại, ông và cô phụ tá mặc quần áo bảo hộ và đeo mặt nạ dưỡng khí. Hôm nay, tuy

vậy, họ làm việc với các găng tay và kiếng bảo hộ căn bản, trên một cái xác chết đã được bệnh viện thực hiện xét nghiệm tìm HIV và bệnh viêm gan. Trong khi các cuộc giao nghiệm tử thi thường không mấy dễ chịu, cuộc giải phẫu lần này tương đối nhẹ. Và có lẽ không bổ ích.

Ông lại điều chỉnh đèn chiếu thẳng xuống bàn. Tử thi có những vết kim chích trên tay – tiêu biểu cho một cái chết tại bệnh viện. Dvorak đếm được bốn mũi kim khác nhau ở phần trên cánh tay trái, năm phía bên phải. Còn có một vết kim chích khác ở háng bên phải – có lẽ do việc lấy máu bằng ống tiêm khí. Bệnh nhân này không ra đi một cách êm thấm đêm khuya ngày hôm ấy.

Ông cầm con dao mổ lên và thực hiện một vết cắt hình chữ Y. Nâng gọn xương ức lên, ông làm lộ ra cho thấy cả lồng ngực và khoang bụng.

Những cơ quan nội tạng trông chẳng có gì đáng chú ý.

Ông bắt đầu cắt gỡ chúng đi, đọc lên để được ghi chép lại những gì ông tìm thấy trong khi làm việc.

- Đây là xác của một người đàn ông da trắng được nuôi dưỡng đầy đủ, tuổi tám mươi hai... – Ông ta ngưng lại. Số tuổi này không chắc hẳn đúng. Ông lật ngược lên trang đầu tập hồ sơ và kiểm tra lại ngày sinh. Tuổi đúng như thế.

- Tôi nghĩ đâu ông ta chỉ mới sáu mươi lăm tuổi. – Lisa nói.

- Ở đây tôi nói, tám mươi hai.

- Có sai không vậy?

Dvorak quan sát gương mặt. Sự thay đổi của tuổi tác là một vấn đề của cả sự di truyền và cách sống. Ông đã từng thấy một phụ nữ tám mươi tuổi trông có vẻ chỉ vừa mới được sáu mươi. Ông cũng đã từng thấy một người đàn ông nghiện rượu ba mươi lăm tuổi trông có vẻ quá già. Có lẽ Angus

Parmenter chỉ là người được thừa hưởng những gien trẻ trung.

- Tôi sẽ xác định lại tuổi tác sau. – Ông ta nói và tiếp tục đọc cho cô phụ tá ghi chép. – Người chết tắt hơi ngày hôm nay vào lúc năm giờ năm mươi tám phút tại bệnh viện Springer, Newton, Massachusetts, nơi ông ta đã nhập viện bảy ngày trước đó. – Một lần nữa, ông nhặt con dao mổ lên.

Dvorak đã kinh qua những cử động này quá nhiều trước khi chúng trở thành tự động đối với ông. Ông gỡ thực quản và khí quản ra, cũng như các động mạch chủ khác, và gỡ tiếp tim và phổi. Lisa để nhẹ chúng lên cân và đọc lớn số cân, rồi đặt trái tim lên bàn mổ. Dvorak cắt dọc theo các động mạch vành.

- Tôi không nghĩ chúng ta có một MI. – Ông ta nói. – Động mạch vành trông khá sạch.

Ông cắt bỏ lá lách, rồi ruột non. Ông cảm thấy cuộn ruột hình như dài vô tận lạnh lẽo và trơn trượt. Bao tử, tụy tạng và gan được cắt nguyên một khối. Ông không nhìn thấy dấu hiệu nào của chứng viêm màng bụng, cũng như ông không nhận thấy có mùi hôi nào do vi khuẩn kỵ khí gây ra. Nổi vui được làm việc trên một xác chết còn tươi. Không có mùi hôi thối, chỉ có cảnh máu me của một hàng thịt.

Trên bàn mổ, ông cắt mở bao tử ra và thấy nó trống không.

- Thức ăn của bệnh viện chắc đã được tiêm bơm vào. – Lisa nói.

- Ông ta không thể ăn được, theo hồ sơ bệnh lý.

Cho đến bây giờ, bác sĩ Dvorak không nhìn thấy gì qua việc kiểm tra tổng quát có thể là nguyên nhân của cái chết.

Ông đi vòng ra trước đầu xác chết, thực hiện một vết cắt và gỡ lớp da đầu úp lên mặt trông giống như một chiếc mặt nạ nhựa. Lisa đã chuẩn bị chiếc cửa Stryker sẵn sàng. Không ai trong họ nói một lời khi chiếc cửa rên

ri, mở bung hộp sọ ra.

Dvorak nhắc cái đầu hộp xương ra. Bộ óc trông giống như một đám sêu màu xám phía dưới lớp màng não tinh vi bao bọc nó lại. Dù sao chẳng nữa màng não cũng chẳng có dấu hiệu gì bất bình thường, điều minh chứng chống lại sự nhiễm trùng. Dvorak cũng không thấy dấu hiệu nào xuất huyết ngoài màng não.

Bộ óc phải được lấy ra để khám nghiệm kỹ hơn. Ông nhặt con dao mổ lên và mau chóng ra tay, cắt dây thần kinh thị giác và các mạch máu. Khi ông cắt vào sâu hơn, để cắt bộ não ra khỏi dây xương sống, ông cảm thấy bị đau nhói.

Ngay tức khắc, ông kéo tay ra và nhìn vào cái găng tay bị cắt đứt. – Ông lầm bầm và đi vội tới bồn rửa.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Lisa nói.

- Tôi đã tự làm đứt tay.

- Có chảy máu không?

Dvorak kéo găng tay ra và quan sát ngón tay giữa bên trái. Một dòng máu nhỏ tuôn ra dọc theo vết rách da mảnh như dao cạo. – Dao mổ đi xuyên qua cả hai chiếc găng tay. – Ông vớ lấy một chai Betadine trên quầy thuốc và bóp phun ra một vòi thuốc sát trùng lên ngón tay bị thương. – Chết này, lũ rắc rối.

- Ông ta HIV âm tính, có phải không?

- Vâng, may cho tôi. – Ông ta nói, lau khô ngón, tay lại. – Việc ấy đáng lẽ không xảy ra, tôi cũng hơi cầu thả một chút. – Bây giờ nổi giận với chính mình, ông đeo găng tay lại và quay trở lại với cái xác chết. Bộ não đã được cắt gỡ hết các dây nối. Thận trọng ông gỡ nâng nó lên bằng hai tay, đặt nó vào trong dung dịch muối nước để rửa sạch máu đi, và đặt cái cơ quan đang

chảy nước nhỏ giọt lên bàn mổ. Ông khám nghiệm tổng quát bộ não bằng mắt thường, quay nó để có thể quan sát hết các bề mặt. Các thùy não có vẻ bình thường, không có chất đông lại. Ông đặt bộ não vào trong một cái thùng chứa có chất Formalin, nơi nó sẽ được cố định lại trong vòng một tuần trước khi nó sẵn sàng để được cắt lát ra và đặt vào các bản kính mang vật để quan sát dưới kính hiển vi. Câu trả lời gần như sẽ được tìm ra dưới kính hiển vi.

- Bác sĩ Dvorak? – Đó là cô thư ký của ông, Stella, nói qua máy nội đàm.

- Vâng?

- Có bác sĩ Wallenberg gọi?

- Tôi sẽ gọi lại cho ông ta sau. Tôi đang ở giữa một cuộc phẫu thuật giáo nghiệm tử thi.

- Hiện bây giờ, đó là lý do tại sao ông ta nhấn mạnh đến việc cần phải nói chuyện với ông ngay bây giờ. Ông ta muốn ông dừng cuộc phẫu thuật lại bây giờ.

Dvorak đứng thẳng người lên. – Tại sao?

- Có lẽ ông nên đích thân nói chuyện với ông ta về việc ấy.

- Này, tôi phải nhận cuộc điện này. – Ông nói thì thầm với Lisa, trong lúc tháo găng tay và tắm tạp dề ra. – Tiếp tục công việc với các sinh thiết và gan.

- Có lẽ tôi nên đợi đến khi bác sĩ trở về.

- Chúng ta đã tiến hành cuộc phẫu thuật khá xa rồi. Hãy làm cho xong các phần mô.

Ông về văn phòng và nhận cuộc gọi. Ngay cả cửa đã được đóng lại, căn phòng cũng tràn ngập mùi Formalin, dính trong quần áo, hai tay ông ta. Tự ông cũng có cái mùi như chính ông cũng là một mẫu vật được bảo quản,

được giữ kín trong căn phòng không có cửa sổ này.

Một người được nhét kỹ vào trong một cái hũ.

Ông nhắc điện thoại lên. – Bác sĩ Wallenberg? Đây là bác sĩ Dvorak.

- Tôi tin ở đây có một sự hiểu lầm. Ông Parmenter là bệnh nhân của tôi, và tôi hoàn toàn lúng túng với việc tại sao ông lại thực hiện cuộc phẫu thuật tử thi.

- Tôi được sự yêu cầu của một trong các bác sĩ tại bệnh viện Springer.

- Ông muốn nói đến bác sĩ Harper? Âm thanh chạy ngang qua đường dây điện thoại rõ ràng nghe có giọng khì khì kinh tởm. – Bà ta không có liên quan gì đến việc chăm sóc bệnh nhân của chúng tôi. Bà ta không có quyền gọi điện thoại cho ông.

- Theo hồ sơ ghi chép, bà có xem bệnh nhân tại phòng cấp cứu.

- Đó là một tuần lễ trước. Từ lúc đó, bệnh nhân đã nằm dưới sự chăm sóc của tôi, cũng như là của các bác sĩ chuyên khoa khác. Và chúng tôi chắc chắn không nghĩ đó là một trường hợp đối với phòng thanh tra y khoa.

- Bà ta đã làm cho tôi tin đây là một vấn đề có liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

Một lần nữa lại có tiếng khì khì kinh tởm. – Bác sĩ Harper chính xác không phải là một nguồn tin đáng tin cậy. Có thể ông chưa được nghe nói đến. Bệnh viện Springer đã đặt bà ta vào trong một cuộc điều tra về những sai lầm bà đã mắc phải tại phòng cấp cứu, những sai lầm nghiêm trọng. Chẳng bao lâu nữa bà ta sẽ bị mất việc, và tôi không tin bất cứ quan điểm của bà ta về bất cứ vấn đề gì. Bác sĩ Dvorak, đây là một chuỗi các vấn đề về năng lực điều hành. Tôi là một bác sĩ phục vụ bệnh nhân, và tôi đang nói cho ông biết một cuộc phẫu thuật tử thi chỉ là việc làm cho ông mất thời gian. Và một sự mất mát cho các cố gắng của tôi.

Dvorak rên rỉ.

- Tôi không muốn can dự vào trong việc ấy. Tôi là một nhà nghiên cứu bệnh học, tôi thà làm việc với các tử thi hơn là với những cái tôi sống.

- Còn nữa, – Wallenberg nói, – còn có gia đình. Cô con gái chắc chắn sẽ cảm thấy khó chịu về việc cha cô bị cắt xẻo ra. Cô còn tính đến những hành động pháp lý.

Từ từ Dvorak đứng thẳng người lên, đầu ông ngẩng lên trong tình trạng bối rối. – Nhưng bác sĩ Wallenberg, tôi đã nói chuyện với cô con gái.

- Cái gì?

- Sáng ngày hôm nay. Bà Lacy đã gọi điện thoại đến thảo luận về một cuộc phẫu thuật tử thi. Tôi đã đưa ra những lý lẽ cho việc đó, và bà ta hình như tỏ ra hiểu biết. Bà ta không tranh cãi chống lại việc này.

Có sự yên lặng trên đường dây. – Bà ta chắc hẳn đã thay đổi ý kiến kể từ khi tôi nói chuyện với bà ta. – Wallenberg nói.

- Tôi nghĩ thế. Ở một mức độ nào đó cuộc phẫu thuật đã được thực hiện xong.

- Xong rồi à?

- Buổi sáng ngày hôm nay ở đây tương đối yên tĩnh.

Lại có thêm một sự im lặng nữa. Khi Wallenger lên tiếng lại, giọng nói của ông ta dịu lại một cách kỳ quặc. – Cái xác – nó sẽ được chuyển về cho gia đình nguyên vẹn?

- Vâng, với tất cả các cơ quan.

Wallenberg tăng hăng lấy giọng. – Tôi nghĩ việc ấy sẽ làm cho họ được thỏa mãn.

Đáng chú ý, Dvorak nghĩ khi ông gác máy điện thoại lên. Ông ta không

bao giờ hỏi tôi đã tìm được gì trong một cuộc phẫu thuật tử thi.

Ông cho cuộc nói chuyện chạy lại trong đầu. Phải chăng ông đã để mình bị cuốn hút vào những câu chuyện không đầu của một bệnh viện ngoại ô tầm thường? Ông đánh giá bác sĩ Harper như là một bác sĩ châu rìa, một phụ nữ đang bị giám sát, có thể đó là một người đàn bà đang có những mối xung đột với các đồng nghiệp. Phải chăng yêu cầu của bà về một cuộc giao nghiệm tử thi chỉ là một cố gắng nhằm gây bối rối cho một bác sĩ khác trong cơ quan?

Sáng hôm nay, ông cũng mang ra thực hành một ít chiêu thức lý luận của chính trị gia ma đầu Machiavel, nhằm tìm ra âm mưu thực sự của bà ta. Đầu óc lý luận của Dvorak có khuynh hướng cụ thể. Ông thu thập các tin tức từ đó ông có thể nhìn thấy, sờ mó và ngửi. Những bí mật của một xác chết sẽ được lột trần ra dưới con dao mổ; động lực của con người vẫn còn là một điều bí mật với ông.

Máy nội đàm reo lên. – Bác sĩ Dvorak? – Stella nói. – Bác sĩ Toby Harper đang trên đường đây. Có muốn tôi chuyển cuộc gọi sang cho bác sĩ không?

Dvorak nghĩ việc đó đã chấm dứt và quyết định ông đang ở trong trạng thái không muốn nói chuyện với một phụ nữ đã phá hỏng buổi sáng ngày hôm nay của ông.

- Không. – Ông ta nói.
- Vậy tôi sẽ nói với bà như thế nào?
- Tôi đã về nhà hôm nay.
- Được, nếu đó là những gì ông muốn...
- Stella?
- Vâng.

- Nếu bà ta gọi lại, hãy cho bà ta cùng một câu trả lời. Tôi không có mặt.

Ông gác điện thoại lên và quay trở lại nhà xác.

Lisa đang cúi người lên bàn mổ, con dao mổ của cô ta đang cắt đứt một phần của lá gan. Cô nhìn lên khi ông bước vào. – Tốt? – Cô ta hỏi. – Chúng ta có làm cho xong các bộ phận sinh thiết không?

- Làm cho xong đi. Rồi chuyển các cơ quan nội tạng lại về vị trí cũ. Gia đình người quá cố muốn được trả lại hết các bộ phận.

Cô thực hiện một lát cắt khác, rồi ngưng tay nghỉ. – Còn bộ não thì sao? Nó có cần phải được cố định lại thêm một tuần nữa không?

Ông nhìn vào cái hũ nơi đặt bộ não của Angus Parmenter ngâm trong chất Formalin. Ông nhìn xuống ngón tay đang được băng lại của ông và nghĩ bằng cách nào con dao mổ có thể đi xuyên qua hai cái găng tay và cắt đứt tay ông được.

Ông nói:

- Chúng ta sẽ giữ nó lại. Tôi chỉ đặt cái hộp sọ vào vị trí cũ và khâu lại da đầu là xong. – Ông đeo vào một đôi găng tay mới và lấy trong ngăn kéo ra kim và chỉ khâu. – Họ sẽ không bao giờ biết nó bị mất.

Toby chán nản gác máy điện thoại lên. Cuộc phẫu thuật tử thi đã được thực hiện xong hay chưa? Đã hai ngày nay bà tìm cách bắt liên lạc với Daniel Dvorak, nhưng lần nào cô thư ký của ông ta cũng nói ông không có mặt, và qua giọng nói của cô ta, bà thấy rõ rằng bà không được chào đón nồng nhiệt.

Chuông lò nướng kêu lên. Toby tắt ga và nhắc nồi xuống. Bà đã thoát khỏi một trách nhiệm không muốn làm tối nay – mì ống từ ngăn thực phẩm đông lạnh, một mớ rau sống rũ buồn. Bà không có cơ hội đến tiệm để mua sẫm và sữa cũng không còn, vì vậy bà chế vào đó hai ly nước lạnh và đặt nó

lên bàn bếp. Cả cuộc đời bà, hình như thế, được rút gọn lại bằng một mớ hỗn độn các lối tắt điên hùng. Dĩa bát thức ăn chất đống trong chậu nước và áo quần nhăn nhó được lấy thẳng ra từ máy sấy. Bà ta tự hỏi phải chăng tình trạng mỗi mết của bà là do vài con virút bệnh cúm đang được ủ bệnh nơi nào đó trong người gây ra, hay phải chăng sự suy nhược tinh thần đã làm cho bà bị suy sụp. Bà mở cửa nhà bếp ra và gọi to:

- Mẹ ơi, bữa ăn tối đã xong rồi! Mẹ vào ăn đi.

Ellen đi ra khỏi một lùm cây chỉ gai thơm và ngoan ngoãn lê bước vào nhà bếp. Toby rửa tay cho mẹ mình bên chậu nước rửa và đặt bà ta ngồi xuống bàn. Bà cột một cái khăn ăn chung quanh cổ Ellen và đẩy cái dĩa đựng mì ống ra trước mặt bà. Bà cắt mì ống thành từng đoạn nhỏ. Bà cũng làm như thế đối với rau xà lách. Bà đặt một cái nĩa vào tay Ellen.

Ellen không ăn và chỉ ngồi và nhìn cô con gái. Toby ngồi xuống trước đĩa thức ăn của mình và ăn một vài cọng mì ống. Bà nhận thấy Ellen không ăn. – Đó là bữa ăn tối của mẹ, thưa mẹ. Hãy ăn đi mẹ.

Ellen đưa chiếc nĩa không vào miệng và nếm thử một cách tập trung.

- Này... Để con giúp mẹ cho. – Toby đưa chiếc nĩa của Ellen xuống đĩa, xúc lên một mớ mì ống và đưa lên miệng Ellen.

- Khá ngon. – Ellen nói.

- Bây giờ mẹ ăn thêm một miếng nữa đi. Nào. Mẹ.

Ellen nhìn lên khi chuông cửa reo lên.

- Chắc đó là Bryan. – Toby nói, đứng lên khỏi bàn. – Mẹ tiếp tục ăn nhé. Đừng chờ con.

- Tôi nghĩ tôi phải giúp một tí gì đó cho bữa ăn tối. – Bryan nói khi anh ta bước vào nhà. Anh ta giơ ra một gói giấy. – Kem đấy. Mẹ cô rất thích ăn kem dâu.

Trong lúc bà giơ tay ra cầm cái túi, bà nhận thấy Bryan không nhìn vào bà; thực vậy hình như anh ta tránh ánh mắt của bà, quay lưng về phía bà khi anh ta cởi áo khoác ra và móc nó lên giá. Ngay cả khi anh ta quay lại để đối mặt với bà, hai mắt anh ta vẫn nhìn đâu đó. – Vậy chúng ta đang làm gì với bữa ăn tối? – Anh ta hỏi.

- Tôi chỉ vừa mới cho mẹ tôi ngồi vào bàn ăn. Chúng tôi gặp một ít rắc rối trong bữa ăn ngày hôm nay.

- Lại vậy à?

- Mẹ tôi không chạm đến miếng sandwich tôi đã để dành cho bà. Và bà ta nhìn vào đĩa mì ống như thể nó đến từ ngoài không gian.

- Ồ, tôi có thể lo được chuyện đó.

Từ nhà bếp vang lên tiếng đĩa rớt và bể ra tan tành thành nhiều mảnh vung vãi trên sàn.

- Ồ, lạy Chúa! – Toby nói khi bà chạy vào nhà bếp.

Một bà Ellen lúng túng ngơ ngác đang nhìn xuống những mảnh đĩa vỡ vụn. Mì ống bắn tung tóe khắp cả phòng và bắn dính cả vào tường làm vấy bẩn cả một phần với sốt cà chua và phó mát.

- Mẹ, mẹ đang làm gì đó? – Toby la lên.

Ellen lắc đầu và nói trệu trạo:

- Nóng. Không biết rằng nó nóng quá.

- Chúa ơi, hãy nhìn vào mớ hỗn độn này! Tất cả các thứ phó mát này... – Toby vớ lấy cái thùng rác. Trong sự giận dữ và chán nản, bà kéo lê nó trên sàn đến chỗ chiếc đĩa bể. Trong lúc bà cúi xuống để nhặt lên các mảnh vung vãi và nhận ra rằng bà đang sắp sửa bật khóc. Tôi đã đánh mất nó. Mọi thứ trong cuộc đời tôi đã được siết ốc chặt lại. Đối với việc này, tôi cũng làm không xong. Tôi không thể làm được gì hết.

- Cố lên, Ellen dễ thương, – bà nghe Bryan nói. – Để tôi xem hai bàn tay nào. Ô Chúa ơi, bà cần phải rửa tay với nước lạnh. Không, không. Đừng có chà kéo ra như thế, cưng. Hãy để cho tôi làm cho dễ chịu hơn. Bẩn quá, phải không nhỉ?

Toby nhìn lên:

- Chuyện gì thế?

- Mẹ bà bị phỏng tay.

- Ui, ui, ui! – Ellen kêu ré lên.

Bryan dẫn Ellen đến bồn nước và để nước lạnh chảy lên tay bà.

- Có thấy khá hơn không? Bây giờ, sau việc này chúng ta sẽ đi ăn kem, điều ấy sẽ làm cho bà thấy dễ chịu hơn. Tôi có mang kem dâu đến. Um um.

- Um! – Ellen thì thầm.

Hai má đỏ bừng vì xấu hổ, Toby nhìn Bryan nhẹ nhàng lau khăn lên tay Ellen. Toby ngay cả nhận ra việc mẹ bà bị bỏng tay cũng không. Im lặng, bà tiếp tục nhặt các mảnh vỡ lên và các miếng phó mát đang khô lại. Bà chùi các vết nước sốt trên tường. Rồi bà ngồi xuống bàn và nhìn Bryan dỗ ngọt Ellen ăn kem; Bryan, người nhìn thấy được những nhu cầu của bà; Toby chỉ nhìn thấy chiếc đĩa vỡ và mớ hỗn độn trên sàn nhà.

Bây giờ đã là sáu giờ mười lăm, đã đến giờ Toby phải đi làm.

Bà ta không có đủ sức để đứng dậy khỏi bàn. Bà ngồi đưa hai tay ra ôm lấy trán, cố ngồi nán lại thêm một chút nữa.

- Tôi có ít việc cần phải nói với bà. – Bryan nói. Anh ta đặt cái muống xuống và nhẹ nhàng dùng cái khăn ăn chùi miệng Ellen. Rồi anh ta nhìn thấy ánh mắt Toby. – Tôi thực sự buồn về chuyện này. Đây không phải là một quyết định dễ dàng, nhưng... – Anh ta cẩn thận đặt cái khăn ăn lên bàn. – Tôi vừa mới được một nơi khác mời làm việc. Đó là một cái gì tôi không

thể từ chối được. Việc từ lâu tôi đã muốn làm. Tôi không đi tìm một công việc khác – đó chỉ là một loại việc đã xảy đến.

- Chuyện gì đã xảy đến?

- Tôi nhận được một cú điện thoại từ nhà dưỡng lão Hai Cây Thông, phía ngoài của Wellesley. Họ đang tìm ai đó để khởi đầu một chương trình chữa trị bằng nghệ thuật giải trí. Toby, họ đã đưa ra một đề nghị cho tôi, tôi không thể nào từ chối được.

- Anh không nói cho tôi biết một tí gì về điều đó.

- Tôi chỉ vừa mới nhận được điện thoại ngày hôm qua. Tôi đã được phỏng vấn vào sáng ngày hôm nay.

- Và anh đã nhận công việc, giống như thế này? Chẳng nói gì cho tôi biết cả.

- Tôi phải có một quyết định ngay tức khắc. Toby. Đây là một công việc từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều. Điều đó có nghĩa là tôi có thể quay trở lại cuộc sống bình thường.

- Họ hứa trả cho anh bao nhiêu? Tôi sẽ trả cho anh nhiều hơn.

- Tôi đã nhận lời rồi.

- Bao nhiêu?

Anh ta tăng hăng.

- Đó không phải là chuyện tiền bạc. Tôi không muốn bà nghĩ đó là lý do. Nó là... mọi thứ kết hợp lại.

Từ từ bà ngồi xuống. – Vì vậy tôi không thể đưa một sự trả giá cao hơn.

- Không. – Anh ta nhìn xuống bàn. – Họ muốn tôi bắt đầu công việc càng sớm càng tốt.

- Thế còn mẹ tôi thì sao? Chuyện gì nếu tôi không tìm được ai để coi

chờng bà cụ?

- Tôi tin chắc bà sẽ tìm được.

- Chính xác là tôi cần phải có bao nhiêu thời gian để tìm được một người khác?

- Hai tuần.

- Hai tuần? Chắc anh nghĩ tôi có thể lôi ai đó ra được từ trong không khí? Phải mất hàng tháng trời tôi mới tìm được anh.

- Vâng tôi biết, nhưng...

- Vậy, tôi được nghĩ sẽ làm được chuyện quái gì? Sự chán nản trong giọng nói bà treo lên như một tấm vải liệm quái quỷ giữa hai người.

Từ từ anh ta nhìn thẳng vào bà, cái nhìn của anh ta hơi có vẻ tách rời. – Tôi thích Ellen. Bà biết điều đó. Và tôi luôn luôn gửi đến bà những sự săn sóc kỹ lưỡng nhất mà tôi có thể làm được. Nhưng Toby, bà không phải là mẹ tôi. Bà là mẹ của bà.

Sự thật đơn giản của câu nói ấy làm bà ta không thể nào trả lời được. Vâng, bà ta là mẹ ruột tôi. Là trách nhiệm của tôi.

Bà nhìn về Ellen và thấy mẹ mình không mấy chú ý về câu chuyện giữa họ. Ellen nhặt chiếc khăn ăn lên và gấp nó lại, trán bà nhăn lại vì phải tập trung.

Toby nói:

- Anh có biết ai đó thích công việc này hay không?

- Tôi có thể gợi cho bà một vài cái tên, – anh ta nói. – Tôi biết một vài người quan tâm đến công việc này.

- Tôi đánh giá cao việc ấy.

Họ nhìn nhau ngang qua bàn, lần này không phải như là chủ nhà và

người làm công, nhưng như những người bạn. – Cám ơn, Bryan. – Bà ta nói. – về tất cả những gì anh đã làm giúp chúng tôi.

Trong phòng khách, đồng hồ điểm nửa giờ. Toby thở dài và nhắc người bà ra khỏi ghế.

Đã đến giờ đi làm rồi.

- Toby, chúng ta cần phải nói chuyện.

Bà nhìn lên từ một đứa bé ba tuổi đang thở khò khè và nhìn thấy Paul Hawkins đứng ở cửa phòng khám. – Anh có thể đợi tôi một phút được không? – Bà ta hỏi.

- Chuyện khá khẩn cấp.

- Được thôi, hãy để tôi tiêm xong mũi epinephrine này và tôi sẽ đi ngay ra ngoài.

- Tôi sẽ đợi bà trong nhà bếp nhân viên.

Khi Maudeen đưa cho bà cái lọ thuốc epinephrine, bà nhìn thấy dấu hỏi trong đôi mắt người nữ y tá. Cả hai đều tự hỏi về cùng một việc: Tại sao bác sĩ trưởng phòng cấp cứu lại xuất hiện vào lúc 10 giờ tối thứ năm này? Ông ta vận áo com lê và thắt cà vạt – không phải bộ quần áo thầy thuốc hằng ngày. Cảm thấy bực dọc, Tobe rút 10 cc chất thuốc epinephrine vào trong ống tiêm, và cố tạo ra một giọng vui vẻ khi bà nói với thằng bé.

- Bác sẽ làm cho cháu thở được dễ hơn, dễ hơn nhiều. Cháu hãy ngồi cho thật yên. Chỉ như ong đốt thôi, nhưng sẽ nhanh chóng hết thôi cháu à, được không?

- Cháu không muốn bị ong đốt. Cháu không muốn bị ong đốt.

Mẹ đứa bé dùng tay ôm chặt nó lại.

- Nó ghét chích thuốc lắm. Bà làm tới đi và chích đi.

Toby gật đầu. Thương thuyết với một thằng bé ba tuổi là một chuyện không đem lại kết quả gì, dầu sao chẳng nữa. Bà tiêm thuốc, làm cho nó ré lên khóc đến nỗi vôi tường muốn tróc ra. Giống như nó đến, tiếng khóc vụt im bật, và thằng bé, mặc dầu cũng còn thút thít, nhìn vào cái ống tiêm một cách thèm thùng.

- Cháu thích nó.

- Cháu sẽ có một cái mới. – Toby nói và bà đưa cho nó một cái ống tiêm mới, không có kim. – Bắn nước vui vẻ nhé.

- Cháu sẽ chích cho chị cháu một phát.

Bà mẹ lăn tròn con mắt. – Chị con cũng sẽ không thích nó đâu.

Tiếng thở khò khè của thằng bé rõ ràng đã bớt đi, vì vậy bà để công việc lại cho Maudeen và đi tìm Paul ở trong nhà bếp nhân viên.

Ông ta đứng lên khi bà bước vào nhưng không nói gì hết cho đến khi bà đã đóng xong cánh cửa.

- Đêm nay chúng tôi có một cuộc họp ban giám đốc bệnh viện. – Ông ta nói. – Chuyện vừa mới được đúc kết lại. Tôi nghĩ tôi phải đến đây ngay và giải thích những gì đã xảy ra.

- Tôi giả định rằng chuyện đó lại có liên quan đến Harry Slotkin một lần nữa.

- Đó là một trong những vấn đề đã được chúng tôi thảo luận.

- Còn có những vấn đề khác nữa à?

- Vấn đề của việc giáo nghiệm tử thi cũng được mang ra thảo luận.

- Tôi đã thấy rõ. Tôi có cảm giác là tôi phải ngồi xuống đối với việc này.

- Có thể cả hai chúng ta đều phải ngồi xuống.

Bà kéo ghế ngồi vào bàn ngang trước mặt ông. – Nếu đó là một phiên

họp, với nguồn cảm hứng là bác sĩ Harper, tại sao tôi lại không được mời đến buổi họp.

Paul thở dài. – Toby, cô và tôi có thể không nhượng bộ đối với việc về Harry Slotkin. Thật vậy, cô không đến nỗi nào kém may mắn về trường họp này. Gia đình Slotkin chưa nói đến việc kiện cáo. Và dư luận không tốt hình như không còn nữa. Từ những gì tôi được nghe, bất cứ một câu chuyện mới nóng hổi nào đều bị Brant Hill làm xẹp xuống. Và bác sĩ Wallenberg.

- Tại sao bác sĩ Wallenberg lại dành cho tôi những đặc ân như thế?

- Tôi nghĩ vì việc đó gây ảnh hưởng không tốt cho Brant Hill, khi người ta biết đến một bệnh nhân giàu có của họ đã đi lang thang ngoài đường như kẻ bụi đời. Bà biết đó, họ không phải là một nơi nghỉ hưu bình thường như Sun City. Sự thành công của họ tùy thuộc vào tình trạng bạch kim của họ, nghĩa là nơi lý tưởng nhất và lấy đô la về cho nó. Bà không thể nào lôi kéo được thêm khách hàng mới nếu có bất cứ vấn đề gì về sức khỏe của khách hàng.

- Vậy Wallenberg đã bảo vệ cái vú sữa tiền của ông ta và không phải cho tôi.

- Dù lý do gì đi nữa, hẳn đã giúp cô ra khỏi được việc này. Nhưng bây giờ cô phải đi và ngưng làm việc thiếu suy nghĩ với hẳn. Cô đã suy nghĩ như thế nào? Gọi điện thoại cho phòng thanh tra y khoa? Chuyển nó sang một tình trạng một cái chết bất thường?

- Đó là cách duy nhất để có được một cuộc chẩn đoán.

- Nhưng ông ta không còn là bệnh nhân của cô nữa. Một việc giao nghiệm tử thi phải tùy thuộc vào quyết định của bác sĩ Wallenberg.

- Nhưng ông ta đã lẩn tránh chuyện đó. Ông ta không biết nguyên nhân của cái chết hay ông ta sợ người ta sẽ tìm ra được nó. Tôi không thể nào biết làm gì khác.

- Cô làm cho ông ta trông thảm hại. Cô làm cho nó trông giống như một vụ án hình sự.

- Tôi quan tâm đến vấn đề sức khỏe cộng đồng.

- Đây không phải là vấn đề sức khỏe cộng đồng. Đây là một tình trạng hỗn loạn chính trị. Wallenberg có mặt tại buổi họp tối hôm nay. Cũng như là các đồng minh của Doug Carey. Đúng vậy, nó là một bữa tiệc; và cô là đề tài chính. Bây giờ Wallenberg đe dọa sẽ chuyển tất cả các cư dân tại Brant Hill đến bệnh viện Lakeside thay vì đến bệnh viện Springer. Điều đó sẽ gây thiệt hại cho chúng ta. Có thể cô không nhận ra Brant Hill chỉ là một mắt xích trong toàn bộ khối liên kết. Họ là một trong số mười hai khu an dưỡng khác, và tất cả họ đều quy bệnh nhân của họ về cho chúng ta. Cô có chút khái niệm gì về số tiền chúng ta kiếm được chỉ trong việc giải phẫu hông thôi là bao nhiêu không? Thêm vào đó là bệnh TURP, bệnh đục nhãn cầu, và bệnh trĩ, và cô nói đến một số lớn bệnh nhân, phần đông họ đều trả tiền bằng bảo hiểm y tế. Chúng ta không thể chấp nhận việc mất cái mỗi lợi do các cuộc chuyển bệnh ấy mang lại. Nhưng đó là những gì Wallenberg đang đe dọa.

- Tất cả bởi vì việc giao nghiệm tử thi?

- Hẳn ta có một lý do khá đủ để trở nên bối rối. Khi cô gọi cho phòng thanh tra y khoa, cô làm cho Wallenberg trông có vẻ kém khả năng. Hay tệ hơn nữa. Bây giờ chúng ta đang nhận những cuộc gọi của các ký giả lần nữa. Nó có thể là một vòng làm rùm beng tệ hại nữa.

- Doug Carey sẽ lật nghiêng cán cân lại. Đó là cái trò vụng trộm ông ta thường làm.

- Vâng, đúng, bây giờ Wallenberg đang lo cái tên tuổi ông ta sẽ được lôi ra trước mắt công chúng. Ban giám đốc lo họ có thể mất các khách hàng của họ tại Brant Hill.

- Và lẽ dĩ nhiên mọi người sẽ phỉ nhổ lên tôi.

- Cô ngạc nhiên về chuyện đó à?

Từ từ bà thở ra. – Thôi được, anh đã có một bữa tiệc vui và bây giờ tôi là một con người nhanh nhẩu đoảng.

Paul gật đầu. – Wallenberg muốn chúng tôi chấm dứt hợp đồng với cô. Lẽ dĩ nhiên việc ấy sẽ được chuyển đến tôi đầu tiên, vì tôi là trưởng phòng cấp cứu. Tôi không được giữ lại trong một phòng có quá nhiều âm mưu rắc rối.

- Ông đã nói với họ những gì?

- Là có một chuyện đang được họ chia vào cô. – Ông ta cười bực bội. – Tôi đã phải sử dụng đến kế hoãn binh rằng cô có thể sẽ không tán thành. Tôi bảo với họ cô có thể phản công bằng cách đưa ra tòa thưa cô bị kỳ thị phái tính. Điều ấy làm cho họ rất bực mình. Nếu có chuyện gì họ không muốn dính dáng tới, đó là chuyện phụ nữ rên rỉ.

- Ga lãng thế nào?

- Đó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến.

- Vui nhỉ. Đó là một cái gì đó tôi không bao giờ chú tâm tới. Và tôi là một phụ nữ.

- Hãy nhớ lại đã có lần có y tá đưa ra thưa vấn đề quấy rối tình dục. Nó kéo dài ra trong hai năm trời, và cuối cùng Springer kết thúc vụ kiện cáo bằng cách trả hết mọi án phí. Đó là cách duy nhất tôi có thể dùng để chặn họ lại và làm cho họ phải xem xét lại vấn đề. Và kiếm cho cô thêm chút ít thời gian để chờ đến khi mọi việc được dụi bớt. – Ông đưa tay lên vuốt tóc. – Toby, hiện giờ tôi đang ngồi trên lửa đỏ. Họ gây áp lực để buộc tôi giải quyết vấn đề. Và tôi không muốn làm động chạm tới cô. Thật sự tôi không muốn thế.

- Vậy ông sẽ yêu cầu tôi nghỉ việc?

- Không. Không. Đó không phải là lý do tại sao tôi lại có mặt ở đây.

- Vậy ông muốn yêu cầu tôi làm gì?

- Tôi nghĩ có lẽ cô cần phải vắng mặt trong một vài tuần. Trong lúc ấy, phòng thanh tra y khoa sẽ gửi báo cáo về. Tôi tin chắc là nó sẽ đưa ra được những nguyên nhân tự nhiên. Nó sẽ làm Wallenberg bị trúng đòn.

- Và mọi sự sẽ được tha thứ.

- Tôi mong vậy. Dầu sao đi nữa chúng tôi cũng đã lên kế hoạch cho cô được nghỉ phép vào tháng sau.

Trong một lát, bà ngồi suy nghĩ lại mọi chuyện, chơi thềm một trò chơi domino trong đầu. Một hành động sẽ sinh ra một hậu quả dẫn đến một hậu quả kế tiếp. – Ai sẽ vào thay chỗ của tôi? – Bà ta hỏi.

- Chúng tôi có thể đưa Joe Severin vào thay cô trong các phiên trực đêm. Hiện giờ anh ta chỉ làm việc bán thời gian. Tôi chắc rằng anh ta rất muốn công việc ấy.

Bà nhìn thẳng vào Paul. – Và tôi sẽ không bao giờ được quay lại với công việc hiện thời của tôi, phải vậy không?

- Toby!

- Có phải Doug Carey đã đưa Severin vào trong tổ chức? Họ là bạn bè hay một cái gì như thế có phải vậy không? Anh đã không lưu tâm đến hết các nhân vật. Nếu tôi rời khỏi nơi đây, Joe Severin sẽ bước ngay vào thay. Tôi sẽ không còn có công việc để quay trở lại làm, và anh biết điều đó.

Ông ta không nói gì. Ông chỉ nhìn bà, nét mặt không đoán biết được. Đã nhiều năm nay, bà đã để cho việc bà bị lôi cuốn bởi Paul Hawkins đến nỗi không thấy được rõ mối quan hệ của bà. Bà phải đọc cho xuyên suốt hơn các nụ cười, cử chỉ thân thiện của ông ta hơn là chấp nhận sự hiện hữu của

nó. Điều ấy chỉ đến bây giờ bà mới nhận ra, vào cái lúc bà bị đe dọa nhiều nhất, càng làm cho cú đòn trở nên thêm đau đớn.

Bà đứng dậy. – Tôi sẽ nghỉ phép theo kế hoạch. Không sớm hơn.

- Toby, tôi đã làm tất cả những gì có thể bảo vệ được cô. Cô phải hiểu, vị trí của tôi cũng không được tốt đẹp gì. Nếu chúng ta mất những người được Brant Hill gửi đến, Springer sẽ phải bị thiệt hại. Và ban giám đốc sẽ phải đi tìm những kẻ bung xung chịu trách nhiệm cho những sai lầm của mình.

- Tôi không chê trách anh, Paul. Tôi hiểu tại sao anh lại làm như thế.

- Vậy sao cô không làm theo những đề nghị của tôi? Hãy ra đi để tránh mặt. Công việc của cô vẫn còn đây.

- Tôi có thể có được bút ghi điều đó không?

Ông ta im lặng.

Bà quay ra cửa. – Đó là những gì tôi nghĩ.

Molly Picker đứng nhìn vào chiếc điện thoại công cộng, cố thu hết can đảm để nhắc ống nghe lên. Đây là lần thứ hai trong ngày cô đến chiếc buồng điện thoại công cộng này. Lần đầu cô không bước vào buồng điện thoại, chỉ đi vòng quanh rồi bỏ đi luôn. Bây giờ cô đang đứng ngay trước chiếc điện thoại và cửa buồng phía sau cô đã được đóng kín, và không có gì ngăn cản cô thực hiện một cuộc gọi.

Hai tay cô run lên khi nhắc ống nghe lên và quay số.

- Trực tổng đài.

- Tôi muốn gọi điện thoại với chi phí được trả bởi người nhận. Đến Beaufort, Nam Carolina.

- Tôi sẽ báo ai là người gọi?

- Molly. – Cô ta cho số điện thoại, rồi dựa lưng ra sau, hai mắt nhắm lại, tim đập thình thịch, trong lúc người trực tổng đài thực hiện cuộc gọi. Cô nghe tiếng chuông điện thoại reo. Sự lo sợ của cô mạnh đến nỗi cô nghĩ cô có thể nôn ra, ngay tại đây, trong buồng điện thoại. Chúa Đáng Kính, hãy giúp con.

- Alô?

Lưng Molly dựng thẳng dậy. Đó là giọng nói của mẹ cô. – Má! – Cô thốt lên, nhưng nhân viên trực tổng đài cắt ngang:

- Bà có một cuộc gọi, chi phí do người được gọi trả, đến từ Molly. Bà có chấp nhận không?

Im lặng một hơi lâu ở đầu dây bên kia.

- Làm ơn, làm ơn, làm ơn. Nói chuyện với con.

- Thưa bà? Bà có chấp nhận sẽ trả cước phí không?

Một hơi thở dài, rồi:

- Ồ, tôi nghĩ thế.

- Nói đi. – Nhân viên trực tổng đài nói.

- Má? Con đây. Con gọi từ Boston.

- Vậy mà cũng còn ở đó à?

- Vâng, con cũng muốn gọi điện thoại.

- Mà cần tiền hay cái gì đó. Phải vậy không?

- Không. Không. Con cũng kiếm được chút ít. Con, ừ... – Molly tăng hăng lấy giọng. – Con tự mình sống.

- Tốt. Vậy là tốt.

Molly nhắm mắt lại, mong sao cho giọng nói của mẹ mình không quá bằng phẳng như thế. Hy vọng cuộc nói chuyện sẽ diễn ra theo cách mơ mộng viễn vông của cô. Rằng mẹ cô sẽ bật khóc và rồi bà sẽ gọi cô về nhà. Nhưng trong giọng nói của mẹ cô không có âm thanh nói qua những giọt nước mắt cả, chỉ có giọng nói không hồn cắn nát trái tim Molly.

- Vậy phải có một lý do nào để mà gọi điện về?

- Ừ... Không. Molly đưa tay lên chùi nước mắt. Không phải thực sự...

- Mà muốn nói chuyện gì hay mà muốn gì khác?

- Con mới... con nghĩ con muốn chào mẹ.

- Được rồi. Tốt, nghe này. Tao còn bận nấu cơm. Nếu mà chẳng có gì nhiều để nói.

- Con có thai. – Molly nói khẽ.

Không có câu trả lời.

- Mẹ có nghe con nói không? Con sắp có em bé. Hãy nghĩ đến điều đó. Má. Con hy vọng nó sẽ là con gái, để con có thể may quần áo cho nó mặc như là một công chúa. Mẹ còn nhớ mẹ đã may những chiếc áo đầm đó cho con như thế không? Con sẽ sắm một cái máy may, học cách may. – Bây giờ cô đang cười, nói chuyện rất nhanh và một cách tuyệt vọng qua màn nước mắt. – Nhưng mẹ phải dạy cho con, mẹ à, vì con không bao giờ làm đúng. Chưa bao giờ học cách may những đường viền.

- Nó màu gì?

- Cái gì?

- Đứa bé ấy màu gì?

- Con không biết.

- Mà nói gì, mà không biết?

Molly đưa tay lên miệng để ngăn không cho ra một tiếng nấc.

- Mà nói mà không có ý kiến gì? – Mẹ cô nói. – Mà quên đếm ngày hay cái gì?

- Má! – Molly nói khẽ. – Điều đó thật sự không phải là điều quan trọng. Nó vẫn còn là con của con.

- Ồ, nó quan trọng đấy chứ! Nó quan trọng đối với những người quanh đây. Mà nghĩ họ sẽ nói sao? Và ba của mà – điều ấy sẽ giết ba mà chết.

Ai đó đang cào lên cửa buồng điện thoại, Molly quay lại và thấy một gã đàn ông đang chỉ tay vào đồng hồ trên tay, vẫy tay ra dấu cho cô ra khỏi

buồng. Cô quay lưng về phía hắn.

- Má! – Cô ta nói. – Con muốn về nhà.

- Mà không thể về nhà. Không trong tình trạng của mà.

- Romy bảo con hãy dứt bỏ nó đi, giết chết đứa bé. Hắn gửi con tới bác sĩ ngày hôm nay, và bây giờ con không biết phải làm gì. Má, con cần má bảo cho con biết con phải làm gì...

Mẹ cô buồng ra một tiếng thở dài mệt mỏi. Bình thản, bà nói:

- Có thể đó là cách tốt nhất.

- Cái gì?

- Nếu mà dứt bỏ nó.

Molly hoang mang lắc đầu.

- Nhưng nó là cháu ngoại của má.

- Nó không phải là cháu ngoại của ta. Không theo cách mà có nó.

Gã đàn ông gõ vào cửa và la lớn bảo Molly gác máy điện thoại lại. Cô ta áp chặt tay lên tai để ngăn tiếng la hét của hắn lại.

- Làm ơn! – Molly khóc thút thít. Hãy để cho con về nhà.

- Ba mà không thể chịu đựng được việc đó lúc này, mà biết ông ta không chịu được. Sau cái việc xấu hổ mà đã bắt tội tao phải gánh chịu. Sau khi tao đã nói với mà và nói với mà những gì phải trông mong. Nhưng mà không bao giờ nghe tao. Molly, mà không bao giờ nghe tao.

- Con sẽ không gây ra một sự phiền muộn nào nữa. Romy và con, chúng con đã kinh qua. Con chỉ muốn quay trở về nhà bây giờ.

Bây giờ gã đàn ông đang đấm mạnh vào cửa, la lớn bảo cô bỏ điện thoại ra. Tuyệt vọng, Molly dựa lưng vào cửa để giữ không cho hắn xông vào.

- Má? – Cô ta nói. – Má?

Câu trả lời vang lên với âm điệu, chiến thắng. – Mà đã dọn ồ. Bây giờ mà hãy nằm vào đó đi.

Molly đứng tì sát ống nghe vào tay, biết rằng mẹ cô đã gác máy, cô hãy còn chưa tin là đường dây đã bị cắt.

- Nói với con. Nói cho con biết là mẹ vẫn còn đó. Nói cho con biết mẹ luôn luôn ở đó.

Không một câu trả lời, cô buông điện thoại xuống. Nó đang đưa toòng teng, va vào buồng điện thoại. Trong một thoáng cô đã bước ra ngoài, không thực sự nhìn thấy gã đàn ông vẫn đang còn chửi thề, không thèm nghe lấy một lời nào hắn nói. Cô chỉ bước vội bỏ đi.

Không thể về nhà. Không thể về nhà. Không phải bây giờ, không bao giờ.

Cô đi mà chẳng nhìn thấy gì, chẳng cảm thấy bước chân mình bước đi, bàn chân cô trượt trong chiếc giày đế bằng. Nỗi lòng đau khổ của cô đã bịt kín mọi cảm giác về thực tế chung quanh.

Cô ta không bao giờ nhìn thấy Romy đang đi về phía cô.

Cú đấm va vào dưới cằm cô và làm cô va vào tòa nhà. Cô nắm lấy mấy chấn song cửa sổ và nắm chặt mấy thanh sắt để giữ mình khỏi té xuống. Cô không hiểu chuyện gì vừa xảy ra; tất cả những gì cô biết là Romy đang la lớn về phía cô và cả đầu cô nhức rần lên.

Hắn nắm lấy tay cô và lôi cô qua cửa. Trong phòng, hắn xô đẩy cô lần nữa. Lần này cô phải ngã xuống, nằm ườn ra trên các bậc thềm.

- Mẹ kiếp! Mà đi đâu vậy? – Hắn la to.

- Em có... em có công việc phải làm.

- Mà y có một cuộc hẹn, nhớ không? Họ muốn biết tại sao mà y không đến đó.

Cô ta nuốt nước bọt và nhìn vào các bậc thềm. Cô ta không dám nhìn thẳng vào mặt hắn. Cô chỉ mong cho hắn chấp nhận được một lời nói dối. – Tôi quên. – Cô ta nói.

- Cái gì?

- Tôi nói tôi quên.

- Mà y là con chồn cái ngó ngẩn. Tao đã nói với mà y sáng nay nơi mà y phải đến.

- Tôi biết.

- Chắc đâu mà y là than đá.

- Tôi phải suy nghĩ về các chuyện khác.

- Thôi được, họ vẫn còn đang chờ mà y. Mà y sẽ tìm được con lừa của mà y trong xe.

Cô ta nhìn lên:

- Nhưng tôi chưa sẵn sàng.

- Sẵn sàng? – Romy bật cười. – Tất cả những gì mà y cần phải làm là leo lên bàn ban hai giò mà y ra. – Hắn lôi cô đứng dậy và đẩy cô ra cửa. – Đi nào. Họ gửi đến cho mà y một chiếc limousine thật là ngon.

Cô ngần ngại đi ra ngoài lề đường.

Một chiếc xe đen đang đậu bên đường, chờ cô. Cô chỉ thoáng nhận ra bóng dáng của tên tài xế qua khung kính xe nhuộm màu.

- Đi nào, lên xe.

- Romy! Em cảm thấy không được khỏe, em không muốn làm chuyện

đó.

- Đừng có nói chuyện tào lao với tao. Mày chỉ nên vào xe. – Hẳn mở cửa xe, xô cô lên băng ghế sau, và đóng sầm cửa lại.

Chiếc xe chạy tách ra lề.

- Này! Cô nói với tên tài xế. – Tôi muốn ra ngoài! Có một khung chắn bằng Plexiglas giữa cô và băng ghế phía trước. Cô đấm vào nó, cố gây sự chú ý cho hẳn, nhưng hẳn không phản ứng lại. Cô nhìn vào cái micrô nhỏ đặt trên tấm kính phân cách và đột nhiên ớn lạnh nhận ra. Cô nhớ ra chiếc xe này. Cô đã từng đi trong đó một lần trước đây.

- Chào? – Cô ta nói. – Tôi có biết anh không?

Tên tài xế chẳng màng quay đầu lại.

Cô ngồi lại vào chiếc ghế bọc da. Cũng một chiếc xe. Cũng một tên tài xế. Cô nhớ mái tóc vàng, gần như màu bạch kim. Lần trước, lúc hẳn chở cô đến Dorchester, có một người đàn ông khác đang chờ cô, một gã đàn ông đeo mặt nạ xanh. Và có cả một chiếc bàn với những sợi dây chằng.

Sự ớn lạnh của cô chuyển thành sự kinh hoàng. Cô nhìn ra phía trước và nhìn thấy xe đang tới gần một ngã tư. Cái cuối cùng trước khi con đường cao tốc rẽ ra. Cô nhìn vào đèn điều khiển lưu thông, cầu nguyện: Chuyển sang màu đỏ. Chuyển sang màu đỏ.

Một chiếc xe cắt ngang trước mặt họ. Molly nhào người ra phía trước khi tên tài xế đạp thắng xe. Phía sau họ kèn xe kêu vang và xe cô thắng rít dừng lại.

Molly mở tung cửa ra và nhảy ra khỏi xe.

Tên tài xế la lên:

- Hãy quay trở lại xe! Hãy quay trở lại đây. Bây giờ.

Cô phóng băng giữa hai chiếc xe đang dừng lại và leo lên lề đường. Đôi giày gót bằng của cô kêu lạch bạch trên lối đi. Gót chân phải gió suýt làm cô vấp ngã. Cô lấy lại được thăng bằng và bắt đầu chạy ngược về.

- Này!

Molly quay đầu nhìn lại và ngạc nhiên thấy tên tóc vàng bỏ chiếc xe nằm lại bên lề đường và đang chạy đuổi theo cô, chạy lắt léo qua dòng xe cô đang bóp còi inh ỏi.

Cô chạy, dáng vụng về lách chách, khập khiễng vì đôi giày. Ở cuối tòa nhà, cô quay đầu nhìn lại.

Tên tài xế đang đến gần.

Tại sao hắn không để tôi một mình?

Cô phản ứng bằng động tác tự động của một con mồi bị săn đuổi – cô bỏ chạy.

Phóng người rẽ sang bên phải, cô chạy quanh vào một con đường nhỏ và cố sức chạy trên con đường lát gạch gồ ghề dẫn lên đồi Beacon.

Chỉ chạy thêm một tòa nhà nữa và cô đã bị hụt hơi. Và chân cô đau nhức – đôi giày đáng bị nguyên rủa.

Cô nhìn lại phía sau.

Tên tài xế đang trèo lên đồi đuổi theo cô.

Nỗi kinh hoàng thúc đẩy Molly chạy nhanh hơn. Cô quẹo sang trái, rồi sang phải, luồn lách sâu hơn vào các mê lộ của đồi Beacon. Cô không dừng lại để nhìn về phía sau; cô biết hắn đang ở đó.

Lúc này chân cô đã bầm tím vì đôi giày và đau nhói vì các vết bồng rộp. Tôi không thể chạy nhanh hơn hắn.

Chạy vòng qua một góc đường khác, cô nhận thấy có một chiếc taxi

đang nằm nghỉ ở khúc quanh. Cô phóng chạy tới nó.

Gã tài xế nhìn lên ngạc nhiên khi thấy cô nhảy nhào vào ghế sau và kéo cửa đóng lại.

- Này, xe tôi không có rãnh. – Hấn nói cáu kỉnh.

- Chạy đi. Chạy đi!

- Tôi đang chờ khách thuê xe. Ra khỏi xe tôi đi.

- Có người đang đuổi theo tôi. Làm ơn, anh có thể cho xe chạy vòng qua khu nhà?

- Tôi không cho xe chạy đi đâu hết. Ra khỏi xe tôi hay tôi sẽ gọi điện kêu cảnh sát.

Cẩn thận Molly nhắc đầu lên và nhìn qua khung cửa sổ.

Tên đuổi theo cô chỉ đứng cách đó vài mét, hấn đang sầm soi nhìn lên đường.

Ngay tức khắc cô nằm lại xuống sàn. – Hấn đấy. – Cô ta thì thầm.

- Tôi cóc cần biết hấn là ai. Tôi sẽ gọi cảnh sát.

- Thôi được. Làm đi! Mỗi lần này trong đời tôi muốn dùng một tên cớm khốn kiếp.

Cô nghe hấn với tay lấy máy liên lạc vô tuyến, rồi nghe hấn càu nhàu lúc hấn móc máy lại.

- Anh không gọi cảnh sát à?

- Tôi không muốn nói chuyện với mấy tên cớm. Tại sao cô không ra ngoài như tôi bảo cô?

- Tại sao ông không cho xe chạy vòng qua tòa nhà?

- Được, được. – Hấn càu nhàu nhẩn nhục khi hấn thả thẳng tay ra và cho

xe tách ra khỏi lề đường. – Vậy gã đó là ai?

- Hẳn chở tôi đến một chỗ tôi không muốn đến. Vậy tôi đã nhảy ra khỏi xe.

- Chở cô đi đâu?

- Tôi không biết.

- Cô biết cái gì? Tôi đâu sao cũng chẳng muốn biết. Tôi không muốn biết bất cứ chuyện gì về cuộc sống hỗn độn của cô. Tôi chỉ muốn cô ra khỏi xe tôi. – Hẳn quanh xe để dừng lại. – Bây giờ ra đi.

- Gã ấy còn ở quanh đây không?

- Chúng ta đang ở trên đường Cambridge. Tôi chở cô đi thêm một khoảng nữa. Hẳn ở phía bên kia.

Cô nhắc đầu lên và nhìn nhanh ra ngoài. Có rất đông người quanh đấy, nhưng không có vết gì của tên theo đuổi cô.

- Có thể một ngày nào đó tôi sẽ trả tiền xe cho ông. – Cô nói và bước ra khỏi xe.

- Có thể tôi sẽ bay lên mặt trăng.

Nhanh chóng, cô bước đi, ban đầu xuống phía dưới đường Cambridge, rồi lên đường Sudbury. Cô ta không dừng lại cho đến khi cô vào sâu trong mê lộ của các con đường tại vùng North End.

Tại đây cô tìm thấy một nghĩa địa với một băng ghế công cộng phía trước. ĐẤT CHÔN CẢNH SÁT, tấm bảng cho biết. Cô ngồi xuống và cởi giày ra. Chỗ rộp da của cô rách ra và chảy máu đau nhức, hai mắt cá chân cô tím bầm. Cô quá mệt để đi thêm một khu nhà nữa, do đó cô cởi chân trần và ngồi đây nhìn các du khách qua lại với tập sách “Đường đi tự do” trong tay, tất cả họ đang thưởng thức một buổi trưa dịu dàng một cách kỳ lạ.

Tôi không thể quay trở lại được phòng tôi. Tôi không thể quay trở lại để lấy quần áo. Romy nhìn thấy tôi, hẳn sẽ giết tôi chết.

Lúc ấy gần bốn giờ, và cô thấy đói bụng; cô không ăn gì trừ một ly nước nho và hai chiếc bánh rán dâu cho bữa ăn điểm tâm. Cái mùi tuyệt vời từ một nhà hàng Ý Đại Lợi ngang bên kia đường đang làm cô muốn phát điên lên. Cô nhìn vào ví và chỉ thấy có vài đô la trong đó. Cô giấu nhiều tiền trong phòng của cô. Không biết làm sao có thể vào đó mà Romy không nhìn thấy cô.

Cô mang giày lại và lão đảo đứng dậy trong đau đớn. Rồi cô khập khễnh đi ngược lên đường đến một buồng điện thoại công cộng.

- Làm ơn làm giùm chuyện đó cho tôi, Sophie. – Cô ta năn nỉ. – Một lần thôi, hãy dễ thương với tôi.

Sophie trả lời, giọng của ả nhỏ và thấp.

- Vâng?

- Tao đây. Tao cần nhờ mày vào trong phòng tao.

- Không thể được. Romy đang nổi cơn tam bành lên ở đây.

- Tao cần tiền. Làm ơn vào lấy tiền giùm tao, rồi tao sẽ đi khỏi chỗ đó. Mày sẽ không còn phải gặp lại tao.

- Tao không thể đi lảng vảng gần phòng mày được. Hiện giờ Romy đang ở trong đó, xé nát hết mọi thứ. Sẽ không còn lại gì đâu.

Molly nghiêng người dựa vào buồng điện thoại.

- Nhìn này, hãy ở ngoài. Đừng có trở lại đây.

- Nhưng tao không biết phải đi đâu! Giọng của Molly chột vờ ra thành tiếng nấc. Trong tuyệt vọng, cô cong người dựa vào buồng, tóc rơi lòa xòa trước mắt, các bện tóc ướt đẫm nước mắt. – Tao không có nơi nào để đi

đến...

Có một thoáng im lặng. Rồi Sophie nói:

- Này, con kia! Nghe tao nói này, tao nghĩ tao biết ai có thể giúp được mày ngoài đó. Tao cũng đã ở qua một vài đêm nơi đó. Rồi mày sẽ lại được thông thả. Này, mày có nghe tao nói không?

Molly thở vào một hơi thật dài.

- Vâng.

- Nó ở trên đường Charter. Có một tiệm bánh ở góc đường với một căn nhà trọ ở kế bên. Bà ta có một phòng trên tầng hai.

- Ai?

- Chỉ hỏi tên bà Annie.

- Cô là gái của Romy. Phải vậy không?

Mụ đàn bà nhìn qua sợi dây xích chặn cửa, và qua cánh cửa hé mở. Molly chỉ có thể nhận ra được nửa khuôn mặt của mụ – tóc hung sáng cắt ngang trán, uốn cầu kỳ, một vết quầng thâm quanh một con mắt xanh của mụ.

- Sophie bảo tôi tới đây. – Molly nói. – Nó bảo bà có thể kiếm được một phòng cho tôi.

- Lẽ ra Sophie phải hỏi tôi trước.

- Làm ơn – tôi có thể ngủ lại đây được không – chỉ đêm nay thôi? – Rùng mình, Molly khoanh hai tay trước ngực và nhìn xuống rồi nhìn lên cái hành lang âm u. – Tôi không có nơi nào để đến. Tôi sẽ thật sự nằm yên. Ngay cả bà cũng không biết có tôi trong phòng.

- Mày làm gì để thằng Romy phải bực mình?

- Chẳng làm gì cả.

Mụ đàn bà bắt đầu đóng cửa lại.

- Đợi chút! – Molly la lên. – Được rồi, được rồi. Tôi nghĩ tôi đã làm hẳn bụng mình. Tôi không muốn đi gặp ông bác sĩ lần nữa...

Từ từ cánh cửa kêu rít lên mở ra. Mụ đàn bà tóc đỏ nhìn xuống ngang thắt lưng Molly. Mụ ta không nói gì.

- Tôi mệt quá! – Molly nói thì thầm. – Tôi có thể nằm ngủ ngay trên sàn được không? Làm ơn, chỉ một đêm nay thôi.

Cánh cửa vụt khép lại.

Molly khóc thút thít thất vọng. Rồi cô nghe tiếng sợi dây xích được tháo ra và cánh cửa lại được mở ra. Người đàn bà hiện ra hoàn toàn, bụng bà ta căng phình ra dưới một chiếc áo bằng vải in hoa.

- Vào đi. – Cô ta nói.

Molly vào trong phòng. Ngay tức khắc, mụ đàn bà đóng cửa và móc sợi dây xích lại.

Họ nhìn nhau trong một lát. Rồi Molly nhìn xuống bụng mụ ta.

Mụ đàn bà bắt gặp cái nhìn của Molly, và mụ ta nhún vai.

- Tao không mập. Đó là một đứa bé.

Molly gật đầu và đặt tay lên cái bụng tròn mềm mại của mình.

- Tôi cũng có một đứa.

- Tôi đã trải qua hai mươi năm trông chừng các người lớn tuổi. Làm việc tại bốn nhà dưỡng lão ở New Jersey. Vì vậy tôi biết cách giữ cho họ tránh được sự phiền toái. – Người đàn bà chỉ vào bản tóm lược đặt trên bàn trong nhà bếp của Toby. – Tôi đã làm việc này lâu năm rồi.

- Vâng, tôi có thể thấy được điều đó.

Và Toby, lướt nhìn qua trang tiểu sử của bà Ida Bogart. Những trang giấy nồng nặc mùi thuốc lá. Và cả người đàn bà cũng vậy, cả người bà ta bốc lên một mùi hôi khó chịu trong bộ quần áo rộng thùng thình và làm cả nhà bếp đều có một mùi hôi nồng nặc. Tại sao tôi lại đi vào trong những cơ sở này. Tôi không muốn bà ta ở đâu cũng kề cận bên mẹ tôi.

Bà đặt xấp giấy trở lại xuống bàn và buộc phải mỉm cười với Ida Bogart.

- Tôi sẽ giữ bản tóm lược của bà lại cho đến khi tôi có được một quyết định.

- Bà hiện nay đang cần người, có phải vậy không? Theo như những lời trong bài quảng cáo.

- Tôi vẫn còn đang chờ những đơn xin việc.

- Tôi có thể hỏi có được nhiều không?

- Nhiều.

- Không có mấy người chịu làm việc ban đêm. Tôi không bao giờ có vấn đề với việc ấy.

Toby đứng dậy, một dấu hiệu rõ ràng cho biết sự phỏng vấn đã kết thúc. Bà đôn người đàn bà ra khỏi nhà bếp và đi xuống hành lang.

- Tôi sẽ giữ tên bà lại để xem xét. Cám ơn bà đã đến đây, bà Bogart. – Bà gần như đẩy người đàn bà ra khỏi nhà và đóng cửa trước lại. Rồi bà đứng dựa lưng vào cửa, như thể muốn tạo thành một tấm rào chắn ngăn sự trở lại của bà Bogart. Còn sáu ngày nữa, bà ta nghĩ. Làm sao tôi có thể kiểm tra người trong sáu ngày?

Trong nhà bếp, chuông điện thoại reo lên.

Em bà đang gọi.

- Vậy các cuộc phỏng vấn ra sao rồi? – Vickie hỏi.

- Không đi tới đâu cả em à.

- Em nghĩ chị đã nhận được sự hồi đáp từ bài quảng cáo.

- Một phụ nữ hút thuốc như khói tàu, hai người chỉ biết tiếng Anh chút đỉnh, và một người làm chị muốn khóa cái tủ rượu lại. Vickie, việc không chạy em à. Chị không thể để mẹ ở lại với các người đó. Em sẽ giữ mẹ tại nhà em vào lúc ban đêm khi chị tìm được người.

- Mẹ thường đi lang thang, Toby à. Mẹ có thể bật bếp ga lên trong lúc chúng em ngủ. Em còn có mấy đứa nhỏ để trông chừng.

- Mẹ không bao giờ vặn bếp ga lên. Và mẹ thường ngủ suốt đêm.

- Còn những người giúp việc tạm thời thì sao?

- Đó chỉ giải quyết công việc trong một thời gian ngắn. Chị không thể để cho có sự xuất hiện rồi ra đi, hết khuôn mặt mới này đến khuôn mặt mới khác liên tục. Việc ấy sẽ làm cho mẹ bị bối rối.

- Ít ra nó cũng là một giải pháp. Nó đi đến mức phải là chuyện đó hay là nhà dưỡng lão.

- Không được. Chị không chịu để mẹ vào nhà dưỡng lão.

Vickie thở dài.

- Đó chỉ là một sự gợi ý. Em cũng nghĩ về chị. Em mong sẽ có nhiều việc em có thể làm hơn...

Nhưng việc ấy không có, Toby nghĩ. Vickie đã có hai con thêm khát ganh đua để được chú ý. Buộc gia đình họ nhận Ellen sẽ tạo thêm một gánh nặng cho họ trong lúc Vickie đã phải gánh vác quá nhiều trách nhiệm.

Toby đi đến cửa sổ nhà bếp và nhìn ra vườn. Ellen đang đứng gần nhà kho, tay cầm một cái cào cỏ, và bà tiếp tục cào trên lối đi lát gạch.

- Có thêm bao nhiêu người khác xin việc được chị phỏng vấn? – Vickie

hỏi.

- Hai.

- Lý lịch họ có được không?

- Họ trông được. Nhưng ai cũng trông được trên giấy tờ. Chỉ khi nào em mặt đối mặt với họ em mới nghĩ thấy được mùi rượu.

- Ồ, không thể nào tệ đến thế được, Toby. Chị quá tiêu cực về toàn bộ tiến trình.

- Em đến và phỏng vấn họ đi. Người kế tiếp sẽ đến đây trong vài phút. – Bà ta quay lại khi nghe tiếng chuông reo. – Chắc hẳn đến đấy.

- Em sẽ đến ngay bây giờ.

Toby gác điện thoại xuống và ra mở cửa.

Tại mái hiên, một ông già đang đứng đợi, mặt co rúm và xám xịt, hai vai cong ra trước.

- Tôi đến đây để xin việc... Là tất cả những gì lão xoay sở để có thể nói ra được trước khi lão rũ rượi ho một tràng.

Toby vội đưa lão vào nhà và đặt lão ngồi lên ghế tràng kỷ. Bà mang đến cho lão một ly nước và chờ trong lúc lão ho khan, tăng hắng lấy giọng, và ho khan thêm vài hơi nữa. Chỉ để có một chút thức ăn thừa, lão bảo với bà từng đợt một. Trên hết mọi việc tệ hại khác lúc bấy giờ là bệnh viêm phế quản kéo dài của lão. Điều đó có gây trở ngại gì đến khả năng làm việc của lão hay không? Không thưa ngài. Lão đã từng làm việc trong lúc lão còn bệnh nhiều hơn thế này, suốt cả cuộc đời là làm việc, từ lúc lão mới mười sáu tuổi.

Toby lắng tai nghe, cảm thấy tội nghiệp nhiều hơn là quan tâm đến công việc lão nói, bà nhìn vào tập tiểu sử đang để trên bàn uống nước. Wallace Dugan, sáu mươi một tuổi. Bà biết bà sẽ không mượn lão ta, biết được điều

đó ngay từ khi bà bắt đầu gặp hẳn, nhưng bà không có lòng nào cắt ngang câu chuyện lão, lắng tai nghe bằng cách nào lão đã đến cái điểm buồn bã này của cuộc đời lão. Thật khó cho một người ở vào cái độ tuổi như lão.

Lão vẫn còn ngồi trên ghế tràng kỷ khi Vickie đến. Cô ta đi vào trong phòng khách, nhìn thấy lão già, và đứng lại.

- Đây là em gái tôi. – Toby nói. – Và đây là Wallace Dugan, ông ta đến để xin việc.

Wallace đứng dậy để bắt tay Vickie nhưng nhanh chóng ngồi xuống trở lại, ho thêm một tràng nữa.

- Toby, em có thể nói chuyện với chị một lát được không? – Vickie nói, và cô ta quay người lại và đi thẳng vào nhà bếp.

Toby theo sau cô, khép cửa phía sau lại.

- Có chuyện gì không ổn với lão già này? – Vickie thì thầm. – Trông lão như bị ung thư. Hay là ho lao gì đó.

- Viêm phế quản, lão ta nói.

- Chị không nghĩ sẽ thuê lão ta chứ, phải vậy không?

- Ông ta là người đến xin việc ngon lành nhất cho đến lúc này.

- Chị nói đùa à? Làm ơn nói cho em biết chị đang nói đùa.

Toby thở dài.

- Rủi thay. Chị không có nói đùa. Em không thấy những người khác.

- Họ còn tệ hại hơn cả lão này nữa à?

- Ít ra ông cũng còn có vẻ lịch sự.

- Ồ, chắc chắn. Và khi ông ta bị ngắt đi... Mẹ chắc sẽ đi đến phòng hồi sức hô hấp tim mạch.

- Vickie. Chị sẽ không mượn ông ta.

- Vậy sao chị lại tiếp đãi ông ta như thế, trước khi ông ta ngã chết nghèo trong phòng khách?

Chuông cửa lại reo lên.

- Chúa ơi! – Toby nói, và bà đẩy cửa bước ra khỏi nhà bếp. Bà đưa mắt nhìn xin lỗi Wallace Dugan khi bà đi ngang qua ông ta, nhưng ông ta đang cúi mặt lên một chiếc khăn mùi xoa, ho tiếp. Bà mở cửa trước ra.

Một phụ nữ nhỏ nhắn mỉm cười với bà. Bà ta ở độ tuổi hơn ba mươi, với mái tóc nâu cắt theo kiểu công chúa Diana, Áo khoác và quần được ủi gọn gàng ngăn nắp. – Bác sĩ Harper? Xin lỗi vì đã tới sớm. Tôi muốn biết chắc là tôi sẽ kiếm được nhà bà. – Cô ta đưa tay ra. – Tôi là Jane Nolan.

- Mời vào. Tôi vẫn còn đang làm việc với một người khác, nhưng...

- Em có thể phỏng vấn cô ta. – Vickie cắt ngang, đẩy người tới trước để bắt tay Jane Nolan. – Tôi là em gái của bác sĩ Harper. Tại sao chúng ta không vào nhà bếp để nói chuyện? Vickie nhìn về phía Toby. – Trong lúc đó, tại sao chị không làm cho xong việc với ông Dugan? – Trong tiếng thì thầm, cô nói thêm:

- Cố tách lão ra.

Wallace Dugan đã hiểu được lời phán quyết. Khi Toby quay trở lại phòng khách, bà nhìn thấy lão ta đang gằm mặt nhìn xuống bàn, dáng dấp của kẻ bại trận. Bản tóm lược nằm trước mặt lão, ba trang ghi chép bốn mươi lăm năm lao động của lão. Một bảng biên niên gần như sắp được kết thúc.

Họ nói chuyện với nhau một lúc lâu hơn, lịch sự nhiều hơn cần thiết. Họ sẽ không bao giờ gặp lại nhau; cả hai đều biết điều đó. Khi cuối cùng lão bước ra khỏi nhà bà, Toby khép cửa lại với một cảm giác khuây khỏa. Tội

nghiệp, dầu sao, lão cũng không kiếm được việc làm.

Bà đi vào nhà bếp.

Vickie đang ở một mình trong đó, nhìn ra cửa ra. – Nhìn kìa. – Cô ta nói.

Phía bên ngoài, trong sân vườn, Ellen lê chân bước trên lối đi lát gạch. Bên cạnh bà là Jane Nolan, gật đầu khi Ellen chỉ vào một bụi cây. Jane như một con chim nhỏ, lanh lẹ, cảnh giác với từng cử động của người bạn đồng hành của bà. Ellen dừng lại và cau mày nhìn vào vật gì dưới chân. Bà cúi xuống để nhặt nó lên – một cái móc trong vườn. Bây giờ bà đang xoay nó trong tay, như thể đang tìm một đầu mối nào cho chức năng của nó.

- Bây giờ bà đã tìm được gì ở đó? – Jane hỏi.

Ellen giơ cái móc lên. – Cái này, một cái bàn chải. – Ngay tức khắc Ellen biết ngay đó là một từ sai và bà lắc đầu. – Không, nó không phải là một cái bàn chải – cô biết – cô biết.

- Cho các bông hoa, đúng không? – Jane nhắc nhở. – Một cái móc để bụi không bám vào.

- Vâng! – Ellen tươi cười rạng rỡ. – Một cái móc.

- Hãy để nó vào vị trí an toàn, nơi nó không bị lạc mất. Và bà sẽ không vô tình giẫm lên nó. – Jane cầm cái móc và đặt nó vào chiếc xe cút kít. Cô ta nhìn lên và, thấy Toby, cười và vẫy tay. Rồi cô cầm tay Ellen, và cả hai tiếp tục đi dọc trên lối đi và khuất vào sau một góc vườn.

Toby cảm thấy một gánh nặng đã được trút khỏi hai vai bà. Bà nhìn em gái mình. – Em nghĩ thế nào?

- Bảng tóm lược của cô ta trông có vẻ tốt. Và bà ta được ba nhà dưỡng lão khác nhau chứng nhận giỏi. Chúng ta sẽ phải trả lương giờ cho cô ta, vì cô ta là một y tá có bằng cấp chuyên môn. Nhưng em có thể nói cô ta xứng đáng với việc đó.

- Mẹ trông hình như có vẻ thích cô ta. Đó là điều quan trọng nhất.

Vickie thở ra mãn nguyện. Nhiệm vụ đã được hoàn thành. Vickie là con người hiệu quả. – Kìa! – cô ta nói, đóng cửa sau lại. – Chuyện cũng không có gì nặng nhọc.

* * *

Thêm một ngày nữa, thêm đô la nữa. Thêm một cái xác nữa.

Daniel Dvorak rời bàn mổ và kéo hai chiếc găng tay ra.

- Đấy anh thấy đó, Roy. vết thương đâm sâu vào ở góc trái phía trên, cắt rách lá lách, kết quả đã làm chảy máu quá nhiều. Dứt khoát nguyên nhân không bình thường. Không có gì ngạc nhiên. – Ông vắt găng tay vào chiếc thùng rác chứa đựng vật ô nhiễm và nhìn thám tử Sheehan.

Sheehan vẫn còn đứng cạnh bàn, cái lỗ hồng trên xác bệnh nhân. Không, Sheehan đang ngậy đại nhìn cô phụ tá của bác sĩ Dvorak, Lisa. Lãng mạn sao. Romeo và Juliet gặp gỡ nhau bên một cái xác chết.

Dvorak lắc đầu và đi đến chậu nước để rửa tay. Trong gương, ông nhìn thoáng qua một cuộc tình lãng mạn đang chớm nở. Thám tử Sheehan đứng hơi thẳng người một chút, rút vào trong. Lisa cười, vuốt những lọn tóc vàng trên trán. Ngay cả trong một phòng mổ xác, thiên nhiên cũng tìm được con đường của nó.

Ngay cả khi một trong hai phía là một tên cớm trung niên, mập và đã có gia đình.

Nếu Sheehan muốn chơi trò tình yêu dưới một đôi mắt xanh, đó không phải là công việc của ông, Dvorak nghĩ trong lúc ông bình thần lau khô hai tay. Nhưng tôi phải báo cho hãn biết hãn không phải là tên cớm đầu tiên mà chất hormone đã được véo vắn ra tại đây. Phẫu thuật tử thi đã trở nên việc bình thường đáng kinh ngạc gần đây, và đó không phải là bởi tại các xác chết.

- Tôi sẽ ở trong văn phòng tôi. – Dvorak nói, và ông đi ra khỏi phòng mỗ.

Hai mươi phút sau, Sheehan gõ cửa văn phòng của Dvorak và bước vào, với gương mặt ngượng ngùng vui vẻ của một người đàn ông vừa mới hành động một cách điên rồ, biết được điều đó, biết rằng tất cả mọi người khác đều biết được điều đó, nhưng không quan tâm.

Dvorak cũng quyết định chẳng quan tâm đến việc đó luôn. Ông đi vào phòng chứa hồ sơ, lôi ra một bộ, và đưa cho Sheehan.

- Có báo cáo mới nhất về sự ngộ độc ông muốn. Ông còn cần gì khác không?

- Ừ, vâng. Nội dung về đứa bé đó.

- Phù hợp với hội chứng tử vong đột ngột của trẻ em.

Sheehan rút ra một điếu thuốc và mời hút. – Đó là những gì tôi nghĩ.

- Có ý định bỏ nó ra ngoài không?

- Hừ?

- Đây là một tòa nhà không chịu được khói.

- Căn phòng ông cũng vậy à?

- Mùi loang ra khắp nơi.

Sheehan bật cười.

- Trong giới hạn công việc của ông, thưa bác sĩ, ông khó có thể than phiền về chuyện mùi vị. – Nhưng hẳn vẫn dập tắt điếu thuốc, dụi vào trong một cái đĩa cà phê được đẩy về phía hẳn ngang qua bàn.

- Ông biết không, Lisa là một cô gái dễ thương.

Dvorak không nói gì hết, hình như im lặng là an toàn hơn.

- Cô ta có bạn trai không? – Sheehan hỏi.

- Tôi không biết.

- Ông muốn nói ông không bao giờ hỏi tới?

- Không.

- Ngay cả không tò mò?

- Tôi tò mò với khá nhiều việc. Nhưng chuyện này không phải một trong các việc ấy. – Dvorak ngưng lại. – Nhân đây, vợ con ông như thế nào?

Làm thình một lát.

- Cũng tốt thôi.

- Vậy ở nhà mọi việc đều ổn?

- Vâng. Chắc chắn như thế.

Dvorak nghiêm trọng gật đầu.

- Vậy ông là một người may mắn.

Đỏ mặt lên, Sheehan nhìn xuống tập báo cáo về sự ngộ độc. Cảm thấy quá nhiều cái chết, Dvorak nghĩ, và họ đi khắp nơi nắm lấy tất cả mọi điểm cao trong cuộc sống họ có thể đạt đến. Sheehan đã chiến đấu, một gã thông minh, một kẻ chinh tề về mặt cơ bản, đối phó với hình ảnh tuổi trung niên được nhìn thấy trong gương.

Lisa lựa lúc này để bước vào trong văn phòng, mang theo hai cái khay đựng những bản kinh hiển vi. Cô thoáng mỉm cười với Sheehan và hơi khựng lại khi hăn đơn giản nhìn đi chỗ khác.

- Những bản vật nào vậy? – Dvorak hỏi.

- Khay trên là phần gan và phổi của Joseph Odette. Khay dưới là phần óc của Parmenter. – Lisa trộm nhìn Sheehan một lần nữa, và lại trở về thái độ

chững chạc của mình. Giống như cung cách nói của dân làm ăn: Ông muốn H và E và PAS nhuộm trên bộ não, đúng không?

- Cô có nhuộm màu đỏ Congo không?

- Nó cũng có ở trong đó. Để phòng trường hợp. – Cô ta quay lại và đi ra ngoài, niềm kiêu hãnh vẫn còn nguyên.

Sau một lúc, Sheehan cũng rời phòng, một Romeo được tạm thời chế ngự.

Dvorak mang hai chiếc khay đựng các bản vật mới quay trở lại phòng thí nghiệm và bật kính hiển vi lên. Bản vật đầu tiên là phổi của Joey Odette. Một người nghiện thuốc, ông ta nghĩ, tập trung nhìn vào túi phổi. Không có gì ngạc nhiên; ông đã nhận ra được những sự thay đổi khí thủng khi thực hiện việc phẫu thuật tử thi. Ông nhảy sang thêm một vài phần phổi khác, rồi di chuyển đến bản vật gan. Nhiễm mỡ xơ gan. Một người nghiện rượu nữa. Nếu Joey Odette không tự bắn vào đầu, gan và phổi cuối cùng rồi cũng sẽ kết liễu cuộc đời ông ta. Có nhiều cách để tự tử.

Ông ghi lại các sự khám phá của ông, rồi đặt sang bên các bản vật của Odette và với tay lấy cái khay kế tiếp.

Bản vật đầu tiên của não bộ Angus Parmenter hiện ra dưới ống kính của kính hiển vi. Sự khảo sát qua kính hiển vi của phần não là một phần công việc thường lệ của việc phẫu thuật tử thi. Bản vật này cho thấy một phần của vỏ não, được nhuộm hồng với periodic-acid-Schiff. Ông tụ nó vào tiêu điểm, và trường quan sát hiện ra sắc nét. Trong vòng suốt mười giây đồng hồ, ông nhìn qua tròng kính hiển vi, cố làm rõ nghĩa những gì ông nhìn thấy được.

Vật nhân tạo, ông ta nghĩ. Đó chắc phải là vấn đề. Sự biến dạng mô trong quá trình định hình và nhuộm màu.

Ông rút bản vật ra và đặt vào một bản khác. Lần nữa ông lại tập trung

nhìn.

Lần nữa, mọi thứ đều trông có vẻ sai lầm. Thay vì một trường đều đặn các mô thần kinh chấm phá thỉnh thoảng bằng những hạch màu tía, nó trông giống như những bọt hồng và trắng. Có không bào ở khắp mọi nơi, như thể bộ não đã bị các loại vi khuẩn gặm nhấm.

Từ từ, ông nhấc đầu lên khỏi kính hiển vi. Rồi ông nhìn xuống các ngón tay ông – ngón tay bị con dao mổ cắt. vết cắt đã khép miệng lại lúc này, nhưng ông vẫn còn nhìn thấy vết cắt mảnh trên da, nơi vết thương vừa mới khép miệng. Tôi đang làm việc với bộ não khi việc rủi ro ấy xảy ra. Tôi đã bị phơi trần ra.

Việc chẩn đoán cần phải được xác định lại. Tham khảo ý kiến bác sĩ bệnh học thần kinh, thực hiện quan sát dưới kính hiển vi điện tử, coi lại các hồ sơ bệnh lý. Ông ta không nên phải hoạch định kế hoạch cử hành tang lễ cho mình lúc này.

Hai bàn tay ông ra mồ hôi ướt đẫm. Ông tắt kính hiển vi và thở ra một hơi dài. Rồi ông nhấc điện thoại lên.

Chỉ mất một lát cho cô thư ký của ông đã tìm ra được số điện thoại nhà bác sĩ Toby tại Newton. Chuông điện thoại reo lên sáu lần trước khi có tiếng trả lời bức dọc:

- Alô?

- Bác sĩ Harper? Đây là Dan Dvorak tại văn phòng thanh tra y khoa. Lúc này có tốt đẹp để thực hiện một cuộc nói chuyện hay không?

- Tôi đã cố tìm cách liên lạc với ông suốt tuần nay.

- Tôi biết! – Ông ta chấp nhận. Và không thể nghĩ ra được một lời cáo lỗi nào để nói với bà ta.

- Ông đã có được một sự chẩn đoán với trường hợp của ông Parmenter

chưa? – Bà ta hỏi.

- Đó là lý do tại sao tôi gọi điện thoại đến bà. Tôi cần có thêm vài thông tin về tiền sử bệnh đến từ phía bà.

- Ông đã có hồ sơ bệnh lý của ông ta tại bệnh viện, phải vậy không?

- Vâng, nhưng tôi muốn nói chuyện với bà về những gì bà đã nhìn thấy tại phòng cấp cứu. Tôi vẫn còn cố làm sáng tỏ khoa nghiên cứu mô. Cái tôi cần là một hình ảnh lâm sàng tốt đẹp hơn.

Trên đường dây, ông nghe thấy như có tiếng nước chảy từ một cái vòi, rồi Toby kêu lên:

- Không, tắt nước đi! Tắt nước đi, nước tràn ra khắp cả nhà rồi!

Điện thoại rơi xuống kêu lóc cóc và có tiếng chân chạy. Bà ta trở lại với đường dây.

- Xem này, lúc này không phải lúc tốt đẹp lắm đối với tôi. Chúng ta có thể gặp mặt nhau để thảo luận việc ấy không?

Ông ta ngần ngại.

- Tôi nghĩ đó là một ý hay. Trưa hôm nay được không?

- Tốt. Đêm nay tôi nghỉ, nhưng tôi phải thu xếp cho người vú nuôi. Ông nghỉ việc vào lúc mấy giờ?

- Tôi có thể ở lại lâu thêm nếu thấy cần.

- Được. Tôi sẽ cố đến đó vào lúc sáu giờ tối. Ông ở đâu vậy?

- Bảy trăm hai mươi, đường Albany, ngang bệnh viện thành phố. Lúc ấy sẽ hết giờ làm việc, vì vậy cửa trước không có mở. Đậu xe đâu đó phía sau.

- Tôi vẫn còn không chắc toàn câu chuyện muốn đề cập đến vấn đề gì, bác sĩ Dvorak.

- Cô sẽ biết. – Ông ta nói. – Sau khi cô xem các bản vật.

10

Lúc ấy vào khoảng sáu giờ ba mươi phút khi Toby lái xe vào bên trong bãi đậu xe phía sau tòa nhà cao hai tầng bằng gạch nằm tại số 720 đường Albany. Bà lái chạy ngang qua ba chiếc xe giềng hệt nhau, mỗi chiếc đều có dòng chữ BANG MASSACHUSETTS, TRƯỞNG PHÒNG THANH TRA Y KHOA ghi bên hông xe, và bà cho xe vào đậu trong ngăn gần phía cửa sau tòa nhà. Mưa, cả ngày đe dọa sẽ đổ xuống, cuối cùng bắt đầu rơi thành hạt làm trắng bầu trời âm u. Lúc ấy là cuối tháng Mười, và màn đêm buông xuống sớm trong những ngày này; bà đã cảm thấy nhớ buổi hoàng hôn ấm áp kéo dài của mùa hè. Tòa nhà trông giống một hầm mộ với tường gạch đỏ vây quanh.

Bà bước ra khỏi xe và đi băng ngang qua bãi đậu xe, đầu cúi xuống trong màn mưa. Ngay lúc bà đến cổng vào phía sau, cửa vụt mở ra. Đầu bà vụt ngẩng lên ngạc nhiên.

Một người đàn ông đứng ở cửa vào, bóng dáng của một vóc dáng cao lớn hiện ra phía sau ánh đèn hành lang. – Bác sĩ Harper?

- Vâng.

- Tôi là Dan Dvorak. Họ thường đóng cửa vào lúc sáu giờ tối, vậy tôi phải chờ bà đến. Mời vào.

Bà bước vào trong tòa nhà và đưa tay chùi nước mưa trên mắt. Chớp mắt trước ánh đèn, bà tập trung nhìn vào gương mặt Dvorak, làm hòa hợp hình

ảnh bà có được trong đầu khi nói chuyện bằng điện thoại với ông ta và người đàn ông bệ vệ đang đứng trước mặt bà. Ông ta trông già như bà nghĩ, vào độ tuổi trên bốn mươi, mái tóc đen của ông đã điểm bạc khá nhiều và rối bù, như thể ông ta đã bực dọc đưa tay vuốt nó. Hai mắt ông, màu xanh sáng, nằm sâu đến nỗi hình như chúng phóng ánh nhìn tới bà từ những lỗ sâu âm u. Mặc dầu ông xoay xở để mỉm cười, bà có cảm giác hình như nó gượng gạo; nó chỉ nở ra thật nhanh, nhưng hấp dẫn, trên hai bờ môi, rồi biến mất, thay thế vào đó bằng một nét mặt bà không thể thăm dò. Băng khuâng, có thể. Lo lắng.

- Phần lớn người ta về nhà sau giờ làm việc. – Ông ta nói. – Vì vậy ở đây thật sự yên lặng như một nhà xác ngay lúc này.

- Tôi cố đến đây càng sớm càng tốt, theo khả năng của tôi, nhưng tôi phải sắp xếp với người vú nuôi.

- Vậy bà có con nhỏ à?

- Không, đây là vú nuôi cho mẹ tôi. Tôi không thích để bà một mình.

Họ bước lên cầu thang, Dvorak hơi nghiêng người tới trước để dẫn đường, chiếc áo choàng trắng bay phần phật dọc theo hai bên đùi ông. – Tôi xin lỗi đã gọi bà tới đây với lời báo trước quá cận như thế.

- Ông đã từ chối mọi cuộc gọi của tôi, và rồi đột nhiên ông có chuyện phải nói với tôi trong đêm nay. Tại sao vậy?

- Tôi cần những quan điểm lâm sàng của bà.

- Tôi không phải là một nhà nghiên cứu bệnh học. Ông là người đã thực hiện cuộc phẫu thuật tử thi.

- Nhưng bà đã khám cho ông ta lúc ông ta còn sống.

Ông đẩy cửa ở đầu cầu thang vào tầng thứ hai và đi dọc theo hành lang, di chuyển một cách nóng nảy nhanh tới trước đến nỗi Toby phải chạy lon

ton mới theo kịp ông ta.

- Có một bác sĩ chuyên khoa thần kinh được tham khảo trong trường hợp đó. – Bà ta nói. – Ông đã nói chuyện với ông ta chưa?

- Ông ta không thực hiện cuộc khảo sát cho đến sau khi bệnh nhân trở nên hôn mê. Lúc đó có rất ít dấu hiệu và triệu chứng để làm tiếp. Khác hơn sự hôn mê.

- Còn Wallenberg thì sao? Ông ta là bác sĩ chăm sóc bệnh nhân.

- Wallenberg vẫn khẳng định đó là sự đột quy.

- Tốt. Có phải vậy không?

- Không. – Ông mở cửa ra và bật công tắc trên tường lên. Đó là một phòng làm việc được trang bị các đồ đạc thực tiễn như bàn sắt, ghế và một tủ đựng hồ sơ. Văn phòng của một người có đầu óc tổ chức kỹ lưỡng, Toby nghĩ, nhìn vào đồng giấy tờ được xếp một cách gọn gàng, vào những cuốn sách được xếp trên giá. Nét cá nhân duy nhất trong phòng làm việc là một cây dương xỉ rõ ràng bị bỏ quên nằm trên tủ đựng hồ sơ, và một tấm hình trên bàn. Một thiếu niên, đầu tóc bờm xờm và nheo mắt lại trong ánh nắng trong lúc cậu ta giơ cao con cá hồi trúng giải lên. Gương mặt thẳng bé giống y như Dvorak. Bà ngồi xuống chiếc ghế bên bàn làm việc.

- Bà có thích dùng cà phê không? – Ông ta hỏi.

- Tôi muốn có được một vài thông tin hơn. Thật sự, ông đã tìm được gì trong cuộc phẫu thuật tử thi?

- Tổng quát mà nói, không có gì.

- Không có bằng chứng nào về sự đột quy?

- Chẳng có sự nghẽn mạch máu và cũng chẳng có xuất huyết.

- Còn trái tim thì sao? Các động mạch vành?

- Rõ ràng. Thật vậy. Tôi chưa bao giờ thấy có cái động mạch vành sạch sẽ như thế ở vào độ tuổi của ông ta. Không có bằng chứng của sự nhồi máu, còn rõ rệt hơn mặt khác. Đó không phải chết vì bệnh tim. – Ông ta ngồi xuống sau bàn giấy, ông nhìn bà mãnh liệt đến nỗi bà phải cố gắng lắm mới giữ cho mắt nhìn thẳng vào ông ta được.

- Chết độc?

- Chỉ mới một tuần. Sàng lọc ban đầu cho thấy có chất diazepam và dilantin. Cả hai đều được bệnh viện chỉ định để trị các sự lên cơn. – Ông chồm người ra phía trước. – Tại sao bà quá chú tâm về việc phẫu thuật tử thi?

- Tôi đã bảo với ông. Ông ta là bệnh nhân thứ hai. Tôi đã từng thấy những triệu chứng biểu hiện y như thế trước đó. Tôi muốn có một sự chẩn đoán.

- Hãy kể lại cho tôi nghe các triệu chứng. Tất cả những gì bà còn nhớ.

Bà thấy việc đó khó khăn để tập trung vào khi đôi mắt xanh ấy mãnh liệt tập trung nhìn vào mặt bà. Bà ngồi trở lại, nhìn vào chồng giấy trên bàn làm việc của ông ta. Bà tăng hăng.

- Rối loạn. – bà ta nói. – Cả hai đều được đưa đến phòng cấp cứu mắt phương hướng về thời gian và không gian.

- Kể cho tôi nghe đầu tiên về ông Parmenter.

Bà gật đầu. – Xe cứu thương mang ông ta đến sau khi con gái ông ta thấy ông ta trượt chân ở nhà. Ông ta không nhận ra con gái mình và hai đứa cháu ngoại. Từ những gì tôi còn có thể nhớ được, ông ta có những ảo giác, nghĩ rằng ông ta có thể bay được. Khi tôi khám cho ông ta, tôi không tìm thấy bằng chứng nào về việc chấn thương. Thuộc về thần kinh, dấu hiệu khoanh vùng duy nhất hình như là một cuộc trải nghiệm không bình thường từ-ngón-tay-đến-lỗ-mũi. Lúc đầu tôi nghĩ đó là một sự đột quỵ của tiểu não.

Nhưng có nhiều triệu chứng khác tôi không thể cắt nghĩa được.

- Thí dụ?

- Ông ta hình như thấy hình ảnh méo mó. Ông khó nhọc nhận ra việc tôi đứng cách xa ông ta bao nhiêu. – Bà ta dừng lại, cau mày. – Ồ. Việc ấy cắt nghĩa được việc những tên lùn.

- Xin lỗi?

- Ông ta than phiền về những tên lùn đang ở trong nhà ông ta. Tôi nghĩ ông ta muốn đề cập đến hai đứa cháu ngoại của ông ta. Chúng vào khoảng mười tuổi.

- Được, vậy ông ta đã nhìn thấy những hình ảnh méo mó và các dấu hiệu về tiểu não.

- Và còn có những sự lên cơn.

- Vâng, tôi đã thấy bà nêu lên những việc ấy trong các tài liệu ghi chú của bà ở phòng cấp cứu. – Ông với tay lấy một tập hồ sơ trên bàn viết và mở nó ra. Bà nhìn thấy đó là một bản photocopy về hồ sơ bệnh lý của các bệnh nhân tại bệnh viện Springer. – Bà mô tả một lần lên cơn tập trung ở đầu cánh tay phải.

- Các sự lên cơn tái diễn liên tục trong suốt thời kỳ ông ta nằm viện, mặc dầu có thuốc chống co giật. Đó là những gì các cô y tá nói với tôi.

Ông lật các trang hồ sơ. – Wallenberg ít thấy đề cập đến các chuyện đó. Nhưng tôi có thấy một đơn kê thuốc ở đây, thuốc dilantin. Ông ta có ký tên vào trong tờ giấy này. – Ông nhìn lên về phía bà ta. – Rõ ràng, bà đúng về các sự lên cơn co giật.

Tại sao tôi lại không đúng? Bà nghĩ, đột nhiên bực bội. Bây giờ bà là người duy nhất chồm người tới trước.

– Tại sao ông không nói cho tôi biết ông đang tìm cách chẩn đoán cái gì?

- Tôi không muốn gây ảnh hưởng đến ký ức của bà về trường hợp này. Tôi cần sự không thành kiến trong việc hồi tưởng của bà.

- Nói thẳng với tôi có thể tiết kiệm cho chúng ta rất nhiều thời gian.

- Bà bị áp lực về thời gian?

- Đêm nay tôi không có đi làm, bác sĩ Dvorak. Tôi có thể ở nhà để làm nhiều việc khác ngay lúc này.

Ông im lặng nhìn bà trong một lát. Rồi ông tựa người ra sau và nặng nề thở dài.

- Nhìn này, tôi xin lỗi vì đã lẩn tránh, nhưng điều đó đã làm cho tôi thức tỉnh một ít.

- Tại sao?

- Tôi nghĩ chúng ta đang đối phó với những tác nhân truyền nhiễm.

- Vi khuẩn? Vi rút?

- Cả hai đều không phải.

Bà cau mày nhìn ông ta.

- Vậy chuyện gì khác ở đây? Chúng ta nói đến những vật ký sinh?

Ông ta đứng dậy.

- Tại sao bà không cùng tôi xuống phòng thí nghiệm? Tôi sẽ cho bà xem các bản vật.

Họ dùng thang máy đi xuống tầng hầm và bước ra ngoài trong một hành lang trống trơn. Bây giờ đã hơn bảy giờ. Bà biết phải có ai đó đang làm nhiệm vụ trong nhà xác, nhưng vào lúc này, đi dọc theo hành lang im lặng, hình như chỉ có bà và Dvorak một mình trong cái tòa nhà này. Ông ta dẫn bà đi qua một cái cửa và bật đèn tường lên.

Đèn néon bật sáng, ánh sáng chói mắt phản chiếu trên các mặt phẳng trắng bóng. Bà nhìn thấy một cái tủ lạnh, bể rửa bằng thép không gỉ, trên đầu, một cái quầy những dụng cụ phân tích định lượng và một chiếc máy tính, nối mạng. Xếp hàng trên kệ là các hũ đựng các cơ quan nội tạng của con người, được ngâm trong chất bảo quản. Cái mùi ngọt ngọt của chất Formalin bay khắp phòng.

Ông đi tới một trong những kính hiển vi và bật công tắc lên. Chiếc kính hiển vi này có thêm một thị kính trợ huẩn; cả hai đều có thể nhìn thấy cùng lúc một trường quan sát. Ông đặt bản vật dưới kính và ngồi xuống chỉnh tiêu cự.

- Nhìn này.

Bà kéo ra một chiếc ghế đẩu. Cúi đầu bà xuống sát cạnh bên ông, bà đưa mắt nhìn vào thị kính. Những gì bà trông thấy giống như những bọt nằm trong biển màu hồng.

- Tôi học qua môn nghiên cứu mô đã lâu lắm rồi. – Bà công nhận. – Xin gợi ý giúp tôi.

- Được thôi. Bà có nhận ra được cái mô chúng ta đang nhìn thấy?

Bà đỏ mặt lên vì bối rối. Phải chi bà có thể đọc thẳng được một mạch câu trả lời. Thay vào đó, bà đau lòng nhận ra sự thiếu hiểu biết của bà. Và trong sự im lặng đang căng ra giữa hai người. Trong lúc bà áp mắt sát vào thị kính bà nói:

- Tôi phải công nhận điều đó, nhưng không, tôi không thể nhận ra được nó.

- Đó là vì trong chương trình học của bà không có phần đó, bác sĩ Harper. Bản vật này là một mô quá bất thường đến nỗi rất khó mà nhận ra nó. Những gì chúng ta đang nhìn thấy là một bản vật của vỏ não của Angus Parmenter, nhuộm PAS. Màu hồng là nền mô thần kinh, với các hạch tế bào

được nhuộm tía.

- Những không bào này là gì?

- Chính xác đó là câu hỏi của tôi. Vỏ não bình thường không có những lỗ bé tí đó.

- Kỳ lạ thật. Nó trông giống miếng bọt biển màu hồng trong nhà bếp tôi.

Ông ta không trả lời. Lúng túng, bà ngẩng đầu lên và thấy ông ta đang nhìn bà. – Bác sĩ Dvorak?

- Bà nhận ra nó ngay tức thì. – Ông ta nói thì thầm.

- Cái gì?

- Chính xác nó trông giống như thế. Một chiếc bọt biển màu hồng. – Ông ngồi xuống lại và đưa tay lên chùi mắt. Dưới ánh đèn chói chang của phòng thí nghiệm, bà nhìn thấy nét mặt mệt mỏi của ông ta, râu đang mọc rậm ra. – Tôi nghĩ chúng ta đang đối phó với chứng bệnh não giống như bọt biển. – Ông ta nói.

- Ông muốn nói giống như bệnh Creutzfeldt-Jakob^[2]?

Ông ta gật đầu.

- Nó giải thích cho những thay đổi bệnh lý trên bản vật. Cũng như các hình ảnh lâm sàng. Tinh thần xấu đi. Nhìn không rõ. Những cơn co giật của cơ thể.

- Vậy chúng không phải là sự lên cơn tập trung.

- Không. Tôi nghĩ những gì bà thấy là chứng co giật ngoài ý muốn của cơ bắp. Sự co thắt lặp lại dữ dội, bắt đầu bằng một tiếng động lớn. Dilantin không thể kiểm soát được nó.

- Bệnh Creutzfeldt-Jakob rất hiếm phải không, thưa ông?

- Một phần triệu. Nó có khuynh hướng xảy ra nơi những người lớn tuổi

trên một căn bản không thường xuyên.

- Nhưng có những cụm trường hợp. Năm ngoái, tại Anh cát lợi.

- Bà đang nghĩ về bệnh bò điên. Nó hình như là một biến thể của bệnh Creutzfeldt-Jakob. Có thể nó cũng là một căn bệnh, chúng ta không biết chắc. Những nạn nhân Anh bị nhiễm vì ăn thịt bò của những con bò có bộ não giống như bọt biển. Đó là một sự bùng phát rất hiếm, và từ đó nó đã không còn thấy xuất hiện nữa.

Bà nhìn lại vào trong kính hiển vi. Bà nói nhỏ:

- Có khả năng chúng ta đang có một cụm ở đây không? Angus Parmenter không phải là bệnh nhân đầu tiên tôi đã thấy biểu hiện những triệu chứng đó. Harry Slotkin cũng thế. Ông ta đến phòng cấp cứu nhiều tuần trước khi Parmenter đến, với cùng một biểu hiện. Rối loạn, nhìn thấy không rõ ràng.

- Đó là những dấu hiệu không rõ ràng. Bà cần phải có một phẫu thuật cơ thể mới xác định được nó.

- Điều ấy không thể thực hiện được đối với ông Slotkin. Ông ta vẫn còn mất tích.

- Vậy không có cách nào để thực hiện được việc chẩn đoán.

- Họ cùng sống cả hai trong một phức hợp chung cư. Cả hai đều có thể tiếp xúc với cùng một mầm bệnh.

- Bà không bắt bệnh CJD (Creutzfeldt-Jakob) như bắt một bệnh cảm lạnh thông thường. Nó được truyền đi bởi các tác nhân lây nhiễm vi sinh. Một protein bất thường của tế bào. Nó đòi hỏi mô phải được phơi bày ra. Một cuộc cấy ghép màng sừng, thí dụ.

- Những người dân Anh mắc bệnh đó vì ăn phải thịt bò. Nó có thể xảy ra tại đây không? Họ có thể cùng nhau chia sẻ một buổi ăn.

- Đàn gia súc tại Hoa Kỳ lành mạnh. Chúng ta không có bệnh bò điên.

- Làm sao chúng ta biết được điều đó một cách chắc chắn? Bây giờ bà hỏi vặn, luống cuống theo đuổi dòng suy nghĩ mới đó. Bà nhớ lại cái đêm ấy tại phòng cấp cứu khi Harry được mang đến. Nhớ lại tiếng kêu vang của cái bễ sắt bị rơi xuống đất và rồi âm thanh cạ sát của hai chân Harry lên giường bệnh. – Chúng tôi có hai người đến cùng một phức hợp chung cư. Cả hai đều biểu hiện cùng các triệu chứng.

- Rối loạn cũng không đủ rõ ràng.

- Harry Slotkin có những gì tôi nghĩ là một cơn co giật tập trung. Bây giờ tôi nhận ra nó có thể là chứng co giật cơ bắp ngoài ý muốn.

- Tôi cần có cái xác để giải nghiệm. Tôi không thể chẩn đoán Harry Slotkin nếu không có các mô thần kinh.

- Tốt, ông chắc chắn như thế nào về sự chẩn đoán của Angus Parmenter?

- Tôi sẽ gửi bản vật đến một bác sĩ chuyên khoa thần kinh để được xác nhận. Ông ta sẽ quan sát nó dưới kính hiển vi điện tử. Kết quả cần phải mất vài ngày nữa. – Bình thản, ông nói thêm:

- Tôi chỉ mong sao cho tôi sai.

Bà quan sát ông ta và bà nhận ra trong gương mặt ông có nhiều điều hơn cả sự lo lắng. Những gì bà thấy là sự sợ hãi.

- Tôi đã bị đứt tay. – Ông ta nói. – Trong khi thực hiện phẫu thuật. Trong lúc tôi cắt để gỡ bộ óc ra. – Ông lắc đầu, cười mỉa mai một cách kỳ lạ. – Tôi đã cắt mở ra hàng ngàn cái hộp sọ. Làm việc trên những cái xác có nhiễm HIV, viêm gan, ngay cả mắc bệnh dại. Tôi chưa bao giờ bị đứt tay. Rồi tôi có Angus Parmenter trên bàn mổ, và cái xác trông giống như chỉ có những nguyên nhân do tử vong bình thường. Nằm trong bệnh viện nhiều tuần, không có bằng chứng nào bị nhiễm trùng. Và tôi đã làm gì? Tôi cắt đứt

ngón tay tôi. Trong lúc tôi làm việc trên cái bộ não khốn kiếp ấy.

- Sự chẩn đoán chưa được xác nhận. Nó có thể là vật do con người tạo tác. Có thể các bản vật không được chuẩn bị một cách đúng đắn.

- Đó là điều tôi hy vọng. – Ông nhìn vào kính hiển vi như thể đang nhìn vào một kẻ tử thù. – Tôi đặt tay vòng trong bộ não. Tôi không thể tìm ra lúc nào tệ hơn để cắt tay tôi.

- Điều đó không có nghĩa là ông đã bị nhiễm trùng. Cơ hội để ông vướng bệnh lúc này là cực kỳ nhỏ.

- Nhưng vẫn còn đó. Cơ hội vẫn còn đó. – Ông nhìn vào bà, và bà không thể nói ngược lại với ông ta. Cũng như bà không thể nào trấn an ông ta một cách giả tạo được. Im lặng, ít ra, là trung thực.

Ông tắt kính hiển vi đi. – Nó có một thời kỳ ủ bệnh rất lâu, hai năm cho đến khi tôi biết được. Ngay cả năm năm, tôi vẫn còn tự hỏi. Chờ đợi những dấu hiệu đầu tiên. Ít ra nó cũng là một cái chết không mấy đau đớn. Bắt đầu bằng chứng tâm thần phân liệt. Cái nhìn không rõ ràng, có thể là có ảo giác. Rồi tiến tới tình trạng mê sảng. Và cuối cùng rơi vào sự hôn mê... – Ông mệt mỏi nhún vai. – Tôi nghĩ nó hơn hẳn chết vì bệnh ung thư.

- Xin lỗi, – bà thì thầm, – tôi thấy mình có trách nhiệm...

- Tại sao?

- Tôi đòi hỏi phải có sự phẫu thuật tử thi. Tôi đặt ông vào một vị thế nguy hiểm.

- Tôi tự đặt tôi vào vị thế ấy. Cả hai chúng ta, bác sĩ Harper. Nó đến cùng với nghề nghiệp. Bà làm việc tại phòng cấp cứu, bà vướng bệnh lao. Hay bà để kim chích đâm vào và bà vướng bệnh viêm gan hay bệnh AIDS. – Ông lấy bản vật ra và đặt nó vào trong một chiếc khay. Rồi ông kéo tấm plastic che kính hiển vi lại. – Có rủi ro trong tất cả mọi nghề nghiệp, giống như có

rủi ro khi thức dậy vào buổi sáng. Lái xe đi làm, đi đến hộp thư. Lên phi cơ.
– Ông nhìn bà. – Sự ngạc nhiên không phải là chúng ta chết. Sự ngạc nhiên là chúng ta chết cách nào và lúc nào.

- Có thể có cách nào đó để làm dừng lại sự nhiễm trùng ở giai đoạn này. Có thể là một mũi kháng thể immunoglobulin.

- Không ăn thua gì. Tôi đã kiểm tra tài liệu.

- Ông đã thảo luận vấn đề này với bác sĩ của ông chưa?

- Tôi chưa đề cập vấn đề này với bất kỳ ai khác.

- Ngay cả với gia đình ông?

- Chỉ có con trai tôi, Patrick, và nó mới có mười bốn tuổi. Vào cái tuổi đó, nó cũng có quá đủ chuyện để phải lo phiền.

Bà nhớ lại tấm hình trên bàn làm việc, thằng bé đầu tóc bù xù tay giơ cao con cá hồi trúng giải. Dvorak nói đúng; một cậu bé mười bốn tuổi còn quá trẻ để giáp mặt với cái chết của một người thân.

- Vậy ông sẽ làm gì? – Bà ta hỏi.

- Bảo đảm trả tiền bảo hiểm nhân thọ đầy đủ. Và hy vọng điều tốt nhất. – Ông ta đứng dậy và vờ tay tắt đèn. – Tôi không thể làm gì hơn.

Robbie Brace ra mở cửa, người mặc một chiếc áo T-shirt đỏ và vận một chiếc quần ngắn đã sờn.

- Bác sĩ Harper. – Ông ta nói. – Bà đến đây nhanh quá.

- Cám ơn đã ra gặp tôi.

- Vâng, tốt, bà thực sự không gặp chúng tôi trong những giờ phút tốt đẹp nhất. Giờ đi ngủ. Bà biết không. Đây tiếng rên rĩ và mặc cả đang diễn ra.

Toby bước qua cửa. Đâu đó trên lầu có tiếng con nít la khóc. Không phải tiếng la đau buồn, nhưng một tiếng la giận dữ, đi cùng với tiếng giậm chân

và tiếng vật gì cứng rơi xuống sàn nhà.

- Chúng tôi mới có ba tuổi và đang học bài ý nghĩa của quyền lực. – Brace cắt nghĩa. – Cậu kia, cậu có tình yêu cha mẹ không? Ông cài chốt cửa lại và dẫn bà đi vào hành lang, ra phòng khách. Một lần nữa bà lại bị ấn tượng bởi thân hình đồ sộ của ông ta, hai tay ông ta vạm vỡ đến nỗi nó không thể từ vai duỗi thẳng ra được. Bà ngồi lên chiếc tràng kỷ, và ông ta ngồi vào ghế tựa đã mòn cũ.

Trên lầu tiếng la hét vẫn còn tiếp tục, khàn hơn và có điểm chút tiếng khụt khịt to, đầy kịch tính. Có cả giọng nói của một phụ nữ, bình thản nhưng kiên quyết.

- Đó là sự va chạm giữa những người khổng lồ. – Bryan nói, nhìn lên phía trên lầu. – Vợ tôi, bà ta tỏ ra cứng rắn hơn tôi. Tôi chỉ lăn ra giả chết. – Ông nhìn Toby và nụ cười tan biến dần. – Chuyện về Angus Parmenter ra sao rồi?

- Tôi vừa mới từ trung tâm thanh tra y khoa về. Họ đã có được sự chẩn đoán ban đầu: Bệnh Creutzfeldt-Jakob.

Brace lắc đầu kinh ngạc.

- Họ có chắc không?

- Nó vẫn còn cần được xác nhận bởi một bác sĩ chuyên khoa thần kinh. Nhưng triệu chứng khớp với sự chẩn đoán. Không phải chỉ với trường hợp Parmenter. Trường hợp của Harry Slotkin cũng thế.

- Hai trường hợp bệnh CJD? Đây giống như trường hợp bị sét đánh hai lần? Làm sao bà có thể xác nhận được chuyện đó?

- Được thôi, chúng ta không thể xác nhận được trường hợp của Harry vì không có cơ thể của ông ta. Nhưng chuyện gì nếu hai cư dân đến từ Brant Hill lại có cùng chứng CJD? Điều đó làm ông tự hỏi có một nguồn lây

nhiễm chung. – Bà ta chồm tới trước. – Ông bảo với tôi Harry có một hồ sơ bệnh lý trong sạch.

- Đúng vậy!

- Ông ta có chịu sự phẫu thuật nào trong năm năm vừa qua hay không? Một cuộc cấy ghép màng sừng?

- Tôi không nhớ có trông thấy bất cứ chuyện gì giống như thế trong hồ sơ. Tôi đoán người ta có thể vướng bệnh CJD theo cách đó.

- Đã được báo cáo. – Bà ngưng lại. – Có cách khác bệnh ấy có thể bị lây nhiễm. Bằng cách chích hormone tăng trưởng của con người.

- Vậy...

- Ông bảo với tôi Brant Hill đang thực hiện những nghiên cứu về việc chích hormone cho những người lớn tuổi, ông nói các bệnh nhân đã có sự cải thiện về cơ bắp và sức mạnh. Có khả năng các ông đã tiêm các hormone đã bị nhiễm bệnh hay không?

- Hormone tăng trưởng không đến từ não bộ các người chết nữa. Nó đã được sản xuất.

- Chuyện gì nếu Brant Hill sử dụng một nguồn cung cấp đã cũ? Hormone tăng trưởng nhiễm bệnh CJD?

- Hormone tăng trưởng cũ đã biến mất khỏi thị trường lâu lắm rồi. Và Wallenberg đã áp dụng phương pháp chữa trị này lâu lắm rồi, từ khi ông ta còn làm việc tại viện Rosslyn. Tôi chưa bao giờ nghe một trường hợp bệnh CJD nào xảy đến với các bệnh nhân của ông ta.

- Tôi không quen với viện Rosslyn. Đó là cái gì thế?

- Trung tâm nghiên cứu bệnh tuổi già, tại Connecticut. Wallenberg làm việc tại đó như một nhà nghiên cứu trong nhiều năm, trước khi ông ta đến Brant Hill. Kiểm tra lại các tài liệu lão khoa – bà sẽ tìm thấy một số công

trình nghiên cứu đến từ viện Rosslyn và nửa tá trang giấy với tên Wallenberg như là tác giả. Ông ta là người có uy tín lớn trong việc thay thế hormone.

- Tôi không biết việc đó.

- Bà phải ở trong ngành lão khoa mới biết được việc đó. – Ông đứng lên, biến vào trong một căn phòng bên cạnh, và quay trở lại với vài tờ giấy, ông đặt chúng lên bàn trước mặt Toby. Trên, đầu là một bản photocopy của một bài báo đến từ tờ báo của Hiệp Hội Lão Khoa Hoa Kỳ, 1992. Có tên ba tác giả trong đó. Tựa đề của bài báo là: “Đằng sau giới hạn Hayflick: kéo dài tuổi thọ ở Mức Độ Tế Bào”.

- Đó là một công trình nghiên cứu căn bản nhất. – Brace nói. – Giữ tế bào đến mức sống lâu nhất – giới hạn Hayflick – và cố gắng kéo dài nó ra bằng việc sử dụng hormone. Nếu bà chấp nhận cái ý kiến cho rằng tuổi già và cái chết là một quá trình phát triển của tế bào, rồi bà sẽ muốn làm việc để tiến tới việc kéo dài đời sống tế bào ra.

- Nhưng một số lượng tế bào chết nào đó là điều cần thiết cho sức khỏe.

- Chắc chắn. Chúng ta lúc nào cũng lột các tế bào chết ấy đi, tại các màng nhầy và da của chúng ta. Nhưng chúng ta lại tái sinh các tế bào khác. Những tế bào chúng ta không tái sinh được như tủy xương và não cùng các cơ quan cần cho sự sống khác. Chúng sẽ già và chết đi. Và kết quả là chúng ta sẽ chết.

- Và với việc sử dụng hormone ấy?

- Đó là điểm mấu chốt của công trình nghiên cứu. Hormone – hay các hormone phối hợp – sẽ kéo dài cuộc sống của tế bào? Wallenberg đã nghiên cứu việc đó từ năm 1990. Và ông tìm được vài kết quả hứa hẹn.

Bà nhìn lên ông ta.

- Ông già ở trong dưỡng đường ấy à? – Người đã đứng ra nhận một cuộc chiến đấu cao đẹp như thế?

Brace gật đầu. – Có lẽ ông ta có các cơ bắp và sức khỏe của một người trẻ trung hơn nhiều. Rủi thay, Alzheimer đã làm bộ não của ông ta hỗn độn. Hormone không giúp gì được cho việc ấy.

- Chúng ta đang nói về những loại hormone nào? Ông có nêu lên một hỗn hợp?

- Công trình nghiên cứu chấp nhận được cho thấy có sự hứa hẹn đối với hormone tăng trưởng, DHEA, melatonin, và testosterone. Tôi nghĩ cách điều trị hiện nay của Wallenberg có liên quan đến các tỉ lệ khác nhau của các hormone ấy, cũng có thể một vài loại hormone khác.

- Ông không chắc lắm?

- Tôi không có liên quan đến việc điều trị đó. Tôi chỉ chăm sóc cho các bệnh nhân của dưỡng đường. Nay, nó là một mớ lộn xộn trên bầu trời ngay lúc này. Không ai biết nó tác dụng ra sao. Tất cả những gì chúng tôi biết, các tuyến nội tiết của chúng ta sẽ ngừng sản xuất hormone khi chúng ta trở nên già hơn. Có thể nguồn sinh lực của tuổi trẻ là một vài chất hormone nội tiết mà chúng ta chưa biết đến.

- Vậy Wallenberg đã tiêm vào các liều thay thế. – Bà cười.

- Văn chương mà nói là một cú bắn vào trong đêm tối.

- Nó có thể có tác dụng. Hình như đối với tôi tại Brant Hill có vài cụ già tuổi tám mươi trông khá dồi dào sức khỏe qua lại trên sân golf.

- Họ khá giả, họ tập thể dục, và họ sống một cuộc sống vô tư lự.

- Vâng, tốt, ai biết được? Có lẽ người dự đoán tốt nhất cho tuổi già là một tài khoản ngân hàng phong phú.

Toby lật xem các trang tài liệu của bài báo, rồi đặt nó lên bàn. Một lần

nữa bà nhìn vào ngày phát hành.

- Ông thực hiện việc tiêm hormone từ năm 1990, không có các ghi chép nào về bệnh CJD?

- Việc điều trị đã diễn ra bốn năm tại viện Rossllyn. Rồi ông ta đến Brant Hill và tiếp tục công việc nghiên cứu.

- Tại sao ông ta rời khỏi viện Rossllyn?

Brace bật cười.

- Bà nghĩ tại sao?

- Tiền.

- Đây, đó là lý do tôi đến Brant Hill. Tiền lương hậu hĩnh, không rắc rối với những công ty bảo hiểm. Và các bệnh nhân hiện nay đang nghe theo các khuyến cáo của tôi. – Ông ta ngưng lại. – Trong trường hợp của Wallenberg, tôi nghe nói có nhiều việc đang được tiếp tục làm. Tại hội nghị lão khoa vừa rồi tôi được tham dự, có lan truyền một vài tin đồn nhảm về Wallenberg và một đồng sự nghiên cứu phái nữ tại Rossllyn.

-Ồ, đó không phải là chuyện tiền bạc. Đó là vấn đề tình dục.

- Còn có cái gì khác?

Bà nghĩ đến con người Carl Wallenberg trong bộ áo đuôi tôm, con sư tử trẻ với đôi mắt màu hổ phách, và bà có thể dễ dàng tưởng tượng ông ta là đối tượng ham muốn của các phụ nữ.

- Vậy ông ta có vấn đề với một đồng sự nghiên cứu. – Bà ta nói. – Điều đó chẳng có gì đặc biệt phải ngạc nhiên.

- Đó là nếu có ba người liên quan vào.

- Wallenberg, người đàn bà và ai khác?

- Một bác sĩ khác tại Rossllyn, một người đàn ông. Công việc trở nên

căng thẳng giữa họ, và cả ba đều rút lui. Wallenberg đến Brant Hill và tiếp tục công việc nghiên cứu. Dầu sao, ông ta đã tiêm hormone sáu năm nay mà không có hậu quả thảm hại nào xảy ra.

- Và không có trường hợp CJD nào?

- Không có trường hợp nào được báo cáo. Thử lại đi, bác sĩ Harper.

- Được thôi, hãy nhìn vào các cách khác theo đó hai người đàn ông đã bị nhiễm bệnh. Một cuộc phẫu thuật. Cái gì đó tương đối nhỏ, như cấy ghép màng sừng. Ông có nhìn kỹ vào lịch sử các bệnh nhân ngoại trú không?

Brace kêu lên bực tức. – Tại sao bà lại theo đuổi cái việc ấy, dẫu sao... Bệnh nhân của tôi chết dài dài, và tôi không bị ám ảnh về điều đó.

Thở dài, bà ngồi dựa vào tràng kỷ. – Tôi biết nó không thay đổi được điều gì. Tôi biết Harry có lẽ đã chết. Nhưng nếu ông ta có bệnh Creutzfeldt-Jakob, vậy ông ta đang chết khi tôi nhìn thấy ông ta. Và không có việc gì tôi làm có thể cứu sống được ông. – Bà ta nhìn Brace. – Có thể tôi không cảm thấy có trách nhiệm về cái chết của ông ta.

- Vậy đó là một sự phạm tội, có phải vậy không?

Bà ta gật đầu.

- Và một ít quan tâm cá nhân. Luật sư đại diện cho con trai Harry đã lấy lời khai từ các nhân viên của phòng cấp cứu. Tôi không nghĩ có cách nào để tôi có thể tránh được một vụ kiện. Nhưng nếu tôi có thể chứng minh Harry đã có một căn bệnh ngặt nghèo khi tôi nhìn thấy ông ta.

- Rồi những điều bất lợi sẽ có vẻ ít khắc nghiệt hơn tại tòa án.

Bà ta gật đầu. Và cảm thấy xấu hổ. Cha ông đã chết rồi, ông Slotkin. Vậy ván bài lớn là gì?

- Chúng tôi không biết về cái chết của Harry. – Brace nói.

- Ông ta đã mất tích một tháng nay. Ông ta sẽ như thế nào? Đó chỉ còn là vấn đề tìm ra được xác ông ta.

Trên lầu, tiếng la khóc đã dừng lại, cuộc chiến đấu cuối cùng đã mang đến thắng lợi. Sự im lặng chỉ làm rõ thêm khoảng cách khó chịu giữa họ trong cuộc nói chuyện. Có tiếng chân bước xuống cầu thang, và một phụ nữ xuất hiện. Bà ta tóc hung, làn da đẹp của gương mặt bà hình như mờ mờ trong ánh đèn phòng khách.

- Nhà tôi, Greta. – Brace nói. – Và đây là bác sĩ Toby Harper. Toby ghé qua đây để nói một vài chuyện nghề nghiệp.

- Tôi rất lấy làm tiếc về những tiếng rên la ấy. – Greta nói. – Đó là cơn thịnh nộ hằng ngày của cháu. Nói lại cho em biết, Robbie. Tại sao chúng ta lại có một đứa nhóc?

- Để chuyển giao DNA thượng cấp cho thế hệ sau. Rắc rối là, em, nó đã nổi giận.

Greta ngồi xuống trên tay ghế cạnh bên chồng. – Đó là quyết tâm. Không phải tính khí.

- Vâng, tốt, em muốn gọi là gì cũng được, thật khó chịu cho cái lỗ tai quá. – Ông ta vỗ tay lên đùi vợ. – Toby là một bác sĩ cấp cứu tại bệnh viện Springer. Bà ta là người đã khâu lại vết thương trên mặt anh.

-Ồ! – Greta gật đầu tán thưởng. – Bà làm một việc thật tốt đẹp. Vết sẹo của nhà tôi khó lòng được trông thấy. – Bà chọt cau mày nhìn lên bàn. – Robbie, em nghĩ anh nên mang gì cho bà bác sĩ uống chứ. Tôi pha trà cho bà nhé?

- Không, em, được rồi. – Robbie nói. – Anh và bà ấy vừa kết thúc xong câu chuyện tại đây.

Tôi nghĩ đó là tín hiệu cho tôi ra về, Toby nghĩ. Bất đắc dĩ, bà đứng dậy.

Robbie cũng đứng dậy theo. Ông hôn vợ thật nhanh và nói. – Sẽ không lâu đâu. Anh vừa mới lướt qua bệnh viện.

Rồi ông quay về phía Toby, đang nhìn ông ngạc nhiên.

- Bà muốn xem hồ sơ của các bệnh nhân ngoại trú, phải vậy không? – Ông ta hỏi.

- Vâng, lẽ dĩ nhiên.

- Vậy tôi sẽ gặp bà tại đó. Brant Hill.

11

Tôi biết cô sẽ vẫn còn tiếp tục làm tôi bực mình về chuyện đó. – Robbie nói khi ông mở cửa để bước vào tòa nhà của Brant Hill. – Kiểm tra cái này, kiểm tra cái kia. Ông ơi, tôi hình dung tôi sẽ dẫn để cho cô coi một mình các hồ sơ chết tiệt, vậy cô mới biết tôi không phải không cho cô xem. – Họ đi vào tòa nhà và phía sau họ cửa đóng sầm lại, làm nổi lên tiếng vang phía cuối hành lang vắng tanh. Ông ta rẽ sang tay phải, rồi mở khóa cánh cửa trên có gắn tấm biển: HỒ SƠ Y KHOA.

Toby bật đèn lên và chớp mắt ngạc nhiên trước sáu tủ hồ sơ. – Theo mẫu tự? – Bà ta hỏi.

- Vâng, A ở lối này, Z ở đằng kia. Tôi sẽ tìm hồ sơ Slotkin, cô tìm cái của Parmenter.

Toby tiến đến tủ có chữ P. – Tôi không thể tin ông có quá nhiều hồ sơ. Thật sự Brant Hill có nhiều bệnh nhân như thế không?

- Không. Đây là trung tâm lưu trữ hồ sơ của tất cả các dưỡng đường của Orcutt.

- Nó có phải là một kết hợp không?

- Vâng. Chúng tôi là cơ sở trung tâm.

- Vậy họ có cả thảy bao nhiêu dưỡng đường?

- Hơn một chục cái, tôi nghĩ. Chúng tôi chia sẻ các dịch vụ quảng cáo và

có liên quan.

Toby tìm thấy học đề chữ P và dùng ngón tay cái để lật xem các tài liệu.
– Tôi không thể tìm được nó. – Bà ta nói.

- Tôi đã tìm thấy cái của Slotkin.

- Vậy cái của Parmenter đâu?

Brace đến bên cạnh bà. – Ồ, tôi quên. Ông ta đã mất, do vậy có lẽ họ đã chuyển hồ sơ sang chỗ không còn hoạt động. – Ông ta đi đến một dãy tủ ở phía cuối phòng. Một lát sau ông đóng ngăn kéo lại. – Chắc đã bị loại ra. Tôi không tìm thấy nó. Tại sao bà không tập trung lên hồ sơ của Harry? Kiểm tra nó cho vừa lòng bà và chứng tỏ cho bà biết tôi không có thiếu sót điều gì.

Bà ngồi xuống bên một chiếc bàn trống và mở hồ sơ của Harry Slotkin ra. Nó được sắp xếp theo thứ tự các vấn đề, với Bệnh Hiện Nay nằm ở trang đầu. Bà không thấy có gì phải ngạc nhiên trong đó: Tuyến tiền liệt nở to nhẹ. Đau lưng kinh niên. Thính giác chuyển hóa sang chứng xơ cứng tai. Tất cả những bệnh thường thấy ở tuổi già.

Bà lật sang trang tiểu sử bệnh tật. Lần nữa, một danh sách kiểu mẫu: thủ thuật cắt bỏ ruột thừa, năm ba mươi lăm tuổi. Cắt bỏ một phần tuyến tiền liệt, tuổi sáu mươi tám. Phẫu thuật chữa đục nhân mắt, năm bảy mươi tuổi. Harry Slotkin, phần nhiều, tỏ ra là một người đàn ông khỏe mạnh.

Bà quay sang các ghi chép của các cuộc thăm bệnh tại dưỡng đường, có những lời ghi chú của các bác sĩ. Phần lớn là các cuộc kiểm tra thông thường, có chữ ký của bác sĩ Wallenberg, với một ghi chú đặc biệt của thầy thuốc chuyên khoa, bác sĩ tiết niệu Bartell. Toby lật các trang hồ sơ cho đến khi bà dừng lại tại một mục được ghi lại hai năm trước đó. Bà chỉ đọc sơ được tên của bác sĩ.

- Chữ viết của ai vậy? – Bà hỏi. – Chữ ký trông giống như chữ Y.

Brace nheo mắt nhìn tuồng chữ viết tháu rất khó đọc.

- Chịu thôi.

- Ông không nhận ra tên ông ta à?

Ông ta lắc đầu. – Thịnh thoảng chúng tôi có mời các bác sĩ bên ngoài đến để thực hiện việc khám điều trị chuyên môn. Cuộc khám bệnh về cái gì vậy?

- Tôi nghĩ ông ta viết “Vách ngăn mũi lệch”. Chắc đây là một cuộc khám tai mũi họng.

- Có một bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng tên Greeley ở tại Newton này. Chữ ký phải là chữ G thay vì chữ Y.

Bà biết cái tên đó. Greeley thỉnh thoảng có đến khám tại phòng cấp cứu.

Bà chuyển sang phần xét nghiệm, với bảng đếm số lượng hồng cầu gần nhất của Harry và các xét nghiệm hóa sinh về máu được máy tính in ra. Tất cả đều ở giới hạn bình thường.

- Hồng cầu khá tốt đối với ông lão ở vào độ tuổi ấy. – Bà nhận xét. – Khá hơn tôi đến mười lăm. – Bà lật sang trang kế tiếp và dừng lại, cau mày nhìn một bảng in với đầu đề: Chẩn đoán Newton. –Ồ, các ông không tin vào việc kiểm soát chi tiêu, phải vậy không? Hãy nhìn vào tất cả các xét nghiệm này. Radioimmunoassay cho hormone tuyến giáp trạng, hormone tăng trưởng, prolactin, melatonin, ACTH. Cái danh sách tiếp tục và tiếp tục. – Bà lật sang trang kế, và nói tiếp. – Bảng danh sách được thực hiện năm trước, và cũng như trong ba tháng trước. Phòng thí nghiệm nào đó tại Newton chắc cũng quơ vào được khá tiền.

- Đó là bảng danh sách Wallenberg đã cho lệnh làm trên tất cả các bệnh nhân được chích hormone của ông ta.

- Nhưng việc điều trị không thấy được đề cập tới trong hồ sơ này.

Brace im lặng trong một lát.

- Nó không có vẻ gì kỳ lạ, phải vậy không? Ra lệnh thực hiện tất cả mọi xét nghiệm này nếu không có trong công cuộc điều trị.

- Có thể Brant Hill độn thêm tiền vào túi cho Chẩn đoán Newton. Bảng nội tiết của bệnh nhân tốn ít ra cũng vài ngàn đô la.

- Wallenberg có cho lệnh làm các xét nghiệm đó hay không?

- Không thấy nói trong báo cáo của phòng thí nghiệm.

- Hãy nhìn các tờ chỉ thị. Kiểm tra chéo các ngày.

Bà lật sang phần có ghi: Chỉ thị của bác sĩ. Những tờ giấy là các bản sao carbon của các chỉ thị viết tay của các bác sĩ, cái nào cũng được ký tên và đóng dấu.

- Được rồi, bảng nội tiết đầu tiên do Wallenberg chỉ thị. Bảng thứ hai do chỉ thị của ông có tuồng chữ viết tháu, bác sĩ Greeley – nếu đó là ông ta.

- Tại sao một bác sĩ tai mũi họng lại ra lệnh làm bảng nội tiết?

Bà ta xem hết các tờ chỉ thị còn lại.

- Đây lại là chữ ký đó, cách nay đã hai năm. Ông ta chỉ thị dùng valium tiền phẫu thuật và một chiếc xe chở đến Hội phẫu thuật Howarth tại Wellesley lúc sáu giờ.

- Tiền phẫu cho việc gì?

- Tôi nghĩ cái này nói “Vách ngăn màn mũi bị lệch”. – Thở dài, bà đóng tập hồ sơ lại. – Việc này cũng chẳng giúp ích được gì, phải vậy không?

- Vậy bây giờ chúng ta có thể ra về được rồi chưa? – Greta có lẽ đang bực mình về tôi lúc này.

Buồn bã bà đưa trả lại tập hồ sơ.

- Xin lỗi vì đã lôi ông ra đây đêm nay.

- Vâng, tốt, tôi không thể tin là tôi có thể tiếp tục được công việc này. Bà thật sự không cần xem hồ sơ của Parmenter, phải vậy không?

- Nếu ông có thể tìm được nó cho tôi.

Ông đặt tập hồ sơ của Harry Slotkin vào trong tủ và đẩy mạnh ngăn tủ vào.

- Nói thật với bà, Harper, nó không cao lắm trong danh sách ưu tiên của tôi.

Đèn trong phòng khách cháy sáng. Lúc Toby cho xe rẽ ngay lối vào và đậu sát chiếc Saab của Jane Nolan, bà thấy ánh sáng rực rỡ chiếu xuyên qua các tấm màn, nhìn thấy bóng của một phụ nữ đang đứng bên cửa sổ. Đó là một hình ảnh làm cho bà an tâm, gương mặt thận trọng ấy đang nhìn ra ngoài vào trong đêm tối. Nó báo cho bà biết ai đó đang ở trong nhà, ai đó đang trông chừng nhà.

Toby đi tới cửa và bước vào trong phòng khách.

- Tôi đã về.

Jane Nolan quay người lại từ cửa sổ để gom các tờ tạp chí. Trên trường kỷ, có tờ Nhà Điều Tra Quốc Gia mở ra ở trang “Lời tiên đoán tâm linh gây chấn động”. Mau chóng, Jane nhặt nó lên và quay về phía Toby cười bối rối.

- Một buổi kích thích tri thức tối nay của tôi. Tôi biết tôi được cho là phải cải thiện đầu óc tôi bằng cách đọc sách nghiêm chỉnh. Nhưng trung thực. – Bà giơ tờ báo nhỏ lên. – Tôi không cưỡng lại được bất cứ điều gì với Daniel Day-Lewis trên trang bìa.

- Tôi cũng thế. – Toby chấp nhận. Cả hai bật cười, một sự hiểu biết dễ chịu giữa các phụ nữ với nhau, một sự kỳ quặc nào đó có tính phổ quát.

- Tối hôm nay ra sao? – Toby hỏi.

- Rất tốt! – Jane quay lại và nhanh chóng kéo thẳng nệm chiếc trường kỷ ra. – Chúng tôi đã ăn tối vào lúc bảy giờ, và bà gần như ăn hết phần ăn của bà. Rồi tôi tắm bọt cho bà. Tôi nghĩ tôi không nên làm như thế. – Bà buồn bã nói thêm.

- Tại sao? Chuyện gì đã xảy ra?

- Bà rất thích thú đến nỗi từ chối bước ra. Tôi buộc lòng phải tháo nước ra trước.

- Tôi không nghĩ tôi đã từng tắm bọt cho mẹ tôi.

- Ồ, thật sự trông vui lắm! Bà khoát bọt lên đầu và thổi bong bóng bay khắp nơi. Bà phải thấy dưới sàn hỗn độn làm sao. Giống như nhìn một đứa bé đang chơi đùa. Bà ta mặt nào đó cũng giống như thế.

Toby thở dài.

- Và đứa bé mỗi ngày mỗi trở nên trẻ hơn.

- Nhưng bà ta là một đứa bé rất dễ thương. Tôi đã từng làm việc với rất nhiều bệnh nhân Alzheimer rất là tệ. Họ càng tệ hại hơn khi họ càng trở nên lớn tuổi hơn. Tôi không nghĩ mẹ bà sẽ như thế.

- Không, bà sẽ không bao giờ như thế. – Toby mỉm cười. – Bà không bao giờ như thế.

Jane nhật hết các tờ báo lên, và Daniel Day-Lewis cũng biến vào trong xắc tay bà. Có cuốn “Cô Dâu Tân Thời” trong đống đó nữa. Tạp chí của những người mơ mộng, Toby nghĩ. Theo bản tóm tắt lý lịch của Jane, cô ta còn độc thân. Vào tuổi ba mươi lăm, Jane hình như giống nhiều phụ nữ khác Toby biết, tách rời nhưng hy vọng. Lo lắng nhưng không tuyệt vọng. Đàn bà thì hình ảnh của những thần tượng chiếu bóng tóc đen lúc nào cũng đủ cho đến khi một người đàn ông bằng xương bằng thịt đi vào cuộc đời

của họ. Nếu cuối cùng anh ta xuất hiện.

Họ cùng nhau bước tới cửa.

- Vậy cô đã làm tốt tất cả mọi việc. – Toby nói.

- Ồ vâng, Ellen và tôi kết hợp nhau khá tốt. – Jane mở cửa và đứng lại. – Suýt nữa tôi quên. Em gái bà có gọi điện thoại tới. Và có một ông nào ở phòng thanh tra y khoa nữa. Ông ta bảo ông ta sẽ gọi lại.

- Bác sĩ Dvorak? Ông có bảo ông muốn chuyện gì không?

- Không, tôi bảo với ông ta lát nữa bà sẽ về. – Bà ta cười và vẫy tay chào. – Một đêm tốt lành.

Toby gài chốt cửa lại và đi vào phòng ngủ để gọi điện thoại cho em gái bà.

- Em nghĩ tối nay chị không có đi làm.

- Đúng vậy.

- Em ngạc nhiên khi nghe Jane trả lời.

- Chị bảo cô ta trông chừng mẹ trong vài giờ. Em biết, chị thích thưởng thức một buổi tối ngoài trời sáu tháng một lần.

Vickie thở dài.

- Chị lại bực mình với em nữa rồi. Phải vậy không?

- Không, không có.

- Vâng, chị có. Toby, em biết chị bị sa lầy với mẹ. Em biết điều đó hình như không tốt. Nhưng chị nghĩ em sẽ làm được gì? Em có mấy đứa nhóc không cũng đủ điên đầu. Em có công việc, và em còn nhiều việc khác phải làm xong ở nhà. Em cảm thấy mình giống như đang giẫm chân lên nước.

- Vickie, đây có phải là một cuộc tranh luận hay không? Ai phải chịu

đựng nhiều nhất?

- Chị không biết chút gì về những thứ giống như cố đàn xếp với bọn nhóc.

- Không. Chị nghĩ chị không biết.

Im lặng một hồi lâu. Và Toby nghĩ: Chị không có ý kiến gì vì chị không có cơ hội. Nhưng bà không thể đổ lỗi cho Vickie. Đó là tham vọng đã giữ cho Toby tập trung một cách kiên quyết vào sự nghiệp của bà. Bốn năm học tại trường Y khoa. Ba năm nội trú. Không còn thời gian đâu để mơ mộng. Và rồi trí nhớ của Ellen bị thoái hóa và Toby dần dần gánh lấy mọi trách nhiệm về các vấn đề của mẹ. Nó đã không được hoạch định. Đó không phải là con đường bà chủ tâm lựa chọn. Nó chỉ đơn giản là con đường cuộc sống của bà đã rẽ vào.

Bà không có quyền gì nổi giận với em gái bà.

- Xem này, chị có thể đến ăn tối cùng gia đình em chủ nhật này được không? – Vickie hỏi.

- Chị làm việc đêm hôm ấy.

- Em không bao giờ giữ thẳng được theo giờ giấc của chị. Vẫn còn bốn ngày làm việc, ba ngày nghỉ?

- Phần lớn thời gian. Chị nghỉ ngày thứ hai và thứ ba tuần sau.

- Ồ, Chúa ơi! Không có đêm nào các ngày ấy thích hợp cho chúng ta. Thứ hai lễ khai mạc tại trường. Và thứ ba là ngày Hannah biểu diễn đàn piano.

Toby không nói gì hết, chỉ chờ Vickie đọc cho xong bài kinh thường lệ về việc giờ giấc cô ta bận rộn như thế nào, việc kết hợp thời gian biểu của bốn người khác nhau khó khăn như thế nào. Hannah và Gabe rất bận mấy ngày hôm nay, giống như các đứa trẻ khác, lấp đầy các khoảng trống của

tuổi thơ ấu của chúng với các bài học âm nhạc, thể thao, bơi lội, lớp học vi tính. Nào lái xe đưa chúng đi đến nơi này, nào lái xe đưa chúng đi đến nơi kia, và cho đến hết ngày. Vickie không biết việc nào đã làm xong.

- Thôi được rồi. – Cuối cùng Toby cắt ngang. – Tại sao chúng ta không cố nói chuyện lại trong một ngày khác?

- Em thật sự muốn chị đến nhà em chơi.

- Vâng, chị biết. Chị nghỉ cuối tuần lần thứ hai vào cuối tháng Mười Một.

- Ồ, em sẽ ghi lại. Trước tiên hãy để em xem lại cho chắc có ổn với mọi người không. Em sẽ gọi lại cho chị tuần sau, được không?

- Tốt. Ngủ ngon, Vickie. – Toby gác điện thoại lên và buồn rầu đưa tay lên vuốt tóc. Quá bận, quá bận. Chúng ta ngay cả kiếm ra thời gian để sửa lại cái cầu nổi cũng không có. Bà xuống hành lang đến phòng mẹ mình và nhìn trộm qua cửa.

Dưới ánh đèn ngủ mờ dịu, Toby có thể nhìn thấy Ellen đang ngủ. Bà trông giống như một đứa bé trên giường ngủ, hai môi bà hơi hé mở, mặt bà phẳng lặng và không lo âu. Có những lúc, như lúc này, khi Toby nhìn thoáng qua bóng ma thời thơ ấu của Ellen, khi bà có thể nhìn thấy đứa bé với hình ảnh của Ellen và các nỗi lo sợ của Ellen. Những gì đã xảy đến với đứa bé? Nó có rút lui, để trở thành bị chôn vùi trong những lớp tê cứng của tuổi trưởng thành? Nó chỉ tái hiện, lên lần này, ở vào tuổi cuối đời, khi những lớp như thế đã bị lột đi?

Bà đưa tay sờ lên trán mẹ, vuốt sang một bên những sợi tóc xoắn xám bạc. Cựa mình, Ellen mở mắt ra và bối rối nhìn Toby.

- Con đây mẹ. – Toby nói. – Mẹ ngủ lại đi.

- Bếp ga có được tắt chưa?

- Vâng, mẹ. Và cửa nẻo đều đã được đóng kín. Chúc mẹ ngủ ngon. – Bà hôn Ellen và đi ra khỏi phòng.

Bà quyết định chưa đi ngủ. Không có cảm giác nào gây bối rối cho nhịp sống hằng ngày của bà – trong vòng hai mươi bốn giờ nữa bà sẽ trở lại với phiên trực đêm của mình. Bà rót cho mình một ly rượu và mang nó vào phòng khách. Bà vặn máy hát lên và đặt vào một đĩa CD Mendelssohn. Chỉ có tiếng vĩ cầm thoát ra, trong trẻo và buồn bã. Đây là bản concerto ưa thích của Ellen, và bây giờ nó cũng là của Toby.

Bản nhạc mạnh dần lên đến đỉnh cao, khi chuông điện thoại reo. Bà tắt nhạc, và với tay lấy ống nghe.

Đó là Dvorak.

- Xin lỗi vì đã gọi đến quá muộn. – Ông ta nói.

- Không sao. Tôi cũng vừa mới về đến nhà. – Bà ngồi ngay ngắn lại vào nệm ghế trường kỷ, tay cầm ly rượu.

- Tôi có nói chuyện với người giúp việc cho bà. – Ông ta ngừng lại. Phía sau đầu dây bên kia, bà có thể nghe tiếng nhạc opera. Don Giovanni. Đây đúng là điều chúng ta đang cần đây, hai người không gắn bó với nhau, mỗi người chúng ta đều ngồi tại nhà, làm bạn với chiếc máy hát nhạc âm thanh nổi. Ông ta nói:

- Bà đã đi kiểm tra tiền sử bệnh của các bệnh nhân tại Brant Hill. Tôi tự hỏi bà có tìm được điều gì mới mẻ không.

- Tôi có xem hồ sơ của Harry Slotkin. Không có cuộc phẫu thuật nào có thể khiến ông ta bị phơi trần ra dưới bệnh Creutzfeldt-Jakob.

- Và việc chích hormone thì sao?

- Không có. Tôi không nghĩ ông ta nằm trong diện điều trị bằng liệu pháp đó. Ít ra, nó cũng không nêu lên trong hồ sơ.

- Còn Parmenter thì sao?

- Chúng tôi không tìm được hồ sơ của ông ta. Do đó tôi không biết ông ta có chịu cuộc phẫu thuật nào hay không. Ngày mai ông có thể hỏi bác sĩ Wallenberg.

Ông ta không nói gì. Bà nhận ra bài Don Giovanni không còn được chơi nữa, rằng Dvorak đang ngồi yên lặng.

- Tôi mong tôi sẽ cho ông được biết nhiều hơn. – Bà ta nói. – Trông ngóng để biết được một cuộc chẩn đoán thật là khủng khiếp.

- Tôi có nhiều buổi tối vui hơn thế này. – ông ta công nhận. – Tôi đã khám phá ra các chính sách bảo hiểm nhân thọ đọc hiểu khá lờ mờ.

- Ồ, không. Đó không phải là cách để ông qua một buổi tối, phải vậy không?

- Có chai rượu giúp đỡ tôi.

Bà thì thầm đồng cảm.

- Rượu là thứ được khuyến cáo sau một ngày làm việc tồi tệ. Thật vậy, bây giờ trong tay tôi cũng có một ly rượu. – Bà ngưng lại và thiếu thận trọng nói thêm. – Ông biết không, tôi sẽ thức suốt đêm nay. Tôi thường như thế. Việc ông đến đây sẽ được hoan nghênh và uống một ly rượu cùng với tôi.

Khi ông ta không trả lời ngay, bà nhắm mắt lại, suy nghĩ: Chúa ơi, tại sao tôi lại nói như thế? Tại sao tôi lại tỏ ra quá ngóng trông một hội ngộ?

- Cám ơn, nhưng tôi không vui lắm tối nay. – ông ta nói. – Lần khác, có thể.

- Vâng. Lần khác. Chúc ngủ ngon. – Và bà gác điện thoại lên, bà nghĩ. Và tôi đang mong đợi điều gì? Rằng ông ta sẽ lái xe đến ngay, rồi họ sẽ cùng qua đêm với nhau, nhìn nhau?

Bà thở dài và bắt đầu cho hát lại bài concerto Mendelssohn. Lúc vĩ cầm được dạo lên, bà nhấp rượu và đếm thời gian trôi qua đến hừng đông.

12

James Bigelow đã quá mệt mỏi vì các đám tang. Trong những năm gần đây ông đã tham dự rất nhiều đám, và dạo gần đây chúng càng lúc càng trở nên thường xuyên hơn, như tiếng trống đập nhanh đánh dấu sự trôi qua của thời gian. Ông cho rằng bạn ông có quá nhiều người đã chết; vào cái tuổi bảy mươi sáu, ông đã sống vượt qua được phần lớn các bạn bè ông. Bây giờ thần chết đang cũng sắp tính sổ với ông. Ông có thể cảm thấy được tiếng chân oai vệ của hắn, có thể hình dung, gần như rõ ràng, cái hình hài cứng nhắc của ông đang nằm trong chiếc quan tài mở nắp, mặt mũi được đánh phấn, tóc được chải gọn, áo com-lê bằng len xám mặc gọn gàng, các nút áo đều được cài lại. Cũng cùng cái đám đông này sẽ xếp hàng, im lặng bày tỏ sự thương tiếc cuối cùng của mình. Vấn đề ở đây là Angus Parmenter, và không phải Bigelow đang nằm trong quan tài. Và đây chỉ là vấn đề thời gian. Tháng sau, năm sau, và đó sẽ là chiếc quan tài của ông được trưng bày trong phòng khách. Cuộc hành trình cuối cùng sẽ kết thúc đối với tất cả chúng ta.

Dòng người tiến tới trước, Bigelow cũng vậy. Ông đến dừng lại bên chiếc quan tài và nhìn xuống gương mặt bạn mình. Angus, ngay cả bạn cũng không bắt tử.

Ông đi qua, đi thẳng tới cánh trung tâm, và ngồi xuống hàng ghế thứ tư. Từ chỗ đó, ông nhìn các gương mặt quen thuộc đến từ Brant Hill. Có lảng giềng của Angus, Anna Valentine, người đã táo bạo theo đuổi ông qua các

cú điện thoại và món thịt hầm. Có những người bạn trong câu lạc bộ chơi golf, và những đôi bạn từ nhóm ném rượu, và các nhạc công của ban nhạc tài tử Brant Hill.

Còn Phil Dorr đâu?

Bigelow nhìn soát khắp căn phòng, tìm Phil, biết rằng ông ấy phải có mặt tại đây. Chỉ ba ngày trước, họ đã cùng chia sẻ một buổi tiệc rượu với nhau tại câu lạc bộ, nho nhỏ kể cho nhau nghe về những người bạn chơi bài poker của họ. Angus và Harry cùng Stan Mackie. Cả ba đều đã qua đời, và bây giờ chỉ còn lại có Phil và Bigelow. Chơi bài poker với chỉ hai người, họ không đáng để găng công, Phil đã nói. Ông ta dự định bỏ vào quan tài của Angus một cỗ bài, một món quà vĩnh biệt cho bàn đánh poker to lớn trên trời. Gia đình có chịu không? Ông ta tự hỏi. Họ có sẽ nghĩ một vật rẻ tiền như thế không xứng đáng để được vào bên trong lớp vải sa tanh? Họ sẽ chia sẻ cho nhau một nụ cười buồn về chuyện đó, một châu nước khoáng khác. Quý, Phil đã nói đầu sao đi nữa ông ta cũng sẽ làm việc đó; Angus sẽ đánh giá cao cử chỉ ấy.

Nhưng hôm nay Phil đã không xuất hiện với cỗ bài trong tay.

Anna bước vào hàng ghế của ông và ngồi sát cạnh ông. Mặt bà trát đầy phấn, một cách rất thô kệch, mỗi vết nhăn nhỏ đều được làm hẵn lên bởi cố gắng của bà nhằm che giấu đi cái tuổi của mình. Một góa phụ khát tình khác; ông bị họ vây quanh. Bình thường ông cố tránh bắt chuyện với bà ta, vì ngại sẽ làm xáo trộn những quan điểm về cảm xúc sai lầm trong cái đầu óc một chiều của bà ta, nhưng vào lúc đó, không có ai khác ở sát bên cạnh ông để nói chuyện.

Nghiêng người về phía bà, ông thì thầm:

- Phil đâu?

Bà nhìn ông như thể ngạc nhiên thấy ông ta nói chuyện với mình.

- Cái gì?

- Phil Dorr. Tôi nghĩ ông ta sẽ có mặt ở đây.

- Tôi nghĩ ông ta cảm thấy trong người không khỏe.

- Ông ta bị sao vậy?

- Tôi không biết. Ông ta thứ lỗi về một chuyến đi xem kịch hai đêm trước. Nghe nói hai mắt làm ông ta khó chịu.

- Ông ta không có nói cho tôi nghe việc đó.

- Ông ta chỉ nhận ra được điều đó tuần trước. Ông ta sẽ đi khám bác sĩ về việc đó. – Bà ta thở dài và nhìn thẳng tới trước, về phía cỗ quan tài. – Thật khủng khiếp! Phải vậy không? Mọi thứ đều rã ra thành từng mảnh. Mắt, hông, lỗ tai. Tôi nhận ra hôm nay giọng nói của tôi đã thay đổi. Tôi đã không quan tâm. Tôi xem cuốn băng video ghi lại hình ảnh cuộc đi chơi của chúng ta đến Faneuil Hall, và tôi không thể tin được tại sao tôi già đến thế. Tôi không cảm thấy già, Jimmy. Tôi không còn nhận ra hình ảnh tôi trong gương nữa... – Bà ta lại thở dài. Một dòng nước mắt rơi xuống trên má bà, khắc một đường trên cái gương mặt trát đầy phấn ấy. Bà chùi nó đi, để lại trên đó một vết vôi.

Hai mắt Phil làm cho ông ta lo lắng.

Bigelow ngồi nghĩ về chuyện đó trong khi dòng người đi chia buồn lần lượt đi ngang qua quan tài, trong lúc ghế ngồi kêu răng rắc và có tiếng nói thì thầm chung quanh ông:

- Nhớ lại khi Angus... – Không thể nào tin được ông ta mất... – Nghe nói đâu như là một chứng đột quy ... – Không, đó không phải là tin tôi nghe...

Đột nhiên Bigelow đứng dậy.

- Ông không ở lại tham dự lễ tang à? – Anna hỏi.

- Tôi – tôi có việc phải nói với một người nào đó. – Ông ta đáp và ép người đi ngang qua bà, tiến về phía phòng tang lễ. Ông nghĩ ông có nghe tiếng bà ta gọi theo ông, nhưng ông không quay đầu nhìn lại; ông đi thẳng ra cửa.

Ông đến nhà riêng của Phil trước, chỉ cách nhà ông có vài căn. Cửa khóa; không có ai ra mở cửa khi ông nhận chuông. Bigelow đứng trên bậc thềm nhìn qua cửa sổ, nhưng những gì ông thấy là phòng giải lao với chiếc bàn bằng gỗ anh đào nhỏ và cái móc máng dù bằng thau. Có một chiếc giày nằm trên sàn – điều ấy làm cho ông thấy kỳ quặc. Sai. Phil rất khó tính trong việc sắp xếp gọn gàng ngàn nấp.

Đi ngược trở ra qua cổng vườn, ông nhận thấy hộp thư đầy ắp. Điều ấy cũng vậy, không giống con người của Phil.

Hai mắt ông ta làm cho ông lo ngại.

Bigelow bước vào xe trở lại và lái xe trên con đường quanh co nửa dặm để đến đường Brant Hill. Vào lúc ông bước lên các bậc thềm để đến bàn tiếp tân, hai lòng bàn tay ông ướt đẫm mồ hôi, tim ông đập mạnh.

Người đàn bà không nhận ra ông có mặt ở đó – cô ta bận càu nhàu rên rỉ qua máy điện thoại.

Ông gõ lên cánh cửa sổ của bàn tiếp tân.

- Tôi phải gặp bác sĩ Wallenberg.

- Ông ta sẽ nói chuyện ngay với ông. – Cô ta trả lời.

Ông ta nhìn, ngạc nhiên dâng lên khi cô ta quay sang chỗ khác và bắt đầu gõ lên bàn phím trong lúc nói điện thoại, chuyện gì đó về việc trả chung tiền bảo hiểm và các sổ giấy phép.

- Đây là chuyện quan trọng! – Ông ta nói. – Tôi phải biết chuyện gì đã xảy ra với Phil Dorr.

- Thưa ngài, tôi đang nói điện thoại.
- Phil cũng bị bệnh, phải vậy không? Ông ta có vấn đề với đôi mắt.
- Ông phải đi nói chuyện với bác sĩ của ông ta.
- Vậy hãy để cho tôi gặp bác sĩ Wallenberg.
- Hiện giờ ông ta đang ăn trưa.
- Khi nào ông ta sẽ quay trở lại? Khi nào?
- Thưa ngài, ngài cần thật sự phải bình tĩnh lại.

Ông thò tay qua cửa sổ và gạt cái nút ngắt dây máy điện thoại. – Tôi phải gặp bác sĩ Wallenberg!

Cô ta kéo ghế ra sau, khỏi cửa sổ, tránh xa tầm với tay của ông ta. Hai người đàn bà khác đột nhiên xuất hiện từ một phòng văn thư bên cạnh. Tất cả họ đều nhìn chăm chăm vào ông ta, vào cái lão điên khùng đang la lối trong phòng đợi.

Một cánh cửa mở ra và một vị bác sĩ xuất hiện. Một người đàn ông da đen to lớn, ông ta đứng sừng sững trước mặt Bigelow. Bảng tên cho biết: ROBERT BRACE, Bác sĩ.

- Thưa ngài, vấn đề là chuyện gì vậy?
- Tôi phải gặp Wallenberg.
- Ông ta lúc này đang ra ngoài.
- Vậy ông hãy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra với Phil?
- Ai?
- Ông biết! Phil Dorr! Họ nói ông ta bị bệnh – có chuyện gì không ổn với đôi mắt ông ta. Ông ta có trong bệnh viện không?
- Thưa ngài, tại sao chúng ta không ngồi nghỉ một chút trong khi chờ đợi

các cô đây kiểm tra lại hồ sơ về...

- Tôi không muốn ngồi xuống! Tôi chỉ muốn biết phải chăng ông ta cũng vướng một chứng bệnh như Angus. Cùng một chứng bệnh với cả Stan Mackie.

Cửa trước mở ra và một nữ bệnh nhân đi vào. Bà đứng lặng lại, và nhìn vào gương mặt đỏ ửng của Bigelow, cảm nhận ra ngay có sự khủng hoảng phía dưới đó.

- Tại sao chúng ta không vào văn phòng tôi để nói chuyện? – Bác sĩ Brace nói, giọng ông ta thấp và dịu dàng. Ông đưa tay ra về phía Bigelow. – Ngay tại đầu hành lang kia.

Bigelow nhìn vào bàn tay hộ pháp của ông bác sĩ, lòng bàn tay trắng một cách đáng ngạc nhiên với một đường sinh đạo vạch một đường dày và đen. Ông ta nhìn lên bác sĩ Brace. – Tôi chỉ muốn biết... – Ông ta nói nhẹ nhàng.

- Biết chuyện gì, thưa ngài?

- Tôi có sẽ bị bệnh giống như những người kia hay không?

Ông bác sĩ lắc đầu – không trả lời câu hỏi nhưng với nét mặt bối rối. – Tại sao lại sẽ bị bệnh?

- Họ nói sẽ không có rủi ro – họ nói tiến trình sẽ an toàn. Nhưng Mackie đã bị bệnh, và...

- Thưa ngài, tôi không biết ông Mackie.

Bigelow nhìn về phía cô tiếp tân. – Cô còn nhớ Stan Mackie. Hãy bảo cho tôi biết cô còn nhớ Stan.

- Dĩ nhiên, ông Bigelow. – Cô ta trả lời. – Chúng tôi rất lấy làm tiếc khi ông ta qua đời.

- Bây giờ Phil cũng đi mất luôn, phải vậy không? Tôi là người duy nhất còn lại.

- Thưa ngài? Một trong những cô thư ký lên tiếng gọi ông ta qua khung cửa sổ. – Tôi vừa mới kiểm tra lại hồ sơ của ông Dorr. Ông ta không có bệnh.

- Tại sao ông ta không đến dự tang lễ của Angus? Ông ta được cho rằng sẽ có mặt tại đó!

- Ông Dorr phải rời thành phố vì có chuyện khẩn cấp ở nhà. Ông ta đã yêu cầu chuyển hồ sơ bệnh lý của ông ta đến bác sĩ mới của ông tại La Jolla.

- Cái gì?

- Đó là những gì được ghi ở đây. – Cô ta giờ tập hồ sơ lên, với một tờ ghi chép kẹp ở bìa. – Việc cho phép đã được thực hiện ngày hôm qua. Trong đó có ghi “Bệnh nhân phải di chuyển vì có việc gia đình khẩn cấp – sẽ không quay trở lại. Chuyển tất cả hồ sơ sang Brant Hill Tây, La Jolla, California”.

Bigelow di chuyển tới cửa sổ và nhìn vào chữ ký tên trên tờ giấy cho phép: Carl Wallenberg, Bác sĩ.

- Thưa ngài? – Bác sĩ hỏi, tay đặt trên vai Bigelow. – Tôi tin chắc chẳng bao lâu ông sẽ nhận được tin của bạn ông. Có vẻ như ông ta được gọi đi xa.

- Nhưng làm sao ông ta có việc gia đình khẩn cấp? – Bigelow nói nhẹ nhàng.

- Có thể người nhà của ông ta bị bệnh. Hay ai đó chết.

- Phil không có gia đình.

Bác sĩ Brace nhìn về phía ông ta. Cả các cô trong phòng cũng vậy. Ông có thể nhìn thấy họ đứng sau tấm gương cửa sổ giống như khán giả nhìn qua một cái chuồng trong sở thú.

- Có chuyện gì đó không đúng ở đây. – Bigelow nói. – Ông sẽ không nói với tôi, phải vậy không?

- Chúng ta có thể nói về chuyện đó. – Ông bác sĩ nói.

- Tôi muốn gặp bác sĩ Wallenberg.

- Ông ta đang ăn trưa. Nhưng ông có thể nói chuyện với tôi, ông...

- Bigelow. James Bigelow.

Bác sĩ Brace mở cửa phòng đi ra hành lang dường dường.

- Tại sao chúng ta không đến văn phòng của tôi. Ông Bigelow? Ông có thể kể cho tôi nghe hết mọi việc.

Bigelow nhìn vào cái hành lang dài trắng trải ra sau cánh cửa.

- Không. – Ông ta nói, và ông quay ngược trở ra. – Không, đừng quan tâm.

Ông bỏ chạy khỏi tòa nhà.

Robbie Brace gõ cửa và bước vào văn phòng Carl Wallenberg. Căn phòng, giống như người đàn ông, trông có vẻ khinh khỉnh nhưng sang trọng. Brace không theo kịp các nhãn hiệu vật dụng trang trí, nhưng ông cũng nhận ra được giá trị của chúng. Cái bàn làm việc đồ sộ làm bằng một loại gỗ đỏ quý hiếm và trông có vẻ ấm cúng, ông không biết nó là loại gỗ gì. Những bức tranh nghệ thuật treo trên tường là cái gì rất trừu tượng tinh túy đến nỗi sở hữu được chúng phải có cả một gia tài. Qua cửa sổ, sau lưng Wallenberg, là quang cảnh của một buổi hoàng hôn. Ánh sáng chiếu vào, tạo thành một vầng hào quang quanh đầu và vai người đàn ông. Jesus H. Wallenberg, Brace nghĩ khi đứng trước bàn giấy.

Wallenberg nhìn lên từ tập giấy tờ. – Vâng, Robbie? Robbie. Không phải bác sĩ Brace. Đoán xem chúng ta biết ai là người có vai trò ở đây.

Brace nói. – Ông còn nhớ một bệnh nhân tên Stan Mackie?

Ngồi ngược lại với chiều ánh sáng chiếu từ đằng sau tới, nét mặt Wallenberg không thể đoán được. Từ từ, ông ngả người ra sau, bật ra tiếng kêu cọt kẹt phong phú của lớp da bọc. – Cái tên Stan Mackie đã đến với ông như thế nào?

- Từ một trong các bệnh nhân của chúng ta, James Bigelow. Ông có biết ông Bigelow không?

- Vâng, lẽ dĩ nhiên. Ông là một trong bệnh nhân đầu tiên trên bảng của tôi ở đây. Một trong những người đầu tiên đến ở tại Brant Hill.

- Được, ông Bigelow đã hơi quá mức trưa hôm nay trong dưỡng đường, rất là khó chịu. Tôi không chắc tôi có được một câu chuyện mạch lạc về ông ta. Ông ta luôn nói to về việc tất cả các bạn của ông ta đều bị bệnh, tự hỏi người kế tiếp có phải là ông ta hay không. Ông ta có nêu tên ông Mackie lên.

- Đó là bác sĩ Mackie.

- Ông ta là bác sĩ?

Wallenberg chỉ tay vào một chiếc ghế. – Tại sao ông không ngồi xuống, Robbie? Rất khó thảo luận chuyện này nếu ông cứ đứng sừng sững trước mặt tôi.

Brace ngồi xuống. Ông tức khắc nhận ra ngay đó là một sai lầm về chiến thuật, ông đã mất đi cái ưu thế về chiều cao của mình, và họ đang ngồi đối mặt nhau ngang qua bàn làm việc. Bây giờ Wallenberg đã nắm giữ tất cả các yếu tố thuận lợi. Vai trò thượng cấp. Màu da. Một người thợ may khá.

- Ông Bigelow đã nói về những chuyện gì? – Brace hỏi. – Ông ta hình như kinh hoàng về việc mình sẽ bị nhuộm bệnh.

- Tôi không có ý kiến mơ hồ nhất.

- Ông ta nêu lên vài tiến trình ông ta và các bạn đã trải qua.

Wallenberg lắc đầu. – Có thể ông ta muốn nói đến tiến trình điều trị bằng hormone? Những cuộc tiêm chích hằng tuần?

- Tôi không biết.

- Nếu như thế, việc lo ngại của ông ta không cần thiết. Không có chuyện gì có tính cách mạng trong việc điều trị của chúng tôi. Ông biết điều đó.

- Vậy ông Bigelow và các bạn ông ta đã được chích hormone?

- Vâng. Đó là một trong những lý do họ đến Brant Hill. Để được hưởng những khía cạnh sắc bén từ việc nghiên cứu của chúng ta.

- Đáng quan tâm việc ông dùng thuật ngữ khía cạnh sắc bén. Ông Bigelow chẳng có nói gì về tiêm chích chất hormone. Ông ta dùng từ tiến trình một cách cụ thể. Giống như một loại phẫu thuật nào đó.

- Không, không. Ông ta không có chịu một sự phẫu thuật nào. Thật vậy, duy nhất một lần, tôi nhắc ông ta việc cần phải nhờ một phẫu thuật viên để cắt khối u nhỏ trong mũi ông ta. Nó là một khối u lành, lẽ dĩ nhiên.

- Tốt, vậy việc điều trị bằng hormone thật sự là gì vậy? Có hậu quả tác hại nào không?

- Không.

- Vậy không có cơ hội nào nó gây ra cái chết của Angus Parmenter?

- Việc chẩn đoán vẫn chưa được xác định.

- Đó là bệnh Creutzfeldt-Jakob. Bác sĩ Harper đã nói với tôi vụ đó.

Wallenberg vẫn tỏ ra bình thản, và Brace chợt nhận ra ông ta không nên nêu tên Toby Harper ra. Đáng lẽ không để lộ ra bất cứ mối quan hệ nào với bà ta.

- Tốt, – Wallenberg bình thản nói, – nó không cắt nghĩa được những

triệu chứng của bệnh nhân.

- Vậy còn mối quan tâm của ông Bigelow thì sao? Rằng các bạn khác của ông ta đều mắc cùng một chứng bệnh.

Wallenberg lắc đầu.

- Ông biết, thật khó cho các bệnh nhân của chúng ta chấp nhận được sự kiện là họ đã đạt đến mức cuối cùng của quãng đời của họ. Angus Parmenter tám mươi hai. Sự già yếu và cái chết là điều tất yếu xảy ra với tất cả chúng ta.

- Còn bác sĩ Mackie chết như thế nào?

Wallenberg ngừng lại.

- Đây đặc biệt là một biến cố gây nhiều bối rối nhất. Bác sĩ Mackie bị suy sụp thần kinh. Ông nhảy qua cửa sổ tại bệnh viện Wicklin.

- Chúa ơi!

- Điều đó gây ấn tượng hết sức mạnh đối với tất cả chúng tôi. Ông ta là một phẫu thuật viên, một phẫu thuật viên rất giỏi. Không bao giờ chịu nghỉ việc ở phòng mổ, ngay cả ở tuổi bảy mươi tư. Ông ta làm việc tận đến ngày xảy ra... cái tai nạn.

- Có thực hiện giáo nghiệm tử thi không?

- Lý do rõ ràng chần động về cảm xúc.

- Vâng, nhưng một cuộc giáo nghiệm tử thi có được thực hiện hay không?

- Tôi không biết. Ông ta ở dưới sự săn sóc của các bác sĩ phẫu thuật tại bệnh viện Wicklin. Ông ta chết khoảng một tuần sau khi té lầu. – Ông nhìn Robbie đăm chiêu. – Hình như ông quan tâm đến tất cả những việc này.

- Tôi phỏng đoán thôi vì ông Bigelow quá bối rối. Ông ta còn nêu lên

một cái tên khác nữa, một người bạn khác của ông ta bị ngã bệnh. Một người tên Phillip Dorr.

- Ông Dorr vẫn còn khỏe. Ông ta chuyển đến Brant Hill Tây, tại La Jolla. Tôi vừa mới nhận được bản cho phép có chữ ký của ông ta chuyển đi các hồ sơ của ông. – Ông ta lật các tài liệu trên bàn và cuối cùng đưa ra một tờ giấy. – Đây là fax ông ta gửi từ California.

Brace nhìn vào tờ giấy, và nhìn thấy chữ ký của Phillip Dorr ở dưới.

- Vậy ông ta không có bị bệnh.

- Tôi đã khám cho ông Dorr vài ngày trước đây, một cuộc kiểm tra thường lệ.

- Và?

Wallenberg nhìn thẳng vào ông.

- Ông ta trong tình trạng sức khỏe tốt.

Trở về lại bàn làm việc của mình, Brace làm cho xong các hồ sơ bệnh lý hằng ngày và ra các lệnh. Vào lúc sáu giờ ba mươi, ông tắt máy cassette ghi âm lại và nhìn xuống chiếc bàn làm việc trống trơn của mình. Ông thấy mình đang nhìn lên một cái tên ông đã viết nguệch ngoạc lên phía sau một báo cáo thí nghiệm: bác sĩ Stanley Mackie. Việc xảy ra khi trưa tại đường đường cũng còn làm cho ông băn khoăn. Ông nghĩ đến những cái tên khác được James Bigelow nêu lên: Angus Parmenter, Phillip Dorr. Việc hai trong số ba người này giờ đã chết tự chúng cũng chẳng có gì nghiêm trọng. Họ tất cả đều rất lớn tuổi; tất cả họ đều đạt đến mức con số thống kê bình quân quãng đời của họ.

Nhưng tuổi già tự nó không phải là nguyên nhân của cái chết.

Hôm nay ông đã thấy sự sợ hãi trong ánh mắt của James Bigelow, sự sợ hãi thật sự, và ông không thể nào hoàn toàn không lay động trước sự bối rối

của ông lão.

Ông nhắc điện thoại lên nói cho Greta biết hôm nay ông về trễ vì ông phải ghé qua bệnh viện Wicklin. Rồi ông xếp đồ vào cặp và rời văn phòng.

Lúc này đường đã vắng người, hành lang chỉ được chiếu sáng bằng một hộp đèn neon đặt ở phía cuối. Lúc ông đi ngang qua bên dưới nó, ông nghe có tiếng kêu vo ve yếu ớt và nhìn lên thấy bóng một con côn trùng bị vướng lại bên trong chiếc hộp bằng nhựa, cánh dao động ngược lại với số phận của nó. Ông với tay tắt công tắc trên tường. Hành lang trở nên tối đen, nhưng ông vẫn còn nghe tiếng vo ve trên đầu, tiếng đập cánh điên cuồng.

Ông ra khỏi tòa nhà, vào trong đêm ẩm ướt và lộng gió.

Chiếc xe Toyota của ông là chiếc duy nhất còn lại trong bãi đậu xe của đường đường. Đậu phía dưới ánh sáng lưu huỳnh của đèn bảo vệ, nó trông có vẻ đen hơn là xanh, giống như cái áo giáp của một con bọ. Ông dừng lại để lấy chìa khóa ra khỏi túi. Rồi ông nhìn lên những khung cửa sổ chiếu sáng của các căn hộ của đường đường, vào những cái bóng bất động của bệnh nhân trong phòng, hình TV nhấp nháy chỉ được xem thoáng qua. Đột nhiên ông cảm thấy mình bị xuống tinh thần rất nhiều. Những gì ông nhìn thấy, phía sau các cánh cửa sổ đó, là điểm cuối của cuộc đời. Hình ảnh đó là chính tương lai của ông.

Ông ngồi vào xe và lái ra khỏi bãi đậu, nhưng ông không thể để lại phía sau cái trạng thái chán nản ấy. Nó dính chặt vào ông như sương lạnh trên da. Tôi lẽ ra nên chọn khoa nhi, ông ta nghĩ. Em bé. Sự bắt đầu. Lớn lên, cơ thể khỏe mạnh. Nhưng tại trường đại học Y khoa ông đã được khuyên bảo là tương lai của ngành y thực dụng nằm ở lãnh vực lão khoa, với các người được sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số bây giờ tóc đã bạc, một lực lượng rất đông, đang đi hướng về tình trạng lão suy, hút tất cả các tài nguyên y khoa dọc đường đi của họ. Chín mươi phần trăm đồng đô la bảo hiểm y tế được chi tiêu để chống đỡ những năm cuối của một đời người. Đó là nơi

đồng tiền sẽ chảy về; đó là nơi các bác sĩ sẽ tạc được cuộc sống cho họ.

Robbie Brace, một con người thực dụng, đã lựa chọn một môi trường thực tế.

Ồ, nhưng bây giờ nó đã làm cho ông xuống tinh thần.

Trong lúc ông lái xe về hướng bệnh viện Wicklin, ông ta cân nhắc xem cuộc đời mình sẽ giống như thế nào khi ông lựa chọn con đường lão bệnh học. Ông nghĩ về chính cô con gái của mình, và nhớ lại niềm vui của ông khi nhìn vào gương mặt nhăn nheo sơ sinh của nó khi nó la khóc giận dữ trong phòng sinh đẻ. Ông nhớ lại sự mệt mỏi lúc cho con ăn vào hai giờ sáng, cái mùi phấn rôm và mùi chua của sữa, em bé giống y như những người già. Chúng cần được tắm rửa và nuôi ăn rồi mặc quần áo cho. Chúng cần được thay khăn vệ sinh. Chúng cũng chẳng đi và cũng chẳng nói được. Chúng sống nhờ lòng nhân ái của người khác, những người săn sóc cho chúng.

Ông đến bệnh viện Wicklin vào lúc bảy giờ rưỡi, một bệnh viện cộng đồng nhỏ ngay bên trong giới hạn của thành phố Boston. Ông mặc chiếc áo khoác trắng vào, kiểm tra cái bảng tên có đề chữ ROBERT BRACE, bác sĩ y khoa, đã được ghim lên trên đó chưa và đi vào bên trong tòa nhà. Ông không có quyền ưu tiên như các bác sĩ ở đây, cũng như ông không được phép yêu cầu được xem bất cứ hồ sơ y khoa nào của họ; ông đang mạo hiểm để không ai quan tâm đến việc tra hỏi ông.

Trong phòng lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, ông điền vào một bản biểu mẫu để yêu cầu được xem hồ sơ của Stanley Mackie và đưa mảnh giấy cho cô thư ký, một cô bé tóc vàng. Cô ta liếc nhìn vào bảng tên ông và ngần ngại, rõ ràng cô nhận ra ông không phải là nhân viên của họ.

- Tôi từ đường Brant Hill đến. – Ông nói. – Bệnh nhân này là một trong những khách hàng của chúng tôi.

Cô ta mang bộ hồ sơ đến cho ông và ông mang nó đến một chiếc bàn trống và ngồi xuống. Ngang qua bìa của bộ hồ sơ có viết chéo một dòng chữ đen: Chết. Ông mở hồ sơ ra và nhìn vào trang đầu tiên, có ghi lý lịch: tên, ngày tháng năm sinh, số bảo hiểm xã hội. Cái địa chỉ trong đó đập ngay vào mắt ông: 101 Titwillow Lane, Newton, MA.

Đó là địa chỉ của Brant Hill.

Ông lật sang trang kế tiếp. Tài liệu chỉ ghi có một lần – lần Stanley Mackie được báo cáo tử vong. Trong tâm trạng mất tinh thần dâng cao, ông đọc phần ghi về lịch sử và cơ thể của bác sĩ phẫu thuật nhận bệnh, ghi ngày 9 tháng Ba.

Nam bác sĩ, 74 tuổi, da trắng, trước giờ khỏe mạnh, được nhận thông qua phòng cấp cứu với chấn thương rất nặng trên đầu sau khi đã rơi từ cửa sổ tầng thứ tư xuống đất. Ngay trước khi tai nạn xảy ra, bệnh nhân đã cạo rửa và khoác áo mổ vào và thực hiện một cuộc phẫu thuật cắt bỏ ruột thừa thường lệ. Theo các nhân viên y tá tại phòng mổ, bác sĩ đã có những biểu hiện rõ ràng về sự run tay. Không giải thích, ông đã tiến hành cắt bỏ nhiều đoạn ruột non, không có dấu hiệu bất thường, kết quả dẫn đến việc mất nhiều máu và cái chết. Khi nhân viên phòng mổ cố lôi ông ta ra khỏi bàn mổ, ông đã rạch đứt tĩnh mạch cổ của chuyên viên gây mê, và bỏ chạy khỏi phòng mổ.

Nhân chứng trong hành lang đã thấy ông ta đâm đầu qua cửa sổ. Ông ta được tìm thấy trong bãi đậu xe, bất động và chảy máu nhiều từ vô số vết thương.

Sau khi đã được luồn ống vào khí quản và ổn định tại phòng cấp cứu, bệnh nhân đã được cho nhập khoa chấn thương với nhiều vết nứt trên hộp sọ cũng như cột sống có thể bị gãy...

* * *

Cuộc khám của bác sĩ đã được ghi lại theo lối văn ngắn gọn của phẫu thuật, một phân tích tỷ mỉ về các vết thương của bệnh nhân đã nhanh chóng được thực hiện cùng với những cuộc tìm kiếm về thần kinh. Mặt và sọ bị cắt nát. Xương sọ bề để lộ ra chất xám. Một nhãn cầu bị lồi ra phía bên phải. Không có cử động tự ý, không phản ứng lại với các kích thích gây đau. Những vết thương của bệnh nhân, Brace nghĩ, phù hợp với sự kiện ông đã đâm đầu nhảy xuống bãi đậu xe.

Lật tiếp sang các trang kế, ông nhìn thấy ghi chú của phẫu thuật viên:

- Hình chụp X quang cho thấy các đốt xương sống C6, C7, T8 bị gãy. Điều này cũng liên quan đến việc nhảy đâm đầu xuống đất với lực sinh ra bởi sự rơi tác động thẳng vào cột xương sống.

Thời gian nằm tại bệnh viện của Stanley Mackie là một tuần lễ của sự suy giảm chức năng của các cơ quan nội tạng khác. Hôn mê và được chụp oxy, ông ta không bao giờ tỉnh lại. Đầu tiên thận ngưng làm việc, có lẽ do chấn động gây ra bởi các vết thương của ông. Rồi ông ta bị viêm phổi và huyết áp đã hai lần tuột xuống, gây ra một chứng nhồi máu trong ruột. Cuối cùng, bảy ngày sau khi ông ta nhảy xuống từ lầu tư, tim ông đã ngừng đập.

Ông lật đến cuối bộ hồ sơ, nơi có ghi những kết quả xét nghiệm. Có bảy ngày máy tính đã làm việc để in ra một loạt các xét nghiệm điện phân và hóa học của máu, số lượng hồng cầu và các bảng phân tích nước tiểu. Ông tiếp tục lật tiếp, nhận ra hằng ngàn đô la đã mất đi với các thí nghiệm y khoa cho một người đàn ông với cái chết không thể tránh được ngay từ ngày đầu tiên.

Ông ngừng lại tại một kết quả xét nghiệm có đề chữ: Bệnh học.

Gan (sau khi chết):

Tổng quan: Cân nặng 1.600 grs, tái, trên mặt có nhiều nơi được ghi có sự xuất huyết cấp tính. Không có bằng chứng về viêm gan kinh niên.

Qua kính hiển vi: nhuộm H và E, có những vùng rải rác của các tế bào gan bị khô héo, có lẽ do thiếu máu cục bộ.

Brace lật sang trang và tìm thấy một báo cáo đếm số lượng hồng cầu, không có tính liên tục. Ông lật sang trang kế tiếp, và thấy mình đang nhìn bìa sau của bộ hồ sơ. Không còn trang nào nữa.

Ông lật về mặt trước bộ hồ sơ, tìm kiếm thêm những báo cáo sau khi chết của bệnh nhân, nhưng chỉ tìm thấy có trang nói về lá gan. Điều này không cho một ý nghĩa gì. Tại sao các bác sĩ bệnh học lại thực hiện giáo nghiệm chỉ có một cơ quan duy nhất? Còn các báo cáo về phổi, tim, óc?

Ông đến hỏi tại bàn làm việc có còn tài liệu nào về Stanley Mackie nữa không.

- Chỉ có một cái. – Cô thư ký nói.
- Nhưng một vài báo cáo của bác sĩ bệnh học đã mất.
- Ông có thể kiểm tra trực tiếp chuyện ấy với phòng nghiên cứu bệnh học. Họ giữ bản sao tất cả các báo cáo của họ.

Phòng nghiên cứu bệnh học nằm ở tầng hầm, là những căn phòng nhỏ trần thấp, tường được sơn trắng và được trang trí với những hình poster du lịch tươi tốt. Sương mù tại Serengeti. Cầu vồng trên Kauai. Một đảo toàn cây được giữa biển xanh màu ngọc lam. Radio đang phát một bản nhạc rock nhẹ. Kỹ thuật viên ngồi làm việc một mình trong phòng hình như vui mừng một cách vô lý, đối chiếu với bản chất nghề nghiệp của cô ta. Ngay chính cô cũng là một màu sắc sỡ, với má đỏ và hai mi mắt bôi màu xanh lấp lánh.

- Tôi đang tìm một báo cáo giáo nghiệm cơ thể làm trong tháng ba. – Brace nói. – Nó không có trong hồ sơ bệnh nhân. Phòng hồ sơ y khoa gợi ý cho tôi đến làm việc với cô.

- Tên bệnh nhân là gì?

- Stanley Mackie.

Cô kỹ thuật viên lắc đầu khi cô đi vào phòng hồ sơ.

- Ông ta là một người rất dễ thương. Chúng tôi tất cả đều cảm thấy khùng khiếp về việc đó.

- Cô biết ông ta?

- Các bác sĩ phẫu thuật thường đến đây để kiểm tra các báo cáo bệnh học của các bệnh nhân của họ. Chúng tôi biết khá rõ về bác sĩ Mackie. – Cô kéo ra một ngăn kéo và bắt đầu đưa ngón tay cái lật các bộ hồ sơ. – Ông đã mang tặng máy pha cà phê cho phòng chúng tôi hôm Giáng sinh. Chúng tôi gọi đó là máy pha cà phê kỷ vật của ông Mackie. – Thật chán nản.

- Cái gì?

- Tôi không thể tìm ra nó. – Cô ta đóng ngăn kéo lại. – Tôi còn nhớ chắc có thực hiện giáo nghiệm tử thi bác sĩ Mackie?

- Nó có bị để lạc chỗ không? Chỗ chữ S cho Stanley.

Cô mở một ngăn kéo khác ra, lật tìm các hồ sơ, rồi đóng lại. Cô quay sang một kỹ thuật viên khác đang bước vào phòng.

- Này, Tim, có thấy báo cáo giáo nghiệm cơ thể bác sĩ Mackie đâu không?

- Nó không có được trả về à?

- Tôi còn thấy nó đâu năm nay.

- Vậy nó vẫn còn ở trong đó. – Anh ta đặt một khay bản vật lên bàn. – Thử kiểm tra Herman xem.

- Tại sao tôi không nghĩ tới Herman nhỉ? – Cô ta thở dài và băng ngang qua phòng thí nghiệm để đến một phòng khác.

Brace đi theo cô ta. – Herman là ai vậy?

- Ông ta không phải là ai nhưng là cái gì. – Cô ta bật đèn lên cho thấy trong phòng có một cái bàn với một máy tính cá nhân. – Đây là Herman. Đó là dự án ưa thích của bác sĩ Seibert.

- Herman làm những gì?

- Anh ta – nó – nó được nghĩ sẽ truy ra trong một lát những nghiên cứu đã được thực hiện trước đây. Nói thí dụ ông muốn biết số cái chết trước khi được sinh ra của những đứa bé có mẹ nghiện hút là bao nhiêu. Ông gõ vào một vài từ khóa hút thuốc và trước khi sinh ra và ông sẽ có được một danh sách các bệnh nhân đã được phẫu thuật tử thi có mối liên hệ với cáo từ đó.

- Vậy tất cả các hồ sơ giáo nghiệm đều nằm trong này?

- Chỉ một phần thôi. Bác sĩ Seibert chỉ bắt đầu nạp dữ liệu vào đây từ hai tháng nay thôi. Ông ta còn một khoảng đường dài để làm xong các việc đó. – Cô ta ngồi xuống bên bàn phím, gõ vào tên Mackie, Stanley, và click chuột vào từ Tìm Kiếm.

Một giao diện mới xuất hiện với các dữ liệu được nhận dạng. Đó là bản báo cáo về cuộc giáo nghiệm tử thi của Stanley Mackie.

Cô kỹ thuật viên rời khỏi ghế.

- Đây là tất cả những gì của ông.

Brace ngồi vào trước máy tính. Theo những dữ liệu hiện ra trên màn hình, bản báo cáo này đã được ghi vào máy sáu tuần trước đó; bộ hồ sơ này có lẽ đã bị thất lạc từ đó. Ông ấn lên phím Page Down và bắt đầu đọc.

Bản báo cáo mô tả tổng quát hình dạng cơ thể sau khi chết: vô số các dấu vết của đường truyền tĩnh mạch, cái đầu bị cạo trọc, những vết cắt trên da đầu do dao cạo của các phẫu thuật viên để lại. Bản báo cáo tiếp tục với một bản mô tả các cơ quan nội tạng. Phổi bị sung huyết và sưng phồng lên vì bị viêm. Trái tim có dấu vết của một cuộc nhồi máu. Não có nhiều vùng

bị xuất huyết. Những sự khám nghiệm tổng quát phù hợp với các chẩn đoán của các phẫu thuật viên: chấn thương rất nặng nơi đầu với viêm phổi song phương. Cơ nhồi máu cơ tim có lẽ là biến cố sau cùng.

Ông click vào các cuộc khám nghiệm qua kính hiển vi và tìm thấy một bảng tóm lược giống như trang ông đã đọc tại phòng hồ sơ, mô tả lá gan. Thêm vào đó có các báo cáo không thấy xuất hiện trong hồ sơ lưu trữ – quan sát qua kính hiển vi gan, tim, phổi. Không có gì đáng ngạc nhiên, ông ta nghĩ. Ông ta đã đâm đầu xuống đường, sợ ông bị vỡ, và chấn thương thần kinh đã dẫn đến sự ngưng hoạt động hằng loạt của cơ quan nội tạng.

Ông click vào báo cáo khám nghiệm qua kính hiển vi, và hai mắt ông đột nhiên tập trung vào một câu nằm lẫn trong một loạt mô tả về các vết chấn thương:

- Rất nhiều không bào ở trên nền nơron. Vài nơron đã bị mất và phản ứng astrocytosis với các bản kuru, Congo đỏ dương tính, như thường thấy trong phần tiểu não.

Ngay tức khắc, ông click chuột đến cuối trang và mắt ông nhìn vào lời chẩn đoán sau cùng.

Rất nhiều xuất huyết thứ cấp trong óc.

Trước đã có bệnh Creutzfeldt-Jakob.

Trong bãi đậu xe, Robbie Brace ngồi vào xe, tự hỏi ông sẽ phải làm gì tiếp theo. Phải chăng ông chẳng làm gì tiếp. Ông cân nhắc tất cả mọi hậu quả có thể với những hành động của ông. Đó sẽ là một trận bão táp đánh vào danh tiếng của Brant Hill. Chắc chắn báo chí sẽ phóng nhanh tin này, và sẽ có những hàng tít thật lớn: SỰ GIÀU CÓ VÀ CÁI CHẾT. TIỀN MUA ĐƯỢC BỆNH BÒ ĐIÊN.

Ông sẽ mất việc.

Anh không thể im lặng. Toby Harper đã nói đúng. Chúng ta đang nắm trong tay một sự bùng nổ chết người, và chúng ta không biết đâu là nguồn gốc. Việc chích hormone? Thức ăn?

Ông lấy chiếc điện thoại di động từ dưới ghế ra. Ông vẫn còn mang theo tấm danh thiếp của Toby Harper; ông bấm số điện thoại nhà bà ta.

Có tiếng trả lời của một phụ nữ: – Nhà của bác sĩ Harper.

- Tôi là bác sĩ Brace từ Brant Hill. Tôi có thể nói chuyện với Toby Harper được không?

- Bà ta không có nhà, nhưng tôi có thể nhận một lời nhắn. Số điện thoại của ông?

- Tôi bây giờ đang ở trong xe. Chỉ nói với bà ta là bà đã đúng. Bảo với bà là tôi đã tìm được một trường hợp thứ hai bệnh CJD.

- Xin lỗi.

- Bà ta sẽ biết ý nghĩa của nó. – Đèn xe nhấp nháy trong kính chiếu hậu của ông. Ông quay lại và thấy một chiếc xe đang từ từ chuyển động ở hàng bên cạnh. – Bà sẽ về nhà lúc mấy giờ? – Ông ta hỏi.

- Hiện giờ bà ta đang làm việc.

- Ồ, vậy tôi sẽ tạt qua bệnh viện Springer. Đừng quan tâm đến lời nhắn. – Ông cắt máy, và nhét điện thoại vào dưới ghế xe, rồi cho xe khởi động. Khi ông lái xe ra khỏi bãi đậu, ông nhận thấy cũng ánh đèn xe đó đang di chuyển đến lối ra của bãi đậu xe. Ông nhanh chóng không còn nhìn thấy chúng khi xe vào dòng lưu thông tấp nập.

Lái xe đến Springer mất nửa giờ. Vào lúc ông cho vào bãi đậu xe, ông cảm thấy nhức đầu vì đói bụng. Ông chạy vào bãi dành cho khách vắng lai. Tắt máy xe, ông ngồi lại một lát trong xe, xoa hai thái dương. Đó chỉ là một cơn nhức đầu nhẹ, nhưng nó nhắc cho ông nhớ ông đã không ăn gì từ buổi

điểm tâm. Ông sẽ nán lại trong vài phút, chỉ để nói cho bà biết về những gì ông đã biết được, và rồi ông sẽ để cho bà dẫn bóng từ lúc đó. Tất cả những gì ông muốn lúc này là về nhà, ăn tối và đùa với con gái.

Ông bước ra khỏi xe, khóa lại, và nhìn vào lối vào phòng cấp cứu. Ông chỉ mới bước được vài bước khi ông nghe có tiếng máy xe ở phía sau. Quay người lại, ông liếc mắt về phía các ngọn đèn xe đang tiến dần đến ông. Chiếc xe dừng lại bên cạnh ông. Ông nghe có tiếng cửa sổ chỗ tài xế ngồi được kéo xuống vù vù bằng máy điện.

Một gã đàn ông tóc vàng ngả màu bạc dưới ánh đèn của bãi đậu xe cười với ông ta:

- Tôi nghĩ tôi bị lạc.

- Ông định đi đến đâu? – Brace hỏi.

- Đường Irving.

- Ông không có ở gần đó đâu. – Brace bước tới thêm một bước về phía cánh cửa sổ. – Ông phải quay ra đường cái, quẹo sang tay phải, và lái xe chạy khoảng bốn hay năm...

Hai tiếng bốp, bốp làm ông ngạc nhiên. Cũng như cú thoi vào ngực ông.

Brace ném người sang bên, ngạc nhiên vì bị vô cớ bắn vào người. Ông đặt tay lên ngực, nơi cơn đau vừa mới bắt đầu cảm nhận được. Chết âm ỉm chảy xuyên qua áo ông ta và chảy nhỏ giọt qua các ngón tay ông. Ông nhìn xuống và thấy tay ông ướt và lấp lánh một chất lỏng sẫm màu.

Thêm một tiếng bốp nữa. Một cú đấm nữa vào ngực ông.

Brace lao đảo. Ông cố đứng lên, nhưng hai chân ông đang gập lại. Ông quỳ gối xuống và thấy đèn đường bắt đầu sáng sấp sấp như nước.

Viên đạn cuối cùng bắn vào lưng ông.

Ông ngã quy xuống, mặt úp lên lề đường lạnh giá, sỏi lát đường ghim vào má ông. Chiếc xe bỏ chạy, tiếng máy xe chìm dần vào trong bóng đêm. Ông có thể cảm thấy cuộc sông ông đang chảy ra ngoài theo một dòng chất ấm. Ông ép chặt tay vào ngực, cố cầm máu lại, nhưng tay ông không còn sức mạnh nữa. Tất cả những gì ông có thể làm được là ôm ngực một cách yếu ớt.

Chúa ơi, không phải ở đây, ông ta nghĩ. Không phải lúc này.

Ông bắt đầu bò về phía cửa phòng cấp cứu, cùng lúc cố giữ tay mình ép chặt lên vết thương trên ngực, nhưng với mỗi nhịp đập của trái tim ông, ông cảm thấy máu mình trào ra thêm. Ông cố tập trung nhìn vào chữ: CẤP CỨU, được thắp sáng bằng đèn đỏ, nhưng hai mắt ông cứ ra ngoài sự tập trung, và chữ bắt đầu nhảy múa chảy ra như máu đó đang rỉ ra.

Chiếc cửa kính của phòng cấp cứu ở thẳng phía trước. Đột nhiên một gương mặt xuất hiện ở khung cửa sáng ấm áp ấy. Nó đến dừng lại cách đó vài thước. Tuyệt vọng, Brace với tay tới và thều thào:

- Cứu tôi, làm ơn.

Ông nghe người đàn bà la lên:

- Có một người đàn ông đang bị đổ máu ở ngoài đây! Tôi cần phụ tá!

Và rồi ông nghe có tiếng bước chân chạy về phía ông.

13

Gắn vào thêm một dây truyền tĩnh mạch! – Toby kêu lên.
- Cờ đỏ sáu! Lactate Ringer, mở rộng...

- Phòng thí nghiệm bảo máu O-âm đang được mang tới.

- Carey đâu rồi?

- Ông ta mới ở trong bệnh viện. – Maudeen nói. – Tôi sẽ nhắn tin cho ông ta lần nữa.

Toby lôi ra một cặp găng tay tiệt trùng và với tay lấy con dao mổ. Dưới ánh đèn sáng trưng của phòng cấp cứu, những hạt mồ hôi và sự sợ hãi lấp lánh trên mặt của Brace. Ông ta nhìn lên bà, hai mắt ông mở to phía trên chiếc mặt nạ dưỡng khí đang kêu rít lên, hơi thở ông ngắn, thở hỗn hển tuyệt vọng. Băng trên ngực ông lại từ từ thắm đỏ. Một y tá gây mê, đến từ khoa sản, đã chuẩn bị sẵn sàng để luồn ống vào khí quản.

- Robbie, tôi sắp luồn ống vào ngực ông. – Toby nói. – Ông đang bị áp lực của chứng tràn khí ngực. – Bà ta thấy ông ta khẽ gật đầu hiểu biết, thấy ông nghiêng chặt hàm để chuẩn bị chịu thêm đau đớn. Nhưng ông ta không hề tỏ ra nao núng khi bà đưa dao cắt qua da phía trên xương sườn của ông; một mũi xylocaine chích dưới da đã làm những đầu dây thần kinh ở đó tê cứng lại. Toby nghe có tiếng không khí ào thoát ra và biết bây giờ bà đã vào được tới lồng ngực. Bà cũng biết bà đã thao tác đúng; viên đạn đã xuyên

thùng một lá phổi, và mỗi lần Robbie thở, không khí thoát qua lỗ thùng vào trong màng phổi, tạo ra đủ áp lực để thay đổi vị trí trái tim và mạch máu chủ, ép chặt lên phần mô phổi không bị tổn thương.

Bà luồn ngón tay vào trong vết cắt để banh rộng nó ra và luồn ống plastic trong suốt vào đấy. Val nối đầu ống còn lại vào máy hút giảm áp lực. Ngay tức khắc, một màu đỏ bắn vào bên trong ống và chảy vào trong bình chứa của máy hút.

Toby và Val nhìn nhau, cả hai đều chia sẻ chung một suy nghĩ: Máu ông ta chảy vào trong ngực – và nhanh.

Bà nhìn lên gương mặt Robbie và thấy ông đang quan sát bà, rằng ông đã nhận thấy được sự mất tinh thần trong ánh mắt bà.

- Không được... tốt. – Ông ta thều thào.

Bà bóp chặt lên vai ông. – Ông đang tiến triển tốt, Robbie. Bác sĩ phẫu thuật sắp đến rồi.

- Lạnh. Thấy lạnh quá...

Maudeen phủ một tấm đắp lên người ông.

- Máu O-âm đâu rồi? – Toby gọi.

- Vừa mới tới. Tôi sẽ treo nó lên ngay bây giờ.

- Toby! – Val nói khẽ. – Tâm thu xuống còn tám mươi lăm.

- Nhanh lên, nhanh lên! Truyền máu vào ngay đi!

Cửa bật mở tung ra và Doug Carey bước vào. – Đây có chuyện gì vậy? – Ông ta gằn giọng hỏi.

- Trúng đạn ở ngực và lưng. – Toby nói. – Qua hình chụp quang tuyến X thấy có ba viên đạn, nhưng tôi đếm được có bốn lỗ thùng. Bị áp lực của chứng tràn khí ngực. Và cái này, – bà chỉ tay vào chiếc bình chứa của máy

hút khí, trong đó đã đọng lại 100 cc máu, chỉ trong vài phút vừa qua, mạch tâm thu đã giảm xuống.

Carey nhìn vào tấm hình X quang treo trên hộp đèn. – Hãy mở lồng ngực ra. – Ông ta nói.

- Chúng ta cần phải có nguyên toán chuyên viên mạch – có thể chờ...

- Không thể chờ đợi được. Phải cầm máu lại ngay bây giờ. – Ông ta nhìn thẳng vào Toby, và sự không thích ông ta trước đây nổi lên trong lòng. Doug Carey là một kẻ đáng khinh, nhưng ngay lúc này bà cần đến ông ta, Robbie Brace cần đến ông ta.

Toby gật đầu với người nữ y tá gây mê.

- Luồn ống vào thôi. Chúng ta chuẩn bị sẵn sàng cho ông ta. Val, mở cái khay dao mở lồng ngực...

Trong lúc mọi người trong phòng hồi hả chuẩn bị, cô y tá rút một liều thuốc Etomidate vào trong ống tiêm. Thuốc sẽ làm cho Robbie hoàn toàn không nhận thức được việc luồn ống. Toby nới lỏng chiếc mặt nạ dưỡng khí của Robbie ra và thấy ông ta đang nhìn lên, ông tuyệt vọng tập trung nhìn vào bà. Đã nhiều lần bà nhìn thấy sự tuyệt vọng trong mắt bệnh nhân và buộc phải chế ngự mọi cảm xúc của bà, để tập trung vào công việc chuyên môn. Lần này, tuy thế, bà không thể làm lơ với ánh mắt sợ hãi của bệnh nhân. Đây là một người đàn ông quen biết của bà, người đàn ông bà bắt đầu mến.

- Mọi việc rồi sẽ ổn thôi. – Bà ta nói. – Ông phải tin vào tôi. Tôi sẽ không thể để xảy ra bất cứ chuyện gì sai trái. – Nhẹ nhàng, bà dùng hai tay ôm mặt ông ta và mỉm cười.

- Tin... tin vào bà... Harper. – Ông ta thều thào.

Bà gật đầu. – Hãy tin tôi. Bây giờ, ông đã sẵn sàng để ngủ chưa?

- Hãy đánh thức tôi dậy... khi đã xong việc...

- Đó sẽ như một chút thoáng qua. – Bà gật đầu với cô y tá gây mê, bắt đầu chích thuốc Etomidate vào đường truyền tĩnh mạch. – Ngủ đi Robbie. Vâng, ngủ đi. Tôi sẽ trở lại đây ngay khi ông tỉnh lại...

Ánh mắt ông ta vẫn nhìn tập trung vào bà. Bà là hình ảnh cuối cùng ông ghi vào trong đầu, gương mặt cuối cùng ông nhìn thấy. Bà canh chừng cho đến lúc hai mắt ông không còn nhận thức được, lúc các bắp thịt ông mềm nhũn ra và hai mí mắt ông khép lại.

Tôi sẽ không để cho bất cứ chuyện gì sai trái xảy ra.

Bà gỡ mặt nạ dưỡng khí ra. Ngay tức khắc, cô y tá gây mê đẩy đầu ông ra sau và đẩy nhẹ cây soi thanh quản vào trong cổ họng. Cô ta chỉ mất vài giây để nhận ra dây thanh âm, đưa ống ET luồn vào khí quản. Và nó được nối ngay vào bình dưỡng khí và cái ống được dán chặt lại. Máy bơm bây giờ sẽ làm việc thở cho ông ta, đẩy chính xác vào phổi ông một hỗn hợp khí oxy và halothane.

Tôi sẽ không để cho bất cứ chuyện gì sai trái xảy ra.

Toby thở ra thật mạnh. Rồi bà nhanh chóng khoác áo choàng vào. Bà biết nó không còn được vô trùng ở bên phải và bên trái, nhưng điều đó cũng chẳng giúp ích gì được. Không còn thời gian để làm vệ sinh – bà chụp nhanh đôi găng tay và đi vội đến bàn.

Bà đứng đối diện với Doug Carey. Ngực của bệnh nhân đã được vội vã sát trùng bằng Betadine và màn vô trùng đã được che quanh khu vực giải phẫu.

Carey thực hiện vết cắt, một lát dao thật ngọt dưới xương ức. Không còn thời gian để thanh lịch; huyết áp đang xuống thấp – tới bảy mươi tâm thu với ba ống truyền dịch cỡ lớn đang đẩy vào nước biển và máu tươi. Toby đã chứng kiến nhiều cuộc phẫu thuật cấp cứu lồng ngực trước đây, và sự tàn

bạo của nó chưa bao giờ làm bà kinh sợ. Bà nhìn muốn ói khi Carey nắm cái cửa, lúc xương ức bị cửa ra trong một lớp bụi xương và máu văng tung tóe.

- Suyt. – Carey nói, nhìn vào lồng ngực... – Có ít nhất một lít máu trong đây. Hút ra ngay! Đưa cho tôi vài cái khăn lau tiệt trùng.

Tiếng ùng ục của máy hút lớn đến nỗi chỉ còn nghe được loáng thoáng tiếng kêu bíp bíp nhịp tim của Robbie trên máy đo tim. Trong lúc Val hút máu ra, Maudeen xé ra cái niêm vô trùng trên một bó khăn. Carey nhét vội một chiếc vào lồng ngực. Khi ông kéo nó ra, nó nhuốm đầy máu đỏ. Ông vất nó xuống sàn, nhét vào một cái khăn khác. Lần nữa, nó lại được lôi ra ngoài thấm đầy máu.

- Được rồi, được rồi. Tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy nơi máu chảy ra. Nó trông giống như động mạch chủ – rò nhanh quá. Toby, tôi cần nhìn thêm vài tấm hình...

Máy hút vẫn còn kêu ùng ục. Mặc dầu phần lớn máu chảy ra đã được lấy đi, một dòng máu đều đặn vẫn còn phun ra từ động mạch chủ.

- Tôi không nhìn thấy viên đạn. – Carey nói. Ông nhìn vào phim chụp X quang, rồi nhìn vào lồng ngực đã được mở ra. – Có chỗ rò, nhưng viên đạn nằm ở đâu?

- Ông không thể vá nó lại được à?

- Nó vẫn còn nằm đâu đó trong động mạch chủ. Chúng ta vá và đóng nó lại, một cái lỗ khác có thể bị chọc thủng ra sau này. – Ông với tay lấy cây kim kẹp và chỉ khâu. – Được rồi, hãy khâu lại cái lỗ thủng này trước tiên. Rồi chúng ta sẽ tìm kiếm chung quanh...

Toby ép lá phổi lại trong khi Carey làm việc. Ông khâu nhanh, chiếc kim khâu của ông đi vào và đi ra thành động mạch chủ. Khi ông gút lại và máu ngừng chảy ra, mọi người trong phòng đều cùng thở ra nhẹ nhõm.

- Huyết áp? – Ông ta hỏi.

- Giữ ở mức bảy mươi lăm. – Val nói.

- Tiếp tục giữ cho dòng máu O-âm này được truyền vào. Chúng ta có máu thêm không?

- Đang trên đường đi.

- Được rồi. – Carey thở một hơi. – Hãy xem chúng ta còn có gì khác ở đây... – Ông cho hút hết máu còn đọng vũng ra, làm thoáng khu vực cho dễ kiểm tra hơn. Rồi, nhẹ nhàng banh ra để có thể nhìn rõ hơn, ông lấy một miếng cao su xấp và chấm chấm nhẹ dọc theo động mạch chủ.

Đột nhiên tay ông cứng lại. – Mẹ kiếp! – Ông ta nói. – Viên đạn...

- Cái gì?

- Nó nằm ngay tại đây! Nó gần như xuyên qua vách thành động mạch! Ông rút vội tay ra.

Một dòng máu đột nhiên bắn lên cao, văng tung tóe vào mặt hai người.

- Không! – Toby la lên.

Kinh hoàng, Carey vớ lấy một chiếc kẹp trên khay và đưa vào bên trong dòng máu đang được bắn ra. Nó chảy tràn vào trong ngực và làm văng dính vào áo choàng của Toby.

- Không thể dừng nó lại được – cảm thấy giống như nó bị xé rách toạc ra dọc suốt chiều dài của động mạch chủ.

- Kẹp nó lại! Ông không thể kẹp nó lại được à?

- Kẹp cái gì? Động mạch chủ đã bị xé vụn ra...

Màn hình máy điện tim sáng lên. Cô y tá gây mê nói:

- Asystole! Chúng ta có hình asystole!

Toby nhìn vào màn hình. Tim bây giờ vạch một đường thẳng.

Bà cho tay vào bên trong vũng máu và chụp lấy trái tim. Bà bóp, một, hai. Tay tiếp tục làm cho tim Robbie đập.

- Đứng! – Carey nói. – Bà chỉ làm cho ông ta chảy máu thêm ra!

- Tim ông ta ngừng đập.

- Bà không thể thay đổi được tình trạng.

- Vậy chúng ta còn chuyện gì khốn kiếp nữa để làm?

Màn hình vẫn còn sáng lên. Carey nhìn xuống lồng ngực được mở ra. Vào vũng màu đỏ lấp lánh. Từ khi Toby dừng lại việc xoa bóp tim, máu đã ngừng phun ra. Chỉ còn có tiếng máu chảy nhỏ giọt từ lồng ngực xuống sàn.

- Xong rồi. – Ông ta nói. Im lặng, ông bước xa ra khỏi cái xác. Máy hút vẫn còn làm việc, tự động bơm không khí vào trong cái xác chết.

Cô y tá gây mê đưa tay tắt máy. Im lặng lan ra khắp phòng.

Toby đặt tay lên vai Robbie. Qua lớp vải sát trùng, da thịt ông vẫn còn chắc nịch, và còn ấm.

Tôi sẽ không để cho bất cứ chuyện gì sai trái xảy ra.

- Xin lỗi. – Bà ta thì thầm. – Tôi thành thật xin lỗi.

Cảnh sát đến trước cả lúc vợ của Robbie đến. Chỉ trong vòng vài phút sau khi họ đến, hai nhân viên cảnh sát tuần tra đã cô lập hiện trường vụ án và đang bận căng dây ngăn phân nửa bãi đậu xe ra. Vào lúc Greta Brace chạy vội vã vào trong phòng cấp cứu, bãi đậu xe đã bị ngập trong ánh đèn chớp tắt của hơn nửa chục xe cảnh sát đến từ cả Newton lẫn sở cảnh sát Boston. Toby đang đứng trước bàn nói chuyện với một trong các nhân viên thanh tra khi bà nhận ra Greta đang đi ngang qua cửa phòng cấp cứu, mái tóc hung của bà bị gió thổi bung. Khu vực phòng đợi đầy nhóc cảnh sát,

cộng thêm vài bệnh nhân đang còn lơ ngơ gác của phòng cấp cứu, và Greta vừa khóc vừa chửi khi bà vạch lối đi ngang qua phòng.

- Chồng tôi đâu? – Bà la lên.

Toby cắt ngang câu chuyện với nhân viên thám tử và băng tới chỗ Greta.
– Tôi xin lỗi.

- Chồng tôi đâu?

- Ông ta vẫn còn ở trong phòng chấn thương. Greta, không! Đừng quay lại chỗ đó. Hãy cho chúng tôi có thời gian để...

- Ông ta là chồng của tôi. Tôi phải đi gặp ông ta.

- Greta!

Nhưng người đàn bà kia đã đẩy bà ta ra và đi thẳng vào khu vực khám bệnh trong lúc Toby đang đuổi theo. Greta không biết phải đi lối nào; bà đi lòng vòng tới lui, điên cuồng lao vào cuộc tìm kiếm. Cuối cùng bà nhìn thấy cánh cửa có đề chữ: CHẤN THƯƠNG. Bà đẩy cửa bước thẳng vào trong phòng.

Toby ở ngay phía sau bà. Bác sĩ Daniel Dvorak, khoác áo choàng và đeo găng tay, rời mắt khỏi cái xác nhìn lên khi hai người đàn bà bước vào. Robbie nằm trần, ngực ông vẫn còn được mở ra, gương mặt ông chùng xuống với cái chết.

- Không! – Greta kêu lên. Và giọng nói của bà dâng cao từ tiếng rên rỉ thành giọng la khóc ai oán rền vang. – Không...

Toby đặt tay lên cánh tay bà và cố dẫn bà ta ra khỏi phòng, nhưng Greta hất văng bà ra và đi loạng choạng đến bên xác chồng. Bà ôm mặt trong hai lòng bàn tay, hôn lên mắt ông, lên trán ông. Chiếc ống ET vẫn còn ở nguyên vị trí, đầu của nó thò ra khỏi miệng ông. Bà ta cố gỡ miếng băng keo ra, để gỡ cái ống plastic gây bức mình ra.

Daniel Dvorak giăng lấy tay bà để ngăn nó lại.

- Xin lỗi. – Ông bình thân nói. – Nó phải được để nguyên tại vị trí cũ.

- Tôi muốn vật này được lấy ra khỏi miệng chồng tôi!

- Lúc này nó phải được đặt nằm yên tại đó. Tôi sẽ gỡ nó đi khi tôi đã khám nghiệm xong.

- Ông là kẻ quỷ quái nào vậy?

- Tôi là thanh tra y khoa, bác sĩ Dvorak. – Ông nhìn về phía nhân viên thám tử án mạng, vừa mới đặt chân bước vào phòng.

- Bà Brace? – Viên cảnh sát nói. – Tôi là thanh tra Sheehan. Tại sao bà và tôi không đi đến một nơi nào đó thanh vắng. Nơi chúng ta có thể ngồi xuống.

Greta không cử động. Bà đứng nói thì thầm nho nhỏ, ôm mặt Robbie trong tay, nét mặt bà bị che khuất sau lớp tóc hung.

- Chúng tôi cần sự giúp đỡ của bà, bà Brace, để tìm rõ những gì đã xảy ra. – Nhẹ nhàng, viên cảnh sát đặt tay lên vai bà. – Hãy sang ngồi nghỉ ở phòng bên cạnh. Nơi chúng ta có thể nói chuyện.

Cuối cùng, bà để cho bà được dẫn ra xa khỏi chiếc bàn. Ở cửa phòng, bà dừng lại và nhìn về phía chồng bà.

- Em sẽ trở lại đây ngay, Robbie. – Bà ta nói. Rồi bà từ từ đi ra khỏi phòng.

Chỉ còn lại Toby và Dvorak.

- Tôi không nhận ra việc ông đã ở đây. – Bà ta nói.

- Tôi đến được mười phút. Với quá nhiều người ở ngoài đó, có lẽ bà đã nhìn lẫn lộn tôi trong đám đông.

Bà nhìn Robbie, tự hỏi tại sao da thịt ông ta vẫn còn ấm.

- Tôi mong muốn đóng cửa phòng cấp cứu lại, tôi mong muốn mình có thể về nhà. Nhưng bệnh nhân vẫn còn tới. Với các chứng đau bao tử và chứng nghẹt mũi. Và những lời than phiền bực bội của họ... – Hai mắt bà bỗng nhòe nước mắt. Bà đưa tay chùi lên mặt và quay bước ra cửa.

- Toby?

Bà ngừng lại, không trả lời. Không nhìn lại.

- Tôi cần nói chuyện với bà. Về những gì đã xảy ra đêm nay.

- Tôi đã nói chuyện với gần nửa tá cảnh sát. Không nhân viên nào đã nhìn thấy những gì đã xảy ra. Chúng tôi tìm thấy ông ta trong bãi đậu xe. Ông ta đang bò về phía tòa nhà...

- Bà có đồng ý với bác sĩ Carey cái chết là hậu quả của sự cạn kiệt máu do vỡ động mạch chủ?

Bà thở vào và miễn cưỡng quay về phía ông ta.

- Mọi thứ bác sĩ Carey nói.

- Bà còn nhớ những gì về cuộc phẫu thuật?

- Có... một khía nhỏ trong động mạch chủ. Ông ta đã khâu nó lại. Nhưng khi chúng tôi nhìn thấy viên đạn... bắn xuyên qua... màng bên trong động mạch bị rách. Động mạch bị cắt ra. Rồi thành động mạch bị vỡ... – Bà nuốt nước bọt và nhìn đi chỗ khác. – Đó là một cơn ác mộng.

Ông ta không nói gì.

- Tôi biết ông ta. – Bà nói nhỏ. – Tôi đã đến nhà ông ta. Tôi đã gặp vợ ông ta. Ồ, Chúa ơi! – Bà đi nhanh ra khỏi phòng.

Nơi ẩn nấp duy nhất bà có thể tìm ra được là phòng ngủ bác sĩ trong khu vực. Bà khép cửa phòng lại phía sau lưng bà và ngồi lên giường, khóc, lắc người tới lui. Bà không nghe cả có tiếng gõ cửa.

Dvorak im lặng đi vào phòng. Ông cởi áo choàng và găng tay ra, và bây giờ ông đang đứng cạnh bên giường, không biết chắc phải nói gì.

- Bà có khỏe không? – Cuối cùng ông ta hỏi.

- Không. Tôi không khỏe.

- Tôi xin lỗi vì đã hỏi bà về chuyện đó. Tôi phải hỏi họ mới đúng.

- Ông vô cùng lạnh nhạt với chuyện đó.

- Tôi cần biết, Toby. Chúng tôi không thể giúp bác sĩ Brace, không phải lúc này. Nhưng chúng tôi có thể tìm ra câu trả lời. Chúng tôi nợ ông ta.

Bà úp mặt vào hai tay và đấu tranh để kiểm soát, để ngừng khóc. Khóc như thế, bà cảm thấy nhục nhã vì ông ta đang đứng ở đấy, coi chừng bà. Bà nghe tiếng ghế kê cọt kẹt khi ông ngồi xuống. Khi cuối cùng bà xoay xở để ngẩng đầu lên, bà thấy mình đang nhìn thẳng vào mắt ông ta.

- Tôi không nhận biết được việc bà và nạn nhân có quen biết nhau. – Ông ta nói.

- Ông ta không phải là nạn nhân. Tên ông ta là Robbie.

- Được rồi. Robbie. – Ông ta ngần ngại. – Quý vị là những người bạn thân?

- Không. Chúng tôi không phải là bạn thân.

- Hình như bà có vẻ đau khổ về chuyện này?

- Và ông không hiểu. Phải vậy không?

- Không hẳn hoàn toàn.

Bà hít vào một hơi và từ từ thở ra. – Nó đuổi theo kịp chúng tôi, ông biết đó. Phần lớn thời gian, khi chúng tôi mất một bệnh nhân, chúng tôi có thể giải quyết được vấn đề đó. Rồi sẽ có một đứa bé. Hay ai đó chúng tôi biết. Và đột nhiên chúng tôi nhận ra chúng tôi không thể xử lý được gì cả... – Bà

chùi tay lên mắt. – Tôi phải quay trở lại với công việc. Chắc có nhiều bệnh nhân đang chờ chúng tôi ngoài đó.

Ông nắm lấy tay bà.

- Toby, nếu nó làm ra một sự khác biệt với bà, tôi không nghĩ bà có thể làm bất cứ chuyện gì để cứu sống ông ta. vết thương trên động mạch chủ của ông ta quá tàn khốc.

Bà nhìn xuống bàn tay ông ta, cảm thấy hơi ngạc nhiên rằng ông vẫn còn chạm tay vào người bà. Ông ta, cũng thế, hình như nhận ra sự tiếp xúc tự nhiên đó, và ông nhanh chóng buông cườm tay bà ra. Họ ngồi im lặng trong một lát.

- Chuyện xảy ra rất gần chỗ chúng tôi. – Bà ta nói. Ôm chặt lấy mình, bà nhận ra mình lại đang nhìn về phía ông ta.

- Tôi đi qua bãi đậu xe ấy mỗi chiều tối. Và các nhân viên y tá cũng thế. Nếu đó là một âm mưu trấn lột, bất cứ ai trong chúng tôi cũng có thể là một mục tiêu dễ dàng.

- Có các cuộc tấn công khác tại Springer hay không?

- Tôi có có thể nghĩ đến một vụ. Một vài năm trước – một cô y tá đã bị cướp. Nhưng nó vẫn còn chưa đến nỗi nào giống các vụ dưới phố Boston. Chúng tôi không lo ngại gì mấy về sự an toàn của chúng tôi ở đây.

- Những con quái vật cũng sinh sống tại vùng ngoại ô nữa.

Có tiếng gõ cửa làm cả hai người đều giật mình. Toby mở cửa ra và nhìn thấy thanh tra Sheehan.

- Bác sĩ Harper, tôi cần hỏi bà vài câu hỏi. – Ông ta nói và bước vào phòng, đóng cánh cửa phía sau ông lại. Căn phòng đột nhiên trở nên rất chật chội. – Tôi vừa mới nói chuyện với bà Brace. Bà ta nghĩ chồng bà ta có lẽ đi đến đây để gặp bà.

Toby lắc đầu.

- Tại sao?

- Đó là những gì chúng tôi tự hỏi. Ông gọi về nhà vào khoảng sáu giờ rưỡi và bảo cho bà biết ông đang lái xe đến bệnh viện Wicklin, và rằng ông sẽ quay về nhà trễ.

- Ông ta có đến Wicklin không?

- Hiện giờ chúng tôi đang kiểm tra việc đó. Những gì bây giờ chúng tôi còn chưa hiểu tại sao cuối cùng ông ta lại đến đây. Bà biết gì không?

Bà ta lắc đầu.

- Lần cuối cùng bà gặp ông Brace là lúc nào?

- Đêm hôm qua.

Lông mày Sheehan giật ngược lên trên.

- Ông ta đã đến Springer?

- Không, tôi đến nhà ông ta. Ông giúp đỡ tôi tìm một hồ sơ bệnh lý.

- Quý vị đã gặp nhau để cùng xem một hồ sơ bệnh lý?

- Vâng. – Bà nhìn về phía Dvorak. – Ngay sau khi tôi đã gặp ông. Ông vừa mới cho tôi biết về sự chẩn đoán bệnh cho Angus Parmenter. Tôi tự hỏi còn trường hợp của Harry Slotkin thì sao – ông ta cũng có mắc bệnh Creutzfeldt-Jakob hay không. Vì vậy tôi và Robbie đã cùng tìm xem hồ sơ của bệnh nhân ngoại trú của Slotkin.

- Bệnh gì vậy? – Sheehan nói xen vào.

- Creutzfeldt-Jakob. Đó là một bệnh nhiễm trùng não tai hại.

- Được rồi. Vì vậy bà và bác sĩ Brace đã gặp nhau đêm hôm qua. Và rồi chuyện gì nữa?

- Chúng tôi đã lái xe đến Brant Hill. Chúng tôi cùng đi tìm hồ sơ y khoa. Rồi cả hai chúng tôi cùng lái xe về nhà.

- Bà không có dừng lại đâu đó? Ông ta có đến nhà bà không?

- Không. Tôi về đến nhà vào khoảng 10 giờ 30 một mình. Ông ta không có gọi điện thoại cho tôi sau đó, và tôi cũng không có gọi điện cho ông ta. Vì vậy tôi không hiểu tại sao đêm nay ông ta lại đến đây để gặp tôi.

Có tiếng gõ cửa. Phòng này có thể chứa được thêm bao nhiêu người? Toby tự hỏi khi bà mở cửa ra.

Đó là Val.

- Chúng ta vừa mới nhận một bệnh nhân với tình trạng yếu phía bên trái và nói lắp. Huyết áp hai năm mươi trên một ba mươi. Ông ta đang nằm ở phòng số hai.

Toby nhìn về phía Sheehan.

- Tôi không còn điều gì khác để nói cho ông biết, thưa ông Thanh tra. Bây giờ, xin ông thứ lỗi cho tôi, tôi phải đi gặp bệnh nhân của tôi.

Vào tám giờ sáng hôm sau, Toby lái xe vào lối đi và đậu sát chiếc Saab xanh đậm của Jane và tắt máy xe. Bà ta kiệt sức đến nỗi không bước ra được khỏi xe và đối phó với Ellen được, vì vậy bà ngồi nán lại một lát, nhìn những chiếc lá khô bị gió thổi bay trên mặt sân cỏ. Đó là một trong những đêm tệ hại nhất trong cuộc đời bà, trước hết là cái chết của Robbie, và rồi các bệnh nặng lũ lượt kéo đến – một chứng đột quy, một bệnh nhồi máu cơ tim, và một trường hợp khí thủng giai đoạn cuối, nguy ngập đến nỗi phải luôn ống vào khí quản bệnh nhân. Thêm vào đó là sự hỗn loạn chung do tất cả các tên cớm làm chuyện tán gẫu qua các máy bộ đàm của họ. Có phải là đêm trăng tròn cuối cùng hay không? Bà ta tự hỏi. Một sự xếp đặt kề nhau điên khùng của các hành tinh đã mang đến sự hỗn độn tại phòng cấp cứu của bà? Và rồi còn có thanh tra Sheehan, phục kích để gặp được bà trong

mọi cơ hội để hỏi chỉ thêm có một câu nữa.

Một cơn gió mạnh thổi tạt vào xe. Máy sưởi đã tắt, bà cảm thấy lạnh. Cuối cùng sự ớn lạnh đã mang bà ra khỏi xe và đi vào nhà.

Bà được một mùi thơm cà phê đón chào và tiếng khua dễ chịu của chén kiểu Trung Hoa trong nhà bếp.

- Tôi đã về nhà. – Bà gọi lớn, và móc chiếc áo vét của bà trong phòng thay đồ.

Jane xuất hiện ở cửa vào nhà bếp, nụ cười của bà ta ấm và đón mừng. – Tôi mới pha một ấm – bà dùng một tách nhé?

- Tôi sẽ dùng, nhưng tôi sẽ không thể nào ngủ được.

- Ồ, nó đã được lọc hết chất cafein. Tôi đã hình dung việc bà không muốn dùng thứ nguyên chất.

Toby mỉm cười.

- Trong trường hợp đó, cảm ơn. Tôi rất muốn dùng một tách.

Ánh bình minh yếu ớt xuyên qua cửa sổ khi họ ngồi tại bàn ăn trong nhà bếp, uống cà phê. Ellen còn ngủ, và Toby cảm thấy gần như có lỗi về việc bà vui mừng như thế nào khi bà đã thoát ra được khỏi một vấn đề, bà đã thường thức được giây phút thanh bình lúc này như thế nào. Bà dựa ra sau và hít lấy hơi cà phê bốc ra từ chiếc tách của bà.

- Đây là thiên đường.

- Hiện giờ nó chỉ là một tách cà phê Colombia rang.

- Vâng, nhưng tôi không phải xay nó. Tôi không phải pha. Và tôi chỉ có thể ngồi đây và hiện giờ đang uống nó.

Jane lắc đầu cảm thông.

- Nghe có vẻ như bà vừa qua một đêm khó khăn.

- Khó khăn đến nỗi tôi không muốn nhắc đến nó ngay lúc này. – Toby đặt tách xuống và đưa tay lên xoa mặt. – Còn đêm qua của bà ra sao?

- Hơi lộn xộn một tí. Mẹ bà gặp rắc rối khi đi ngủ, bà ta đi lên rồi đi xuống, đi xuống rồi đi lên trong nhà.

- Ồ không, tại sao?

- Bà bảo với tôi bà phải đi đón bà về. Vì vậy bà lục khắp nơi để tìm ra chìa khóa xe.

- Mẹ đã thôi không còn lái xe nhiều năm nay rồi. Tôi không hiểu tại sao bà lại sinh ra chuyện đi tìm chìa khóa xe bây giờ.

- Tốt, hình như nó thật sự quan trọng với bà vì bà không thể nào cứ đứng chờ hoài ở trường. Bà lo lắng bà sẽ bị nhiễm lạnh. – Jane cười. – Khi tôi hỏi bà ta bà được bao nhiêu tuổi rồi, bà nói bà mới có mười một tuổi.

Mười một, Toby nghĩ. Đó là năm cha mình chết. Năm mọi thứ đều đổ dồn lên vai mẹ.

Jane đứng lên và mang chiếc tách đến bên chậu nước rửa.

- Dầu sao, tôi cũng đã có tắm cho bà đêm qua, do đó bà không cần phải quan tâm về việc đó. Và chúng tôi đã có ăn sơ vào lúc nửa đêm. Tôi nghĩ bà sẽ ngủ thêm được một chốc. Có thể cả ngày. – Bà đặt tách lại vào tủ và quay lại nhìn Toby. – Bà ta ắt hẳn phải là một bà mẹ tuyệt vời.

- Vâng! – Toby nói nhỏ.

- Vậy bà là một người may mắn. May mắn hơn tôi... – Jane buồn bã đưa mắt nhìn xuống sàn nhà. – Nhưng chúng ta không thể ai cũng có được những bậc cha mẹ như chúng ta mong muốn, phải vậy không? – Bà thở dài, như thể muốn nói một điều gì khác, rồi đơn giản mỉm cười và với tay lấy cái xắc. – Hẹn gặp lại bà tối mai.

Toby nghe tiếng chân bà ta bước ra khỏi nhà, khép cánh cửa trước lại.

Văng mặt Jane, nhà bếp hình như trống rỗng. Không có sự sống. Bà đứng dậy khỏi bàn ăn và đi lên nhà trên đến phòng mẹ bà. Nhìn lên vào trong, bà thấy Ellen đang còn ngủ. Nhẹ nhàng, Toby bước vào phòng và ngồi xuống bên cạnh giường.

- Mẹ?

Ellen lăn người lại nằm trên lưng. Từ từ hai mắt bà mở ra và nhìn thẳng vào Toby.

- Mẹ, mẹ có thấy khỏe không?

- Mệt mỏi. – Ellen nói nhỏ. – Hôm nay mẹ mệt mỏi.

Toby đặt tay lên trán Ellen. Không có sốt. Bà vén một lọn tóc bạc ra khỏi mắt mẹ bà. – Mẹ không có bệnh?

- Mẹ chỉ muốn ngủ.

- Được rồi. – Toby hôn khẽ lên má Ellen. – Mẹ ngủ vậy. Con cũng sẽ đi ngủ luôn.

- Con ngủ ngon.

Toby bước ra ngoài, để mở cửa phòng Ellen. Bà quyết định để mở cửa phòng bà luôn, để bà có thể nghe được khi mẹ bà kêu. Bà đi tắm và thay áo T-shirt, bộ quần áo ngủ hằng ngày của bà. Lúc bà ngồi lên giường, chuông điện thoại reo lên.

Bà nhắc điện thoại lên.

- Alô?

Giọng một người đàn ông, nghe có vẻ quen quen, nói:

- Tôi có thể hỏi tôi đang nói chuyện với ai?

Giọng nói dữ dội của gã làm bà nghiêng người ra sau:

- Nếu ông không biết ông đang gọi điện cho ai, thưa ngài, tôi không thể giúp gì được cho ông. Xin chào.

- Đợi chút. Đây là thanh tra Sheehan, đồn cảnh sát Boston. Tôi đang cố tìm ra ai là chủ số điện thoại này.

- Thanh tra Sheehan? Đây là Toby Harper.

- Bác sĩ Harper?

- Vâng. Ông đã quay số điện thoại nhà tôi. Ông không biết điều đó à?

Có sự im lặng.

- Không.

- Được. Ở đâu ông có số điện thoại này?

- Tôi gọi lại.

- Cái gì?

- Có một cái điện thoại di động dưới ghế xe bác sĩ Brace. Tôi vừa mới tìm được nó mới vài phút, và bấm số gọi lại. – Sheehan dừng lại. – Bà là người cuối cùng ông gọi điện thoại tới.

Phải mất nửa giờ cho Vickie đi từ nhà đến để trông chừng Ellen, và bốn mươi phút nữa cho Toby chiến đấu với dòng xe cộ lưu thông trong buổi sáng ở Boston. Vào lúc bà ngồi dự cuộc điều tra hỏi cung khác của thanh tra Sheehan, bà đã mệt mỏi và bực mình đến nỗi có thể cắn vào đầu của người nào đầu tiên đi ngang qua bà. Những gì bà phải làm là lái xe chạy thẳng về nhà và trèo lên giường.

Thay vào đó, bà dùng điện thoại trong xe để gọi cho Vickie và bảo cô ta rằng bà cần đến một chỗ khác nữa.

- Mẹ trông không khá mấy. – Vickie nói. – Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp tục với bà?

- Hôm qua mẹ khỏe mà. – Toby nói.

- Vâng, mẹ vừa mới nôn mửa đó. Em phải lấy nước trái cây cho mẹ uống, và em nghĩ mẹ đã khá hơn một chút lúc này. Nhưng mẹ chỉ muốn đi ngủ.

- Mẹ có than phiền điều gì không?

- Phần lớn là rối loạn trong bao tử. Em nghĩ chị nên mang mẹ đi bác sĩ.

- Chị là một bác sĩ.

- Vâng, lẽ dĩ nhiên chị biết nhiều hơn. – Vickie nói.

Toby gác điện thoại lên, bực mình với cô em gái và hơi một thoáng bối rối vì nghe báo tin Ellen bị bệnh. Nhưng đó chỉ là một vài sự thiếu sót về bộ máy tiêu hóa, bà ta nghĩ. Mẹ sẽ khá lại trong vài ngày nữa thôi.

Bà rời đồn cảnh sát và lái xe thẳng tới số nhà 720 đường Albany. Văn phòng thanh tra y khoa.

Dvorak hình như tức khắc nhận ra được tình trạng cau có của bà. Lịch sự đưa bà vào trong văn phòng, ông rót cho bà một tách cà phê, và đặt nó xuống trước mặt bà không cần hỏi bà có muốn dùng không. Bà muốn; bà cần chất cafein.

Bà nhấp nhanh vài ngụm và rời gặp ánh mắt dò hỏi đang nhìn thẳng vào bà.

- Tôi muốn biết tại sao Sheehan lại tập trung vào tôi. Tại sao ông ta lại quấy rối tôi?

- Ông ta làm thế à?

- Tôi vừa mới phung phí thời giờ với ông ta. Xem này, tôi không biết tại sao Robbie lại gọi điện thoại đến nhà tôi. Tôi không có nhà tối hôm qua – người chăm sóc cho mẹ tôi đã nhận cuộc gọi. Tôi vừa mới nhận ra được

điều đó.

- Bà ấy có biết tại sao Brace lại gọi điện thoại đến hay không?

- Bà ta không hiểu bức thông điệp. Ông ta bảo với bà ấy ông ta lái xe đến bệnh viện để gặp tôi, do đó bà không quan tâm đến việc phải nói lại cho tôi biết về việc đó. Hãy tin tôi, Dan, không có chuyện gì xảy ra giữa Robbie và tôi. Không có chuyện tình cảm lãng mạn, không có quan hệ tình dục, không có gì hết. Chúng tôi chỉ là bạn với nhau.

- Lúc này hình như bà cũng còn cực kỳ bối rối về cái chết của ông ta.

- Bối rối? Robbie đổ máu ra trước mặt tôi! Trên hai bàn tay tôi, trên hai cánh tay tôi. Tôi đã cầm trái tim của ông ta trong các ngón tay tôi, cố sức làm cho nó tiếp tục đập, cố sức giữ lại mạng sống ông ta. Tại sao tôi lại không bối rối thế quái nào được? – Bà ngừng lại thở một lát, cố nén nước mắt lại. – Nhưng ông không làm việc với người sống, vì vậy ông không biết điều đó. Ông chỉ tiếp xúc với các xác chết.

Ông ta không nói gì. Im lặng hình như phóng đại lên nỗi đau đớn, sự giận dữ trong những lời nói cuối cùng của bà.

Bà ngồi dựa ra sau ghế và đưa tay bưng mặt.

- Bà nói đúng. – Ông ta bình thản nói. – Tôi không biết. Tôi không phải coi chừng các bệnh nhân đang chết trước mặt tôi. Và có thể đó là lý do tại sao tôi lại chọn lãnh vực tôi đang làm việc. Để tôi không phải coi chừng.

Bà ngẩng đầu lên nhưng không cảm thấy giống như đang gặp ánh mắt ông ta. Vì vậy bà nhìn vào góc bàn.

- Tôi không cho rằng ông vẫn còn chưa thực hiện giao nghiệm tử thi.

- Chúng tôi đã làm việc đó vào lúc sáng. Không có sự phát hiện nào bất ngờ.

Bà gạt đầu, nhưng vẫn còn chưa nhìn vào mắt ông.

- Và ông Parmenter? Chuyên viên thần kinh đã có xác nhận chẩn đoán chưa?

- Đó là bệnh Creutzfeldt-Jakob. – Ông bình thản nói ra câu ấy, không có sự che giấu nào về sự tàn phá cá nhân việc chẩn đoán ấy đã bắt ông phải gánh chịu.

Bà nhìn ông ta, sự chú ý của bà đột nhiên tập trung lên sự khủng hoảng của Dvorak, lên sự sợ hãi của ông ta. Bà cố thể thấy ông ta đã mất ngủ; hai mắt ông hình như lõm sâu vào, đầy xúc động.

- Đó chỉ là cái gì tôi phải cùng sống chung. – Ông ta nói. – Khả năng có thể bị nhiễm bệnh. Không biết tôi sẽ còn sống thêm được hai hay bốn mươi năm nữa. Tôi vẫn tự nhủ, tôi có thể đi ra ngoài và bị một chiếc xe buýt đụng. Đó là cách cuộc sống thường xảy ra như thế. Việc sống thêm được một ngày sẽ đến với sự rủi ro của nó. – Ông ngồi thẳng dậy, như thể để rũ đi nỗi u buồn. Và, không được mong đợi trước, ông mỉm cười. – Không phải việc tôi sống một cuộc sống đầy sự hồi hộp.

- Tôi vẫn còn mong nó sẽ là một cuộc sống lâu.

Cả hai cùng đứng dậy và bắt tay, một cử chỉ quá hình thức đối với những người bạn. Trong lúc mối quan hệ của họ chưa hoàn toàn chuyển sang tình bạn, đó là cái hướng bà cảm thấy nó đang chuyển động tới. Trong đó bà muốn di chuyển. Bây giờ, trong lúc bà nhìn ông ta, bà cảm thấy bối rối vì đột nhiên bị lôi kéo về phía ông ta, bởi sự phản ứng của bà đối với nắm tay ấm áp của ông.

Ông ta nói.

- Đêm hôm trước, bà đã mời tôi cùng đến uống một ly rượu với bà.

- Vâng.

- Tôi đã không nhận lời vì tôi – vâng, vì tôi vẫn còn ở trong trạng thái bị

chấn động khi biết được việc chẩn đoán. Tôi có thể làm cho buổi tối hôm ấy bị phá hoại.

Bà nhớ lại bà đã sống qua đêm đó như thế nào, ngồi một mình và chán nản trên ghế trường kỷ, lật xem những trang báo y khoa trong lúc Mendelssohn âu sầu chơi nhạc trên máy hát. Ông có thể khó khăn lắm mới phá hoại được buổi tối hôm ấy. Bà ta nghĩ.

- Dầu sao... – ông ta nói, – tôi tự hỏi liệu tôi có thể đáp lại lời mời ấy. Đã gần trưa rồi. Tôi đã ở đây suốt cả buổi sáng ngày hôm nay, và đột nhiên tôi không thể chờ đợi thêm nữa để ra khỏi cái tòa nhà quái quỷ này. Nếu bà rảnh – nếu tôi có thể làm cho bà quan tâm.

- Ý ông muốn nói – bây giờ?

Bà không mong đợi điều đó. Bà nhìn ông trong một lát, suy nghĩ, bà đã muốn cho việc ấy xảy ra như thế nào, tuy thế bà cũng sợ rằng bà đã đọc được quá nhiều trong lời mời của ông ta.

Hình như ông cho sự ngần ngại của bà là sự không sẵn lòng. – Xin lỗi. Tôi nghĩ đó là một lời mời quá vội. Có thể lần khác.

- Không, tôi muốn nói vâng. Bây giờ thì tốt. – Bà nhanh chóng nói.

- Bà nhận lời?


- Với một điều kiện. Nếu ông không quan tâm.

Ông ta gật đầu, không biết chắc nên mong đợi điều gì.

- Chúng ta sẽ vào ngồi trong công viên? Bà ta hỏi một cách băng khuâng. – Tôi biết ngoài trời đang lộng gió, nhưng tôi đã không thấy mặt trời trong một tuần nay. Và tôi thật sự muốn cảm nhận được ánh nắng mặt trời trên mặt tôi lúc này.

- Bà biết cái gì? Tôi cũng thế. – Ông cười nhe răng ra. – Chờ tôi đi lấy áo khoác.

14

 Họ ngồi sát bên nhau, khăn quàng quấn quanh cổ, trên băng ghế công viên ăn những miếng bánh pizza còn bốc khói, lấy từ hộp bánh mua ở quán bán thức ăn nhanh. Phần trên của bánh phủ sốt đậu phộng với thịt gà Thái – sự lựa chọn đáng ngạc nhiên đầu tiên của cả hai người. – Tư tưởng lớn thường gặp nhau. – Dvorak cười nói, trong lúc họ đi cạnh nhau dưới hàng cây trụi lá đến bên chiếc băng ghế cạnh bờ hồ. Mặc dầu trời gió lạnh, mặt trời vẫn chiếu xuống từ bầu trời sáng trong.

Đây không phải cùng là một người đàn ông, Toby nghĩ, nhìn vào mặt Dvorak, tóc ông ta rối bung, gương mặt đỏ hồng vì trời lạnh. Mang ông ra khỏi tòa nhà buồn bã, xa khỏi mấy cái xác chết của ông ta, và ông trở thành một người hoàn toàn khác. Ai đó với nụ cười trong ánh mắt. Bà tự hỏi liệu bà cũng trông khác thường lệ hay không. Gió thổi tóc bà bay tứ phía, và bà làm bắn hai bàn tay với những chiếc bánh pizza, nhưng ngay lúc đó bà cảm thấy mình quyến rũ hơn bao giờ hết. Có lẽ vì cách ông ta nhìn bà. Uy lực lớn nhất của một người đẹp, bà nghĩ, là được người đàn ông mơ ước mỉm cười với mình.

Bà ngược mặt nhìn lên, thường thức cái ánh sáng của ban ngày.

- Tôi gần như quên hẳn cái cảm giác thích được cảm nhận ánh nắng mặt trời.

- Chắc đã lâu lắm rồi bà không được nhìn thấy nó?

- Tôi có cảm giác như đã là nhiều tuần nay rồi. Đầu tiên trời mưa dầm suốt ngày. Và rồi một vài ngày hiếm hoi trời có nắng, tôi lại ngủ vùi.

- Vậy tại sao bà lại chọn ca trực đêm, đầu sao...

Bà cắn hết miếng bánh pizza cuối cùng và khó chịu chùi lớp sốt trên hai tay.

- Ban đầu đó không phải là một sự lựa chọn, thật sự. Khi tôi hoàn tất thời kỳ học nội trú tại phòng cấp cứu, đó là khoảng thời gian duy nhất tôi có thể thực tập tại Springer. Ban đầu, nó có rất nhiều ý nghĩa. Phòng cấp cứu trở nên yên tĩnh sau lúc nửa đêm, và đôi khi tôi cũng xoay xở được có vài giờ để ngủ. Rồi tôi về nhà, ngủ một giấc dài, và vui đùa trong thời gian còn lại trong ngày. – Bà lắc đầu khi nhớ lại việc ấy.

- Đó là mười năm về trước. Khi mình ở trong cái lứa tuổi hai mươi, mình có thể lướt qua được những ngày thiếu ngủ.

- Tuổi trung niên là vậy.

- Tuổi trung niên? Nói cho chính mình, kỳ lạ.

Ông ta cười, mắt ông nheo lại dưới ánh nắng mặt trời. – Vậy bây giờ là mười năm sau đó và trong bà là một phụ nữ già nua, cái gì? Ở vào độ tuổi ba mươi? Vâng, bà vẫn còn làm việc ở ca ba.

- Nó trở nên khá thoải mái, sau một thời gian. Làm việc chung với cùng những người y tá. Những người tôi có thể tin tưởng được. – Bà thở dài. – Rồi bệnh Alzheimer của mẹ tôi trở nên tệ hại hơn. Và nó hình như quan trọng hơn đối với tôi, phải ở tại nhà suốt ngày. Làm những công việc cho bà. Vì vậy, bây giờ tôi phải mượn người đến ngủ tại nhà tôi vào ban đêm. Và rồi tôi trở về nhà buổi sáng sau giờ làm việc và nhận lại công việc.

- Nghe như bà phải đốt cây đèn cầy ở cả hai phía.

Bà nhún vai.

- Không có nhiều sự lựa chọn, phải vậy không? Thực sự, tôi cũng may mắn. Ít nhất tôi cũng có đủ khả năng để mượn người giúp việc và tiếp tục làm việc, không giống như nhiều người đàn bà khác. Và mẹ tôi – ngay cả khi bà trở nên bực bội nhất – bà không bao giờ không còn là... – Bà ngừng lại, tìm một từ để diễn tả cái bản chất của Ellen. – Dễ thương, – bà ta nói, – Mẹ tôi lúc nào cũng dễ thương.

Ánh mắt của họ gặp nhau. Bà rùng mình khi một cơn gió lạnh như cắt thổi ngang trên mặt hồ và rung các nhánh cây trụ lá phía trên đầu.

- Tôi có cảm giác bà rất giống mẹ bà. – Ông ta nói.

- Dễ thương? Không. Tôi mong muốn được như thế. – Bà nhìn mặt hồ nước gợn sóng lăn tăn. – Tôi nghĩ tôi quá nôn nóng. Quá sôi nổi để có thể trở nên dễ thương.

- Đúng, bà là một con người sôi nổi, bác sĩ Harper. Tôi biết điều đó qua cuộc nói chuyện đầu tiên của chúng ta. Và tôi có thể thấy mọi cảm xúc đang hiện rõ trên gương mặt của bà.

- Rùng rợn, có phải không?

- Có lẽ như thế tốt hơn cho sức khỏe của bà. Ít ra bà cũng giải tỏa được hết các tâm trạng của bà. Thật tình, tôi có thể dùng được một vài sự sôi nổi của bà.

Bà đồng ý, buồn bã. – Tôi có thể dùng một vài sự dè dặt của ông.

Miếng bánh pizza cuối cùng đã biến mất. Họ quăng cái hộp vào thùng rác. Dvorak hình như không nhận thấy cái lạnh; ông ta cử động thoải mái, nhẹ nhàng duỗi tay ra, áo khoác ông không có cài nút, chiếc khăn quàng cổ kéo dài ra như một suy nghĩ muộn màng trên hai vai ông.

- Tôi không nghĩ tôi đã từng gặp một bác sĩ bệnh lý nào không bảo thủ. – Bà ta nói. – Các ông chắc ai cũng chơi bài poker giỏi lắm phải không?

- Có nghĩa là, tất cả chúng tôi đều ở bên bờ của sự hôn mê?

- Tốt, những người tôi biết hình như quá im lặng. Nhưng cũng có đủ trình độ như thể họ biết hết các câu trả lời.

- Chúng tôi là như thế.

Bà nhìn vào bộ mặt ngây ra bất động của ông ta và cười.

- Đó là một cử chỉ tốt, Dan à. Ông đã thuyết phục được tôi.

- Hiện giờ, họ dạy cho bà biết điều đó trong thời kỳ nội trú tại khoa bệnh lý. Làm sao tỏ ra thông minh. Những người thua cuộc sẽ trở thành các phẫu thuật viên.

Bà ta ngả đầu ra sau và cười to lên.

- Đó là sự thật, dầu vậy, những gì bà nói... – Ông ta chấp nhận. – Những người ít nói sẽ vào khoa bệnh lý học. Nó lôi cuốn những người muốn làm việc dưới các tầng hầm. Những người cảm thấy dễ chịu khi nhìn vào bên trong kính hiển vi hơn là nói chuyện với những người khác.

- Điều đó có đúng với ông không?

- Phải nói rằng có. Tôi không lão luyện lắm với người khác. Có lẽ điều đó có thể cắt nghĩa sự ly dị của tôi.

Họ dạo bước trong im lặng một lát. Gió đã kéo về vài cụm mây trên đỉnh đầu, và họ đi qua những vùng lúc có lúc không bóng râm rồi ánh sáng mặt trời.

- Bà ta cũng là bác sĩ à? – Toby hỏi.

- Một nhà bệnh lý học. Rất sáng chói, nhưng cũng rất bảo thủ. Tôi cũng không nhận ra ngay cả việc có những gì không đúng giữa chúng tôi. Không, mãi cho đến khi bà ta từ giã tôi. Tôi nghĩ điều đó chứng tỏ chúng tôi cả hai đều là những người chơi bài poker khá giỏi.

- Điều đó không tỏ ra hữu hiệu lắm trong hôn nhân, tôi nghĩ.

- Không, nó không có. – Ông chợt dừng lại và nhìn xuống thắt lưng. – Ai đó đã gửi tin nhắn cho tôi. – Ông ta nói, cau mày nhìn vào màn hình máy nhắn tin.

- Có một buồng điện thoại công cộng ở đằng kia.

Khi Dvorak gọi điện thoại, Toby đứng phía bên ngoài buồng điện thoại, hai mắt nhắm lại trong khi nuốt vào trong chốc lát ánh nắng mặt trời đang chiếu qua những đám mây trôi. Một thoáng hạnh phúc trong việc mình đang sống. Bà chỉ lơ đãng nghe cuộc nói chuyện của Dvorak. Chỉ khi bà nghe hai chữ Brant Hill bà mới đột nhiên quay lại và nhìn ông ta xuyên qua màn kính Plexiglas.

Ông ta gác máy và đi ra khỏi buồng điện thoại.

- Cái gì? – Bà ta nói. – Đó là chuyện về Robbie, phải vậy không?

Ông ta gật đầu. – Đó là thanh tra Sheehan. Ông ta ở tại bệnh viện Wicklin, phỏng vấn các nhân viên ở đó. Họ bảo với ông bác sĩ Brace đã đến đó tối ngày hôm qua. Ông ta đã đến phòng lưu trữ hồ sơ và bệnh lý học, hỏi về một hồ sơ cũ của một cư dân ở Brant Hill. Một người đàn ông tên Stanley Mackie.

Bà ta lắc đầu.

- Tôi chưa bao giờ nghe cái tên đó.

- Theo bệnh viện Wicklin, Mackie chết vào tháng Ba năm ngoái vì vết thương trên đầu khi té lầu. Những gì Sheehan tìm thấy có ý nghĩa là việc chẩn đoán khi thực hiện phẫu thuật tử thi. Một chứng bệnh ông ta nhớ đã nghe nhắc đến vào tối hôm qua.

Phía trên, mặt trời đang chui vào một đám mây. Trong lúc đột nhiên trời trở nên âm u đó, gương mặt của Dvorak trở nên xám xịt. Xa cách.

- Đó là bệnh Creutzfeldt-Jakob.

Từ cửa sổ phòng họp ở tầng hai mươi, Carl Wallenberg có thể nhìn thấy mái vòm được trang trí lộng lẫy của Tòa Nhà Tiểu Bang Boston cũ, và phía sau đó, những tàn cây của Nhà Chung, với các nhánh cây xương xẩu của chúng dưới bầu trời xanh trong. Vậy đó là cái nhìn lý thú nhất, ông ta nghĩ. Trong lúc những người còn lại trong chúng ta làm công việc thật sự phía bên ngoài Newton, giữ cho các khách hàng của Brant Hill sống mạnh khỏe, Kenneth Foley và các nhân viên kế toán của ông ta ngồi trong cái văn phòng lộng lẫy này và giữ cho đồng tiền của Brant Hill được sống mạnh khỏe. Và phát triển nhảy vọt. Dòng vô tính Armani của Foley, Wallenberg nghĩ, nhìn vào các người khác đang ngồi chung quanh bàn. Wallenberg nhớ tên và chức vụ của họ một cách mơ hồ. Người đàn ông mặc đồ sọc xanh là phó chủ tịch thứ nhất; người phụ nữ tóc đỏ làm bộ làm tịch là viên chức tài chánh. Ngoại trừ Wallenberg và Russ Hardaway, luật sư tổ hợp, đây là một buổi họp của kẻ trục lợi bằng bút chì đáng biểu dương.

Một nhân viên thư ký mang vào một bình cà phê, duyên dáng rót vào năm chiếc tách xương kiểu Trung Hoa, và đặt những chiếc tách lên bàn, cùng với bát thủy tinh đường và kem. Không có những bao đường bần thiêu trong cuộc họp này. Cô ta dừng lại, chờ đợi những hướng dẫn thêm của Foley. Không có gì hết. Năm người ngồi tại bàn chờ đến khi cô thư ký ra khỏi, khép cửa phía sau lưng cô ta lại.

Rồi Kenneth Foley, trưởng phòng điều hành Brant Hill lên tiếng.

- Sáng ngày hôm nay, tôi nhận thêm một cuộc gọi điện thoại khác của bác sĩ Harper. Một lần nữa, bà nhắc nhở tôi rằng Brant Hill không hoàn tất nhiệm vụ. Rằng có thể sẽ có thêm nhiều bệnh nhân khác của chúng ta sẽ mắc bệnh. Điều này có thể trở thành nghiêm trọng hơn tôi nghĩ. – ông nhìn quanh bàn, và ánh mắt ông dừng lại chỗ Wallenberg. – Carl, ông bảo đảm với tôi là vấn đề này đã được giải quyết.

- Nó đã được giải quyết. – Wallenberg nói. – Tôi đã thảo luận điều đó với bác sĩ Dvorak. Và tôi đã tiếp xúc với những người có trách nhiệm của phòng Sức khỏe Cộng đồng. Chúng tôi tất cả đồng ý với nhau rằng chẳng có còn lý do gì nữa để báo động. Những tiện nghi nhà ăn của chúng ta hoàn toàn đáp ứng với các quy định. Đường cung cấp nước của chúng ta đến trực tiếp từ đường ống nước của thành phố. Và tất cả các cuộc tiêm chích hormone, mọi người đều bị kích động – chúng ta có tài liệu để chứng tỏ chúng là những lọ thuốc mới xuất xưởng. Tuyệt đối an toàn. Một lô “Chứng cứ thống kê” là thuật ngữ khoa học dành cho nó.

- Vậy ông có chắc là cả phòng Sức khỏe Cộng đồng và phòng Thanh tra Y khoa đều hài lòng với những điều đó?

- Vâng. Họ đã đồng ý không phơi bày nó ra công khai bởi vì nó không phải là nguyên nhân của sự báo động.

- Bây giờ bác sĩ Harper biết về chuyện đó. Chúng tôi cần được biết phải trả lời như thế nào với các câu hỏi của bà ta. Bởi vì nếu bà ta biết về chuyện đó, công chúng chẳng bao lâu nữa cũng sẽ biết chuyện đó.

- Đã có hỏi han gì với giới báo chí chưa? – Hardaway hỏi.

- Tới bây giờ thì chưa. Nhưng có thể có những sự chú ý không mong muốn được hướng vào đường lối của chúng ta. – Foley lại tập trung nhìn về phía Wallenberg. – Vậy nói lại cho chúng tôi biết, Carl, rằng chúng tôi không có gì để phải lo nghĩ về căn bệnh ấy.

- Ông có điều gì phải lo ngại về chuyện đó. – Wallenberg nói. – Tôi đang nói với ông, hai trường hợp này chẳng có gì liên quan với nhau. Chỉ là một sự trùng hợp.

- Nếu có thêm trường hợp nữa xảy ra, hình như sẽ không còn là sự trùng hợp. – Hardaway nói. – Nó sẽ trở thành một thảm họa trong vấn đề giao tiếp với quần chúng, bởi vì nó sẽ giống như chúng ta không lo lắng với việc

theo đuổi vấn đề.

- Đó là lý do tại sao những cuộc gọi của bác sĩ Harper làm chúng tôi lo lắng. – Foley nói. – Về cơ bản, bà báo cho chúng ta biết là bà đã biết. Và rằng bà ta đang coi chừng chúng ta.

Hardaway nói:

- Chuyện này làm cho nó nghe có vẻ như một lời đe dọa.

- Đó là một lời đe dọa. – Viên chức tài chính nói. – Các cổ phần của chúng ta đã tăng thêm được ba điểm sáng ngày hôm nay. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu các nhà đầu tư biết được rằng các cư dân của chúng ta đang chết – và chúng ta chẳng làm gì để ngăn nó lại?

- Nhưng chẳng có gì để ngăn lại. – Wallenberg nói. – Đây chỉ là một tinh thần cuồng chiến, không có cơ sở nào thực tế.

- Bác sĩ Harper nghe có vẻ hoàn toàn có lý đối với tôi. – Foley nói.

Wallenberg khịt mũi. – Đó là vấn đề. Bà ta nghe có vẻ có lý, ngay cả khi bà ta chẳng có lý.

- Bà ta theo đuổi chuyện gì, đầu sao chẳng nữa? – Viên chức tài chính hỏi. – Tiền bạc, sự nổi tiếng? Phải có một động lực nào đó được chúng ta đưa ra bàn luận ở đây. Ông có che giấu gì về chuyện đó khi sáng nay ông nói chuyện với bà ta hay không, Ken?

Foley nói, bình thản:

- Tôi nghĩ đó thật sự là vì bác sĩ Brace. Và cái chết bất hạnh của ông ta.

Lúc nhắc đến tên Robbie Brace, mọi người đều im lặng trong giây lát và nhìn xuống bàn. Không ai muốn nhắc đến cái chết.

- Bà ta và bác sĩ Brace là những người có quen biết với nhau. – Foley nói.

- Có thể còn hơn cả sự quen biết. – Wallenberg nói thêm với một giọng kinh tởm.

- Quan hệ của họ là gì đi nữa... – Foley nói. – Cái chết của bác sĩ Brace đã làm cho bà bối rối đủ để có thể nêu lên các câu hỏi đó. Và hình như bà ta biết bên trong công việc điều tra về cái chết của bác sĩ Mackie. Vì lý do bà đã biết về sự chẩn đoán cho bác sĩ Mackie. Bà ta biết ông sống ở Brant Hill. Không có chuyện gì trong đó được thông báo cho công chúng.

- Tôi biết bằng cách nào bà ta đã tìm ra được chuyện đó. – Wallenberg nói. – Phòng điều tra Y khoa. Bà ta có ăn trưa với bác sĩ Dvorak.

- Ông nghe được tin ấy ở đâu?

- Tôi nghe đồn.

- Suyt – Viên chức tài chánh nói. Để chuyện đó lại cho người đàn bà duy nhất trong nhóm phát biểu ra ba chữ đó. – Rồi bà ta có tên và sự kiện bà ta có thể để rò rỉ. Quá nhiều cho việc được thêm ba điểm.

Foley nghiêng người tới trước, ông ta nhìn nghiêm khắc vào Wallenberg. – Carl, ông là giám đốc y khoa. Cho đến bây giờ chúng tôi đã chiều theo những sự đánh giá của ông. Nhưng nếu ông sai, nếu có thêm một bệnh nhân nữa chết vì chứng bệnh này, việc ấy sẽ giết chết sự phát triển của chúng ta. Mẹ kiếp, nó có thể làm đổ sụp hết những gì chúng ta đã làm.

Wallenberg phải cố nén lại giọng bực dọc của mình. Ông ta xoay xở để nói thật bình thản và thật tự tin. – Tôi đã nói điều này lần thứ ba. Tôi sẽ nói mười hai lần nữa nếu tôi buộc phải làm như thế. Đây không phải là một dịch bệnh. Chứng bệnh này sẽ không lây sang bất kỳ cư dân nào khác của chúng ta. Nếu nó xảy ra, tôi chuyển giao tất cả quyền mua bán cổ phần phải gió của tôi.

- Ông có chắc không?

- Tôi chắc chắn điều đó.

Foley ngả người ra, ánh mắt khuây khỏa.

- Vậy tất cả những gì chúng ta lo lắng. – Viên chức tài chánh nói. – Là bác sĩ Harper lớn mồm ấy. Rủi thay, ả có thể gây rất nhiều thiệt hại cho chúng ta, ngay cả những gì bà nói không có việc nào chứng minh được.

Không ai nói lời nào lúc họ xem xét những sự chọn lựa.

Wallenberg nói:

- Tôi nghĩ chúng ta chỉ cần quên, không biết bà ta. Không nhận những cuộc gọi điện thoại của bà ta, không cho bà ta bất cứ sự thông qua nào. Cuối cùng bà sẽ tự làm hại đến cái uy tín của bà.

- Trong lúc ấy, bà ta động chạm đến chúng ta. – Viên chức tài chánh nói. – Có áp lực nào... chúng ta có thể dẫn đến tình trạng ăn thua hay không? Nghề nghiệp của bà ta, lấy thí dụ. Tôi nghĩ ban giám đốc bệnh viện Springer bị đẩy tới việc phải kết thúc.

- Họ đã cố... – Wallenberg nói. – Nhưng trường phòng cấp cứu đã thúc gót giày của ông ta vào, và họ đã tháo lui. Tạm thời, ít nhất.

- Còn bạn của ông thì sao, ông bác sĩ phẫu thuật? Tôi nghĩ ông ta đã gút lại vấn đề kết thúc cho bà ta rồi.

Wallenberg lắc đầu.

- Bác sĩ Carey giống như bất cứ phẫu thuật viên khác mà tôi quen biết. Quá sức cả tin.

Viên chức tài chánh thở dài nôn nóng. – Được rồi, vậy chúng ta phải xử bà ta như thế nào?

Foley nhìn Wallenberg.

- Có lẽ Carl đã nói đúng. – Ông ta nói. – Đừng nên làm gì hết cả. Bà đã

đang phải chiến đấu để giữ lại chỗ làm của mình, và tôi nghĩ bà ta sẽ thua cuộc chiến đấu này. Chúng ta sẽ để cho bà ta tự hủy diệt.

- Có thể, với một ít sự giúp đỡ? – Viên chức tài chính nhẹ nhàng gợi ý.

- Tôi nghĩ việc ấy không cần thiết. – Wallenberg nói. – Hãy tin tôi, Toby Harper chính là kẻ thù tệ hại nhất của bà ta.

* * *

Đứng phía bên kia hố huyết mới đào, Toby nhận ra ông ta, đầu ông ta hơi cúi xuống, nhìn lên nấp chiếc quan tài. Quan tài của Robbie. Ngay cả không có chiếc áo khoác ngoài trắng, bác sĩ Wallenberg trông chỗ nào cũng thấy sự thương xót và lòng ngoan đạo. Tư tưởng quỷ quái nào đang được ông che giấu trong đầu? Toby tự hỏi. Cái nhóm nhỏ bác sĩ và nhân viên quản trị đến từ Brant Hill hình như tất cả đều mang cùng một cảm xúc, như thể cùng mang những chiếc mặt nạ đau buồn. Ai trong số họ thật sự là bạn của Robbie? Bà ta không thể nói được khi nhìn vào gương mặt họ.

Wallenberg hình như cảm thấy mình đang bị theo dõi, và ông ta ngẩng đầu lên và nhìn về phía Toby. Trong một lát, họ nhìn vào nhau. Rồi ông ta quay nhìn sang chỗ khác.

Một cơn gió lạnh quét những xác lá vàng rơi chất đống trên mặt đất xuống hố. Con gái Robbie bắt đầu kêu khóc trong tay Greta, không phải tiếng khóc đau buồn, nhưng thất vọng vì bị giam hãm quá lâu giữa đám người lớn. Greta đặt con gái xuống, và con bé chạy đi nhanh như tia chớp, cười khúc khích khi nó chạy len lỏi qua khu rừng của những cái chân người lớn.

Ông mục sư không thể đua tranh với một đứa bé đang cười như nắc nẻ. Với một cái nhìn chịu đựng, ông rút ngắn những lời nói cuối cùng và đóng cuốn Thánh kinh lại. Trong lúc những người đi đưa đám tang xếp hàng lần lượt đi về phía người góa phụ, Toby không còn thấy Wallenberg đâu, chỉ

khi bà đi vòng sang phía bên kia cái huyệt bà mới nhìn thấy ông ta đi về phía những chiếc xe đang đậu.

Bà đi theo ông ta. Bà phải gọi tên ông ta hai lần trước khi ông ta chịu đứng và quay lại nhìn về phía bà.

- Tôi cố tìm cách tiếp xúc với ông gần cả tuần nay. – Bà ta nói. – Cô thư ký của ông không bao giờ nổi máy cho tôi nói chuyện với ông.

- Tôi bận khá nhiều việc.

- Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện được không?

- Không phải lúc, thưa bác sĩ Harper.

- Thế thì lúc nào là phải lúc?

Ông ta không trả lời. Thay vào đó ông ta quay lại và bỏ đi luôn.

Bà đi theo ông ta. – Brant Hill đã có hai trường hợp hồ sơ về bệnh Creutzfeldt-Jakob. – Bà ta nói. – Angus Parmenter và Stanley Mackie.

- Bác sĩ Mackie chết vì bị té lâu.

- Ông ta cũng có bệnh CJD. Đó có lẽ tại sao ông đã nhảy qua cánh cửa sổ đầu tiên đó.

- Chúng ta đang nói về một bệnh không thể chữa được. Tôi có được cho phép có thể lơ đễnh với việc đó được hay không?

- Hai trường hợp trong một năm.

- Con số thống kê. Đây là một cơ sở có nhiều cư dân, bác sĩ Harper. Người ta có thể mong đợi nhiều trường hợp như thế trong một vùng Boston rộng lớn hơn. Cả hai người ngẫu nhiên cùng sinh sống ở chỗ lân cận với nhau.

- Chuyện gì, nếu đó là một sự căng thẳng hơn về sự truyền nhiễm của chứng bệnh? Ông có thể có nhiều trường hợp mới ủ bệnh hơn ngay lúc này

tại Brant Hill.

Ông ta quay lại về phía bà, nét mặt ông ta thù địch đến nỗi bà phải lùi về sau một bước. – Nghe tôi nói nè, bác sĩ Harper. Người ta mua chỗ ở tại Brant Hill vì họ muốn có một cuộc sống không lo nghĩ, không sợ hãi. Họ đã làm việc vất vả cả đời, và họ xứng đáng với sự xa xỉ. Họ có khả năng chi trả cho các việc đó. Họ biết họ sẽ có được sự chăm sóc y tế tốt nhất. Họ không cần phải nghe một lý thuyết mất quân bình nào về việc có một chứng bệnh não chết người nào trong thực phẩm của họ.

- Nếu đó là tất cả những gì ông quan tâm đến? Các bệnh nhân của ông không phải bận lòng về bất cứ chuyện gì?

- Không phải bận lòng về bất cứ chuyện gì là những gì họ trả tiền để có được. Nếu họ không còn tin tưởng chúng tôi, họ sẽ bắt đầu cất đồ vào va li và bỏ đi. Điều đó sẽ biến Brant Hill thành một thành phố ma.

- Tôi không cố làm đổ sụp Brant Hill. Tôi chỉ nghĩ ông nên giám sát các triệu chứng nơi các cư dân của ông.

- Hãy nghĩ đến nỗi kinh hoàng điều đó sẽ gây ra. Thực phẩm chúng tôi an toàn. Hormone chúng tôi sử dụng do các công ty dược phẩm nổi tiếng cung cấp. Ngay cả phòng Sức khỏe Cộng đồng cũng đồng ý không có lý do gì để giám sát các triệu chứng. Vậy dừng lại việc làm cho các cư dân của chúng tôi lo sợ, bác sĩ Harper. Hay có ngày bà sẽ nghe có tiếng luật sư gõ cửa nhà bà. – Ông ta quay lại và bắt đầu bỏ đi.

- Còn việc Robbie Brace thì sao? – Bà nói buột ra.

- Chuyện gì về ông ta?

- Tôi thấy việc ông ta bị giết ngay sau khi ông biết được sự chẩn đoán về Mackie, rất rắc rối. – Đến đây, bà đã nói ra điều ấy. Bà đã đi thẳng ngay đến vấn đề và trong giọng nói của bà có sự nghi ngờ, và bà hoàn toàn mong đợi Wallenberg sẽ chửi đáp trả lại để tự vệ.

Thay vào đó, ông quay lại và nhìn về phía bà với một nụ cười điềm tĩnh kỳ lạ.

- Vâng, tôi nghe bà đã đẩy cái góc độ của câu chuyện ấy về cho cảnh sát. Nhưng họ đã bỏ qua cái lý lẽ ấy vì họ không tìm thấy bất cứ bằng chứng gì về bất cứ mối liên kết nào với chuyện đó. – Ông ta dừng lại. – Nhân đó, họ đã hỏi tôi một số câu hỏi về bà.

- Cảnh sát? Câu hỏi gì?

- Liệu tôi có biết về bất cứ mối quan hệ nào giữa bà và bác sĩ Brace? Tôi có biết việc ông ta đã mang bà vào trong dưỡng đường của tôi vào lúc rất khuya hay không? – Nụ cười trở nên sâu hơn cho đến khi nó biến thành tiếng gầm gừ. – Tôi thấy việc ấy hấp dẫn, sự lôi kéo tình dục của phụ nữ các bà với các người đàn ông da đen.

Cầm Toby đưa lên vì sự giận dữ đột nhiên đến. Bà tiến về phía ông ta, sự phẫn nộ đã làm bà lao thẳng tới trước.

- Mẹ kiếp! Ông không có quyền nói như thế đối với anh ta.

- Mọi việc có ổn không, Carl! – Có người nói.

Toby quay ngoắt người lại nhìn thấy một người đàn ông, cao và gầy như hói đầu hoàn toàn, đứng gần đó. Ông ta cũng là người đàn ông ăn mặc đàng hoàng lịch sự, đứng cạnh Wallenberg trong suốt lúc cử hành tang lễ. Ông ta nhìn bà với chút ít lo lắng, và bà nhận ra mặt bà hừng hực lửa giận, hai bàn tay nắm chặt lại thành hai quả đấm.

- Tôi không thể nào không nghe lỏm được. – Gã nói. – Ông có muốn tôi gọi người tới không Carl?

- Không có vấn đề gì ở đây cả, Gideon. Bác sĩ Harper chỉ hơi cáu lên một chút. – Lại nụ cười mãn nguyện, xấu xa. – Quản trí vì cái chết của Robbie.

Mày là thằng đểu, Toby nghĩ.

- Chúng ta có một cuộc họp ban giám đốc trong nửa giờ nữa. – Gã đàn ông hói đầu nói.

- Tôi nhớ. – Wallenberg nhìn Toby, và trong ánh mắt hăn bà thấy sáng lên niềm vui chiến thắng. Hăn đã đẩy bà sát bến, đã làm cho bà mất bình tĩnh, và gã đàn ông Gideon đã chứng kiến điều đó. Wallenberg là người duy nhất nắm được quyền kiểm soát, không phải bà, và hăn đã thể hiện sự kiện đó qua nụ cười của hăn.

- Hẹn gặp lại ông tại buổi họp. – Gã hói đầu nói. Và nhìn Toby thêm một lần cuối quan tâm, hăn bỏ đi.

- Tôi nghĩ không còn gì nữa để thảo luận. – Wallenberg nói và hăn bắt đầu bỏ đi.

- Chỉ đến khi nào trường hợp bệnh CJD kể xuất hiện. – Bà ta nói.

Hăn quay lại và nhìn bà lần cuối tội nghiệp. – Bác sĩ Harper, tôi có thể cho bà vài lời khuyên cáo được không?

- Khuyên cáo nào?

- Tìm một cuộc sống.

Tôi đã có một cuộc sống, Toby nghĩ lúc bà giận dữ uống cà phê trong phòng nhân viên tại phòng cấp cứu. Mẹ kiếp, tôi có một cuộc sống. Có thể đó không phải là cuộc sống bà đã hình dung khi còn là một bác sĩ thực tập, không phải cuộc sống bà đã lựa chọn. Nhưng đôi lúc người ta không thể lựa chọn được cuộc sống cho mình, đôi lúc người ta được trao cho những tình trạng khó khăn. Bốn phận, sự bắt buộc.

Ellen.

Toby uống hết tách cà phê và rót thêm một tách khác, nóng và đen. Nó giống như bỏ thêm chất acid vào trong bao tử bà, nhưng bà tuyệt vọng cần

đến chất caffeine. Đám tang của Robbie đã cắt ngang giấc ngủ thường lệ của bà, và bà đã xoay sở để nghỉ được vài giờ trước khi đi làm lại tối hôm qua. Bây giờ đã là sáu giờ sáng, và bà chỉ hoàn toàn hành động theo phản xạ và theo những cảm xúc ban đầu thỉnh thoảng bùng phát lên bên trong bà. Giận dữ. Chán nản. Bà cảm nhận được cả hai vào lúc này, biết rằng ngay khi đã xong phiên trực này, khi cuối cùng bà bước ra khỏi cửa bệnh viện trong một giờ rưỡi nữa, đó sẽ là việc đi đến với một chuỗi trách nhiệm và lo lắng khác.

Tìm một cuộc sống, hẳn đã nói. Và đó là cuộc sống đã bị buộc phải đến với bà, cuộc sống đã được đặt lên hai vai của bà.

Tối hôm qua, khi thay quần áo đi làm, bà nhìn vào gương và nhận ra một vài sợi tóc trên đầu bà không còn vàng nữa, chúng đã hóa thành những sợi tóc bạc. Chuyện ấy đã xảy ra khi nào? Bà đã đi từ lãnh địa của tuổi trẻ, vượt qua biên giới, để vào tuổi trung niên lúc nào? Mặc dầu không ai khác có thể nhận ra được những sợi tóc ấy, bà đã nhổ chúng đi, biết rằng rồi chúng sẽ mọc trở lại những sợi tóc bạc. Tế bào biểu bì tạo sắc tố khi chết đi sẽ không được hồi sinh lại. Không còn nguồn sinh lực của tuổi trẻ.

Vào lúc bảy giờ rưỡi, cuối cùng bà đã bước qua cánh cửa của phòng cấp cứu để hít lấy bầu không khí buổi ban mai. Không khí không có mùi cồn và thuốc sát trùng cùng mùi cà phê nhạt nhẽo. Nó trông giống như một ngày hội chợ. Sương đã tan nhiều, làm lộ ra những mảnh trời xanh nhợt nhạt. Nó làm cho bà cảm thấy khá hơn, chỉ qua việc được nhìn thấy cảnh ấy. Bà sẽ có bốn ngày nghỉ tiếp để lấy lại giấc ngủ của bà. Và tháng sau, bà sẽ có hai tuần nghỉ phép theo kế hoạch. Có thể bà sẽ để Ellen lại với Vickie, để làm cho nó trở thành một kỳ nghỉ thật sự. Một khách sạn bên bờ biển. Thức uống ướp lạnh và bãi cát ấm. Có thể có cả việc sống lãng mạn. Đã lâu rồi kể từ khi bà đã ngủ với một người đàn ông. Bà mong nó sẽ diễn ra lại với Dvorak. Bà đã suy nghĩ nhiều về ông lúc sau này, trong cái cách nó có thể

mang tới một sự ửng hồng không mong đợi trên hai má bà. Kể từ bữa ăn trưa duy nhất của họ, họ đã nói chuyện với nhau qua điện thoại hai lần, nhưng thời gian biểu trái nghịch của họ đã làm cho họ khó gặp lại được nhau.

Và lần cuối cùng họ nói chuyện với nhau, nghe ông ta đã có vẻ xa cách. Lơ đễnh. Tôi đã xua đuổi ông ta nhanh đến thế sao?

Bà cố đẩy hình ảnh của Dvorak ra khỏi đầu bà. Bà phải quay lại với những suy nghĩ về những người đàn ông trong trí tưởng tượng và nơi vùng nhiệt đới bà sắp đi đến.

Bà đi băng ngang qua bãi đậu xe và bước vào trong xe. Trưa hôm nay tôi sẽ gọi điện thoại cho Vickie, bà nghĩ trong lúc lái xe trở về nhà. Nếu nó không thể hay sẽ không coi chừng mẹ, bà sẽ thuê người đến ở cả tuần. Giá cả thì thật tệ. Đã nhiều năm, Toby đã thành công trong việc để dành tiền cho lúc bà phải hưu trí. Đã đến lúc phải tiêu xài nó, hưởng thụ nó bây giờ.

Bà rẽ xe vào con đường dẫn tới nhà và đột nhiên tim bà đập lên kinh hoàng.

Một chiếc xe cứu thương và một xe cảnh sát đang đậu trước cửa nhà bà.

Trước khi bà có thể rẽ xe vào lối chạy vào nhà, chiếc xe cứu thương đã bật đèn chớp tắt chạy đi và chạy đi thật nhanh. Toby đậu xe lại và chạy nhanh vào nhà.

Có một tên cớm mặc đồng phục đang đứng trong phòng khách nhà bà, ghi chép vào trong sổ tay.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Toby nói.

Tên cớm nhìn bà. – Tên bà là gì, thưa bà?

- Đây là nhà tôi. Ông đang làm gì tại đây? Mẹ tôi đâu?

- Họ vừa mới mang bà cụ đến bệnh viện Springer.

- Có phải tai nạn không?

Jane cất tiếng nói.

- Không có tai nạn nào xảy ra.

Toby quay lại nhìn thấy Jane đang đứng ở cửa lối vào nhà bếp.

- Tôi không thể đánh thức bà dậy được. – Jane nói. – Vì vậy, tôi đã gọi xe cứu thương.

- Bà không thể đánh thức được mẹ tôi dậy? Bà không có phản ứng gì cả à?

- Bà ta hình như không thể cử động được. Hay nói được. – Jane và tên cảnh sát nhìn nhau, một cái nhìn Toby không thể diễn dịch được. Chỉ khi đó câu hỏi mới được đưa ra cho bà: Tại sao một tên cảnh sát lại ở trong nhà bà?

Bà đã phung phí thời gian tại đây. Bà quay người lại để bỏ đi, theo chiếc xe cứu thương đến Springer.

- Thưa bà? – Tên cớm nói. – Nếu bà chịu khó chờ đợi, sẽ có người đến nói chuyện với bà...

Toby phớt lờ hăn và đi ra khỏi nhà.

Vào lúc bà đỗ xe vào bãi đậu xe của bệnh viện Springer, bà đã hình dung ra được những chuyện tệ hại nhất. Một cơn đau tim. Một chứng đột quỵ. Ellen hôn mê, và đang được cho thở bằng máy.

Một trong những nhân viên y tá ca ngày ngồi tại bàn làm việc. – Bác sĩ Harper.

- Mẹ tôi đâu? Một chiếc xe cứu thương đã mang bà đến đây.

- Bà ta đang nằm tại phòng số hai. Chúng tôi bây giờ đang ổn định lại cho bà. Chờ một lát, bà khoan hãy vào bên trong đó.

Toby đi thẳng qua bàn giấy và mở cửa vào phòng số hai.

Một đám đông nhân viên y tế đang làm việc chung quanh giường bệnh che Ellen lại không cho nhìn thấy mặt bà. Paul Hawkins đã thực hiện xong việc luồn ống. Một cô y tá đang cầm một chai nước truyền dịch trong tay, một người khác đang bận bịu với các ống máu.

- Chuyện gì đã xảy ra? – Toby nói.

Paul nhìn lên. – Toby, bà có thể đợi ở ngoài một lát?

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Bà ta vừa ngừng thở. Nhịp tim bà đập rất chậm, nhưng mạch bà đã có lại.

- Một chứng MI?

- Không nhìn thấy nó trên điện tâm đồ. Chúng tôi đang còn chờ những kết quả của enzyme tim.

- Ô, Chúa ơi! Ô, Chúa ơi... – Toby đi về phía giường bệnh và cầm lấy tay mẹ mình. – Mẹ, con đây.

Ellen không mở mắt ra, nhưng tay bà cử động, như thể nó được kéo ra.

- Mẹ, mọi việc rồi sẽ ổn thôi. Họ sẽ chăm sóc mẹ tốt thôi.

Bây giờ bàn tay kia của Ellen bắt đầu cử động, đập lên nệm giường. Một cô y tá nhanh chóng nắm lấy cườm tay Ellen và buộc dây lại chung quanh. Toby không thể nào chịu được cảnh nhìn thấy bàn tay yếu ớt của mẹ bị cột lại và giã giụa dưới cổ tay áo. – Có cần phải cột chặt như thế không? – Bà gằn giọng. – Cô đã làm bầm cả...

- Dây truyền dịch sẽ bị sút ra.

- Cô đang cắt đường máu lưu thông của mẹ tôi rồi!

- Toby! – Paul nói. – Tôi muốn bà chờ ở phía bên ngoài. Chúng tôi đã

kiểm soát được toàn bộ tình hình.

- Mẹ tôi không biết một người nào trong số các vị.

- Bà không để cho chúng tôi hoàn thành công việc. Bà phải rời khỏi chỗ này.

Toby bước lui ra khỏi giường một bước và nhìn thấy tất cả mọi người đều đang nhìn bà. Bà nhận ra Paul đã nói đúng; bà đã cản trở công việc của họ, làm họ trở nên khó khăn trong việc xác định những biện pháp trị liệu cần thiết. Lúc bà là bác sĩ chịu trách nhiệm về một trường hợp nghiêm trọng, bà không bao giờ cho phép gia đình bệnh nhân được ở lại trong phòng. Paul cũng thế.

Bà nói, nhẹ nhàng.

- Tôi sẽ đi ra ngoài... – Và bà đi ra.

Trong hành lang, một người đàn ông đang chờ bà. Khoảng độ mới vừa bốn mươi, không cười. Tóc cắt rất ngắn.

- Bác sĩ Harper? – Gã hỏi.

- Vâng.

Trong cách gã tiến lại gần bà, có cái gì đó, cái cách hình như theo đó gã tìm cách đánh giá bà, bảo cho bà biết gã là ai. Gã xác nhận việc ấy bằng cách chìa chiếc phù hiệu ra.

- Thanh tra Alpren. Tôi có thể hỏi bà vài việc về mẹ bà không?

- Tôi muốn hỏi ông một vài câu hỏi. Tại sao một viên cảnh sát lại có mặt trong nhà tôi? Ai đã gọi người của các ông?

- Cô Nolan đã làm việc đó.

- Tại sao cô ta lại gọi cảnh sát trong một trường hợp cấp cứu bệnh?

Thanh tra Alpren chỉ tay về phía một phòng khám trống.

- Hãy vào trong đó. – Gã nói.

Hoang mang, bà đi theo Alpren vào trong phòng. Gã khép cửa lại.

- Mẹ bà bị bệnh đã bao lâu rồi? – Gã hỏi.

- Ông muốn nói đến bệnh Alzheimer?

- Tôi muốn nói đến chứng bệnh hiện nay của bà cụ. Lý do khiến cho bà cụ có mặt tại đây ngay lúc này.

Toby lắc đầu.

- Tôi không biết chuyện gì sai với mẹ tôi lúc này...

- Bà có một bệnh mãn tính nào khác ngoài bệnh Alzheimer?

- Tại sao ông lại hỏi tôi như vậy?

- Tôi biết mẹ bà đã bị bệnh tuần trước. Ngủ lịm, ói mửa.

- Mẹ tôi hình như hơi mệt. Tôi giả định việc đó là do virút. Một chứng rối loạn đường tiêu hóa.

- Một loại virút, bác sĩ Harper? Đó không phải là điều cô Nolan nghĩ.

Bà nhìn chăm chú vào ông ta, không hiểu bất cứ chuyện gì.

- Jane đã nói với ông những gì? – Ông bảo cô ta gọi ông...

- Vâng.

- Tôi muốn nói chuyện với cô ta. Cô ta ở đâu?

Gã lờ đi câu hỏi.

- Cô Nolan nêu lên một vài sự tổn thương. Cô ta nói mẹ cô than phiền về vết bỏng trên tay.

- Nó đã lành mấy tuần nay rồi. Tôi đã bảo cho Jane biết chuyện gì đã xảy ra.

- Và những vết bầm trên đùi bà? Sao bà cụ lại bị như thế?

- Vết bầm nào? Tôi không biết về việc vết bầm.

- Cô Nolan có nói cô ta đã hỏi bà về việc đó hai ngày trước đây. Rằng bà không cắt nghĩa được.

- Cái gì?

- Bà có thể giải thích các vết bầm ấy được không?

- Tôi muốn biết tại sao cô ta quý quái nói đến các chuyện đó. – Toby nói.
– Cô ta đâu?

Alpren quan sát bà một lúc. Rồi gã lắc đầu. – Trong trường hợp này, Bác sĩ Harper. – Gã nói. – Cô Nolan không muốn được tiếp xúc.

* * *

Sau khi chụp hình CT, Ellen được vào phòng chăm sóc bệnh nặng, và Toby lại được phép viếng thăm bà. Công việc đầu tiên bà làm là kéo tấm đắp xuống và nhìn vào những vết bầm. Có tất cả bốn vết, nhỏ, sưng tấy lên không đều ở phía ngoài đùi trái. Bà hoài nghi nhìn chúng, im lặng chửi bới mình đã đui mù trước chuyện đó. Bằng cách nào và khi nào việc ấy đã xảy ra? Ellen có một mình làm tổn thương hay không? Hay những vết ấy do bàn tay ai đó gây ra, liên tục cấu véo vào lớp da yếu ớt ấy? Bà đắp chăn lại trên chân mẹ mình và đứng vịn vào thành giường một lúc lâu, cố không để cho sự giận dữ che khuất sự phán đoán của bà. Nhưng bà không thể thủ tiêu được cái suy nghĩ ấy: Nếu Jane làm chuyện đó, tôi sẽ giết nó chết.

Có tiếng gõ lên cửa sổ, và Vickie bước vào. Cô ta không nói gì khi ngồi xuống ngang với Toby.

- Mẹ bị hôn mê. – Toby nói. – Và vừa mới chụp hình đầu mẹ. Có vẻ như máu chảy ra trong đầu rất nhiều. Không gì có thể rút ra hết được. Chúng ta chỉ còn chờ. Và chờ.

Vickie tiếp tục làm thính.

- Mọi việc đều quá điên khùng sáng hôm nay. – Toby nói. – Họ nhận thấy có những vết bầm trên đùi mẹ. Jane đã bảo với cảnh sát chị đã làm việc đó. Á bây giờ đang làm cho cảnh sát phải suy nghĩ.

- Vâng, cô ta có kể cho em nghe việc đó.

Toby nhìn chăm chăm vào cô ta, mất hết tinh thần vì giọng nói bằng phẳng của cô em gái.

- Vickie!

- Tuần trước, em đã nói với chị mẹ bị bệnh. Em bảo chị mẹ bị ói. Nhưng hình như chị không quan tâm gì cả.

- Chị nghĩ đó là một con vi rút.

- Chị không bao giờ mang mẹ đi bác sĩ, phải vậy không? – Vickie nhìn bà như thể đang quan sát một sinh vật trước giờ cô ta không trông thấy. – Em không có nói với chị, nhưng Jane đã gọi điện thoại đến em tối qua. Cô ta yêu cầu em đừng có nêu lên điều ấy với chị. Nhưng cô ta lo lắng.

- Á đã nói gì với em? Vickie, á đã nói gì với em?

- Cô ta nói... – Vickie run run thở ra. – Cô ta nói cô ta quan tâm đến những gì đã xảy ra. Khi cô ta lần đầu tiên nhận công việc, cô có thấy những vết bầm trên hai cánh tay mẹ, như thể chúng bị chộp lấy, lắc lên. Những vết bầm ấy mờ dần, nhưng rồi tuần này, những vết bầm mới lại xuất hiện, trên hai bắp đùi. Chị có thấy chúng không?

- Jane là người đã tắm cho mẹ hằng ngày...

- Vậy chị không có thấy chúng? Chị cũng không biết gì về chúng?

- Á không bao giờ hỏi chị về việc đó!

- Và những vết bồng? Còn những vết bồng trên tay mẹ thì sao?

- Chuyện ấy xảy ra đã mấy tuần nay rồi! Mẹ nhắc một cái đĩa nóng lên khỏi bếp.

- Vì vậy đã sinh ra vết bỏng?

- Đó là một tai nạn! Bryan có mặt khi chuyện ấy xảy ra.

- Chị có nói Bryan là người phải chịu trách nhiệm hay không?

- Không. Không. Đó không phải là điều chị muốn nói.

- Vậy ai là người chịu trách nhiệm Toby?

Hai chị em nhìn nhau qua Ellen đang nằm mê man.

- Chị là chị của em. – Toby nói. – Em biết chị. Làm sao em có thể tin tưởng được một người hoàn toàn xa lạ?

- Em không biết. – Vickie đưa tay lên vuốt tóc. – Em không biết phải tin vào điều gì. Em chỉ muốn chị nói cho em biết chuyện gì đã thật sự xảy ra. Em biết mẹ khó khăn lắm. Mẹ đôi lúc còn tệ hơn cả một đứa bé, và không dễ gì...

- Em biết gì về chuyện đó? Em không bao giờ ngờ ý muốn giúp đỡ.

- Em có một gia đình.

- Mẹ là một gia đình. Cái gì đó mà chồng và các con em không thể nắm bắt được.

Cầm của Vickie nhắc lên.

- Chị đã chuyển nó sang một trong các cuộc hành trình sai quấy của chị, cái cách chị thường hay làm. Ai là người phải chịu đựng nhiều nhất, ai xứng đáng với cương vị thánh nhất. Thánh Toby.

- Không.

- Vậy chị đã mất bình tĩnh từ lúc nào? Khi nào, cuối cùng chị đã kiệt sức

và bắt đầu đánh mẹ?

Toby bật người ra sau, quá xúc động để nói nên lời, quá giận để có thể tin vào bất cứ chuyện gì bà nói ra.

Miệng Vickie run lên. Hai mắt cô ta rưng rưng nước mắt, cô ta nói.

- Ồ, Chúa, em không muốn nói như thế!

Toby quay người lại và bước ra khỏi phòng. Bà ta không dừng chân lại cho đến khi bà rời tòa nhà và băng ngang bãi đậu xe để đến chỗ xe mình đậu.

Nơi đầu tiên bà lái xe tới là nhà Jane Nolan. Bà có địa chỉ của ả trong sách tay, và bà tìm cái tên Jane. Nơi ấy ở tại Brookline, phía Đông bệnh viện Springer.

Một cuộc hành trình bốn dặm bằng xe hơi đã mang bà tới địa chỉ đó, một nhà hai tầng vách ván trên một con đường khô cằn, không có cây cối. Có vài chậu hoa ở cửa trước, cỏ dại mọc lơ thơ trên lớp đất trong chậu. Màn cửa sổ được kéo kín, không để cho nhìn thấy cảnh vật bên trong.

Toby nhấn chuông. Không ai trả lời. Bà gõ cửa, rồi đấm vào cửa. Mở ra, mẹ kiếp. Nói cho tao biết tại sao mày lại như vậy đối với tao!

- Jane! – Bà la lên.

Cửa nhà bên cạnh mở ra và một phụ nữ cẩn thận thò đầu ra.

- Tôi tìm một người tên Jane Nolan. – Toby nói.

- Được, đừng đấm cửa nữa. Cô ta không có nhà.

- Khi nào cô ta sẽ trở lại?

- Bà là ai?

- Tôi chỉ muốn biết khi nào Jane quay trở về?

- Làm sao tôi biết được? Tôi không gặp cô ta mấy ngày nay. – Người đàn bà đóng cửa lại.

Toby cảm thấy như muốn ném một hòn đá qua cửa sổ nhà Jane. Bà nắm tay đập vào cửa lần cuối, rồi quay trở lại xe.

Việc đó là lúc mọi thứ đều đổ ập xuống bà. Ellen trong cơn hôn mê. Vickie trở thành một người xa lạ hần học. Bà choáng váng ngả người tới trước và cố sức để không bật khóc, không đập đố. Đó là tiếng còi xe bà đã giật bà ngồi dậy. Bà chúi người quá mạnh vào tay lái. Một người phát thư, đi ngang qua đường, dừng lại để nhìn chăm chăm vào bà.

Bà lái xe đi. Tôi phải đi đâu? Tôi phải đi đâu?

Bà lái xe chạy thẳng đến nhà Bryan. Hẳn sẽ vực bà dậy.

Hẳn đã có mặt ở đó vào cái ngày Ellen bị bỏng tay; hẳn sẽ là người làm chứng cho bà, người duy nhất biết bà đã sẵn sóc cho Ellen chu đáo.

Nhưng Bryan không có nhà; hẳn đã đi làm cho đến tận bốn giờ ba mươi, theo lời người bạn của hẳn, Noel, người ra mở cửa. Liệu Toby có muốn đi vào một quán cà phê hay không? Uống một ly rượu? Bà trông giống như bà cần phải ngồi xuống.

Những gì hẳn nói có nghĩa là bà giống như quý.

Bà từ chối lời mời. Không còn muốn đi đâu nữa, bà lái xe về nhà.

Chiếc xe cảnh sát không còn đó. Ba người hàng xóm đang đứng nói chuyện trên lề đường trước nhà bà. Vào lúc bà lái xe đến lối vào nhà, họ đi tản ra ba hướng khác nhau. Hèn nhất. Tại sao họ không đến hỏi ngay mặt bà phải bà có đánh đập mẹ bà hay không?

Bà đi như vũ bão vào nhà và đóng sầm cửa lại.

Im lặng. Không có Ellen. Không có ai đi thơ thẩn ngoài vườn, không có ai xem chương trình hoạt hình buổi sáng.

Bà ngồi xuống trên tràng kỷ và úp mặt vào hai lòng bàn tay.

15

Cái bầu của tôi là một đứa bé gái. – Annie nói, lướt mấy ngón tay lên trên tấm đắp, vuốt ve cái bụng. – Tôi muốn nó là một đứa con gái, vì tôi không biết phải làm sao với một đứa con trai. Không biết cách làm cho nó trở dậy sao cho đúng. Rất khó gặp được người đàn ông ngày nay biết trở dậy đúng.

Họ nằm cạnh bên nhau trong bóng tối trên chiếc giường ngủ của Annie. Ánh sáng duy nhất trong phòng là ánh đèn đường bên ngoài hắt qua khung cửa sổ. Thường nhiều lúc có những mảnh sáng di động do đèn xe chạy ngang qua, và Molly có thể thoáng thấy gương mặt của Annie, đầu đặt trên gối, thanh thản nhìn lên trần nhà. Nằm trên giường chung với Annie thật ấm. Họ đã trải khăn giường mới hôm nay, đã ngồi chung với nhau tại hiệu giặt, khúc khích cười lật xem những tờ tạp chí cũ trong khi đồ giặt đang quay tròn trong chiếc máy sấy. Bây giờ, bất cứ khi nào Molly trở mình, cô ta ngửi thấy cái mùi thơm sạch sẽ của xà bông giặt. Và cả cái mùi thơm của Annie nữa.

- Làm sao chị có thể bảo đó là một đứa con gái? – Molly hỏi.
- Vâng, một bác sĩ có thể đoán chắc được việc đó.
- Chị có đi gặp bác sĩ chưa?
- Tôi không muốn quay trở lại gặp cái ông đó. Không thích cái chỗ đó.

- Vậy làm sao chị có thể biết được đó là một đứa con gái?

Hai bàn tay Annie lại bắt đầu di chuyển lên bụng lần nữa.

- Chị chỉ biết thế. Cô y tá chị gặp, cô ta bảo chị khi một bà mẹ cảm thấy như thế này đây, một cảm giác mạnh thật sự, cô ta không bao giờ sai. Đứa này là một đứa con gái.

- Em không có cảm giác nào với cái bầu của em.

- Có lẽ nó còn sớm quá, Molly.

- Em có cảm giác cách này hay cách khác. Xem này, nó chưa giống một con người thật sự. Nó giống như một đồng hồ nằm ở chỗ này. Em phải có cảm giác yêu thương hay cái gì đó không? Em muốn nói, việc ấy có được cho là phải đến không? Cô ta quay người lại và nhìn vào mặt Annie, hiện ra trong ánh đèn xuyên qua cửa sổ.

- Em phải có cảm giác nào đó cho nó. – Annie nói nhẹ nhàng. – Tại sao em lại phải giữ theo cách khác?

- Em không biết.

Molly cảm thấy bàn tay của Annie chạm vào tay cô dưới lớp tấm đắp. Họ đan các ngón tay vào nhau, hơi thở hoàn toàn đồng bộ.

- Em không biết em phải làm gì hay tại sao em phải làm thế. – Molly nói. – Em cũng chùng mực nào muốn có mọi thứ rồi tung. Và rồi, lúc Romy ngược đãi em, em quá bức mình với hấn đến nỗi em không muốn làm bất cứ chuyện gì hấn bảo em làm. Vì vậy anh đã không đến nơi ấy. – Cô ta dừng lại và nhìn Annie lần nữa. – Họ đã làm việc đó như thế nào?

- Làm cái gì?

- Loại bỏ nó?

Annie nhún vai. – Tôi chỉ làm việc đó có một lần. Năm ngoái, khi Romy

gửi tôi đến chỗ đó. Có những người toàn mặc đồ xanh. Họ không có nói chuyện với tôi, chỉ bảo tôi nằm lên bàn và cầm miệng lại. Họ cho tôi một thứ gì đó để thở, và sau đó chỉ nhớ lại tôi thức dậy. Mọi thứ đều gây trở lại. Trống không...

- Đó có phải là một cô gái?

Annie thở dài.

- Tôi không biết. Họ cho tôi vào xe và gửi trả tôi về lại cho hẳn. – Annie buông tay Molly ra, và sự rút tay của cô hình như hơn cả là vật chất. Cô đang rút vào một chỗ riêng tư. Một nơi chỉ có cô và đứa bé.

- Molly, – Annie nói, sau một hồi lâu im lặng, – em có biết em không ở lại được lâu hơn nữa. – Những lời ấy, được nói ra một cách nhẹ nhàng, mang đến đòn gậy choáng váng.

Molly quay người nằm ngang lại nhìn thẳng vào mặt Annie. – Em đã làm gì sai? Nói cho em biết em đã làm gì sai.

- Em chẳng làm gì sai cả. Chỉ không thể tiếp tục như thế này hoài được.

- Tại sao không? Em sẽ cố gắng nhiều hơn. Em sẽ làm bất cứ chuyện gì chị...

- Molly, chị nói em có thể ở lại đây vài ngày. Em đã ở đây hơn hai tuần. Cứng, chị thích em và tất cả, nhưng ông Lorenzo, ông ta đã lên đây gặp chị ngày hôm nay. Than phiền về việc chị có người ở cùng với chị. Bảo đó không nằm trong thỏa thuận thuê nhà. Vì vậy chị không thể nào để em ở lại cùng. Nó quá nhỏ, với em và chị ở đây. Khi đứa bé chào đời...

- Việc ấy chỉ xảy ra sau một tháng nữa.

- Molly. – Giọng nói Annie trở nên vững chắc. Quay lại kiên quyết. – Em phải tìm một chỗ cho chính em sống. Chị không thể giữ em lại đây.

Molly quay lưng lại về phía Annie. – Em nghĩ chúng ta có thể trở thành

một gia đình. Chị và con chị. Em và con em. Không đàn ông, không có những thằng đàn độn.

- Molly? Được không em?

- Em khỏe.

- Em hiểu, phải vậy không?

Molly nhún vai mệt mỏi.

- Em đoán thế.

- Nó không giống như phải ngay tức khắc. Em có thể ở thêm vài ngày, hình dung ra nơi em sẽ đến. Có thể em sẽ cố gọi điện cho mẹ em lần nữa.

- Vâng.

- Bà ta nhất định sẽ đón em về. Bà là mẹ của em.

Khi không có câu trả lời, Annie với tới và vòng tay quanh thắt lưng Molly. Hơi ấm của cơ thể một người đàn bà khác, cái bụng to của người đàn bà kia ép chặt vào lưng cô, làm Molly thấy thèm muốn khát khao đến nỗi cô không kháng cự lại được với sự thôi thúc. Quay người lại đối mặt với Annie, cô vòng tay ngang thắt lưng Annie và kéo sát cô ta vào, cảm thấy bụng họ ép vào nhau như những trái cây chín. Và đột nhiên cô muốn nằm trong dạ con Annie, rằng cô sẽ là đứa bé, sẽ tìm thấy nhà ở của nó trong vòng tay Annie.

- Hãy để em ở lại... – Cô ta nói thì thầm. – Làm ơn cho em ở lại.

Kiên quyết, Annie đẩy tay Molly ra.

- Em không thể ở lại được. Chị xin lỗi, Molly, nhưng em không thể ở lại được. – Cô ta quay người lại và nằm sát ra bên kia cạnh giường. – Bây giờ, chúc ngủ ngon.

Molly nằm rất im. Tôi đã nói gì? Tôi đã làm gì sai? Làm ơn, em sẽ làm

bất cứ chuyện gì chị muốn. Chị chỉ bảo cho em biết đó là chuyện gì! Cô biết Annie chưa ngủ; bóng tối giữa họ đầy ắp sự căng thẳng. Cô cảm thấy Annie đang cố hết sức co người lại.

Nhưng không ai trong họ nói một lời.

Tiếng rên rỉ đã đánh thức cô dậy. Thoạt đầu, Molly bối rối vì những cảnh cuối cùng trong giấc mộng của cô. Một đứa bé nổi lên trên mặt hồ, phát ra những âm thanh kỳ lạ. Giống như tiếng ếch kêu. Rồi cô ta mở mắt ra, và trời vẫn còn tối và cô vẫn còn nằm trong giường Annie. Một vệt sáng thoát ra từ dưới cửa nhà tắm.

- Annie? – Cô ta nói nhưng không nghe thấy tiếng trả lời.

Cô lăn tròn lại và nhắm mắt, cố không thấy cái vệt sáng quấy rầy ấy.

Một tiếng đập mạnh làm cô hoàn toàn thức giấc.

Cô ngồi dậy và liếc mắt nhìn vào phòng tắm. – Annie? – Không nghe thấy tiếng trả lời, cô bước ra khỏi giường và đến gõ cửa phòng tắm. – Chị có sao không? – Cô vặn nắm cửa và đẩy cửa vào, nhưng cửa không chịu mở; có cái gì đang chặn nó lại. Cô đẩy mạnh hơn và cảm thấy vật chướng ngại bị đẩy nhẹ ra, làm cho cửa được mở ra. cô đưa mắt nhìn qua khe hở, ban đầu không hiểu những gì cô vừa trông thấy.

Một dòng máu loang chảy trên nền nhà.

- Annie! – Cô la lên. Dùng hết sức lực để đẩy cửa ra, cuối cùng cô cũng xoay sở mở rộng được cánh cửa để nhìn vào. Cô thấy Annie nằm gục tại góc phòng, vai chèn vào cánh cửa, chiếc áo ngủ rẻ tiền của cô ta cuộn lên trên thắt lưng. Máu rơi lộp độp trên bàn cầu, và nước trong cầu đỏ sệt. Một dòng máu ấm đột nhiên bắn phun ra giữa hai đùi Annie và chụp lên mấy ngón chân trần của Molly.

Hoảng kinh, cô nhảy ngược ra sau và va vào cái bồn rửa bát.

- Ồ Chúa ơi.Ồ Chúa ơi.Ồ Chúa ơi.

Mặc dầu Annie không cử động, nhưng bụng cô động đậy; nó quăn quại, làn da trần cuộn chặt lại thành một quả cầu thịt.

Máu phun ra nhiều hơn, chảy như suối trên sàn nhà. Máu ấm chảy thành dòng, qua hai bàn chân lạnh ngắt của cô, lắc mạnh cô ra khỏi cơn mê sảng. Cô buộc phải nhảy qua vũng máu đỏ, để băng tới cơ thể đang co quắp lại của Annie. Cô phải lôi cô ta ra ngoài, phía sau cánh cửa. Cô nắm tay Annie và lôi đi, nhưng chân cô tiếp tục trượt trên máu. Annie tạo ra một âm thanh, cao, rên nhẹ, giống tiếng hơi rít thoát ra khỏi một trái banh. Molly kéo mạnh hơn, cuối cùng kéo Annie đi được cả thước trên mặt sàn. Bây giờ cô tì chân vào rầm cửa và, dùng nó như một cái neo, nhắc người Annie lên.

Annie trượt nhào ra khỏi phòng tắm.

Bây giờ cô nắm lấy cả hai tay và lôi cô ta ra khỏi nhà tắm hoàn toàn. Rồi cô bật đèn phòng ngủ lên.

Annie vẫn còn thở, nhưng hai mắt cô đã trợn ngược, và gương mặt trắng bệch.

Molly chạy ra khỏi phòng và bước vội xuống cầu thang. Cô đập mạnh lên cửa căn hộ ở tầng trệt. – Giúp tôi với! – Cô la lớn. – Làm ơn, giúp tôi với! Không ai trả lời.

Cô chạy ra khỏi tòa nhà, đến buồng điện thoại công bên đường, và quay số 911.

- Trực tổng đài cấp cứu.

- Tôi cần một xe cứu thương! Cô ta đang bị xuất huyết.

- Tên cô và địa chỉ?

- Tên tôi là Molly Picker. Tôi không biết địa chỉ. Tôi nghĩ tôi đang ở tại đường Charter.

- Giao lộ nào?

- Tôi không nhìn thấy! Cô ta sắp chết

- Cô có biết địa chỉ gần nhất hay không?

Molly quay lại và điên cuồng nhìn lên tòa nhà. – 1076! Tôi thấy số 1076.

- Nạn nhân đang ở đâu? Tình trạng cô ta hiện thời ra sao?

- Cô ta hiện nằm tại căn hộ tầng trên – cô ta xuất huyết đầy ra cả sàn nhà.

- Thưa cô. Chúng tôi đang gửi một xe cứu thương đến đó. Nếu cô chờ máy.

Kệ mà, Molly nghĩ. Cô buông điện thoại treo lưng lửng và chạy lại vào bên trong tòa nhà.

Annie đang nằm tại chỗ cô đã để cô ta trong phòng ngủ. Hai mắt cô mở nhưng không tập trung và đờ đẫn.

- Làm ơn, chị cần phải tỉnh. – Molly cầm tay Annie nhưng không có cái nắm tay trả lời. Không còn ấm nữa. Cô nhìn lên ngực, thấy nó phập phồng rất yếu. Cố thở. Làm ơn cố thở.

Rồi một cử động khác làm cho cô chú ý. Bụng của Annie hình như phồng lên, như thể một sinh vật xa lạ nào bên trong cơ thể cô ta đang căng ra để bung ra ngoài. Một dòng máu phun ra phía giữa hai đùi cô ta.

Và một vật khác cũng làm như thế. Vật gì đó màu hồng.

Đứa bé.

Molly quỳ xuống giữa hai chân Annie và kéo banh hai đùi ra. Máu tươi, lẫn với nước, chảy nhỏ giọt chung quanh cánh tay đang thò ra. Ít nhất Molly nghĩ nó là một cánh tay. Rồi cô thấy nó không có ngón tay nào, không có bàn tay, chỉ là một cái tay chèo màu hồng lấp lánh quơ quào tới lui.

Thêm một cơn co thắt nữa, một dòng máu cuối cùng và chất nhày lúc cánh tay chèo trượt ra ngoài, theo sau đó là phần còn lại của cơ thể. Molly nhảy ngược ra sau, hét lên inh tai.

Đó không phải là một đứa bé.

Nhưng nó sống và cử động, hai cánh tay chèo quơ quào dẫn vật với nhau. Không có chi nào khác, chỉ hai vật nhú ra màu hồng ấy vung vẩy trên một đồng thịt tươi dính vào sợi dây rốn. Còn có thể thấy một chùm tóc, không mịn và đen, một cái răng lồi ra, và chỉ một con mắt, không nhắm lại, không có lông mi. Xanh. Hai cánh tay chèo đang quấy đập, và toàn khối sinh vật ấy bắt đầu di chuyển gần như theo hướng có chủ đích, như một con amib đang bơi trong vũng máu.

Khóc lóc, Molly bò trên bốn chân ra xa tới mức cô có thể làm được. Cô ép người sát vào góc tường và hoài nghi quan sát trong lúc cái vật ấy đang chống chọi để sinh tồn. Hai cánh tay chèo bắt đầu co giật theo nhịp không đều giống như bị kinh phong. Cái thân đã ngưng không còn trườn bò như một con amib và bây giờ chỉ còn rung lên. Đến khi cuối cùng hai cánh tay chèo nằm im, và đồng thịt ngừng co giật, con mắt ấy vẫn còn mở và nhìn chăm chăm vào cô.

Một dòng máu khác lại phun ra, và cái nhau lòi ra ngoài.

Molly vùi mặt vào trong hai đầu gối và cuộn người tròn lại như một trái banh.

Như thể nghe từ nơi xa lắm, có tiếng còi hú. Rồi, một lát sau đó, ai đó đấm mạnh vào cửa.

- Nhân viên y tế! Chào? Có ai gọi xe cứu thương không?

- Giúp tôi với. – Molly thều thào. Trong tiếng nước nở, la to hơn:

- Giúp tôi!

Cánh cửa mở ra và hai người mặc đồng phục phóng vào trong phòng. Họ nhìn lên người Annie, và họ dõi theo vết máu sáng long lanh chảy ra giữa hai đùi cô ta.

- Trời ơi! – Một người kêu lên. – Vật ấy là cái quái quỷ gì thế?

Người kia quỳ xuống bên Annie. – Cô ta không còn thở nữa. Túi thở.

Có tiếng hơi gió khi một người bóp không khí qua một cái mặt nạ vào phổi Annie.

- Không có mạch. Tôi không bắt được mạch.

- Được rồi, tới đi! Một-một ngàn, hai-một ngàn...

Molly nhìn họ, nhưng không có gì có vẻ thực sự với cô cả. Đó là một cuốn phim, một chương trình TV. Đó không phải là Annie nhưng là một nữ tài tử đang giả chết. Mũi kim không thật sự đi vào cánh tay cô. Máu trên sàn đang sánh lại. Và cái vật – cái vật nằm cách cô cả thước...

- Vẫn chưa có được mạch.

- Đường điện tâm đồ chạy thẳng.

- Con người?

- Đúng.

- Suyt, đừng dừng lại.

Tiếng radio nổ lộp bộp. – Bệnh viện Thành Phố.

- Đây là Đơn vị Mười chín. – Nhân viên y tế nói. – Chúng tôi có một phụ nữ da trắng khoảng hai mươi tuổi, xuất huyết âm hộ rất nhiều – có ý định phá thai. Máu vẫn còn tươi. Không còn thở, không có mạch, đồng tử đứng và ở vị trí giữa. Chúng tôi đã truyền tĩnh mạch. Ringe's lactate. Đường điện tâm đồ thẳng. Chúng tôi đang cố hồi sức, không có kết quả. Chúng tôi có nên gọi đó là...?

- Chưa được.
- Nhưng đường điện tâm đồ phẳng.
- Ổn định và chờ đi.

Nhân viên y tế tắt máy radio và nhìn bạn đồng sự. – Ổn định cái gì?

- Chỉ đặt ống thở và chờ đi.
- Còn vật đó... thì sao?
- Mẹ kiếp. Đừng có đụng vào nó.

Molly vẫn còn đang xem chương trình TV với máu đang sánh lại. Cô nhìn thấy ống được luồn vào cổ họng nữ tài tử Annie. Thấy các tài tử nhân viên cứu thương đang đặt cô ta lên băng ca và tiếp tục bơm không khí vào ngực.

Một người nói với Molly. – Chúng tôi mang cô ta đến bệnh viện Thành phố. – Ông ta nói. – Tên bệnh nhân là gì?

- Cái gì?
- Tên cô ta!
- Annie, tôi không biết họ của cô ta.
- Này, đừng rời đây. Cô có nghe tôi nói không? Cô phải ở lại ngay tại đây.
- Cái gì!
- Cảnh sát sẽ đến nói chuyện với cô. Đừng bỏ đi.
- Annie? – Còn Annie thì sao?
- Cô sẽ kiểm tra việc ấy với bệnh viện Thành phố sau này. Cô ta sẽ được đưa đến đó.

Molly lắng nghe tiếng chân họ bước xuống cầu thang, khiêng theo chiếc

băng ca. Cô nghe tiếng bánh xe kêu ồn ào ở cửa trước, và tiếng còi hụ khi chiếc cứu thương chạy đi.

Cảnh sát sẽ đến đây để nói chuyện với cô.

Những lời nói đó cuối cùng lắng xuống. Cô ta không muốn nói chuyện với cảnh sát. Họ sẽ hỏi tên họ cô rồi họ sẽ tìm ra được việc cô bị bắt giữ hồi năm ngoái vì đã gạ gẫm bán dâm cho một tên cớm. Romy đóng tiền bảo lãnh đem cô ra, và đã cho cô một vài cái tát tay vì đã quá ngu như thế.

Cảnh sát sẽ nói đó là lỗi của tôi. Dầu sao, đó có thể sẽ là lỗi của tôi.

Cô đứng dậy, lắc người. Cái vật ấy vẫn còn nằm đó, vẫn còn lấp lánh, nhưng con mắt xanh của nó đã khô đi và đờ đẫn. Cô bước quanh nó, tránh những vũng máu, và đi tới cái tủ. Có tiền ở trên ngăn kéo đầu tiên – tiền của Annie – nhưng Annie sẽ không cần đến nó bây giờ. Đó là những gì Molly có thể hiểu từ các nhân viên y tế. Annie đã chết.

Cô lôi ra một năm tiền, loại giấy hai mươi đô la. Rồi cô nhanh chóng mặc quần áo Annie vào, một chiếc quần thun với dây lưng co giãn được, một chiếc áo T shirt lớn với hàng chữ Oh! Baby! in ngang ngực. Giày đế mềm đen. Cô lôi ra cái áo mưa to lớn của Annie, nhét tiền vào xắc, và chuồn khỏi căn hộ.

Cô ở phía bên kia đường khi cô nhìn thấy chiếc xe cảnh sát dừng lại ngay trước cửa tòa nhà, đèn xanh trên nóc xe chớp tắt liên tục. Hai tên cớm đi vào tòa nhà. Vài giây sau, cô nhìn thấy bóng họ đi ngang qua cửa sổ phòng Annie.

Họ đang nhìn vào cái vật ấy. Tự hỏi xem nó là gì.

Một tên cớm bước đến bên cửa sổ và đưa mắt nhìn ra ngoài.

Molly lộn vòng qua góc đường và bỏ chạy. Cô tiếp tục chạy cho đến khi cô hụt hơi, cho đến khi cô ngã nhào. Cô chạy vào một lối đi và dừng lại

ngồi phịch xuống bực cửa. Tim cô đập thình thịch. Cô cảm thấy được nhịp đập không đều của nó trong cổ họng.

Trời đang hừng sáng.

Cô nằm co ở trên bậc thềm đó cho đến khi trời sáng và một gã đàn ông xuất hiện ở cửa và đuổi cô đi. Vì vậy cô bỏ đi.

Cách đây một vài khu phố, cô dừng lại ở một buồng điện thoại công cộng để gọi bệnh viện Thành phố. – Tôi muốn tìm một người bạn của tôi. – Cô ta nói. – Một chiếc xe cứu thương đã mang cô ta đến đó.

- Tên bạn cô là gì?

- Annie. Họ chở cô ta đi từ căn hộ của cô ta – họ nói cô ta không còn thở nữa?

- Tôi mạn phép hỏi cô có phải là thân nhân của cô ta hay không?

- Không, tôi chỉ là... tôi muốn nói...

Molly lặng người lại, nhìn vào một chiếc xe cảnh sát đang chạy ngang qua. Nó hình như chạy chậm lại khi đi ngang qua chỗ Molly, rồi họ tiếp tục đi ngược đường.

- Alô, thưa cô? Xin cho biết tên cô?

- Molly gác máy. Chiếc xe cảnh sát đang queo ở góc đường và bây giờ đã mất hút.

Cô rời buồng điện thoại và nhanh chóng bỏ đi.

* * *

Thanh tra Roy Sheehan đứng quay cái lưng to lớn của gã lại cạnh bên dụng cụ gần chỗ Dvorak ngồi và hỏi:

- Được rồi, vậy nhóm tác nhân protein gây bệnh là gì?

Dvorak ngược nhìn lên từ kính hiển vi, tập trung nhìn vào tên cớm.

- Cái gì?

- Tôi vừa mới nói chuyện với cô nhân viên Lisa của ông.

Lẽ dĩ nhiên ông vừa mới, Dvorak nghĩ. Mặc dầu Dvorak có khuyến cáo, Sheehan vẫn thường xuyên lui tới thăm viếng nhà xác trong nhiều ngày nay, mục tiêu thật sự của ông ta không phải để nhìn vào mấy cái xác chết nhưng để liếc mắt đưa tình với một người sống.

- Một cô gái thật sự thông minh, tiện thể. – Sheehan nói.

- Dầu sao, cô ta nói cái bệnh Creutzfeldt-Jakob ấy – tôi nói có đúng không – do các tác nhân prôtêin gây ra.

- Đúng thế.

- Vậy người ta có thể vướng bệnh ấy không? Nó giống như đang trôi nổi trong không khí?

Dvorak nhìn xuống ngón tay mình, nơi vết cắt da vừa mới lành lại. – Ông không thể vướng bệnh trong những điều kiện bình thường.

- Toby Harper có nói có một dịch bệnh sinh ra trong quá trình sản xuất.

Dvorak lắc đầu. – Tôi đã nói chuyện với cả Trung Tâm kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh lẫn phòng Sức khỏe công cộng. Họ nói không có lý do gì để quan tâm. Việc điều trị bằng chất hormone trong các thí nghiệm của bác sĩ Wallenberg là an toàn. Và phòng Sức khỏe cộng đồng không tìm thấy được một sự vi phạm nào tại các tiện nghi của Brant Hill.

- Vậy sao bác sĩ Harper lại kình chống với Brant Hill?

Dvorak ngưng lại. Miễn cưỡng ông nói. – Bà hiện giờ đang chịu nhiều áp lực. Bà ta đang đối diện với một vụ kiện tụng có thể là vì vụ một trong các bệnh nhân của bà đã biến mất. Và cái chết của bác sĩ Brace đã làm bà xúc động tột hại. Và mọi thứ đều sai trong cuộc sống của chúng ta, việc tìm kiếm người nào đó chung quanh – hay một vật gì đó chung quanh – để đổ

lỗi là điều tự nhiên. – Ông với tay lấy một bản vật khác và đặt nó vào dưới kính hiển vi. – Tôi nghĩ Toby đã bị căng thẳng tinh thần một thời gian dài.

- Ông có nghe chuyện gì vừa xảy đến với mẹ bà ta chưa?

Một lần nữa Dvorak lại ngần ngại. – Vâng. – Ông bình thản nói. – Toby vừa mới gọi điện cho tôi ngày hôm qua.

- Bà ta có gọi điện cho ông à? Ông và bà vẫn còn tiếp xúc với nhau?

- Tại sao không? Hiện giờ bà ta đang cần có một người bạn, Roy.

- Có thể có việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Alpren nói nó giống như việc hành hạ người lớn tuổi. Bà vớ đồ lỗi cho bác sĩ Harper. Bác sĩ Harper đổ lỗi cho bà vớ.

Dvorak cúi đầu nhìn lại vào trong kính hiển vi. – Bà mẹ có chứng xuất huyết trong não. Điều đó không cần phải nhất thiết do một việc đối xử tệ bạc sinh ra. Nó không làm cho ai trong họ bị ghép vào tội đánh đập bà già.

- Nhưng có những vết bầm trên đùi.

- Những người lớn tuổi đôi lúc tự mình có những vết tím bầm. Họ nhìn thấy không rõ. Họ va vào bàn ăn.

Sheehan càu nhàu. – Ông có chắc ông đang hết cố sức để bảo vệ cho bà ta.

- Tôi chỉ nêu lên những khía cạnh có lợi trong việc nghi ngờ.

- Nhưng bà ta sai về việc cái gọi là cơn dịch bệnh?

- Vâng, bà ta sai về chuyện đó. Vương bệnh CJD không giống như vương bệnh cảm. Nó chỉ lây truyền theo một vài con đường đặc biệt.

- Giống như ăn phải thịt bò điên?

- Đàn gia súc Hoa Kỳ không có mắc bệnh bò điên.

- Nhưng ở đây người ta có thể vướng với các phiên bản người.

- Bệnh Creutzfeldt-Jakob chỉ xảy đến với một trong số một triệu người, nếu cơ thể không có bị phơi trần ra một cách rõ ràng.

Cả hai đều nhìn lên vào cái đối tượng được Sheehan yêu mến đang đi ông ọ vào phòng thí nghiệm, nhòen miệng cười với họ, và cúi người lên trên mẫu vật nhỏ được đông lạnh. Sheehan nhìn chăm chú, sững sờ bởi cái dáng dấp khêu gợi nhìn từ phía sau. Chỉ khi Lisa đứng thẳng người lên và đi ra trở lại Sheehan hình như mới có thể hít vào được một hơi thở.

- Điều ấy có tự nhiên không? – Ông ta nói thì thầm.

- Cái gì tự nhiên?

- Mái tóc ấy. Tóc cô ta có vàng thực sự không?

- Tôi thực sự không biết. – Dvorak nói, và ông tập trung nhìn lại vào bản vật dưới kính hiển vi.

- Có cách để tìm ra được việc đó, ông biết không? – Sheehan nói.

- Hỏi cô ta?

- Ông kiểm tra mớ tóc không ai thấy.

Dvorak ngả người ra sau và gỡ mắt kiếng ra. – Anh còn gì để hỏi tôi không Roy?

- Ồ, ồ, vâng. Tôi đã có nghe nói đến về các con virút đó, và tôi cũng có nghe nói về các loại vi khuẩn. Nhưng các tác nhân prôtêin gây bệnh là cái quái quỷ gì?

Nhấn nhẹn, Dvorak tắt kính hiển vi.

- Tác nhân prôtêin gây bệnh... – Ông ta nói. – Không phải là cái chúng ta thông thường gọi như một vật thể sống. Không giống như virút, nó chẳng có DNA lẫn RNA. Nói cách khác, nó không có nguyên liệu để truyền giống

– hay những gì chúng nghĩ đó là nguyên liệu của sự truyền giống. Nó là một tế bào prôtêin bất bình thường. Nó có thể biến đổi prôtêin chủ thành một hình thể bất bình thường.

- Nhưng người ta không thể bị lây bệnh đó như một bệnh cúm bình thường.

- Không, nó chỉ xâm nhập vào qua các mô bị bóc trần ra, như cấy não hay dây cột sống. Hay bằng cách rút trích từ các mô thần kinh, giống như hormone tăng trưởng. Thí dụ, anh có thể bị vương bệnh qua điện cực não bị nhiễm trùng.

- Những người dân Anh mắc bệnh đó qua việc ăn thịt bò.

- Đúng, người ta có thể bị nhiễm bệnh qua việc ăn thịt bị nhiễm trùng. Đó là vì sao những kẻ chuyên ăn thịt người bị mắc bệnh đó.

Sheehan trợn mắt lên.

- Bây giờ việc này đã trở nên lý thú. Thế còn những kẻ ăn thịt người là giống gì vậy?

- Roy, chuyện này hoàn toàn không thích hợp.

- Không, tôi muốn nghe chuyện đó. Kẻ ăn thịt người là cái giống gì vậy?

Dvorak thở dài.

- Còn tồn tại một vài làng tại vùng Tân Guinea nơi việc ăn thịt người còn là một phần lễ nghi thiêng liêng. Những người duy nhất vương bệnh CJD là phụ nữ và trẻ em.

- Chỉ có phụ nữ và trẻ em không thôi sao?

- Đàn ông đã giành những miếng thịt được tuyển lựa – thịt của cái xác: cơ bắp. Phụ nữ và trẻ em phải bằng lòng với những phần bị người khác chê: bộ óc. – Ông nhìn thấy có sự kinh tởm trên nét mặt của Sheehan, nhưng gã

cóm chỉ cúí sát người vào hơn. Một cách nào đó, gã giống như một kẻ ăn thịt người, thèm muốn vồ lấy những mẫu tin hấp dẫn nhất.

- Vậy ăn óc người sẽ gây ra bệnh đó. – Sheehan nói.

- Một bộ óc bị nhiễm bệnh.

- Có thể nói người ta bị nhiễm bệnh ấy duy chỉ bằng cách nhìn nó?

- Không, nó là một miêu tả đặc trưng cực kỳ nhỏ. Và đây là một câu chuyện ngu ngốc.

- Đây là một thành phố lớn, thưa bác sĩ. Những việc cặn bã khó hiểu thường hay xảy ra. Chúng tôi đã nhận được những báo cáo về ma cà rồng, người sói.

- Những người nghĩ họ là người sói.

- Ai biết được? Những tà giáo điên khùng ngày nay hằng ngày đều có mặt.

- Tôi khó mà nghĩ được có một vài nhóm giáo phái ăn thịt người nào tại Brant Hill.

Sheehan nhìn chiếc máy nhắn tin của mình khi nó vừa báo tin xong.

- Xin lỗi. – Ông ta nói và đi ra để gọi điện thoại.

Bây giờ cuối cùng tôi có thể làm xong được một vài việc, Dvorak nghĩ.

Một lát sau, đầu vậy, Sheehan quay trở lại.

- Tôi đang đi tới cuối khu Bắc. Nghĩ ông nên đến đó để xem cái đó.

- Chuyện gì thế? Một vụ giết người à?

- Không chắc lắm. – Sheehan ngưng lại. – Người ta cũng không chắc đó là một con người.

Mùi máu, mùi kim loại ngọt ngào giả tạo, thoảng đưa vào ngay cả trong hành lang. Dvorak gật đầu với nhân viên tuần tra đang đứng gác ở cửa, cúi người bước qua dây phong tỏa an ninh và đi vào khu vực căn phòng. Sheehan và bạn đồng sự của gã, Jack Moore, đang đứng sẵn ở bên trong, cùng một toán nhân viên khác. Moore đang ngồi xổm cạnh vật gì đó gần góc phòng. Dvorak không đi ngay về phía gã nhưng nép ở phía sau gần lối đi vào, ánh mắt cẩn thận xem xét trên nền nhà.

Đó là một nền nhà vàng và trắng, kiểu những hình vuông ngẫu nhiên với một tấm thảm đầy vết chuột chạy bên giường. Máu đang khô lại trên nền nhà gần phòng tắm – rất nhiều máu. Có những vết bẩn, như thể có vật gì đó bị kéo lê trên nền nhà, cũng như những dấu do giày bị dính máu để lại lộn xộn khắp nơi. Ông cũng nhìn thấy những vết chân nhỏ để lại một đường đến tủ, rồi mờ dần.

Ông nhìn lên tường và không thấy có vết máu. Thật vậy, có rất ít vết máu trên đó, ngoài vũng máu đang cô đặc lại. Người nào đó bị xuất huyết trong căn phòng này đã để máu chảy ra trong tư thế nằm yên trên nền nhà, và không ở trong trạng thái khủng hoảng điên cuồng.

- Bác sĩ! – Moore nói. – Đến và xem cái này.
- Ông đã cho chụp hình các dấu chân này rồi chưa?
- Vâng, đó là của những nhân viên y tế cấp cứu. Tất cả đều đã được chụp

hình và quay phim. Ông nên đi vòng qua lối này. Nhìn những vết chân ở đằng kia.

Dvorak cẩn thận bước vòng qua các dấu chân của một bàn chân trần và vòng tới nơi Moore và Sheehan đang ngồi chồm hổm.

- Ông nghĩ thế nào? – Moore nói, di chuyển sang một bên để Dvorak nhìn thấy mẫu vật đang nằm trên sàn nhà.

- Chúa ơi!

- Đó cũng là phản ứng của chúng tôi. Vậy, nó là cái gì vậy?

Dvorak không biết phải nói làm sao. Từ từ, ông ngồi xuống để nhìn cho sát hơn.

Ấn tượng đầu tiên của ông là về một trò chơi Halloween được để lại, một con quái vật có màu thịt tươi, một mắt, rập theo khuôn của những cái mặt nạ quỷ quái và các cơn ác mộng. Rồi ông nhìn thấy những vết máu đang khô lại trên bề mặt của nó. Và một khúc của cái nhau, nối với cuống ruột. Vật ấy không phải được làm bằng cao su, nhưng bằng thịt.

Ông rút ra một cặp găng tay và thận trọng sờ lên bề mặt của cái vật ấy. Nó có cảm giác như là da thật – lạnh, nhưng mềm. Con mắt duy nhất màu xanh lơ, với một màn da sơ đẳng như là mi mắt, nhưng không có lông mi. Phía dưới đó là hai cái lỗ nhỏ, giống như lỗ mũi, rồi một khe nứt mở miệng. Cái miệng? Ông chỉ nhận ra một cách mơ hồ cái miếng thịt ấy là một cái xác bất bình thường. Dúm tóc bung ra theo những góc độ điên khùng. Và – lạ Chúa – đó có phải là một chiếc răng mọc ra gần cánh tay chèo?

Ông nhớ đến một khối u ông đã có lần lấy ra khỏi bụng một người đàn bà. Một khối u gồm nhiều mô chưa phát triển, như tóc và răng. Đó là kết quả của một cái trứng phát triển một cách điên cuồng, chuyển sang một khối ung thư gồm nhiều loại tế bào khác nhau. Cái khối u có răng và một nhúm tóc nối với một quả cầu da.

Đột nhiên ông tập trung nhìn vào cái máu máu khô trên nền nhà; lên trên vệt bẩn kéo thẳng ra không đều đặn từ vũng máu lớn, và sợi dây rốn. Việc nhận định ra những gì ông trông thấy làm ông phải kinh hoàng kéo tay vào.

- Suyt. – Ông ta nói. – Nó cử động.

- Tôi không thấy nó cử động. – Moore nói.

- Không phải bây giờ. Trước đây. Nó đã để lại đường kéo lê này. – Ông chỉ tay vào đường máu kéo lê lết.

- Ông muốn nói... Nó hiện giờ còn sống?

- Nó hình như còn hơn là một đám tế bào kết hợp ngẫu nhiên. Nó có những chi sơ đẳng. Nó di chuyển, vậy nó có một kết cấu xương nhất định, và các cơ bắp gắn vào đó.

- Và một con mắt. – Sheehan nói thì thầm. – Một quái vật một mắt và nó đang nhìn tôi.

Dvorak liếc nhìn Moore.

- Vậy câu chuyện xảy ra ở đây như thế nào? Bằng cách nào các ông đã được lôi cuốn vào trong vụ này.

- Các nhân viên y tế cấp cứu đã báo cho chúng tôi biết. Một chiếc xe cứu thương đã được phái đến đây vào khoảng năm giờ sáng, sau khi một cô gái đã gọi đến trung tâm cấp cứu y khoa. Họ nhìn thấy một phụ nữ đang xuất huyết ở phía đằng kia. Có nhiều máu hơn trong nhà tắm, và trong bồn cầu!

- Xuất huyết từ đâu?

- Âm đạo, tôi nghĩ. Họ không biết có phải nên gọi đó là một vụ sanh rớt hay không? Hay một mưu toan phá thai? – Moore nhìn xuống mẫu vật có hai cánh tay chèo. – Ý tôi, ông có gọi đó là một đứa bé hay không? Hay là một phần của đứa bé?

- Tôi nghĩ đó là tổng hợp của nhiều dị tật bẩm sinh. Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy một vật gì giống như vật này.

- Vâng, tốt, tôi hy vọng tôi sẽ không được trông thấy thêm một cái khác. Ông có thể tưởng tượng được nó giống cái gì không, là Cha trong phòng sanh? Và để trông thấy việc ấy xảy ra? Tôi sẽ bị nhồi máu chết mất!

- Còn nạn nhân ra sao rồi?

- Cô ta đã chết ngay khi vừa tới bệnh viện, điều ấy làm cho cô ta thành một trường hợp cho phòng thanh tra y khoa.

Chúng tôi nghĩ tên cô ta là Annie Parini – ít ra đó là cái tên qua đó họ biết cô ta.

- Còn người phụ nữ kia thì sao? Người đã thực hiện cuộc gọi?

- Cô ta đã chuẩn đi trước chiếc xe tuần tra đầu tiên đến. Nhân viên y tế cấp cứu nói cô ta trông còn khá trẻ. Tuổi thành niên. Tên cô ta báo cho nhân viên trực tổng đài cấp cứu biết là Molly Picker.

Dvorak đi đến cửa vào nhà tắm và nhìn vào bên trong. Ông thấy có nhiều máu hơn. Bắn tung tóe trên bồn cầu và trên sàn chỗ tắm. Một vũng thật lớn trên sàn.

- Tôi cần nói chuyện với cô gái.

- Ông nghĩ cô ta có tham gia vào cái chết?

- Tôi chỉ muốn biết xem cô ta đã trông thấy gì. Những gì cô ta biết về nạn nhân. – Ông ta quay lại và cau mày nhìn vào cái vật. – Nếu Annie Parini có dùng vài loại thuốc – và nếu nó là nguyên nhân của cái sự vật đó – vậy chúng ta sẽ phải đối phó với một chất tạo ra quái thai tàn khốc mới.

- Thuốc có thể làm được điều đó à?

- Tôi chưa bao giờ thấy dị tật bẩm sinh nghiêm trọng như thế này. Tôi sẽ

gửi nó đi để phân tích căn nguyên. Trong lúc ấy, tôi thực sự muốn nói chuyện với cái cô Molly đó. Nếu đó là tên cô ta.

- Chúng tôi đã lấy được dấu tay. Cô ta để chúng lại khắp nơi ở chốn này.
- Gã chỉ tay vào một vết máu trên khung cửa nhà tắm, một số khác trên vách tường gần cái vật. - Chúng tôi sẽ xác nhận lại cái tên.

- Tìm cô ta cho tôi. Đừng làm cho cô ta sợ - tôi chỉ muốn nói chuyện với cô ta.

- Còn Annie Parini thì sao? - Sheehan hỏi. - Ông có sẽ thực hiện phẫu thuật tử thi cô ta hay không?

Dvorak nhìn xuống vũng máu trên sàn nhà. Và ông gật đầu. - Tôi sẽ gặp lại hai ông tại nhà xác.

* * *

Cái xác nằm trên bàn phẫu thuật bây giờ chẳng còn gì cả, nhưng chỉ là một khoang rỗng không, mọi cơ quan đều đã được moi ra. Trong suốt lúc phẫu thuật, thanh tra Sheehan và Moore nói chuyện rất ít. Đánh giá qua nét mặt tái xanh của họ, cả hai gã cớm này đều thích ở bất kỳ nơi nào khác hơn. Cái gì đã làm cho nạn nhân trở nên rắc rối hơn bình thường là tuổi và phái tính của cô ta. Một cô gái trẻ như thế này không nên nằm trên bàn phẫu thuật tử thi.

Dvorak làm việc trong tình trạng rất ít nói chuyện, chỉ để dành thời gian nói ghi vào máy ghi âm. Tim và phổi không có gì đáng chú ý. Bao tử rỗng không. Gan và lá lách kích thước và hình dáng bình thường. Tổng quát, một cái xác trẻ, không bệnh tật.

Ông chuyển sự chú ý của ông sang cái tử cung nở to, đã được cắt gọn ra nguyên cái và đặt nằm trên tủ mổ dưới ánh đèn chói chang, ông rạch mở nó ra, qua các lớp cơ tử cung và nội mạc tử cung, để làm lộ cái khoang tử cung ra.

- Chúng ta đã có câu trả lời.

Hai gã cớm miễn cưỡng tới gần hơn.

- Phá thai? – Moore hỏi.

- Không phải những gì tôi trông thấy ở đây. Tử cung không có bị xuyên qua. Không có bằng chứng về việc sử dụng dụng cụ. Ngày xưa, trước Roe vs. Wade, nhóm chuyên gia phá thai bí mật thường nhét một loại ống thông đường tiểu vào trong cổ tử cung để làm cho nó giãn nở ra, và sau đó dùng vật nhét kín hoặc một nút bông để giữ cho ống thông đường tiểu nằm nguyên chỗ. Nhưng không có chuyện đó ở đây.

- Cô ta có thể làm chuyện đó không? Đẩy phun nó xuống cầu tiêu?

- Có thể. Nhưng tôi không nghĩ đó là những gì đã xảy ra.

Ông lấy que thăm dò một lớp mô thấm máu. – Đó là mảnh nhau không hoàn toàn tách khỏi tử cung. Điều đó giải thích cho sự xuất huyết.

- Vậy cái đó có giống như một điều kiện bất bình thường không?

- Không phải tất cả chuyện đó là bất bình thường. Cái làm cho nó trở nên đặc biệt nguy hiểm là sự kiện cái nhau nằm ở phần dưới tử cung. Nó có thể dẫn tới đến việc đẻ non. Xuất huyết rất nhiều.

- Vậy ở đây chúng ta có một hiện tượng chết tự nhiên.

- Tôi có thể nói như thế. – Dvorak ngồi thẳng dậy. – Có lẽ cô ta đã lên cơn đau đốn và đi vào phòng tắm, nghĩ rằng cô phải đi cầu. Xuất huyết vào trong bồn cầu, trở nên choáng váng, té xuống sàn nhà tắm. Chứa mới biết cô ấy đã nằm như thế trong bao nhiêu lâu trước khi được phát hiện.

- Điều đó sẽ càng dễ dàng hơn cho chúng tôi. – Sheehan nói, thái độ biết ơn, bước xa ra khỏi tử mồ. – Không phải là một vụ giết người.

- Tôi vẫn còn cần nói chuyện với cô gái ở chung cùng một căn hộ kia.

Những bất thường trên cái thai này không giống như bất cứ cái gì tôi đã trông thấy. Tôi không thích có cái ý nghĩ về một loại thuốc gây ra dị tật bẩm sinh mới đang trôi nổi trên thị trường.

- Chúng tôi đã dò hỏi được cô gái tên Molly Picker rồi. – Sheehan nói. – Bị bắt năm ngoái về tội gạ gẫm bán dâm. Được một gã chúng tôi cho là tên ma cô chủ chữa bảo lãnh ra. Chúng tôi có nói chuyện với hắn – hắn có lẽ biết phải tìm cô ta ở đâu.

- Đừng làm cho cô ta sợ, được không? Tôi chỉ cần biết chút ít về tiền sử của nạn nhân.

- Nếu chúng tôi không làm cho cô ta sợ chút đỉnh. – Sheehan nói. – Cô ấy có thể sẽ không nói gì hết.

Romy có một ngày thật bực mình, và bây giờ nó đang chuyển thành một đêm bực mình. Hắn bước nhanh ở góc đường chỗ Montgomery và Canton, để cố giữ ấm. Phải với lấy cái áo gió khi ra ngoài, hắn ta nghĩ, nhưng mặt trời vẫn còn chưa lặn hẳn khi hắn rời nhà, và hắn cũng chẳng có nghĩ đến ngọn gió này, thổi buốt cắt da giữa các tòa nhà. Cũng như hắn cũng không thể nghĩ đến việc phải chờ đợi lâu như thế này.

Mẹ kiếp. Nếu họ muốn nói chuyện, họ có thể đến gặp hắn tại lãnh địa của hắn.

Hắn ta rời góc đường và hắn bắt đầu đi tới, hai vai co rút lại, tay hắn thọc sâu vào túi quần jeans để cho ấm. Hắn chỉ mới băng qua được một nửa tòa nhà lúc hắn nhận ra có một chiếc xe cặp vào đậu sát bên hắn.

- Ông Bell? – Gã đàn ông hỏi qua khe hở của khung cửa kính nhuộm màu.

Romy nhìn trừng trừng vào chiếc xe.

- Anh đến trễ đấy, anh bạn à.

- Tôi có thể đến sớm hơn nếu không bị kẹt xe.

- Vâng, đúng. Tốt, bỏ đi. – Hẳn quay lưng lại và tiếp tục đi.

- Ông Bell, chúng tôi cần nói chuyện về vấn đề nhỏ đó.

- Tôi chẳng có gì để nói.

- Đó là vì quyền lợi tốt nhất cho ông, ông hãy lên xe đi. Nếu ông còn muốn tiếp tục làm ăn với chúng tôi. – Có sự im lặng. – Và nếu ông muốn được trả tiền.

Romy đứng lại và nhìn lên trên đường, gió thổi tạt vào mặt hẳn, cái lạnh cắt xuyên qua lớp áo lụa của hẳn.

- Ở trong này ấm nè ông Bell. Tôi sẽ chờ ông về nhà sau đó.

- Chuyện quý gì vậy? – Romy càu nhàu, và bước vào phía sau xe. Khi hẳn đã ngồi vào hẳn phía đằng sau để xe chạy, hẳn chú ý vào sự xa hoa lộng lẫy bên trong xe hơn gã đàn ông tài xế. Như bình thường, đó là gã tóc màu bạch kim, cái gã không hề bao giờ nhìn vào Romy.

- Anh cần phải đi tìm cô gái ấy lại.

Romy càu nhàu bực. bội. – Tôi không cần phải làm bất cứ điều gì cho đến khi tôi được trả tiền xong.

- Cô ta phải được giao cho chúng tôi hai tuần trước.

- Vâng, tốt, cô ta không phải là gái cộng tác với tôi nhiều nhất, anh biết đó? Tôi sẽ kiếm cho anh vài cô khác.

- Annie Parini đã được tìm thấy chết sáng ngày hôm nay. Anh có biết chưa?

Romy nhìn hẳn chăm chú. – Ai đã phụ cô ta?

- Không ai hết. Đó là một cái chết tự nhiên. Tuy vậy, cái xác đã vào tay nhà cầm quyền.

- Vậy thì?

- Vậy thì họ đã có trong tay một mẫu vật. Chúng tôi không thể để cho họ tìm thấy được cái kia. Cô gái phải được kiểm về.

- Tôi không biết nó ở đâu. Tôi đang tìm nó.

- Anh biết cô ta nhiều hơn bất cứ ai khác. Anh có những đầu mối liên lạc trên đường phố, phải vậy không? Tìm cho được cô ta trước khi cô ta đau đẻ.

- Nó vẫn còn có thời gian.

- Việc thụ thai không hề được dự định đến giới hạn. Chúng tôi không biết liệu nó có thể kéo dài cho đến tháng thứ chín hay không?

- Ý anh muốn nói nó có thể sanh bất cứ lúc nào?

- Chúng tôi không biết.

Romy cười và nhìn những tòa nhà ngoài cửa kính xe đang chạy vụt về sau.

- Đây anh, các anh làm tôi kiệt sức. Các anh luôn ở phía sau để theo dõi vụ này. Họ vừa mới đến thăm tôi, hỏi han về nó.

- Ai?

- Cảnh sát. Họ đến vào trưa ngày hôm nay, muốn biết hiện giờ nó đang ở đâu.

Gã đàn ông trở nên yên lặng trong một lúc. Nhìn vào trong kính chiếu hậu, Romy thấy một thoáng kinh hoàng trên gương mặt hảnh. Molly Wolly, hảnh nhĩ, mà làm cho chúng lo sợ.

- Việc ấy sẽ đáng giá với anh. – Gã đàn ông nói.

- Anh muốn nó còn nguyên hay từng mảnh.

- Chúng tôi muốn cô ta còn sống. Chúng tôi cần cô ta còn sống.

- Còn sống khó hơn.

- Mười. Nhận khi giao hàng.

- Hai mươi lăm, phân nửa đưa trước bây giờ, hay không thì xéo. – Romy đặt tay lên cần mở cửa xe.

- Thôi được. Hai mươi lăm.

Romy bật cười thầm. Mấy gã sợ tệ hại thật, và tất cả bởi vì cái con ngu Molly Wolly. Nó không đáng hai mươi lăm ngàn. Theo quan điểm khiêm nhường của hă, ả không xứng đáng với giá hai mươi lăm ngàn.

- Anh có thể giao hàng được không? – Gã đàn ông hỏi.

- Có thể.

- Nếu anh không thể, tôi sẽ làm buồn lòng rất nhiều vài nhà đầu tư. Vậy hãy tìm cô ta. – Gã đưa Romy một bao thư. – Sẽ có nhiều hơn.

Liếc nhìn vào bên trong, Romy nhìn thấy một xấp giấy bạc năm mươi đô la. Đó là sự khởi đầu.

Chiếc xe phóng chạy về phía Upton và Tremont – nhà của Romy. Hă ghét việc phải rời xa mấy cái ghế ngồi bọc da dễ thương này, để bước ra trong trời gió lạnh như cắt thịt. Hă vẫy bao thư.

- Phần còn lại thì sao?

- Ngay lúc giao hàng. Anh có giao hàng được không?

Đánh lừa hă, Romy nghĩ. Làm cho nó như có vẻ khó hơn thật sự. Có thể sẽ đẩy được giá lên cao. Hă nói.

- Tôi sẽ xem xét những gì tôi có thể làm. – Và hă bước ra khỏi xe rồi nhìn chiếc xe chạy đi. Sợ hãi. Gã trông có vẻ sợ hãi.

Bao thư trông dễ thương và thấy nặng; Romy nhét nó vào trong túi quần jeans.

Trốn cho kỹ hơn né Molly Wolly, hẩn nghĩ. Sẵn sàng hay không, tao đến đây.

Bryan dẫn bà vào nhà và mời bà một ly rượu. Đây là lần đầu tiên Toby đến nhà gã. Bà cảm thấy không dễ chịu về việc ấy, không phải vì bản chất trái với thói thường của người ở trong nhà Bryan, gồm hai người đàn ông, vui vẻ ngủ cùng với nhau. Đúng hơn, đó bởi vì bà nhận ra, khi bà ngồi xuống trên ghế tràng kỷ trong phòng khách nhà hẩn, bà chưa bao giờ thật sự bỏ thời gian ra làm bạn với Bryan. Hẩn đã đến nhà bà để chăm sóc cho mẹ của bà, đã nuôi Ellen ăn, tắm rửa cho bà. Bù lại, Toby viết một tấm ngân phiếu cho hẩn mỗi hai tuần một lần. Tình bạn không bao giờ được ghi trong bảng mô tả công việc.

Và tại sao không? Bà tự hỏi lúc Bryan đặt xuống một chiếc khăn và một ly rượu trắng trên bàn nước trước mặt bà. Tại sao cái hành động đơn giản viết một tấm ngân phiếu hai tuần một lần lại làm cho tình bạn thật sự giữa họ trở nên không thể xảy ra được?

Bà ngồi nhăm nháp ly rượu và cảm thấy mình có lỗi vì không bao giờ chịu gắng sức. Và bối rối về việc đó chỉ lúc này thôi, khi bà thực sự cần hẩn, bà không nghĩ ngay cả đến việc đặt chân vào nhà hẩn.

Hẩn ngồi xuống ngang trước mặt bà, và thời gian đã trôi đi một lát. Họ nhăm nháp rượu, rồi rút với hai chiếc khăn ẩm ướt. Mấy chiếc chụp đèn hắt bóng cong vòng lên trần nhà kiểu thánh đường. Trên bức tường ngang mặt Toby có một bức ảnh đen trắng của Bryan và Noel đứng choàng vai nhau trên một bãi biển hình trăng lưỡi liềm. Họ có nụ cười của những người đàn ông biết hưởng thụ cuộc sống ra làm sao. Một môi trường Toby không bao giờ làm quen được.

Bryan nói.

- Tôi nghĩ bà biết việc cảnh sát Newton đã đến nói chuyện với tôi.

- Tôi đã đưa tên họ của anh. Tôi nghĩ anh có thể hậu thuẫn cho tôi. Họ hình như nghĩ tôi là một đứa con đến từ địa ngục. – Bà đặt ly rượu xuống và nhìn hẳn. – Bryan, anh biết tôi không bao giờ đụng chạm đến mẹ tôi.

- Và đó là những gì tôi đã nói với họ.

- Anh có nghĩ rằng họ tin anh hay không?

- Tôi không biết.

- Họ đã hỏi những gì?

Hẳn dừng lại để nhấp một ngụm rượu. Cuối cùng hẳn nói.

- Họ muốn biết liệu Ellen có sử dụng một loại thuốc kê theo toa nào hay không. Và họ hỏi về vết bồng trên bàn tay của bà cụ.

- Anh đã giải thích những gì đã xảy ra?

- Tôi lặp lại việc ấy nhiều lần. Họ hình như không thích câu trả lời của tôi. Chuyện gì đang xảy ra vậy Toby?

Bà ngả người ra sau, đưa hai tay lên vuốt tóc. – Đó là Jane Nolan. Tôi không biết tại sao ả lại gán việc đó cho tôi...

- Gán việc gì cho bà?

- Đó là cách duy nhất tôi có thể giải thích được. Jane đến ở nhà tôi, và ả có vẻ như là – một quà tặng đến từ trên trời. Ả sáng dạ, dễ thương. Ả hoàn hảo. Ả vụt đến và ấn định cuộc sống cho tôi. Rồi mọi thứ đều trở nên tệ hại. Mọi thứ. Và Jane đã nói với cảnh sát đó là do lỗi của tôi. Nó gần như thể ả muốn hủy hoại cuộc đời tôi.

- Toby, việc nghe có vẻ kỳ lạ quá!

- Người ta đều kỳ lạ. Chúng ta làm những việc điên khùng để được chú ý. Tôi tiếp tục nói với cảnh sát cô ta là người duy nhất họ phải tập trung vào. Kẻ họ phải bắt giam. Nhưng họ đã không làm bất cứ điều gì.

- Tôi không nghĩ việc tấn công Jane Nolan nằm trong sự quan tâm nhiều nhất của bà.

- Á đã tấn công tôi. Á buộc tội tôi đã hành hạ mẹ tôi. Tại sao lại gọi cảnh sát? Tại sao á không hỏi tôi về vết bồng trên tay mẹ tôi? Và tại sao lại lôi kéo Vickie vào trong việc này? Á đã làm cho em gái tôi trở thành kẻ chống lại tôi.

- Vì nguyên do nào?

- Tôi không biết tại sao! Á là một kẻ điên.

Bà nhìn thấy Bryan quay đi tránh ánh mắt bà, và bà nhận ra bà là người duy nhất có vẻ bệnh hoạn, người cần sự giúp đỡ của bác sĩ tâm thần.

- Tôi đã lật đi lật lại vấn đề này nhiều lần trong đầu tôi, cố hiểu việc ấy đã xảy ra như thế nào. – Bà ta nói. – Làm sao tôi có thể để việc ấy xảy ra được. Tôi đã không giám sát Jane cẩn thận như tôi phải làm.

- Đừng tự trách mình nhiều như thế, Toby. Vickie có giúp bà trong việc lựa người hay không?

- Có, nhưng nó quá phiến diện về các việc đó. Đó thật sự là trách nhiệm của tôi. Sau khi anh nghỉ việc, tôi rơi vào sự khủng hoảng. Anh dành cho tôi quá ít thời gian để... – Bà ngưng lại, một suy nghĩ chợt hiện đến với bà. Đó là lý do tại sao Jane đã vào được trong cuộc sống của tôi. Vì Bryan nghỉ việc.

- Tôi lẽ ra phải báo cho bà biết trước lâu hơn. – Hấn nói. – Nhưng họ muốn tôi bắt đầu công việc ngay.

- Tại sao họ lại chọn anh, Bryan?

- Cái gì?

- Anh nói anh không có đi tìm việc làm. Rồi đột nhiên họ đến mượn anh. Việc ấy đã xảy ra như thế nào?

- Họ gọi điện thoại cho tôi.

- Ai gọi?

- Đường đường Hai Cây Thông. Họ cần một người chuyên môn trong nghệ thuật giải trí. Họ biết tôi đã từng là một phụ tá y tá. Và họ biết tôi là một nghệ sĩ. Rằng tôi có tranh để bán trong ba gian hàng trưng bày nghệ thuật.

- Làm sao họ biết được?

Hắn nhún vai.

- Tôi nghĩ ai đó đã đưa tên tôi cho họ.

Và mướn anh trong tay tôi, bà ta nghĩ, để cho tôi phải lê lết đi tìm một người thay thế.

Bà rời nhà Bryan với nhiều câu hỏi không được trả lời hơn lúc bà vừa mới đến.

Bà lái xe đến bệnh viện Springer để thăm mẹ mình.

Lúc ấy là 10 giờ tối, và giờ thăm viếng gần như đã chấm dứt, nhưng không ai ngăn bà vào phòng bệnh nặng để thăm Ellen. Đèn đã được tắt mờ lại, và Ellen nằm trong vùng tranh tối tranh sáng. Toby ngồi xuống cạnh bên giường và lắng tai nghe tiếng máy thông không khí chạy. Trên màn hình máy hiện sóng phía trên giường, một vệt sáng huỳnh quang xanh vạch ra nhịp tim của Ellen. Bà kẹp hồ sơ bệnh lý của bà nằm ở cuối giường bệnh. Toby với tay cầm nó lên và bật chiếc đèn đọc sách nhỏ lên để đọc những gì vừa mới được ghi chép vào.

1545: da ấm, khô; không phản ứng lại với những kích thích gây đau đớn.

1715: con gái Vickie vào thăm.

1903: con số sinh động ổn định; vẫn còn không phản ứng.

Bà lật sang trang kế tiếp và thấy điều ghi chép mới nhất:

2030: Chuyên viên phòng thí nghiệm đã đến lấy máu để thử nghiệm 7-dehydroxywarfarin.

Ngay tức khắc, bà rời phòng bệnh và đến trạm y tá trực.

- Ai ra lệnh làm xét nghiệm này? – Bà hỏi, đưa hồ sơ ra cho nhân viên khoa xem. – Thử nghiệm hydroxywarfarin?

- Cái này làm cho bà Harper?

- Vâng, cho mẹ tôi.

Nhân viên khoa lôi tập hồ sơ bệnh lý từ trên giá xuống và quay lại với những tờ y lệnh.

- Bác sĩ Steinglass đã ra lệnh đó.

Toby nhắc điện thoại lên và quay số. Nó reo lên hai lần. Bác sĩ Steinglass chỉ vừa kịp nói “Alô” khi Toby nói:

- Bob, tại sao anh lại ra lệnh làm xét nghiệm warfarin với mẹ tôi? Anh có lý do nào để nghĩ mẹ tôi đã được cho uống Coumadin? Hay thuốc giết chuột?

- Đó... bởi vì do các vết bầm. Và việc xuất huyết não. Tôi đã bảo với bà – thời gian để máu đông cục lại hình như kéo dài ra.

- Hôm qua ông đã nói ông nghĩ đó có thể do viêm gan mà ra.

- Liệu pháp vật lý quá bất thường. Bệnh viêm gan không thể giải thích được điều đó.

- Vậy tại sao lại thực hiện xét nghiệm warfarin? Mẹ tôi không có dùng warfarin.

Một hồi lâu im lặng. – Họ yêu cầu tôi ra lệnh làm xét nghiệm. – Cuối cùng Steinglass nói.

- Ai?

- Cảnh sát. Họ bảo tôi gọi đến phòng thanh tra y khoa để nhận khuyến cáo. Ở đó đã gợi ý dùng xét nghiệm warfarin.

- Anh đã nói chuyện với ai? Bác sĩ nào?

- Bác sĩ Dvorak.

* * *

Vừa mới thức giấc, Dvorak mò mẫm trong bóng tối để với tay lấy chiếc điện thoại, cuối cùng nhắc nó lên được ở hồi chuông reo thứ tư.

- Alô?

- Tại sao, Dan? Tại sao anh lại làm như thế?

- Toby?

- Tôi nghĩ chúng mình là bạn. Bây giờ tôi được biết ra anh chỉ ở về phía bên kia. Tôi không hiểu sao tôi lại có nhận xét sai lầm về anh.

- Hãy nghe tôi nói, Toby.

- Không, anh phải nghe tôi nói! – Giọng nói của bà bị đứt quãng. Tiếng khóc bật lên nhưng đã bị dập tắt dứt khoát ngay tức khắc. – Tôi không có hành hạ mẹ tôi. Tôi không có đầu độc mẹ tôi. Nếu có ai đó hành hạ mẹ tôi, người đó là Jane Nolan.

- Không ai nói bà đã làm bất cứ chuyện gì sai. Tôi không có nói như thế.

- Vậy tại sao anh không bảo cho tôi anh đang kiểm tra máu của bà để tìm chất warfarin? Tại sao anh lại làm việc đó sau lưng tôi? Nếu ông có tin tức gì về việc bà bị đầu độc, anh phải nói cho tôi biết chứ. Nói với tôi. Chứ không lén lút làm cái xét nghiệm ấy trong lúc không có tôi ở đó.

- Trước đó tôi đã cố gọi điện thoại cho bà, để giải thích, nhưng bà không có nhà.

- Tôi đã ở tại bệnh viện. Tôi còn ở nơi nào khác chứ?

- Được rồi, tôi nghĩ tôi phải cố gọi điện thoại đến bệnh viện Springer cho bà. Tôi xin lỗi.

- Xin lỗi không đủ. Khi ông còn làm việc đằng sau lưng tôi.

- Đó không phải cách nó đã xảy ra. Thanh tra Alpren đã gọi điện thoại đến cho tôi. Ông ta nói thời gian máu bà cụ đông trở lại không được bình thường. Ông ta hỏi tôi nguyên nhân tại sao và tôi phải gọi điện thoại đến cho bác sĩ bà cụ nói về việc đó. Một cuộc xét nghiệm tìm chất warfarin chỉ là một bước logic tiếp theo.

- Logic? – Bà cười cay đắng. – Vâng, nó nghe giống như anh.

- Toby, có cả nửa tá lý do khác giải thích tại sao thời gian đông máu của bà cụ lại bất bình thường. Xét nghiệm warfarin chỉ là một phần của công việc. Cảnh sát đã hỏi ý kiến của tôi, và tôi đã đưa ra cái ý kiến đó. Đó là công việc của tôi.

Bà ta không nói gì hết trong một lát, nhưng ông có thể nghe được hơi thở run run của bà, và ông biết bà đang gắng sức để khỏi bật khóc.

- Toby?

- Tôi nghĩ rằng công việc của ông cũng là làm chứng chống lại tôi trước tòa.

- Việc ấy sẽ không đi tới đó.

- Nếu nó tới. Nếu nó tới chỗ đó...

- Chúa ơi, Toby! – Ông thở dài bực tức. – Tôi sẽ không trả lời câu hỏi đó.

- Không bận lòng. – Bà ta nói trước khi gác máy. – Ông đã trả lời rồi.

Thanh tra Alpren có đôi mắt giống như mắt khi đuôi sóc – sáng, tò mò,

mau mắn trong việc nhặt những chi tiết. Ông không thể, hình như thế, ngồi yên ở một chỗ trong hơn một phút, bước nhanh tới lui trong phòng giáo nghiệm tử thi, và khi không bước đi, nhảy loi choi trên hai chân. Cái xác chết nằm trên bàn chẳng làm cho ông ta quan tâm. Ông đến để gặp Dvorak, và ông đã nôn nóng trong mười phút chờ cuộc giáo nghiệm chấm dứt.

Cuối cùng, Dvorak tắt máy ghi âm cassette, và Alpren nói:

- Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện về việc đó?

- Bắt đầu đi. – Dvorak nói, không ngừng đầu lên khỏi bàn, ông vẫn còn đang nhìn ngắm cái xác. Đó là một thanh niên, thân hình rỗng không từ cổ đến xương mông. Bên trong chúng ta ai cũng thế, ông ta nghĩ khi nhìn cái khoang rỗng không. Chúng ta có những cơ quan nội tạng giống hệt nhau, gói trong dưới nhiều lớp da. Ông nhặt một chiếc kim và chỉ khâu lên và bắt đầu khâu cái khoang lại, đưa mũi kim khâu xuống sâu dưới lớp thịt. Không cần phải tỏ ra lịch thiệp; đây chỉ là một công việc dọn dẹp, sửa soạn cho cái xác để nó được chuyển đến nhà xác. Công việc thường được Lisa thực hiện.

Alpren, không biết gì về công việc khâu vá kinh khủng, bước đến sát bên bàn mổ. – Xét nghiệm đã được chuyển về. – Ông ta nói. – Cái – ông gọi nó thế nào nhỉ? RHPLC?

- Đặc tính chất lỏng ghi màu cao nhanh.

- Đúng. Dầu sao chẳng nữa, phòng thí nghiệm bệnh viện mới vừa gọi điện thoại cho tôi. Kết quả thí nghiệm dương tính.

Dvorak lặng người đi trong chốc lát. Ông ép buộc mình tiếp tục công việc khâu vá, để khép lớp da trên cái khoang rỗng không lại. Alpren có nhận ra điều đó không? Ông ta tự hỏi.

- Vậy việc ấy có ý nghĩa gì?

Dvorak tiếp tục nhìn tập trung vào công việc.

- RHPLC là một xét nghiệm nhằm tìm ra sự hiện diện của chất 7-hydroxywarfarin.

- Cái đó là cái gì?

- Một chuyển hóa của chất warfarin.

- Cái đó là cái gì?

Dvorak cật lại một cái gút và tiếp tục khâu một đường khác. – Một loại thuốc ảnh hưởng đến việc đông máu bình thường. Nó có thể dẫn đến việc có những vết bầm rất lớn. Xuất huyết.

- Trong não? Giống như bà Harper?

Dvorak dừng lại.

- Vâng. Nó có thể giải thích được những vết bầm trên đùi bà cụ.

- Vậy đó là lý do tại sao ông lại đề nghị làm cuộc xét nghiệm ấy.

- Bác sĩ Steinglass đã nói cho tôi biết về thời gian đông máu bất bình thường. Chất độc Warfarin thuộc về nhiều cách chẩn đoán khác nhau.

Alpren bận bịu ghi chép lên cuốn sổ tay khi hỏi tiếp một câu. – Và bằng cách nào ta có thể có được loại thuốc warfarin?

- Nó có thể được tìm thấy trong vài loại thuốc giết chuột.

- Làm cho chúng xuất huyết đến chết?

- Nó cần phải có thời gian để trở nên hữu hiệu. Nhưng cuối cùng chúng sẽ bị xuất huyết nội.

- Hình ảnh thú vị thật. Ông có thể tìm được chất warfarin ở đâu?

Dvorak lại ngừng lại. Ông ta không muốn có cuộc nói chuyện này, không muốn xem xét những việc khả dĩ.

- Nó có thể được bán dưới hình thức dược phẩm có tên là Coumadin. Để

dùng như một chất pha loãng máu.

- Chỉ theo đơn thuốc?

- Vâng.

- Vậy ông cần phải có toa bác sĩ, và một nhà thuốc để có được nó.

- Đúng vậy.

Cây viết ghi chép nhanh hơn.

- Điều này cho tôi có một vài cơ sở để làm việc.

- Cái gì?

- Các nhà thuốc trong vùng. Ai bán ra thuốc Coumadin là bác sĩ đã ra lệnh đó.

- Nó không phải là một đơn thuốc bất thường. Ông sẽ tìm thấy nhiều bác sĩ viết toa kê thuốc đó.

- Tôi sẽ chọn lựa một cái tên đặc biệt. Bác sĩ Harper.

Dvorak đặt cây kim lên giá và nhìn Alpren.

- Tại sao lại tập trung chỉ có một mình bà ta? Còn người chăm sóc cho bà cụ thì sao?

- Jane Nolan có một hồ sơ sạch sẽ. Chúng tôi đã kiểm tra việc ấy với bà, nơi đã từng thu dụng bà ta. Và nên nhớ, bà ta là người đã gọi điện cho chúng tôi và nêu lên vấn đề lạm dụng.

- Để che đậy những việc làm ngu ngốc của bà ta, có thể?

- Nhìn vào sự vụ đó theo quan điểm của bác sĩ Harper, bà ta là một phụ nữ dễ nhìn, nhưng chưa có chồng, không có gia đình riêng. Có lẽ ngay các cuộc hẹn hò cũng không. Bà ta dính cứng một bà mẹ già không chịu chết. Rồi bà bắt đầu gặp rắc rối với công việc và bắt đầu bị căng thẳng.

- Dẫn đến âm mưu giết người? – Dvorak lắc đầu.

- Quy luật số một: tìm người trong gia đình trước tiên.

Dvorak cật cái gút cuối cùng trên cái xác và cắt sợi chỉ khâu.

Liếc nhìn cái thân hình bị khâu vá, Alpren càu nhàu kinh tởm. – Chúa ơi, Frankenstein.

- Nó sẽ được che lại bằng một cái áo khoác. Ngay một gã ăn mày cũng trông có vẻ trang trọng khi nằm trong một chiếc quan tài. – Dvorak cởi áo khoác và găng tay ra rồi rửa tay trong bồn nước. – Còn chuyện rủi ro ngộ độc thì sao? Ông ta nói. – Bà cụ mắc bệnh Alzheimer. Không nghe thấy nói về những gì bà ta có thể tự cho vào miệng. Có thể có thuốc chuột trong nhà.

- Được cô con gái để một cách thuận tiện cho bà cụ thấy. Đúng không?

Dvorak vẫn tiếp tục rửa tay.

- Tôi thấy đáng chú ý việc bác sĩ Harper bây giờ từ chối nói chuyện với chúng tôi nếu không có sự có mặt của luật sư của bà ta. – Alpren nói.

- Đó không phải là tính nghi ngờ. Đó là thái độ khôn ngoan.

- Nó vẫn còn làm cho ông thắc mắc.

Dvorak lau khô hai tay, không nhìn Alpren, thực sự không dám. Tôi không nên bình luận gì về cuộc điều tra này, ông ta nghĩ. Tôi không đủ sức vô tình. Tôi không có lòng nào dựng lên một vụ án hình sự chống lại Toby Harper. Lúc này đó là những gì ông phải làm, những gì công việc của ông đòi hỏi. Xem xét bằng chứng. Rút ra những kết luận hợp lý.

Ông không thích những gì bằng chứng đang kể cho ông nghe.

Rõ ràng bà cụ bị đầu độc, nhưng không thể xác định đó là do rủi ro hay do chủ định ở điểm này. Ông không thể tin được Toby là người chịu trách nhiệm. Hay ông chỉ đơn giản từ chối không chịu tin? Ông đã đánh mất tính

khách quan của ông đơn giản chỉ vì ông đã bị lôi cuốn về phía bà ta.

Suốt đêm hôm qua, ông nôn nóng muốn gọi điện thoại cho bà. Hai lần ông đã nhắc điện thoại lên nhưng rồi đành gác lại, tự nhắc nhở mình rằng ông không thể tranh cãi bằng chứng với một sự nghi ngờ có thể. Rồi buổi sáng ngày hôm nay, bà đã cố gọi điện nói chuyện với ông. Ông đã sử dụng cô thư ký của ông như một bức bình phong, đã yêu cầu cô ta lọc ra các cuộc gọi của Toby. Ông cảm thấy muốn bênh về chuyện đó, nhưng ông có ít sự lựa chọn. Với việc Toby vừa là bạn, vừa dễ bị tấn công như lúc này, ông không thể đưa ra một sự giúp đỡ nào.

Sau khi Alpren đã về, Dvorak rút vào phòng thí nghiệm ở bên cạnh. Những hộp đựng các bản kính mang các vật mô tế bào được đặt trên kệ, chờ đợi được giải thích. Đó là một công việc thầm lặng, đơn độc, và ông cảm thấy dễ chịu với chúng. Trong một giờ, ông ngồi dán mắt vào trong kính hiển vi, thế giới bên ngoài đóng lại, sự im lặng chỉ thỉnh thoảng bị những tiếng va chạm của những bản vật bị phá vỡ. Căn phòng nhỏ của ông là một nơi ẩn dật, khép kín với phần còn lại của thế giới, nhưng hôm nay ông cảm thấy khổ sở và không thể tập trung được.

Ông nhìn xuống ngón tay ông, nơi con dao mổ cắt đứt đã lành miệng, để lại một vết sẹo nhỏ. Nó là một sự nhắc nhở về sự tử vong của ông, của những sự kiện hình như tầm thường có thể dẫn đến tai họa. Thoát khỏi sự kiểm chế quá sớm. Đáp một chuyến máy bay sớm hơn. Hút thuốc cuối cùng trước khi đi ngủ. Bóng ma tử thần luôn luôn rình rập, chờ đợi cơ hội của hắn. Ông nhìn vào vết sẹo, và ông tưởng tượng những nơron của ông đang nổ tung vào lúc này, bị dẫn đến sự hủy diệt bởi các tác nhân protein xa lạ.

Không thể làm được bất cứ chuyện gì cho nó, không gì có thể được làm ngoại trừ chờ đợi và canh chừng các dấu hiệu. Một năm, hai năm là nhiều nhất. Rồi ông sẽ được tự do. Ông sẽ có được cuộc sống trở lại.

Ông đóng cái hộp kính đựng bản vật lại và nhìn chăm chăm vào bức tường trống trước mặt ông. Lúc nào tôi thực sự có được một cuộc sống?

Ông tự hỏi liệu nó đã không quá trễ để bắt đầu một cuộc đời mới.

Ông bốn mươi lăm tuổi. Bà vợ cũ của ông đã làm đám cưới lại và đưa con duy nhất của ông đã sẵn sàng để tung mình vào cuộc sống độc lập. Chuyển đi nghỉ hè sáu tháng trước của Dvorak chỉ có một mình ông, một chuyến du lịch bằng xe khắp vùng Ireland, từ quán rượu này đến quán rượu khác, thường thức việc được thỉnh thoảng tiếp xúc với con người, tuy nhiên chỉ thoáng qua và hời hợt. Ông không tự cho mình là một người đàn ông cần có bạn đồng hành, cho đến một chiều tối kia khi ông đến một khu làng nhỏ ở phía tây, và thấy quán rượu duy nhất ở nơi này bị đóng cửa. Đứng trên con đường vắng, ở một nơi không một ai biết tên, ông cảm thấy đột nhiên tuyệt vọng ê chề đến nỗi ông trèo vào xe và chạy thẳng một mạch về Dublin.

Ông cảm thấy cùng một sự tuyệt vọng ấy đang trở lại với ông vào lúc này khi ông nhìn chăm chăm vào tấm vách tường.

Máy nội đàm kêu lên. Ngạc nhiên, ông đứng dậy và nhấn điện thoại lên.

- Vâng?

- Ông có hai cuộc gọi. Hiện giờ trên đường dây là của Toby Harper. Ông có muốn tôi tiếp tục bỏ qua bà ta không?

Ông dùng hết sức mạnh của mình để nói:

- Bảo với bà ta tôi mắc bận. Vô hạn định.

- Cuộc gọi kia là của thanh tra Sheehan, đường dây số hai.

Dvorak bấm nút gọi đường dây số hai.

- Roy?

- Chúng tôi tìm được một vài đầu mối có liên quan đến đứa bé đã chết. Hay cái giống gì đó... – Sheehan nói. – Ông biết cô gái trẻ đã gọi xe cứu thương đến?

- Molly Picker?

- Vâng. Chúng tôi đã tìm được cô ta.

17

Tôi lấy làm tiếc, nhưng bác sĩ Dvorak không thể nhận cuộc gọi của bà được.

Toby gác máy lên và chán nản liếc nhìn đồng hồ. Cả ngày nay bà đã tìm cách gọi điện cho Dvorak. Mọi cuộc gọi đều bị từ chối. Bà biết cảnh sát đang thiết lập hồ sơ để buộc tội bà, và nếu bà có thể nói chuyện được với bác sĩ Dvorak, bà có thể thuyết phục được ông ta, như một người bạn, tiết lộ chứng cứ hiển nhiên của vụ án.

Nhưng ông đã không chấp nhận các cuộc gọi của bà.

Bà rời trạm y tá tại khoa Sản sóc bệnh nặng và đi đến phòng mẹ bà. Bà đứng bên ngoài cửa sổ, nhìn ngược Ellen phập phồng lên xuống. Tình trạng hôn mê đã trầm trọng thêm, và Ellen không còn những cử động hô hấp tự phát nữa. Hình chụp CT cuối cùng cho thấy chứng xuất huyết đã phát triển thêm, và bây giờ có cả một câu hỏi về sự mất máu nữa. Một cô y tá đang ở bên giường bệnh, đang điều chỉnh lại tốc độ truyền dịch. Cảm thấy mình đang bị theo dõi, cô y tá quay về phía cửa sổ và nhìn thấy Toby. Thật nhanh chóng, cô ta nhìn đi chỗ khác. Sự thiếu hiểu biết ấy, của ngay cả một cái gật đầu lịch sự cũng không, đã nói lên thật nhiều. Nhân viên bệnh viện không còn tin tưởng Toby nữa. Không ai tin bà nữa.

Bà rời bệnh viện và bước vào xe nhưng chưa cho nổ máy. Bà không biết phải đi đâu. Nhà không còn là vấn đề nữa – quá trống vắng, quá im lặng.

Lúc ấy là bốn giờ, chưa đến giờ để ăn tối, ngay cả bà có muốn ăn. Nhịp đồng hồ sinh học trong cơ thể bà đã bị lệch, còn đang chuyển tiếp sang biểu thời gian ban ngày, và bà không bao giờ biết lúc nào cái đói và sự mệt nhọc sẽ tới. Bà chỉ biết rằng trí óc bà đang mờ nhạt, rằng không có gì đúng. Và rằng cuộc sống, đã từng có lần rất ngăn nắp, bây giờ đã hoàn toàn và theo cái cách không thể hồi phục lại được đã bị vít chặt.

Bà mở xắc tay và lấy ra bản tóm lược tiểu sử của Jane Nolan. Bà lúc nào cũng mang theo nó, với ý định gọi điện thoại đến cả bốn nơi đã từng thu dụng ả để hỏi cho biết thêm, bất cứ lời gợi ý nào về người y tá “hoàn hảo” của họ đều không hoàn hảo. Bà đã nói chuyện với ba giám đốc dưỡng đường qua điện thoại, và tất cả đều đánh giá Jane rất cao.

Mày đã kéo lên thêm một đối với họ. Nhưng tao biết sự thực.

Nơi thu dụng duy nhất còn lại bà chưa đến tiếp xúc là Dưỡng đường Wayside. Địa chỉ chỗ đó chỉ cách đây vài dặm.

Bà bắt đầu cho xe chạy.

- Chúng tôi đón mừng Jane trở lại với sự bồi hồi xúc động. – Doris Macon, giám thị dưỡng đường, nói. – Trong tất cả các nhân viên y tá của chúng tôi, cô ta là người y tá được các bệnh nhân của chúng tôi yêu mến nhất.

Đó là giờ ăn tối tại dưỡng đường Wayside, và chiếc xe đẩy thức ăn vừa mới kêu lách cách đi vào phòng ăn. Bệnh nhân trong các tình trạng nhận thức khác nhau ngồi ở bốn dãy bàn ăn dài, nói chuyện rất ít. Những giọng nói duy nhất trong phòng là của các nhân viên khi họ đặt các khay thức ăn xuống: Đây là bữa ăn tối của cụ đây, thưa cụ. Cụ có cần cháu giúp với cái khăn ăn này không? Cụ để cháu cắt thịt cho...

Doris nhìn kỹ toàn bộ các mái đầu bạc đang được tập trung lại và nói.

- Họ rất yêu mến các y tá đặc biệt, bà biết không. Một giọng nói quen

thuộc, một gương mặt thân thiện, có đầy đủ ý nghĩa đối với họ. Khi một cô y tá rời đi nơi khác, một vài bệnh nhân hiện tại của chúng tôi trở nên rất đau buồn. Tất cả họ đều không có gia đình, vì vậy chúng tôi là gia đình của họ.

- Và Jane đối xử tốt với họ?

- Hoàn toàn. Nếu bà nghĩ đến việc mượn cô ta, bà may mắn có được một ứng viên tuyệt vời. Chúng tôi rất buồn khi cô ta rời chúng tôi để đến nhận việc tại Trung tâm sức khỏe Orcutt.

- Orcutt? Tôi không nhìn thấy cái tên ấy trong bảng tóm tắt lý lịch của cô ta.

- Tôi biết cô ta làm việc tại nơi đó ít nhất một năm sau khi cô ta rời nơi này.

Toby mở bản tóm tắt lý lịch của Jane ra. – Không có ở đây. Sau đường đường của bà, à ghi tiếp nhà đường lão Garden Drove.

- Ồ, đó là một phần của dây chuyền Orcutt. Đó là một nhóm nhà dưỡng lão, sở hữu của một công ty. Nếu bà làm việc cho Orcutt, bà có thể được chỉ định đến bất kỳ một trong các tiện nghi của họ.

- Họ có tất cả là bao nhiêu cái?

- Một tá? Tôi không chắc. Nhưng họ là một trong các đối thủ cạnh tranh lớn nhất của chúng tôi.

- Orcutt. – Toby nghĩ. – Tại sao cái tên nghe có vẻ quen quá?

- Tôi không biết Jane đã quay trở lại Massachusetts để tìm việc. – Doris nói. – Tôi buồn về việc cô ta không gọi điện thoại cho chúng tôi.

Toby lại tập trung sự chú ý của mình lên Doris. – Cô ta rời khỏi tiểu bang?

- Vài tháng trước đây, cô ta có gửi một bưu thiếp từ Arizona đến cho

chúng tôi, bảo cho chúng tôi biết cô đã lập gia đình. Bây giờ đang sống một cuộc đời nhàn hạ. Đó là những tin tức cuối cùng chúng tôi biết được. Tôi nghĩ cô ta đã quay trở lại. – Doris tò mò nhìn Toby. – Nếu bà nghĩ đến việc thuê cô ta, tại sao bà không nói chuyện trực tiếp với cô ta? Cô ta sẽ giải thích bản tóm tắt lý lịch.

- Tôi kiểm tra chéo. – Toby nói dối. – Tôi đang nghĩ đến việc mượn cô ta, nhưng có một vài việc nơi cô ta làm cho tôi cảm thấy áy náy. Đó là cho mẹ tôi, người thật sự không thể tự lo liệu được cho mình. Tôi phải cẩn thận.

- Tốt, tôi có thể bảo đảm cho cô Jane. Cô ta thật tuyệt vời với các bệnh nhân của chúng tôi. – Doris đi đến một trong các dãy bàn ăn, nơi bà đặt tay lên vai một bà lão. – Miriam, thương. Cụ có nhớ Jane không?

Bà lão cười, một cái muống đầy khoai lang tán nhuyễn đang để trước cái miệng không còn chiếc răng nào. – Cô trở lại đây à?

- Không, thương. Cháu chỉ muốn cụ nói cho bà này biết cụ có nhớ Jane hay không.

- Tôi yêu Janey. Cô ta đã không còn đến gặp tôi lâu lắm rồi.

- Jane đã đi xa rồi, thương.

- Và thằng bé! Tôi tự hỏi thằng bé đã lớn đến thế nào rồi. Bảo với cô ta trở lại đây ngay.

Doris đứng thẳng lên và nhìn vào Toby.

- Tôi gọi đó là một lời giới thiệu khá tốt.

Quay trở về xe, Toby nhìn chăm chú vào bảng đồng hồ xe chán nản. Tại sao không ai chịu nhìn nhận sự thật? Bệnh nhân của Jane yêu quý cô ta. Những người chủ cũ của cô ta yêu mến cô. Cô ta là một phụ nữ đáng yêu, một vị thánh.

Và tôi đã trở thành ác quỷ.

Bà với tay vào ổ công tắc và đang chuẩn bị bật mở chìa khóa khi bà đột nhiên nhớ lại bà đã nghe nói đến cái tên đó ở đâu.

Từ Robbie Brace. Đêm hôm ấy. Trong phòng lưu trữ hồ sơ bệnh lý tại Brant Hill, ông ta có nói với bà là tòa nhà của họ được dùng như một trung tâm lưu trữ hồ sơ cho tất cả các dưỡng đường khác của trung tâm sức khỏe Orcutt.

Bà bước ra khỏi xe và đi ngược lại về phía tòa nhà.

Doris Macon đang ở tại trạm y tá, gỡ những tờ giấy y lệnh ra. Bà ta nhìn lên, rõ ràng ngạc nhiên thấy Toby quay trở lại.

- Tôi có một câu hỏi khác. – Toby nói. – Bà lão ở trong phòng ăn nói cái gì đó về một đứa bé. Jane có con không?

- Một đứa con gái. Tại sao?

- Cô ta không nói bất cứ điều gì về... – Toby dừng lại, suy nghĩ của bà chuyển đến hơn cả chục hướng khác nhau cùng một lúc. Đứa bé kể từ đó còn sống hay không? Đã từng có con chưa? Hay Jane chỉ không quan tâm đến việc nêu ra cái việc cô ta có một đứa con gái?

Doris đang nhìn bà với một nét mặt bối rối.

- Xin lỗi, nhưng việc ấy có liên quan đến việc thuê mướn cô ta không?

Tại sao đứa bé không bao giờ được nêu ra? Toby đột nhiên giật mình. – Jane giống như thế nào?

- Bà có phỏng vấn cô ta chưa? Bà có tận mắt nhìn thấy cô ta?

- Cô ta giống như thế nào?

Ngả người ra sau vì giọng nói sắc của Toby. Doris nhìn chăm chăm vào bà trong một lát. – Cô ta – ừ – cô ta trông cũng bình thường. Không có gì đặc biệt bất bình thường về cô ta.

- Cô ta cao bao nhiêu? Tóc cô ta màu gì?

Doris đứng dậy.

- Chúng tôi có các bức ảnh của nhân viên chúng tôi. Mỗi năm chúng tôi đều chụp chung một tấm. Tôi có thể chỉ ra cô ta cho bà thấy. – Bà ta dẫn Toby đi qua hành lang, nơi có treo một dãy khung hình, mỗi cái đều có ghi ngày tháng năm chụp. Dãy ấy chạy ngược về đến năm 1981 – có lẽ năm Wayside mở cửa. Doris đứng trước một bức ảnh màu hai năm trước đó và lướt nhìn các khuôn mặt.

- Kìa! – Bà ta nói, chỉ tay vào ảnh một phụ nữ mặc đồng phục trắng. – Jane đó.

Toby nhìn chăm chú vào gương mặt trong tấm ảnh. Người phụ nữ đứng xa về phía bên trái của nhóm, gương mặt bé tròn đang tươi cười, bộ đồng phục phủ thùng thình lên một cái thân hình mập đồ sộ.

Toby lắc đầu:

- Không phải cô ta.

- Ồ, nhưng tôi có thể đoán chắc với bà... – Doris nói. – Và các bệnh nhân của chúng tôi cũng thế. Đây dứt khoát là Jane Nolan.

* * *

- Chúng tôi hối được cô gái ở cuối khu vực phía Tây. – Người cảnh sát tuần tra nói. – Những nhân chứng trông thấy một tên thanh niên đánh tạt cô ta, cố lôi cô ta vào trong một chiếc xe. Cô ta la hét thất thanh, đầu dính đầy máu. Họ bước vào để can thiệp giúp đỡ. Chúng tôi là những cảnh sát đầu tiên có mặt ở nơi đó. Tìm thấy cô gái ngồi trên lề đường với một cái môi bị bể và một con mắt thâm quầng. Cô cho chúng tôi biết tên cô ta là Molly Picker.

- Gã đánh đập cô ta là ai vậy? – Dvorak hỏi.

- Tên ma cô của cô ta, tôi nghĩ. Cô ta không muốn kể lại cho chúng tôi. Và gã ấy đã chuồn mất.

- Cô gái ấy bây giờ ở đâu?

- Còn ngồi trong xe tuần tra. Không muốn vào trong này. Không muốn nói chuyện với bất kỳ ai. Tất cả những gì cô ta muốn là đi ra ngoài đường trở lại.

- Vậy tên ma cô ấy lại có thể hành hạ cô ta?

- Chỉ số thông minh của cô ta không cao lắm.

Dvorak thở dài lúc họ bước ra khỏi cổng trước trở ra đường Albany. Ông ta không mấy lạc quan về cuộc phỏng vấn này, một thiếu niên ủ rũ, có lẽ không có được giáo dục bao nhiêu, là một nguồn nghèo nàn cho một cuộc tìm hiểu tiền sử y khoa. Cô gái không ở trong tình trạng bị bắt, và cô có thể đi ra ngoài bất cứ lúc nào, nhưng có lẽ cô ta không biết điều đó. Ông ta chắc chắn sẽ không giải thoát được cho cô ta khỏi sự ngu dốt, không cho đến khi ông có cơ hội lấy bộ não cô ta ra. Cô ta có bộ óc như thế nào nhỉ.

Nhân viên cảnh sát chỉ tay về phía chiếc xe tuần tra, khi bạn đồng nghiệp của gã đang ngồi đợi ở ghế trước. Ở hàng ghế sau có một cô gái với một mái tóc nâu xõa sợi và một cái môi bị đứt. Cô ta ngồi co lại dưới một cái áo mưa to lớn. Cô ta giữ chặt chiếc xắc tay da rẻ tiền trong lòng.

Tên cớm mở cửa xe sau ra.

- Tại sao cô không bước ra ngoài? Đây là bác sĩ Dvorak. Ông ta muốn nói chuyện với cô.

- Không cần bác sĩ.

- Ông ta ở phòng thanh tra y khoa.

- Cũng không cần thanh tra, kiểm tra gì hết.

Dvorak khom người vào bên trong và mỉm cười với cô gái.

- Chào, Molly. Chúng ta vào bên trong để nói chuyện nhé. Ở ngoài này lạnh lắm, cháu có nghĩ như thế không?

- Sẽ không lạnh lắm nếu ông đóng cửa xe lại.

- Bác có thể đợi cả ngày. Chúng ta có thể nói chuyện bây giờ, hay chúng ta có thể nói chuyện vào lúc nửa đêm. Cái đó tùy thuộc vào cháu. – Ông ta đứng nhìn cô ta, chờ đợi để xem trong bao nhiêu lâu cô sẽ trở nên mệt mỏi vì cứ mãi bị nhìn chăm chăm vào. Cả ba người đàn ông đều đứng nhìn cô, hai tên cớm và Dvorak, không ai nói một lời.

Molly thở vào một hơi dài và thở ra khịt khịt chán nản. – Ông có một phòng để tắm không? – Cô ta nói.

- Lẽ dĩ nhiên.

- Tôi cần phải đi tắm thật sự.

Dvorak bước sang một bên. – Tôi sẽ chỉ cho cháu lối đi.

Cô ta gắng sức bước ra khỏi xe tuần tra, chiếc áo mưa quá khổ người kéo lê phía sau cô như một cái áo choàng khổng lồ. Chỉ khi cô ta đứng thẳng người dậy Dvorak mới chột tập trung nhìn lên bụng cô ta. Cô ta có chữa. Ít nhất sáu tháng, ông ta ước lượng.

Cô gái nhận ra hướng nhìn của ông ta. – Vâng, vì vậy tôi bị đánh tọc lên. – Cô ta gằn giọng. – Vậy cái gì?

- Tôi nghĩ cô nên đi vào bên trong. Phụ nữ có thai cần phải được ngồi xuống.

Mắt cô lóe sáng về phía ông. Đây là một trò đùa, phải vậy không? Cô gái nhìn và đi vào bên trong tòa nhà.

- Cô gái dễ thương. – Tên cớm càu nhàu. – Ông muốn chúng tôi lảng

vàng quanh đây?

- Các ông có thể về. Tôi sẽ kêu taxi cho cô ta khi tôi làm xong việc.

Dvorak tìm thấy cô gái đang đứng đợi ông phía sau cánh cửa.

- Vậy phòng tắm ở đâu? – Cô ta nói.

- Có một cái ở trên lầu, gần văn phòng tôi.

- Tốt thôi. Tôi cần phải đi tiểu.

Cô ta không nói lời nào khi họ đi thang máy; xét đoán mọi việc qua cái nhìn tập trung trên gương mặt cô, tất cả mọi sự chú ý của cô lúc này tập trung lên cái bàn quang cô. Ông chờ cô ta ở phía ngoài phòng nghỉ của nhân viên. Cô vào trong đó làm việc, sau đó mười phút xuất hiện trở lại, thơm mùi xà bông. Cô đã rửa mặt, và cái môi sưng phồng hình như nổi bật lên trên gương mặt trắng trẻo của cô với màu tím bầm báo động.

Ông ta dẫn cô vào trong văn phòng và đóng cửa lại.

- Ngồi xuống, Molly.

- Chắc sẽ không lâu đâu phải không ông?

- Nó tùy thuộc vào việc cô giúp đỡ tôi như thế nào. Liệu cô biết được những gì. – Ông lại khoát tay chỉ vào ghế.

Ừ rồi, cô ngồi xuống, kéo cái áo mưa vòng qua người như một cái áo khoác bảo vệ. Môi dưới cô đưa ra, tím bầm và ương ngạnh.

Ông ta đứng, bấp đùi sau dựa lên bàn, nhìn xuống cô.

- Hai ngày trước đây cô đã gọi điện thoại đến trung tâm cấp cứu. Nhân viên trực tổng đài đã ghi âm giọng cô yêu cầu gửi đến một xe cứu thương.

- Tôi không biết việc gọi xe cứu thương là một tội ác.

- Khi toán cấp cứu đến đó, họ tìm thấy một phụ nữ đã chết vì bị xuất

huyết. Cô ở trong phòng cùng với cô ta. Chuyện gì đã xảy ra, Molly?

Cô ta không nói gì. Đầu cô cúi xuống, tóc cô rũ thẳng xuống trên mặt.

- Tôi không nói cô đã làm gì sai. Tôi chỉ cần muốn biết.

Cô gái không nhìn vào ông ta. Kéo hai cánh tay lên, cô ôm chặt lấy người và bắt đầu lắc lư trên ghế.

- Đó không phải là lỗi của tôi. – Cô ta thì thầm.

- Tôi biết việc đó.

- Tôi muốn đi. Tôi có thể đi được không?

- Không, Molly. Chúng ta trước hết cần phải nói chuyện với nhau. Cô có thể nhìn vào tôi?

Cô ta không nhìn. Cô vẫn cúi gục đầu xuống, như thể bắt gặp ánh mắt ông ta cách nào đó đồng nghĩa với sự thất bại.

- Tại sao cô không muốn nói chuyện?

- Tại sao tôi lại phải nói chuyện? Tôi không biết ông là ai.

- Cô không cần phải lo sợ về tôi. Tôi không phải là một tên cấm, tôi là một bác sĩ.

Những lời nói của ông có tác dụng ngược lại với những gì ông có ý định. Cô ngồi rút sâu vào trong ghế hơn và rùng mình. Ông không thể hình dung ra cô gái này. Cô ta là một nhân vật xa lạ đối với ông. Tất cả các thiếu niên đều là như thế. Ông không biết chắc phải tiến hành như thế nào.

Máy nội đàm trên bàn làm việc của ông kêu lên.

- Bác sĩ Harper ở đây. – Cô thư ký nói.

- Tôi đang bận việc.

- Tôi không nghĩ bà sẽ chịu bỏ đi. Bà yêu cầu tôi lên lầu để gặp ông.

- Này, tôi thật sự không thể nói chuyện với bà ta ngay lúc này.

- Tôi có phải để bà chờ không?

Ông ta thở dài.

- Thôi được. Để cho bà ta chờ. Nhưng có lẽ cũng hơi lâu một chút.

Dvorak quay lại về phía Molly Picker, sự bức bối của ông trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Ông có một phụ nữ đang cần gặp ông để nói chuyện, và một cô khác từ chối không nói một lời nào.

- Molly. – Ông ta nói. – Tôi cần biết đôi chút về người bạn của cô, Annie. Người phụ nữ đã chết. Cô ta có dùng ma túy hay không? Cô ta có uống bất cứ loại dược phẩm nào hay không?

Cô gái lại nhún vai và co tròn người lại như một trái banh.

- Điều này rất quan trọng. Cô ta có một cái thai bị dị dạng rất nhiều. Tôi cần biết cô ta đã sử dụng các loại ma túy hay dược phẩm gì. Đó có thể là một thông tin sống còn cho các phụ nữ có thai khác cũng như là Molly?

Cô gái bắt đầu run. Thoạt đầu Dvorak không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Ông nghĩ cô ta bị lạnh, rùng mình. Rồi cô ta ngã tới trước, trán đập xuống sàn. Tay chân cô ta bắt đầu co giật, toàn thân cô giật liên hồi.

Dvorak quỳ gối xuống bên cạnh cô ta và hoảng hốt cố cởi áo mưa ra, nó đang co cụm quanh cổ cô, nhưng tay chân cô ta vụt đập tới tấp với sức mạnh của siêu nhân. Cuối cùng, ông cũng mở được cái cổ áo ra. Cô ta vẫn còn co giật, mặt mũi cô ta đỏ tía vì bị xúc động, hai mắt cô trợn ngược. Bây giờ tôi phải làm gì đây? Tôi là một nhà bệnh lý học, không phải một bác sĩ cấp cứu...

Ông vụt đứng lên như một cái lò xo và với tay ấn nút máy nội đàm.

- Tôi cần bác sĩ Harper! Cho bà ta lên ngay bây giờ!

- Nhưng tôi nghĩ ông nói...

- Tôi có một trường hợp cần được cấp cứu!

Ông chuyển sự chú ý sang phía Molly. Cô gái đã không còn bị co giật nữa, nhưng mặt cô ta vẫn còn rất đỏ, và trên trán cô sưng lên một cục u to, nơi cô đập nó xuống sàn nhà.

Đừng để cho cô ta bật hơi ra. Quay người cô ta sang bên.

Sự gợi nhớ đến những bài ông đã được học tại trường Y khoa nhiều năm trước đó từ từ đi xuyên qua sự kinh hãi của ông. Ông ngồi xuống bên cạnh cô gái và nhanh chóng lăn cô ta sang một bên, mặt cô ta từ từ nhạt dần. Nếu cô ta nôn mửa, những gì trong bao tử của cô sẽ không đổ vào trong hai lá phổi. Ông bắt mạch cô ta – nó nhanh nhưng mạnh. Và cô ta vẫn còn thở.

Được rồi. Được rồi, chúng ta đã làm cho cô ta thở được. Chúng ta đã lấy lại được nhịp thở cho cô ta. Và chúng ta đã có lại được sự tuần hoàn. Tôi còn quên gì nữa?

Cửa văn phòng mở ra. Ông liếc nhìn lên thấy Toby Harper đang bước vào phòng. Bà ta tức khắc nhìn ngay vào cô gái, và bà quỳ xuống.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Cô ta bị co giật.

- Có tiền sử bệnh tật hay không? Kinh phong?

- Tôi không biết. Cô ta đã có lại nhịp tim và đã thở lại được.

Toby liếc nhìn vết bầm.

- Cô ta bị đập đầu lúc nào vậy?

- Sau khi cơn co giật bắt đầu.

Toby mở bung cái áo mưa ra để lộ thân mình cô ta ra. Bà giật mình, và rồi hốt hoảng:

- Cô ta có thai.

- Vâng, tôi không biết cô ta mang thai được bao nhiêu lâu.

- Ông có biết bất cứ chuyện gì về cô ta không?

- Cô ta có hồ sơ lưu tại sở cảnh sát. Mãi đêm. Tên ma cô của cô ta đã hành hạ cô ta ngày hôm nay. Đó là tất cả những gì tôi biết.

- Ông có túi cứu thương không? – Toby hỏi.

- Trong ngăn tủ bàn làm việc của tôi.

- Đi lấy đi.

Cô gái đang càu nhàu, đầu cử động.

Lúc Toby lục lọi trong cái túi đựng dụng cụ, Dvorak nhẹ nhàng rút hai tay cô gái ra khỏi cánh tay áo mưa. Cô ta mở mắt ra và nhìn vào ông. Ngay tức khắc cô bắt đầu chống cự, rút người ra khỏi tay nắm của ông.

- Ôn thôi. – Ông ta nói. – Nằm im nào!

- Để cô ta đi. – Toby ra lệnh. – Cô ta ở tình trạng vừa mới chấn động và rối loạn. Ông đang làm cho cô ta sợ.

Dvorak buông cánh tay ốm yếu đáng tội nghiệp ra và lui người lại.

- Được rồi, cưng. – Toby nói nhỏ. – Hãy nhìn tôi. Tôi ở ngay đây.

Cô gái quay đầu nhìn vào mặt Toby, rúc đầu vào bà ta. – Má ơi! – Cô ta nói.

Toby nói chậm chậm và nhẹ nhàng.

- Bác sẽ không làm cho cháu đau đâu. Bác chỉ muốn làm cho hai mắt cháu được sáng lên một chút. Được không? – Cô gái vẫn nhìn bà chăm chăm, như thể đang tự hỏi mình. Toby rọi đèn vào mắt cô gái. – Đồng đều và có phản ứng. Và cô ta cử động được chân tay. – Toby với tay lấy máy đo

huyết áp. Cô gái hơi thút thít khóc khi quấn dây máy đo quanh tay của cô ta, nhưng cô ta vẫn tiếp tục nhìn Toby và hình như cảm thấy được an ủi.

Toby cau mày khi kim trên đồng hồ máy đo từ từ tuột xuống. Mau chóng, bà tháo hết hơi trong bao tay và gỡ nó ra.

- Cô ta cần phải được nhập viện.

- Bệnh viện thành phố Boston ở ngay phía bên kia đường.

- Hãy mang cô ta đến phòng cấp cứu của họ. Áp huyết cô ta hai-mười trên một-ba mươi, và cô ta có thai. Tôi nghĩ nó có thể giải thích được cho chứng co giật.

- Eclampsia^[3]?

Toby gật đầu nhanh, và đóng bao da đen lại.

- Ông có thể giúp mang cô ta đi được không?

Dvorak cúi xuống, dang tay ra ôm lấy cô gái. Mặc dầu cô ta đang trong thời kỳ mang thai, cô ta có ốm yếu. Hay có thể ông ta đang có quá nhiều chất adrenaline trong người để có thể cảm thấy được gánh nặng. Toby đi trước dẫn đường, mở cửa giúp cho ông ta, họ đi ra khỏi cổng trước bước qua đường Albany.

Gió thổi mạnh giữa các tòa nhà, tạt vào mặt họ như đá dăm lúc họ băng ngang qua đường. Cô gái giãy giụa trong tay ông, và dùng chiếc áo mưa đánh vào đùi ông ta, tóc cô ta bay vào mặt ông. Dvorak đi loạng choạng trên lề đường và leo lên bờ dốc để đến cổng phòng cấp cứu. Cánh cửa đôi tự động kéo mở ra.

Phía sau cửa sổ phòng nhận bệnh, một nam y tá lọc bệnh cấp cứu nhìn lên và thấy cô gái trong hai tay Dvorak.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Toby là người trả lời câu hỏi, bước tới khung cửa sổ và mở cái xác tay nhỏ rẻ tiền của Molly Picker ra để lấy thẻ chứng minh.

- Gái, có thai với triệu chứng co giật, hiện đang ở trong tình trạng hậu-cơn giật. Huyết áp hai-mười trên một-ba mươi.

Ngay nhân viên y tá lọc bệnh hiểu ngay tức khắc, và anh ta gọi mang băng ca cứu thương tới.

Mũi kim đâm vào làm cho Molly giật mình thức tỉnh. Cô giãy giụa, chống chọi để tự giải thoát mình ra khỏi các sợi dây cột tay chân xuống, nhưng chúng có quá nhiều, tất cả đều thắt chặt cô lại, hành hạ tra tấn cô. Cô không thể nhớ bằng cách nào cô đã đến được cái nơi chốn khủng khiếp này, cũng như cô không hiểu cô đã làm gì sai đến nỗi phải chịu đựng cái hình phạt này. Tôi xin lỗi, về những gì tôi đã làm sai, tôi xin lỗi. Làm ơn đừng hành hạ tôi nữa.

- Suyt, tôi đã xì tĩnh mạch! Ném cho tôi cỡ mười tám khác.

- Thử sang cánh tay kia. Hình như có đường gân máu tốt hơn trên đó.

- Phải giữ cô ta xuống. Cô kéo giật mãi.

- Có phải là một cơn co giật không?

- Không, cô ta chống cự lại chúng ta...

Nhiều bàn tay giữ chặt đầu cô ta lại; một giọng nói ra lệnh.

- Cô, cô phải nằm im! Chúng tôi cần phải gắn dây truyền dịch!

Ánh mắt kinh hoàng của Molly tập trung nhìn lên khuôn mặt đang chăm chú nhìn xuống cô. Đó là một người đàn ông mặc áo xanh. Một ống nghe vắt ngang qua cổ ông như một con rắn. Một người đàn ông có đôi mắt giận dữ.

- Dây truyền vẫn còn ở ngoài. – Ông ta nói. – Tiêm kim truyền dịch vào

đi.

Một đôi bàn tay khác nắm lấy cánh tay cô, ấn nó chặt sát xuống nệm. Molly cố giãy ra, nhưng những bàn tay chỉ càng siết chặt lại hơn, kẹp và vặn lại trên da cô. Cây kim lại được đâm vào, Molly la hét inh tai.

- Được rồi, nó đã vào được rồi! Gắn dây truyền dịch vào bình. Làm đi, làm đi.

- Để tốc độ thuốc chảy giọt bao nhiêu?

- Cho chảy mạnh lúc này. Tôi cần có năm milligram Hydralazine IV. Treo lên ít chất sulfate. Và rút máu chỗ này ra đi.

- Bác sĩ, một người đau ngực vừa mới vừa được đẩy vào.

- Tại sao họ... mẹ kiếp... không chịu để tôi một mình.

Một mũi kim khác, một cơn đau khác. Molly cong người lại trên giường bệnh. Vật gì đó rơi xuống và vỡ trên nền nhà.

- Mẹ kiếp thật, ả không chịu nằm yên!

- Chúng ta có thể gây mê cho cô được không?

- Không, chúng tôi cần theo dõi trạng thái tinh thần. Bảo cô ta nằm xuống.

- Tôi đã cố.

- Đưa người đàn bà trở lại đây. Người đã mang cô ta đến. Có thể bà ta làm dịu cô ta lại được.

Molly vặn mạnh người để thoát khỏi những sợi dây buộc, đầu cô đau nhức, mỗi âm thanh mới vỡ ra nện mạnh trong đầu. Những lời nói phát ra thật nhanh, tiếng các cửa tủ kim loại đóng sầm lại.

“Đi hết đi, đi hết đi, đi hết đi.”

Rồi một giọng nói gọi tên cô ta, và cô cố cảm giác một bàn tay đang vuốt ve nhẹ trên tóc cô.

- Molly, bác đây. Bác sĩ Harper. Mọi việc ổn thôi. Mọi thứ đều sẽ ổn thôi.

Molly tập trung nhìn lên gương mặt người đàn bà, một gương mặt cô nhận ra được, mặc dầu cô không thể nào nhớ đã nhìn thấy gương mặt đó ở đâu trước đây. Cô chỉ biết đó là một gương mặt không đi cùng với những sự đau đớn. Đôi mắt bình thản ấy cho cô thấy có sự an toàn.

- Cháu cần phải nằm im, Molly. Tôi biết chúng làm cháu đau, các mũi kim đó. Nhưng họ đang cố sức để giúp cháu đó.

- Xin lỗi. – Molly nói thì thầm.

- Xin lỗi cái gì?

- Về tất cả những gì tôi đã làm bậy. Tôi không nhớ.

Người đàn bà mỉm cười.

- Cháu chẳng có làm gì bậy. Bây giờ họ sắp sửa đâm thêm nữa, được không? Một cây kim nhỏ...

Molly nhắm mắt lại và kiềm chế một tiếng khóc khi một mũi kim được đâm vào tay cô.

- Đây, cháu là một đứa bé tốt. Mọi thứ bây giờ đã xong. Không còn kim đâm nữa.

- Bác hứa nhé.

Một lúc ngừng lại. – Bác không thể hứa được điều đó. Nhưng từ bây giờ, không ai sẽ đâm kim vào người cháu nếu không báo cho cháu biết trước, được không? Tôi sẽ nói với họ như thế.

Molly với nắm tay người đàn bà.

- Đừng có bỏ cháu...

- Cháu sẽ khá thôi. Những người này đang chăm sóc cho cháu đấy.

- Nhưng cháu không biết họ. – Cô nhìn thẳng vào người đàn bà, cuối cùng bà ta gật đầu.

- Tôi sẽ ở lại cùng cháu lâu như tôi có thể.

Ai đó khác đang nói vào lúc này; người đàn bà quay lại để lắng nghe, rồi nhìn lại xuống Molly.

- Chúng tôi cần biết về tình trạng sức khỏe của cháu. Cháu có bác sĩ không?

- Không.

- Có dùng thuốc gì không?

- Không. Nhưng mà có. Chúng nằm trong xắc tay của cháu.

Molly nghe tiếng người phụ nữ bật mở cái xắc da ra, nghe tiếng khua của những viên thuốc trong lọ.

- Cái này phải không, Molly?

- Vâng, cháu đã uống một viên khi bao tử cháu bị rối loạn.

- Không có nhãn thuốc trên lọ. Cháu đã tìm đâu ra những viên thuốc này?

- Romy. Một người bạn. Anh đã đưa những viên thuốc này cho tôi.

- Được rồi, còn về việc dị ứng thì sao? Cháu có bị dị ứng với bất cứ thứ gì hay không?

- Dâu tây. – Molly thở dài. – Và tôi lại rất thích dâu tây...

Một giọng nói khác chen vào:

- Bác sĩ Harper, máy siêu âm đã được mang đến đây.

Molly nghe có tiếng xe đẩy cọt kẹt vào trong phòng và cô nhìn sang bên.

- Họ sắp làm gì thế? Họ sắp chích tôi nữa phải không?

- Nó sẽ không làm cháu đau đâu. Đây chỉ là một thí nghiệm siêu âm. Molly. Họ cần phải kiểm tra cái bào thai bên trong cháu. Họ sắp sử dụng sóng âm thanh để nhìn nó.

- Tôi không muốn kiểm tra. Họ có thể để cho tôi ở một mình được không?

- Bác rất lấy làm tiếc, nhưng nó phải được thực hiện. Để xem liệu đứa bé có ổn không. Nó lớn đến cỡ nào và nó phát triển ra sao. Hôm nay cháu bị co giật, tại văn phòng bác sĩ Dvorak. Cháu biết co giật là gì chứ?

- Giống như một vụ ngất xỉu.

- Đúng đó. Cháu đã bị ngất xỉu. Cháu đã bất tỉnh và cả người cháu run lên bần bật. Việc ấy rất nguy hiểm. Cháu cần phải ở lại bệnh viện để họ có thể kiểm soát được huyết áp của cháu. Và để xem có cách nào để cứu được đứa bé hay không.

- Có gì không đúng với nó không?

- Việc cháu có thai là lý do giải thích cho chứng co giật đó, lý do làm cho huyết áp cháu lên cao.

- Cháu không muốn người ta kiểm tra thêm gì nữa hết. Nói với họ cháu muốn rời khỏi nơi này.

- Nghe bác nói nè, Molly. – Bác sĩ Harper nói giọng bình thản nhưng kiên quyết. – Tình trạng của cháu có thể trở nên chí tử.

Molly làm thinh. Cô nhìn chăm chăm vào gương mặt người đàn bà và nhìn thấy một sự thật hiển nhiên trong ánh mắt bà ta.

Bác sĩ Harper gật đầu với người kỹ thuật viên. – Tiến hành được rồi và

hãy ghi lại sóng âm thanh. Tôi sẽ chờ ở ngoài!

- Không! – Molly nói. – Hãy ở lại đây với cháu. – Cô đưa tay ra với một cử chỉ van xin thầm lặng.

Sau một thoáng ngần ngại, Toby lại một lần nữa nắm lấy tay Molly và ngồi xuống cái ghế bên cạnh giường bệnh.

Kỹ thuật viên phủ một mảnh vải nhỏ lên đùi và vùng bụng của Molly lại, rồi kéo áo bệnh viện lên, để lộ trần cái bụng to ra. – Sẽ hơi ớn lạnh một chút. – Ông ta nói trong lúc bóp nặn ra một lớp chất đặc quánh trong lên da bụng. – Cái thứ này sẽ làm cho sóng siêu âm dễ đọc hơn.

- Nó sẽ không làm đau chứ? Ông hứa nó sẽ không làm đau chứ?

- Chẳng có một chút xíu nào. – Ông ta cầm lên một thiết bị vuông vuông nằm gọn trong lòng bàn tay ông ta. – Tôi sắp chà cạnh của cái vật này lên bụng cháu, được không? Và chúng ta sẽ có thể thấy được hình ảnh trên màn hình này.

- Ông có thể thấy được đứa bé không?

- Đúng thế, hãy xem – Ông chấm nhẹ cái thiết bị cầm tay ấy lên vùng có bôi chất đặc quánh, rồi đặt nó sát vào da cô.

- Nó làm cho cháu thấy nhột. – Molly nói.

- Nhưng nó không làm cho cháu đau, phải vậy không? Cháu có công nhận là nó không có làm cho cháu đau.

- Không. Nó không làm cho cháu đau.

- Và bây giờ cháu chỉ cần thư giãn ra và xem chương trình biểu diễn, được không? Từ từ ông đưa lướt chiếc thiết bị qua bụng của cô ta, ông tập trung nhìn vào màn hình. Molly cũng thế, nhìn lên màn hình và trông thấy một vùng sẫm rung rinh chạy qua. Đứa bé đâu? Cô ta mong được nhìn thấy một tấm hình thật sự, giống như một bức ảnh, chứ không phải một chùm vết

xám.

- Nó đâu? – Cô ta nói.

Kỹ thuật viên không trả lời. Molly nhìn vào ông ta và thấy ông đang chăm chú nhìn lên màn hình, nét mặt ông đăm chiêu.

- Ông có thấy nó không? – Molly hỏi.

Kỹ thuật viên tăng hăng lấy giọng.

- Hãy để cho bác làm xong cái việc kiểm tra này đã.

- Nó là bé trai hay bé gái? Bác có thể nói cho cháu nghe được không?

- Không. Không. Bác không thể... – Ông lướt cái thiết bị lúc theo hướng này, khi theo hướng khác, hai mắt ông chăm chú nhìn vào những hình ảnh đang rung rinh chạy ngang qua màn hình.

Chẳng có gì ngoài những vệt màu xám, Molly nghĩ. Có một vết lớn vây quanh bởi những vết nhỏ. Cô nhìn vào bác sĩ Harper. – Bác có thấy nó không?

Câu hỏi cô chỉ gặp sự yên lặng. Bác sĩ Harper tiếp tục liếc mắt nhìn tới rồi nhìn lui giữa màn hình và kỹ thuật viên. Không ai trong hai người nhìn về phía Molly. Không ai trong họ nói một lời.

- Tại sao bác không nói chuyện với cháu? – Molly thì thầm. – Chuyện gì sai vậy?

- Chỉ nên nằm yên, cưng!

- Có chuyện không đúng, phải vậy không?

Bác sĩ Harper bóp nhẹ tay cô.

- Đừng cử động.

Cuối cùng, kỹ thuật viên ngời thẳng dậy và chùi sạch chất đặc quánh trên

bụng Molly.

- Tôi sẽ đưa phim cho một trong các bác sĩ của chúng tôi xem, được chứ? Bà chỉ ngồi đây.

- Nhưng bà ta là một bác sĩ. – Molly nói, nhìn bác sĩ Harper.

- Bác không được huấn luyện để đọc được nó. Nó cần phải được đưa cho một chuyên viên xem.

- Vậy bác đã thấy được gì? Có gì sai không?

Bác sĩ Harper và kỹ thuật viên đưa mắt nhìn nhau.

- Tôi không biết. – Và kỹ thuật viên nói.

18

Dừng lại tại cái khung này. – Bác sĩ Sibley nói. Ông gỡ mắt kính ra và nhìn chăm chú vào màn hình, sững sờ chú ý vào tấm ghi sóng siêu âm. Trong một lúc, chỉ có sự im lặng trong phòng. Rồi Sibley nói thì thầm:

- Cái quái quỷ gì thế...

- Ông đã nhìn thấy gì? – Toby hỏi.

- Tôi không biết. Thành thật mà nói tôi không biết về cái tôi đang nhìn vào. – Sibley quay người lại về phía kỹ thuật viên siêu âm. – Cái bóng này là cái anh tham khảo đến?

- Vâng, thưa bác sĩ. Cái khối ngay ở đằng kia. Tôi không biết nó là cái gì.

- Có phải nó là mô thai hay không?

- Tôi không thể nói được. – Ông ta gật đầu về phía người kỹ thuật viên. – Được rồi, cho chạy tiếp đi. Hãy xem phần còn lại.

Trong lúc mấy cái bóng hình rung rinh chạy ngang qua màn hình, Sibley cúi sát người hơn vào màn hình. – Có những thay đổi về mật độ của mô, răn hoặc u nang.

- Nó trông giống như một cái đầu. – Toby nói.

- Vâng, nó có hình dạng mơ hồ của cái sọ. Và hãy nhìn chỗ kết vôi đó?

- Một cái răng?

- Đó là những gì tôi nghĩ. – Sibley dừng lại khi hình được chuyển sang một bức mới. – Còn ngực ở đâu? – Ông ta thều thào. – Tôi không nhìn thấy cái ngực.

- Nhưng nó có một chiếc răng?

- Một chiếc răng duy nhất. – Sibley ngồi chết lặng, quan sát những vệt sáng tối thay nhau xuất hiện trên màn hình. – Chỉ... – Ông nói nhỏ. – Một ở đằng kia, và một ở đằng kia. Vật phụ thuộc rần, nhưng không có ngực ... – Từ từ, ông ngồi lại và mang mắt kính vào. – Nó không phải là một cái bào thai. Nó là một khối u.

- Ông có chắc không? – Toby hỏi.

- Nó là một khối mô tròn. Tế bào phôi nguyên thủy phát triển một cách hỗn loạn tạo ra răng, có thể cả tóc. Nó không có trái tim, phổi.

- Nhưng có một cái nhau.

- Vâng, cơ thể của bệnh nhân nghĩ nó có thai, và nó nuôi dưỡng cái khối u đó, giúp cho nó gia tăng khối lượng. Tôi nghĩ đây là một kiểu quái thai. Những khối u loại này được biết có thể tạo nên đủ mọi thứ kỳ lạ, từ răng cho chất hormone sản xuất bởi các tuyến.

- Vậy nó không phải là một dị tật bẩm sinh?

- Không. Nó là một mô phát triển vô tổ chức. Một khúc thịt to. Nó phải được lấy ra khỏi bệnh nhân càng sớm càng tốt. – Đột nhiên Sibley giật người ngược ra sau, ông nhìn thật kỹ vào màn hình. – Cho tấm đó chạy trở lại! Làm đi! – Ông gằn giọng nói với kỹ thuật viên.

- Ông đã thấy gì?

- Chỉ cho nó quay trở lại!

Màn hình chuyển sang màu trắng một lúc, rồi nó lại chiếu lại các hình bóng.

- Việc này là không thể được. – Sibley nói.

- Cái gì?

- Nó cử động. – Ông ta nhìn người kỹ thuật viên. – Anh có nắn bóp cái bụng hay không?

- Không.

- Tốt, nhìn vào cái này... Cái vật phụ thuộc – thấy nó thay đổi vị trí như thế nào không?

- Tôi không có sờ vào cái bụng.

- Vậy bệnh nhân ắt phải thay đổi vị trí. Một khối u không thể tự mình nó di chuyển được.

- Nó không phải là một khối u. – Dvorak nói.

Mọi người quay lại nhìn về phía ông ta. Ông ta vào phòng yên lặng đến nỗi Toby cũng không nhận ra được, và bây giờ ông đang đứng phía sau lưng bà. Từ từ, ông đi tới màn hình, mắt ông tập trung vào khung hình đang được cho dừng lại.

- Nó phải chuyển động. Nó có tai. Nó có mắt. Nó có răng. Có thể nó suy nghĩ được luôn...

Sibley khịt mũi.

- Điều ấy thật kỳ lạ. Làm sao ông có thể biết được chuyện đó?

- Bởi vì tôi vừa mới trông thấy một cái y như thế này. – Dvorak quay lại và nhìn về phía họ, nét mặt ông gầy ấn tượng mạnh. – Tôi phải gọi điện thoại.

Trong bóng tối của căn phòng Molly, Toby có thể nhìn thấy cái đèn đỏ của máy truyền dịch nhấp nháy, sự xác nhận im lặng là thuốc đang được đưa vào tĩnh mạch bệnh nhân. Toby để cho cánh cửa bung khép lại, và bà ngồi vào một chiếc ghế bên giường bệnh. Nơi đó bà ngồi và lắng nghe âm thanh nhịp thở của cô bé. Đèn đỏ máy truyền dịch nhấp nháy theo một nhịp điệu thôi miên. Toby để tay chân mình duỗi ra thư giãn và đầu óc bà buông trôi lần đầu tiên trong suốt ngày nay. Bà vừa mới gọi điện thoại cho bệnh viện Springer để kiểm tra tình trạng của mẹ bà và được bảo đảm là không có sự gì thay đổi. Vào lúc này, ở tại một giường khác, tại một bệnh viện khác, bà nghĩ, mẹ bà đang ngủ trong lúc đèn đỏ của chiếc máy truyền dịch cho bà chớp tắt, như đèn của cô bé này, trong bóng tối.

Toby liếc nhìn đồng hồ và tự hỏi lúc nào Dvorak sẽ quay trở lại. Sớm hơn là vào lúc tối nay, bà cố nói với ông ta về việc Jane Nolan và đã chán nản bởi thái độ miễn cưỡng rõ ràng của ông để nghe bà nói. Ông có quá nhiều việc bị làm cho xao lãng – cơn khủng hoảng của Molly. Máy nhắn tin gọi. Và rồi ông phải rời đi, để gặp ai đó tại đại sảnh bệnh viện.

Bà ngồi xuống ghế và sửa soạn chớp mắt khi Molly chớp lên tiếng, trong bóng tối mờ mờ:

- Cháu lạnh.

Toby ngồi, thẳng lên.

- Bác đã không nhận ra cháu còn thức.

- Cháu nằm đây. Suy nghĩ...

- Để bác tìm cho cháu một cái mền. Bác bật đèn lên nhé?

- Được.

Toby bật đèn giường ngủ lên, và cô bé giật mình khi đèn đột nhiên bật sáng, vết bầm trên trán cô đã trở nên tím bầm trên gương mặt tái nhợt của

cô. Tóc cô ta trông giống như những đường sọc dơ trên mặt gối.

Trên kệ trong tủ để đồ của bệnh viện, Toby tìm thấy một chiếc mền phụ của bệnh viện. Bà giữ nó ra và đắp lên trên giường cô bé. Rồi bà tắt đèn và dựa lưng trở lại vào ghế.

- Cám ơn. – Molly nói nhỏ.

Họ cùng nhau chia sẻ bóng tối, không ai trong họ nói lời nào, sự im lặng làm cả hai người thấy yên ổn và dễ chịu.

Molly nói.

- Con của cháu không bình thường phải không?

Toby ngần ngại. Bà quyết định câu trả lời tốt nhất là sự thật.

- Không, Molly. – Bà nói. – Nó không bình thường.

- Nó giống như thế nào?

- Khó mà nói được. Bản ghi các sóng siêu âm không giống những bản bình thường khác. Không dễ gì diễn giải ra được.

Molly cân nhắc điều đó trong im lặng. Toby chuẩn bị tâm tư chờ đợi những câu hỏi kế tiếp, tự hỏi bà phải sinh động đối phó như thế nào. Con của cháu không phải là người. Nó không có trái tim, không có phổi, không có thân ngực. Nó chẳng là gì ngoài một khối thịt tròn và một cái răng.

Toby thấy nhẹ nhõm khi cô bé không tiếp tục theo đuổi vấn đề. Có lẽ cô ta sợ phải nghe toàn bộ sự thật, toàn bộ sự kinh hoàng của những gì đang phát triển trong tử cung của cô.

Toby chồm người tới trước.

- Molly, bác đã nói chuyện với bác sĩ Dvorak, ông ta nói có một phụ nữ – một người cháu biết – cũng có một đứa con bất bình thường như thế.

- Annie.

- Đó là tên cô ta?

- Vâng. – Molly thở dài. Mặc dầu bóng tối che khuất gương mặt cô gái, Toby có thể nhận ra sự mệt mỏi trong tiếng thở dài đó, một sự kiệt sức không chỉ về mặt thể xác.

Ánh mắt Toby tập trung nhìn lên gương mặt lờ mờ của Molly. Mắt bà đã quen nhìn với bóng đêm, và bà có thể nhìn thấy ra mắt cô sáng lóe lên.

- Bác sĩ Dvorak quan tâm đến việc Annie và cháu đều cùng sử dụng một loại độc chất. Cái gì đó làm cho cả hai đứa bé con của cháu và Annie đều trở nên bất bình thường. Có thể như vậy không?

- Ý bác muốn nói gì...? Chất độc?

- Một loại thuốc hay độc dược nào đó. Cháu và Annie có dùng thứ nào không? Thuốc viên? Thuốc chích?

- Chỉ có những viên thuốc cháu đã nói cho bác nghe. Những viên Romy đưa cho cháu.

- Gã Romy đó, có cho cháu thứ thuốc nào khác không? Cái gì đó bất hợp pháp?

- Không. Cháu không có làm cái việc ngu ngốc ấy, bác biết không? Cháu cũng không hề thấy Annie làm việc đó.

- Cháu quen biết cô ta như thế nào?

- Không thân lắm. Chị ta để cho cháu ở cùng trong vài tuần.

- Cháu và cô ta đã ở chung với nhau vài tuần?

- Cháu chỉ cần có chỗ đặt lưng ngủ.

Toby thở dài chán nản.

- Vậy trước đó thì sao?

- Bác muốn nói gì?

- Những thứ đã gây ra sự bất bình thường; cho các đứa bé xảy ra rất sớm trong thời kỳ mang thai. Trong ba tháng đầu tiên.

- Lúc ấy cháu không biết Annie.

Cô gái nghĩ đã xong câu chuyện. Trong khoảng thời gian tạm lắng của cuộc nói chuyện, họ nghe có tiếng cọt kẹt của xe đẩy thuốc đang di chuyển xuống phía dưới hành lang, và tiếng nói chuyện thì thầm của các cô y tá.

- Cháu nhận biết cháu có thai khi nào?

- Đó là vào mùa hè. Cháu bị bệnh.

- Cháu có đi khám bác sĩ không?

Một sự im lặng. Toby nhìn thấy chiếc mền gợn sóng lăn tăn, như nó rung lên vì một cơn rùng mình.

- Không.

- Nhưng sao cháu biết rằng cháu có thai?

- Cháu có thể nói, cháu muốn nói, nó không khó lắm để nhận ra, sau một lát. Romy bảo cháu hẳn sẽ lo liệu hết mọi chuyện.

- Ý cháu muốn nói gì qua câu lo liệu hết mọi chuyện?

- Dứt bỏ nó đi. Rồi cháu có ý nghĩ thật dễ thương, làm sao có một đứa bé bồng trên tay. Để đùa giỡn với nó. Được nó gọi bằng Má... – Chiếc khăn trải giường kêu sột soạt lúc cô gái cử động hai cánh tay dưới lớp mền, vuốt ve cái bụng của cô ta. Đứa con chưa sinh ra của cô.

Chỉ có điều nó không phải là một đứa bé.

- Molly? Ai là cha đứa bé?

Có một tiếng thở dài khác, lần này mệt mỏi hơn.

- Cháu không biết.

- Đó có thể là Romy, bạn của cháu không?

- Hẳn không phải là bạn của cháu. Hẳn là tên chủ chứa cháu.

Toby không nói gì hết.

- Bác biết về cháu, phải vậy không? Cháu đã làm gì? Cháu đang làm gì... – Molly lăn người trên giường, quay lưng về phía Toby. Giọng nói cô bây giờ uể oải, như thể nó đến từ xa lắm. – Mình sẽ quen với nó. Mình sẽ học cách không suy nghĩ về nó nhiều lắm. Mình không thể nào suy nghĩ về nó. Nó giống như tâm trí mình một thứ bị làm xơ ra, bà biết không? Một sự trôi dạt từ nơi này đến nơi khác. Và những gì đang xảy ra dưới đó giữa hai đùi mình. Nó không thật sự xảy đến với bác... – Cô ta cười như tự phản đối mình. – Nó là một cuộc sống thú vị.

- Nó không phải là một cuộc sống lành mạnh.

- Vâng. Cháu hiểu.

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười sáu. Cháu mười sáu tuổi.

- Cháu đến từ miền Nam, phải vậy không?

- Vâng, thưa bà.

- Làm thế nào cháu thực hiện được cuộc hành trình đến Boston này?

Một tiếng thở dài.

- Romy đã mang cháu đến đây. Hẳn xuống ở tại Beaufort cùng với một vài người bạn. Có cái cách của riêng hẳn, bà biết không? Hai con mắt đen tuyền. Chưa bao giờ thấy một gã thanh niên da trắng nào có cặp mắt đen đẹp như thế trước đây. Đối xử với cháu thật dễ thương... – Cô tăng hăng lấy giọng, và Toby nghe tiếng khăn trải giường kêu lên sột soạt khi Molly

đưa tay lên chùi mặt. Cái ống truyền dịch lắc lư, óng ánh như bạc phía trên giường.

- Bác đánh cuộc hẳn không còn đối xử với cháu dễ thương như thế khi hẳn mang cháu về Boston.

- Không, thưa bà. Hẳn không có.

- Tại sao cháu không về nhà, Molly? Cháu lúc nào cũng có thể quay trở về nhà.

Không có câu trả lời. Chỉ có tiếng giường run làm cho Toby nhận ra cô gái đang khóc. Molly tự cô ấy không phát ra âm thanh nào; nó như thể nỗi đau buồn của cô đã bị đánh bẫy vào trong một lọ, tiếng khóc của cô không được ai nghe đến ngoài cô ra.

- Bác có thể giúp đưa cháu trở về nhà. Nếu tất cả những gì cháu cần là có tiền để về đó...

- Cháu không thể. – Câu trả lời chỉ là một lời thêu thào. Cô gái cuộn tròn thành một khối dưới mền. Toby nghe có tiếng khóc thảm thiết nhỏ, tiếng của nỗi lòng đau buồn của Molly khi cuối cùng nó thoát khỏi được cái lọ bịt kín. – Cháu không thể, cháu không thể...

- Molly.

- Họ không muốn cháu quay trở về.

Toby với tay đặt lên người cô bé và có thể gần như cảm thấy được nỗi đau khổ của cô thấm qua được lớp mền.

Có tiếng gõ cửa, và cửa mở ra.

- Tôi có thể nói chuyện với bà được không Toby? – Dvorak nói.

- Ngay bây giờ?

- Tôi nghĩ bà nên ra ngoài và nghe cái này. – Ông ta ngần ngại và liếc

nhìn Molly đang nằm trên giường. – Đó là về vấn đề bản ghi sóng siêu âm.

Toby nói thì thầm với cô bé.

- Bác sẽ quay trở lại. – Bà theo Dvorak vào hành lang và khép cửa lại phía sau bà.

- Cô ta có kể cho bà nghe điều gì không? – Ông ta hỏi.

- Chẳng có gì để có thêm chút ánh sáng về vụ này.

- Tôi sẽ cố nói chuyện với cô ta sau này.

- Tôi không nghĩ ông sẽ thu thập được thêm điều gì. Cô ta hình như không tin tưởng đàn ông, và lý do cũng khá rõ ràng. Dầu sao, có quá nhiều yếu tố có thể gây ra sự không bình thường cho thai nhi. Cô gái không thể xác định được chính xác bất cứ chuyện gì.

- Có cái còn hơn cả sự không bình thường.

- Làm sao ông biết được chuyện đó?

Ông ta khoát tay chỉ về phía một phòng họp nhỏ ở cuối hành lang.

- Tôi muốn bà đến gặp một người ở đấy. Bà ta có thể giải thích được nhiều thứ hơn tôi.

Dvorak nói với bà, nhưng khi Toby bước vào trong phòng, người bà thấy ngồi trước màn hình video trông giống như đàn ông khi nhìn từ phía sau đến: tóc bạc trắng, cắt rất ngắn. Hai bờ vai rộng dưới lớp áo sơ mi Oxford màu nâu vàng nhạt. Khói thuốc lá tạo thành một đám khói trôi giạt trên đỉnh đầu gần như vuông vức. Trên màn hình, bản ghi các sóng siêu âm tử cung của Molly Picker đang được chiếu chậm.

- Tôi nghĩ giáo sư đã bỏ thuốc. – Dvorak nói.

Người ấy xoay người lại trên ghế, và Toby nhìn thấy đó là một phụ nữ đang ngồi trong ghế. Bà ta khoảng độ sáu mươi tuổi, hai mắt xanh của bà

nhìn thẳng một cách đáng chú ý, đường nét trên gương mặt bà không có một chút phấn son trang điểm nào. Điều thuốc được gắn trên một chiếc cán bằng ngà voi, bà sử dụng nó một cách lịch thiệp thoải mái.

- Đó là tật xấu duy nhất của tôi, Daniel. – Người phụ nữ nói. – Tôi từ chối việc bỏ nó đi.

- Tôi nghĩ không tính đến rượu mạnh.

- Rượu mạnh không phải là một tật xấu. Nó là một loại thuốc bổ. – Người phụ nữ quay lại về phía Toby và cau mày nhìn bà này.

- Đây là bác sĩ Toby Harper. – Dvorak nói. – Và đây là bác sĩ Alexandra Marx. Bác sĩ Marx là một nhà nghiên cứu về di truyền học tại Đại học Boston. Một trong những giáo sư của tôi ở trường Đại học y khoa.

- Một thời rất lâu trước đây... – Bác sĩ Marx nói. Bà đưa tay ra bắt tay Toby, một cử chỉ người ta không mong đợi đến từ một phụ nữ khác, nhưng đó là một cử chỉ hình như rất tự nhiên đến từ Alex Marx. – Tôi đã xem lại bản ghi các sóng siêu âm. Bà biết gì về cô gái này?

- Tôi vừa mới nói chuyện với cô ta. – Toby nói. – Cô ta mười sáu tuổi. Một gái mãi dâm. Cô ta không biết cha của cái bào thai. Và cô ta nói không có đụng chạm tới bất cứ một chất độc nào. Món thuốc cô ta đang dùng là cái lọ thuốc đăng kia.

Dvorak nói.

- Tôi đã kiểm tra với dược sĩ của bệnh viện. Ông ta nhận diện được mã số ghi trên viên thuốc. Prochlorperazine. – Ông nhìn bác sĩ Marx. – Chúng thông thường được chỉ định dùng trong việc trị bệnh nôn mửa. Không có bằng chứng nào thấy nó tạo ra những bất bình thường cho thai nhi. Vì vậy chúng ta không thể đổ lỗi cho các viên thuốc này đã gây ra các dị dạng đó.

- Làm sao tên ma cô ấy có thể mua được loại thuốc dùng theo chỉ định

của bác sĩ? – Toby hỏi.

- Ngày nay người ta có thể mua được mọi thứ trên đường phố. Có thể cô ta không nói cho bà biết về các loại thuốc khác cô ta đã dùng.

- Không, tôi tin tưởng cô ta.

- Việc thụ thai đã diễn ra được bao lâu rồi?

- Căn cứ vào những gì cô ta còn nhớ, có thể năm hay sáu tháng.

- Vậy chúng ta đang nhìn vào một cái bào thai ở vào khoảng tháng thứ sáu của thời kỳ mang thai. – Bác sĩ Marx quay người lại trên ghế để nhìn vào màn hình video. – Rõ ràng có một cái nhau. Có cả màng nước ối. Và tôi tin ở đây tôi nhìn thấy một sợi dây cuống rốn. – Bác sĩ Marx cúi người tới trước, quan sát những tấm hình đang rung rinh chạy qua màn hình. – Tôi nghĩ anh đúng, Daniel à. Đây là một khối u.

- Vậy nó là một quái thai? – Toby hỏi.

- Không.

- Vậy chứ nó là cái gì khác?

- Cái gì đó ở giữa lưng chừng.

- Một khối u và một cái bào thai? Làm sao có thể như thế được?

Bác sĩ Marx rít một hơi thuốc và thở ra một đám mây khói. – Một chiến sĩ của thế giới mới.

- Tất cả những gì giáo sư có, chỉ là bản ghi sóng siêu âm. Một đám bóng mờ. Bác sĩ Sibley, bác sĩ quang tuyến nói đó là một khối u.

- Bác sĩ Sibley chưa bao giờ nhìn thấy một cái như thế này trước đây.

- Và giáo sư đã thấy?

- Hỏi Daniel.

Toby nhìn về Dvorak.

- Giáo sư đang nói về chuyện gì vậy?

Ông ta nói.

- Người phụ nữ đã chết sinh ra – Annie Parini – một cái bào thai. Tôi đã gửi nó đến cho bác sĩ Marx để phân tích về sự di truyền.

- Tôi chỉ mới thực hiện được những nghiên cứu ban đầu. – Bác sĩ Marx nói. – Chúng tôi đã thực hiện cắt các lớp mô ra và nhuộm màu. Phải mất hằng tháng mới phân tích xong các mẫu DNA. Nhưng chỉ căn cứ trên việc nghiên cứu mô của cái vật ấy, tôi có một vài giả thuyết. – Bác sĩ Marx quay người lại trên ghế nhìn về phía Toby. – Ngồi xuống, bác sĩ Harper. Hãy nói về các loại ruồi trái cây.

Cái này dẫn đến chuyện gì trên đời này vậy? – Toby tự hỏi khi bà ngồi xuống ghế bên bàn họp. Dvorak cũng ngồi xuống. Bác sĩ Marx ngồi ở phía đầu bàn, nhìn họ theo cách nhìn nghiêm khắc của các giáo sư khi họ chạm trán với hai sinh viên chậm hiểu.

- Quý vị có nghe nói đến những công trình nghiên cứu đến từ trường Đại học Basel sử dụng đến *Drosophila melanogaster*? Một loài ruồi trái cây thông thường?

- Giáo sư đang đề cập đến công trình nghiên cứu nào? – Toby nói.

- Nó có liên quan đến những con mắt lệch vị trí của chúng. Các nhà bác học đã nhận ra được loại gen chủ kích hoạt toàn bộ một chuỗi hai ngàn năm trăm gen khác cần thiết để tạo nên con mắt ruồi trái cây. Cái gen được gọi là “không mắt” bởi vì khi thiếu nó, con ruồi sinh ra sẽ không có con mắt nào. Các nhà bác học Thụy Sĩ xoay xở để kích hoạt gen “không mắt” trong nhiều phần khác nhau của phôi ruồi. Với những kết quả đầy sức quyến rũ. Mắt mọc lên ở các vị trí kỳ lạ. Trên cánh, trên đầu chân, trên các dây ăngten. Mười bốn con mắt mọc trên một con ruồi! Và điều này chỉ đến từ

sự kích hoạt một gen duy nhất. – Bác sĩ Marx ngừng lại một chút để lấy điều thuốc ra. Bà gắn một điều mới vào chiếc cán bằng ngà voi.

- Tôi không nhìn thấy có sự liên quan nào giữa công trình nghiên cứu về con ruồi trái cây với tình trạng này. – Toby nói.

- Tôi đã đạt đến điều đó. – Bác sĩ Marx nói, mồi thuốc lên. Bà rít vào và ngả người ra sau với một hơi thở dài mãn nguyện. – Hãy nhảy đến những lãnh vực chuyên môn. Con chuột.

- Tôi vẫn chưa thấy được mối liên quan.

- Tôi sẽ cố gắng bắt đầu ở một trình độ rất là sơ đẳng ở đây. Bà và Daniel không phải là các chuyên gia về môn nghiên cứu sinh vật học. Quý vị có lẽ không nhận ra được các sự tiến bộ đã xảy ra từ khi quý vị rời trường đại học y khoa.

- Vâng, điều đó là sự thật. – Toby chấp nhận. – Rất khó mà theo kịp với sự phát triển của y khoa lâm sàng.

- Vậy hãy để tôi giúp cho quý vị bắt kịp. Bằng cách nói vắn tắt. – Bác sĩ Marx vẩy điều thuốc lên chiếc gạt tàn. – Tôi đang nói về con chuột. Đặc biệt, các tuyến yên. Bây giờ, tuyến yên là chủ yếu đối với sự sống còn của một con chuột mới sinh. Đó là lý do tại sao họ gọi đó là “tuyến chủ”. Những hormone do nó tiết ra điều hòa tất cả mọi thứ từ việc phát triển đến việc tạo ra nhiệt độ cho cơ thể. Nó tiết ra các chất hormone mà mục tiêu của chúng, chúng ta không biết được. Hormone chúng ta chưa nhận diện được. Chuột sinh ra không có tuyến yên sẽ chết trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ – đó là lý do vì sao cái tuyến ấy lại rất cần cho sự sống như thế.

- Và đây là điểm đến của các công trình nghiên cứu ấy. Tại viện sức khỏe quốc gia, họ đang nghiên cứu về sự phát triển của phôi tuyến yên. Họ biết tất cả mọi loại tế bào tạo nên cái tuyến ấy sinh ra chỉ từ một mầm duy nhất. Tế bào tiền thân. Nhưng cái gì đã khiến cho các tế bào tiền thân ấy tạo

ra được tuyến yên? Bà nhìn tới rồi nhìn lui vào hai sinh viên chậm tiến của bà.

- Một gen? – Toby đánh liều.

- Tự nhiên. Tất cả mọi việc đều quy chiếu về DNA. Bản khắc tạo nên sự sống.

- Gen nào vậy? – Dvorak hỏi.

- Nơi con chuột, đó là Lhx3. Một gen động cơ năng lượng giống người hiện thời.

Ông ta bật cười.

- Thế thì thật là rõ ràng.

- Tôi không trông đợi anh sẽ hiểu được hoàn toàn việc đó, Daniel. Tôi chỉ muốn anh nắm bắt được khái niệm này. Đó là có những gen chủ tạo thành tế bào tiền thân phát triển theo nhiều hướng khác nhau. Một gen chủ để tạo thành con mắt, một cái khác, tạo thành chi, một cái khác tạo thành tuyến yên.

- Đúng vậy. – Dvorak nói. – Tôi nghĩ chúng ta biết điều đó khá nhiều. Phần nào.

Bác sĩ Marx mỉm cười.

- Rồi khái niệm kế tiếp sẽ dễ dàng hơn cho quý vị. Tôi muốn quý vị kết hợp hai phần công trình nghiên cứu và xem xét ý nghĩa chung của chúng. Một gen chủ kích hoạt sự hình thành của tuyến yên. Và một con ruồi trái cây sinh ra với mười bốn “con mắt”. – Bà nhìn Toby, rồi đưa mắt sang Dvorak. – Quý vị có nắm được những gì tôi nói đến đây chưa?

- Không. – Toby nói.

- Không. – Dvorak nói, gần như đồng thời.

Bác sĩ Marx thở dài.

- Thôi được. Hãy để cho tôi kể cho quý vị nghe những gì tôi đã tìm thấy được trên các nhóm mô tách biệt. Tôi đã giải phẫu mẫu vật do Dvorak gửi tới – những gì ông ta nghĩ là một cái quái thai. Tôi chưa từng bao giờ thấy một mẫu vật như thế, và tôi đã nghiên cứu hàng ngàn dị tật bẩm sinh. Bây giờ, hệ gen con người được lập thành từ trên hơn một trăm ngàn gen. Vật này có lẽ chỉ có một phần hệ gen của con người bình thường. Và những gì hiện diện phần lớn đã bị phá vỡ. Một thảm họa nào đó đã xảy đến với toàn thể hệ gen. Kết quả? Nó giống như thể quý vị lấy riêng cái bào thai ra ngoài và cố tái tạo lại nó theo một trật tự không đặc biệt. Tay, răng, não, mọi thứ đều thu gọn lại thành một khối.

Toby cảm thấy muốn ốm. Bà nhìn Dvorak và thấy ông ta cũng tái đi. Hình ảnh được bác sĩ Marx dựng lên làm cả hai người đều thấy muốn bệnh.

- Nó không thể sống sót được, phải vậy không? – Toby hỏi.

- Dĩ nhiên không. Những tế bào của nó chỉ sống được nhờ vào sự tuần hoàn trong cái nhau. Nó đã sử dụng bà mẹ như nguồn cung cấp chất dinh dưỡng. Nó là một vật ký sinh, nếu quý vị muốn. Nhưng thế này, tất cả các bào thai đều là vật ký sinh.

- Tôi không bao giờ nghĩ về vật đó theo cách ấy. – Toby thì thào.

- Được, việc là như thế này. Bà mẹ là người chủ. Hai lá phổi của bà ta cung cấp oxy cho máu, thức ăn bà ta ăn vào cùng cấp chất đường glucô và chất đạm protein. Cái vật ký sinh đặc biệt ấy – cái vật ấy – chỉ có thể sống được khi chúng còn nằm trong tử cung, nối liền với hệ tuần hoàn của bà mẹ. Chỉ trong một lát sau khi đã ra ngoài, các tế bào ấy bắt đầu chết. – Bác sĩ Marx ngừng lại, ánh mắt bà hướng lên trên nhìn vào những cuộn khói thuốc đang bốc lên. – Nó không phải, đầu sao. là một cơ cấu độc lập.

- Nếu nó không phải là bào thai, vậy giáo sư sẽ gọi nó là cái gì? – Toby

hỏi.

- Tôi không chắc. Chúng tôi đang sửa soạn nhiều nhóm mô. Các lát cắt được nhuộm màu và được chính tôi và một chuyên gia nghiên cứu bệnh lý trong phòng của tôi cùng nghiên cứu. Cả hai người chúng tôi đồng kết hợp làm việc. Một mẫu mô đặc biệt sẽ xuất hiện nhiều lần, trong những cụm tế bào có tổ chức.Ồ, còn có nhiều mẫu mô khác nữa – cơ bắp và sụn, thí dụ, cả một con mắt nữa. Nhưng những cái đó hình như ngẫu nhiên. Những gì được tổ chức và được khu biệt rõ ràng, là có đặc trưng lặp đi lặp lại. Mô tuyến chúng tôi chưa nhận dạng được. Những cụm giống y nhau, tất cả hình như ở giai đoạn giữa thời kỳ thai nghén. – Bà ta dừng lại. – Vật này, nói gọn lại, giống như một nhà máy mô tế bào.

Dvorak lắc đầu.

- Tôi xin lỗi, nhưng nghe có vẻ như việc này hơi điên khùng.

- Tại sao? Nó đã được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Chúng ta có thể làm cho mắt mọc được trên cánh ruồi trái cây! Chúng ta có thể bật mở và bật tắt một gen chủ tuyến yên! Nếu nó có thể xảy ra trong phòng thí nghiệm, nó có thể xảy ra trong tự nhiên. Vì một lý do chưa biết, trong cô gái này, tế bào phôi con người phát triển ra nhiều bản copy từ cùng một gen. Nó có nghĩa, lẽ dĩ nhiên, cái phôi ấy không khu biệt một cách nghiêm chỉnh. Vì vậy nó không có chân, không có thân. Những gì phát triển thay vào đó là những cụm tế bào đặc biệt.

- Cái gì có thể gây ra sự bất bình thường đó? – Toby hỏi.

- Bên ngoài phòng thí nghiệm? Cái gì đó có tính tàn phá. Một tác nhân gây dị dạng chúng ta chưa thấy được trước giờ.

- Nhưng Molly không nhớ mình có bị phơi bày ra hay không. Tôi đã hỏi cháu nhiều lần. – Toby dừng lại, ánh mắt bà quay sang nhìn vào cánh cửa.

Ai đó đang hét lên.

- Đó là Molly! – Toby nói, và bà đứng bật dậy. Dvorak ở ngay sau chân bà lúc bà phóng chạy ra khỏi phòng và chạy nhanh xuống phía dưới hành lang. Vào lúc bà chạy đến phòng, một cô y tá đã ở bên cạnh giường, cố trấn tĩnh cô bé lại.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Toby hỏi.

- Cô ta nói có người nào đó đã vào phòng của cô ta. – Nhân viên y tá nói.

- Hẳn đứng ngay chỗ này, sát bên giường! – Molly nói. – Hẳn biết cháu ở đây. Hẳn theo dõi cháu...

- Ai?

- Romy.

- Đèn tắt. – Cô y tá bình thản nêu lên. – Cô có thể đang nằm mơ.

- Hẳn có nói chuyện với tôi!

- Tôi không thấy ai hết. – Cô y tá nói. – Và bàn làm việc tôi ở ngay góc đằng kia.

Có tiếng cửa đóng sầm lại vang lên trong hành lang.

Bác sĩ Marx thò đầu vào trong phòng. – Tôi vừa mới thấy một gã đàn ông chạy xuống cầu thang.

- Gọi nhân viên bảo vệ. – Dvorak nói với cô y tá. – Bảo họ kiểm tra các tầng phía dưới.

Toby ở ngay sau Dvorak lúc ông chạy vào trong hành lang. – Dan, ông chạy đi đâu vậy?

Ông chạy qua cửa xuống cầu thang.

- Hãy để bảo vệ lo chuyện này! – Bà chạy theo ông ta xuống cầu thang.

Đâu đó phía dưới, bước chân Dvorak vang lên trên các bậc thềm bê tông.

Bà chạy xuống phía sau ông ta, ngần ngại lúc ban đầu, rồi quyết định chạy nhanh hơn. Bây giờ bà giận dữ, đối với Dvorak về việc rượt đuổi không cần thận diện khùng, và đối với Romy – nếu đó là Romy – về việc hăn dám theo đuổi cô gái vào tận trong chỗ kín đáo này của bệnh viện. Làm sao hăn theo dấu được cô bé? Hăn theo dõi họ từ văn phòng của Dvorak?

Bà bước nhanh lên, ngang qua tầng hai. Bà nghe có tiếng cửa bật mở ra, rồi đóng sầm lại.

- Dan! – Bà la lên. Không có tiếng trả lời.

Cuối cùng bà đến tầng một, phóng qua cửa, và ra đến kế bên chỗ xuống bệnh của phòng cấp cứu đối diện với đường Albany. Nhựa rải đường lấp lánh những hạt mưa. Bà nhắm nhanh mắt lại lúc gió thổi giạt từng cơn vào mặt bà, làm bốc lên mùi hăng của mặt đường ẩm ướt.

Hiện ra ở phía bên trái bà, qua một màn mưa mỏng, một cái bóng xuất hiện. Đó là Dvorak. Ông dừng lại tiên dưới một ngọn đèn đường, liếc nhìn sang bên phải, rồi bên trái.

Bà thong thả đi trên lề đường để đến gặp ông ta. – Hăn chạy đâu rồi?

- Tôi thoáng nhìn thấy hăn ở trong cầu thang. Mất dấu hăn ngay lúc hăn rời khỏi bệnh viện.

- Ông có chắc hăn đã rời khỏi tòa nhà hay không?

- Vâng. Hăn chắc còn ở đâu đó quanh đây. – Dvorak đi băng ngang qua đường, về phía chỗ máy phát điện của bệnh viện.

Tiếng bánh xe kêu rít làm cả hai quay ngoắt trở lại.

Chiếc xe chạy thẳng tới họ, phóng ra khỏi màn đêm.

Toby cứng người lại.

Đó là Dvorak đẩy người bà sang một bên, làm bà ngã nhào cày lên mặt

đường nhựa.

Chiếc xe phóng ngang qua, đèn sau xe mờ dần ở cuối đường Albany.

Khi bà chống chọi để đứng dậy, bà thấy Dvorak đã nắm lấy tay bà, giúp bà đứng vững lại trong lúc ông dìu bà đi trên lề đường ngược trở lại bệnh viện. Sự va chạm do bị té của bà bắt đầu cảm thấy đau, ban đầu hơi đau trong đầu gối, rồi các đầu dây thần kinh của bà cảm thấy đau nhức. Họ đứng bên nhau dưới ánh đèn đường, cả hai người thoát đầu run đến nỗi không nói được.

Dvorak nói:

- Tôi lấy làm tiếc tôi đã xô bà quá mạnh. Bà có sao không?

- Hơi bị nện đau một chút. – Bà liếc nhìn lên đường, về phía chiếc xe vừa mới biến mất. – Ông có đọc được số xe không?

- Không. Tôi cũng không nhìn thấy tên tài xế. Mọi việc xảy ra quá nhanh – tôi đang cố đẩy bà ra ngoài lối xe chạy tới.

Cả hai quay người lại khi một chiếc xe cứu thương dừng lại trên bãi xuống bệnh của phòng cấp cứu, đèn chớp tắt. Đâu đó ở xa xa, có tiếng còi hú của một chiếc xe cứu thương thứ hai đang tiến đến gần.

- Mọi việc sắp bị rối tung trong phòng cấp cứu này. – Dvorak nói. – Tôi sẽ về văn phòng tôi để thực hiện việc săn sóc ban đầu. Chúng ta hãy về đó và rửa sạch đầu gối của cô lại.

Được Dvorak đỡ giúp một tay, bà đi băng qua đường, mỗi bước chân đi tới làm chân bà thấy đau hơn. Vào lúc họ lên lầu đến văn phòng ông, bà kinh sợ vì nghĩ đến miếng băng sát trùng sẽ được đắp vào vết thương.

Ông dọn dẹp sang một bên các giấy tờ và đặt bà ngồi lên bàn, cạnh bên bức hình của đứa con cá của ông. Mùi cồn sát trùng và iốt bốc lên khi chiếc túi cứu thương ban đầu được mở ra. Cúi mình phía trước mặt bà, ông

thấm nước oxy già vào một miếng bông và nhẹ nhàng đắp lên vết thương.

Bà nhăn mặt đau đớn.

- Xin lỗi. – Ông nhìn lên. – Không có cách nào khác để thực hiện việc này mà không làm cho bà đau.

- Tôi quá nhút nhát. – Bà thì thầm, bám chặt vào cạnh bàn. – Tới đi, hãy làm công việc đó.

Ông ta tiếp tục chấm nhẹ lên hai đầu gối bà, một tay đặt lên đùi bà, tay kia nhẹ nhàng rửa sạch bụi và đá vụn. Trong lúc ông ta làm việc, bà tập trung nhìn lên đầu ông ta, đang tập trung cúi xuống, mái tóc đen của ông của ông sát gần bà đủ để bà đưa tay vò rối nó. Hơi thở ông ta ấm trên da bà. Cuối cùng tôi đã gặp ông ta được một mình, bà nghĩ. Không có khủng hoảng. Không có tiêu khiển. Đây có thể là cơ hội duy nhất của tôi để làm cho ông ta lắng nghe. Để làm cho ông tin tôi.

Bà nói:

- Ông nghĩ rằng tôi hành hạ mẹ tôi, phải vậy không? Đó là lý do tại sao ông không chịu nói chuyện với tôi. Tại sao ông tránh, không trả lời điện thoại cho tôi?

Ông ta không nói gì, chỉ với tay lấy thêm cục bông gòn khác.

- Tôi đã bị người ta dàn cảnh, Dan. Họ đã sử dụng mẹ tôi để trả đũa tôi. Và ông lại đi giúp đỡ cho họ, không chịu lắng nghe lời nào từ phía tôi.

- Tôi đang lắng nghe cô đây Toby. – Ông ta đã rửa sạch xong những chỗ trầy của bà. Bây giờ ông lấy ra một cuộn băng và bắt đầu cắt nó ra thành khúc, đặt những tấm băng gạc vuông lên hai đầu gối bà.

- Vậy tại sao ông không nói cho tôi biết là ông có tin tôi hay không?

- Những gì tôi nghĩ cô phải làm. – Ông ta nói. – Là cô phải nói chuyện với luật sư của cô. Trình bày hết mọi việc, tất cả mọi điều cô biết. Và hãy

để cho ông thảo luận với Alpren.

- Tôi không tin Alpren.

- Và cô nghĩ cô có thể làm cho tôi tin cô? – Ông ta nhìn lên bà.

- Tôi không biết! Bà thở ra, hai vai bà khom tới trước lúc bà nhận ra rằng hết còn hy vọng nữa, cố làm cho ông chú ý. Tôi đã có nói chuyện với Alpren, trưa ngày hôm nay. – Bà ta nói. – Tôi đã nói chuyện với ông ấy y như tôi vừa nói với ông. Rằng Brant Hill đang trả đũa tôi. Họ đang cố sức để hạ gục tôi.

- Tại sao họ lại bận tâm?

- Cách nào đó tôi đã làm cho họ sợ. Tôi đã làm việc gì đó, có thể nói việc đó làm cho họ cảm thấy họ bị đe dọa.

- Cô phải ngừng đổ lỗi cho Brant Hill là nguồn gốc của những sự rắc rối của cô.

- Nhưng bây giờ tôi đã có bằng chứng.

Ông ta lắc đầu.

- Toby, tôi muốn tin cô. Nhưng tôi không thấy được mối liên hệ giữa tình trạng của mẹ cô và Brant Hill thật sự ra làm sao.

- Hãy nghe tôi. Làm ơn.

Ông ta đóng cái túi cứu thương ban đầu lại.

- Được rồi. Được rồi. Tôi đang nghe cô nói đây.

- Người phụ nữ tôi thuê để chăm sóc cho mẹ tôi không phải là người như cô ta khai trong lý lịch. Hôm nay tôi đã nói chuyện với người đã làm việc với Jane Nolan nhiều năm trước đây – Cô Jane Nolan thực.

- Như để đối kháng lại chuyện gì?

- Người giả dạng. Người tôi đã thuê. Họ là những người khác nhau hoàn toàn. Tôi sẽ nhờ Vickie giúp đỡ cho tôi về việc này.

Ông ta tiếp tục im lặng, khép kín, ông bướng bỉnh tập trung nhìn lên cái túi cứu thương.

- Tôi đã nhìn thấy một bức hình, Dan. Cô Jane thật sự mập hơn cả trăm cân. Đó không phải là người phụ nữ tôi muốn.

- Rồi bà ta đã xuống cân, điều đó không được à?

- Còn hơn thế nữa. Hai năm trước, cô Jane thật làm việc cho một nhà dưỡng lão được điều hành bởi hệ thống dây chuyền Orcutt Health. Tôi vừa mới biết được Orcutt là một phần của một công ty rộng lớn – được Brant Hill sở hữu. Nếu Jane là một nhân viên của Brant Hill, vậy tất họ sẽ có bản lý lịch của cô ta trong hồ sơ của họ. Họ đã biết cô này đã rời khỏi Massachusetts. Thật dễ dàng cho họ gài một phụ nữ khác vào nhà tôi với tên tuổi của Jane. Với các thư ủy nhiệm của Jane. Nếu tôi không được nhìn thấy bức ảnh ấy. Tôi không bao giờ đoán ra được sự thật.

Ông ta không nói gì, nhưng bây giờ ông đã đưa mắt lên nhìn vào bà. Cuối cùng ông ta đã lắng nghe tôi. Cuối cùng ông ta đã xem xét phía của tôi trong công việc này.

- Cô đã nói hết mọi chuyện đó cho Alpren nghe chưa? – Ông ta hỏi.

- Vâng, tôi đã bảo cho ông ta biết tất cả những gì ông ta phải làm là nói chuyện với cô Jane Nolan thật. Vấn đề là, không ai biết được hiện giờ cô ta đang sinh sống tại đâu hay tên của cô sau khi kết hôn là gì. Tôi đã cố đi tìm dấu vết của cô ta, nhưng ngay cả việc tìm ra cô ấy có còn ở trong tiểu bang này hay không tôi cũng không thực hiện được. Rõ ràng Brant Hill đã lựa chọn một người họ biết rất khó tìm ra được tung tích của cô ta. Nếu cô ta vẫn còn sống.

- Tài liệu an ninh xã hội?

- Tôi đã nêu lên điều đó với Alpren. Nhưng Jane hiện giờ không còn đi làm việc, có thể phải mất vài tuần để tìm ra được cô ta. Tôi không chắc Alpren sẽ chịu khó để làm việc đó. Vì ông ta không tin tưởng tôi ngay từ lúc đầu.

Dvorak đứng dậy. Ông đứng nhìn bà trong một lát, như thể ông đang nhìn bà, thực sự nhìn bà, lần đầu tiên. Ông ta gật đầu.

- Vì giá trị của thông tin này, tôi sẽ nói chuyện với ông ta.

- Cám ơn, Dan. – Bà thở dài ra, toàn thân bà không còn căng thẳng nữa chỉ còn một tiếng thở thật dài. – Cám ơn.

Ông cầm tay đỡ bà xuống bàn. Bà nắm lấy cánh tay ông và để cho ông nắm tay bà chặt, giúp bà giữ thăng bằng khi đứng xuống. Vẫn còn nắm tay ông, bà nhìn lên và bắt gặp ánh mắt ông ta.

Đó là duy nhất những gì bà nhìn thấy, sự gặp nhau giữa các ánh mắt. Bà cảm thấy tay kia của ông đưa lên sờ vào mặt bà, mấy ngón tay ông nhẹ vuốt lên má bà. Và bà nhìn thấy, trong hai mắt ông ta, có cùng niềm khát khao mãnh liệt như bà.

Cái hôn đầu tiên quá nhanh, chỉ có sự hai bờ môi chạm khẽ vào nhau. Một cuộc gặp gỡ ban đầu e thẹn. Hai tay ông vòng ra sau lưng bà, kéo bà vào sát hơn. Bà rên nho nhỏ thích thú khi môi họ chạm vào nhau, một lần nữa, rồi thêm một lần nữa. Bà uốn cong người ra sau, và hai hông bà chạm vào thành bàn. Ông tiếp tục hôn bà, tiếng thì thầm của ông hòa cùng giọng rên rỉ của bà. Bà đẩy nhẹ người ra phía sau, ngả người lên mặt bàn, kéo ông ta theo xuống cùng bà. Giấy tờ văng tung tóe khắp nơi. Ông ta dùng tay ôm chặt mặt bà, môi hôn vào sâu hơn như để thám hiểm trong miệng bà. Bà với tay lên ôm chặt thắt lưng ông lại và làm đổ một vật gì.

Thủy tinh văng tung tóe.

Cả hai người giật mình nhìn nhau, hơi thở của họ mạnh và gấp. Mặt họ

cùng đổ bừa lên. Ông kéo người ra, giúp bà đứng dậy.

Bức hình của con trai Dvorak đã rơi xuống trên nền nhà.

- Ồ, không! – Toby nói thì thầm, nhìn xuống những mảnh gương vỡ. – Xin lỗi, Dan.

- Không thành vấn đề. Chỉ cần thay khung khác là xong. – Quỳ xuống nền nhà, ông gom những mảnh gương vỡ và vất chúng vào thùng rác. Ông đứng lên và mặt ông lại đỏ bừa khi ông nhìn bà. – Toby, tôi... không mong đợi...

- Em cũng thế.

- Nhưng anh không lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra.

- Anh không?

Ông ta ngừng lại, như thể để xem xét lại sự thật của tình trạng vừa rồi. Ông lại nói, một cách kiên quyết:

- Anh không nuối tiếc gì hết.

Họ nhìn nhau trong một lát.

Rồi bà mỉm cười và hôn lên môi ông.

- Anh biết cái gì? – Bà ta nói thì thầm. – Em cũng thế.

Họ nắm tay nhau khi băng qua đường Albany đến bệnh viện. Toby đi trong trạng thái bàng hoàng, bây giờ bà đã quên những vết trầy và vết bầm, sự chú ý của bà bây giờ tập trung lên người đàn ông đang nắm tay bà. Trong thang máy, họ lại hôn nhau, vẫn còn hôn nhau khi thang máy bật mở ra.

Họ bước ra khỏi thang máy ngay lúc một chiếc xe được một cô y tá trông có vẻ kinh hoàng đẩy cọt kẹt ngang qua.

Bây giờ chuyện gì? – Toby nghĩ.

Cô y tá đẩy xe vòng qua góc hành lang và biến mất trong một lối đi khác. Một câu thông báo được đưa ra qua hệ thống thông tin công cộng.

- Cấp cứu, phòng ba mươi một...

Toby và Dvorak đưa mắt cảnh giác nhìn nhau.

- Có phải đó là phòng Molly không? – Bà ta hỏi.

- Anh không nhớ...

Ông đi trước lúc họ đuổi theo cô y tá vòng qua góc hành lang. Toby, hai đầu gối bị bó chặt trong lớp băng, không thể theo kịp ông ta. Ông dừng lại trước một phòng và nhìn vào cửa.

- Không phải Molly. – Ông nói khi Toby kịp đến. – Đó là bệnh nhân ở phòng bên cạnh.

Toby nhìn qua người ông và thấy bên trong rối loạn.

Bác sĩ Marx đang thực hiện việc hồi sức tim mạch. Một bác sĩ nội trú mặc quần áo tiết trùng đang hét ra lệnh trong lúc một cô y tá hối hả với các ngăn kéo của chiếc xe đẩy. Bệnh nhân gần như không thấy được trong đám đông nhân viên; nhưng Toby có thể nhìn thấy qua cái đám đông ấy là một cái chân gầy, không rõ của ai, không giới tính, nằm phơi ra trên tấm drap giường.

- Họ cần chúng ta. – Dvorak nói thì thầm.

Toby gật đầu. Bà quay về phòng Molly. Khẽ gõ cửa, bà mở cửa ra.

Bên trong, đèn thấp sáng. Chiếc giường trống không.

Bà nhìn vào phòng tắm, cũng không có ai. Bà lại nhìn lên giường và chợt nhận ra cột treo bình truyền dịch vẫn còn nằm tại chỗ, cái ống plastic đóng đưa tự do, đầu vẫn còn được gắn vào ống thông đường tĩnh mạch. Một vũng nước dung dịch dextrose lấp lánh dưới sàn nhà.

- Cô ta đâu? – Dvorak nói.

Toby đi băng tới tủ quần áo và mở cửa ra. Quần áo Molly đã biến mất.

Bà chạy ngược trở ra hành lang và thò đầu vào trong phòng 311, nơi việc cấp cứu vẫn còn đang tiếp diễn.

- Molly Picker đã rời bệnh viện! – Bà nói.

Cô y tá coi sóc nhìn lên, rõ ràng bị dồn dập công việc.

- Tôi không thể rời đây được! Gọi bảo vệ.

Dvorak lôi Toby ra khỏi phòng.

- Hãy xuống kiểm tra đại sảnh.

Họ chạy trở lại thang máy.

Dưới đó, họ thấy một nhân viên bảo vệ đang đứng gác ở lối ra vào.

- Chúng tôi tìm một cô gái. – Dvorak nói. – Khoảng mười sáu tuổi, tóc nâu dài, mặc một cái áo mưa. Anh có thấy cô ta đi ngang qua đây không?

- Tôi nghĩ cô ta vừa mới đi ra ngoài vài phút.

- Cô ta đi hướng nào?

- Tôi không biết. Cô chỉ đi ra ngoài cửa trước. Tôi không theo dõi xem cô ta đi đâu.

Toby bước ra khỏi cửa phòng đại sảnh, và nước mưa rơi tạt mạnh vào mặt bà. Mặt đường ướt đầm kéo dài ra như một dải ruy băng lấp lánh.

- Chỉ mới vừa vài phút. – Dvorak nói. – Cô ta không thể đi xa được.

- Hãy dùng xe tôi. – Toby nói. – Tôi có điện thoại trong đó.

Đầu tiên họ đi vòng qua tòa nhà nhưng không tìm thấy Molly. Họ im lặng lái xe đi, cả hai đều quan sát hai bên đường trong lúc cái gạt nước trên kính xe quét tới quét lui.

Trong lần đi vòng quanh tòa nhà lần thứ hai của họ, Dvorak nói:

- Chúng ta phải gọi cảnh sát.

- Họ sẽ làm cô ta hoảng sợ. Nếu cô ta nhìn thấy một tên cớm, cô ta sẽ bỏ chạy.

- Cô ta đã bỏ chạy rồi.

- Anh ngạc nhiên à? Cô ta sợ cái gã Romy ấy. Cô ta bị nó ám ảnh trong bệnh viện.

- Chúng ta sẽ thu xếp để có được sự bảo vệ của cảnh sát.

- Cô ta không tin tưởng cảnh sát, Dan.

Toby đi vòng qua tòa nhà một lần nữa lúc họ quyết định mở rộng vùng tìm kiếm ra. Bà lái xe chạy trên hướng Đông Bắc dọc theo đường Harrison. Nếu một cô gái muốn tìm được sự an toàn trong đám đông, đây là hướng cô ta sẽ đi – đến những con đường bận rộn của khu phố Tàu.

Hai mươi phút sau, cuối cùng bà cho xe dừng lại bên đường.

- Không được rồi. Cô gái này không muốn bị tìm thấy.

- Anh nghĩ đã đến lúc phải gọi cảnh sát rồi đó. – Dvorak nói.

- Để bắt giữ cô ta?

- Em phải chấp nhận là cô ta là một mối nguy hiểm đối với bản thân cô ta, phải vậy không?

Sau một hồi im lặng, Toby gật đầu. – Với tình trạng huyết áp cao, cô ta có thể bị co giật một lần nữa. Một cơn đột quy khác.

- Nói vậy đủ rồi. – Dvorak nhắc máy điện thoại lên.

Trong lúc ông ta gọi điện thoại, Toby nhìn qua cửa sổ và nghĩ đến. cái thảm cảnh phải lê bước đi trong mưa, nước mưa giá lạnh thấm qua giày,

chảy nhỏ giọt dưới cổ áo. Bà nghĩ về sự tiện nghi tương đối của chính bà bây giờ trong xe. Nệm da. Hơi ấm bốc lên từ máy sưởi.

Mười sáu tuổi. Tôi có thể sống sót ngoài đường phố lúc mười sáu tuổi hay không?

Và cô gái lại có thai, với tình trạng huyết áp cao có thể gây chết người như một trái bom.

Bên ngoài, mưa rơi nặng hạt hơn.

19

Cách đây bốn tòa nhà, trong một lối đi phía sau một nhà hàng Ấn Độ, nắp trong một chiếc hộp bằng giấy bồi. Cô luôn nghĩ thấy một mùi hương ngào ngạt đến từ nhà bếp – mùi hương lạ, đầy mùi gia vị cô không nhận biết được nhưng nó làm cho cô phải ứa nước miếng. Rồi gió đổi chiều và cô có thể nghĩ được mùi của chiếc thùng rác ở gần đó và buồn nôn vì cái mùi thực phẩm thối rữa.

Bụng cô đổi chiều qua lại từ cảm giác đói bụng sang cảm giác buồn nôn, cô ngồi co người lại chặt hơn. Mưa thấm chảy vào bên trong chiếc hộp, và nó đang bắt đầu chảy xuống, đổ sụp lên hai vai cô như một cái áo khoác ướt sũng nước mưa bằng giấy bồi.

Cửa sau nhà hàng Ấn Độ bật mở ra và Molly nheo mắt lại khi ánh sáng bên trong chảy tràn ra trên lối đi. Một người đàn ông đội khăn xếp bước ra ngoài, lôi theo hai bao rác, mang chúng đến thùng rác. Ông nhấc cái nắp sắt lên, ném rác vào bên trong, và đóng sầm cái nắp thùng rác lại.

Molly hắt hơi.

Cô nhận biết qua thái độ đột nhiên im lặng của gã là sự có mặt của cô đã được nhận ra. Từ từ bóng hăn hiện ra ở phía trước cái thùng giấy, cái đầu đội khăn xếp của hăn to lớn một cách đáng sợ. Hăn nhìn chăm chăm vào cô và cô nhìn chăm chăm vào hăn.

- Tôi đói bụng. – Cô ta nói.

Cô thấy hần liếc nhìn vào nhà bếp, rồi gật đầu.

- Đợi chút. – Hần nói và đi vào trong nhà.

Một lát sau hần xuất hiện trở lại với một mớ thức ăn bọc trong chiếc khăn ẩm cứng. Bên trong có bánh mì, thơm phức và mềm như chiếc gối.

- Bây giờ mà xéo đi! – Hần nói, có vẻ không thân thiện. Đó là một lời khuyến cáo nhẹ nhàng hơn một lời ra lệnh. – Mà không thể ở đây được.

- Tôi không biết phải đi đâu cả.

- Mà muốn tao gọi ai đó cho mà à?

- Tôi không có ai để gọi đến.

Gã ta ngược nhìn lên trời. Mưa đã nhỏ lại thành một cơn mưa phùn, và gương mặt nâu của gã lấp lánh những giọt nước đọng lại trên đó.

- Tao không thể mang mà vào bên trong nhà. – Hần nói. – Có một nhà thờ ở cách đây ba tòa nhà. Họ có giường ngủ cho người lỡ bước khi trời lạnh.

- Nhà thờ nào?

Hần ta nhún vai, như thể nhà thờ Cơ Đốc cũng giống như mọi nhà thờ khác. – Mà đi tiếp trên con đường này sẽ thấy nó.

Run rẩy, cô rút người ra khỏi chiếc hộp, rồi đứng lên. – Cám ơn. – Cô ta nói thì thầm.

Ông ta không trả lời. Trước khi cô ra khỏi lối đi vào nhà, cô đã nghe tiếng cửa đóng sầm lại khi hần đi lại vào trong nhà hàng.

Trời lại bắt đầu đổ mưa.

Cô đi thẳng theo hướng gã đàn ông đã chỉ cho cô, thưởng thức bánh mì trong lúc bước đi. Cô không thể nhớ được cô đã từng nếm thử bánh mì tuyệt vời như thế; giống như thế cô đang ăn từng mảnh mây trời. Một ngày

nào đó, cô ta nghĩ, cô sẽ đền ơn cho gã vì đã đối xử rất dễ thương với cô. Cô lúc nào cũng nhớ đến những người đã tỏ ra dễ thương với cô; cô giữ danh sách của họ trong đầu. Cái bà ở trong một quán rượu đã cho cô một mẫu bánh mì hot dog cũ. Cái gã đội khăn xếp. Và bà bác sĩ Harper nữa. Không ai trong họ có lý do gì để tỏ ra dễ thương với Molly Picker, nhưng họ đã tỏ ra dễ thương với Molly Picker. Họ là những vị thánh của cô, những thiên thần của cô.

Cô nghĩ thật dễ thương cái ngày nào đó cô sẽ có tiền. Nhét một bó tiền vào trong bao thư và trao nó cho người đàn ông đội khăn xếp. Có thể lúc đó hẳn sẽ trở nên già hơn bây giờ. Cô sẽ dán một lời ghi chú vào bên trong bao thư: Cám ơn vì miếng bánh mì. Lẽ dĩ nhiên, hẳn sẽ không còn nhớ cô ta. Nhưng cô vẫn còn nhớ đến hẳn.

Tôi sẽ không quên. Tôi sẽ không bao giờ quên.

Cô dừng lại, mắt cô tập trung nhìn vào một tòa nhà ở phía bên kia đường. Bên dưới một dấu thánh giá trắng to lớn: NHÀ TRỢ CỦA HỘI TRUYỀN GIÁO. Phía trên lối vào đèn chiếu sáng, ấm áp và đón mời.

Molly đứng một lát sững sốt vì nhìn thấy ánh sáng rực rỡ ấy trong cơn mưa phùn, như vẫy tay mời gọi cô bước ra khỏi vùng bóng tối. Cô cảm nhận được một thứ hạnh phúc kỳ lạ lúc cô rời khỏi lề đường và sửa soạn băng qua đường.

Ai đó gọi tên cô:

- Molly?

Cô ta lặng người. Cô kinh hoàng nhìn về phía, nơi phát ra âm thanh ấy. Đó là giọng nói của một người đàn bà, và nó phát ra từ một chiếc xe đang đậu ở gần nơi nhà thờ.

- Molly Picker? – Người đàn bà gọi. – Tôi muốn giúp cô.

Molly lùi ra sau một bước, sửa soạn bỏ chạy.

- Đến đây. Tôi sẽ mang cô đến một nơi ấm cúng. Một nơi an toàn. Cô có muốn vào bên trong xe không?

Molly lắc đầu. Từ từ cô lui lại phía sau, cô hoàn toàn tập trung chú ý vào người đàn bà đến nỗi cô không nhận ra có tiếng bước chân đang tiến sát lại phía sau lưng cô.

Một bàn tay đưa ra bịt miệng cô lại, bịt hẳn tiếng thét của cô, kéo giật mạnh đầu cô ra sau mạnh đến nỗi cô cảm thấy cổ cô sắp sửa bị gãy ra. Cô ngửi thấy cái mùi hơi người của hắn – Romy, mùi dầu thơm như sữa nguội của hắn.

- Đoán xem ai, Molly Wolly? – Hắn nói thì thầm. – Tao đã săn đuổi theo mày suốt cả buổi trưa chết tiệt này.

Quần quai, giầy giụa, cô bị lôi đi trên mặt đường.

Cánh cửa xe mở ra và một đôi bàn tay khác lôi cô vào trong xe, và xô cô xuống sàn xe, nơi ấy cổ tay và mắt cá cô được cột chặt lại bằng dây.

Chiếc xe tròng trành phóng tới trước, rời khỏi lề đường với một tiếng rít chói tai. Lúc xe chạy ngang qua dưới ánh đèn một cây cột đèn. Molly thoáng nhìn thấy người đàn bà đang ngồi gần đấy – một người đàn bà nhỏ thó và mái tóc đen cắt ngắn. ả đặt tay lên cái bụng căng tròn của Molly và thở nhẹ dài ra mãn nguyện, nụ cười của ả giống như một cái nhếch mép của một xác chết.

* * *

- Chúng ta quay trở lại thôi. – Dvorak nói. – Chúng ta sẽ không tìm được cô ta.

Họ đã chạy lòng vòng suốt cả giờ nay, đã xem xét kỹ lưỡng từng con đường trong khu vực lân cận ít nhất hai lần. Bây giờ họ đang ngồi trong

chiếc xe đang dừng lại của họ, quá mệt mỏi để có thể nói chuyện với nhau, hơi thở đọng lại thành một lớp sương mù trên kính xe. Phía bên ngoài, mưa cuối cùng đã ngưng hạt và những vũng nước mưa lấp lánh trên mặt đường. Tôi mong cô ta sẽ được an toàn, Toby nghĩ. Tôi mong cô ta tìm được một nơi nào đó ấm cúng và khô ráo.

- Cô ta biết đường sá. – Dvorak nói. – Cô ta có đủ sự hiểu biết để tìm cho mình một nơi trú ẩn. – Ông với tay ra và bóp nhẹ bàn tay bà. Họ quan sát nhau trong bóng tối, cả hai người đều cảm thấy mệt, nhưng không ai trong họ đã sẵn sàng để chấm dứt đêm hôm nay.

Ông ta chồm người về phía bà và vừa mới đặt môi mình lên trên môi bà thì máy nhắn tin đã phát ra tín hiệu.

- Có thể đó là chuyện về Molly. – Bà ta nói.

Ông cầm điện thoại trong xe bà lên. Một lát sau ông gác máy và thở dài. – Không phải về việc Molly. Nhưng nó đã đặt dấu chấm hết cho buổi gặp gỡ tối nay của chúng ta.

- Chắc anh phải quay trở lại công việc của mình chứ gì?

- Rủi thay. Em có thể chờ anh tới đó. Anh cần đến một nơi ở ngay phía trên con đường này.

- Còn xe anh thì sao?

- Anh sẽ dùng xe của nhà xác để quay trở lại đó.

Bà cho xe nổ máy. Họ lái xe về hướng Bắc, về phía khu phố Tàu, dọc theo những con đường ẩm ướt và lừng lình ánh đèn muôn màu của khu phố.

Dvorak nói:

- Đằng kia – ở ngay đằng trước.

Bà đã nhận thấy có ánh đèn chớp tắt. Ba chiếc xe tuần tiễu của cảnh sát

Boston đã đậu bữa bãi gần lề đường phía bên ngoài một nhà hàng Trung Hoa. Một chiếc xe màu trắng của nhà xác với hàng chữ CỘNG ĐỒNG MASSACHUSETTS in bên hông xe đang lùi lại trên đường Knapp.

Bà dừng xe lại phía sau một chiếc xe canh tuần, và Dvorak bước ra ngoài.

- Nếu anh biết được tin tức gì về Molly, xin gọi điện cho em. – Bà nói.

- Anh sẽ gọi điện cho em. – Ông cười với bà, vẫy tay chào, và bước tới dây rào chắn khu vực xảy ra án mạng. Một nhân viên cảnh sát tuần tra nhận ra ông và vẫy tay gọi ông tới.

Toby định gài số cho xe lùi lại nhưng cứ để xe đậu và ngồi lại trong chốc lát, nhìn đám đông đang bu lại trên đường. Ngay cả vào lúc nửa đêm, người hiếu kỳ cũng vẫn bu đông lại để xem. Có sự bông lông kỳ lạ phảng phất trong không khí, hai người đàn ông vẫy tay, phụ nữ cười đùa. Chỉ có các nhân viên cảnh sát trông có vẻ kiên quyết.

Dvorak đứng ngay sau phía sợi dây chắn an ninh, nói chuyện với một nhân viên an ninh mặc thường phục. Một viên thanh tra. Ông ta chỉ tay vào một lối đi, rồi lật nhẹ cuốn sổ tay trong lúc ông ta nói chuyện. Dvorak gật đầu, ông quan sát phía trên mặt đất. Bây giờ viên thanh tra nói gì đó làm cho Dvorak ngẩng đầu lên ngạc nhiên. Ngay lúc đó, hình như ông nhận ra xe Toby vẫn còn đậu tại chỗ. Viên thanh tra nhìn chăm chăm trong lúc Dvorak đột nhiên bỏ ông ta đi, chui qua dây chắn an ninh, và đi trở lại về phía xe Toby.

Bà kéo cửa sổ xuống.

- Em chỉ muốn đứng lại xem một lát. – Bà ta nói. – Em nghĩ em chỉ có hơi chút tò mò như những người khác. Đó là một đám đông kỳ lạ.

- Vâng, đó luôn là một đám đông kỳ lạ.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Ông cúi người qua cửa sổ. Bình thản, ông nói. – Họ tìm thấy một cái xác. Thẻ căn cước cho biết tên anh ta là Romulus Bell.

Bà đáp lại bằng một cái nhìn trống không.

- Hẳn đi với cái tên Romy. – Dvorak nói. – Đó là tên ma cô của Molly Picker.

Cái xác nằm sóng soài trên mặt đường, gần như bị một chiếc Taurus xanh đậu ở phía trước che khuất lại. Cánh tay trái cong lại bên dưới cái xác, cánh tay phải quăng ra trước chỉ về phía nhà hàng Trung Hoa ở cuối lối đi. Một vụ hành quyết, Dvorak nghĩ, mắt nhìn thấy một vết đạn trên màng tang phải của cái xác.

- Không có nhân chứng. – Thanh tra Scarpino nói. – Một trong những tên cớm lớn tuổi, gần về hưu, ông nổi tiếng với mái tóc giả tệ hại. Đêm nay, cú ngã trông giống như thể nó bị đẩy từ phía sau một cách vội vã. – Cái xác được phát hiện vào khoảng mười một giờ ba mươi bởi hai người khi họ bước ra khỏi nhà hàng Trung Hoa. Đó là chiếc xe của họ. – Scarpino chỉ tay về phía chiếc Taurus xanh. – Người làm thuê phía trên kia vào lối đi quăng ra một mớ rác vào khoảng đầu đó mười giờ tối, đã không nhìn thấy cái xác. Giấy căn cước có trong ví của nạn nhân. Một trong những nhân viên cảnh sát tuần tra biết được cái tên đó. Ông ta vừa mới nói chuyện với nạn nhân ngày hôm qua, khi ông hỏi hẳn về chuyện cô gái ông đang tìm kiếm lúc đó.

- Bell được bắt gặp ở bệnh viện thành phố Boston vào khoảng chín giờ tối.

- Ai đã thấy hẳn ở đó?

- Cô gái, Molly Picker. Hẳn đã vào phòng cô ta trong bệnh viện. – Dvorak lôi ra một cặp găng tay bằng nhựa latex và cúi xuống để nhìn cái xác. Nạn nhân khoảng độ ba mươi tuổi, một gã đàn ông mảnh khảnh với

mái tóc đen chải thẳng bôi dầu kiểu đầu Elvis. Da hắc vẫn còn ẩm; cánh tay nằm duỗi thẳng ra ngoài râm nắng và vạm vỡ.

- Nếu ông tha lỗi cho tôi vì đã nói như thế, thưa bác sĩ, nó trông có vẻ không đúng.

- Cái gì trông có vẻ không đúng?

- Ông đi xe cùng với vị bác sĩ kia.

Dvorak bật người lên và quay lại nhìn thẳng vào mặt Scarpino.

- Xin lỗi?

- Bà ta đang bị điều tra ráo riết. Tôi nghe đâu có liên quan gì đến việc của mẹ bà ta.

- Anh còn nghe chuyện gì khác?

Scarpino dừng lại, nhìn lên lối đi về phía đám đông.

- Rằng đã có thêm nhiều bằng chứng mới xuất hiện. Nhân viên của Alpren đã kiểm tra hết các nhà thuốc trong thành phố. Ông ta đang truy tìm cái gì đó vững chắc. Nếu bà mẹ chết, việc ấy sẽ dẫn đến việc sát nhân, và nó thực sự sẽ làm cho việc ấy trở nên rắc rối. Ông và bà ta, đi cùng xe đến hiện trường án mạng.

Dvorak kéo khăn tay ra, đột nhiên giận dữ với Scarpino. Những giờ trải qua với Toby Harper làm cho ông nghi ngờ về việc bà ta có thể có thái độ bạo ngược, thô bạo đối với mẹ bà ta.

- Suyt, có những phóng viên đang đứng ở đằng kia. – Scarpino nói. – Họ tất cả đều nhận ra ông. Và chẳng bao lâu nữa họ cũng sẽ biết được khuôn mặt của bác sĩ Harper. Họ sẽ nhớ có gặp hai người đi chung và bộp! Những trang đầu khốn kiếp!

Ông ta nói đúng, Dvorak nghĩ. Điều đó càng làm cho ông trở nên giận

dữ hơn.

- Việc đó trông không đúng. – Scarpino nói, nhấn mạnh từng chữ.

- Bà ta chưa bị cáo buộc.

- Không phải lúc này. Ông nói chuyện đó với Alpren.

- Xem này, chúng ta có thể tập trung vào trường hợp này được không?

- Vâng, chắc chắn. – Scarpino ném một cái nhìn kinh tởm lên xác của Romulus Bell. – Tôi vừa mới nghĩ đến việc tôi nên đưa ra tiếp một vài lời khuyên cáo, thưa bác sĩ. Những người như ông không cần những loại rắc rối như thế. Một người phụ nữ đánh đập ngay chính bà mẹ của mình.

- Scarpino, hãy cho tôi một ân huệ.

- Vâng?

- Hãy nghĩ đến công việc khốn kiếp của ông.

Toby nằm ngủ trong giường Ellen đêm hôm ấy. Sau khi đã lái xe về nhà từ khung cảnh lờ lợt của khu phố Tàu, bà đi vào nhà và cảm thấy như bà đang vào trong một căn phòng ngọt ngào và im ắng. Bà cảm thấy mình bị vây quanh bởi bốn bức tường. Bị chôn sống.

Trong phòng ngủ của bà, bà mở radio bắt một đài phát nhạc cổ điển đêm khuya, vặn cho hát to đến nỗi bà có thể nghe được trong nhà tắm. Bà tuyệt vọng cần đến âm nhạc, những giọng nói – bất cứ thứ gì.

Vào lúc bà bước ra khỏi phòng tắm, dùng khăn lau khô mái tóc mình, máy thu thanh âm nhạc đã chạy rè rè. Bà tắt máy đi. Trong sự im lặng đột ngột ấy, bà cảm thấy bây giờ sự vắng mặt của Ellen cũng sâu sắc như một cơn đau thể chất.

Bà đi xuống hành lang, đến phòng của mẹ bà.

Bà không vặn đèn lên nhưng đơn giản chỉ đứng trong bóng tối lơ mờ, hít

vào mùi hương của Ellen, thoảng chút êm ái, như những bông hoa mùa hè bà hay dịu dàng chăm sóc. Hoa hồng và hoa oải hương.

Bà mở cửa tủ quần áo ra và ngẫu nhiên chạm tay vào một trong những chiếc áo đầm trong đó. Chỉ qua lối dệt của vải, bà đã nhận ngay ra nó: chiếc áo váy bằng vải len mùa hè của mẹ bà, chiếc áo cũ đến nỗi Toby nhớ mẹ bà đã từng mặc nó để đi dự lễ tốt nghiệp đại học của Vickie. Và bây giờ nó ở đây, vẫn còn treo trong tủ áo với các áo cũ khác. Ellen đã giữ lại trong suốt nhiều năm dài. Lần cuối cùng con dẫn mẹ đi mua sắm là khi nào? Con không thể nhớ được. Con không thể nhớ được cái lần cuối cùng con đã mua cho mẹ một chiếc áo...

Bà đóng cửa tủ quần áo lại và ngồi xuống trên giường. Bà đã thay drap nhiều tuần trước đây, với hy vọng cuối cùng mẹ bà có thể trở về nhà được. Bây giờ gần như bà mơ ước, bà đã không nên làm như vậy; mọi dấu vết của mẹ bà đã bị lột đi cùng với tấm drap cũ, bây giờ chiếc giường chỉ còn thơm mùi xà bông dịu dàng. Bà nằm xuống, nghĩ đến những đêm Ellen đã nằm trên chiếc giường này. Bà tự hỏi liệu không khí có còn in bóng dáng sự hiện diện của mẹ bà hay không?

Bà nhắm mắt, thở vào thật sâu. Và cảm thấy buồn ngủ.

Cú điện thoại do Vickie gọi đến vào lúc tám giờ sáng đã đánh thức bà dậy. Nó reo đến tám lần trước khi Toby đi loạng choạng đến phòng ngủ bà để nhắc điện thoại lên. Còn ngái ngủ, bà chỉ có thể tập trung nghe được phần nào những gì cô em gái bà đang cố nói.

- Cần phải có ngay một quyết định, nhưng em không thể tự mình quyết định được, Toby. Em đã phải gánh vác quá nhiều việc trên hai vai.

- Quyết định gì?

- Cho mẹ thở bằng máy thông gió. – Vickie tăng hăng lấy giọng. – Họ đang bàn tính đến việc tắt nó đi.

- Không. – Toby trở nên hoàn toàn tỉnh ngủ. – Không.

- Họ đã thực hiện điện não đồ lần thứ hai và họ nói nó vừa đúng.

- Chị sẽ đến ngay. Đừng để họ chạm tay vào vật gì cả. Em có nghe chị nói không Vickie? Đừng để họ chạm tay vào bất cứ một cái thứ gì.

Bốn mươi lăm phút sau, bà bước vào phòng chăm sóc bệnh nặng tại bệnh viện Springer, Vickie đang đứng trong phòng Ellen; còn có cả bác sĩ Steinglass. Toby đi thẳng đến cạnh bên giường mẹ và khom người xuống, thì thào:

- Con đây mẹ. Con ở ngay bên mẹ đây.

- Điện não đồ thứ hai đã được thực hiện vào sáng ngày hôm nay. – Bác sĩ Steinglass nói. – Không có dấu hiệu sinh động nào. Sự xuất huyết rất là tệ hại. Bà cụ không còn tự ý thở được nữa, không...

- Tôi không nghĩ chúng ta đề cập đến chuyện đó trong căn phòng này. – Toby nói.

- Tôi nhận ra việc ấy không dễ dàng chấp nhận được. – Steinglass nói. – Nhưng mẹ bà không còn nhận thức gì được nữa những gì chúng ta đang nói với nhau vào lúc này.

- Tôi không đến đây để thảo luận về chuyện đó. Không phải tại đây. – Toby nói, và bà đi ra khỏi phòng bệnh.

Trong phòng họp nhỏ của khoa Sản sóc bệnh nặng, họ ngồi vào bàn, Toby kiên quyết và im lặng, Vickie đang sửa soạn bật khóc. Bác sĩ Steinglass, người Toby nghĩ có năng lực nhưng tách biệt, trông không có vẻ thoải mái trong vai trò mới như người tư vấn của gia đình.

- Tôi rất lấy làm tiếc phải nêu vấn đề ấy lên. – Ông ta nói. – Nhưng thực sự việc ấy cần phải được đề cập đến. Đã bốn ngày nay, và chúng tôi nhận thấy không có sự tiến triển nào. Cả hai điện não đồ đều cho thấy không có

dấu hiệu sinh động nào. Sự xuất huyết là rất nhiều, nhưng não bộ không còn lại chức năng nào hết. Máy thông gió chỉ đủ để... kéo dài tình trạng ấy ra. – Ông ta dừng lại. – Tôi tin rằng đó là việc làm nhân ái nhất.

Vickie nhìn chị, rồi quay lại nhìn Steinglass. – Nếu ông thực sự nghĩ không còn cơ hội nào...

- Ông ta không biết. – Toby nói. – Không ai biết.

- Nhưng mẹ đang chịu đau đớn. – Vickie nói. – Cái ống trong cổ họng mẹ – tất cả những cây kim tiêm đó.

- Tôi không muốn máy thông khí bị tắt đi.

- Em chỉ nghĩ về những điều gì mẹ mong muốn.

- Đó không phải là quyết định của em. Em không phải là người săn sóc cho mẹ.

Vickie ngồi co rút lại vào trong ghế, hai mắt mở to ra vì bị va chạm.

Toby gục đầu vào trong tay.

- Ô! Chúa ơi, chị xin lỗi. Ý chị không phải như thế.

- Em nghĩ ý chị muốn nói như thế. – Vickie đứng phắt dậy khỏi ghế ngồi. – Thôi được, chị hãy thực hiện quyết định của chị vậy. Vì hình như chị nghĩ chị là người duy nhất yêu mẹ. – Vickie đi ra ngoài.

Sau một lát, bác sĩ Steinglass cũng bỏ đi.

Toby ở lại trong phòng, gục đầu xuống, người run lên vì tự căm phẫn với mình và giận dữ. Với chính bà. Với người đàn bà tự cho mình là Jane Nolan. Nếu tao tìm được ra mày. Nếu tao có một cơ may quý quái được ở một mình cùng mày.

Vào buổi trưa, bà đã kiệt lực vì giận dữ và xúc động. Bà không còn đủ nghị lực để gặp lại Dvorak một lần nữa; bà có cảm giác không thích nói

chuyện với bất kỳ ai vào ngay lúc này. Trên một cái ghế bên giường của Ellen, bà dựa người ra sau và nhắm mắt lại, nhưng bà không thể nào không nhìn thấy hình ảnh của mẹ bà đang nằm cạnh đấy. Mỗi lần ống thông gió thổi, bà có thể thấy được hình ảnh ngực của mẹ bà phình lên rồi xẹp xuống. Hai lá phổi đầy ắp không khí. Máu đầy dưỡng khí chảy qua các phế nang để đến tim, và rồi đến não, nơi nó sẽ lưu thông một cách vô dụng và không cần thiết.

Bà nghe ai đó bước vào phòng bệnh, và bà mở mắt ra để thấy bác sĩ Steinglass đang đứng ở chân giường bệnh của Ellen.

- Toby. – Ông ta bình thản nói. – Tôi biết việc ấy rất khó cho bà. Tuy vậy, chúng ta cần phải quyết định.

- Tôi chưa sẵn sàng.

- Chúng ta đang đối diện với một tình trạng khó khăn. Các giường của khoa Sản sóc bệnh nặng không còn giường nào trống. Nếu một ca bệnh nặng nữa được đưa vào, chúng tôi sẽ cần có thêm chỗ. – Ông ta dừng lại. – Chúng tôi sẽ giữ cho bà cụ được thở qua máy hô hấp cho đến khi bà thực hiện một quyết định. Nhưng bà phải hiểu cho hoàn cảnh chúng tôi hiện giờ.

Bà ta không nói gì. Bà chỉ nhìn vào Ellen, nghĩ: Trông mẹ ốm yếu làm sao. Mỗi ngày mẹ trông mỗi co nhỏ lại.

- Toby?

Bà nhìn vào bác sĩ Steinglass.

- Tôi cần có thêm một ít thời gian. Tôi cần phải biết chắc chắn.

- Tôi có thể mời bác sĩ chuyên khoa thần kinh đến nói chuyện với bà.

- Tôi không cần đến một quan điểm khác.

- Có thể bà sẽ cần. Có thể...

- Làm ơn, ông có thể để cho tôi ở yên được một mình không?

Bác sĩ Steinglass bước lùi ra sau một bước, ngạc nhiên vì thái độ giận dữ qua cách nói chuyện của bà. Ở sau cửa vào của phòng bệnh, nhiều nhân viên y tá đang nhìn vào bà.

- Xin lỗi. – Toby nói. – Cho tôi thêm một thời gian nữa. Tôi cần có thời giờ để suy nghĩ. Một ngày nữa thôi. – Bà nhặt túi xách lên và đi ra khỏi phòng bệnh nặng, sâu sắc nhận biết, qua mỗi bước đi của bà, rằng các y tá đang nhìn theo mình. –

Tôi đi đâu bây giờ? Bà ta tự hỏi khi bà bước vào trong thang máy. Làm sao tôi có thể trở về khi tôi bị tấn công từ mọi phía?

Phe đối lập đã thò ra quá nhiều chiếc vòi bạch tuộc của nó. Thanh tra Alpren, Jane Nolan. Ông thần báo ứng thân thiết của bà Doug Carey.

Và Wallenberg. Đầu tiên bà đã làm cho hấn bối rối vì đã đòi hỏi việc phẫu thuật tử thi. Rồi bà đã làm nổi lên những chuyện rắc rối về hai trường hợp bệnh nhân ông ta đã mắc bệnh Creutzfeldt-Jakob. Bà đã làm hấn trở thành kẻ thù của bà, chắc chắn như thế, nhưng xa đến mức bà có thể nói được, bà chẳng đã gây ra cho hấn sự thiệt hại nghiêm trọng nào.

Vậy tại sao Brant Hill lại chăm chỉ làm cho tôi bị mất uy tín? Họ đang cố sức che giấu điều gì?

Thang máy dừng lại ở tầng thứ hai để rước thêm hai nhân viên quảng cáo vừa mới xong công việc. Toby nhìn vào đồng hồ và thấy đã hơn năm giờ; ngày nghỉ cuối tuần đã chính thức bắt đầu. Bà nhìn vào hành lang hành chánh và đột nhiên nảy ra suy nghĩ.

Bà lách người bước ra khỏi thang máy và đi ngược lên hành lang để đến thư viện y khoa. Cửa vẫn còn chưa khóa, nhưng thư viện đã vắng người. Bà đến máy tính tham khảo và bật điện lên.

Màn hình tìm kiếm Y Khoa xuất hiện.

Phía dưới khung “Tên tác giả”, bà gõ vào: Wallenberg, Carl.

Tựa đề của năm cuốn sách xuất hiện, được sắp xếp theo thứ tự thời gian ngược. Cuốn mới nhất được phát hành đã ba năm, và nó xuất hiện với cái tựa Cây ghép tế bào:

- Sự phân bố mạch sau khi đình chỉ ghép tế bào thần kinh nơi loài chuột.
– Có tên của cả hai tác giả cùng viết cuốn sách, Gideon Yarborough, bác sĩ, và Monica Trammell, thạc sĩ y khoa.

Bà ta sắp sửa cuộn xuống đến bài kế tiếp trong danh sách, khi ánh mắt bà dừng lại trên cái tên, Gideon Yarborough. Bà nhớ lại cái gã hói đầu tại đám ma của Robbie, cao lớn và ăn mặc lịch thiệp, người đã cố can thiệp vào khi bà và Wallenberg đang tranh luận. Wallenberg đã gọi gã đàn ông với cái tên Gideon.

Bà đến bàn tham khảo và lôi ra cuốn Thư mục của các chuyên gia y khoa trên kệ. Bà tìm thấy cái tên được liệt kê ở mục các chuyên gia giải phẫu:

Yarborough, Gideon. Bác sĩ giải phẫu thần kinh.

Cử nhân sinh vật học, Darmouth, bác sĩ Đại học Yale.

Nơi công tác: Bệnh viện Hartford. Phẫu thuật tổng quát; Peter Bent Brigham, phẫu thuật viên thần kinh, xác nhận của ủy ban: 1988.

Tổ nghiên cứu sinh: Viện Rosslyn khoa nghiên cứu về Tuổi già, Greenwich, Connecticut.

Hiện đang hành nghề: Wellesley, Massachusetts, Hiệp hội phẫu thuật Howarth.

Viện Rosslyn. Cùng một nơi nghiên cứu với Wallenberg. Robbie Brace đã nói Wallenberg rời Rosslyn sau khi đã thất bại với một trong những người cùng nghiên cứu, về việc một người đàn bà. Một cuộc tình tay ba

lãng mạn.

Có phải Yarborough là người đàn ông kia hay không?

Bà mang cuốn Thư mục của các chuyên gia Y khoa đến máy tính Y học, và lần này bà gõ tên Yarborough dưới khung “Tên tác giả”.

Nhiều đề mục xuất hiện, trong số đó có một cuốn bà đã ghi nhận được từ Cây ghép tế bào. Bà cuộn xuống đề mục được xuất bản lần đầu tiên, cách nay đã sáu năm, và đọc bản tóm tắt. Nó mô tả những thí nghiệm dùng các mảnh mô não của bào thai chuột, được tách ra thành các tế bào riêng biệt bằng enzym tripsin, rồi được tiêm vào não của các con chuột trưởng thành. Những tế bào được cấy ghép đã phát triển và làm thành những khu vực có chức năng, trộn vện với những mạch máu mới phát triển.

Bà thấy ớn lạnh dọc theo xương sống.

Bà click vào đề mục kế tiếp, “Chuyên đề Sinh vật học thần kinh thực nghiệm”. Tên những người cùng viết chung với Yarborough bà không nhận biết được. Tựa đề là:

- Mô tả sự kết hợp chức năng của việc cấy ghép mô não phôi thai nơi loài chuột. – Không có tài liệu tóm tắt đính kèm.

Bà cuộn đến đề mục tiếp theo:

“Cơ cấu của sự liên lạc cấy phôi với não tiếp nhận ở loài chuột”.

- “Thời kỳ thai nghén không bắt buộc để thu hái các tế bào não phôi chuột”.

- “Sự bảo quản của nhiệt độ thấp tới các hệ sinh học của việc cấy ghép não phôi nơi loài chuột”. – Một bản tóm tắt được đính kèm theo mục này. “Sau khi đã bảo quản ở nhiệt độ thấp trong nitrogen lỏng trong chín mươi ngày, tế bào não giữa của phôi cho thấy sự giảm sút có ý nghĩa của sự tồn tại so với các tế bào tươi. Trong việc sinh tồn cấy ghép tối ưu nhất, việc cấy

ghép ngay tức khắc các mô tế bào não vừa thu hoạch được có tính cách bắt buộc”.

Bà nhìn vào câu cuối cùng: Mô tế bào não vừa mới thu hoạch được.

Bây giờ bà thấy ớn lạnh dài lên tới gáy.

Bà click vào đề mục gần đây nhất, được viết cách đây ba năm “Cấy ghép tuyến yên phôi thai vào khi đã trưởng thành: Dẫn đến việc kéo dài thời gian sống tự nhiên”. – Các tác giả là Yarborough, Wallenberg, và Monica Trammell, Thạc sĩ Y khoa.

Đó là đề mục cuối cùng họ đã phát hành; ngay sau khi Wallenberg và các cộng sự nghiên cứu của ông rời Rosslyn. Đó có phải là công cuộc nghiên cứu có thể gây ra tranh luận đã buộc họ phải ra đi hay không?

Bà đứng dậy và đi đến buồng điện thoại của thư viện. Tim bà đập nhanh lên khi bà quay số gọi điện thoại cho Dvorak. Chuông điện thoại tiếp tục reo, không ai trả lời. Bà nhìn lên đồng hồ treo trên tường và thấy đã năm giờ bốn mươi lăm. Hộp thư thoại được kích hoạt, và rồi có giọng nói được ghi âm sẵn: Đây là Dan. Xin vui lòng để lại tên và số...

- Dan, nhắc điện thoại lên. – Toby nói. – Làm ơn nhắc điện thoại lên. – Bà dừng lại, hy vọng được nghe một giọng nói sống động, nhưng không có ai nói gì. – Dan, em đang ở tại thư viện Y học Springer, máy phụ hai năm bảy. Có một vài việc trên Medline anh phải xem. Làm ơn, làm ơn gọi điện cho em ngay!

Cửa thư viện bật mở ra.

Toby quay lại nhìn thấy nhân viên bảo vệ ca đêm đang thò đầu vào trong phòng. Anh ta trông có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy bà, cũng như bà nhìn thấy gã.

- Thừa bà, tôi phải khóa cửa vì đã tối rồi.

- Tôi đang gọi điện thoại.

- Bà gọi điện thoại cho xong đi. Tôi đợi.

Chán nản, bà gác máy lại và đi ra khỏi thư viện. Chỉ khi bà đã đi vào trong cầu thang bà mới nhớ bà đã quên tắt máy tính.

Ngồi trong bãi đậu xe, bà dùng điện thoại trong xe để gọi Dvorak trực tiếp tại văn phòng của ông ta tại phòng thanh tra y khoa. Một lần nữa, lời nói ghi âm lại vang lên. Bà gác máy không để lại lời nhắn.

Vặn mạnh chìa khóa công tắc xe, bà cho xe khởi động và lái xe ra khỏi bãi đậu xe. Hoàn toàn lái xe theo thói quen, bà chạy thẳng về nhà, đầu óc bà bây giờ tập trung vào những gì bà đã xem được trên máy tính Medline. Cây ghép thần kinh. Tế bào não phôi thai. Kéo dài thời gian sống tự nhiên.

Vậy đó, công trình nghiên cứu của Wallenberg khi ông ta làm việc tại Rosslyn. Cộng sự viên của ông ta là Gideon Yarborough, một phẫu thuật viên thần kinh bây giờ đang hành nghề gần Wellesley...

Bà cho xe queo vào một trạm xăng, chạy vào bên trong, và hỏi người thu ngân thư mục của điện thoại Wellesley.

Trong cuốn các trang vàng, phía dưới dòng chữ Bác sĩ, bà đã tìm được những gì bà muốn:

Hiệp hội phẫu thuật Howarth

Nhóm bác sĩ đa khoa

1388 đường Eisley

Howarth. Đó là cái tên bà nhớ đã nhìn thấy trong hồ sơ bệnh lý của Harry Slotkin. Khi Robbie chở bà đến Brant Hill để xem hồ sơ của Harry, họ đã nhìn thấy cái tên ấy trong y lệnh của bác sĩ:

Valium tiền giải phẫu và chuyển xe sáu giờ sáng để chở đến Hiệp Hội

phẫu thuật Howarth.

Bà quay về xe và lái xe chạy thẳng đến Wellesley.

Vào lúc bà đến tòa nhà Howarth, bà bắt đầu sắp xếp mọi việc với nhau, theo cách nó tạo nên được một cảm giác kinh hoàng.

Bà đậu xe bên đường ngang tòa nhà và nhìn qua ánh sáng mờ vào tòa kiến trúc cao hai tầng khó mô tả. Nó bị che khuất hoàn toàn trong một khu vực có nhiều cây cối, với một bãi đậu xe nhỏ phía trước trống trơn. Cửa sổ trên tầng lầu tối đen; phía dưới lối vào và khu vực tiếp tân được thắp sáng nhưng không thấy có động tịnh gì bên trong.

Toby bước ra khỏi xe và băng qua đường đến lối vào phía trước. Trên cửa sổ có in tên các bác sĩ:

Merle Lamm, Bác sĩ, Sản khoa và bệnh phụ sản.

Lawrence Remington, Bác sĩ, Giải phẫu tổng quát.

Gideon Yarborough, Bác sĩ, Phẫu thuật thần kinh.

Lý thú thật, bà nghĩ, Harry Slotkin đã được gửi đến đây từ Brant Hill, vì bị cho rằng có một vách ngăn mũi bị lệch. Lúc này không một vị nào trong các bác sĩ đó là một bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng.

Đâu đó trong tòa nhà phát ra tiếng máy chạy yếu ớt. Một lò sưởi? Một máy phát điện? Bà không thể nhận ra được cái âm thanh ấy.

Bà đi vòng sang bên tòa nhà, nhưng cây cối rậm rạp không cho bà nhìn qua cửa sổ được. Tiếng máy rì rầm yếu ớt tắt hẳn, để lại một bầu không khí hoàn toàn im lặng. Bà đi vòng qua góc tòa nhà và thấy một bãi trống có rải nhựa, nhỏ ở phía sau tòa nhà. Có ba chiếc xe đậu tại đó.

Một chiếc Saab xanh đậm. Chiếc xe của Jane Nolan.

Cửa phía sau tòa nhà bị khóa.

Toby quay lại xe và nhặt máy điện thoại lên. Một lần nữa bà cố gắng gọi Dvorak trực tiếp trên đường dây văn phòng của ông ta. Bà thực sự không mong đợi nghe ông trả lời và ngạc nhiên khi giọng nói ông ta nhanh nhẹn vang lên:

- Alô?

Bà vội vã nói liền một hơi.

- Dan, em biết những gì Wallenberg đang làm. Em biết vì sao các bệnh nhân của ông ta đã bị nhiễm.

- Toby, hãy nghe anh nói. Em phải gọi điện thoại cho luật sư của em ngay lập tức.

- Họ không có chích hormone. Họ cấy ghép tế bào tuyến yên của não bộ phôi thai! Nhưng có vài thứ không được ổn. Cách nào đó họ đã truyền bệnh CJD. Bây giờ họ đang cố che đậy việc ấy lại – cố che đậy cái thảm họa lại trước khi nó được biết đến một cách công khai...

- Hãy nghe anh nói! Em đang bị rắc rối.

- Cái gì?

- Anh vừa mới nói chuyện với Alpren. – Ông ta ngưng lại. Bình thản, ông ta nói tiếp. – Họ vừa ra lệnh tổng giam em.

Trong một lúc, bà ngồi im không nói gì nhưng chỉ đơn giản nhìn chăm chăm vào tòa nhà ngang bên đường. Một bước đi trước, bà nghĩ. Họ luôn luôn đi trước tôi một bước.

- Đây là những gì anh nghĩ em phải làm. – Ông ta nói. – Gọi cho luật sư của em. Yêu cầu ông ta theo em đến đồn cảnh sát, bộ chỉ huy trên đường Berkley. Hồ sơ đã được chuyển đến đó.

- Tại sao?

- Vì tình trạng... của mẹ em.

Sát nhân là những gì ông ta muốn nói. Chẳng bao lâu việc ấy sẽ được xem như là một tội giết người.

- Đừng để cho Alpren bắt em tại nhà. – Dvorak nói. – Nó sẽ trở thành một miếng mồi béo bở cho giới báo chí. Hãy tự nguyện đến đây, càng sớm càng tốt.

- Tại sao họ lại ra trát bắt giữ em? Tại sao lại ngay vào lúc này?

- Họ đã có được những bằng chứng mới.

- Bằng chứng gì?

- Toby, hãy đi trình diện. Anh có thể gặp em trước tiên, và chúng ta sẽ cùng đi trình diện.

- Em sẽ không đi đâu hết cho đến khi em biết bằng chứng ấy là gì.

Dvorak ngần ngại.

- Một dược sĩ gần nhà em nói ông ta đã bán thuốc theo y lệnh cho mẹ em. Sáu mươi viên Coumadin. Ông ta nói em gọi điện thoại đến yêu cầu ông ta bán thuốc.

- Đó là một lời nói dối.

- Anh chỉ nói lại cho em nghe những gì ông dược sĩ ấy đã nói.

- Làm sao ông ta biết em đã gọi điện thoại đến cho ông ta? Có thể đó là một phụ nữ khác, tự xưng là em. Đó có thể là Jane Nolan. Ông ta không biết.

- Toby, chúng ta sẽ làm rõ việc ấy ra. Anh hứa với em. Ngay bây giờ tốt nhất em hãy ra trình diện. Một cách tự nguyện, và không chậm trễ.

- Và rồi chuyện gì? Em sẽ ngủ qua đêm trong nhà tù?

- Nếu em không ra trình diện, có thể em sẽ nằm trong tù hằng tháng.

- Em không có hành hạ mẹ em.

- Vậy hãy ra trình diện và nói điều đó với Alpren. Em chờ đợi càng lâu, em càng có vẻ có tội hơn. Anh ở đây chờ em. Làm ơn, hãy ra trình diện.

Bà cảm thấy niềm hy vọng của mình tiêu tan để có thể nói nên lời, và quá mệt mỏi để xem xét mọi công việc bà cần phải làm bây giờ. Gọi một luật sư. Nói chuyện với Vickie. Thu xếp để trả tiền các hóa đơn, để có người trông coi ngôi nhà, có ai đến lấy chiếc xe về. Và tiền – bà phải chuyển tiền từ khoản tiết kiệm về hưu. Tiền thuê luật sư quá đắt...

- Toby, em có hiểu những gì em cần phải làm không?

- Vâng. – Cô ta thì thầm.

- Anh sẽ rời văn phòng của anh bây giờ. Em muốn gặp anh ở đâu?

- Đồn cảnh sát. Nói với Alpren em sẽ đến đó trình diện. Bảo ông ta đừng gửi người đến nhà em.

- Những gì em muốn, anh sẽ chờ em.

Bà tắt máy điện thoại, các ngón tay bà tê lại vì phải nắm chặt ống nghe. Bây giờ bão tố đã bắt đầu nổi lên, bà nghĩ. Bà ngồi để chuẩn bị cho mình những thử thách phải trải qua. Lấy dấu tay. Chụp hình. Báo cáo. Phải chi bà có thể lén trốn đi được lúc này đến một nơi nào đó và thu gom lại các sức lực của bà. Nhưng không còn thời giờ nữa; cảnh sát đang trông đợi bà.

Bà với tay vặn công tắc và sắp nổ máy khi bà nhìn thấy ánh đèn xe nhấp nháy. Nhìn ngang sang bên, bà nhìn thấy chiếc Saab của Jane đã được lái ra khỏi lối đi nhà Howarth.

Vào lúc bà cho chiếc xe Mercedes quay vòng lại, chiếc Saab đã khuất khỏi tầm nhìn sau một khúc quanh. Điên cuồng lo sợ sẽ mất dấu nó, bà bẻ ngoặt tay lái lại ở góc đường. Đèn sau chiếc Saab lại hiện lên. Ngay tức

khắc, Toby giảm ga lại, để cho con mồi của mình chạy trước đủ xa để còn có thể nhìn thấy được. Tại ngã tư kế đến, chiếc xe rẽ sang trái.

Một lát sau, Toby cũng làm như vậy.

Chiếc Saab chạy thẳng về hướng Tây, chạy lượn quanh co đến các khu vực sang trọng của Wellesley. Không phải Jane cầm tay lái, nhưng đó là một gã đàn ông; bà có thể thấy thấp thoáng bóng dáng chiếc đầu hẵn trong ánh đèn xe rọi ngược lại từ hướng đối diện. Hoàn toàn tập trung vào con mồi của mình, Toby chỉ thoáng nhìn thấy những vùng lân cận; cửa sắt và hàng rào cao và cửa sổ nhiều ngôi nhà được thắp sáng. Chiếc Saab gia tăng tốc độ, đèn phía sau xe trông nhỏ dần. Một chiếc xe tải phóng ra từ một con đường khác ở giao lộ và chen vào giữa Toby và chiếc Saab.

Thất vọng, Toby ấn kèn xe.

Chiếc xe tải chạy chậm lại và quẹo sang tay phải. Bà vọt xe chạy qua nó, và cuối cùng phóng vọt qua trước mặt nó.

Con đường phía trước trống không.

Chửi thầm, bà quan sát kỹ trong bóng tối để tìm ánh đèn sau xe. Bà thấy nó đang mờ tắt dần về phía bên tay phải. Chiếc Saab đã quẹo vào trong một lối đi riêng và đang đi len lỏi giữa những hàng cây rậm rạp.

Bà đạp thẳng xe lại và ngoặt tay lái vào trên cùng một con đường. Tim bà đập mạnh, bà thẳng dừng xe lại và giữ cho bà có thời gian để bớt căng thẳng và để cho tim bà đập chậm lại. Đèn sau chiếc Saab biến mất phía sau các hàng cây, nhưng bà không còn lo sợ phải mất dấu chúng nữa; con đường này hình như chỉ là lối đi duy nhất ra vào khu bất động sản.

Một hộp thư được gắn ở cổng vào, cái cờ đỏ được gạt lên cao. Bà bước ra khỏi xe và nhìn vào bên trong hộp. Phía trong có hai bao thư, giấy báo tiền mua đồ. Cái tên Trammell nằm ở phần địa chỉ được trả lại người gửi.

Bà vào lại trong xe và thở vào một hơi thật sâu. Với đèn trước xe đã được tắt, bà lái xe theo ánh đèn xe đậu, bà lái xe thật chậm xuống phía dưới con đường. Nó chạy ngoằn ngoèo qua những hàng cây xuôi theo chiều dốc nhẹ xuống hồ. Bà luôn tìm thẳng xe lại trên suốt con đường, để cho chiếc xe lướt bỏ nhẹ dọc theo những khúc cua thật gắt chỉ thấy được lờ mờ trong ánh sáng mờ nhạt của đèn đậu xe. Con đường hình như dài vô tận, nó chạy ngang qua những bụi thông xanh. Bà không thể nhìn thấy những gì nằm ở cuối con đường; tất cả những gì bà có thể nhận ra được chỉ là ánh sáng lấp lánh lúc có lúc không qua các tàn cây. Đi sâu hơn vào trong hang ổ của kẻ thù, bà nghĩ. Bây giờ bà không thể quay lại; bà bị buộc đi tới trước bởi tất cả những nỗi đau đớn và giận dữ trong những tuần vừa qua. Cái chết của Robbie. Chẳng bao lâu nữa sẽ là cái chết của Ellen. Tìm lấy một cuộc sống. Wallenberg đã cười khinh bỉ nói với bà.

Đây là cuộc sống tôi bây giờ. Tất cả cái gì còn lại của nó.

Con đường mở rộng ra thành một lối xe chạy. Bà dừng xe vào lề đường, bánh xe cán qua những lá thông khô, và tắt máy xe.

Cái bóng to lù lù của một tòa nhà hiện ra trong bóng tối ở phía trước. Các khung cửa sổ trên lầu đều được thắp sáng, và có bóng một người đàn bà đi ngang qua đó, và vội vã đi ngang qua trở lại. Toby nhận ra cái dáng dấp ấy.

- Jane. À sống ở đây à?

Toby nhìn lên mái nhà to lớn, che kín nửa bầu trời đầy sao lại dưới mắt bà. Bà có thể nhận ra được bốn cái ống khói lớn, cũng như chút tia sáng yếu ớt qua những khung cửa sổ tầng ba. Jane là một vị khách ở đây à? Hay chỉ là một nhân viên?

Một gã đàn ông tóc sáng hiện ra ở khung cửa sổ tầng trên – gã lái chiếc xe Saab. Họ nói chuyện với nhau. Hắn ta liếc nhìn vào đồng hồ, rồi gật đầu

theo kiểu làm-sao-tôi-biết- được? Với những cử chỉ khoát tay. Bây giờ Jane trở nên bị kích động hơn, có lẽ vì giận dữ. A đi băng ngang qua phòng và nhắc điện thoại lên.

Toby lấy cây đèn pin trong túi thuốc của mình ra rồi bước ra khỏi xe.

Chiếc Saab đậu gần cổng trước. Bà muốn tìm ra ai là chủ sở hữu. của nó, Jane làm việc cho ai. Bà chạy băng tới chiếc Saab và rọi đèn pin qua khung cửa kính xe. Bên trong sạch sẽ, ngay cả một mảnh giấy nhỏ cũng không thấy. Trong hộc đựng găng tay là giấy tờ đăng ký xe. Bà thử mở cửa hông xe ra và nhận thấy nó không có bị khóa. Trong hộc đựng găng tay là các giấy tờ đăng ký xe, mang tên Richard Trammell. Bà mở cần gạt cốp xe lên và đi vòng ra phía sau xe. Chờm người tới trước, bà rọi đèn vào bên trong thùng xe. Đến từ phía sau lưng bà có tiếng cành cây bị đập gãy, tiếng sột soạt gậy ra bởi một vật đang di chuyển dưới các lùm cây. Tiếng gầm gừ nhỏ đầy đe dọa.

Toby xoay người lại và nhìn thấy hàm răng sáng quắc của một con chó Doberman đang phóng tới.

Nó nhảy lao mạnh đến nỗi làm bà ngã lăn nhào dưới đất. Theo bản năng, bà đưa hai tay bà lên để che cổ họng lại. Hàm răng con chó cắn phập vào cánh tay trước của bà, răng nó cắm sâu vào tới tận xương. Bà la lên, vụt tay đập vào nó, nhưng con Doberman không chịu buông bà ra. Nó chúc đầu tới lui, răng ngoạm chặt vào trong thịt. Tối tăm mặt mũi vì đau đớn, bà nắm lấy cổ họng con chó bằng bàn tay còn lại của bà và cố bóp cổ nó lại để nó nhả bà ra, nhưng hai hàm răng của nó hình như đã hoàn toàn ghim chặt vào trong cánh tay bà. Chỉ khi bà cào vào mắt của nó con chó mới kêu lên ăng ăng và buông bà ra.

Bà lăn vòng qua để tránh và lồm cồm đứng dậy, máu chảy có vòi trên cánh tay bà, và chạy vội về xe của mình.

Con Doberman lại phóng tới.

Nó tấp vào lưng bà, giật bà quy gối xuống. Lần này hai hàm răng nó chỉ tấp được lưng áo của bà, răng nó xé vụn mảnh vải ra. Bà đập mạnh con chó ra và nghe tiếng nó đâm sầm vào chiếc Saab. Còn quá sớm cho Doberman chồm đứng dậy và phóng tới tấn công lần thứ ba.

Có tiếng đàn ông la to:

- Nằm xuống!

Toby bước lảo đảo nhưng không bao giờ tìm tới được nơi an toàn trong xe bà. Lần này một đôi bàn tay người ta túm lấy bà và xô mạnh bà nằm úp mặt lên đuôi xe chiếc Saab.

Con Doberman sủa man dại, đòi hỏi cho nó được thực hiện cuộc hành quyết.

Toby vạy người lại và cố quẩn quại thoát ra. Vật cuối cùng bà nhìn thấy là một chùm ánh sáng chói lòa, vạch một đường vòng trong bóng đêm. Cú đánh trúng ngay màng tang bà, lật nhào bà sang một bên. Bà cảm thấy mình đang ngã xuống, chìm vào trong bóng tối.

* * *

Lạnh. Chỗ này rất lạnh.

Như thể vừa trôi người lên khỏi mặt nước băng giá, bà buông trôi về lại phía ý thức. Lúc đầu bà không nghe có cảm giác gì về tay chân của mình; bà không biết được chúng đang ở đâu, hay chúng còn có dính vào cơ thể bà nữa hay không?

Cửa đóng sầm lại, để lại một chuỗi dư âm kỳ lạ tiếng kim loại. Âm thanh ấy vang lên như tiếng chuông kêu trong đầu Toby. Bà rên rĩ và nghiêng người sang một bên. Sàn nhà lạnh như băng. Nằm co quắp người lại, bà run rẩy trong lúc bà cố sức để suy nghĩ, để làm cho tay chân bà cử động được.

Bây giờ cánh tay bà ê ẩm, cơn đau giày vò bà theo cái cách của nó qua tình trạng tê cứng của bà. Bà mở mắt ra và nhìn mặt lại vì ánh sáng đâm vào võng mạc của bà.

Áo bà dính đầy máu. Nhìn thấy nó, bà bị kích động, tình hấn dậy. Bà chăm chú nhìn vào cánh tay áo bị xé vụn của mình, thắm đỏ.

Con Doberman.

Khi nhớ lại những hàm răng của nó, bà cảm thấy đau nhức, quay người lại mạnh đến nỗi bà cảm thấy mình muốn bất tỉnh trở lại. Bà chống chọi để thức tỉnh. Bà nằm lắc lư qua lại trên lưng và đụng phải một chiếc chân bàn. Một vật gì buông xuống đu đưa trên đầu bà. Bà nhìn lên và thấy một cánh tay trần đang thò ra ngoài cạnh bàn, mấy ngón tay nó đóng đưa ngay trên đầu bà.

Thở hỗn hển, bà lăn tròn ra xa và bò trên hai đầu gối. Sự thiếu suy nghĩ chỉ kéo dài có vài giây, rồi tan mất khi hình ảnh được nhìn thấy rõ một cách chấn động.

Có một cái xác đang nằm trên bàn, được phủ lại bằng một mảnh plastic. Chỉ có thể nhìn thấy được một cánh tay, da trắng xanh dưới ánh đèn huỳnh quang.

Toby đứng dậy. Bà vẫn còn choáng váng, và phải với tay vịn lên một mặt quây để đứng vững trở lại. Bà tập trung nhìn lại vào cái xác và thấy còn có một cái bàn khác trong phòng, với một hình hài được phủ lại bằng bao plastic. Một luồng gió lạnh thổi ra từ một lỗ thông hơi. Từ từ, bà nhận định được hết những gì ở chung quanh mình – những bức tường không có cửa sổ, cánh cửa sắt nặng nề – và bà đã nhận ra được bà đang ở đâu. Chỉ cái mùi hôi hám không thôi cũng cho biết bà đang ở đâu.

Đó là một phòng lạnh, để chứa các xác chết.

Tập trung nhìn lại trên cánh tay đóng đưa, bà tiến lại gần chiếc bàn và

kéo tấm đắp sang một bên.

Người đàn ông lớn tuổi, mái tóc nâu đậm của ông ta bạc ở chân tóc. Nhuộm tóc không tốt. Hai mi mắt ông ta mở ra, để lộ cặp mắt xanh không hồn. Bà lôi ra hết phần còn lại của tấm đắp và nhìn thấy cái cơ thể trần truồng không có vết thương tích nào. Những vết bầm duy nhất nằm trên cánh tay ông, và bà nhận ra đó là hậu quả của việc đâm kim truyền dịch. Nhét vào giữa hai mắt cá ông một tập hồ sơ với một cái tên được viết trên trang bìa: James R. Bigelow. Bà mở nó ra và thấy ghi chép những chi tiết về bệnh tật của ông lão trong tuần lễ cuối cùng của cuộc sống.

Mục ghi vào đầu tiên đề ngày 1 tháng Mười Một:

Đối tượng được nhận thấy lúng túng trong suốt buổi ăn điểm tâm – đồ sữa lên đĩa thay vì vào tách – phản ứng lại bằng ánh mắt bối rối khi có người yêu cầu giúp đỡ. Bệnh nhân được mang đến bệnh xá để có thể giám định sâu hơn.

Qua khám bệnh: Run người nhẹ. Tìm thấy dương tính tiểu não. Không có dấu hiệu khu biệt nào khác.

Chuyển sang các sự kiện thường xuyên khởi đầu.

Bản ghi chép không có người ký tên.

Bà cố sức để hiểu những gì bà đang đọc, nhưng cơn đau đầu của bà làm cho mỗi từ trở nên một sự thách thức. Lời ghi chép sau cùng có ý nghĩa gì? Chuyển sang các sự kiện thường xuyên?

Bà lật tiếp, qua các ghi chép tiếp theo, đến ngày 3 tháng Mười Một:

Bệnh nhân không thể đi được nếu không có giúp đỡ. Kết quả không có gì đặc biệt. Sự rùng mình trở nên tệ hại hơn. Hình cắt lát CT cho thấy tuyến yên bị phình ra, không có thay đổi sắc bén.

4 Tháng 11:

Mất phương hướng hai lần. Những hồi co giật không tự ý. Các chức năng tiểu não tiếp tục bị thoái hóa. Tất cả các thử nghiệm tiếp tục cho kết quả bình thường.

Rồi, lời ghi chú cuối cùng, ngày 7 tháng 11:

Bệnh nhân bị cột lại ở bốn vị trí. Tiêu tiểu không tự kiểm chế được. Hai mươi bốn giờ truyền dịch và dùng thuốc giảm đau. Giai đoạn sau cùng: Phẫu thuật tử thi là diễn biến tiếp theo.

Bà đặt tập hồ sơ lại vào giữa hai đùi của người đàn ông. Trong một lát, bà nhìn cái xác với sự tách biệt lâm sàng kỳ lạ, nhận thấy có đám lông bạc trên ngực, những nếp nhăn trên bụng, dương vật ẻo lả nằm trong đám lông rậm rạp. Ông ta có lờng được sự rủi ro hay không? Bà ta tự hỏi. Việc chi phí để được sống lâu hơn của ông ta có đúng với cái giá của nó hay không?

Người già có cảm giác trẻ trung.

Bà quay mặt ra khỏi bàn, bà thấy mờ mờ vì đầu nhức như búa bổ. Bà phải mất một lát mới tập trung lại được cái nhìn của hai mắt mình. Khi đã nhìn rõ lại, bà đưa mắt nhìn sang cái xác bên cạnh.

Bà rời khỏi cái bàn đầu tiên và đến đứng bên cạnh cái xác thứ hai, vẫn còn được phủ lại dưới tấm đắp. Bà lột tấm vải liệm ra. Mặc dầu đã chuẩn bị tâm tư trước, bà vẫn không sẵn sàng để nhìn thấy cảnh tượng kinh hoàng đang nằm dài ra trên bàn.

Cơ thể của cái xác đàn ông lột da ra hết, khoang xương sườn và bụng đã được phân chia ra sạch sẽ từ giữa ngực trở xuống và banh ra, để lộ ra một mớ cơ quan nội tạng lộn xộn. Ai đó làm phẫu thuật cái xác này đã lấy ra các cơ quan nội tạng, rồi đặt chúng lại vào trong mà không quan tâm đến vị trí của chúng.

Bà bước lùi ra sau khi sự buồn nôn bắt đầu tấn công bà. Mùi của cái xác cho bà biết người này đã chết trước người kia lâu hơn.

Bà cố gắng bước trở lại chỗ bên cái xác, nhìn vào tấm lý lịch bằng plastic trên cổ tay. Cái tên Phillip Dorr đã được viết bằng mực màu đen. Bà thấy không có hồ sơ y khoa, không có tài liệu về bệnh tật của người đàn ông.

Bà ráng sức nhìn vào khuôn mặt của hắn. Đó là một người đàn ông lớn tuổi khác, chân mày có những vết xám, gương mặt lún xuống một cách kỳ lạ như một chiếc mặt nạ cao su. Chỉ lúc ấy bà mới nhận ra hộp sọ có đường cắt phía sau lỗ tai. Lớp da đầu lún xuống, để lộ ra cái sọ trắng như ngọc trai. Nhẹ nhàng, bà kéo tóc ra, thận trọng lột cái da đầu ra.

Đỉnh hộp sọ rớt ra và kêu lóc cóc trên sàn nhà.

Bà hét lên và giật bắn người.

Cái hộp sọ mở ra giống như một cái bát trống không. Không có gì hết bên trong; bộ não đã bị lấy đi.

Bà ta sẽ đến đây. – Dvorak nói, nhìn Alpren đang gõ bút chì lên mặt bàn. – Ráng kiên nhẫn thêm một chút.

Thanh tra Alpren nhìn vào đồng hồ.

- Đã hai giờ đồng hồ rồi. Tôi nghĩ ông đã gạt tôi, thưa bác sĩ. Ông không hề bảo bà ta điều gì.

- Và ông không nên nhảy vọt đến kết luận. Việc ra lệnh bắt giam này có lẽ được đưa ra hơi sớm. Ông chưa làm hết các thủ tục điều tra ban đầu.

- Vâng, tôi được nghĩ là sẽ phung phí thời gian để tìm kiếm cái cô Jane Nolan thật? Tôi tốt hơn nên bắt bác sĩ Harper. Nếu chúng ta không tìm được bà ta ngay lúc này.

- Hãy cho bà ta cơ hội được một mình tự đến đây. Có thể bà ta đang chờ luật sư của mình. Có thể bà ta phải về nhà để thu xếp việc gia đình.

- Bà ta không có về nhà. Chúng tôi đã gửi một xe tuần tra đến đó nửa giờ trước. Tôi nghĩ bác sĩ Harper đã cho xe chạy hết tốc lực ra khỏi thành phố. Ngay lúc này, có lẽ bà ta đang ở cách đây hằng trăm dặm, đang nghĩ cách bỏ lại chiếc xe.

Dvorak nhìn lên đồng hồ treo trên tường. Ông không thể hình dung được Toby trở thành một kẻ đào tẩu; bà ta không giống như một người đàn bà tìm cách bỏ chạy, mà bà là một người dám quay đầu lại và chống trả. Bây giờ

ông phải đặt ra câu hỏi với bản năng của ông, phải nghĩ lại hết mọi điều ông đã biết, hay nghĩ rằng ông biết về bà.

Rõ ràng Alpren trong giới hạn nào đó hài lòng về tất cả những chuyện này. Dvorak, bác sĩ y khoa, đã lừa dối; lần này tên cóm đã chứng tỏ một sự đánh giá tốt hơn về cá tính. Dvorak ngồi im lặng. Sự giận dữ làm cho lòng ông thấy bối rối, giận dữ với Alpren vì sự thiếu cặn của hắn, với Toby vì đã phản bội lòng tin tưởng của ông.

Alpren trả lời điện thoại đang reo. Khi hắn đặt nó xuống trở lại, mắt hắn trông sáng lên, sắc và tự mãn.

- Họ đã tìm ra chiếc xe Mercedes.

- Ở đâu?

- Phi trường Logan. Bà cho xe đậu trong khu vực đỗ hành khách xuống. Đoán thử có phải bà ta đang vội vã đáp một chuyến bay. – Hắn ta đứng dậy. – Không có lý do nào để chần chừ thêm, thưa bác sĩ. Bà ta không đến trình diện.

Dvorak lái xe về nhà, radio trên xe được tắt đi, sự im lặng càng làm cho ông thêm bối rối. Bà ta đã bỏ chạy, ông ta nghĩ, và chỉ có một sự giải thích duy nhất cho hành động ấy: sự nhận thức được mình là kẻ có tội, và một hình phạt chắc chắn. Bây giờ còn có vài chi tiết làm ông rối loạn. Ông hình dung ra một loạt các hành động có thể được Toby thực hiện. Bà ta lái xe đến sân bay Logan, nơi đó bà ta đã bỏ xe lại trong một khu vực đỗ khách, đi vội đến ga và lên máy bay, nơi đến không rõ.

Nhưng việc ấy không có vẻ hợp lý. Để một chiếc xe ở khu vực đỗ khách đơn giản chỉ lôi kéo thêm sự chú ý của người ta.

Bất kỳ ai có ý định thực hiện một vụ đào tẩu bí mật đều đậu xe ở những bãi đầy ắp xe cộ, nơi nó có thể không bị ai để ý trong nhiều ngày.

Vậy bà ta không có đáp máy bay. Alpren có thể nghĩ bà ta là một kẻ ngu xuẩn, nhưng Dvorak biết bà ta nhiều hơn. Viên thanh tra đang phung phí thời giờ, kiểm tra các chuyến bay đã rời sân bay Logan.

Bà ta có thể chuồn đi bằng một vài cách khác.

Khi Dvorak bước qua cửa trước nhà mình, ông đi thẳng tới bàn điện thoại. Bây giờ ông đang giận dữ, bị Toby xúc phạm, và bởi chính sự ngu xuẩn của ông. Ông nhắc điện thoại lên để gọi cho Alpren, rồi lại đặt xuống lại khi ông nhận ra đèn hộp thư thoại của ông đang nhấp nháy. Ông ấn nút “Chạy”.

Giọng nói điện tử cho biết bản tin nhắn đã được nhận vào lúc năm giờ bốn mươi lăm. Giọng nói của Toby phát ra:

- Em đang ở tại thư viện bệnh viện Springer, máy phụ hai năm bảy. Có vài việc trên máy tính Medline anh cần phải xem. Làm ơn, làm ơn gọi điện thoại cho em...

Lần cuối cùng họ nói chuyện với nhau vào khoảng bảy giờ ba mươi, vậy bản tin nhắn này đã đến trước cuộc nói chuyện sau cùng của họ.

Thư viện bệnh viện Springer... có vài chuyện trên máy tính Medline anh cần phải xem. Làm ơn, làm ơn gọi lại cho em...

* * *

Cơn đau xảy đến như có ai đó đang đâm vào bụng cô. Nó đau quặn đến nỗi bịt kín hết mọi tiếng rên rỉ của cô. Hai mắt nhắm lại, hai hàm răng khép chặt lại, Molly nắm chặt hai tay lại và căng người ra trên các dây cột cổ tay. Chỉ khi sự co thắt chấm dứt, cô mới rên rỉ nhẹ nhõm. Cô ta không mong đợi việc sinh con diễn ra một cách im lặng như thế này. Cô đã tưởng tượng mình sẽ la hét to nữa, đã giả định đó sẽ là một công việc ồn ào. Nhưng khi nó xảy đến, lúc những dấu hiệu đau lâm râm đầu tiên của cơn co thắt kế tiếp xuất hiện, và tử cung cô bị nghẹt lại, cô chịu đựng nó mà không một lời rên

ri nào, muốn mình không la hét nhưng đơn giản co người lại và giấu mình vào trong bóng đêm.

Nhưng họ không để cô một mình.

Họ có hai người, tất cả đều mặc áo khoác xanh, chỉ có hai mắt họ lộ ra ở khoảng trống giữa khẩu trang và cái mũ. Một người đàn ông và một người đàn bà. Không ai nói chuyện với Molly; với họ cô ta chỉ là một đối tượng, một con vật cặn bã, hai đùi cô ban ra, hai chân cô bị cột lại ở ống chân.

Cuối cùng cơ co thắt dừng lại, và khi lớp sương mù đau đớn đã tan đi, Molly nhận ra, thêm một lần nữa, những gì ở chung quanh cô. Ánh sáng, như ba mặt trời chói chang, đang chiếu xuống trên đầu. Cây cột truyền dịch sáng lờ mờ. Chiếc ống plastic được lắp vào trong tĩnh mạch cô.

- Làm ơn... – Cô ta nói. – Đau quá! Nó làm cho tôi đau quá...

Họ không để ý đến cô. Người đàn bà đang chú ý nhìn vào cái bình đang chảy nhỏ giọt vào sợi dây truyền dịch, người đàn ông nhìn vào giữa hai đùi đang dang rộng ra của Molly. Không có chút gì dâm ô trong nét mặt của hẳn, Molly cảm thấy có sự kiểm soát chừng mực, sức mạnh chừng mực nào đó. Nhưng cô không thấy có sự ham muốn nào trong ánh mắt của hẳn.

Một cơ co thắt khác lại bắt đầu xuất hiện. Cô ta giãy giụa trên hai cườm tay bị trói chặt, căng người ra để uốn cong sang một bên, sự đau đớn đột nhiên chuyển thành, sự giận dữ. Giận dữ, cô giãy tới giãy lui, và cái bàn rung lên với tiếng sắt khua lách cách.

- Chất truyền dịch không kéo dài được, – người đàn bà nói, – chúng ta có thể làm cho nó hôn mê được không?

Người đàn ông trả lời:

- Chúng sẽ không còn có sự co thắt, không dùng thuốc gây mê.

- Hãy để tôi đi! – Molly hét lên.

- Tôi không thể chịu được tiếng ồn ào này. – Người đàn bà nói.

- Vậy hãy quay số tăng Pitocin và hãy làm cho cái vật quái quỷ này bị trục ra. – Hẳn ta cúi người tới trước, mấy ngón tay đeo găng của hẳn thăm dò giữa hai đùi của Molly.

- Để... tôi... đi! – Molly thở hổn hển nói, giọng cô bị lạc đi khi cơn đau lại bộc phát và lan khắp người cô. Việc gã kia thọc mấy ngón tay vào ngay lúc ấy càng làm gia tăng sự đau đớn, và cô ta nhắm mắt lại, nước mắt chảy ràn rụa trên mặt.

- Cổ tử cung đã giãn nở ra hết. – Gã đàn ông nói. – Gần như ở đây.

Đầu Molly gục ra trước, và cô rên rỉ đau đớn.

- Tốt, nó đã chịu đựng được rồi. Làm đi. Cố lên, con nhỏ. Rặn ra.

Molly gắng sức nói ra:

- Mẹ mày!

- Rặn ra, mẹ kiếp nó, hay chúng ta phải lấy nó ra bằng cách khác.

- Mẹ mày, mẹ mày, mẹ mày...

Mụ đàn bà dang tay tát thẳng vào mặt Molly, cái tát mạnh đến nỗi đầu của Molly phải nghiêng sang một bên. Cô ta choáng váng và nằm im trong một lát, hai má cô bừng bừng, hai mắt thấy đom đóm. Cái đau của sự co thắt chợt biến đi. Cô thấy có một chất lỏng ấm chảy ra âm đạo, nghe nó chảy nhỏ giọt, chảy nhỏ giọt lên tấm khăn giấy lót dưới hông cô. Rồi cô nhìn thấy rõ trở lại, chăm chú nhìn vào gã đàn ông. Và nhận thấy những gì cô nhìn thấy được niềm hy vọng trên nét mặt hẳn: sự nôn nóng.

Bọn chúng đang chờ đỡ con tôi ra.

- Gia tăng thêm lượng Pitocin. – Gã đàn ông nói. – Làm cho xong việc này.

Mụ đàn bà gõ nhẹ lên phím số của sợi dây truyền dịch, và một lát sau, Molly cảm thấy có một cơn đau thắt khác bắt đầu xuất hiện, lần này cơn đau gia tăng nhanh chóng và mạnh đến nỗi làm cho cô phải bị kích động vì sự dữ dội của nó. Đầu cô nhấc lên khỏi mặt bàn, mặt kéo căng xuống ngực khi cô rặn ra. Máu phun ra giữa hai đùi cô; cô nghe nó chảy rơi lộp độp lên tấm khăn phẫu thuật.

- Rặn. Tiếp đi. Rặn! – Mụ đàn bà ra lệnh.

Cơn đau mạnh dần đến mức không còn chịu đựng được. Molly há hốc miệng ra để thở thật sâu vào, và lại căng người ra. Mặt mũi cô tối sầm lại. Một cơn đau mới lại vỡ ra trong đầu cô. Cô nghe tiếng mình la lớn, nhưng âm thanh xa lạ đối với cô, giống như tiếng rên rỉ của một con vật sắp chết.

- Được rồi! Tiếp đi, tiếp đi... – Gã đàn ông nói.

Cô rặn ra một lần cuối, và sự quẫn quại giữa hai chân cô đột nhiên nhường chỗ cho một cơn đau xé thịt.

Và rồi, lạy Chúa nhân từ, nó đã dứt.

Lảo đảo, lạnh toát mồ hôi, cô không thể cử động lẫn kêu rên. Có lẽ cô cảm thấy buồn ngủ – cô không dám chắc. Cô chỉ biết là thời gian đang trôi qua và có sự di chuyển trong phòng. Tiếng nước chảy xối xả, một cái tủ đóng sầm lại. Phải cố gắng lắm cô mới mở được mắt ra.

Thoạt đầu cô chỉ nhìn thấy ánh đèn chiếu, ba chiếc bóng đèn sáng chói chiếu thẳng xuống trên đầu cô. Rồi cô tập trung nhìn vào hình dáng mập mờ của gã đàn ông, đang đứng gần chỗ dang rộng ra của hai bắp đùi, và vào cái hấn đang cầm trên tay.

Vật ấy có tóc, những mảng tóc thô kệch lấm dính đầy máu. Da nó hồng và không có hình thù rõ rệt, giống như một đồng thịt nằm mềm nhũn trong hai bàn tay đeo găng của gã. Nó cử động. Thoạt đầu chỉ run lên, kế đó là giật mạnh lên, khúc thịt co tròn lại, tóc dựng lên như bộ lông của con mèo

bị giật mình.

- Cử động cơ bắp sơ đẳng. – Gã đàn ông nói. – Và chúng ta còn có cả những kết cấu nang và răng sơ đẳng. Cũng thế, không có loại bỏ những vật phụ thuộc.

- Nước muối tắm đã sẵn sàng.

- Chúng ta đã chuẩn bị bên phòng kia xong xuôi hết rồi chưa?

- Các bệnh nhân của chúng ta đã nằm ổn định trên bàn. Chúng ta chỉ cần mô tế bào nữa là xong.

- Để tôi cân xem vật này nặng bao nhiêu. – Gã đàn ông đứng dậy và đặt đồng thịt lên một bàn cân, cách đầu Molly không xa lắm.

Molly nhìn chăm chăm. Một con mắt duy nhất, không có mi, không có hồn, đang nhìn lại cô chăm chăm.

Tiếng hét của cô bị xé ra thành hăng ngàn mảnh vọng âm. Cô hét lên và lại hét lên, sự kinh hoàng tăng lên theo âm thanh của giọng hét của cô.

- Mình phải làm cho nó câm họng lại! – Mụ đàn bà nói. – Bệnh nhân có thể nghe được tiếng hét của nó!

Gã đàn ông đặt một cái mặt nạ cao su lên miệng và mũi Molly, và Molly hít vào một luồng khí độc. Cô hất mặt ra. Hẳn giữ chặt hàm cô lại và cố hết sức giữ cho nó nằm im, hít vào luồng hơi ấy. Molly dùng răng cắn vào ngón tay út của hẳn như một con thú kinh hãi. Gã hét lên.

Một cú đấm bay thẳng vào màng tang Molly, mạnh đến nỗi hình như có hàng trăm ánh đèn sáng vỡ ra trong đầu cô ta.

- Đĩ ngựa! Đồ ngựa cái! – Gã đàn ông thở hỗn hển.

- Chúa ơi, ngón tay ông...

- Ống tiêm. Lấy ống tiêm!

- Cái gì?

- Potassium. Chích nó vào ngay!

Từ từ, Molly mở mắt ra. Cô thấy mũi đàn bà đang đứng phía bên trên cô, cầm ống tiêm có gắn kim. Cô thấy cây kim xuyên qua ống dây truyền dịch ma quỷ.

Cô thấy tay mình nóng cháy lên, từ từ lan lên như một đường lửa đỏ. Đau đớn, cô hét lên và cố kéo thoát người ra, nhưng sợi dây chằng đã giữ cườm tay cô nằm im.

- Cho vào hết đi! – Gã đàn ông gằn giọng. – Cho nó hết cái chất khốn khổ ấy đi.

Mũi đàn bà gật đầu. Mũi ta bóp cần ống tiêm xuống.

Sự việc diễn biến thật đặc biệt. Gắn vào những chỗ cuộn của mô não phôi thai có ít nhất ba mươi ba cái tuyến yên khác nhau, nhiều hơn bất kỳ một cuộc cấy ghép mô nào trước đó đã tạo ra. Các tế bào trông có vẻ khỏe mạnh và không có nhiễm bệnh dưới kính hiển vi, và việc thử nghiệm máu cô bé diễn ra bình thường. Họ không thể để cho bất kỳ một sự nhiễm trùng nào được lan truyền đi. Họ đã mắc sai lầm đó với nhóm người nhận sự cấy phôi đầu tiên, khi họ sử dụng nguyên vẹn phôi thai lấy ra từ tử cung những người đàn bà nghèo khổ tại một làng ở Mexico. Một ngôi làng nơi đó có các bầy bò đang giãy chết.

Mô tế bào này đã được phát triển từ một phôi đã thay đổi các đặc tính di truyền, được thực hiện ngay trong phòng thí nghiệm của hẳn. Hẳn biết nó hoàn toàn sạch sẽ.

Bác sĩ Gideon Yarborough cắt ra ba tuyến và bỏ chúng vào một chiếc lọ nhỏ chứa chất trypsin được làm ấm lên ba mươi bảy độ centigrade. Phần còn lại của cái bào thai – nếu ai đó có thể gọi một đồng thịt là một cái bào thai – đã được rửa sạch và đặt vào bên trong một cái hũ chứa đầy hỗn hợp

muối Hanks đã được cân bằng. Nó nhấp nhô trên mặt nước, và con mắt xanh của nó trôi lên, vô hồn, đầu vậy nó gây cho Yarborough một cảm giác sợ sệt. Hăn đây nấp hũ lại và đặt nó sang một bên. Sau này, hăn sẽ thu hái các tuyến yên còn lại. Đây quả là một vụ thu hoạch tốt; có đủ để cấy ghép cho cả chục bệnh nhân.

Hai mươi phút đã trôi qua.

Hăn rửa chiếc lọ nhỏ chứa ba cái tuyến yên với hỗn hợp muối. Bây giờ chất trypsin đang bẻ gãy các mô tế bào và một chất lỏng đục cuộn xoáy tròn trong cái lọ, không bao lâu nữa các tuyến yên nguyên vẹn sẽ không còn, thay vào đó là các tế bào trôi lơ lửng. Những tế bào nền tảng của một tuyến chủ mới. Hăn rút nhẹ nhàng chất nhũ tương vào trong một ống tiêm, rồi hăn mang nó sang phòng bên cạnh, nơi phụ tá của hăn đang chờ đợi sẵn.

Bệnh nhân, được xử lý an thần nhẹ bằng Valium nằm trên bàn. Một người đàn ông bảy mươi tám tuổi sức khỏe dồi dào, ông ta đang cảm nhận được tuổi tác của mình. Ông ta muốn quay trở lại với thời thanh xuân của mình và muốn trả tiền để được có điều đó, muốn chịu đựng trong một phạm vi nhỏ hẹp sự bất tiện để đổi lấy cơ hội được hồi xuân. Hiện giờ ông đang nằm, đầu nằm trong một chiếc khung bằng thép có thuộc tính tiếp thể rắn Todd-Wells, hộp sọ của ông ta được cố định vào một chỗ. Cái hình thu qua một ống phát tia quang tuyến X được chiếu to lên một màn hình mười lăm inch. Trên màn hình hiện rõ sella turcica, một cái hốc xương nhỏ chứa tuyến yên của người bệnh nhân già.

Yarborough phun một chất gây tê cục bộ vào lỗ mũi bên phải của người đàn ông và lau nó với một hỗn hợp cocaine. Rồi ông đưa một cây kim dài vào sâu trong lỗ mũi phải và chích thêm chất gây tê vào màng nhầy.

Bệnh nhân rên lên khó chịu.

- Tôi vừa mới gây tê khu vực, thưa ông Luft. Ổn thôi ông à. – Hăn trao

ống tiêm chứa chất gây tê cho người phụ tá.

Và nhắc cái khoan lên.

Nó có một mũi khoan nhỏ như cây kim chích. Ông đưa nó vào sâu trong lỗ mũi. Hẳn quan sát công việc qua hình ảnh chiếu trên màn hình. Yarborough bắt đầu khoan qua xương, mũi khoan rên rĩ khi xuyên qua lớp xương bướm. Lúc nó xuyên qua phía bên kia, đâm qua lớp dura propria, lớp màng lót của tuyến yên, bệnh nhân kêu thét lên, cơ bắp ông ta căng ra.

- Ổn thôi, thưa ông Luft. Đây là phần tệ hại nhất của công việc. Cơ đau chỉ kéo dài trong vài giây thôi.

Đúng như hẳn ta dự đoán, bệnh nhân từ từ thư giãn.

Xuyên qua lớp màng dura luôn gây ra một cú đau sốc ngắn ở phía trán. Điều ấy không làm cho Yarborough lo lắng.

Người phụ tá của hẳn trao cho hẳn cái ống tiêm, chứa nhũ tương tế bào.

Qua cái lỗ mới vừa khoan được qua xương bướm, Yarborough đưa đầu mũi kim vào. Nhẹ nhàng, hẳn bơm chất nhũ tương bên trong ống tiêm vào trong hốc xương sella turcica. Hẳn ghi hình những tế bào đang xoáy vào trong nơi cư trú mới của chúng, phát triển lên, nhân ra thành nhiều quần thể mới. Các tế bào nhà máy sẽ tiết ra chất hormone của một não bộ trẻ. Chất hormone bản thân ông Luft không sản xuất được nữa.

Hẳn rút cây kim ra. Không có chảy máu; một tiến trình tốt, sạch sẽ.

- Công việc diễn biến tốt đẹp, – hẳn bảo với bệnh nhân, – bây giờ chúng tôi sẽ tháo cái khung trên đầu ra cho ông. Chúng tôi sẽ để ông nằm tiếp tục lại đây trong nửa giờ hay đại khái như thế trong lúc chúng tôi canh chừng huyết áp của ông.

- Tháo khung ra?

- Mọi việc đã làm xong. Ông đang bay lướt qua những màu sắc bay

bống. – Hấn gật đầu với người phụ tá. – Tôi sẽ ở lại đây và canh chừng ông ta. Tôi sẽ gọi xe khi ông ta sẵn sàng quay lại Brant Hill.

- Chúng ta sẽ làm gì với... – Người phụ tá của hấn liếc nhìn về phía cánh cửa. Về phía căn phòng bên kia.

Yarborough lột găng tay ra.

- Tôi cũng sẽ lo luôn chuyện đó, Monica. Bà quay về nhà và đối phó với vấn đề khác.

Nhiệt kế trên tường ghi ba mươi lăm độ Fahrenheit.

Toby ngồi co lại ở góc phòng, hai đầu gối bà co lên sát ngực, một tấm đắp bằng nhựa plastic khoác trên vai. Đó là tấm vải liệm của cái xác, và mùi formalin thấm vào tấm vải. Lúc đầu, nó làm cho bà có cảm giác khó chịu, và bà cảm thấy buồn nôn khi nghĩ đến việc phải lột tấm đắp ra khỏi một cái xác chết để dùng cho chính mình. Nhưng khi bà bắt đầu run lên vì cái lạnh, và bà biết bà không có sự lựa chọn nào. Đây là cách duy nhất để giữ lại hơi ấm cho cơ thể.

Nhưng nó không đủ để làm cho bà sống sót. Nhiều giờ đã trôi qua, và tay chân bà đã bắt đầu mất cảm giác. Ít ra cánh tay cũng không còn đau nhức nữa. Nhưng bà bị bối rối trong suy nghĩ, đầu óc bà hoạt động chậm lại đến mức bà không thể tập trung vào bất cứ chuyện gì ngoài việc ráng giữ cho mình còn được thức tỉnh.

Chẳng bao lâu nữa, bà sẽ mất luôn ý chí để làm được chuyện đó.

Dần dần, đầu của bà nghiêng xuống đất và tay chân bà mềm nhũn ra. Hai lần bà tự lắc mình để đánh thức mình dậy và nhận thấy bà đang nằm dài bên một hông và đèn vẫn còn cháy. Sau đó, bà ngủ.

Và trong cơn mơ. Không phải là hình ảnh, nhưng là âm thanh. Có hai người đang nói chuyện – một gã đàn ông và Jane Nolan – giọng nói của họ

méo mó, khía như kim loại. Bà cảm thấy bà đang trôi lênh bênh trong một chất lỏng màu đen, cảm thấy có một luồng hơi ấm dễ chịu trên mặt bà.

Rồi bà rơi xuống.

Bà giật mình thức dậy, thấy mình nằm nghiêng trong bóng tối. Có một tấm thảm phía dưới má của bà. Một vệt sáng yếu ớt chiếu xuyên qua bóng tối và có tiếng cửa đóng sập lại. Bà cố gắng cử động nhưng không được; hai tay bà bị cột lại phía sau lưng. Chân bà tê cứng. Bà nghe có tiếng đóng lại của một cánh cửa khác, và rồi tiếng máy xe được khởi động.

Một gã đàn ông nói:

- Bà có phải cài then cửa lại không?

Giọng trả lời là của Jane Nolan:

- Tôi đã cột con chó lại. Nó sẽ không đi ra ngoài. Chúng ta lên đường thôi.

Họ lái xe chạy trên một con đường gập ghềnh. Con đường ra khỏi nhà, Toby nghĩ. Chúng mang bà đi đâu?

Một cú bật xóc của chiếc xe làm vai trái bà va vào sàn xe, và bà gần như phải kêu lên vì đau. Bà đang nằm trên cánh tay đau của mình, và may thay, tình trạng tê cứng vì cái lạnh trong nhà xác bây giờ đã tan biến đi. Bà gắng sức vặn mình và xoay xở để lăn người nằm lại trên lưng, nhưng bây giờ bà thấy mình đang nằm chen vào một thứ gì đó lạnh và chai cứng. Ánh sáng bắt đầu xuyên qua bóng tối từ những ngọn đèn đường và những chiếc xe đi ngang qua. Bà quay đầu lại thấy vật bà vừa va vào và thấy mình đang nhìn chăm chăm vào gương mặt của một trong những cái xác chết.

Toby xúc động thờ hồn hển đưa sự chú ý của bà hướng về những kẻ bắt cóc. Gã đàn ông nói:

- Này, ả tỉnh lại rồi kìa.

- Tiếp tục lái xe chạy. – Jane nói. – Tôi sẽ dán miệng ả lại. – Ắ tháo dây an toàn trên ghế xe ra và trườn ra phía sau xe. Đến đó, ả quỳ gối xuống bên cạnh Toby và mò mẫm trong bóng mờ tối, với một cuộn băng keo phẫu thuật. – Tôi không nghĩ tôi sẽ phải nghe bà nói chuyện lại lần nữa.

Toby căng người để tháo hai tay ra, nhưng không thể nói lỏng được sợi dây buộc.

- Mẹ tao – mày đã làm hại mẹ tao...

- Đó là lỗi của bà, bà biết không? – Jane nói, kéo ra một đoạn băng keo. – Quá bị ám ảnh, bác sĩ Harper. Quá bận rộn lo nghĩ về một vài ông già lớn tuổi. Bà cũng không nhận ra được những gì đang xảy ra ngay chính tại bên trong nhà bà. – Ắ dán miếng băng keo lên miệng Toby và nói, và ráng làm ra vẻ kính tởm:

- Và bà tự cho là một đứa con gái hiếu thảo.

Chó cái, Toby nghĩ. Mày là con chó cái giết người.

Jane chắc lưỡi khi ả kéo ra thêm một khúc băng keo nữa.

- Tao không muốn làm hại mẹ mày. Tao chỉ đến đó để coi chừng mày. Tìm xem mày đã đẩy xa được việc ấy đến cỡ nào. Nhưng rồi Robbie Brace đã gọi điện thoại đến nhà mày đêm ấy, và mọi thứ đều hoàn toàn vượt ra ngoài tầm tay... – Ắ dán miếng băng keo thứ hai lên miệng Toby. – Rồi đã quá trễ để làm cho mày bị tai nạn. Quá trễ để làm cho mày im tiếng. Người ta rất muốn tin vào sự chết. – Ắ xé ra một miếng băng keo cuối cùng và dán ngang mặt Toby, từ tai này sang tai kia. – Nhưng họ sẽ tin vào việc một phụ nữ sẽ hành hạ mẹ ruột mình hay không? Tao không nghĩ thế. – Ắ nhìn xuống Toby trong chốc lát, như thể để đánh giá công việc làm thủ công của ả. Trong khung cảnh mờ tối bên trong chiếc xe, chỉ thỉnh thoảng bị cắt đứt bởi những ánh đèn xe chạy qua chiếu vào. Hai mắt Jane hình như tự chúng sáng rực lên. Đã bao nhiêu lần Ellen thức giấc để nhìn thấy đôi mắt ấy nhìn

chăm chú vào mình? Tôi phải biết. Tôi phải cảm thấy tội lỗi đang ở trong nhà tôi.

Chiếc xe đột nhiên quẹo, và Jane với tay để giữ thăng bằng.

Không, tên ả không phải là Jane, Toby nghĩ, đột nhiên nhận thức được. Tên ả là Monica Trammell. Người cộng tác với Wallenberg tại viện Rosslyn.

Chiếc xe lắc lư khi nó đi xuống một con đường quanh co. Con đường trải nhựa nhường lối cho một con đường đất gập ghềnh, và Toby có thể cảm thấy được xác của lão già đang va vào người bà, da thịt của nó vỡ lên trên da thịt của bà. Xe thắng dừng lại, và cánh cửa bên hông được kéo mở ra.

Bóng một người đàn ông hiện ra dưới một bầu trời không trăng.

- Gideon chưa đến đây. – Gã đàn ông nói. Đó là giọng nói của Carl Wallenberg.

Mụ đàn bà trèo ra khỏi xe.

- Ông ta phải đến đây vì chuyện này. Tất cả chúng ta đều phải có mặt tại đây.

- Bệnh nhân cần được ổn định. Gideon phải ở lại với ông ta.

- Chúng ta không thể làm chuyện này nếu không có ông ta. Lần này trách nhiệm phải được chia sẻ cho nhau, Carl. Tất cả chúng ta đều bình đẳng. Richard và tôi đã làm quá nhiều việc rồi.

- Tôi không muốn làm việc này.

- Ông phải làm chuyện này. Cái lỗ đã được đào chưa?

Có tiếng thở dài đáp lại:

- Rồi.

- Vậy hãy kết thúc công việc đi. – Mụ đàn bà quay về phía tên tài xế, đã

bước ra khỏi xe. – Mang chúng ra xe đi, Richard.

Tên tài xế năm hai chân bị cột lại của Toby và lôi nửa người bà ta ra. Trong lúc Wallenberg nắm lấy hai vai bà ta, Toby quần quại.

Hắn gằn như để tuột bà xuống.

- Chúa Giê-su Ki-tô! À vẫn còn sống!

- Chỉ khiêng nó đi thôi! – Monica nói.

- Lạy Chúa, chúng ta có phải làm việc đó theo cái cách này hay không?

- Tôi không mang theo ống tiêm. Cách này không gây ra đổ máu. Tôi không muốn có bất cứ bằng chứng nào vương vãi chung quanh.

Wallenberg thở vài hơi thật sâu, rồi một lần nữa nắm lấy hai vai Toby. Hai gã đàn ông lôi bà ra khỏi xe và mang bà đi trong bóng đêm. Thoạt đầu, Toby không biết chúng mang bà đi đâu. Bà chỉ biết mặt đất không bằng phẳng, rằng hai người đàn ông gặp khó khăn trong việc đi đứng trong bóng tối. Bà thấy thoáng qua đầu của Richard Trammell, tóc hăn màu bạch kim dưới ánh trăng, rồi bà nhìn thấy bầu trời và bóng một chiếc cần trục xây dựng đang uốn cong ngang qua một bầu trời đầy sao. Quay đầu lại, bà nhận thấy ánh sáng đang chiếu xuyên qua một hàng rào, và bà nhận ra tòa nhà ở phía xa: những tiện nghi của đường đường Brant Hill. Họ đang mang bà vào chỗ hố móng nền nhà của một tòa nhà mới khác.

Wallenberg vấp chân và để vuột tay ra khỏi hai vai Toby. Bà rơi xuống, đầu bà rơi phịch xuống đất mạnh đến nỗi nó làm quai hàm bà đập mạnh vào nhau. Đau như cắt trên lưỡi bà, và bà nếm thấy mùi máu, cảm thấy nó đang chảy ra trong miệng bà.

- Chúa ơi! – Wallenberg nói nhỏ.

- Carl! – Monica nói, giọng của ả bằng phẳng và lạnh tanh. – Hãy kết thúc nó đi!

- Mẹ kiếp cái chuyện này. Cô làm đi!

- Không, đến phiên anh. Lần này hai bàn tay ông sẽ vấy bẩn. Và Gideon cũng thế. Bây giờ kết thúc đi.

Wallenberg thở vào một hơi thật sâu. Một lần nữa, Toby lại được nhắc lên và mang đi, quần quai, vào trong cái hố. Hai gã đàn ông dừng lại. Toby nhìn thẳng vào mặt Wallenberg, nhưng bà không thể thấy được nét mặt của hắn vì hắn đứng ngược lại với ánh trăng soi. Bà chỉ thấy một hình oval tối sẫm, mái tóc run rẩy trong gió lúc hắn hất bà ra sang một bên, rồi buông tay ra.

Dù rằng bà đã gồng người lên để tiếp đất, sự va chạm đột ngột đã làm bà nín thở. Trong một lát, bà thấy tất cả đều tối sẫm. Dần dần, bà nhìn thấy trở lại. Bà thấy một cái lỗ đầy sao treo phía bên trên bà và nhận ra mình đang nằm dưới đáy cái hố. Bụi văng hất lên từ bên hông dính vào mắt bà. Bà nghiêng đầu sang bên và thấy đá sỏi dính vào má bà.

Hai gã đàn ông đã đi mất. Bây giờ, bà nghĩ, cơ hội duy nhất của tôi. Bà vùng vẫy để thoát ra, vặn người sang bên này, rồi sang bên kia, bụi rơi lên đầu bà khi bà đập vào thành hố. Không ăn thua; hai cườm tay và hai mắt cá bà đều bị cột chặt và sự gắng sức của bà chỉ mang đến kết quả hai bàn tay bà bị tê cứng lại. Nhưng một góc của miếng băng keo đã bắt đầu bung ra khỏi má bà. Bà chà mặt bà lên mặt đá sỏi, kéo trầy sứt hết da mặt bà khi nhiều phần băng keo hơn đã được lột ra.

Nhanh lên, nhanh lên.

Bà ho và ngạt thở vì bụi đất. Thêm một tắc băng keo nữa bị tách ra, để lộ hai môi bà ra. Bà thở vào một hơi và hét lên.

Một gương mặt xuất hiện phía trên miệng hố, nhìn xuống bà.

- Không ai nghe mày được đâu! – Monica nói. – Đây là một cái hô khá sâu, ngày mai nó sẽ biến mất, bằng phẳng trên mặt. Ngày mai họ sẽ đổ bê

tông vào. Rồi nèn sẽ được dựng lên. – Ắ quay lại khi mấy gã đàn ông xuất hiện, mang theo một cái xác. Họ quăng nó xuống và nó rơi nằm bên cạnh Toby, cái đầu của cái xác chạm mạnh vào vai bà. Bà co người lại sát vào chỗ xa nhất của cái hố, và một lớp bụi mới lại văng vào mặt bà.

Và như thế này, công việc sẽ kết thúc. Ba bộ xương người trong một cái hố. Một phiến bê tông sẽ hàn kín lại chúng tôi trong này.

Mấy gã đàn ông bỏ đi để lấy cái xác thứ hai.

Một lần nữa, Toby lại hét lên cầu cứu, nhưng tiếng hét của bà hình như lạc mất trong cái hố sâu này.

Monica cúi mình xuống bên miệng hố, nhìn chăm chăm xuống bên dưới.

- Đêm nay trời lạnh. Mọi người đều đã đóng cửa sổ lại hết. Họ chẳng nghe thấy đâu, biết không con nhỏ kia!

Toby lại hét lên.

Monica ném một nắm đất lên mặt bà. Ho sặc sụa, Toby vịn người sang một bên và thấy mình đang nhìn đăm đăm vào cái xác chết. Monica nói đúng. Không ai nghe thấy; không ai nghe được bà.

Hai gã đàn ông quay trở lại, cả hai đều thở nặng nhọc vì gắng sức. Họ quăng cái xác cuối cùng vào trong hố.

Nó rơi xuống lên người Toby, tấm vải liệm đập vào mặt bà. Bà chỉ cử động được chút ít dưới cái sức nặng của cái xác chết, nhưng bà có thể nghe được tiếng nói chuyện ở phía bên trên hố, và tiếng xèng xúc vào đất.

Xèng đất đầu tiên rơi xuống hố. Nó rơi xuống trúng chân Toby. Bà cố giữ nó ra, nhưng một đám đất khác lại rơi xuống, và một đám khác.

- Chờ Gideon đến đã. – Monica nói. – Ông ta phải có phần trong việc này.

- Ông ta sẽ đến đây để kết thúc công chuyện. Hãy làm cho xong việc này đi. – Chồng ả nói. Hẳn cầu nhàu, và một đám đất mới rơi xuống lên cái xác ở phía trên, đất văng dính vào tóc Toby. Bà lại cố cử động dưới sức nặng của cái xác. Tấm vải liệm tuột xuống, không còn che khuất hai mắt bà. Bà nhìn thẳng lên vào ba gương mặt đang đứng quanh miệng hố. Hình như chúng cảm thấy bà đang nhìn chăm chú vào chúng, và họ im lặng trong chốc lát.

- Được rồi! Lấp đầy dưới đó bây giờ đi. – Monica nói.

Toby la lên:

- Không! – Nhưng giọng của bà bị tấm vải liệm che át mất. Bởi sức nặng của cái xác.

Đất rơi xuống. Bà chớp mắt vì lớp đất đá. Một xẻng đất khác rơi lên mái tóc bà, rồi thêm đất cát nữa, những khối đất cát đổ xối xả lên người bà, che lấp tay chân bà lại. Bà gắng sức cử động, nhưng cái xác, và đất cát rơi đều đặn xuống, quấn chặt lấy bà tại chỗ. Bà nghe tiếng tim đập vang trong hai lỗ tai, nghe từng ngậm không khí trào vào trong hai lá phổi bà. Bà nhìn thấy ánh sao cuối cùng lúc bà Chuối đầu vào bên dưới tấm vải liệm.

Rồi đầu bà bị vùi chôn, và bà không còn thấy ánh sáng nữa.

Dến phiên hẳn sử dụng cái xẻng.

Hai tay Carl Wallenberg run rẩy khi hẳn nắm cán xẻng và xúc lên xẻng đất đầu tiên. Hẳn dừng lại bên bờ hố, mắt đăm đăm nhìn xuống cái lỗ tối đen, nghĩ đến người phụ nữ dưới đó, vẫn còn sống. Tim vẫn còn đập, máu vẫn còn chảy. Hàng triệu tế bào thần kinh đang phải khổ sở vật lộn với cái chết. Bên dưới tấm đắp bằng đất này, bà ta đang chết.

Hẳn hất nắm đất vào trong cái hố và xúc thêm một xẻng khác. Hẳn nghe tiếng Monica thì thầm đồng ý, và hẳn chửi thầm ả vì đã buộc hẳn phải lao vào cái công việc kinh sợ này. Đây là bằng chứng cuối cùng có được, hai cái xác cuối cùng bị vùi lấp do một sai lầm kinh khủng của một cuộc thí nghiệm.

Chúng ta đã phải cẩn thận hơn với những người cho tặng. Chúng ta phải xét nghiệm kỹ chất lượng phôi thai hơn là chỉ có việc tìm vi khuẩn và vi rút. Chúng ta không bao giờ xem xét đến khả năng có tác nhân protein gây dị dạng.

Nhưng Yarborough đang vội vã trong việc cấy ghép tế bào. Các mô tế bào phải còn tươi, hẳn ta nhấn mạnh. Chất nhũ tương tế bào phải được cấy trong vòng một tuần lễ sau khi thu hoạch hay chúng sẽ không thể sống sót được trong não bộ tiếp nhận chúng. Và rồi đã có sự chờ đợi lâu của hàng loạt cái lọ háo hức, hơn ba mươi người đàn ông và đàn bà đã đặt cọc, họ

đang đòi hỏi có được cơ hội hồi xuân lần thứ hai. Không quan tâm đến các :rủi ro, họ đều đã khẳng định đến việc đó. Và, sự thật, đó là một tiến trình ôn hòa: gây tê cục bộ, việc bơm, được hướng dẫn bởi các tia X, các tế bào tuyến yên vào trong não bộ, và nhiều tuần sau đó, sự trở lại từ từ của tuyến nội tiết chủ. Hãn và Gideon đã làm việc đó hằng chục lần, không gặp rắc rối gì, cho đến lúc Rosslyn đã cho ngưng dự án lại vì các lý do đạo đức. Nếu không cần đến việc phải sử dụng một bào thai con người bị sẩy thai, tiến trình có thể được ca ngợi như là một bước đột phá của ngành y khoa. Một nguồn sức sống trẻ trung, được rút trích ra từ não bộ của những bào thai chưa sanh và không được hình thành theo ý nguyện.

Một bước đột phá, vâng. Nhưng đó là một bước đột phá sẽ trở nên mãi mãi bị chặn lại bởi các nguyên nhân chính trị.

Ông ngưng tay, thở một cách nặng nhọc, mồ hôi đổ ra khắp người. Cái lỗ gần như đã được lấp đầy. Lúc này hai lá phổi người phụ nữ đã đầy ắp bụi bặm, các tế bào não của bà ta chắc đang đói chất oxygen. Tim đang đập những nhịp tuyệt vọng sau cùng. Hãn ta không ưa Toby Harper, hãn đồng ý với việc bà cần thiết phải bị làm im miệng, nhưng hãn muốn bà ta có một cái chết nhân ái hơn, một cái chết sẽ không ám ảnh hãn trong nhiều năm sắp tới.

Hãn chưa bao giờ có ý định giết người.

Một vài cái phôi thai đã bị hy sinh, đúng, nhưng chỉ ở giai đoạn khởi đầu. Hiện giờ chúng ta đang sử dụng các mô tế bào vô tính, gần như không có tính người, cấy và nuôi trong các tử cung. Hãn không cảm thấy có tội về nguồn cung cấp các mô tế bào. Cũng không có bệnh nhân nào của hãn lộ vẻ băn khoăn; họ chỉ đơn giản muốn có nó, và họ muốn trả tiền cho công việc đó. Chẳng nào mà Brant Hill vẫn còn chưa biết gì về việc đó, công việc hãn cũng sẽ vẫn còn tiếp tục, và tiền vẫn chảy vào túi riêng của hãn.

Nhưng rồi Mackie đã chết, tiếp theo đó là những người khác. Bây giờ

không những hẳn có thể bị mất tiền bạc; nó còn là vị trí, danh tiếng của hẳn. Tương lai của hẳn.

Có đáng phải phạm tội giết người vì những thứ đó không?

Ngay cả trong lúc hẳn tiếp tục xúc đất đổ vào cái hố đang mau chóng được lấp đầy ấy, hẳn đau khổ nhận ra rằng người đàn bà ở dưới đó đang chết. Nhưng rồi, chúng ta tất cả đều đang chết. Vài người trong chúng ta có thể chết một cách thảm khốc hơn những kẻ khác.

Hẳn đặt cái xẻng xuống. Hẳn sắp bị bệnh.

- Thêm đất vào đi. Làm cho nó bằng mặt lại. – Monica nói. – Nó phải bằng khít lại. Chúng ta không thể để cho nhóm công nhân xây dựng nhận thấy có sự khác biệt.

- Cô làm đi? – Hẳn đẩy cái xẻng về phía ả. – Tôi làm như thế đủ rồi.

Ả cầm cái xẻng và quan sát hẳn một hồi.

- Vâng, tôi cho rằng ông làm như thế đã đủ, – cuối cùng ả nói. – Và bây giờ, ông đã lún sâu như tôi và Richard. – Ả dừng lại, đặt gót giày lên cái xẻng, và sửa soạn xúc lên một xẻng đất mới.

- Kìa, Yarborough đến. – Richard nói.

Wallenberg quay lại và nhìn thấy ánh đèn xe đang tiến gần lại. Chiếc Lincoln đen của Yarborough đang phóng tới trên con đường đất và thẳng dừng lại ngay tại hàng rào công trường xây dựng. Cửa xe mở ra và đóng sầm lại.

Đèn bật lên sáng trưng, rọi thẳng vào chiếc hố móng. Wallenberg sẩy chân ngã ra sau, lấy tay che mắt vì luồng ánh sáng đột nhiên ấy. Hẳn nghe tiếng nhiều bánh xe khác thẳng rít lên trên mặt rải đá, và nghe có tiếng đóng sầm của hai chiếc xe khác, và tiếng bước chân chạy sầm sập.

Hẳn nheo mắt lại khi đột nhiên những cái bóng xuất hiện trước các chòm

đèn sáng. Không phải Yarborough, hẳn nghĩ. Họ là ai?

Hai người đàn ông tiến về phía họ.

* * *

Phổi bà chứa đầy không khí tươi mát, lạnh đến nỗi nó làm khô cổ họng bà lại. Bà hít vào thêm một hơi nữa, và một hơi nữa, thò khò khè ra giữa những cơn ho sặc sụa. Cái gì đó đang ép vào mặt bà, và bà giãy giụa để thoát ra khỏi nó, đập vào những bàn tay đang túm lấy đầu bà. Bà nghe có nhiều giọng nói, rất nhiều giọng nói để có thể theo dõi hết, tất cả đều lên tiếng ngay tức khắc.

- Đặt cái mặt nạ oxygen này lại ngay đi!

- Bà ta đang chống cự...

- Này, tôi cần thêm người tiếp tay ở đây! Tôi không thể truyền dịch vào được.

Bà vịn người lại, nhắm mắt cào cấu. Có ánh đèn sáng ở phía xa, và bà đấu tranh để tìm lối ra trong bóng tối, để với tới ánh đèn trước khi nó tắt lịm đi. Nhưng hai cánh tay bà như bị tê liệt; cái gì đó đang ép chặt chúng xuống. Không khí bà hít vào có mùi nhựa cao su.

- Toby – ngừng việc chống cự lại! Bà thấy có một bàn tay đang nắm lấy bà như thể muốn lôi bà ra khỏi vùng tăm tối.

Một bức màn đen hình như bị xé toạc ra trước mắt bà khi bà trôi lên lại trong vùng đèn sáng. Bà thấy nhiều khuôn mặt đang nhìn chăm chú vào bà. Thấy ánh sáng nhiều hơn, xanh và đỏ, đang nhảy múa vòng tròn. Đẹp quá, bà nghĩ. Màu sắc – quá đẹp! Có tiếng sóng nhiều vang lên trong đêm. Máy vô tuyến cảnh sát.

- Bác sĩ, tốt hơn ông nên đến đây và xem cái này. – Một gã cớm nói.

Dvorak không trả lời, ánh mắt ông tập trung vào chiếc xe cứu thương,

đèn phía sau xe nhấp nhô lúc chiếc xe chạy ngược về trên con đường đất, mang Toby về bệnh viện Springer. Bà ta không thể ở một mình đêm nay, ông ta nghĩ. Tôi phải đến với bà ta; đó là nơi tôi muốn đến. Nơi tôi muốn ở lại.

Ông quay lại phía tên cớm và nhận ra hai chân ông không còn đứng vững, rằng thật sự chân ông vẫn còn run. Đèn chiếu sáng rực trong đêm. Tất cả mọi chiếc xe canh tuần, tất cả đèn của chúng. Và có những người xem đang tụ tập bên ngoài hàng rào xây dựng – người ta trông đợi thấy những phóng viên báo chí, nhưng đó là một nhóm người già cả, cư dân của Brant Hill, nghe tiếng còi xe cảnh sát hụ inh ỏi và, tò mò, đã đi lang thang ra ngoài trong đêm tối, trên người họ vẫn còn mặc áo quần ngủ. Họ đứng thành hàng nghiêm nghị, nhìn qua mắt lưới của hàng rào vào trong chỗ cái hố móng nền nhà, nơi hai cái xác chết đã được che phủ lại và bây giờ đang nằm dài ra trên đất.

- Thanh tra Sheehan đang đợi ông đằng kia. – Gã cớm nói. – Ông ta là người duy nhất đã chạm tay vào đó.

- Chạm tay vào cái gì?

- Cái xác.

- Một cái khác nữa à?

- Tôi e rằng thế.

Dvorak theo tên cớm ra khỏi khu vực hố móng, cả hai đi nghiêng ngả ra phía hàng rào.

- Nó nằm trong thùng xe. – Tên cớm thở hển hển khi hấn trèo lên.

- Xe nào?

- Chiếc Lincoln của bác sĩ Yarborough. Chiếc chúng ta chạy theo từ tòa nhà Howarth đến đây. Trông có vẻ như hấn mang thêm vào phút cuối một

cái xác khác để chôn. Chắc chắn đó không phải là điều chúng tôi mong đợi khi mở cái cốp xe ra.

Họ đi ngang qua đám người già cả đang tụ tập nhìn xem và băng tới chiếc xe của Yarborough, đậu bên hàng rào. Thanh tra Sheehan đang đứng bên cạnh cốp xe mở tung.

- Đêm nay có tổng cộng ba cái xác chết. – Ông ta nói.

Dvorak lắc đầu.

- Tôi không chắc tôi có thể xử lý nhiều hơn thế được trong đêm nay.

- Bác sĩ có khỏe không ạ?

Dvorak ngừng lại, nghĩ đến cái đêm dài còn nằm trước mặt. Về những giờ ông phải trải qua để đến được bên giường bệnh của Toby. Sự trì hoãn không thể tránh được; đó là việc ông phải làm.

Ông rút một cặp găng nhựa latex trong túi áo ra. – Hãy làm việc này đi thôi. – Ông nói và nhìn vào cái cốp xe.

Sheehan rọi đèn lên gương mặt cái xác chết.

Trong một lát, Dvorak không thể nói lên được một lời. Ông đứng nhìn chăm chú vào gương mặt cô gái, tới vết bầm trên làn da mỏng manh của cô bé, hai con mắt xám, mở to và không hồn. Đã có thời trong đôi mắt ấy có một linh hồn; đã có lần ông đã nhìn thấy nó, chiếu sáng. Bây giờ cháu đang ở đâu? Ông ta tự hỏi. Nơi nào đó tốt, bác mong thế. Nơi nào đó ấm áp, dễ thương và an toàn.

Ông đưa tay xuống và nhẹ nhàng vuốt mắt Molly Picker.

Âm thanh cười nói của các cô y tá trong hành lang làm Dvorak thức dậy từ một giấc ngủ chập chờn. Ông mở mắt và nhìn thấy ánh nắng ban ngày chiếu xuyên qua cửa sổ. Ông ngồi trên ghế bên cạnh giường bệnh Toby trong bệnh viện. Bà ta vẫn còn ngủ say, hai má đỏ hồng. Phần lớn bụi đất

trên mặt bà đã được lau sạch đêm qua, nhưng ông vẫn nhìn thấy một vài hạt cát chiếu lấp lánh trên tóc bà.

Ông đứng dậy và vươn vai ra, để làm cho cổ bớt bị vẹo. Cuối cùng một ngày nắng đẹp, ông nghĩ, nhìn chăm chú ra cửa sổ.

Phía sau, ông nghe có tiếng nói thì thầm:

- Em nghĩ em vừa có cơn ác mộng tệ hại nhất.

Quay người lại, ông bắt gặp ánh mắt của Toby. Bà chìa tay ra với ông. Ông cầm tay bà thật nồng ấm trong tay ông và ngồi xuống bên cạnh bà.

- Nhưng em không có nằm mơ, phải vậy không anh? – Bà ta nói.

- Không, anh e rằng nó hết sức thực.

Bà nằm im lặng trong một lát, cau mày, như thể cố gom góp lại mọi mảnh ký ức trong đầu óc bà lại thành một tổng thể có ý nghĩa.

- Chúng ta đã tìm thấy hồ sơ bệnh lý của họ. – Dvorak nói.

Bà nhìn ông, ánh mắt dò hỏi.

- Chúng đã lưu trữ mọi dữ liệu có liên quan đến việc cấy ghép não. Bảy mươi chín bộ hồ sơ, chứa phía dưới tầng hầm của tòa nhà Howarth. Tên bệnh nhân, các ghi chú phẫu thuật, có kèm theo hình chụp cắt lớp của đầu.

- Chúng có biên soạn dữ liệu à?

Ông ta gật đầu.

- Để hỗ trợ cho các đòi hỏi của chúng về sự thành tựu. Qua việc xem xét dữ liệu, công cuộc cấy ghép đã có được những điều lợi ích.

- Và cả những rủi ro. – Bà ta bổ sung một cách nhẹ nhàng.

- Vâng. Có một nhóm bệnh nhân hồi đầu năm ngoái, khi Wallenberg vẫn còn đang sử dụng các bào thai bị sẩy. Năm người đã được cấy ghép từ cùng

một nhóm tế bào phôi. Tất cả đều đã bị nhiễm bệnh cùng lúc. Phải mất một năm, bệnh nhân đầu tiên mới phát triển những triệu chứng bệnh.

- Bác sĩ Mackie?

Ông ta gật đầu.

- Anh nói có bảy mươi chín bộ hồ sơ. Còn các bệnh nhân khác thì sao?

- Còn sống và khỏe mạnh. Và phát triển mạnh. Có biểu hiện tinh thần song đôi.

Qua nét mặt bối rối của bà, ông biết bà chia sẻ sự quan tâm của ông. Chúng ta đã tiến xa thế nào trong việc kéo dài cuộc sống? Chúng ta đã hy sinh hết bao nhiêu tính mạng con người?

Đột nhiên, bà lên tiếng:

- Em biết phải tìm Harry Slotkin ở đâu. – Bà nhìn ông ta với ánh mắt rõ ràng hoảng hốt. – Brant Hill – cánh nhà dưỡng lão mới xây. Vài tuần trước, họ đã đổ bê tông vào hố móng.

- Vâng. Wallenberg đã kể lại điều đó cho chúng ta rồi.

- Bọn chúng đã nhảy vào hòng nhau hiện giờ. Wallenberg và Gideon chống lại Trammell. Đó là một cuộc đua để gút lại sự đổ lỗi trách nhiệm. Ngay lúc này, bọn Trammell hình như đang gặp rắc rối to.

Toby ngừng lại, gom hết can đảm để hỏi tiếp một câu.

- Robbie?

- Đó là tên Richard Trammell. Cây súng đã được đăng ký với tên hắn. Chúng ta hy vọng các chuyên viên đạn đạo sẽ xác nhận được sự việc.

Bà gật đầu, chấp nhận cái thông tin đau lòng ấy một cách im lặng. Ông thấy mắt bà long lanh nước mắt và quyết định chờ đợi để kể cho bà nghe tiếp về việc Molly. Đây không phải lúc để làm bà gánh chịu thêm một tấn

thảm kịch.

Có tiếng gõ cửa, và Vickie bước vào phòng. Trông cô ta có vẻ tái hơn đêm qua, khi Dvorak thấy cô đến thăm Toby. Tái hơn và sợ hãi một cách kỳ lạ. Cô ta dừng lại hơi cách xa giường bệnh, như thể không sẵn lòng để tiến lại gần.

Dvorak đứng dậy.

- Tôi nghĩ tôi phải để hai người ở lại một mình. – Ông ta nói.

- Không, làm ơn. – Vickie nói. – Ông không phải rời phòng.

- Tôi sẽ không đi đâu hết. – Ông cúi người xuống và hôn Toby. – Nhưng tôi sẽ đợi ngoài kia. – Ông đứng thẳng dậy và tiến ra cửa

Tới đó ông dừng lại.

Liếc nhìn lại phía sau, ông thấy Vickie đột nhiên thoát khỏi được một vài sự kiềm chế vô hình. Cô ta bước lẹ vài bước đến bên giường bệnh và nâng hai cánh tay Toby lên.

Dvorak đưa tay lau mắt. Và lặng lẽ ông đi ra khỏi phòng.

Hai ngày sau đó.

Máy trợ hô hấp cung cấp hai mươi nhịp thở trong một phút, mỗi lần hít vào được tiếp theo sau một hồi thở ra, xương sườn và lồng ngực xẹp xuống. Toby thấy nhịp thở ấy êm nhẹ lúc bà chải tóc cho mẹ mình và rửa tay chân cùng thân mình của bà, miếng vải tắm lướt qua những dấu mốc bà biết rất rõ. Vết thâm hình ngôi sao trên cánh tay trái, vết sẹo sinh thiết trên ngực. Ngón tay bị viêm khớp, cong lại như cái móc của người chẵn cừ. Nhưng vết sẹo trên đầu gối. Ellen đã gây ra nó bằng cách nào? Toby tự hỏi. Nó trông giống như một vết sẹo rất lâu, đã hoàn toàn lành lặn, gần như không nhìn thấy được, gốc gác của nó lạc mất trong những giới hạn đã bị lãng quên với thời kỳ thơ ấu của bà cụ. Nhìn lên nó dưới ánh đèn chói chang của

phòng bệnh, bà nghĩ: Mẹ mang vết sẹo này đã nhiều năm nay và mãi đến bây giờ tôi mới nhận ra.

- Toby?

Bà quay lại và nhìn thấy Dvorak đang đứng ở lối vào phòng bệnh. Có lẽ ông đã đến đây này giờ; bà đã không nhận ra việc ông đến đây. Đó chỉ đơn giản là đường lối của Dvorak. Trong một ngày rười năm tại bệnh viện, Toby thức dậy và nghĩ bà chỉ có một mình. Rồi bà quay lại và nhìn thấy ông vẫn còn đứng trong phòng, im lặng kín đáo, canh chừng bà. Như bây giờ ông đang làm.

- Em của em mới vừa đến. – Ông ta nói. – Bác sĩ Steinglass đang trên đường tới đây.

Toby nhìn xuống mẹ mình. Tóc Ellen trải ra trên gối. Nó trông không giống như tóc của một cụ già, nhưng như mái tóc bồng của một cô gái trẻ, sáng như những sợi bạc bay trong gió. Toby cúi người xuống và đặt môi lên trán Ellen.

- Chúc mẹ ngủ ngon. – Bà ta thì thầm nói, và đi ra khỏi phòng bệnh.

Ở phía bên kia khung cửa sổ kính trông vào phòng bệnh, bà đứng cạnh Vickie. Dvorak đứng phía sau họ, đầu vẩy sự hiện diện của ông hình như không thấy. Qua khung cửa kính họ nhìn bác sĩ Steinglass bước vào phòng và đi tới máy trợ hô hấp. Ông liếc nhìn Toby, một câu hỏi im lặng hiện ra trong mắt ông.

Bà gật đầu.

Ông quay lại phía máy trợ hô hấp.

Ngực Ellen xẹp xuống nằm im. Mười giây trôi qua trong im lặng.

Vickie nắm tay Toby, nắm chặt.

Ngực Ellen tiếp tục không còn cử động.

Bây giờ tim bà đang đập chậm lại. Ban đầu ngưng lại nghỉ. Ngần ngại đập. Rồi cuối cùng ngưng hẳn.

Từ lúc chúng ta được sinh ra, cái chết là đích tới cuối cùng của chúng ta, Toby nghĩ. Chỉ có ngày và giờ đến, đó là điều chúng ta không biết.

Đối với Ellen, cuộc hành trình đã hoàn tất vào lúc hai giờ năm mươi phút, một buổi trưa cuối thu.

Đối với Dvorak, cái chết có thể đến trong hai năm nữa hay trong bốn chục năm nữa. Nó có thể được báo trước bằng sự run rẩy của hai bàn tay, hay đến không có dấu hiệu nào báo trước vào một đêm khi cháu nội ông ngủ trong phòng bên cạnh. Ông sẽ tập cách đối phó với sự không rõ ràng đó, như người ta đối phó với mọi thứ không rõ ràng trong cuộc sống.

Và đối với những người còn lại trong chúng ta?

Toby ép sát tay mình lên kính và cảm thấy được nhịp tim của chính mình, ấm và mạnh, trên các đầu ngón tay. Tôi đã từng chết một lần, bà nghĩ.

Đó là một ngày mới đáng nhớ.

HẾT

Chú thích

[1] Thành ngữ: “have a bee in one’s bonnet”, dịch giả dịch là “Nhưng Doug Carey có vài con ong quái quỷ nằm trong chiếc mũ của ông” (Caruri).

[2] Creutzfeldt-Jakob: bệnh hệ thần kinh thoái hóa không chữa được, được cho là gây ra bởi một loại vi rút bất thường được ủ trong cơ thể nhiều năm trước khi xuất hiện các triệu chứng (ND).

[3] Một sự rối loạn xảy ra trong thời kỳ mang thai, có các biểu hiện như co giật, huyết áp cao, toát mồ hôi.